

50 câu ôn phần Ngữ Văn - Đánh giá năng lực ĐHQG Hà Nội - Phần 1

PHẦN 2. TƯ DUY ĐỊNH TÍNH – Lĩnh vực: Ngữ văn – Ngôn ngữ

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 51 đến 55:

Cái đói đã tràn đến xóm này từ lúc nào. Những gia đình từ những vùng Nam Định, Thái Bình, đội chiếu lũ lượt bồng bế, dắt díu nhau lên xanh xám như những bóng ma, và nằm ngổn ngang khắp lều chợ. Người chết như ngả rạ. Không buổi sáng nào người trong làng đi chợ, đi làm đồng không gặp ba bốn cái thây nằm còng queo bên đường. Không khí vẫn lên mùi ẩm thối của rác rưởi và mùi gây của xác người.

Giữa cái cảnh tối sầm lại vì đói khát ấy, một buổi chiều người trong xóm bỗng thấy Tràng về với một người đàn bà nữa. Mặt hắn có một vẻ gì phớn phở khác thường. Hắn tủm tỉm cười nụ một mình và hai mắt sáng lên lấp lánh. Người đàn bà đi sau hắn chừng ba bốn bước. Thị cắp cái thúng con, đầu hơi cúi xuống, cái nón rách tàng nghiêng nghiêng che khuất đi nửa mặt. Thị có vẻ rón rén, e thẹn. Mấy đứa trẻ con thấy lạ vội chạy ra đón xem. Sợ chúng nó đùa như ngày trước, Tràng vội vàng nghiêm nét mặt, lắc đầu ra hiệu không bằng lòng. Mấy đứa trẻ đứng dừng lại, nhìn Tràng, đột nhiên có đứa gào lên:

- Anh Tràng ơi! - Tràng quay đầu lại. Nó lại cong cổ gào lên lần nữa – Chông vợ hài.

Tràng bật cười:

- Bớ ranh!

Người đàn bà có vẻ khó chịu lắm. Thị nhúu đôi lông mày lại, đưa tay lên xóc xóc lại tà áo. Ngã tư xóm chợ về chiều càng xác xơ, heo hút. Từng trận gió từ cánh đồng thổi vào, ngăn ngắt. Hai bên dãy phố, úp súp, tối om, không nhà nào có ánh đèn, lửa. Dưới những gốc đa, gốc gạo xù xì, bóng những người đói dật dờ đi lại lạng lẽ như những bóng ma. Tiếng quạ trên mấy cây gạo ngoài bãi chợ cứ gào lên từng hồi thê thiết.

Nhìn theo bóng Tràng và bóng người đàn bà lủi thủi đi về bên, người trong xóm lạ lắm. Họ đứng cả trong ngưỡng cửa nhìn ra bàn tán. Hình như họ cũng hiểu được đôi phần. Những khuôn mặt hốc hác u tối của họ bỗng rung rạo rõ hẳn lên. Có cái gì lạ lùng và tươi mát thổi vào cuộc sống đói khát, tăm tối ấy của họ. Một người thở dài. Người khác khẽ thì thầm hỏi:

- Ai đấy nhỉ?... Hay là người dưới quê bà cụ Tứ mới lên?

- Chả phải, từ ngày còn mồ ma ông cụ Tứ có thấy họ mạc nào lên thăm đâu.

- Quái nhỉ?

Im một lúc, có người bỗng lại cười lên rung rúc.

- Hay là vợ anh cu Tràng? Ủ, khéo mà vợ anh cu Tràng thật anh em ạ, trông chị ta thên thện hay đáo để.

- Ôi chao! Giời đất này còn rước cái của nợ đời về. Biết có nuôi nổi nhau sống qua được cái thì này không?

Họ cùng nín lặng.

Người đàn bà như cũng biết xung quanh người ta đang nhìn dồn cả về phía mình, thì càng ngượng ngịu, chân nọ bước dúi cả vào chân kia. Hắn cũng biết thế, nhưng hắn lại lấy vậy làm thích ý lắm, cái mặt cứ vênh lên tự đắc với mình.

(Trích Vợ nhặt - Kim Lân - Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục, 2008)

Câu 51 (NB): Đoạn trích trên đã phản ánh hiện thực khốc liệt của nạn đói nào?

- A. Nạn đói năm Ất Dậu, 1945 ở nước ta. B. Nạn đói năm 1975
C. Nạn đói năm 1986 D. Nạn đói 1517 dữ dội ở vùng cao

Câu 52 (NB): Việc lặp đi lặp lại chi tiết người bông bế, dắt dúi nhau lên xanh xám như những bóng ma, bóng những người đói dật dờ đi lại lặng lẽ như những bóng ma có ý nghĩa gì?

- A. Tô đậm về cảnh ngộ và tâm lí người dân quê
B. Phản ánh hiện thực xã hội khốc liệt
C. Tô đậm sự thê thảm đến kiệt cùng của con người trong nạn đói
D. Thể hiện mối liên hệ giữa con người trong cuộc kháng chiến.

Câu 53 (NB): Trước sự kiện Tràng “nhặt” được vợ, những người dân ở xóm ngụ cư đã tỏ thái độ ra sao?

- A. Thoạt đầu, họ thấy phấn chấn, mừng lạ, nhưng ngay sau đó, họ ái ngại, thậm chí lo lắng thay cho Tràng
B. Có cái gì lạ lùng và tươi mát thổi vào cuộc sống đói khát, tăm tối ấy của họ.. Cái gì lạ lùng và tươi mát đó chính là xúc cảm sẻ chia rất tự nhiên của mọi người khi thấy Tràng có vợ.
C. Họ cùng nín lặng.. Thái độ này xuất phát từ chính cái nhìn thực tế của những người lao động nghèo ở xóm ngụ cư.
D. Một người thở dài., “Ôi chào! Giời đất này còn rước cái của nợ đời về. Biết có nuôi nổi nhau sống qua được cái thì này không?”

Câu 54 (TH): Chi tiết Sợ chúng nó (mấy đứa trẻ con ở xóm ngụ cư) đùa như ngày trước, Tràng vội vàng nghiêm nét mặt, lắc đầu ra hiệu không bằng lòng đã chứng tỏ điều gì?

- A. Tràng sợ những đứa trẻ con ở trong xóm ngụ cư
B. Tràng sợ người đàn bà đi bên ngượng ngịu
C. Những đứa trẻ trong xóm ngụ cư là những đứa trẻ tinh nghịch
D. Tràng hoàn toàn nghiêm túc trong việc đưa người đàn bà đi bên về nhà làm vợ.

Câu 55 (NB): Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là:

- A. Tự sự B. Nghị luận C. Miêu tả D. Chính luận

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 56 đến 60:

Mẹ ta không có yếm đào
nón mê thay nón quai thao đội đầu
rối ren tay bí tay bầu
váy nhuộm bùn áo nhuộm nâu bốn mùa

Cái cò...sung chát đào chua...

câu ca mẹ hát gió đưa về trời

ta đi trọn kiếp con người

cũng không đi hết mấy lời mẹ ru.

(“Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa” – Nguyễn Duy)

Câu 56 (NB): Nêu ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn thơ?

- A. Tự sự. B. Biểu cảm. C. Miêu tả. D. Tự sự, miêu tả, biểu cảm

Câu 57 (TH): Hình ảnh người mẹ được khắc họa qua những từ ngữ, chi tiết nào?

- A. Cái cò...sung chát đào chua..., Nón mê thay nón quai thao đội đầu
B. Rối ren tay bí tay bầu, Cái cò...sung chát đào chua...
C. Không có yếm đào, Cái cò...sung chát đào chua...
D. Không có yếm đào, Nón mê thay nón quai thao đội đầu, Rối ren tay bí tay bầu

Câu 58 (TH): Văn bản thể hiện tâm tư, tình cảm gì của tác giả đối với người mẹ?

- A. Tình yêu của con đối với mẹ là vô bờ bến.
B. Những gian lao của mẹ khi hi sinh cho con.
C. Nỗi nhớ, lòng biết ơn sâu sắc và tình yêu thương to lớn dành cho người mẹ.
D. Những vất vả, gian lao của người mẹ và những tình cảm đẹp trong trái tim.

Câu 59 (TH): Những vất vả, gian lao của người mẹ và những tình cảm đẹp trong trái tim.

- A. Ca dao B. Tục ngữ C. Thơ D. Tuồng

Câu 60 (VD): Hai câu thơ: “Ta đi trọn kiếp con người/Cũng không đi hết mấy lời mẹ ru” gợi suy nghĩ gì về lời ru của mẹ đối với những đứa con?

- A. Những vất vả, gian lao của mẹ B. Thức tỉnh con người
C. Tình cảm giữa mẹ và con D. Tình mẹ bao la và bài học về lòng biết ơn

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 61 đến 65:

Tôi có đọc bài phỏng vấn Ngô Thị Giáng Uyên, tác giả cuốn sách được nhiều bạn trẻ yêu thích “Ngón tay mình còn thơm mùi oải hương”. Trong đó cô kể rằng khi đi xin việc ở công ti Unilever, có người hỏi nếu tuyển vào không làm marketing mà làm sales thì có đồng ý không. Uyên nói có.

Nhà tuyển dụng rất ngạc nhiên bởi hầu hết những người được hỏi câu này đều trả lời không. “Tại sao phỏng vấn marketing mà lại làm sales?”. Uyên trả lời: “Tại vì tôi biết, nếu làm sales một thời gian thì bộ phận marketing sẽ muốn đưa tôi qua đó, nhưng đã quá muộn vì sales không đồng ý cho tôi đi.”

Chi tiết này khiến tôi nhớ đến câu chuyện về diễn viên Trần Hiểu Húc. Khi đó cô đến xin thử vai Lâm Đại Ngọc, đạo diễn Vương Phù Lâm đã đề nghị cô đóng vai khác. Hiểu Húc lắc đầu “Tôi chính là Lâm Đại Ngọc, nếu ông để tôi đóng vai khác, khán giả sẽ nói rằng Lâm Đại Ngọc đang đóng vai một người khác.” Đây là điều giống nhau giữa họ? Đó chính là sự tự tin.

Và tôi cho rằng, họ thành công là vì họ tự tin.

Có thể bạn sẽ nói: “Họ tự tin là điều dễ hiểu. Vì họ tài năng, thông minh, xinh đẹp. Còn tôi, tôi đâu có gì để mà tự tin” Tôi không cho là vậy. Lòng tự tin thực sự không bắt đầu từ gia thế, tài năng, dung mạo... mà nó bắt đầu từ bên trong bạn, từ sự hiểu mình. Biết mình có nghĩa là biết điều này: Dù bạn là ai thì bạn cũng luôn có trong mình những giá trị nhất định.

(Theo Phạm Lữ Ân – Nếu biết trăm năm là hữu hạn, NXB Hội Nhà văn, 2012)

Câu 61 (NB): Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên là gì?

- A. Miêu tả. B. Biểu cảm. C. Tự sự. D. Nghị luận.

Câu 62 (NB): Theo tác giả, muốn thành công thì phải có gì?

- A. Cả thật nhiều tài sản giá trị. B. Có sự tự tin cho chính mình.
C. Cả được nhiều người biết đến. D. Cả được sống như mình mong muốn.

Câu 63 (NB): Xác định nội dung chính mà văn bản đề cập.

- A. Hạnh phúc. B. Bàn về lòng tự tin C. Lòng tự trọng D. Cuộc sống

Câu 64 (TH): Tại sao tác giả cho rằng: Lòng tự tin thực sự không bắt đầu từ gia thế, tài năng, dung mạo... mà nó bắt đầu từ bên trong bạn, từ sự hiểu mình ?

- A. Lòng tự tin xuất phát từ bên trong, từ sự hiểu mình
B. Thành công là sẽ tự tin
C. Vì họ tài năng, thông minh, xinh đẹp
D. Vì bạn là ai thì bạn cũng luôn có trong mình những giá trị nhất định.

Câu 65 (VDC): Thông điệp được rút ra từ đoạn trích?

- A. Cần chịu khó học hỏi, trau dồi kiến thức.
B. Chấp nhận thử thách để sống ý nghĩa.
C. Tự tin xuất phát từ chính bản thân bạn.
D. Bí quyết để có cuộc sống thành công thực sự.

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 66 đến 70:

Kiến thức phổ thông không chỉ cần cho công dân thế giới hiện tại, mà ngay nhà học giả chuyên môn cũng không thể thiếu được. Khoa học cận đại phân loại chặt chẽ, những người chỉ chuyên một học vấn phân nhiều khép kín trong phạm vi của mình, lấy cớ là chuyên môn, không muốn biết đến các học vấn liên quan. Điều này đối với việc phân công nghiên cứu có thể là cần thiết, nhưng đối với việc đào tạo chuyên sâu thì lại là một sự hi sinh. Vũ trụ vốn là một thể hữu cơ, các quy luật bên trong vốn liên quan mật thiết với nhau, động vào bất cứ chỗ nào đều tất liên quan đến cái khác, do đó, các loại học vấn nghiên cứu quy luật, tuy bề ngoài có phân biệt, mà trên thực tế thì không thể tách rời. Trên đời không có học vấn nào là cô lập, tách rời các học vấn khác. Ví như chính trị học thì phải liên quan đến lịch sử, kinh tế, pháp luật, triết học, tâm lí học, cho đến ngoại giao, quân sự,... Nếu một người đối với các học vấn liên quan này mà không biết đến, chỉ có học một mình chính trị học thôi, thì càng tiến lên càng gặp khó khăn, giống như con chuột chui vào sừng trâu, càng chui sâu càng hẹp, không tìm ra lối thoát...

(Chu Quang Tiềm; dẫn theo sách Ngữ văn 9 tập hai, NXBGD, 2015, trang 5)

Câu 66 (NB): Đoạn trích trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nào?

- A. Biểu cảm B. Báo chí C. Chính luận D. Nghị luận

Câu 67 (TH): Xác định phép liên kết trong câu 2 và câu 3 của đoạn trích.

- A. Phép lặp B. Phép thế C. Phép nối D. Phép lặp và thế

Câu 68 (TH): Theo tác giả, Kiến thức phổ thông quan trọng như thế nào?

A. Kiến thức phổ thông không chỉ cần cho công dân thế giới hiện tại, mà ngay nhà học giả chuyên môn cũng không thể thiếu được.

B. Không có học vấn nào là cô lập, tách rời các học vấn khác.

C. Vũ trụ vốn là một thể hữu cơ, các quy luật bên trong vốn liên quan mật thiết với nhau, động vào bất cứ chỗ nào đều tất liên quan đến cái khác.

D. Nhanh chóng, linh hoạt

Câu 69 (NB): Trong đoạn trích, tác giả đề cập đến dạng người nào?

A. Người có đào tạo không chuyên sâu.

B. Người nghiên cứu.

C. Chỉ chuyên một học vấn, khép kín, không muốn biết đến các học vấn liên quan.

D. Một người đối với các học vấn liên quan mà không biết đến, chỉ có học một mình chính trị học.

Câu 70 (TH): Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong câu:

Vũ trụ vốn là một thể hữu cơ, các quy luật bên trong vốn liên quan mật thiết với nhau, động vào bất cứ chỗ nào đều tất liên quan đến cái khác, do đó, các loại học vấn nghiên cứu quy luật, tuy bề ngoài có phân biệt, mà trên thực tế thì không thể tách rời.

- A. Ẩn dụ B. So sánh C. Nhân hóa D. Hoán dụ

Câu 71 (NB): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Văn học dân gian được sáng tác theo lối tập tục và truyền miệng.

- A. được B. tập tục C. theo D. truyền miệng

Câu 72 (NB): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Ý tưởng nghệ thuật không bao giờ là tri thức trù tượng một mình trên cao. Một câu thơ, một trang truyện, một vở kịch, cho đến một bức tranh, một bản đàn, ngay cả khi làm chúng ta rung động trong cảm xúc, có bao giờ để trí óc chúng ta nằm lười yên một chỗ.

- A. ý tưởng B. tri thức C. rung động D. trí óc

Câu 73 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Việt Bắc trước hết là một bài thơ trữ tình... Bài thơ là khúc hát ân tình thủy chung réo rắt, đằm thắm bậc nhất, và chính điều đó làm nên sức ngân vang sâu thẳm, lâu bền của bài thơ.”

- A. bài thơ trữ tình B. réo rắt C. đằm thắm D. ngân vang

Câu 74 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Ngôi sao Nguyễn Đình Chiểu, một nhà văn lớn của nước ta, đáng lẽ phải sáng tỏ hơn nữa trong bầu trời văn nghệ của dân tộc, nhất là trong lúc này.

- A. sáng tỏ B. bầu trời C. đáng lẽ D. nhà văn

Câu 75 (NB): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Văn học trung đại tồn tại, phát triển trong khuôn khổ xã hội, văn hóa, văn minh phong kiến.

- A. văn minh B. phát triển C. khuôn khổ D. văn hóa

Câu 76 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. phong ba B. phong cảnh C. phong cách D. cuồng phong

Câu 77 (NB): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. giáo viên B. giảng viên C. nghiên cứu D. nghiên cứu sinh

Câu 78 (NB): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. đạo đức B. kinh nghiệm C. mưa D. cách mạng

Câu 79 (TH): Tác giả nào sau đây **KHÔNG** thuộc thời kì văn học sau 1975?

- A. Nguyễn Minh Châu B. Nguyễn Tuân C. Quang Dũng D. Lưu Quang Vũ

Câu 80 (TH): Tác phẩm nào sau đây **KHÔNG** thuộc về khuynh hướng văn học hiện thực?

- A. Nhật kí trong tù (Hồ Chí Minh) B. Tắt đèn (Ngô Tất Tố)
C. Chí Phèo (Nam Cao) D. Những sáng tác của nhóm Tự lực Văn đoàn.

Câu 81 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Nghệ thuật lập luận của Hồ Chí Minh thể hiện một trình độ tư duy sắc sảo, một tầm nhìn bao quát và một trái tim luôn hướng về công lý, _____, chính nghĩa.

- A. yêu đời B. lãng mạn C. lẽ phải D. lý lẽ

Câu 82 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Chế Lan Viên là một trong số những nhà thơ tiêu biểu của phong trào thơ Mới. Trước cách mạng, thơ ông thể hiện một nỗi cô đơn, một _____ bế tắc, tìm đến những “tinh cầu giá lạnh”.

- A. tâm tình B. suy nghĩ C. tâm trạng D. tâm hồn

Câu 83 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Tài nguyên động vật tài nguyên chung, có vai trò quyết định tới sự _____ bền vững của đất nước chúng ta

- A. ổn định B. phát triển C. đa dạng D. cân bằng

Câu 84 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Thơ Tố Hữu phản ánh đậm nét hình ảnh con người Việt Nam, Tổ quốc Việt Nam trong thời đại cách mạng, đưa những _____ và tình cảm cách mạng hòa nhập và tiếp nối truyền thống tinh thần, tình cảm, đạo lý dân tộc.

- A. tư duy B. biến chuyển C. sự nghiệp D. tư tưởng

Câu 85 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Xu hướng văn học _____, nội dung thể hiện cái tôi trữ tình với những khát vọng và ước mơ. Đề tài là thiên nhiên, tình yêu và tôn giáo và thể loại chủ yếu là thơ và văn xuôi trữ tình.

- A. hiện thực B. lãng mạn C. hiện đại D. hậu hiện đại

Câu 86 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Trống cầm canh ở huyện đánh tung lên một tiếng ngấn, khô khan, không vang động ra xa, rồi chìm ngay vào bóng tối. Người vắng mãi, trên hàng ghế chị Tí mới có hai ba bác phu ngồi uống nước và hút thuốc Lào. Nhưng một lát từ phố huyện đi ra, hai ba người cầm đèn lồng lung lay các bóng dài: mấy người làm công ở hiệu khách đi đón bà chủ ở tỉnh về. Bác Siêu nghển cổ nhìn ra phía ga, lên tiếng:

- Đèn ghi đã ra kia rồi.

Liên cũng trông thấy ngọn lửa xanh biếc, sát mặt đất, như ma trôi. Rồi tiếng còi xe lửa ở đâu vang lại, trong đêm khuya kéo dài ra theo gió xa xôi. Liên đánh thức em:

- Dậy đi, An. Tàu đến rồi.

(Trích *Hai đứa trẻ* – Thạch Lam, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Hình ảnh đoàn tàu được nhắc đến trong đoạn trích thể hiện điều gì?

- A. Điều cả phố huyện trông đợi trong một ngày.
- B. Thể hiện cho ước mơ khát vọng của người dân nơi phố huyện nghèo.
- C. Thể hiện sự khác biệt đối với bức tranh phố huyện thường ngày.
- D. Thể hiện sự nghèo đói đã lan ra cả những thành thị.

Câu 87 (NB): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Đám than đã vạc hẳn lửa. Mị không thổi cũng không đứng lên. Mị nhớ lại đời mình. Mị tưởng tượng như có thể một lúc nào, biết đâu A Phủ chẳng trốn được rồi, lúc đó bố con thống lý sẽ đổ là Mị đã cời trói cho nó, Mị liền phải trói thay vào đấy. Mị chết trên cái cọc ấy. Nghĩ thế, nhưng làm sao Mị cũng không thấy sợ... Trong nhà tối bùng, Mị rón rén bước lại, A Phủ vẫn nhắm mắt. Nhưng Mị tưởng như A Phủ biết có người bước lại... Mị rút con dao nhỏ cắt lúa, cắt nút dây mây. A Phủ thở phè từng hơi, như rần rở, không biết mê hay tỉnh. Lần lần, đến lúc gỡ được hết dây trói ở người A Phủ thì Mị cũng hốt hoảng. Mị chỉ thì thào được một tiếng "Đi đi..." rồi Mị nghẹn lại. A Phủ khuyu xuống không bước nổi. Nhưng trước cái chết có thể đến nơi ngay, A Phủ lại quật sức vùng lên, chạy.

Mị đứng lặng trong bóng tối.

Trời tối lắm. Mị vẫn băng đi. Mỵ đuổi kịp A Phủ, đã lặn, chạy xuống tới lưng dốc.

(Trích *Vợ chồng A Phủ* của Tô Hoài, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 2)

Nội dung chủ yếu của đoạn văn bản là gì?

- A. Thể hiện tâm trạng và hành động của nhân vật Mị trong đêm cời trói cho A Phủ và cùng A Phủ trốn khỏi Hồng Ngài sang Phiềng Sa.
- B. Thể hiện hành động của nhân vật Mị trong đêm cời trói cho A Phủ và cùng A Phủ trốn khỏi Hồng Ngài sang Phiềng Sa.
- C. Thể hiện tâm trạng của nhân vật Mị trong đêm cời trói cho A Phủ và cùng A Phủ trốn khỏi Hồng Ngài sang Phiềng Sa.
- D. Thể hiện niềm tin của nhân vật Mị trong đêm cời trói cho A Phủ và cùng A Phủ trốn khỏi Hồng Ngài sang Phiềng Sa.

Câu 88 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Rời khỏi kinh thành, sông Hương chếch về hướng chính bắc, ôm lấy đảo Cồn Hến quanh năm mơ màng trong sương khói, đang xa dần thành phố để lưu luyến ra đi giữa màu xanh của tre trúc và của những vườn cau vùng ngoại ô Vĩ Dạ. Và rồi, như sức nhớ lại một điều gì chưa kịp nói, nó đột ngột đổi dòng, rẽ ngoặt sang hướng đông tây để gặp lại thành phố lần cuối ở góc thị trấn Bao Vinh xưa cổ. Đối với Huế, nơi đây chính là chỗ chia tay đôi xa ngoài mười dặm trường đình.

(Trích *Ai đã đặt tên cho dòng sông* – Hoàng Phủ Ngọc Tường, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)
Vẻ đẹp của con sông Hương được tác giả miêu tả dưới góc nhìn nào?

- A. Góc nhìn địa lý B. Góc nhìn lịch sử C. Góc nhìn văn hóa D. Góc nhìn cổ tích

Câu 89 (VD): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Đầu gặt đầu. Anh đứng dậy. Tự nhiên anh rời chiếc bàn đến đứng vịn vào lưng ghế người đàn bà ngồi giọng trở nên đầy giận dữ, khác hẳn với giọng một vị chánh án:

- Ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng. Cả nước không có một người chồng nào như hấn. Tôi chưa hỏi tội của hấn mà tôi chỉ muốn bảo ngay với chị: chị không sống nổi với cái lão đàn ông vũ phu ấy đâu. Chị nghĩ thế nào?

Người đàn bà hướng về phía Đầu, tự nhiên chấp tay vái lia lịa:

- Con lạy quý tòa...
- Sao, sao?
- Quý tòa bắt tội con cũng được, phạt tù con cũng được, đừng bắt con bỏ nó...

(Trích *Chiếc thuyền ngoài xa* – Nguyễn Minh Châu, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Tại sao người đàn bà hàng chài lại van xin quý tòa đừng bắt phải bỏ người chồng vũ phu của mình?

- A. Vì chị hiểu là người chồng khổ quá nên mới trút nỗi hận vào người vợ
- B. Vì người chồng là người đã cứu mạng, cứu giúp chị nên chị phải đền ơn
- C. Vì chị không thể một mình nuôi nấng những đứa con
- D. Vì chị là một người mẹ thương con và là một người vợ hiểu chồng

Câu 90 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*“Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi
Đất Nước có trong những cái “ngày xửa ngày xưa...” mẹ thường hay kể
Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn
Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc
Tóc mẹ thì bới sau đầu
Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn
Cái kèo, cái cột thành tên
Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng
Đất Nước có từ ngày đó...”*

(Trích đoạn trích *Đất Nước* của Nguyễn Khoa Điềm, SGK Ngữ văn lớp 12)

Biện pháp nghệ thuật nổi bật được tác giả sử dụng trong đoạn thơ trên:

- A. Liệt kê B. Nhân hóa C. Ẩn dụ D. So sánh

Câu 91 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Sóng gợn tràng giang buồn điệp điệp,
Con thuyền xuôi mái nước song song,
Thuyền về nước lại, sầu trăm ngả;
Củi một cành khô lạc mấy dòng.*

(Tràng Giang – Huy Cận, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục, 2007)

Nêu nội dung chính của đoạn trích:

- A. Vẻ đẹp của bức tranh sông nước Trường Giang dài vô tận.
B. Vẻ đẹp của bức tranh sông nước mênh mang, heo hút và nỗi buồn của thi sĩ trước không gian vô tận.
C. Vẻ đẹp của người thi sĩ trước không gian vô tận.
D. Vẻ đẹp hào hùng của người thi sĩ khi nhớ về dòng sông Tràng Giang.

Câu 92 (NB): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Hỡi đồng bào cả nước,

Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc".

Lời bất hủ ấy ở trong bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của nước Mỹ. Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.

Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói: Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi.

Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được.

(Trích *Tuyên ngôn độc lập* của Hồ Chí Minh, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 1)

Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản.

- A. Báo chí B. Chính luận C. Nghệ thuật D. Hành chính

Câu 93 (VD): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Mình về mình có nhớ ta
Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng
Mình về mình có nhớ không
...Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn*

(Trích “*Việt Bắc*” – Tố Hữu, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Biện pháp nghệ thuật được sử dụng ở bốn câu thơ đầu bài thơ Việt Bắc là:

- A. Nhân hóa B. Hoán dụ C. Ẩn dụ D. Câu hỏi tu từ, điệp từ

Câu 94 (VD): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Trong những dòng sông đẹp ở các nước mà tôi thường nghe nói đến, hình như chỉ sông Hương là thuộc về một thành phố duy nhất. Trước khi về đến vùng châu thổ êm đềm, nó đã là một bản trường ca của rừng già, rầm rộ giữa bóng cây đại ngàn, mãnh liệt qua những ghềnh thác, cuộn xoáy như cơn lốc vào những đáy vực bí ẩn, và cũng có lúc nó trở nên dịu dàng và say đắm giữa những dặm dài chói lọi màu đỏ của hoa đỗ quyên rừng. Giữa dòng Trường Sơn, sông Hương đã sống một nửa cuộc đời của mình như một cô gái Di-gan phóng khoáng và man dại. Rừng già đã hun đúc cho nó một bản lĩnh gan dạ, một tâm hồn tự do và trong sáng. Nhưng chính rừng già nơi đây, với cấu trúc đặc biệt có thể lí giải được về mặt khoa học, đã chế ngự sức mạnh bản năng ở người con gái của mình để khi ra khỏi rừng, sông Hương nhanh chóng mang một sắc đẹp dịu dàng và trí tuệ, trở thành người mẹ phù sa của một vùng văn hóa xứ sở. Nếu chỉ mãi mê nhìn ngắm khuôn mặt kinh thành của nó, tôi nghĩ rằng người ta sẽ không hiểu một cách đầy đủ bản chất của sông Hương với cuộc hành trình đầy gian truân mà nó đã vượt qua, không hiểu thấu phần tâm hồn sâu thẳm của nó mà dòng sông hình như không muốn bộc lộ, đã đóng kín lại ở cửa rừng và ném chìa khóa trong những hang đá dưới chân núi Kim Phụng.

(Trích Ai đã đặt tên cho dòng sông – Hoàng Phủ Ngọc Tường, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Trong đoạn văn, tác giả đã sử dụng các biện pháp tu từ gì ?

A. Đối lập, nhân hóa, ẩn dụ	B. Đối lập, nhân hóa, so sánh
C. Ẩn dụ, so sánh, nhân hóa	D. Ẩn dụ, nhân hóa, hoán dụ

Câu 95 (VD): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*“Sao anh không về chơi thôn Vĩ?
Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên
Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền”*

(Trích *Đây thôn Vĩ Dạ* – Hàn Mặc Tử, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Dòng nào dưới đây nêu đúng các biện pháp tu từ được sử dụng?

A. Nhân hóa, ẩn dụ, hoán dụ	B. Điệp từ, câu hỏi tu từ, nhân hóa
C. Câu hỏi tu từ, so sánh, điệp từ.	D. So sánh, câu hỏi tu từ, hoán dụ.

Câu 96 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ
Mặt trời chân lý chói qua tim
Hồn tôi là một vườn hoa lá
Rất đậm hương và rộn tiếng chim*

(*Từ ấy* – Tố Hữu, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Dòng nào dưới đây nêu đúng nhất nội dung đoạn trích trên:

- A. Tinh thần yêu nước của tác giả
- B. Nhận thức về lý tưởng cách mạng
- C. Tâm trạng của người thanh niên khi được giác ngộ lý tưởng cách mạng

D. Thể hiện tinh thần lạc quan của người tù chính trị

Câu 97 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Không những trong bộ lịch năm ấy mà mãi mãi về sau, tấm ảnh chụp của tôi vẫn còn được treo ở nhiều nơi, nhất là trong các gia đình sành nghệ thuật. Quái lạ, tuy là ảnh đen trắng nhưng mỗi lần ngắm kỹ, tôi vẫn thấy hiện lên cái màu hồng hồng của ánh sương mai lúc bấy giờ tôi nhìn thấy từ bãi xe tăng hồng, và nếu nhìn lâu hơn, bao giờ tôi cũng thấy người đàn bà ấy đang bước ra khỏi tấm ảnh, đó là một người đàn bà vùng biển cao lớn với những đường nét thô kệch tấm lưng áo bạc phéch có miếng vá, nửa thân dưới ướt sũng khuôn mặt đỏ đã nhợt trắng vì kéo lưới suốt đêm. Mụ bước những bước chậm rãi, bàn chân dậm trên mặt đất chắc chắn, hòa lẫn trong đám đông.”

(Trích “Chiếc thuyền ngoài xa” – Nguyễn Minh Châu, SGK Ngữ văn 12 tập 2, NXBGD năm 2014)

Vì sao khi đứng trước tấm ảnh đen trắng, Phùng vẫn thấy hiện lên cái màu hồng hồng của ánh sương mai, hình ảnh người đàn bà hàng chài?

- A.** Vì Phùng bị ám ảnh khi phải chứng kiến cảnh bạo lực gia đình diễn ra ở vùng biển
- B.** Vì Phùng rất thương người đàn bà.
- C.** Vì Phùng còn vương vấn vẻ đẹp của buổi sáng miền biển
- D.** Vì Phùng nhận ra nghệ thuật phải bắt nguồn từ đời sống hiện thực

Câu 98 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Ông Trương Ba! (Thấy vẻ nhợt của hồn Trương Ba) Ông có ốm đau gì không? Một tuần nay tôi bị canh giữ chặt quá, không xuống đánh cờ với ông được, nhưng ông đốt hương gọi, đoán là ông có chuyện khẩn, tôi liều mạng xuống ngay. Có việc gì thế? [...] Cho nó mọc thành cây mới. Ông nội tớ bảo vậy. Những cây sẽ nối nhau mà lớn khôn. Mãi mãi...”

(Trích *Hồn Trương Ba da hàng thịt* – Lưu Quang Vũ, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Dấu ba chấm trong ngoặc thể hiện quyết định cuối cùng của Trương Ba. Quyết định đó là gì?

- A.** Nhập vào xác cu Tị
- B.** Tiếp tục ở trong xác anh hàng thịt.
- C.** Không nhập vào xác của bất kì ai để có thể được siêu thoát
- D.** Chết đi để được sống mãi mãi.

Câu 99 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Rời khỏi kinh thành, sông Hương chênh vênh hướng chính bắc, ôm lấy đảo Cồn Hến quanh năm mơ màng trong sương khói, đang xa dần thành phố để lưu luyến ra đi giữa màu xanh của tre trúc và của những vườn cau vùng ngoại ô Vĩ Dạ. Và rồi, như sức nhớ lại một điều gì chưa kịp nói, nó đột ngột đổi dòng, rẽ ngoặt sang hướng đông tây để gặp lại thành phố lần cuối ở góc thị trấn Bao Vinh xưa cổ. Đối với Huế, nơi đây chính là chỗ chia tay đôi xa ngoài mười dặm trường đình.

(Trích *Ai đã đặt tên cho dòng sông* – Hoàng Phủ Ngọc Tường, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Vẻ đẹp của con sông Hương được tác giả miêu tả dưới góc nhìn nào?

- A.** Góc nhìn địa lý **B.** Góc nhìn lịch sử **C.** Góc nhìn văn hóa **D.** Góc nhìn cổ tích

Câu 100 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Em ơi em Đất Nước là máu xương của mình

Phải biết gắn bó và san sẻ

Phải biết hóa thân cho dáng hình xứ sở

Làm nên Đất Nước muôn đời...

(Trích đoạn trích *Đất Nước* của Nguyễn Khoa Điềm, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 1)

Từ "hóa thân" trong đoạn thơ trên có ý nghĩa gì?

- A.** Ý nghĩa ca ngợi những người mang tâm hồn của đất nước.
- B.** Ý nghĩa chỉ hành động sẵn sàng công hiến, hi sinh cho đất nước.
- C.** Ý nghĩa ghi dấu ấn của cuộc đời với đất nước.
- D.** Ý nghĩa chỉ đất nước như sinh mệnh của mình.

TAILIEUONTHI.ORG

LỜI GIẢI CHI TIẾT

PHẦN 2. TƯ DUY ĐỊNH TÍNH – Lĩnh vực: Ngữ văn – Ngôn ngữ

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 51 đến 55:

Cái đói đã tràn đến xóm này từ lúc nào. Những gia đình từ những vùng Nam Định, Thái Bình, đội chiếu lũ lượt bồng bế, dắt díu nhau lên xanh xám như những bóng ma, và nằm ngổn ngang khắp lều chợ. Người chết như ngã rạ. Không buổi sáng nào người trong làng đi chợ, đi làm đồng không gặp ba bốn cái thây nằm còng queo bên đường. Không khí vẫn lên mùi ẩm thối của rác rưởi và mùi gây của xác người.

Giữa cái cảnh tối sầm lại vì đói khát ấy, một buổi chiều người trong xóm bỗng thấy Tràng về với một người đàn bà nữa. Mặt hắn có một vẻ gì phớn phở khác thường. Hắn tủm tỉm cười nụ một mình và hai mắt sáng lên lấp lánh. Người đàn bà đi sau hắn chừng ba bốn bước. Thị cắp cái thúng con, đầu hơi cúi xuống, cái nón rách tàng nghiêng nghiêng che khuất đi nửa mặt. Thị có vẻ rón rén, e thẹn. Mấy đứa trẻ con thấy lạ vội chạy ra đón xem. Sợ chúng nó đùa như ngày trước, Tràng vội vàng nghiêm nét mặt, lắc đầu ra hiệu không bằng lòng. Mấy đứa trẻ đứng dừng lại, nhìn Tràng, đột nhiên có đứa gào lên:

- Anh Tràng ơi! - Tràng quay đầu lại. Nó lại cong cổ gào lên lần nữa – Chông vợ hài.

Tràng bật cười:

- Bớ ranh!

Người đàn bà có vẻ khó chịu lắm. Thị nhúu đôi lông mày lại, đưa tay lên xóc xóc lại tà áo. Ngã tư xóm chợ về chiều càng xác xơ, heo hút. Từng trận gió từ cánh đồng thổi vào, ngăn ngắt. Hai bên dãy phố, úp súp, tối om, không nhà nào có ánh đèn, lửa. Dưới những gốc đa, gốc gạo xù xì, bóng những người đói dật dờ đi lại lạng lẽ như những bóng ma. Tiếng quạ trên mấy cây gạo ngoài bãi chợ cứ gào lên từng hồi thê thiết.

Nhìn theo bóng Tràng và bóng người đàn bà lủi thủi đi về bên, người trong xóm lạ lắm. Họ đứng cả trong ngưỡng cửa nhìn ra bàn tán. Hình như họ cũng hiểu được đôi phần. Những khuôn mặt hốc hác u tối của họ bỗng dưng rạng rỡ hẳn lên. Có cái gì lạ lùng và tươi mát thổi vào cuộc sống đói khát, tăm tối ấy của họ. Một người thờ dãi. Người khác khẽ thì thầm hỏi:

- Ai đấy nhỉ?... Hay là người dưới quê bà cụ Tứ mới lên?

- Chả phải, từ ngày còn mồ ma ông cụ Tứ có thấy họ mặc nào lên thăm đâu.

- Quái nhỉ?

Im một lúc, có người bỗng lại cười lên rung rúc.

- Hay là vợ anh cu Tràng? Ừ, khéo mà vợ anh cu Tràng thật anh em ạ, trông chị ta thên thện hay đáo để.

- Ôi chao! Giời đất này còn rước cái của nợ đời về. Biết có nuôi nổi nhau sống qua được cái thì này không?

Họ cùng nín lặng.

Người đàn bà như cũng biết xung quanh người ta đang nhìn dồn cả về phía mình, thì càng ngượng nghịu, chân nọ bước dúi cả vào chân kia. Hấn cũng biết thế, nhưng hấn lại lấy vậy làm thích ý lắm, cái mặt cứ vênh lên tự đắc với mình.

(Trích Vợ nhặt - Kim Lân - Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục, 2008)

Câu 51 (NB): Đoạn trích trên đã phản ánh hiện thực khốc liệt của nạn đói nào?

- A. Nạn đói năm Ất Dậu, 1945 ở nước ta.
- B. Nạn đói năm 1975
- C. Nạn đói năm 1986
- D. Nạn đói 1517 dữ dội ở vùng cao

Phương pháp giải:

Căn cứ tác phẩm *Vợ nhặt*.

Giải chi tiết:

Đoạn trích ít nhiều đã phản ánh hiện thực khốc liệt của nạn đói khủng khiếp năm Ất Dậu, 1945 ở nước ta. Nạn đói năm Ất Dậu 1945 khiến hơn hai triệu đồng bào ta từ Quảng Trị ra Bắc Kỳ bị chết đói. Nguyên nhân chủ yếu gây ra nạn đói này chính là sự khai thác, vơ vét, bóc lột tàn tệ của bè lũ thực dân, phát xít đối với đồng bào ta nhằm phục vụ chiến tranh Đông Dương.

Câu 52 (NB): Việc lặp đi lặp lại chi tiết người bông bẻ, dất dúi nhau lên xanh xám như những bóng ma, bóng những người đói dật dờ đi lại lặng lẽ như những bóng ma có ý nghĩa gì?

- A. Tô đậm về cảnh ngộ và tâm lí người dân quê
- B. Phản ánh hiện thực xã hội khốc liệt
- C. Tô đậm sự thê thảm đến kiệt cùng của con người trong nạn đói
- D. Thể hiện mối liên hệ giữa con người trong cuộc kháng chiến.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào tác phẩm *Vợ Nhặt*.

Giải chi tiết:

Việc lặp đi lặp lại chi tiết người bông bẻ, dất dúi nhau lên xanh xám như những bóng ma, bóng những người đói dật dờ đi lại lặng lẽ như những bóng ma có tác dụng tô đậm sự thê thảm đến kiệt cùng của con người trong nạn đói: người sống mà như đã chết, ranh giới giữa sự sống với cái chết chỉ mong manh như sợi tóc.

Câu 53 (NB): Trước sự kiện Tràng “nhặt” được vợ, những người dân ở xóm ngụ cư đã tỏ thái độ ra sao?

- A. Thoạt đầu, họ thấy phần chẵn, mừng lạ, nhưng ngay sau đó, họ ái ngại, thậm chí lo lắng thay cho Tràng
- B. Có cái gì lạ lùng và tươi mát thổi vào cuộc sống đói khát, tăm tối ấy của họ.. Cái gì lạ lùng và tươi mát đó chính là xúc cảm sẻ chia rất tự nhiên của mọi người khi thấy Tràng có vợ.
- C. Họ cùng nín lặng.. Thái độ này xuất phát từ chính cái nhìn thực tế của những người lao động nghèo ở xóm ngụ cư.
- D. Một người thở dài., “Ôi chao! Giời đất này còn rước cái của nợ đời về. Biết có nuôi nổi nhau sống qua được cái thì này không?”

Phương pháp giải:

Căn cứ nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Trước sự kiện Tràng “nhặt” được vợ, những người dân ở xóm ngụ cư đã thể hiện rất rõ thái độ, xúc cảm của mình:

- Thoạt đầu, họ thấy phần chần, mừng lạ: Những khuôn mặt hốc hác u tối của họ bỗng dung rạng rỡ hẳn lên. Có cái gì lạ lùng và tươi mát thổi vào cuộc sống đói khát, tăm tối ấy của họ.. Cái gì lạ lùng và tươi mát đó chính là xúc cảm sẻ chia rất tự nhiên của mọi người khi thấy Tràng có vợ.

- Nhưng ngay sau đó, họ ái ngại, thậm chí lo lắng thay cho Tràng: Một người thờ dài., “Ồi chao! Giời đất này còn rước cái của nợ đời về. Biết có nuôi nổi nhau sống qua được cái thì này không?”, Họ cùng nín lặng.. Thái độ này xuất phát từ chính cái nhìn thực tế của những người lao động nghèo ở xóm ngụ cư. Hơn ai hết, họ thấu hiểu cảnh ngộ tăm tối, cùng cực của mình trong thời đoạn ngặt nghèo này.

Câu 54 (TH): Chi tiết Sợ chúng nó (mấy đứa trẻ con ở xóm ngụ cư) đùa như ngày trước, Tràng vội vàng nghiêm nét mặt, lắc đầu ra hiệu không bằng lòng đã chứng tỏ điều gì?

- A. Tràng sợ những đứa trẻ con ở trong xóm ngụ cư
- B. Tràng sợ người đàn bà đi bên ngượng nghịu
- C. Những đứa trẻ trong xóm ngụ cư là những đứa trẻ tinh nghịch
- D. Tràng hoàn toàn nghiêm túc trong việc đưa người đàn bà đi bên về nhà làm vợ.**

Phương pháp giải:

Căn cứ nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Chi tiết Sợ chúng nó (mấy đứa trẻ con ở xóm ngụ cư) đùa như ngày trước, Tràng vội vàng nghiêm nét mặt, lắc đầu ra hiệu không bằng lòng. chứng tỏ Tràng hoàn toàn nghiêm túc trong việc đưa người đàn bà đi bên về nhà làm vợ. Tràng sợ việc mấy đứa trẻ con ở xóm ngụ cư đùa bỡn mình như mọi ngày sẽ khiến cho “việc đại sự” của Tràng trở nên trò đùa, làm người đàn bà đi bên ngượng nghịu hoặc phải suy nghĩ.

Câu 55 (NB): Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là:

- A. Tự sự**
- B. Nghị luận
- C. Miêu tả
- D. Chính luận

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các phương thức biểu đạt đã học.

Giải chi tiết:

Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là: Tự sự

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 56 đến 60:

Mẹ ta không có yếm đào
nón mê thay nón quai thao đội đầu
rối ren tay bí tay bầu
váy nhuộm bùn áo nhuộm nâu bốn mùa

Cái cò...sung çat đào chua...
câu ca mẹ hát gió đưa về trời
ta đi trọn kiếp con người
cũng không đi hết mấy lời mẹ ru.

(“Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa” – Nguyễn Duy)

Câu 56 (NB): Nêu ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn thơ?

- A. Tự sự. B. Biểu cảm. C. Miêu tả. **D. Tự sự, miêu tả, biểu cảm**

Phương pháp giải:

Căn cứ vào đặc điểm của các phương thức biểu đạt đã học (miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận, thuyết minh, hành chính – công vụ).

Giải chi tiết:

- Phương thức biểu đạt được sử dụng trong văn bản: Tự sự, miêu tả, biểu cảm.

Câu 57 (TH): Hình ảnh người mẹ được khắc họa qua những từ ngữ, chi tiết nào?

- A. Cái cò...sung çat đào chua..., Nón mê thay nón quai thao đội đầu
B. Rối ren tay bí tay bầu, Cái cò...sung çat đào chua...
C. Không có yếm đào, Cái cò...sung çat đào chua...
D. Không có yếm đào, Nón mê thay nón quai thao đội đầu, Rối ren tay bí tay bầu

Phương pháp giải:

Căn cứ nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Hình ảnh người mẹ được khắc họa qua những từ ngữ, chi tiết: “không có yếm đào”, “Nón mê thay nón quai thao đội đầu”, “Rối ren tay bí tay bầu” “váy nhuộm bùn áo nhuộm nâu bốn mùa”. Đó là một người mẹ nghèo, lam lũ, vất vả.

Câu 58 (TH): Văn bản thể hiện tâm tư, tình cảm gì của tác giả đối với người mẹ?

- A. Tình yêu của con đối với mẹ là vô bờ bến.
B. Những gian lao của mẹ khi hi sinh cho con.
C. Nỗi nhớ, lòng biết ơn sâu sắc và tình yêu thương to lớn dành cho người mẹ.
D. Những vất vả, gian lao của người mẹ và những tình cảm đẹp trong trái tim.

Phương pháp giải:

Căn cứ nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Tâm tư, tình cảm của tác giả: Nỗi nhớ, lòng biết ơn sâu sắc và tình yêu thương to lớn dành cho người mẹ.

Câu 59 (TH): Những vất vả, gian lao của người mẹ và những tình cảm đẹp trong trái tim.

- A. Ca dao** B. Tục ngữ C. Thơ D. Tuồng

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Trong văn bản, tác giả đã thể hiện hiệu quả biểu đạt của chất liệu ca dao.

Trong ca dao ta thường gặp: “Con cò lặn lội bờ sông/ Gánh gạo nuôi chồng tiếng hát ni non” hay “Cái cò đậu cọc cầu ao /Ăn sung sung chát, ăn đào đào chua” và “Gió đưa cây cải về trời/ Rau răm ở lại chịu lời đắng cay”. Chính những “cái cò”, “sung chát đào chua”, cây cải về trời đó lại hiển hiện trong kí ức bằng lặng, đẹp đẽ hồn nhiên của ngày thơ. Tác giả đã vận hình ảnh cánh cò vào đời “mẹ ta”, như một niềm tri ân thành kính trong nỗi xót xa thương cảm vô bờ. Nhờ đó hình ảnh người mẹ tảo tần, lam lũ hiện lên càng thâm thía và cảm động hơn.

Câu 60 (VD): Hai câu thơ: “Ta đi trọn kiếp con người/Cũng không đi hết mấy lời mẹ ru” gợi suy nghĩ gì về lời ru của mẹ đối với những đứa con?

A. Những mất mát, đau thương của mẹ

B. Thức tỉnh con người

C. Tình cảm giữa mẹ và con

D. Tình mẹ bao la và bài học về lòng biết ơn

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Trong văn bản, tác giả đã thể hiện hiệu quả biểu đạt của chất liệu ca dao.

Trong ca dao ta thường gặp: “Con cò lặn lội bờ sông/ Gánh gạo nuôi chồng tiếng hát ni non” hay “Cái cò đậu cọc cầu ao /Ăn sung sung chát, ăn đào đào chua” và “Gió đưa cây cải về trời/ Rau răm ở lại chịu lời đắng cay”. Chính những “cái cò”, “sung chát đào chua”, cây cải về trời đó lại hiển hiện trong kí ức bằng lặng, đẹp đẽ hồn nhiên của ngày thơ. Tác giả đã vận hình ảnh cánh cò vào đời “mẹ ta”, như một niềm tri ân thành kính trong nỗi xót xa thương cảm vô bờ. Nhờ đó hình ảnh người mẹ tảo tần, lam lũ hiện lên càng thâm thía và cảm động hơn.

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 61 đến 65:

Tôi có đọc bài phỏng vấn Ngô Thị Giáng Uyên, tác giả cuốn sách được nhiều bạn trẻ yêu thích “Ngón tay mình còn thơm mùi oải hương”. Trong đó cô kể rằng khi đi xin việc ở công ti Unilever, có người hỏi nếu tuyển vào không làm marketing mà làm sales thì có đồng ý không. Uyên nói có.

Nhà tuyển dụng rất ngạc nhiên bởi hầu hết những người được hỏi câu này đều trả lời không. “Tại sao phỏng vấn marketing mà lại làm sales?”. Uyên trả lời: “Tại vì tôi biết, nếu làm sales một thời gian thì bộ phận marketing sẽ muốn đưa tôi qua đó, nhưng đã quá muộn vì sales không đồng ý cho tôi đi.”

Chi tiết này khiến tôi nhớ đến câu chuyện về diễn viên Trần Hiểu Húc. Khi đó cô đến xin thử vai Lâm Đại Ngọc, đạo diễn Vương Phù Lâm đã đề nghị cô đóng vai khác. Hiểu Húc lắc đầu “Tôi chính là Lâm Đại Ngọc, nếu ông để tôi đóng vai khác, khán giả sẽ nói rằng Lâm Đại Ngọc đang đóng vai một người khác.” Đây là điều giống nhau giữa họ? Đó chính là sự tự tin.

Và tôi cho rằng, họ thành công là vì họ tự tin.

Có thể bạn sẽ nói: “Họ tự tin là điều dễ hiểu. Vì họ tài năng, thông minh, xinh đẹp. Còn tôi, tôi đâu có gì để mà tự tin” Tôi không cho là vậy. Lòng tự tin thực sự không bắt đầu từ gia thế, tài năng, dung mạo... mà nó bắt đầu từ bên trong bạn, từ sự hiểu mình. Biết mình có nghĩa là biết điều này: Dù bạn là ai thì bạn cũng luôn có trong mình những giá trị nhất định.

(Theo Phạm Lữ Ân – Nếu biết trăm năm là hữu hạn, NXB Hội Nhà văn, 2012)

Câu 61 (NB): Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên là gì?

- A. Miêu tả. B. Biểu cảm. C. Tự sự. **D. Nghị luận.**

Phương pháp giải:

Căn cứ các phương thức biểu đạt đã học.

Giải chi tiết:

Phương thức biểu đạt: nghị luận.

Câu 62 (NB): Theo tác giả, muốn thành công thì phải có gì?

- A. Cà thật nhiều tài sản giá trị. **B. Có sự tự tin cho chính mình.**
C. Cà được nhiều người biết đến. D. Cà được sống như mình mong muốn.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Nếu bạn muốn thành công, trước hết bạn phải có sự tự tin cho chính mình.

Câu 63 (NB): Xác định nội dung chính mà văn bản đề cập.

- A. Hạnh phúc. **B. Bàn về lòng tự tin** C. Lòng tự trọng D. Cuộc sống

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Nội dung chính mà văn bản đề cập: Bàn về lòng tự tin

Câu 64 (TH): Tại sao tác giả cho rằng: Lòng tự tin thực sự không bắt đầu từ gia thế, tài năng, dung mạo... mà nó bắt đầu từ bên trong bạn, từ sự hiểu mình ?

- A. Lòng tự tin xuất phát từ bên trong, từ sự hiểu mình**
B. Thành công là sẽ tự tin
C. Vì họ tài năng, thông minh, xinh đẹp
D. Vì bạn là ai thì bạn cũng luôn có trong mình những giá trị nhất định.

Phương pháp giải:

Căn cứ nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Bởi vì: Lòng tự tin xuất phát từ bên trong, từ sự hiểu mình: Biết ưu thế, sở trường... bản thân sẽ phát huy để thành công trong công việc, cuộc sống; biết mình có những hạn chế, khuyết điểm sẽ có hướng khắc phục để trở thành người hoàn thiện, sống có ích

Câu 65 (VDC): Thông điệp được rút ra từ đoạn trích?

- A. Cần chịu khó học hỏi, trau dồi kiến thức.
- B. Chấp nhận thử thách để sống ý nghĩa.
- C. Tự tin xuất phát từ chính bản thân bạn.
- D. Bí quyết để có cuộc sống thành công thực sự.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Thông điệp: Tự tin xuất phát từ chính bản thân bạn.

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 66 đến 70:

Kiến thức phổ thông không chỉ cần cho công dân thế giới hiện tại, mà ngay nhà học giả chuyên môn cũng không thể thiếu được. Khoa học cận đại phân loại chặt chẽ, những người chỉ chuyên một học vấn phần nhiều khép kín trong phạm vi của mình, lấy cớ là chuyên môn, không muốn biết đến các học vấn liên quan. Điều này đối với việc phân công nghiên cứu có thể là cần thiết, nhưng đối với việc đào tạo chuyên sâu thì lại là một sự hi sinh. Vũ trụ vốn là một thể hữu cơ, các quy luật bên trong vốn liên quan mật thiết với nhau, động vào bất cứ chỗ nào đều tất liên quan đến cái khác, do đó, các loại học vấn nghiên cứu quy luật, tuy bề ngoài có phân biệt, mà trên thực tế thì không thể tách rời. Trên đời không có học vấn nào là cô lập, tách rời các học vấn khác. Ví như chính trị học thì phải liên quan đến lịch sử, kinh tế, pháp luật, triết học, tâm lí học, cho đến ngoại giao, quân sự,... Nếu một người đối với các học vấn liên quan này mà không biết đến, chỉ có học một mình chính trị học thôi, thì càng tiến lên càng gặp khó khăn, giống như con chuột chui vào sừng trâu, càng chui sâu càng hẹp, không tìm ra lối thoát...

(Chu Quang Tiềm; dẫn theo sách Ngữ văn 9 tập hai, NXBGD, 2015, trang 5)

Câu 66 (NB): Đoạn trích trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nào?

- A. Biểu cảm
- B. Báo chí
- C. Chính luận
- D. Nghị luận

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các phong cách ngôn ngữ đã học.

Giải chi tiết:

Đoạn trích trên được viết theo phong cách ngôn ngữ là: chính luận

Câu 67 (TH): Xác định phép liên kết trong câu 2 và câu 3 của đoạn trích.

- A. Phép lặp
- B. Phép thế
- C. Phép nối
- D. Phép lặp và thế

Phương pháp giải:

Căn cứ vào phép liên kết trong đoạn văn.

Giải chi tiết:

Phép liên kết trong câu 2 và câu 3 của đoạn trích là: phép thế (Điều này)

Câu 68 (TH): Theo tác giả, Kiến thức phổ thông quan trọng như thế nào?

A. Kiến thức phổ thông không chỉ cần cho công dân thế giới hiện tại, mà ngay nhà học giả chuyên môn cũng không thể thiếu được.

B. Không có học vấn nào là cô lập, tách rời các học vấn khác.

C. Vũ trụ vốn là một thể hữu cơ, các quy luật bên trong vốn liên quan mật thiết với nhau, động vào bất cứ chỗ nào đều tất liên quan đến cái khác.

D. Nhanh chóng, linh hoạt

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Kiến thức phổ thông không chỉ cần cho công dân thế giới hiện tại, mà ngay nhà học giả chuyên môn cũng không thể thiếu được.

Câu 69 (NB): Trong đoạn trích, tác giả đề cập đến dạng người nào?

A. Người có đào tạo không chuyên sâu.

B. Người nghiên cứu.

C. Chỉ chuyên một học vấn, khép kín, không muốn biết đến các học vấn liên quan.

D. Một người đối với các học vấn liên quan mà không biết đến, chỉ có học một mình chính trị học.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Trong đoạn trích, tác giả đề cập đến dạng người là: chỉ chuyên một học vấn, khép kín trong phạm vi của mình, không muốn biết đến các học vấn liên quan.

Câu 70 (TH): Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong câu:

Vũ trụ vốn là một thể hữu cơ, các quy luật bên trong vốn liên quan mật thiết với nhau, động vào bất cứ chỗ nào đều tất liên quan đến cái khác, do đó, các loại học vấn nghiên cứu quy luật, tuy bề ngoài có phân biệt, mà trên thực tế thì không thể tách rời.

A. Ẩn dụ

B. So sánh

C. Nhân hóa

D. Hoán dụ

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các biện pháp tu từ.

Giải chi tiết:

- Biện pháp so sánh.

Câu 71 (NB): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Văn học dân gian được sáng tác theo lối tập tục và truyền miệng.

A. được

B. tập tục

C. theo

D. truyền miệng

Phương pháp giải:

Căn cứ bài Chữa lỗi dùng từ.

Giải chi tiết:

Văn học dân gian được sáng tác theo lối **tập thể** và truyền miệng.

Câu 72 (NB): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Ý tưởng nghệ thuật không bao giờ là tri thức trù tượng một mình trên cao. Một câu thơ, một trang truyện, một vở kịch, cho đến một bức tranh, một bản đàn, ngay cả khi làm chúng ta rung động trong cảm xúc, có bao giờ để trí óc chúng ta nằm lười yên một chỗ.

A. ý tưởng

B. tri thức

C. rung động

D. trí óc

Phương pháp giải:

Căn cứ bài Chữa lỗi dùng từ

Giải chi tiết:

Tư tưởng nghệ thuật không bao giờ là tri thức trù tượng một mình trên cao. Một câu thơ, một trang truyện, một vở kịch, cho đến một bức tranh, một bản đàn, ngay cả khi làm chúng ta rung động trong cảm xúc, có bao giờ để trí óc chúng ta nằm lười yên một chỗ.

Câu 73 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Việt Bắc trước hết là một bài thơ trữ tình... Bài thơ là khúc hát ân tình thủy chung réo rắt, đằm thắm bậc nhất, và chính điều đó làm nên sức ngân vang sâu thẳm, lâu bền của bài thơ.”

A. bài thơ trữ tình

B. réo rắt

C. đằm thắm

D. ngân vang

Phương pháp giải:

Căn cứ vào hiểu biết về bài Việt Bắc

Giải chi tiết:

Việt Bắc trước hết là một bài thơ trữ tình – chính trị... Bài thơ là khúc hát ân tình thủy chung réo rắt, đằm thắm bậc nhất, và chính điều đó làm nên sức ngân vang sâu thẳm, lâu bền của bài thơ.

Câu 74 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Ngôi sao Nguyễn Đình Chiểu, một nhà văn lớn của nước ta, đáng lẽ phải sáng tỏ hơn nữa trong bầu trời văn nghệ của dân tộc, nhất là trong lúc này.

A. sáng tỏ

B. bầu trời

C. đáng lẽ

D. nhà văn

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nghĩa của từ.

Giải chi tiết:

Ngôi sao Nguyễn Đình Chiểu, một nhà thơ lớn của nước ta, đáng lẽ phải sáng tỏ hơn nữa trong bầu trời văn nghệ của dân tộc, nhất là trong lúc này.

Câu 75 (NB): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Văn học trung đại tồn tại, phát triển trong khuôn khổ xã hội, văn hóa, văn minh phong kiến.

A. văn minh

B. phát triển

C. khuôn khổ

D. văn hóa

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nghĩa của từ.

Giải chi tiết:

Văn học trung đại tồn tại, phát triển trong khuôn khổ xã hội, văn hóa, **mỹ học** phong kiến.

Câu 76 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. phong ba B. phong cảnh **C. phong cách** D. cuồng phong

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về nghĩa của từ.

Giải chi tiết:

- Các từ phong ba, phong cảnh, cuồng phong: chỉ gió

- Từ phong cách: biểu hiện bên ngoài thái độ.

=> Từ phong cách không cùng nghĩa với từ còn lại.

Câu 77 (NB): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. giáo viên B. giảng viên **C. nghiên cứu** D. nghiên cứu sinh

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về nghĩa của từ

Giải chi tiết:

Các từ: giáo viên, giảng viên, giáo sư đều là các từ chỉ chức danh, tên gọi ngành nghề (danh từ)

Từ “nghiên cứu” để chỉ hành động (động từ)

Câu 78 (NB): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. đạo đức B. kinh nghiệm **C. mưa** D. cách mạng

Phương pháp giải:

Căn cứ vào từ loại.

Giải chi tiết:

- Đạo đức, kinh nghiệm, cách mạng là DT chỉ khái niệm.

- Mưa là DT chỉ hiện tượng.

=> Vậy từ “mưa” không cùng nhóm với các từ còn lại.

Câu 79 (TH): Tác giả nào sau đây **KHÔNG** thuộc thời kì văn học sau 1975?

- A. Nguyễn Minh Châu B. Nguyễn Tuân **C. Quang Dũng** D. Lưu Quang Vũ

Phương pháp giải:

Căn cứ vào hiểu biết về các tác giả đã học trong chương trình THPT

Giải chi tiết:

Quang Dũng sáng tác vào giai đoạn kháng chiến chống Pháp. Còn lại các nhà văn, nhà thơ khác đều thuộc thế hệ sau 1975.

Câu 80 (TH): Tác phẩm nào sau đây **KHÔNG** thuộc về khuynh hướng văn học hiện thực?

- A. Nhật kí trong tù (Hồ Chí Minh) B. Tắt đèn (Ngô Tất Tố)
C. Chí Phèo (Nam Cao) **D. Những sáng tác của nhóm Tự lực Văn đoàn.**

Phương pháp giải:

Căn cứ vào Văn học hiện thực Việt Nam.

Giải chi tiết:

- Nhật kí trong tù, Tắt đèn, Chí Phèo thuộc văn học hiện thực

- Những sáng tác của nhóm Tự lực Văn đoàn thuộc trào lưu văn học lãng mạn

=> Vậy Những sáng tác của nhóm Tự lực Văn đoàn không cùng thể loại với tác phẩm còn lại.

Câu 81 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Nghệ thuật lập luận của Hồ Chí Minh thể hiện một trình độ tư duy sắc sảo, một tầm nhìn bao quát và một trái tim luôn hướng về công lý, _____, chính nghĩa.

A. yêu đời

B. lãng mạn

C. lẽ phải

D. lý lẽ

Phương pháp giải:

Căn cứ hiểu biết về tác giả trong chương trình THPT.

Giải chi tiết:

Nghệ thuật lập luận của Hồ Chí Minh thể hiện một trình độ tư duy sắc sảo, một tầm nhìn bao quát và một trái tim luôn hướng về công lý, **lẽ phải**, chính nghĩa.

Câu 82 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Chế Lan Viên là một trong số những nhà thơ tiêu biểu của phong trào thơ Mới. Trước cách mạng, thơ ông thể hiện một nỗi cô đơn, một _____ bế tắc, tìm đến những “tình cầu giá lạnh”.

A. tâm tình

B. suy nghĩ

C. tâm trạng

D. tâm hồn

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn.

Giải chi tiết:

Chế Lan Viên là một trong số những nhà thơ tiêu biểu của phong trào thơ Mới. Trước cách mạng, thơ ông thể hiện một nỗi cô đơn, một tâm trạng bế tắc, tìm đến những “tình cầu giá lạnh”.

Câu 83 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Tài nguyên động vật tài nguyên chung, có vai trò quyết định tới sự _____ bền vững của đất nước chúng ta

A. ổn định

B. phát triển

C. đa dạng

D. cân bằng

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn.

Giải chi tiết:

Tài nguyên động vật tài nguyên chung, có vai trò quyết định tới sự **phát triển** bền vững của đất nước chúng ta

Câu 84 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Thơ Tố Hữu phản ánh đậm nét hình ảnh con người Việt Nam, Tổ quốc Việt Nam trong thời đại cách mạng, đưa những _____ và tình cảm cách mạng hòa nhập và tiếp nối truyền thống tinh thần, tình cảm, đạo lý dân tộc.

A. tư duy

B. biến chuyển

C. sự nghiệp

D. tư tưởng

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung câu văn.

Giải chi tiết:

Thơ Tố Hữu phản ánh đậm nét hình ảnh con người Việt Nam, Tổ quốc Việt Nam trong thời đại cách mạng, đưa những _____ và tình cảm cách mạng hòa nhập và tiếp nối truyền thống tinh thần, tình cảm, đạo lý dân tộc.

Câu 85 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Xu hướng văn học _____, nội dung thể hiện cái tôi trữ tình với những khát vọng và ước mơ. Đề tài là thiên nhiên, tình yêu và tôn giáo và thể loại chủ yếu là thơ và văn xuôi trữ tình.

- A. hiện thực **B. lãng mạn** C. hiện đại D. hậu hiện đại

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung câu văn.

Giải chi tiết:

Xu hướng văn học **lãng mạn**, nội dung thể hiện cái tôi trữ tình với những khát vọng và ước mơ. Đề tài là thiên nhiên, tình yêu và tôn giáo và thể loại chủ yếu là thơ và văn xuôi trữ tình.

Bản word phát hành từ website Tailieuchuan.vn

Câu 86 (TH): *Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:*

Trống cầm canh ở huyện đánh tung lên một tiếng ngẩn, khô khan, không vang động ra xa, rồi chìm ngay vào bóng tối. Người vắng mãi, trên hàng ghế chị Tí mới có hai ba bác phu ngồi uống nước và hút thuốc Lào. Nhưng một lát từ phố huyện đi ra, hai ba người cầm đèn lồng lung lay các bóng dài: mấy người làm công ở hiệu khách đi đón bà chủ ở tỉnh về. Bác Siêu ngẩn cổ nhìn ra phía ga, lên tiếng:

- Đèn ghi đã ra kia rồi.

Liên cũng trông thấy ngọn lửa xanh biếc, sát mặt đất, như ma trôi. Rồi tiếng còi xe lửa ở đâu vang lại, trong đêm khuya kéo dài ra theo gió xa xôi. Liên đánh thức em:

- Dậy đi, An. Tàu đến rồi.

(Trích *Hai đứa trẻ* – Thạch Lam, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Hình ảnh đoàn tàu được nhắc đến trong đoạn trích thể hiện điều gì?

Đề thi bản word phát hành từ website Tailieuchuan.vn

- A. Điều cả phố huyện trông đợi trong một ngày.
B. Thể hiện cho ước mơ khát vọng của người dân nơi phố huyện nghèo.
C. Thể hiện sự khác biệt đối với bức tranh phố huyện thường ngày.
D. Thể hiện sự nghèo đói đã lan ra cả những thành thị.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích

Giải chi tiết:

Hình ảnh đoàn tàu được nhắc đến trong đoạn trích thể hiện cho những ước muốn khiêm nhường mà nhỏ bé của người dân nghèo nơi phố huyện. Họ muốn thấy một cái gì đó rộn ràng hơn khác với cuộc sống tối tăm cũng như mong muốn một sự thay đổi đến với cuộc đời mình.

Câu 87 (NB): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Đám than đã vạc hẳn lửa. Mị không thối cũng không đứng lên. Mị nhớ lại đời mình. Mị tưởng tượng như có thể một lúc nào, biết đâu A Phủ chẳng trốn được rồi, lúc đó bố con thống lý sẽ đổ là Mị đã cời trói cho nó, Mị liền phải trói thay vào đấy. Mị chết trên cái cọc ấy. Nghĩ thế, nhưng làm sao Mị cũng không thấy sợ... Trong nhà tối bùng, Mị rón rén bước lại, A Phủ vẫn nhắm mắt. Nhưng Mị tưởng như A Phủ biết có người bước lại... Mị rút con dao nhỏ cắt lúa, cắt nút dây mây. A Phủ thở phè từng hơi, như rần rờ, không biết mê hay tỉnh. Lần lần, đến lúc gỡ được hết dây trói ở người A Phủ thì Mị cũng hết hoảng. Mị chỉ thì thào được một tiếng "Đi đi..." rồi Mị nghẹn lại. A Phủ khụy xuống không bước nổi. Nhưng trước cái chết có thể đến nơi ngay, A Phủ lại quật sức vùng lên, chạy.

Mị đứng lặng trong bóng tối.

Trời tối lắm. Mị vẫn băng đi. Mỵ đuổi kịp A Phủ, đã lặn, chạy xuống tới lưng dốc.

(Trích *Vợ chồng A Phủ* của Tô Hoài, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 2)

Nội dung chủ yếu của đoạn văn bản là gì?

A. Thể hiện tâm trạng và hành động của nhân vật Mị trong đêm cời trói cho A Phủ và cùng A Phủ trốn khỏi Hồng Ngài sang Phiềng Sa.

B. Thể hiện hành động của nhân vật Mị trong đêm cời trói cho A Phủ và cùng A Phủ trốn khỏi Hồng Ngài sang Phiềng Sa.

C. Thể hiện tâm trạng của nhân vật Mị trong đêm cời trói cho A Phủ và cùng A Phủ trốn khỏi Hồng Ngài sang Phiềng Sa.

D. Thể hiện niềm tin của nhân vật Mị trong đêm cời trói cho A Phủ và cùng A Phủ trốn khỏi Hồng Ngài sang Phiềng Sa.

Phương pháp giải:

Căn cứ bài *Vợ chồng A Phủ*.

Giải chi tiết:

Nội dung đoạn trích thể hiện tâm trạng và hành động của nhân vật Mị trong đêm cời trói cho A Phủ và cùng A Phủ trốn khỏi Hồng Ngài sang Phiềng Sa.

Câu 88 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Rời khỏi kinh thành, sông Hương chếch về hướng chính bắc, ôm lấy đảo Cồn Hến quanh năm mơ màng trong sương khói, đang xa dần thành phố để lưu luyến ra đi giữa màu xanh của tre trúc và của những vườn cau vùng ngoại ô Vĩ Dạ. Và rồi, như sức nhớ lại một điều gì chưa kịp nói, nó đột ngột đổi dòng, rẽ ngoặt sang hướng đông tây để gặp lại thành phố lần cuối ở góc thị trấn Bao Vinh xưa cổ. Đối với Huế, nơi đây chính là chỗ chia tay đôi xa ngoài mười dặm trường đình.

(Trích *Ai đã đặt tên cho dòng sông* – Hoàng Phủ Ngọc Tường, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Vẻ đẹp của con sông Hương được tác giả miêu tả dưới góc nhìn nào?

- A. Góc nhìn địa lý** B. Góc nhìn lịch sử C. Góc nhìn văn hóa D. Góc nhìn cổ tích

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung của tác phẩm

Giải chi tiết:

Vẻ đẹp con sông Hương trong đoạn trích trên được cảm nhận dưới góc nhìn địa ý.

Câu 89 (VD): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Đầu gặt đầu. Anh đứng dậy. Tự nhiên anh rời chiếc bàn đến đứng vịn vào lưng ghế người đàn bà ngồi giọng trở nên đầy giận dữ, khác hẳn với giọng một vị chánh án:

- Ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng. Cả nước không có một người chồng nào như hấn. Tôi chưa hỏi tội của hấn mà tôi chỉ muốn bảo ngay với chị: chị không sống nổi với cái lão đàn ông vũ phu ấy đâu. Chị nghĩ thế nào?

Người đàn bà hướng về phía Đầu, tự nhiên chấp tay vái lia lịa:

- Con lạy quý tòa...
- Sao, sao?
- Quý tòa bắt tội con cũng được, phạt tù con cũng được, đừng bắt con bỏ nó...

(Trích Chiếc thuyền ngoài xa – Nguyễn Minh Châu, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Tại sao người đàn bà hàng chài lại van xin quý tòa đừng bắt phải bỏ người chồng vũ phu của mình?

- A. Vì chị hiểu là người chồng khổ quá nên mới trút nỗi hận vào người vợ
- B. Vì người chồng là người đã cứu mang, cứu giúp chị nên chị phải đền ơn
- C. Vì chị không thể một mình nuôi nấng những đứa con
- D. Vì chị là một người mẹ thương con và là một người vợ hiểu chồng**

Phương pháp giải:

Căn cứ bài Chiếc thuyền ngoài xa.

Giải chi tiết:

- Khi chánh án Đầu đề nghị chị nên li hôn, chị ta van xin “con lạy quý tòa ...đừng bắt con bỏ nó”, theo chị:

+ Người đàn ông bản chất vốn không phải kẻ vũ phu, độc ác, anh ta chỉ là nạn nhân của cuộc sống đói khổ. Người chồng là chỗ dựa khi có biến động.

+ Chị không thể một mình nuôi nấng trên dưới 10 đứa con, vả lại “trên thuyền cũng có lúc vợ chồng con cái vui vẻ, hòa thuận”.

=> Chị là một người mẹ thương con và là một người vợ hiểu chồng

Câu 90 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi

Đất Nước có trong những cái “ngày xửa ngày xưa...” mẹ thường hay kể

Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn

Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc
Tóc mẹ thì bới sau đầu
Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn
Cái kèo, cái cột thành tên
Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng
Đất Nước có từ ngày đó...”

(Trích đoạn trích *Đất Nước* của Nguyễn Khoa Điềm, SGK Ngữ văn lớp 12)

Biện pháp nghệ thuật nổi bật được tác giả sử dụng trong đoạn thơ trên:

A. Liệt kê

B. Nhân hóa

C. Ẩn dụ

D. So sánh

Phương pháp giải:

Căn cứ các biện pháp nghệ thuật.

Giải chi tiết:

Biện pháp nghệ thuật nổi bật được tác giả sử dụng trong đoạn thơ trên là liệt kê với: *miếng trầu, trồng tre mà đánh giặc, tóc mẹ thì bới sau đầu, gừng cay muối mặn, cái kèo, cái cột...*

Câu 91 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Sóng gợn tràng giang buồn điệp điệp,
Con thuyền xuôi mái nước song song,
Thuyền về nước lại, sầu trăm ngả;
Củi một cành khô lạc mấy dòng.

(*Tràng Giang* – Huy Cận, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục, 2007)

Nêu nội dung chính của đoạn trích:

A. Vẻ đẹp của bức tranh sông nước Trường Giang dài vô tận.

B. Vẻ đẹp của bức tranh sông nước mênh mang, heo hút và nỗi buồn của thi sĩ trước không gian vô tận.

C. Vẻ đẹp của người thi sĩ trước không gian vô tận.

D. Vẻ đẹp hào hùng của người thi sĩ khi nhớ về dòng sông Tràng Giang.

Phương pháp giải:

Căn cứ bài *Tràng Giang*.

Giải chi tiết:

Nội dung chính của đoạn trích là vẻ đẹp của bức tranh sông nước mênh mang, heo hút và nỗi buồn của người thi sĩ trước không gian vô tận.

Câu 92 (NB): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Hỡi đồng bào cả nước,

Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”.

Lời bất hủ ấy ở trong bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của nước Mỹ. Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.

Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói: Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi.

Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được.

(Trích *Tuyên ngôn độc lập* của Hồ Chí Minh, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 1)

Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản.

A. Báo chí

B. Chính luận

C. Nghệ thuật

D. Hành chính

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các phong cách ngôn ngữ đã học.

Giải chi tiết:

- Phong cách ngôn ngữ của văn bản trên là: phong cách ngôn ngữ chính luận.

Câu 93 (VD): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Mình về mình có nhớ ta

Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng

Mình về mình có nhớ không

...Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn

(Trích “*Việt Bắc*” – Tố Hữu, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Biện pháp nghệ thuật được sử dụng ở bốn câu thơ đầu bài thơ Việt Bắc là:

A. Nhân hóa

B. Hoán dụ

C. Ẩn dụ

D. Câu hỏi tu từ, điệp từ

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các biện pháp tu từ.

Giải chi tiết:

Biện pháp nghệ thuật được sử dụng ở bốn câu thơ đầu bài thơ Việt Bắc là: Câu hỏi tu từ, điệp từ.

- Câu hỏi tu từ: *Mình về mình có nhớ ta, Mình về mình có nhớ không.*

- Điệp từ: *Mình về mình có nhớ, Nhìn.*

Câu 94 (VD): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Trong những dòng sông đẹp ở các nước mà tôi thường nghe nói đến, hình như chỉ sông Hương là thuộc về một thành phố duy nhất. Trước khi về đến vùng châu thổ êm đềm, nó đã là một bản trường ca của rừng già, rầm rộ giữa bóng cây đại ngàn, mãnh liệt qua những ghềnh thác, cuộn xoáy như cơn lốc vào những đáy vực bí ẩn, và cũng có lúc nó trở nên dịu dàng và say đắm giữa những dặm dài chói lọi màu đỏ của hoa đỗ quyên rừng. Giữa dòng Trường Sơn, sông Hương đã sống một nửa cuộc đời của mình như một cô gái Di-gan phóng khoáng và man dại. Rừng già đã hun đúc cho nó một bản lĩnh gan dạ, một tâm hồn tự do và trong sáng. Nhưng chính rừng già nơi đây, với cấu trúc đặc biệt có thể lí giải được về mặt khoa học, đã chế ngự sức mạnh bản năng ở người con gái của mình để khi ra khỏi rừng, sông Hương

nhánh chóng mang một sắc đẹp dịu dàng và trí tuệ, trở thành người mẹ phù sa của một vùng văn hóa xứ sở. Nếu chỉ mãi mê nhìn ngắm khuôn mặt kinh thành của nó, tôi nghĩ rằng người ta sẽ không hiểu một cách đầy đủ bản chất của sông Hương với cuộc hành trình đầy gian truân mà nó đã vượt qua, không hiểu thấu phần tâm hồn sâu thẳm của nó mà dòng sông hình như không muốn bộc lộ, đã đóng kín lại ở cửa rừng và ném chìa khóa trong những hang đá dưới chân núi Kim Phụng.

(Trích Ai đã đặt tên cho dòng sông – Hoàng Phủ Ngọc Tường, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Trong đoạn văn, tác giả đã sử dụng các biện pháp tu từ gì ?

A. Đối lập, nhân hóa, ẩn dụ

B. Đối lập, nhân hóa, so sánh

C. Ẩn dụ, so sánh, nhân hóa

D. Ẩn dụ, nhân hóa, hoán dụ

Phương pháp giải:

Căn cứ biện pháp tu từ.

Giải chi tiết:

Biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn trích là: Đối lập, nhân hóa, so sánh

+ Đối lập:

+ So sánh: cuộn xoáy như cơn lốc vào những đáy vực bí ẩn,...

+ Nhân hóa:

Câu 95 (VD): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Sao anh không về chơi thôn Vĩ?

Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên

Vườn ai mướt quá xanh như ngọc

Lá trúc che ngang mặt chữ điền”

(Trích *Đây thôn Vĩ Dạ* – Hàn Mặc Tử, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Dòng nào dưới đây nêu đúng các biện pháp tu từ được sử dụng?

A. Nhân hóa, ẩn dụ, hoán dụ

B. Điệp từ, câu hỏi tu từ, nhân hóa

C. Câu hỏi tu từ, so sánh, điệp từ.

D. So sánh, câu hỏi tu từ, hoán dụ.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các biện pháp tu từ đã học.

Giải chi tiết:

Đoạn thơ trên sử dụng các biện pháp tu từ:

- Câu hỏi tu từ (Sao anh không về chơi thôn Vĩ?)

- Điệp từ (Nắng)

- So sánh (Màu xanh của khu vườn được so sánh với viên ngọc)

Câu 96 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ

Mặt trời chân lý chói qua tim

Hồn tôi là một vườn hoa lá

Dòng nào dưới đây nêu đúng nhất nội dung đoạn trích trên:

- A. Tinh thần yêu nước của tác giả
- B. Nhận thức về lý tưởng cách mạng
- C. Tâm trạng của người thanh niên khi được giác ngộ lý tưởng cách mạng
- D. Thể hiện tinh thần lạc quan của người tù chính trị

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức đã học trong bài Từ ấy

Giải chi tiết:

Khổ thơ trên là khổ thơ thứ nhất trong bài thơ Từ ấy của nhà thơ Tố Hữu. Bài thơ đánh dấu bước ngoặt của nhà thơ khi ông tìm thấy ánh sáng của lý tưởng cách mạng. Khổ thơ đầu tiên thể hiện tâm trạng vui tươi, say mê khi được giác ngộ lý tưởng của tác giả.

Câu 97 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Không những trong bộ lịch năm ấy mà mãi mãi về sau, tấm ảnh chụp của tôi vẫn còn được treo ở nhiều nơi, nhất là trong các gia đình sành nghệ thuật. Quái lạ, tuy là ảnh đen trắng nhưng mỗi lần ngắm kỹ, tôi vẫn thấy hiện lên cái màu hồng hồng của ánh sương mai lúc bấy giờ tôi nhìn thấy từ bãi xe tăng hồng, và nếu nhìn lâu hơn, bao giờ tôi cũng thấy người đàn bà ấy đang bước ra khỏi tấm ảnh, đó là một người đàn bà vùng biển cao lớn với những đường nét thô kệch tấm lưng áo bạc phếch có miếng vá, nửa thân dưới ướt sũng khuôn mặt đỏ đã nhợt trắng vì kéo lưới suốt đêm. Mụ bước những bước chậm rãi, bàn chân dậm trên mặt đất chắc chắn, hòa lẫn trong đám đông.”

(Trích “Chiếc thuyền ngoài xa” – Nguyễn Minh Châu, SGK Ngữ văn 12 tập 2, NXBGD năm 2014)

Vì sao khi đứng trước tấm ảnh đen trắng, Phùng vẫn thấy hiện lên cái màu hồng hồng của ánh sương mai, hình ảnh người đàn bà hàng chài?

- A. Vì Phùng bị ám ảnh khi phải chứng kiến cảnh bạo lực gia đình diễn ra ở vùng biển
- B. Vì Phùng rất thương người đàn bà.
- C. Vì Phùng còn vương vấn vẻ đẹp của buổi sáng miền biển
- D. Vì Phùng nhận ra nghệ thuật phải bắt nguồn từ đời sống hiện thực

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích

Giải chi tiết:

Hình ảnh ánh nắng trong đoạn trích là hình ảnh thể hiện vẻ đẹp của nghệ thuật. Thế nhưng cái đẹp của nghệ thuật lại có bóng dáng của người đàn bà là hiện thân của giá trị hiện thực đời sống. Đây cũng chính là phát hiện thứ hai của Phùng sau phát hiện về vẻ đẹp của thiên nhiên.

=> Nghệ thuật phải bắt nguồn từ đời sống hiện thực

Câu 98 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Ông Trương Ba! (Thấy vẻ nhột của hồn Trương Ba) Ông có ốm đau gì không? Một tuần nay tôi bị canh giữ chặt quá, không xuống đánh cờ với ông được, nhưng ông đốt hương gọi, đoán là ông có chuyện khẩn, tôi liều mạng xuống ngay. Có việc gì thế? [...] Cho nó mọc thành cây mới. Ông nội tớ bảo vậy. Những cây sẽ nối nhau mà lớn khôn. Mãi mãi...”

(Trích *Hồn Trương Ba da hàng thịt* – Lưu Quang Vũ, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Dấu ba chấm trong ngoặc thể hiện quyết định cuối cùng của Trương Ba. Quyết định đó là gì?

- A. Nhập vào xác cu Tị
- B. Tiếp tục ở trong xác anh hàng thịt.
- C. Không nhập vào xác của bất kì ai để có thể được siêu thoát
- D. Chết đi để được sống mãi mãi.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung văn bản đã học

Giải chi tiết:

Quyết định cuối cùng của Trương Ba là chết đi để được là chính mình, đó là một cách để ông được sống mãi mãi trong lòng mọi người.

Câu 99 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Rời khỏi kinh thành, sông Hương chếch về hướng chính bắc, ôm lấy đảo Cồn Hến quanh năm mơ màng trong sương khói, đang xa dần thành phố để lưu luyến ra đi giữa màu xanh của tre trúc và của những vườn cau vùng ngoại ô Vĩ Dạ. Và rồi, như sức nhớ lại một điều gì chưa kịp nói, nó đột ngột đổi dòng, rẽ ngoặt sang hướng đông tây để gặp lại thành phố lần cuối ở góc thị trấn Bao Vinh xưa cổ. Đối với Huế, nơi đây chính là chỗ chia tay đôi xa ngoài mười dặm trường đình.

(Trích *Ai đã đặt tên cho dòng sông* – Hoàng Phủ Ngọc Tường, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Vẻ đẹp của con sông Hương được tác giả miêu tả dưới góc nhìn nào?

- A. Góc nhìn địa lý
- B. Góc nhìn lịch sử
- C. Góc nhìn văn hóa
- D. Góc nhìn cổ tích

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung của tác phẩm.

Giải chi tiết:

Vẻ đẹp con sông Hương trong đoạn trích trên được cảm nhận dưới góc nhìn địa ý.

Câu 100 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Em ơi em Đất Nước là máu xương của mình
Phải biết gắn bó và san sẻ
Phải biết hóa thân cho dáng hình xứ sở
Làm nên Đất Nước muôn đời...*

(Trích đoạn trích *Đất Nước* của Nguyễn Khoa Điềm, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 1)

Từ "hóa thân" trong đoạn thơ trên có ý nghĩa gì?

- A. Ý nghĩa ca ngợi những người mang tâm hồn của đất nước.

B. Ý nghĩa chỉ hành động sẵn sàng cống hiến, hi sinh cho đất nước.

C. Ý nghĩa ghi dấu ấn của cuộc đời với đất nước.

D. Ý nghĩa chỉ đất nước như sinh mệnh của mình.

Phương pháp giải:

Căn cứ bài *Đất nước*.

Giải chi tiết:

Từ "hóa thân" có nghĩa chỉ hành động sẵn sàng cống hiến, hi sinh cho đất nước.

TAILIEUONTHI.ORG

50 câu ôn phần Ngữ Văn - Đánh giá năng lực ĐHQG Hà Nội - Phần 2

PHẦN 2. TƯ DUY ĐỊNH TÍNH – Lĩnh vực: Ngữ văn – Ngôn ngữ

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 51 đến 55:

Dữ dội và dịu êm
Ồn ào và lặng lẽ
Sông không hiểu nổi mình
Sóng tìm ra tận bể
Ôi con sóng ngày xưa
Và ngày sau vẫn thế
Nỗi khát vọng tình yêu
Bồi hồi trong ngực trẻ

(Trích Sóng – Xuân Quỳnh - Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Câu 51 (TH): Nêu nội dung chính của đoạn thơ

- A. Nỗi nhớ thương da diết, khắc khoải của con người đang yêu.
- B. Hành trình dẫu ngược...dẫu xuôi của con sóng
- C. Con sóng vượt qua mọi thử thách, cách trở của cuộc đời để thủy chung với anh.
- D. Những cung bậc cảm xúc trong tình yêu và khát vọng của tuổi trẻ.

Câu 52 (TH): Xác định thể thơ của đoạn trích.

- A. Thể thơ năm chữ
- B. Thể thơ tứ tuyệt
- C. Thể thơ lục bát
- D. Thể thơ sáu chữ

Câu 53 (TH): Hiệu quả nghệ thuật của cách ngắt nhịp, sự luân phiên bằng trắc trong hai câu thơ in đậm.

- A. Tạo nhịp điệu giữa các câu
- B. Hai câu thơ như trao đưa giữa những đối cực
- C. Thể hiện sự hài hòa, cân đối
- D. Gọi khoảng cách gần- xa

Câu 54 (TH): Yếu tố thời gian được gieo trong hai câu thơ *Ôi con sóng ngày xưa / Và ngày sau vẫn thế* mang lại ý nghĩa gì cho hình tượng sóng và em?

- A. Dòng suy ngẫm, liên tưởng của người phụ nữ đang yêu
- B. Khát vọng tình yêu mãnh liệt trong trái tim em
- C. Tiếp nối, đối lập và khẳng định ý niệm sự vĩnh hằng về sóng.
- D. Nỗi nhớ thiết tha, sâu lắng và lòng thủy chung, son sắt của người phụ nữ trong tình yêu

Câu 55 (TH): Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ cuối đoạn trích

- A. Ẩn dụ
- B. So sánh
- C. Nhân hóa
- D. Hoán dụ

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 56 đến 60:

Con yêu quý của cha, suốt mấy tháng qua con vui đầu vào mớ bài học thật là vất vả. Nhìn con nhiều lúc mệt ngủ gục trên bàn học, lòng cha cũng thấy xót xa vô cùng. Nhưng cuộc đời là như thế con ạ, sống là phải đối diện với những thử thách mà vượt qua nó. Rồi con lại bước vào kì thi quan trọng của

cuộc đời mình với biết bao nhiêu khó nhọc. Khi con vào trường thi, cha chỉ biết cầu chúc cho con được nhiều may mắn để có thể đạt được kết quả tốt nhất. Quan sát nét mặt những vị phụ huynh đang ngồi la liệt trước cổng trường, cha thấy rõ được biết bao nhiêu là tâm trạng lo âu, bồn chồn, mong ngóng... của họ. Điều đó là tất yếu vì những đứa con luôn là niềm tự hào to lớn, là cuộc sống của bậc sinh thành.

Con đã tham dự tới mấy đợt dự thi để tìm kiếm cho mình tấm vé an toàn tại giảng đường đại học. Cái sự học khó nhọc không phải của riêng con mà của biết bao bạn bè cùng trang lứa trên khắp mọi miền đất nước. Ngưỡng cửa đại học đối với nhiều bạn là niềm mơ ước, niềm khao khát hay cũng có thể là cơ hội đầu đời, là bước ngoặt của cả đời người. Và con của cha cũng không ngoại lệ, con đã được sự trải nghiệm, sự cạnh tranh quyết liệt đầu đời. Từ nay cha mẹ sẽ buông tay con ra để con tự do khám phá và quyết định cuộc đời mình. Đã đến lúc cha mẹ lui về chỗ đứng của mình để thế hệ con cái tiến lên. Nhưng con hãy yên tâm bên cạnh con cha mẹ luôn hiện diện như những vị cố vấn, như một chỗ dựa tinh thần vững chắc bất cứ khi nào con cần tới.

(Trích “Thư gửi con mùa thi đại học”, trên netchunetnguoi.com)

Câu 56 (TH): Nêu ra các phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn thơ?

A. Tự sự.	B. Biểu cảm.
C. Miêu tả.	D. Tự sự, miêu tả, biểu cảm

Câu 57 (TH): Văn bản trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nào?

A. Sinh hoạt	B. Báo chí	C. Nghệ thuật	D. Chính luận

Câu 58 (TH): Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Sự thấu hiểu, tình yêu thương và lời động viên khích lệ của cha dành cho những nỗ lực của con.
- B. Những gian lao của mẹ khi hi sinh cho con của cha dành cho những nỗ lực của con.
- C. Sự thấu hiểu và tình yêu thương, sẵn sàng sẻ chia của người cha trước những vất vả của con trước ngưỡng cửa thi đại học.
- D. Lời động viên, khích lệ, tin tưởng của cha dành cho những nỗ lực của con.

Câu 59 (TH): Chỉ ra biện pháp tu từ chính được sử dụng trong câu: *Điều đó là tất yếu vì những đứa con luôn là niềm tự hào to lớn, là cuộc sống của bậc sinh thành.*

A. Điệp từ	B. Ẩn dụ	C. Nói quá	D. Nhân hóa

Câu 60 (TH): Chỉ ra biện pháp tu từ chính được sử dụng trong câu: *Nhưng con hãy yên tâm bên cạnh con cha mẹ luôn hiện diện như những vị cố vấn, như một chỗ dựa tinh thần vững chắc bất cứ khi nào con cần tới.*

A. Liệt kê	B. Hoán dụ	C. So sánh	D. Điệp cấu trúc

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 61 đến 65:

“Đọc, trong nghĩa đó là một trò chơi. Nơi mỗi người đọc có ba nhân vật chồng lên nhau, tác động lên nhau. Một là người đọc bằng xương bằng thịt, hai chân đứng đất, vẫn còn ý thức liên hệ với thế giới bên ngoài. Hai là, người đọc bị lôi cuốn, đang ngao du trong thế giới tưởng tượng của cảm xúc. Đó là người đang chơi. Ba là, người đọc suy tư, đưa vào trò chơi sự chú ý, sự suy nghĩ, sự phán đoán của tri

thức. Đó là phút giây của trí tuệ có khả năng đưa người đọc lùi ra khỏi bài văn, mở một khoảng cách để diễn dịch. Người đọc vẫn ý thức rằng mình đang chơi nhưng biết phán đoán. Ba tay chơi là một trong việc đọc, chơi với nhau một trò chơi tinh tế khiến người đọc vừa bị lôi cuốn vừa biết dừng lại, vừa tham dự vừa cách biệt với bài văn. Tư thế của người đọc văn là vậy: tham dự và cách biệt qua lại không dứt quãng.”

(Trích “Chuyện trò” – Cao Huy Thuần, NXB Trẻ, 2013)

Câu 61 (TH): Xác định thao tác lập luận chính trong đoạn văn?

- A. Bác bỏ B. Phân tích C. Lập luận D. Nghị luận.

Câu 62 (TH): Đoạn văn được viết theo kiểu nào?

- A. Diễn dịch B. Quy nạp C. Không theo kiểu nào D. Tổng phân hợp

Câu 63 (TH): Nêu nội dung chính của văn bản.

- A. Người đọc bị lôi cuốn, đang ngao du trong thế giới tưởng tượng của cảm xúc.
B. Đọc, trong nghĩa đó là một trò chơi.
C. Cách đọc, tư thế của một người đọc văn thật sự.
D. Người đọc suy tư.

Câu 64 (TH): Biện pháp tu từ chính được thể hiện trong văn bản.

- A. Nhân hóa B. Liệt kê C. Nói giảm D. Hoán dụ

Câu 65 (TH): Đoạn văn được viết theo phong cách ngôn ngữ nào?

- A. Chính luận B. Nghệ thuật C. Khoa học D. Báo chí

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 66 đến 70:

*Trên bãi cát những người lính đảo
Ngồi ghép nhau bao nỗi nhớ nhà
Chiều áo rộng vài vạt mây hồ hững
Họ cứ ngồi như chum vại hứng mưa*

...

*Đảo tái cát
Khóc oan hồn trôi dạt
Tao loạn thời bình
Gió thổi ngang cây.*

...

*Đất hãy nhận những đứa con về cội
Trong bao dung bóng mát của người
Cay hãy gọi bàn tay về hái quả
Vòng gọi về nghe lại tiếng à ơi...
À ơi tình cũ ghen lời
Tham vàng bỏ ngãi kiếp người mong manh.*

(Lời sổng 4, trích Trường ca Biển, Hữu Thỉnh, NXB Quân đội nhân dân, 1994)

Câu 66 (NB): Xác định thể thơ của đoạn thơ trên.

- A. Thất ngôn B. Ngũ ngôn C. Lục bát D. Tự do

Câu 67 (TH): Cuộc sống của người lính đảo được nhà thơ tái hiện qua những chi tiết, hình ảnh nào?

- A. Bãi cát B. Bãi cát, nỗi nhớ nhà, đảo tái cát
C. Không có hình ảnh D. Đất, đứa con

Câu 68 (TH): Nêu ý nghĩa của hai câu thơ: *Chiều áo rộng vạt vạt mây hồ hững – Họ cứ ngồi như chum vại hứng mưa* là gì?

- A. Khắc họa cuộc sống vui tươi của những người lính
B. Khí thế của những người lính chiến đấu luôn sự sôi.
C. Gợi hình ảnh những người lính đảo và tâm hồn yêu thương, tinh thần kiên cường, bền bỉ của họ.
D. Sự linh hoạt, tinh nghịch, trẻ trung của người lính chiến đấu.

Câu 69 (TH): Nêu biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ: *Đảo tái cát – Khóc oan hồn trôi dạt – Tao loạn thời bình – Gió thổi ngang cây.*

- A. Ẩn dụ B. So sánh C. Nhân hóa D. Hoán dụ

Câu 70 (TH): Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ: *Đảo tái cát – Khóc oan hồn trôi dạt – Tao loạn thời bình – Gió thổi ngang cây.*

- A. Gợi tả cho câu thơ. B. Tăng tính hàm súc.
C. Tăng tính hàm súc và gợi tả cho câu thơ. D. Nhấn mạnh vẻ đẹp của người lính.

Câu 71 (TH): Xác định một từ/cụm từ SAI về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Truyện ngắn Những đứa con trong gia đình giống như giọt nước mang hình cả bầu trời của dân tộc ta, của người dân Bắc Bộ trong một hành trình đánh giặc lâu dài, bền bỉ, kiên cường.

- A. lâu dài B. giọt nước C. Bắc bộ D. kiên cường

Câu 72 (TH): Xác định một từ/cụm từ SAI về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Chủ nghĩa hiện thực là trào lưu nghệ thuật lấy hiện thực văn học và những vấn đề có thực của con người làm đối tượng sáng tác. Chủ nghĩa hiện thực hướng tới cung cấp cho công chúng nghệ thuật những bức tranh chân thực, sống động, quen thuộc về cuộc sống, về môi trường xã hội xung quanh.

- A. trào lưu B. văn học C. công chúng D. sống động

Câu 73 (TH): Xác định một từ/cụm từ SAI về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Thao tác lập luận bình luận là đưa ra ý kiến đánh giá (xác định phải trái, đúng sai, hay dở), nhận xét (trao đổi ý kiến) về một tình hình, một vấn đề.

- A. bình luận B. đánh giá C. tình hình D. nhận xét

Câu 74 (TH): Xác định một từ/cụm từ SAI về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Từ ghép là loại từ được tạo thành từ hai tiếng trở lên. Các tiếng có cấu tạo giống nhau hoặc tương tự nhau về vần, tiếng đứng trước hoặc tiếng đứng sau.

- A. đứng sau B. hai tiếng C. giống nhau D. Từ ghép

Câu 75 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Nghệ thuật lập luận của Hồ Chí Minh thể hiện một trình độ tư duy sắc sảo, một tầm nhìn bao quát và một trái tim luôn hướng về công lý, lý lẽ, chính nghĩa..

- A. lập luận B. chính nghĩa C. lý lẽ D. sắc sảo

Câu 76 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. lẩn tẩn B. cuồn cuộn C. nhấp nhô D. nhấp nhảm

Câu 77 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. xe đạp B. phổ phường C. cây cối D. phương tiện

Câu 78 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. tay chân B. bàn tay C. tay bần D. nắm tay

Câu 79 (TH): Tác giả nào sau đây **KHÔNG** mang phong cách nghệ thuật đậm chất cái “tôi”?

- A. Huy Cận B. Tố Hữu C. Hàn Mặc Tử D. Xuân Diệu

Câu 80 (TH): Tác phẩm nào sau đây **KHÔNG** mang nội dung lên án chế độ áp bức bóc lột?

- A. Vợ chồng A Phủ B. Chí Phèo C. Vợ nhặt D. Chiếc thuyền ngoài xa

Câu 81 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Nguyễn Minh Châu là một trong những người mở đường _____ của nền văn học trong công cuộc đổi mới.”

- A. tinh anh. B. tinh tường C. tinh ranh D. đầu tiên

Câu 82 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Quá trình _____ văn học có vai trò, ý nghĩa vô cùng quan trọng trong lịch sử phát triển của văn học.”

- A. tiếp cận B. tiếp xúc C. tiếp nhận D. tiếp thu

Câu 83 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Đối với tôi, văn chương không phải một cách đem đến cho người đọc sự thoát ly hay sự quên, trái lại, văn chương là một thứ khí giới thanh cao và đặc lực mà chúng ta có, để _____ tố cáo và thay đổi một cái thế giới giả dối và tàn ác, _____ làm cho lòng người đọc thêm trong sạch và phong phú hơn.”

- A. vừa/và B. vừa/vừa
C. có thể/và D. sẵn sàng/cuối cùng

Câu 84 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Lá cờ với nền màu đỏ tượng trưng cho màu của cách mạng, máu của các anh hùng, ngôi sao vàng tượng trưng cho _____ dân tộc và năm cánh sao tượng trưng cho năm tầng lớp tham gia cách mạng sĩ, nông, công, thương, binh cùng đoàn kết kháng chiến.

- A. màu sắc B. tâm hồn C. linh hồn D. hình ảnh

Câu 85 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Ngay lúc ấy, một chiếc thuyền _____ vào trước chỗ tôi đứng”.

- A. đâm thẳng B. lao thẳng C. phi thẳng D. tiến thẳng

Câu 86 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Ai ở xa về, có việc vào nhà thống lý Pá Tra thường trông thấy có một cô gái ngồi quay sợi gai bên tảng đá trước cửa, cạnh tàu ngựa. Lúc nào cũng vậy, dù quay sợi, thái cỏ ngựa, dệt vải, chẻ củi hay đi cõng nước dưới khe suối lên, cô ấy cũng cúi mặt, mặt buồn rười rượi. Người ta nói: nhà Pá Tra làm thống lý, ăn của dân nhiều, đôn Tây lại cho muối về bán, giàu lắm, nhà có nhiều nương, nhiều bạc, nhiều thuốc phiện nhất làng. Thế thì con gái nó còn bao giờ phải xem cái khổ mà biết khổ, mà buồn. Nhưng rồi hỏi ra mới rõ cô ấy không phải con gái thống lý: Cô ấy là vợ A Sử, con trai thống lý.”

(Trích "Vợ chồng A Phủ" – Tô Hoài, SGK Ngữ văn 12 tập 2, NXBGD năm 2014)

Câu văn “Cô ấy là vợ A Sử, con trai thống lý” có ý nghĩa gì?

- A. Giới thiệu nhân vật Mị.
- B. Lý giải cái khổ của nhân vật Mị
- C. Phản ánh giá trị hiện thực khi nói về thân phận người con dâu gặt nợ.
- D. Tạo điểm nhấn cho tác phẩm.

Câu 87 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Hôm ấy hần lảng máng nghe người ta nói họ là Việt Minh đấy. Họ đi cướp thóc đấy. Tràng không hiểu gì sợ quá, kéo vội xe thóc của Liên đoàn tắt cánh động đi lối khác. À ra họ đi phá kho thóc chia cho người đói. Tự dung hần thấy ân hận, tiếc rẻ vẫn vợ, khó hiểu.

Ngoài đình tiếng trống thúc thuế vẫn dồn dập. Mẹ và vợ Tràng đã buông đũa đứng dậy.

Trong óc Tràng vẫn thấy đám người đói và lá cờ đỏ bay phấp phới...

(Trích đoạn trích *Vợ nhặt*, Kim Lân, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 2)

Hình ảnh đám người đói và lá cờ đỏ bay phấp phới ở cuối bài thể hiện điều gì?

- A. Sự thay đổi trong nhận thức của nhân vật Tràng.
- B. Sự hồi tưởng về quá khứ của nhân vật Tràng
- C. Khát vọng hạnh phúc của nhân vật Tràng
- D. Khát vọng no đủ của nhân vật Tràng

Câu 88 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Đêm ấy nhà đồ đốt lửa trong hang đá, nướng ống cơm lam và toàn bàn tán về cá anh vũ cá dầm xanh, về những cái hầm cá hang cá mùa khô nổ những tiếng to như mìn bộc phá rồi cá túa ra đầy tràn ruộng. Cũng chả thấy ai bàn thêm một lời nào về cuộc chiến thắng vừa qua nơi cửa ải nước đủ tướng dữ quân tợn vừa rồi. Cuộc sống của họ là ngày nào cũng chiến đấu với Sông Đà dữ dội, ngày nào cũng giành lấy cái sống từ tay những cái thác, nên nó cũng không có gì là hồi hộp đáng nhớ... Họ nghĩ thế, lúc ngừng chèo.

(Trích *Người lái đò Sông Đà* – Nguyễn Tuân, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Đoạn trích trên thể hiện vẻ đẹp nào của ông Đồ?

- A. Sự mưu trí
- B. Sự tài hoa
- C. Trí dũng
- D. Lao động bình dị

Câu 89 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Trống cầm canh ở huyện đánh tung lên một tiếng ngẩn, khô khan, không vang động ra xa, rồi chìm ngay vào bóng tối. Người vắng mãi, trên hàng ghế chị Tí mới có hai ba bác phu ngồi uống nước và hút thuốc Lào. Nhưng một lát từ phố huyện đi ra, hai ba người cầm đèn lồng lung lay các bóng dài: mấy người làm công ở hiệu khách đi đón bà chủ ở tỉnh về. Bác Siêu nghển cổ nhìn ra phía ga, lên tiếng:

- Đèn ghi đã ra kia rồi.

Liên cũng trông thấy ngọn lửa xanh biếc, sát mặt đất, như ma trôi. Rồi tiếng còi xe lửa ở đâu vang lại, trong đêm khuya kéo dài ra theo gió xa xôi. Liên đánh thức em:

- Dậy đi, An. Tàu đến rồi.

(Trích *Hai đứa trẻ* – Thạch Lam, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Đoạn trích trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nào?

- A. sinh hoạt B. nghệ thuật C. chính luận D. báo chí

Câu 90 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Thôn Đoài ngồi nhớ thôn Đông
Một người chín nhớ mười mong một người
Gió mưa là bệnh của trời
Tương tư là bệnh của tôi yêu nàng*

(*Tương tư* – Nguyễn Bính, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ đầu tiên của đoạn trích.

- A. Biện pháp so sánh B. Biện pháp hoán dụ C. Biện pháp nhân hóa D. Biện pháp ẩn dụ

Câu 91 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Đêm hôm ấy, lúc trại giam tỉnh Sơn chỉ còn vắng có tiếng mõ trên vọng canh, một cảnh tượng xưa nay chưa từng có, đã bày ra trong một buồng tối chật hẹp, ẩm ướt, tường đầy mạng nhện to đùng, đất bừa bãi phân chuột phân gián.

Trong một không khí khò tỏa như đám cháy nhà, ánh sáng đỏ rực của một bó đuốc tẩm dầu rọi lên ba cái đầu người đang chăm chú trên một tấm lụa bạch còn nguyên vẹn lần hồ. Khói bốc tỏa cay mắt, họ dụi mắt lia lịa.

(Trích *Chữ người tử tù* – Nguyễn Tuân, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục)

Vì sao Nguyễn Tuân lại gọi đây là cảnh “xưa nay chưa từng có”?

- A. Vì Huân Cao vốn là người tù mà lại cho chữ viên quản ngục đáng ra là người bề trên.
B. Vì hoàn cảnh cho chữ là trong phòng giam tử tù.
C. Vì trật tự xã hội bị đảo lộn.
D. Vì hoàn cảnh cho chữ, người cho chữ, người nhận chữ và ý nghĩa việc cho chữ.

Câu 92 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*“Quyện điểu quy lâm tầm túc thụ
Cô vân mạn mạn độ thiên không*

Sơn thôn thiếu nữ ma bao túc

Bao túc ma hoàn lô dĩ hồng”

(*Chiều tối* – Hồ Chí Minh, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Câu thơ “Bao túc ma hoàn lô dĩ hồng” sử dụng bút pháp gì?

A. Bút pháp lấy sáng tả tối

B. Bút pháp lấy động tả tĩnh

C. Bút pháp ước lệ

D. Bút pháp tả cảnh ngụ tình

Câu 93 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Sáng hôm sau, đúng 7 giờ thì cất đám. Hai viên cảnh sát thuộc bộ thứ 18 là Min Đơ và Min Toa đã được thuê giữ trật tự cho đám ma. Giữa lúc không có ai đáng phạt mà phạt, đương buồn rầu như những nhà buôn sắp vỡ nợ, mấy ông cảnh binh này được có đám thuê thì sung sướng cực điểm, đã trông nom rất hết lòng. Thành thử tang gia ai cũng vui vẻ cả, trừ một Tuyết. Tại sao Xuân lại không đến phúng viếng gì cả. Tại sao Xuân lại không đi đưa? Hay là Xuân khinh mình? Những câu hỏi ấy đã khiến Tuyết đau khổ một cách rất chính đáng, có thể muốn tự tử được. Tìm kiếm khắp mặt trong bọn người đi đưa đám ma cũng không thấy “bạn giai” đâu cả, Tuyết như bị kim châm vào lòng.

(*Hạnh phúc của một tang gia* – Vũ Trọng Phụng, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục, 2007, tr.29)

Phong cách nghệ thuật nào nổi bật trong đoạn trích?

A. phân tích tâm lý

B. trào phúng

C. lãng mạn

D. chất triết lý

Câu 94 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Không những trong bộ lịch năm ấy mà mãi mãi về sau, tấm ảnh chụp của tôi vẫn còn được treo ở nhiều nơi, nhất là trong các gia đình sành nghệ thuật. Quái lạ, tuy là ảnh đen trắng nhưng mỗi lần ngắm kỹ, tôi vẫn thấy hiện lên cái màu hồng hồng của ánh sương mai lúc bấy giờ tôi nhìn thấy từ bãi xe tăng hồng, và nếu nhìn lâu hơn, bao giờ tôi cũng thấy người đàn bà ấy đang bước ra khỏi tấm ảnh, đó là một người đàn bà vùng biển cao lớn với những đường nét thô kệch tấm lưng áo bạc phếch có miếng vá, nửa thân dưới ướt sũng khuôn mặt đỏ đã nhợt trắng vì kéo lưới suốt đêm. Mụ bước những bước chậm rãi, bàn chân dậm trên mặt đất chắc chắn, hòa lẫn trong đám đông.”

(Trích *Chiếc thuyền ngoài xa* – Nguyễn Minh Châu, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Hình ảnh “màu hồng hồng của ánh sương mai” có ý nghĩa gì?

A. Thể hiện niềm tin vào sự thay đổi trong gia đình hàng chài đầy mâu thuẫn.

B. Góp phần tăng vẻ đẹp của cảnh biển

C. Là sự tương tượng của Phùng

D. Thể hiện màu sắc của bức ảnh

Câu 95 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Gió theo lối gió, mây đường mây

Dòng nước buồn thiu hoa bắp lay

Thuyền ai đậu bến sông trăng đó

Có trở trăng về kịp tối nay”

(Trích *Đây thôn Vĩ Dạ* – Hàn Mặc Tử, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Câu thơ đầu tiên của đoạn trích gợi cảm giác gì?

- A. Cảm giác lãng mạn B. Cảm giác cảm thương C. Cảm giác chia lìa. D. Cảm giác đau đơn

Câu 96 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Tháng giêng ngon như một cặp môi gần

Tôi sung sướng. Nhưng vội vàng một nửa

Tôi không chờ nắng hạ mới hoài xuân

(*Vội vàng* – Xuân Diệu, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Dòng nào dưới đây nêu đúng nhất tác dụng của dấu chấm giữa dòng trong câu thơ thứ ba.

- A. Biện pháp nghệ thuật diễn tả sự chuyển biến đột ngột trong tâm trạng của tác giả
B. Biện pháp nghệ thuật thể hiện sự yêu đời, lãng mạn của tác giả
C. Ước muốn táo bạo của nhà thơ để níu giữ thời gian, tuổi trẻ.
D. Tình yêu tha thiết của tác giả với cuộc đời nơi trần thế.

Câu 97 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Không có rượu, lấy gì làm cho máu nó chảy? Phải uống thêm chai nữa. Và hấn uống. Nhưng tức quá, càng uống càng tỉnh ra. Tỉnh ra, chao ơi, buồn! Hơi rượu không sắc súa. Hấn cứ thoang thoảng thấy hơi cháo hành. Hấn ôm mặt khóc rung rức. Rồi lại uống. Hấn ra đi với một con dao ở thắt lưng. Hấn lầm nhảm: “Tao phải đâm chết nó!”. Nhưng hấn lại cứ thẳng đường mà đi. Cái gì đã làm hấn quên rẽ vào nhà thị Nở? Những thằng điên và những thằng say rượu không bao giờ làm những cái mà lúc ra đi chúng định làm

(Trích “*Chí Phèo*” – Nam Cao, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục)

Tại sao Chí Phèo miệng thì nói đến nhà bà cô Thị Nở nhưng chân lại rẽ vào nhà Bá Kiến?

- A. Vì Chí Phèo say rượu mà những thằng say thường không làm những thứ mà ban đầu chúng định làm.
B. Vì bản thân Chí Phèo vẫn rất thù hận Bá Kiến.
C. Vì Bá Kiến là người đã gây ra bi kịch trực tiếp cho Chí Phèo.
D. Vì Bá Kiến là người đã đẩy Chí Phèo vào tù.

Câu 98 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Đan Thiềm (*thất vọng*): - Chỉ tại ông không nghe tôi, dùng dằng mãi. Bây giờ... (*Nói với Ngô Hạch*) Xin tướng quân...

Ngô Hạch: Dẫn nó đi, không cho nó nói nhảm nữa, rờm tai (*quân sĩ dẫn nàng ra*)

Đan Thiềm: Ông Cả! Đài lớn tan tành! Ông Cả ơi! Xin cùng ông vĩnh biệt! (*Họ kéo nàng ra tàn nhẫn*)

(Trích *Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài* – Nguyễn Huy Tưởng, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục)

Bi kịch của Vũ Như Tô là gì?

- A. Muốn cống hiến nhưng không được cống hiến.

B. Bi kịch của người nghệ sĩ không giải quyết được mối quan hệ khát vọng nghệ thuật và hiện thực xã hội; giữa người nghệ sĩ và công dân.

C. Từ chối xây dựng Cửu Trùng Đài nhưng rồi phải xây dựng.

D. Ông muốn xây dựng và để lại một công trình vĩ đại và bền vững như trăng sao, để cho nhân dân nghìn thu hãnh diện, nhưng bị đập phá và bị giết.

Câu 99 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Người làng Thành Trung có nghề trồng rau thơm. Ở đây có một huyền thoại kể rằng, vì yêu quý con sông xinh đẹp, nhân dân hai bờ sông Hương đã nấu nước của trăm loài hoa đổ xuống dòng sông cho làn nước thơm tho mãi mãi.

Ai đã đặt tên cho dòng sông? Có lẽ huyền thoại trên đã giải đáp câu hỏi ấy chẳng?

(Trích *Ai đã đặt tên cho dòng sông* – Hoàng Phủ Ngọc Tường, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Đoạn trích trên có gì độc đáo?

A. Đoạn kết thúc đã trả lời cho câu hỏi đặt ra ở nhan đề, một nhan đề rất thơ, rất gợi cảm mà lại gợi được sự tìm hiểu, khám phá rất cuốn hút người đọc.

B. Đoạn kết thúc đã giải thích vì sao dòng sông lại có tên là Hương, một nhan đề đầy bí ẩn, gợi trí tò mò của người đọc.

C. Kết thúc ấy cũng đã thể hiện rõ tình yêu của con người nơi đây với dòng sông của xứ Huế đẹp và thơ.

D. Đoạn kết thúc đã trả lời cho câu hỏi đặt ra ở nhan đề, một nhan đề rất thơ, rất gợi cảm mà lại gợi được sự tìm hiểu, khám phá rất cuốn hút người đọc. Kết thúc ấy cũng đã thể hiện rõ tình yêu của con người nơi đây với dòng sông của xứ Huế đẹp và thơ.

Câu 100 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Nhưng lành hết rồi chứ? Được. Ngón tay còn hai đốt cũng bắn súng được. Mà có đi qua chỗ rừng xà nu gần con nước lớn không? Nó vẫn sống đấy. Không có cây gì mạnh bằng cây xà nu đất ta. Cây mẹ ngã, cây con mọc lên. Đố nó giết hết rừng xà nu này!...

(Trích đoạn trích *Rừng Xà nu*, Nguyễn Trung Thành, SGK Ngữ văn lớp 12 tập 2)

Đoạn trích trên là lời của nhân vật nào?

A. Cụ Mết

B. Tác giả

C. Anh Quyết

D. Đồng đội của Tnú

LỜI GIẢI CHI TIẾT

PHẦN 2. TƯ DUY ĐỊNH TÍNH – Lĩnh vực: Ngữ văn – Ngôn ngữ

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 51 đến 55:

Dữ dội và dịu êm
Ồn ào và lặng lẽ
Sông không hiểu nổi mình
Sóng tìm ra tận bể
Ôi con sóng ngày xưa
Và ngày sau vẫn thế
Nỗi khát vọng tình yêu
Bồi hồi trong ngực trẻ

(Trích Sóng – Xuân Quỳnh - Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Câu 51 (TH): Nêu nội dung chính của đoạn thơ

- A. Nỗi nhớ thương da diết, khắc khoải của con người đang yêu.
- B. Hành trình dẫu ngược...dẫu xuôi của con sóng
- C. Con sóng vượt qua mọi thử thách, cách trở của cuộc đời để thủy chung với anh.
- D. Những cung bậc cảm xúc trong tình yêu và khát vọng của tuổi trẻ.

Phương pháp giải:

Căn cứ tác phẩm *Sóng*.

Giải chi tiết:

- Bốn câu đầu là những cung bậc của sóng và cũng là những cung bậc trong tình yêu của người phụ nữ:
- Khổ thơ thứ hai, nhà thơ khẳng định: Tình yêu mãi mãi là khát vọng của tuổi trẻ, nó làm bồi hồi, xao xuyến rung động trái tim của lứa đôi, của con trai con gái, của em và anh.

Câu 52 (TH): Xác định thể thơ của đoạn trích.

- A. Thể thơ năm chữ
- B. Thể thơ tứ tuyệt
- C. Thể thơ lục bát
- D. Thể thơ sáu chữ

Phương pháp giải:

Căn cứ vào thể thơ.

Giải chi tiết:

- Thể thơ của đoạn trích là: thể thơ năm chữ.

Câu 53 (TH): Hiệu quả nghệ thuật của cách ngắt nhịp, sự luân phiên bằng trắc trong hai câu thơ in đậm.

- A. Tạo nhịp điệu giữa các câu
- B. Hai câu thơ như trao đưa giữa những đối cực
- C. Thể hiện sự hài hòa, cân đối
- D. Gọi khoảng cách gần- xa

Phương pháp giải:

Căn cứ nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

- Hiệu quả nghệ thuật của cách ngắt nhịp, sự luân phiên bằng trắc trong hai câu thơ in đậm là: lời thơ ngắt nhịp 2/3, đồng thời có sự thay đổi tuần hoàn luân phiên các thanh bằng – trắc trong các nhịp ngắt và trong các tiếng cuối của các vế câu thơ (dội – ào – êm – lẽ). Tất cả những điều đó đã khiến cho hai câu thơ như trao đổi giữa những đối cực: dữ dội >< dịu êm, ồn ào >< lặng lẽ.

Câu 54 (TH): Yếu tố thời gian được gieo trong hai câu thơ *Ôi con sóng ngày xưa / Và ngày sau vẫn thế* mang lại ý nghĩa gì cho hình tượng sóng và em?

- A. Dòng suy ngẫm, liên tưởng của người phụ nữ đang yêu
- B. Khát vọng tình yêu mãnh liệt trong trái tim em
- C. Tiếp nối, đối lập và khẳng định ý niệm sự vĩnh hằng về sóng.
- D. Nỗi nhớ thiết tha, sâu lắng và lòng thủy chung, son sắt của người phụ nữ trong tình yêu

Phương pháp giải:

Căn cứ nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Yếu tố thời gian được gieo trong hai câu thơ *Ôi con sóng ngày xưa / Và ngày sau vẫn thế* mang lại ý nghĩa là:

- Những từ ngữ chỉ thời gian mang ý nghĩa tiếp nối, đối lập cùng ý nghĩa khẳng định của từ vẫn thế đem đến ý niệm về sự vĩnh hằng về sóng.
- Sự hòa nhập tinh tế giữa các nét nghĩa ẩn dụ khi tình yêu soi vào sóng để tự nhận thức mình đã đem đến những liên tưởng về tình yêu của em: Giống như những con sóng cứ mãi dào dạt, mãi cồn cào, mãnh liệt trong lòng biển thì những khát vọng tình yêu mãnh liệt trong trái tim em cũng là khát vọng muôn đời của nhân loại.

Câu 55 (TH): Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ cuối đoạn trích

- A. Ẩn dụ
- B. So sánh
- C. Nhân hóa
- D. Hoán dụ

Phương pháp giải:

Căn cứ vào biện pháp tu từ.

Giải chi tiết:

- Biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ cuối: ẩn dụ (ngược trệ).

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 56 đến 60:

Con yêu quý của cha, suốt mấy tháng qua con vui đầu vào mớ bài học thật là vất vả. Nhìn con nhiều lúc mệt ngủ gục trên bàn học, lòng cha cũng thấy xót xa vô cùng. Nhưng cuộc đời là như thế con ạ, sống là phải đối diện với những thử thách mà vượt qua nó. Rồi con lại bước vào kì thi quan trọng của cuộc đời mình với biết bao nhiêu khó nhọc. Khi con vào trường thi, cha chỉ biết cầu chúc cho con được nhiều may mắn để có thể đạt được kết quả tốt nhất. Quan sát nét mặt những vị phụ huynh đang ngồi la liệt trước

cổng trường, cha thấy rõ được biết bao nhiêu là tâm trạng lo âu, thổn thức, mong ngóng... của họ. Điều đó là tất yếu vì những đứa con luôn là niềm tự hào to lớn, là cuộc sống của bậc sinh thành.

Con đã tham dự tới mấy đợt dự thi để tìm kiếm cho mình tấm vé an toàn tại giảng đường đại học. Cái sự học khó nhọc không phải của riêng con mà của biết bao bạn bè cùng trang lứa trên khắp mọi miền đất nước. Ngưỡng cửa đại học đối với nhiều bạn là niềm mơ ước, niềm khao khát hay cũng có thể là cơ hội đầu đời, là bước ngoặt của cả đời người. Và con của cha cũng không ngoại lệ, con đã được sự trải nghiệm, sự cạnh tranh quyết liệt đầu đời. Từ nay cha mẹ sẽ buông tay con ra để con tự do khám phá và quyết định cuộc đời mình. Đã đến lúc cha mẹ lui về chỗ đứng của mình để thế hệ con cái tiến lên. Nhưng con hãy yên tâm bên cạnh con cha mẹ luôn hiện diện như những vị cố vấn, như một chỗ dựa tinh thần vững chắc bất cứ khi nào con cần tới.

(Trích “Thư gửi con mùa thi đại học”, trên netchunetnguoi.com)

Câu 56 (TH): Nêu ra các phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn thơ?

A. Tự sự.

B. Biểu cảm.

C. Miêu tả.

D. Tự sự, miêu tả, biểu cảm

Phương pháp giải:

Căn cứ vào đặc điểm của các phương thức biểu đạt đã học (miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận, thuyết minh, hành chính – công vụ.

Giải chi tiết:

- Phương thức biểu đạt được sử dụng trong văn bản: Tự sự, miêu tả, biểu cảm.

Câu 57 (TH): Văn bản trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nào?

A. Sinh hoạt

B. Báo chí

C. Nghệ thuật

D. Chính luận

Phương pháp giải:

Căn cứ các phong cách ngôn ngữ đã học.

Giải chi tiết:

Văn bản trên được viết theo phong cách ngôn ngữ sinh hoạt.

Câu 58 (TH): Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

A. Sự thấu hiểu, tình yêu thương và lời động viên khích lệ của cha dành cho những nỗ lực của con.

B. Những gian lao của mẹ khi hi sinh cho con của cha dành cho những nỗ lực của con.

C. Sự thấu hiểu và tình yêu thương, sẵn sàng sẻ chia của người cha trước những vất vả của con trước ngưỡng cửa thi đại học.

D. Lời động viên, khích lệ, tin tưởng của cha dành cho những nỗ lực của con.

Phương pháp giải:

Căn cứ nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Khái quát nội dung của đoạn văn bản trích:

- Đoạn trích là sự thấu hiểu và tình yêu thương, sẵn sàng sẻ chia của người cha trước những vất vả của con trước ngưỡng cửa thi đại học.

- Đồng thời, đó cũng là lời động viên, khích lệ, tin tưởng của cha dành cho những nỗ lực của con.

Câu 59 (TH): Chỉ ra biện pháp tu từ chính được sử dụng trong câu: *Điều đó là tất yếu vì những đứa con luôn là niềm tự hào to lớn, là cuộc sống của bậc sinh thành.*

A. Điệp từ

B. Ẩn dụ

C. Nói quá

D. Nhân hóa

Phương pháp giải:

Căn cứ vào biện pháp tu từ.

Giải chi tiết:

Biện pháp tu từ chính được thể hiện trong câu thơ là điệp từ “là”.

Câu 60 (TH): Chỉ ra biện pháp tu từ chính được sử dụng trong câu: *Nhưng con hãy yên tâm bên cạnh con cha mẹ luôn hiện diện như những vị cố vấn, như một chỗ dựa tinh thần vững chắc bất cứ khi nào con cần tới.*

A. Liệt kê

B. Hoán dụ

C. So sánh

D. Điệp cấu trúc

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các biện pháp tu từ.

Giải chi tiết:

Biện pháp tu từ chính được thể hiện trong câu thơ là so sánh *như những vị cố vấn, như một chỗ dựa tinh thần.*

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 61 đến 65:

“Đọc, trong nghĩa đó là một trò chơi. Nơi mỗi người đọc có ba nhân vật chồng lên nhau, tác động lên nhau. Một là người đọc bằng xương bằng thịt, hai chân đứng đất, vẫn còn ý thức liên hệ với thế giới bên ngoài. Hai là, người đọc bị lôi cuốn, đang ngao du trong thế giới tưởng tượng của cảm xúc. Đó là người đang chơi. Ba là, người đọc suy tư, đưa vào trò chơi sự chú ý, sự suy nghĩ, sự phán đoán của trí thức. Đó là phút giây của trí tuệ có khả năng đưa người đọc lùi ra khỏi bài văn, mở một khoảng cách để diễn dịch. Người đọc vẫn ý thức rằng mình đang chơi nhưng biết phán đoán. Ba tay chơi là một trong việc đọc, chơi với nhau một trò chơi tinh tế khiến người đọc vừa bị lôi cuốn vừa biết dừng lại, vừa tham dự vừa cách biệt với bài văn. Tư thế của người đọc văn là vậy: tham dự và cách biệt qua lại không dứt quãng.”

(Trích “Chuyện trò” – Cao Huy Thuần, NXB Trẻ, 2013)

Câu 61 (TH): Xác định thao tác lập luận chính trong đoạn văn?

A. Bác bỏ

B. Phân tích

C. Lập luận

D. Nghị luận.

Phương pháp giải:

Căn cứ các thao tác lập luận.

Giải chi tiết:

Thao tác lập luận chính trong đoạn văn: Phân tích

Câu 62 (TH): Đoạn văn được viết theo kiểu nào?

A. Diễn dịch

B. Quy nạp

C. Không theo kiểu nào

D. Tổng phân hợp

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Đoạn văn được viết theo kiểu diễn dịch

Câu 63 (TH): Nêu nội dung chính của văn bản.

A. Người đọc bị lôi cuốn, đang ngao du trong thế giới tưởng tượng của cảm xúc.

B. Đọc, trong nghĩa đó là một trò chơi.

C. Cách đọc, tư thế của một người đọc văn thật sự.

D. Người đọc suy tư.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Nội dung chính mà văn bản đề cập: Cách đọc, tư thế của một người đọc văn thật sự.

Câu 64 (TH): Biện pháp tu từ chính được thể hiện trong văn bản.

A. Nhân hóa

B. Liệt kê

C. Nói giảm

D. Hoán dụ

Phương pháp giải:

Căn cứ các phong cách ngôn ngữ đã học.

Giải chi tiết:

Biện pháp tu từ chính được thể hiện trong văn bản là liệt kê: Một là, hai là, ba là,.....

Câu 65 (TH): Đoạn văn được viết theo phong cách ngôn ngữ nào?

A. Chính luận

B. Nghệ thuật

C. Khoa học

D. Báo chí

Phương pháp giải:

Căn cứ các phong cách ngôn ngữ đã học.

Giải chi tiết:

Đoạn văn được viết theo phong cách ngôn ngữ: Phong cách ngôn ngữ khoa học.

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 66 đến 70:

Trên bãi cát những người lính đảo

Ngồi ghép nhau bao nỗi nhớ nhà

Chiều áo rộng vài vạt mây hờ hững

Họ cứ ngồi như chum vại hứng mưa

...

Đảo tái cát

Khóc oan hồn trôi dạt

Tao loạn thời bình

Gió thổi ngang cây.

...

Đất hãy nhận những đứa con về cội

Trong bao dung bóng mát của người

Cay hãy gọi bàn tay về hái quả

Vòng gọi về nghe lại tiếng à ơi...

À ơi tình cũ ghen lời

Tham vàng bỏ ngãi kiếp người mong manh.

(Lời sóng 4, trích Trường ca Biển, Hữu Thỉnh, NXB Quân đội nhân dân, 1994)

Câu 66 (NB): Xác định thể thơ của đoạn thơ trên.

A. Thất ngôn

B. Ngũ ngôn

C. Lục bát

D. Tự do

Phương pháp giải:

Căn cứ vào thể thơ.

Giải chi tiết:

Thể thơ tự do.

Câu 67 (TH): Cuộc sống của người lính đảo được nhà thơ tái hiện qua những chi tiết, hình ảnh nào?

A. Bãi cát

B. Bãi cát, nỗi nhớ nhà, đảo tái cát

C. Không có hình ảnh

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Cuộc sống của những người lính đảo được nhà thơ tái hiện qua những chi tiết, hình ảnh (Học sinh kể được tối thiểu ba chi tiết, hình ảnh): bãi cát, nỗi nhớ nhà, đảo tái cát, oan hồn trôi dạt, tao loạn thời bình...

Câu 68 (TH): Nêu ý nghĩa của hai câu thơ: *Chiều áo rộng vạt mây hồ hững – Họ cứ ngồi như chum vại hứng mưa* là gì?

A. Khắc họa cuộc sống vui tươi của những người lính

B. Khí thế của những người lính chiến đấu luôn sự sôi.

C. Gợi hình ảnh những người lính đảo và tâm hồn yêu thương, tinh thần kiên cường, bền bỉ của họ.

D. Sự linh hoạt, tinh nghịch, trẻ trung của người lính chiến đấu.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Ý nghĩa của hai câu thơ:

– Gợi hình ảnh những người lính đảo: ngồi quây quần bên nhau trong sự tĩnh lặng, sự sẻ chia, trong nỗi nhớ quê hương vơi vợi, sự gian khổ, vất vả.

– Thể hiện tâm hồn nhạy cảm, giàu yêu thương, tinh thần kiên cường, bền bỉ của họ.

Câu 69 (TH): Nêu biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ: *Đảo tái cát – Khóc oan hồn trôi dạt – Tao loạn thời bình – Gió thổi ngang cây.*

A. Ẩn dụ

B. So sánh

C. Nhân hóa

D. Hoán dụ

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các biện pháp tu từ.

Giải chi tiết:

Biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn trích là: nhân hóa.

Câu 70 (TH): Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ: *Đảo tái cát – Khóc oan hồn trôi dạt – Tao loạn thời bình – Gió thổi ngang cây.*

A. Gọi tả cho câu thơ.

B. Tăng tính hàm súc.

C. Tăng tính hàm súc và gọi tả cho câu thơ.

D. Nhấn mạnh vẻ đẹp của người lính.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các biện pháp tu từ.

Giải chi tiết:

Hiệu quả:

– Tăng tính hàm súc và gọi tả cho câu thơ.

– Gọi nỗi đau, những mất mát lớn lao trước sự hi sinh của người lính, nỗi đau lan tỏa cả đất trời và gọi lên những nghịch lí oan trái mà người lính thời bình phải chịu. Đó là sự hi sinh thầm lặng để mang lại cuộc sống hòa bình cho Tổ quốc...

Câu 71 (TH): Xác định một từ/cụm từ SAI về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Truyện ngắn Những đứa con trong gia đình giống như giọt nước mang hình cả bầu trời của dân tộc ta, của người dân Bắc Bộ trong một hành trình đánh giặc lâu dài, bền bỉ, kiên cường.

A. lâu dài

B. giọt nước

C. Bắc bộ

D. kiên cường

Phương pháp giải:

Căn cứ bài Chữa lỗi dùng từ.

Giải chi tiết:

Truyện ngắn Những đứa con trong gia đình giống như giọt nước mang hình cả bầu trời của dân tộc ta, của người dân **Nam Bộ** trong một hành trình đánh giặc lâu dài, bền bỉ, kiên cường.

Câu 72 (TH): Xác định một từ/cụm từ SAI về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Chủ nghĩa hiện thực là trào lưu nghệ thuật lấy hiện thực văn học và những vấn đề có thực của con người làm đối tượng sáng tác. Chủ nghĩa hiện thực hướng tới cung cấp cho công chúng nghệ thuật những bức tranh chân thực, sống động, quen thuộc về cuộc sống, về môi trường xã hội xung quanh.

A. trào lưu

B. văn học

C. công chúng

D. sống động

Phương pháp giải:

Căn cứ bài Chữa lỗi dùng từ

Giải chi tiết:

Chủ nghĩa hiện thực là trào lưu nghệ thuật lấy hiện thực **xã hội** và những vấn đề có thực của con người làm đối tượng sáng tác. Chủ nghĩa hiện thực hướng tới cung cấp cho công chúng nghệ thuật những bức tranh chân thực, sống động, quen thuộc về cuộc sống, về môi trường xã hội xung quanh.

Câu 73 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Thao tác lập luận bình luận là đưa ra ý kiến đánh giá (xác định phải trái, đúng sai, hay dở), nhận xét (trao đổi ý kiến) về một tình hình, một vấn đề.

A. bình luận

B. đánh giá

C. tình hình

D. nhận xét

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích

Giải chi tiết:

Thao tác lập luận bình luận là đưa ra ý kiến đánh giá (xác định phải trái, đúng sai, hay dở), **bàn bạc** (trao đổi ý kiến) về một tình hình, một vấn đề.

Câu 74 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Từ ghép là loại từ được tạo thành từ hai tiếng trở lên. Các tiếng có cấu tạo giống nhau hoặc tương tự nhau về vần, tiếng đứng trước hoặc tiếng đứng sau.

A. đứng sau

B. hai tiếng

C. giống nhau

D. Từ ghép

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nghĩa của từ.

Giải chi tiết:

Từ láy là loại từ được tạo thành từ hai tiếng trở lên. Các tiếng có cấu tạo giống nhau hoặc tương tự nhau về vần, tiếng đứng trước hoặc tiếng đứng sau.

Câu 75 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Nghệ thuật lập luận của Hồ Chí Minh thể hiện một trình độ tư duy sắc sảo, một tầm nhìn bao quát và một trái tim luôn hướng về công lý, lý lẽ, chính nghĩa..

A. lập luận

B. chính nghĩa

C. lý lẽ

D. sắc sảo

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nghĩa của từ.

Giải chi tiết:

Nghệ thuật lập luận của Hồ Chí Minh thể hiện một trình độ tư duy sắc sảo, một tầm nhìn bao quát và một trái tim luôn hướng về công lý, **lẽ phải**, chính nghĩa.

Câu 76 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. lẩn tẩn

B. cuộn cuộn

C. nhấp nhô

D. nhấp nhòm

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các loại từ đã học

Giải chi tiết:

Các từ “nhấp nhô”, “cuồn cuộn”, “lăn tăn” là các từ đồng nghĩa dùng để chỉ trạng thái vận động của con sóng. Từ “nhấp nhô” là từ dùng để chỉ hoạt động trạng thái của con người.

Câu 77 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. xe đạp

B. phố phường

C. cây cối

D. phương tiện

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về từ ghép.

Giải chi tiết:

Từ “xe đạp” là từ ghép chính phụ. Còn lại các từ khác đều là từ ghép đẳng lập.

Câu 78 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. tay chân

B. bàn tay

C. tay bàn

D. nắm tay

Phương pháp giải:

Phân tích, tổng hợp

Giải chi tiết:

Từ “tay” trong các đáp án A, B, D đều mang nghĩa gốc chỉ bộ phận trên cơ thể người.

Từ “tay” trong tay bàn là từ mang nghĩa chuyển.

Câu 79 (TH): Tác giả nào sau đây **KHÔNG** mang phong cách nghệ thuật đậm chất cái “tôi”?

A. Huy Cận

B. Tố Hữu

C. Hàn Mặc Tử

D. Xuân Diệu

Phương pháp giải:

Căn cứ vào hiểu biết về các tác giả đã học trong chương trình THPT

Giải chi tiết:

Tố Hữu là nhà thơ thuộc thế hệ nhà thơ Cách mạng. Ông viết thơ chủ yếu để phục vụ Cách mạng không đề cao cái tôi. Các tác giả còn lại đều thuộc phong trào thơ mới. Đặc trưng của phong trào thơ mới là đề cao cái tôi nên đây cũng chính là đặc điểm nổi bật trong phong cách nghệ thuật của các nhà thơ trên.

Câu 80 (TH): Tác phẩm nào sau đây **KHÔNG** mang nội dung lên án chế độ áp bức bóc lột?

A. Vợ chồng A Phủ

B. Chí Phèo

C. Vợ nhặt

D. Chiếc thuyền ngoài xa

Phương pháp giải:

Vận dụng những hiểu biết về các tác phẩm trong chương trình Ngữ văn THPT.

Giải chi tiết:

Các đáp án A, B, C đều là các tác phẩm đều có nội dung lên án chế độ áp bức hà khắc, bắt công đẩy con người đến bước đường cùng, khiến người ta lâm vào cảnh đói nghèo (Vợ nhặt), tha hóa (Chí Phèo), tê liệt về thể xác cũng như tinh thần (Vợ chồng A Phủ).

Tác phẩm Chiếc thuyền ngoài xa thể hiện cái nhìn đa chiều của tác giả đối với mọi góc cạnh của cuộc sống.

Câu 81 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Nguyễn Minh Châu là một trong những người mở đường _____ của nền văn học trong công cuộc đổi mới.”

A. tinh anh.

B. tinh tường

C. tinh ranh

D. đầu tiên

Phương pháp giải:

Căn cứ hiểu biết về tác giả Nguyễn Minh Châu

Giải chi tiết:

“Nguyễn Minh Châu là một trong những người mở đường *tinh anh* của nền văn học trong công cuộc đổi mới.”

Câu 82 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Quá trình _____ văn học có vai trò, ý nghĩa vô cùng quan trọng trong lịch sử phát triển của văn học.”

A. tiếp cận

B. tiếp xúc

C. tiếp nhận

D. tiếp thu

Phương pháp giải:

Điền từ.

Giải chi tiết:

“Quá trình *tiếp nhận* văn học có vai trò, ý nghĩa vô cùng quan trọng trong lịch sử phát triển của văn học.”

Câu 83 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Đối với tôi, văn chương không phải một cách đem đến cho người đọc sự thoát ly hay sự quên, trái lại, văn chương là một thứ khí giới thanh cao và đặc lực mà chúng ta có, để _____ tổ cáo và thay đổi một cái thế giới giả dối và tàn ác, _____ làm cho lòng người đọc thêm trong sạch và phong phú hơn.”

A. vừa/và

B. vừa/vừa

C. có thể/và

D. sẵn sàng/cuối cùng

Phương pháp giải:

Căn cứ vào ý nghĩa từ và câu

Giải chi tiết:

“Đối với tôi, văn chương không phải một cách đem đến cho người đọc sự thoát ly hay sự quên, trái lại, văn chương là một thứ khí giới thanh cao và đặc lực mà chúng ta có, để *vừa* tổ cáo và thay đổi một cái thế giới giả dối và tàn ác, *vừa* làm cho lòng người đọc thêm trong sạch và phong phú hơn.”

Câu 84 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Lá cờ với nền màu đỏ tượng trưng cho màu của cách mạng, máu của các anh hùng, ngôi sao vàng tượng trưng cho _____ dân tộc và năm cánh sao tượng trưng cho năm tầng lớp tham gia cách mạng sĩ, nông, công, thương, binh cùng đoàn kết kháng chiến.

A. màu sắc

B. tâm hồn

C. linh hồn

D. hình ảnh

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung câu văn.

Giải chi tiết:

Lá cờ với nền màu đỏ tượng trưng cho màu của cách mạng, máu của các anh hùng, ngôi sao vàng tượng trưng cho *linh hồn* dân tộc và năm cánh sao tượng trưng cho năm tầng lớp tham gia cách mạng sĩ, nông, công, thương, binh cùng đoàn kết kháng chiến.

Câu 85 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Ngay lúc ấy, một chiếc thuyền _____ vào trước chỗ tôi đứng”.

A. đâm thẳng

B. lao thẳng

C. phi thẳng

D. tiến thẳng

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung câu văn.

Giải chi tiết:

“Ngay lúc ấy, một chiếc thuyền *đâm thẳng* vào trước chỗ tôi đứng”

Câu 86 (TH): *Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:*

“Ai ở xa về, có việc vào nhà thống lý Pá Tra thường trông thấy có một cô gái ngồi quay sợi gai bên tảng đá trước cửa, cạnh tàu ngựa. Lúc nào cũng vậy, dù quay sợi, thái cỏ ngựa, dệt vải, chẻ củi hay đi cõng nước dưới khe suối lên, cô ấy cũng cúi mặt, mặt buồn rười rượi. Người ta nói: nhà Pá Tra làm thống lý, ăn của dân nhiều, đồn Tây lại cho muối về bán, giàu lắm, nhà có nhiều nương, nhiều bạc, nhiều thuốc phiện nhất làng. Thế thì con gái nó còn bao giờ phải xem cái khổ mà biết khổ, mà buồn. Nhưng rồi hỏi ra mới rõ cô ấy không phải con gái thống lý: Cô ấy là vợ A Sử, con trai thống lý.”

(Trích "*Vợ chồng A Phủ*" – Tô Hoài, SGK Ngữ văn 12 tập 2, NXBGD năm 2014)

Câu văn “Cô ấy là vợ A Sử, con trai thống lý” có ý nghĩa gì?

A. Giới thiệu nhân vật Mị.

B. Lý giải cái khổ của nhân vật Mị

C. Phản ánh giá trị hiện thực khi nói về thân phận người con dâu gặt nợ.

D. Tạo điểm nhấn cho tác phẩm.

Phương pháp giải:

Căn cứ bài *Vợ chồng A Phủ*.

Giải chi tiết:

Câu văn thể hiện cái nhìn hiện thực đối với thân phận người phụ nữ khi mà thân phận nười con dâu đồng nghĩa với việc bị coi thường, coi khinh, mặc nhiên phải chịu sự áp bức, khổ cực.

Câu 87 (TH): *Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:*

Hôm ấy hắt lảng máng nghe người ta nói họ là Việt Minh đấy. Họ đi cướp thóc đấy. Tràng không hiểu gì sợ quá, kéo vội xe thóc của Liên đoàn tắt cánh động đi lối khác. À ra họ đi phá kho thóc chia cho người đói. Tự dưng hắt thấy ân hận, tiếc rẻ vẫn vợ, khó hiểu.

Ngoài đình tiếng trống thúc thuế vẫn dồn dập. Mẹ và vợ Tràng đã buông dưa đứng dậy.

Trong óc Tràng vẫn thấy đám người đói và lá cờ đỏ bay phấp phới...

(Trích đoạn trích *Vợ nhặt*, Kim Lân, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 2)

Hình ảnh đám người đói và lá cờ đỏ bay phấp phới ở cuối bài thể hiện điều gì?

A. Sự thay đổi trong nhận thức của nhân vật Tràng.

B. Sự hồi tưởng về quá khứ của nhân vật Tràng

C. Khát vọng hạnh phúc của nhân vật Tràng

D. Khát vọng no đủ của nhân vật Tràng

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích

Giải chi tiết:

Đoạn trích thể hiện sự thay đổi trong nhận thức của nhân vật Tràng. Hình ảnh đám người đối tượng trung cho hiện thực còn hình ảnh lá cờ đỏ tượng trưng cho niềm tin, sự hi vọng, sự chuyển mình đi theo cách mạng của nhân vật Tràng.

Đề thi bản word phát hành từ website Tailieuchuan.vn

Câu 88 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Đêm ấy nhà đồ đốt lửa trong hang đá, nướng ống cơm lam và toàn bàn tán về cá anh vũ cá dầm xanh, về những cái hầm cá hang cá mùa khô nổ những tiếng to như mìn bộc phá rồi cá túa ra đầy tràn ruộng. Cũng chả thấy ai bàn thêm một lời nào về cuộc chiến thắng vừa qua nơi cửa ải nước đủ tướng dừ quân tợn vừa rồi. Cuộc sống của họ là ngày nào cũng chiến đấu với Sông Đà dữ dội, ngày nào cũng giành lấy cái sống từ tay những cái thác, nên nó cũng không có gì là hồi hộp đáng nhớ... Họ nghĩ thế, lúc ngừng chèo.

(Trích *Người lái đò Sông Đà* – Nguyễn Tuân, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Đoạn trích trên thể hiện vẻ đẹp nào của ông Đò?

- A. Sự mưu trí B. Sự tài hoa C. Trí dũng **D. Lao động bình dị**

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích

Giải chi tiết:

Đoạn trích trên thể hiện vẻ đẹp lao động rất đời bình dị. Đối với mọi người công việc vượt thác là một công việc khó khăn đòi hỏi sự điều luyện nhưng đối với những người hùng sông nước thì họ lại coi đó là một điều rất bình thường và cũng giản dị. Câu chuyện của họ nhắc đến các loại cá thay vì nhắc đến chiến công trong cuộc chiến với Sông Đà. Đây chính là vẻ đẹp của chất vàng mười mà Nguyễn Tuân đề cao.

Câu 89 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Trống cầm canh ở huyện đánh tung lên một tiếng ngắn, khô khan, không vang động ra xa, rồi chìm ngay vào bóng tối. Người vắng mãi, trên hàng ghế chị Tí mới có hai ba bác phu ngồi uống nước và hút thuốc lào. Nhưng một lát từ phố huyện đi ra, hai ba người cầm đèn lồng lung lay các bóng dài: mấy người làm công ở hiệu khách đi đón bà chủ ở tỉnh về. Bác Siêu ngẩn cổ nhìn ra phía ga, lên tiếng:

- Đèn ghi đã ra kia rồi.

Liên cũng trông thấy ngọn lửa xanh biếc, sát mặt đất, như ma trôi. Rồi tiếng còi xe lửa ở đâu vang lại, trong đêm khuya kéo dài ra theo gió xa xôi. Liên đánh thức em:

- Dậy đi, An. Tàu đến rồi.

(Trích *Hai đứa trẻ* – Thạch Lam, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Đoạn trích trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nào?

- A. sinh hoạt **B. nghệ thuật** C. chính luận D. báo chí

Phương pháp giải:

Căn cứ những phong cách ngôn ngữ đã học

Giải chi tiết:

Đoạn trích trên được trích trong tác phẩm văn học. Đoạn trích có sử dụng ngôn từ, nghệ thuật giàu hình ảnh. Đây là đặc trưng của phong cách ngôn ngữ nghệ thuật

Bản word phát hành từ website Ttailieuchuan.vn

Câu 90 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Thôn Đoài ngồi nhớ thôn Đông

Một người chín nhớ mười mong một người

Gió mưa là bệnh của trời

Tương tư là bệnh của tôi yêu nàng

(*Tương tư* – Nguyễn Bính, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ đầu tiên của đoạn trích.

- A. Biện pháp so sánh **B. Biện pháp hoán dụ** C. Biện pháp nhân hóa D. Biện pháp ẩn dụ

Phương pháp giải:

Căn cứ bài *Tương tư* kết hợp với các biện pháp tu từ đã học.

Giải chi tiết:

Trong câu thơ đầu tiên của đoạn trích sử dụng biện pháp hoán dụ

- Thôn Đoài: Chỉ người con trai
- Thôn Đông: Chỉ người con gái

Câu 91 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Đêm hôm ấy, lúc trại giam tỉnh Sơn chỉ còn vắng có tiếng mõ trên vọng canh, một cảnh tượng xưa nay chưa từng có, đã bày ra trong một buồng tối chật hẹp, ẩm ướt, tường đầy mạng nhện tổ rệp, đất bừa bãi phân chuột phân gián.

Trong một không khí khói tỏa như đám cháy nhà, ánh sáng đỏ rực của một bó đuốc tẩm dầu rọi lên ba cái đầu người đang chăm chú trên một tấm lụa bạch còn nguyên vẹn lần hồ. Khói bốc tỏa cay mắt, họ dụi mắt lia lịa.

(Trích *Chữ người tử tù* – Nguyễn Tuân, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục)

Vì sao Nguyễn Tuân lại gọi đây là cảnh “xưa nay chưa từng có”?

- A. Vì Huân Cao vốn là người tù mà lại cho chữ viên quản ngục đáng ra là người bề trên.
B. Vì hoàn cảnh cho chữ là trong phòng giam tử tù.
C. Vì trật tự xã hội bị đảo lộn.
D. Vì hoàn cảnh cho chữ, người cho chữ, người nhận chữ và ý nghĩa việc cho chữ.

Phương pháp giải:

Căn cứ nội dung đoạn trích

Giải chi tiết:

Nguyễn Tuân gọi đây là cảnh xưa nay chưa từng có bởi lẽ:

- Nơi cho chữ: Là một căn buồng nơi giam tù chứ không phải là nơi thanh cao, tao nhã.
- Người cho chữ không phải là một ông đồ trong trang phục khăn xếp mà là một người tù ngẫu mai phải ra pháp trường chịu án tử hình.
- Người nhận chữ với dáng vẻ khúm núm lại là viên quản ngục
- Huân Cao không chỉ cho chữ quản ngục mà còn cho quản ngục con đường hướng thượng hướng thiện.

Câu 92 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Quyên điều quy lâm tâm túc thụ
 Cô vân mạn mạn độ thiên không
 Sơn thôn thiếu nữ ma bao túc
 Bao túc ma hoàn lô dĩ hồng”

(Chiều tối – Hồ Chí Minh, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Câu thơ “Bao túc ma hoàn lô dĩ hồng” sử dụng bút pháp gì?

A. Bút pháp lấy sáng tả tối

B. Bút pháp lấy động tả tĩnh

C. Bút pháp ước lệ

D. Bút pháp tả cảnh ngụ tình

Phương pháp giải:

Căn cứ bài Chiều tối và các bút pháp nghệ thuật đã học

Giải chi tiết:

Câu thơ cuối cùng “Bao túc ma hoàn lô dĩ hồng” không hề có từ “tối” nhưng người đọc vẫn hiểu hoàn cảnh bởi hình ảnh “lô dĩ hồng”

=> Bút pháp lấy sáng tả tối.

Câu 93 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Sáng hôm sau, đúng 7 giờ thì cất đám. Hai viên cảnh sát thuộc bộ thứ 18 là Mìn Đơ và Mìn Toa đã được thuê giữ trật tự cho đám ma. Giữa lúc không có ai đáng phạt mà phạt, đương buồn rầu như những nhà buôn sắp vỡ nợ, mấy ông cảnh binh này được có đám thuê thì sung sướng cực điểm, đã trông nom rất hết lòng. Thành thử tang gia ai cũng vui vẻ cả, trừ một Tuyết. Tại sao Xuân lại không đến phúng viếng gì cả. Tại sao Xuân lại không đi đưa? Hay là Xuân khinh mình? Những câu hỏi ấy đã khiến Tuyết đau khổ một cách rất chính đáng, có thể muốn tự tử được. Tìm kiếm khắp mặt trong bọn người đi đưa đám ma cũng không thấy “bạn giai” đâu cả, Tuyết như bị kim châm vào lòng.

(Hạnh phúc của một tang gia – Vũ Trọng Phụng, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục, 2007, tr.29)

Phong cách nghệ thuật nào nổi bật trong đoạn trích?

A. phân tích tâm lý

B. trào phúng

C. lãng mạn

D. chất triết lý

Phương pháp giải:

Căn cứ vào tác phẩm Hạnh phúc một tang gia.

Giải chi tiết:

Phong cách nghệ thuật của đoạn trích là phong cách trào phúng bậc thầy. Một phong cách đặc trưng của nhà văn Vũ Trọng Phụng.

Câu 94 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Không những trong bộ lịch năm ấy mà mãi mãi về sau, tấm ảnh chụp của tôi vẫn còn được treo ở nhiều nơi, nhất là trong các gia đình sành nghệ thuật. Quái lạ, tuy là ảnh đen trắng nhưng mỗi lần ngắm kỹ, tôi vẫn thấy hiện lên cái màu hồng hồng của ánh sương mai lúc bấy giờ tôi nhìn thấy từ bãi xe tăng hồng, và nếu nhìn lâu hơn, bao giờ tôi cũng thấy người đàn bà ấy đang bước ra khỏi tấm ảnh, đó là một người đàn bà vùng biển cao lớn với những đường nét thô kệch tấm lưng áo bạc phéch có miếng vá, nửa thân dưới ướt sũng khuôn mặt đỏ đã nhợt trắng vì kéo lưới suốt đêm. Mụ bước những bước chậm rãi, bàn chân dậm trên mặt đất chắc chắn, hòa lẫn trong đám đông.”

(Trích *Chiếc thuyền ngoài xa* – Nguyễn Minh Châu, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Hình ảnh “màu hồng hồng của ánh sương mai” có ý nghĩa gì?

- A. Thể hiện niềm tin vào sự thay đổi trong gia đình hàng chài đầy mâu thuẫn.
- B. Góp phần tăng vẻ đẹp của cảnh biển
- C. Là sự tương tượng của Phùng
- D. Thể hiện màu sắc của bức ảnh

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung văn bản đã học

Giải chi tiết:

Màu hồng hồng của ánh sương mai. Đó là ấn tượng đặc biệt về hiệu ứng màu sắc của Phùng lúc chụp ảnh, là niềm hân hoan khi anh phát hiện ra vẻ đẹp tuyệt đỉnh của ngoại cảnh; cũng là màu sắc thể hiện niềm tin vào tương lai của gia đình hàng chài nghèo khổ, đầy nghịch lý sống trên chiếc thuyền ấy.

Câu 95 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Gió theo lối gió, mây đường mây
Dòng nước buồn thiu hoa bắp lay
Thuyền ai đậu bến sông trăng đó
Có trở trăng về kịp tối nay”

(Trích *Đây thôn Vĩ Dạ* – Hàn Mặc Tử, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Câu thơ đầu tiên của đoạn trích gợi cảm giác gì?

- A. Cảm giác lãng mạn
- B. Cảm giác cảm thương
- C. Cảm giác chia lìa.
- D. Cảm giác đau đơn

Phương pháp giải:

Căn cứ nội dung đoạn trích

Giải chi tiết:

Gió và mây vốn dĩ là hai sự vật luôn luôn đi kèm với nhau. Thế nhưng ở đây gió lại theo lối, mây theo đường. Hai sự vật hay đi kèm với nhau nay bỗng chốc bị tách rời gợi cảm giác của sự chia lìa, xa cách

Câu 96 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Tháng giêng ngon như một cặp môi gần
Tôi sung sướng. Nhưng vội vàng một nửa

Tôi không chờ nắng hạ mới hoài xuân

(*Vội vàng* – Xuân Diệu, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Dòng nào dưới đây nêu đúng nhất tác dụng của dấu chấm giữa dòng trong câu thơ thứ ba.

- A. Biện pháp nghệ thuật diễn tả sự chuyển biến đột ngột trong tâm trạng của tác giả
- B. Biện pháp nghệ thuật thể hiện sự yêu đời, lãng mạn của tác giả
- C. Ước muốn táo bạo của nhà thơ để níu giữ thời gian, tuổi trẻ.
- D. Tình yêu tha thiết của tác giả với cuộc đời nơi trần thế.

Phương pháp giải:

Căn cứ nội dung tác phẩm

Giải chi tiết:

Dấu chấm đặt giữa câu giống như một sự bất ngờ, đột ngột trong diễn biến tâm trạng của tác giả. Ông đang đắm say trước vẻ đẹp của thiên nhiên nơi trần thế thì bỗng ngừng lại thần thờ tiếc nuối để rồi sau đó gấp rút vội vàng. Biện pháp nghệ thuật độc đáo đã góp phần thể hiện rõ nét chủ đề tư tưởng này.

Câu 97 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Không có rượu, lấy gì làm cho máu nó chảy? Phải uống thêm chai nữa. Và hấn uống. Nhưng tức quá, càng uống càng tỉnh ra. Tỉnh ra, chao ơi, buồn! Hơi rượu không sặc sụa. Hấn cứ thoang thoang thấy hơi cháo hành. Hấn ôm mặt khóc rung rức. Rồi lại uống. Hấn ra đi với một con dao ở thắt lưng. Hấn lẩm nhảm: “Tao phải đâm chết nó!”. Nhưng hấn lại cứ thẳng đường mà đi. Cái gì đã làm hấn quên rẽ vào nhà thị Nở? Những thằng điên và những thằng say rượu không bao giờ làm những cái mà lúc ra đi chúng định làm

(Trích “*Chí Phèo*” – Nam Cao, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục)

Tại sao Chí Phèo miệng thì nói đến nhà bà cô Thị Nở nhưng chân lại rẽ vào nhà Bá Kiến?

- A. Vì Chí Phèo say rượu mà những thằng say thường không làm những thứ mà ban đầu chúng định làm.
- B. Vì bản thân Chí Phèo vẫn rất thù hận Bá Kiến.
- C. Vì Bá Kiến là người đã gây ra bi kịch trực tiếp cho Chí Phèo.
- D. Vì Bá Kiến là người đã đẩy Chí Phèo vào tù.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào tác phẩm Chí Phèo.

Giải chi tiết:

Chí Phèo miệng thì nói đến nhà bà cô Thị Nở nhưng lại đi đến nhà Bá Kiến bởi lẽ chính Bá Kiến mới là người gây ra bi kịch cho Chí Phèo. Chính Bá Kiến đã đẩy Chí Phèo vào bước đường cùng không lối thoát.

Câu 98 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Đan Thiềm (*thất vọng*): - Chỉ tại ông không nghe tôi, dùng dằng mãi. Bây giờ... (*Nói với Ngô Hạch*) Xin tướng quân...

Ngô Hạch: Dẫn nó đi, không cho nó nói nhảm nữa, rờn tai (*quân sĩ dẫn nàng ra*)

Đan Thiềm: Ông Cả! Đài lớn tan tành! Ông Cả ơi! Xin cùng ông vĩnh biệt! (*Họ kéo nàng ra tàn nhẫn*)

(Trích *Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài* – Nguyễn Huy Tưởng, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục)

Bi kịch của Vũ Như Tô là gì?

A. Muốn cống hiến nhưng không được cống hiến.

B. Bi kịch của người nghệ sĩ không giải quyết được mối quan hệ khát vọng nghệ thuật và hiện thực xã hội; giữa người nghệ sĩ và công dân.

C. Từ chối xây dựng Cửu Trùng Đài nhưng rồi phải xây dựng.

D. Ông muốn xây dựng và để lại một công trình vĩ đại và bền vững như trăng sao, để cho nhân dân nghìn thu hãnh diện, nhưng bị đập phá và bị giết.

Phương pháp giải:

Căn cứ bài *Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài*.

Giải chi tiết:

Bi kịch của Vũ Như Tô chính là bi kịch của người nghệ sĩ không giải quyết được mối quan hệ khát vọng nghệ thuật và hiện thực xã hội; giữa người nghệ sĩ và công dân.

Câu 99 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Người làng Thành Trung có nghề trồng rau thơm. Ở đây có một huyền thoại kể rằng, vì yêu quý con sông xinh đẹp, nhân dân hai bờ sông Hương đã nấu nước của trăm loài hoa đổ xuống dòng sông cho làn nước thơm tho mãi mãi.

Ai đã đặt tên cho dòng sông? Có lẽ huyền thoại trên đã giải đáp câu hỏi ấy chăng?

(Trích *Ai đã đặt tên cho dòng sông* – Hoàng Phủ Ngọc Tường, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Đoạn trích trên có gì độc đáo?

A. Đoạn kết thúc đã trả lời cho câu hỏi đặt ra ở nhan đề, một nhan đề rất thơ, rất gợi cảm mà lại gợi được sự tìm hiểu, khám phá rất cuốn hút người đọc.

B. Đoạn kết thúc đã giải thích vì sao dòng sông lại có tên là Hương, một nhan đề đầy bí ẩn, gợi trí tò mò của người đọc.

C. Kết thúc ấy cũng đã thể hiện rõ tình yêu của con người nơi đây với dòng sông của xứ Huế đẹp và thơ.

D. Đoạn kết thúc đã trả lời cho câu hỏi đặt ra ở nhan đề, một nhan đề rất thơ, rất gợi cảm mà lại gợi được sự tìm hiểu, khám phá rất cuốn hút người đọc. Kết thúc ấy cũng đã thể hiện rõ tình yêu của con người nơi đây với dòng sông của xứ Huế đẹp và thơ.

Phương pháp giải:

Căn cứ bài *Ai đã đặt tên cho dòng sông*

Giải chi tiết:

Đoạn kết thúc đã trả lời cho câu hỏi đặt ra ở nhan đề, một nhan đề rất thơ, rất gợi cảm mà lại gợi được sự tìm hiểu, khám phá rất cuốn hút người đọc. Kết thúc ấy cũng đã thể hiện rõ tình yêu của con người nơi đây với dòng sông của xứ Huế đẹp và thơ.

Câu 100 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Nhưng lành hết rồi chứ? Được. Ngón tay còn hai đốt cũng bắn súng được. Mà có đi qua chỗ rừng xà nu gần con nước lớn không? Nó vẫn sống đấy. Không có cây gì mạnh bằng cây xà nu đất ta. Cây mẹ ngã, cây con mọc lên. Đố nó giết hết rừng xà nu này!...

(Trích đoạn trích *Rừng Xà nu*, Nguyễn Trung Thành, SGK Ngữ văn lớp 12 tập 2)

Đoạn trích trên là lời của nhân vật nào?

A. Cụ Mết

B. Tác giả

C. Anh Quyết

D. Đồng đội của Tnú

Phương pháp giải:

Căn cứ bài *Rừng Xà nu*

Giải chi tiết:

Đoạn trích trên là câu nói của cụ Mết.

50 câu ôn phần Ngữ Văn - Đánh giá năng lực ĐHQG Hà Nội - Phần 3

PHẦN 2. TƯ DUY ĐỊNH TÍNH – Lĩnh vực: Ngữ văn – Ngôn ngữ

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 51 đến 55:

“...Ta đi ta nhớ những ngày
Mình đây ta đó, đắng cay ngọt bùi...
Thương nhau, chia củ sắn lùi
Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng.
Nhớ người mẹ nắng cháy lưng
Địu con lên rẫy, bẻ từng bắp ngô.
Nhớ sao lớp học i tờ
Đồng khuya đuốc sáng những giờ liên hoan
Nhớ sao ngày tháng cơ quan
Gian nan đời vẫn ca vang núi đèo.
Nhớ sao tiếng mõ rừng chiều
Chày đêm nện cối đều đều suối xa...”

(Trích Việt Bắc – Tố Hữu SGK Ngữ văn lớp 12, tập một)

Câu 51 (NB): Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là:

- A. Tự sự. B. Biểu cảm. C. Miêu tả. D. Chính luận.

Câu 52 (TH): Đoạn thơ trên thể hiện tâm tư tình cảm gì của tác giả?

- A. Đoạn thơ trên tập trung làm nổi bật khung cảnh chia ly giữa kẻ ở và người đi.
B. Nỗi nhớ nhung, lưu luyến, bịn rịn giữa kẻ ở và người đi.
C. Tình cảm đồng cam cộng khổ của Việt Bắc.
D. Tình cảm thương nhớ của người cán bộ cách mạng đối với cảnh vật, con người, kỷ niệm ở Việt Bắc.

Câu 53 (TH): Nêu ý nghĩa nghệ thuật các từ “chia ” “sẻ ” “cùng ” trong đoạn thơ?

- A. Những động từ bộc lộ tình tính cách của con người Việt Bắc.
B. Những động từ bộc lộ nỗi nhớ của Việt Bắc và cách mạng.
C. Những động từ bộc lộ tình cảm đồng cam cộng khổ của Việt Bắc và cách mạng.
D. Những vất vả, cực khổ lao động góp phần tạo nên lương thực cho cách mạng nuôi quân.

Câu 54 (TH): Hình ảnh bà mẹ Việt Bắc hiện ra như thế nào?

- A. Lao động nghèo khổ, neo đơn nhưng dạt dào ân tình với cách mạng, không ngại vất vả.
B. Chăm chỉ, chịu khó trong công việc hàng ngày.
C. Niềm hi vọng về một tương lai tươi sáng, tốt đẹp hơn.
D. Quá trình chiến đấu gian khổ của người lính và bà mẹ Việt Bắc.

Câu 55 (TH): Phép điệp cấu trúc “ Nhớ sao ” đạt hiệu quả nghệ thuật như thế nào?

- A. Nhấn mạnh, tạo ấn tượng đặc biệt cho đoạn thơ.

- B. Nổi nhớ da diết, nhớ sâu đậm và chân thành.
- C. Nhấn mạnh thời gian trôi chảy nhanh.
- D. Vòng tuần hoàn của cuộc sống.

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 56 đến 60:

Khi cửa cái bắt đầu đến, nó đến nhanh và nhiều đến mức người ta tự hỏi rằng không biết trong những năm tháng gian khó vừa qua nó đã trốn nơi đâu? Phát biểu trên có thể làm bạn kinh ngạc, đặc biệt nếu như bạn luôn suy nghĩ theo quan niệm thông thường rằng sự giàu có chỉ đến với những người làm việc chăm chỉ trong một khoảng thời gian dài. Khi bạn bắt đầu nhận thức được rằng cách nghĩ có thể mang lại sự giàu sang, bạn sẽ thấy rằng sự giàu có luôn bắt nguồn từ một trạng thái mang tính chất tinh thần, từ một mục đích rõ ràng chứ không phải bởi bạn có làm việc cật lực hay không. Những gì mà bạn và mọi người khác nên biết là làm thế nào để có được một trạng thái tinh thần tạo ra sự giàu có như thế. Tôi đã dành hai mươi lăm năm để nghiên cứu điều đó vì bản thân tôi cũng muốn biết “những người giàu có đã làm thế nào để đạt được những thành quả như vậy”. Bạn sẽ nhận thấy rằng ngay khi bạn nắm được những triết lý của nguyên tắc thành công này và bắt đầu ứng dụng những nguyên tắc đó, tình hình tài chính của bạn sẽ được cải thiện. Nói một cách hoa mỹ thì mọi thứ bạn chạm tay vào sẽ biến thành vàng. Bạn cho rằng không thể được ư? Thế mà đúng như vậy đấy.

(*Nghĩ giàu làm giàu, Napoleon Hill, NXB Thế giới, 2017*)

Câu 56 (NB): Nêu ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên.

- A. Tự sự.
- B. Biểu cảm.
- C. Miêu tả.
- D. Nghị luận.

Câu 57 (NB): Anh/chị hiểu như thế nào về cách diễn đạt: “mọi thứ bạn chạm tay vào sẽ biến thành vàng”?

- A. Mục tiêu, nghị lực vượt qua khó khăn.
- B. Những việc mà chúng ta làm sẽ đem lại lợi nhuận dễ dàng.
- C. Chỉ cần chạm tay, thành công sẽ đến với chúng ta.
- D. Kinh nghiệm làm giàu không khó.

Câu 58: Theo anh/chị, trạng thái tinh thần mà tác giả nhắc tới trong đoạn trích là gì?

- A. Tình yêu của những người làm giàu và khởi nghiệp.
- B. Những gian lao, khó khăn vất vả khi khởi nghiệp và làm giàu.
- C. Mục đích rõ ràng khi bắt đầu khởi nghiệp và làm giàu.
- D. Những nguy hiểm khi bắt đầu khởi nghiệp và làm giàu.

Câu 59 (NB): Phong cách ngôn ngữ trong văn bản trên là gì?

- A. Nghệ thuật
- B. Chính luận
- C. Hành chính
- D. Báo chí

Câu 60 (TH): Nêu biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: Mọi thứ bạn chạm tay vào sẽ biến thành vàng. Bạn cho rằng không thể được ư? Thế mà đúng như vậy đấy.

- A. Nói giảm
- B. Nói quá
- C. Nhân hóa
- D. Liệt kê

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 61 đến 65:

Ôi quê hương xanh biếc bóng dừa
Có ngò đâu hôm nay ta trở lại
Quê hương ta tất cả vẫn còn đây
Dù người thân đã ngã xuống đất này
Ta gặp lại những mặt người ta yêu biết mấy
Ta nhìn, ta ngắm, ta say
Ta run run nắm những bàn tay
Thương nhớ dồn trong tay ta nóng bỏng

Đây rồi đoạn đường xưa
Nơi ta vẫn thường đi trong mộng
Kêu kệt nhà ai tiếng võng đưa
Àu ơ...thương nhớ lắm!
Ôi những bông trang trắng, những bông trang hồng
Như tấm lòng em trong trắng thủy chung
Như trái tim em đẹp màu đỏ thắm
Con sông nhỏ tuổi thơ ta đã tắm
Vẫn còn đây nước chẳng đổi dòng
Hoa lục bình tím cả bờ sông

(“Trở về quê nội” – Lê Anh Xuân)

Câu 61 (TH): Hai dòng thơ đầu có sử dụng những thành phần biệt lập nào?

- A. Thành phần tình thái và biệt lập.
- B. Thành phần cảm thán và tình thái.
- C. Thành phần tình thái và phụ chú.
- D. Thành phần cảm thán và phụ chú.

Câu 62 (TH): Hai dòng thơ đầu đã diễn tả tâm trạng gì của nhà thơ?

- A. Tâm trạng bất ngờ của nhà thơ khi trở về quê cũ.
- B. Tâm trạng chán nản, tuyệt vọng của nhà thơ khi trở về quê cũ.
- C. Tâm trạng buồn, thương nhớ của nhà thơ.
- D. Tâm trạng xúc động rung rung của nhà thơ khi trở về quê cũ.

Câu 63 (TH): Những hình ảnh nào trong đoạn thơ đã thể hiện được vẻ đẹp và sức sống tiềm tàng, mãnh liệt của quê hương?

- A. xanh biếc bóng dừa, tiếng võng đưa, hoa lục bình tím cả bờ sông.
- B. tấm lòng em, trái tim em, bàn tay
- C. tấm lòng em, trái tim em, hoa lục bình tím cả bờ sông.
- D. xanh biếc bóng dừa, tiếng võng đưa, trái tim em

Câu 64 (TH): Chữ “tím” trong câu thơ “Hoa lục bình tím cả bờ sông” có sự chuyển đổi từ loại như thế nào?

A. tính từ sang động từ

B. tính từ sang danh từ

C. danh từ sang động từ

D. danh từ sang tính từ

Câu 65 (TH): Điệp từ “ta” được điệp lại nhiều lần kết hợp với một loạt những động từ “gặp lại”, “yêu”, “nhìn”, “say”, “ngắm”...có tác dụng gì?

A. Tâm trạng xúc động rung rung của nhà thơ khi trở lại quê nhà sau bao năm năm xa cách.

B. Tình yêu quê hương tha thiết và nỗi xúc động của tác giả khi trở lại quê nhà sau bao năm năm xa cách.

C. Tình yêu quê hương tha thiết của tác giả khi trở lại quê nhà sau bao năm năm xa cách.

D. Nỗi xúc động của tác giả khi trở lại quê nhà sau bao năm năm xa cách.

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 66 đến 70:

*Em trở về đúng ngưỡn trái tim em
Biết khao khát những điều anh mơ ước
Biết xúc động qua nhiều nhận thức
Biết yêu anh và biết được anh yêu*

*Mùa thu nay sao bão mưa nhiều
Những cửa sổ con tàu chẳng đóng
Dải đồng hoang và đại ngàn tối sẫm
Em lạc loài giữa sâu thẳm rừng anh*

(Trích *Tự hát* – Xuân Quỳnh)

Câu 66 (NB): Đoạn trích trên được viết theo phương thức biểu đạt nào?

A. Biểu cảm

B. Báo chí

C. Chính luận

D. Nghị luận

Câu 67 (TH): Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ trên.

A. Điệp từ, ẩn dụ

B. Điệp từ, hoán dụ

C. Nói quá, hoán dụ

D. Hoán dụ, so sánh

Câu 68 (VD): Nêu ý nghĩa của câu thơ *Biết khao khát những điều anh mơ ước*.

A. Khao khát trong tình yêu.

B. Niềm hạnh phúc trong tình yêu.

C. Tình yêu và sự tôn trọng đối với người mình yêu

D. Trạng thái cảm xúc, tình cảm của nhân vật “em”

Câu 69 (TH): Trong khổ thơ thứ nhất, những từ ngữ nào nêu lên những trạng thái cảm xúc, tình cảm của nhân vật “em”?

A. khao khát, được.

B. khao khát, xúc động, yêu.

C. khao khát, trái tim, mơ ước.

D. khao khát, mơ ước.

Câu 70 (VD): Thông điệp được tác giả gửi gắm trong hai câu thơ trên là gì?

A. Niềm hạnh phúc hoặc nỗi lạc loài vì cảm thấy mình nhỏ bé và cô đơn.

B. Yêu hết mình, sẵn sàng hi sinh vì người mình yêu.

C. Khát khao hạnh phúc trong tình yêu.

D. Cả ba đáp án trên đều đúng.

Câu 71 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Thơ là tiếng nói đầu tiên, tiếng nói đầu tiên của tâm hồn khi đụng chạm với cuộc sống.

A. tiếng nói B. đầu tiên C. tâm hồn D. đụng chạm

Câu 72 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Phong cách ngôn ngữ báo chí là kiểu diễn đạt dùng trong các văn bản thuộc lĩnh vực truyền thông cá thể, như văn bản dùng trong báo in, đài phát thanh, đài truyền hình, báo điện tử...

A. diễn đạt B. đài phát thanh C. văn bản D. cá thể

Câu 73 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Hồi ký là một thể của loại tự sự, thường ghi lại chân thực, khách quan có kèm theo phân tích, đánh giá của người viết về nội dung được ghi lại. Như tên gọi của nó, điểm nhìn của hồi ký là từ hiện tại nhìn về quá khứ, nhìn về chặng đường đã trải qua nên cái nhìn có tính toàn diện, khái quát và có đánh giá mang ý nghĩa tổng kết.

A. điểm nhìn B. tự sự C. tính toàn diện D. phân tích

Câu 74 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Xuân Quỳnh là gương mặt nổi bật của thế hệ các nhà thơ trẻ chống đế quốc Mỹ với hồn thơ đắm thắm, luôn da diết trong đời sống về hạnh phúc đời thường.

A. da diết B. gương mặt C. đời sống D. hồn thơ

Câu 75 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Nguyễn Đình Thi viết: “Làm thơ, ấy là dùng lời và những dấu hiệu thay cho lời nói, tức là chữ - để thể hiện một trạng xúc tâm lý đang rung chuyển khác thường”.

A. trạng xúc B. Làm thơ C. dấu hiệu D. khác thường

Câu 76 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. điểm yếu B. khuyết điểm C. yếu điểm D. nhược điểm

Câu 77 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. tuyệt chủng B. tuyệt vời C. tuyệt thực D. từ tuyệt

Câu 78 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. nhỏ nhen B. nhỏ nhẹ C. nhỏ mọn D. nhỏ nhặt

Câu 79 (TH): Tác giả nào sau đây **KHÔNG** thuộc thời kì văn học sau 1975?

A. Nguyễn Minh Châu B. Nguyễn Tuân C. Quang Dũng D. Lưu Quang Vũ

Câu 80 (TH): Tác phẩm nào sau đây **KHÔNG** cùng thể loại với tác phẩm còn lại?

A. Hai đứa trẻ B. Chữ người tử tù C. Số đỏ D. Chí Phèo

Câu 81 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Cảm hứng _____ rất phong phú, đa dạng: là âm điệu hào hùng khi đất nước chống giặc ngoại xâm, là âm hưởng bi tráng lúc nước mất nhà tan, là giọng điệu thiết tha khi đất nước trong cảnh thái bình, thịnh trị.

- A. thể sự B. nhân đạo C. nhân văn D. yêu nước

Câu 82 (NB): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Nguyễn Tuân là biểu tượng về người dân _____ Tây Bắc trí dũng tuyệt vời, sinh ra để chinh phục và chế ngự cái hung dữ vô cùng của thiên nhiên sông Đà.

- A. lao động B. lam lũ C. nghèo khổ D. khó khăn

Câu 83 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Tài nguyên động vật tài nguyên chung, có vai trò quyết định tới sự _____ bền vững của đất nước chúng ta.

- A. ổn định B. phát triển C. đa dạng D. cân bằng

Câu 84 (NB): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Con đường hình thành bản sắc dân tộc của văn hóa không chỉ trông cậy vào sự tạo tác của chính dân tộc đó mà còn trông cậy vào _____ chiếm lĩnh, khả năng đồng hóa những giá trị văn hóa bên ngoài.

- A. tư duy B. khả năng C. biến chuyển D. tư tưởng

Câu 85 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Giá trị _____ là toàn bộ những phương thức, phương tiện, kỹ xảo được nhà văn dùng để xây dựng hình tượng nghệ thuật mang giá trị thẩm mỹ sẽ tạo thành giá trị nghệ thuật của văn học.

- A. nghệ thuật B. nội dung C. tư tưởng D. hình thức

Câu 86 (TH): *Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:*

Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc

Quân xanh màu lá dữ oai hùm

Mắt trừng gửi mộng qua biên giới

Rải rác biên cương mồ viễn xứ

Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh

Áo bào thay chiếu anh về đất

Sông Mã gầm lên khúc độc hành

(Trích *Tây Tiến* – Quang Dũng, Ngữ văn 12, NXB Giáo dục)

Văn bản trên được viết theo thể thơ gì?

- A. Thất ngôn B. Ngũ ngôn C. Lục bát D. Tuyệt ngôn

Câu 87 (TH): *Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:*

Đám than đã vạc hần lửa. Mị không thổi cũng không đứng lên. Mị nhớ lại đời mình. Mị tưởng tượng như có Bà lão khề dặng hắng một tiếng, nhẹ nhàng nói với “nàng dâu mới”:

- Ừ, thôi thì các con đã phải duyên phải kiếp với nhau, u cũng mừng lòng...

Tràng thở đánh phào một cái, ngực nhẹ hẳn đi. Hấn ho khẽ một tiếng, bước từng bước dài ra sân. Bà cụ Tứ vẫn từ tốn tiếp lời:

- Nhà ta thì nghèo con ạ. Vợ chồng chúng mày liệu mà bảo nhau làm ăn. Rồi ra may mà ông giời cho khá... Biết thế nào hử con, ai giàu ba họ, ai khó ba đời? Có ra thì rồi con cái chúng mày về sau.

(Trích *Vợ nhặt* của Kim Lân, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 2)

Vì sao bà cụ Tứ lại nói với các con của mình là *Ừ, thôi thì các con đã phải duyên phải kiếp với nhau, u cũng mừng lòng... thay vì ... u cũng bằng lòng?*

- A. Thể hiện tâm trạng và hành động của bà cụ với đứa con.
- B. Làm cho câu văn diễn đạt ý hay hơn.
- C. Chấp thuận và thể hiện được niềm vui cùng thái độ rộng lượng của bà cụ.
- D. Thể hiện niềm tin của bà cụ với đứa con của mình.

Câu 88 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Em ơi em Đất Nước là máu xương của mình
Phải biết gắn bó và san sẻ
Phải biết hóa thân cho dáng hình xứ sở
Làm nên Đất Nước muôn đời...*

(Trích *Đất nước* – Nguyễn Khoa Điềm, Ngữ văn 12, NXB Giáo dục)

Từ "hóa thân" trong đoạn thơ trên có ý nghĩa gì?

- A. Sẵn sàng cống hiến, hi sinh cho đất nước.
- B. Khát vọng hòa mình vào đất nước.
- C. Lời nhắn nhủ chân thành, tha thiết.
- D. Phát huy văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Câu 89 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Tôi buộc lòng tôi với mọi người
Để tình trang trải với trăm nơi
Để hồn tôi với bao hồn khổ
Gần gũi nhau thêm mạnh khối đời.*

(Trích *Từ ấy* – Tố Hữu, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Biện pháp tu từ được sử dụng trong hình ảnh **trăm nơi**.

- A. Ẩn dụ
- B. Hoán dụ
- C. Nhân hóa
- D. So sánh

Câu 90 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*“Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi
Đất Nước có trong những cái “ngày xửa ngày xưa...” mẹ thường hay kể
Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn
Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc
Tóc mẹ thì bới sau đầu*

Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn
Cái kèo, cái cột thành tên
Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng
Đất Nước có từ ngày đó...”

(Trích đoạn trích *Đất Nước* của Nguyễn Khoa Điềm, SGK Ngữ văn lớp 12)

Biện pháp nghệ thuật nổi bật được tác giả sử dụng trong đoạn thơ trên:

- A. Liệt kê B. Nhân hóa C. Ẩn dụ D. So sánh

Câu 91 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Ông đồ Lai Châu bạn tôi làm nghề chở đồ dọc sông Đà đã 10 năm liền và thôi làm đồ cũng đã đôi chục năm nay. Tay ông lêu nghêu như cái sào. Chân ông lúc nào cũng khuynh khuynh gò lại như kẹp lấy cái cuống lái tưởng tượng. Giọng ông nói ào ào như tiếng nước trước mặt ghềnh sông. Nhỡn giới ông vọi vọi như lúc nào cũng mong một cái bến xa nào trong sương mù. Quê ông ở ngay chỗ ngã tư sông sát tỉnh. Ông chở đồ dọc, chở chè mạn, chè cối từ Mường Lay về Hòa Bình, có khi trở về đến tận bến Nứa Hà Nội. Ông bảo: Chạy thuyền trên sông không có thác, nó sẽ dễ dãi tay chân và buồn ngủ. Cho nên ông chỉ muốn cắm thuyền ở Chợ Bờ, cái chỗ biên giới thủy phân cuối cùng của đá thác sông Đà...

(*Người lái đò Sông Đà* – Nguyễn Tuân, Ngữ văn 12, NXB Giáo dục)

Xác định thể loại của văn bản trên.

- A. kí B. truyện C. truyện ngắn D. tùy bút

Câu 92 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Sự thật là từ mùa thu năm 1940, nước ta đã thành thuộc địa của Nhật, chứ không phải thuộc địa của Pháp nữa. Khi Nhật hàng Đồng minh thì nhân dân cả nước ta đã nổi dậy giành chính quyền lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

(Trích *Tuyên ngôn độc lập* của Hồ Chí Minh, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 1)

Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn trích.

- A. Nhân hóa B. Điệp từ C. Ẩn dụ D. Nói quá

Câu 93 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Hồn Trương Ba: (sau một lát) Ông Đế Thích ạ, tôi không thể tiếp tục mang thân anh hàng thịt được nữa, không thể được!

Đế Thích: Sao thế? Có gì không ổn đâu!

Hồn Trương Ba: Không thể bên trong một đằng, bên ngoài một nẻo được. Tôi muốn được là tôi toàn vẹn.

Đế Thích: Thế ông ngỡ tất cả mọi người đều được là mình toàn vẹn ư? Ngay cả tôi đây. Ở bên ngoài, tôi đâu có được sống theo những điều tôi nghĩ bên trong. Mà cả Ngọc Hoàng nữa, chính người lắm khi cũng phải khuôn ép mình cho xứng với danh vị Ngọc Hoàng. Dưới đất, trên trời đều thế cả, nữa là ông. Ông bị gách tên khỏi sổ Nam Tào. Thân thể thật của ông đã tan rữa trong bùn đất, còn chút hình thù gì của ông đâu!

Hồn Trương Ba: Sống nhờ vào đồ đạc, của cải người khác, đã là chuyện không nên, đằng này đến cái thân tôi cũng phải sống nhờ anh hàng thịt. Ông chỉ nghĩ đơn giản là cho tôi sống, nhưng sống như thế nào thì ông chẳng cần biết!

(Trích *Hồn Trương Ba da hàng thịt* – Lưu Quang Vũ, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Đoạn trích trên thuộc thể loại nào?

- A. hồi kí B. truyện dài C. kịch D. tiểu thuyết

Câu 94 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Trước muôn trùng sóng bể
Em nghĩ về anh, em
Em nghĩ về biển lớn
Từ nơi nào sóng lên?
- Sóng bắt đầu từ gió
Gió bắt đầu từ đâu?
Em cũng không biết nữa
Khi nào ta yêu nhau*

(Trích *Sóng*- Xuân Quỳnh, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Nêu ý chính của đoạn thơ.

- A. Tình yêu của con người, luôn khao khát vươn tới sự lớn lao đích thực
B. Những bất hạnh trong tình yêu
C. Bước vào tình yêu là bước vào sóng gió
D. Niềm suy tư, trăn trở của người phụ nữ trong tình yêu

Câu 95 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Mơ khách đường xa, khách đường xa
Áo em trắng quá nhìn không ra
Ở đây sương khói mờ nhân ảnh
Ai biết tình ai có đậm đà ?*

(Trích *Đây thôn Vĩ Dạ* – Hàn Mặc Tử, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Câu thơ: *Ai biết tình ai có đậm đà?* có mấy cách hiểu?

- A. Một cách hiểu B. Hai cách hiểu C. Ba cách hiểu D. Bốn cách hiểu

Câu 96 (NB): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ
Mặt trời chân lý chói qua tim
Hồn tôi là một vườn hoa lá
Rất đậm hương và rộn tiếng chim*

(*Từ ấy* – Tố Hữu, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Dòng nào dưới đây nêu đúng nhất nội dung đoạn trích trên:

- A. Tinh thần yêu nước của tác giả
- B. Nhận thức về lý tưởng cách mạng
- C. Tâm trạng của người thanh niên khi được giác ngộ lý tưởng cách mạng
- D. Thể hiện tinh thần lạc quan của người tù chính trị

Câu 97 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Không những trong bộ lịch năm ấy mà mãi mãi về sau, tấm ảnh chụp của tôi vẫn còn được treo ở nhiều nơi, nhất là trong các gia đình sành nghệ thuật. Quái lạ, tuy là ảnh đen trắng nhưng mỗi lần ngắm kỹ, tôi vẫn thấy hiện lên cái màu hồng hồng của ánh sương mai lúc bấy giờ tôi nhìn thấy từ bãi xe tăng hồng, và nếu nhìn lâu hơn, bao giờ tôi cũng thấy người đàn bà ấy đang bước ra khỏi tấm ảnh, đó là một người đàn bà vùng biển cao lớn với những đường nét thô kệch tấm lưng áo bạc phéch có miếng vá, nửa thân dưới ướt sũng khuôn mặt rõ đã nhợt trắng vì kéo lưới suốt đêm. Mụ bước những bước chậm rãi, bàn chân dậm trên mặt đất chắc chắn, hòa lẫn trong đám đông.”

(Trích "*Chiếc thuyền ngoài xa*" – Nguyễn Minh Châu, SGK Ngữ văn 12 tập 2, NXBGD năm 2014)

Vì sao khi đứng trước tấm ảnh đen trắng, Phùng vẫn thấy hiện lên cái màu hồng hồng của ánh sương mai, hình ảnh người đàn bà hàng chài?

- A. Vì Phùng bị ám ảnh khi phải chứng kiến cảnh bạo lực gia đình diễn ra ở vùng biển.
- B. Vì Phùng rất thương người đàn bà.
- C. Vì Phùng còn vương vấn vẻ đẹp của buổi sáng miền biển.
- D. Vì Phùng nhận ra nghệ thuật phải bắt nguồn từ đời sống hiện thực.

Câu 98 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Bèo dạt về đâu, hàng nói hàng;
Mệnh mông không một chuyến đò ngang.
Không cầu gọi chút niềm thân mật,
Lặng lẽ bờ xanh tiếp bãi vàng.*

(*Tràng Giang*– Huy Cận, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục)

Cái cảm giác trống trải, xa vắng của không gian “tràng giang” trong khổ thơ thứ ba, chủ yếu được tô đậm bởi yếu tố nghệ thuật nào?

A. Cảnh ngụ tình	B. Ẩn dụ
C. Điệp từ và từ phủ định	D. Âm hưởng, nhạc điệu

Câu 99 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Lúc ấy đã khuya. Trong nhà ngủ yên. Mị trở dậy thổi lửa, ngọn lửa bập bùng sáng lên. Mị trông sang thấy hai mắt A Phủ cũng vừa mở. Dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen. Thấy tình cảnh thế, Mị chợt nhớ đêm năm trước, A Sử trói Mị, Mị cũng phải trói đứng thế kia. Nước mắt chảy xuống miệng, xuống cổ, không biết lau đi được. Trời ơi nó bắt trói đứng người ta đến chết. Nó bắt mình chết cũng thôi. Nó đã bắt trói đến chết người đàn bà ngày trước ở cái nhà này. Chúng nó thật độc ác. Chỉ đêm mai là người kia chết, chết đau, chết đói, chết rét, phải chết. Ta là thân đàn bà, nó đã bắt về trình ma

rồi, chỉ còn biết đợi ngày rũ xương ở đây thôi... Người kia việc gì mà phải chết. A Phủ... Mị phảng phất nghĩ như vậy.

(Trích *Vợ chồng A Phủ* - Tô Hoài, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Hình ảnh “giọt nước mắt” trong đoạn trích trên có tác dụng gì?

- A. Thể hiện tâm lý của A Phủ: đau đớn và tủi nhục
- B. Là sợi dây kết nối sự đồng cảm trong Mị từ đó khơi dậy sức mạnh tiềm tàng
- C. Tô đậm cái khổ của người dân Hồng Ngài dưới ách thống trị của cha con nhà thống lý
- D. Khiến Mị chú ý đến A Phủ.

Câu 100 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Chiều chiều oai linh thác gầm thét

Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người”

(Trích đoạn trích *Tây tiến*, Quang Dũng, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 1)

Nội dung chính của câu thơ là gì?

- A. Gợi tả sự dữ dội, hoang sơ, bí hiểm và đầy đe dọa của núi rừng miền Tây
- B. Bức tranh thiên nhiên thơ mộng, trữ tình.
- C. Thiên nhiên hiện ra với vẻ đẹp mỹ lệ, thơ mộng
- D. Thiên nhiên hùng vĩ, oai linh.

LỜI GIẢI CHI TIẾT

PHẦN 2. TƯ DUY ĐỊNH TÍNH – Lĩnh vực: Ngữ văn – Ngôn ngữ

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 51 đến 55:

“...Ta đi ta nhớ những ngày
Mình đây ta đó, đắng cay ngọt bùi...
Thương nhau, chia củ sắn lùi
Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng.
Nhớ người mẹ nắng cháy lưng
Địu con lên rẫy, bẻ từng bắp ngô.
Nhớ sao lớp học i tờ
Đồng khuya đuốc sáng những giờ liên hoan
Nhớ sao ngày tháng cơ quan
Gian nan đời vẫn ca vang núi đèo.
Nhớ sao tiếng mõ rừng chiều
Chày đêm nện cối đều đều suối xa...”.

(Trích Việt Bắc – Tố Hữu SGK Ngữ văn lớp 12, tập một)

Câu 51 (NB): Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là:

- A. Tự sự. **B. Biểu cảm.** C. Miêu tả. D. Chính luận.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào đặc điểm của các phương thức biểu đạt đã học (miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận, thuyết minh, hành chính – công vụ).

Giải chi tiết:

- Phương thức biểu đạt được sử dụng trong văn bản: Biểu cảm.

Câu 52 (TH): Đoạn thơ trên thể hiện tâm tư tình cảm gì của tác giả?

- A. Đoạn thơ trên tập trung làm nổi bật khung cảnh chia ly giữa kẻ ở và người đi.
B. Nỗi nhớ nhung, lưu luyến, bịn rịn giữa kẻ ở và người đi.
C. Tình cảm đồng cam cộng khổ của Việt Bắc.
D. Tình cảm thương nhớ của người cán bộ cách mạng đối với cảnh vật, con người, kỷ niệm ở Việt Bắc.

Bắc.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào bài Việt Bắc.

Giải chi tiết:

- Đoạn thơ trên thể hiện tình cảm thương nhớ của người cán bộ cách mạng đối với cảnh vật, con người, kỷ niệm ở Việt Bắc trong những năm kháng chiến vừa qua.

Câu 53 (TH): Nêu ý nghĩa nghệ thuật các từ “chia ” “sẻ ” “cùng ” trong đoạn thơ?

- A. Những động từ bộc lộ tình tính cách của con người Việt Bắc.
- B. Những động từ bộc lộ nỗi nhớ của Việt Bắc và cách mạng.
- C. Những động từ bộc lộ tình cảm đồng cam cộng khổ của Việt Bắc và cách mạng.
- D. Những vất vả, cực khổ lao động góp phần tạo nên lương thực cho cách mạng nuôi quân.

Phương pháp giải:

Căn cứ nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

- Ý nghĩa nghệ thuật các từ “chia ” “sẻ ” “cùng ” trong đoạn thơ là: những động từ bộc lộ tình cảm đồng cam cộng khổ của Việt Bắc và cách mạng.

Câu 54 (TH): Hình ảnh bà mẹ Việt Bắc hiện ra như thế nào?

- A. Lao động nghèo khổ, neo đơn nhưng dạt dào ân tình với cách mạng, không ngại vất vả.
- B. Chăm chỉ, chịu khó trong công việc hàng ngày.
- C. Niềm hi vọng về một tương lai tươi sáng, tốt đẹp hơn.
- D. Quá trình chiến đấu gian khổ của người lính và bà mẹ Việt Bắc.

Phương pháp giải:

Căn cứ nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Hình ảnh bà mẹ Việt Bắc hiện ra:

“người mẹ nắng cháy lưng

địu con lên rẫy, bẻ từng bắp ngô”

- Đó là người lao động nghèo khổ, neo đơn nhưng dạt dào ân tình với cách mạng, không ngại vất vả, cực khổ lao động góp phần tạo nên lương thực cho cách mạng nuôi quân.

+ Nắng cháy lưng : gợi thời tiết khắc nghiệt, qua đó nói lên sự vất vả, lam lũ của người mẹ

+ Địu con lên rẫy : lời thơ giản dị, cũng là hình ảnh hiện thực của người mẹ dân tộc.

Câu 55 (TH): Phép điệp cấu trúc “ Nhớ sao ” đạt hiệu quả nghệ thuật như thế nào?

- A. Nhấn mạnh, tạo ấn tượng đặc biệt cho đoạn thơ.
- B. Nỗi nhớ da diết, nhớ sâu đậm và chân thành.
- C. Nhấn mạnh thời gian trôi chảy nhanh.
- D. Vòng tuần hoàn của cuộc sống.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào biện pháp tu từ.

Giải chi tiết:

Phép điệp cấu trúc “ Nhớ sao ” đạt hiệu quả nghệ thuật là: có tác dụng thể hiện nỗi nhớ da diết, nhớ sâu đậm và chân thành. Nỗi nhớ như trải dài vô tận cùng thời gian năm tháng.

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 56 đến 60:

Khi của cải bắt đầu đến, nó đến nhanh và nhiều đến mức người ta tự hỏi rằng không biết trong những năm tháng gian khó vừa qua nó đã trốn nơi đâu? Phát biểu trên có thể làm bạn kinh ngạc, đặc biệt nếu như bạn luôn suy nghĩ theo quan niệm thông thường rằng sự giàu có chỉ đến với những người làm việc chăm chỉ trong một khoảng thời gian dài. Khi bạn bắt đầu nhận thức được rằng cách nghĩ có thể mang lại sự giàu sang, bạn sẽ thấy rằng sự giàu có luôn bắt nguồn từ một trạng thái mang tính chất tinh thần, từ một mục đích rõ ràng chứ không phải bởi bạn có làm việc cật lực hay không. Những gì mà bạn và mọi người khác nên biết là làm thế nào để có được một trạng thái tinh thần tạo ra sự giàu có như thế. Tôi đã dành hai mươi lăm năm để nghiên cứu điều đó vì bản thân tôi cũng muốn biết “những người giàu có đã làm thế nào để đạt được những thành quả như vậy”. Bạn sẽ nhận thấy rằng ngay khi bạn nắm được những triết lý của nguyên tắc thành công này và bắt đầu ứng dụng những nguyên tắc đó, tình hình tài chính của bạn sẽ được cải thiện. Nói một cách hoa mỹ thì mọi thứ bạn chạm tay vào sẽ biến thành vàng. Bạn cho rằng không thể được ư? Thế mà đúng như vậy đấy.

(*Nghĩ giàu làm giàu, Napoleon Hill, NXB Thế giới, 2017*)

Câu 56 (NB): Nêu ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên.

- A. Tự sự. B. Biểu cảm. C. Miêu tả. **D. Nghị luận.**

Phương pháp giải:

Căn cứ vào đặc điểm của các phương thức biểu đạt đã học (miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận, thuyết minh, hành chính – công vụ).

Giải chi tiết:

- Phương thức biểu đạt được sử dụng trong văn bản: nghị luận.

Câu 57 (NB): Anh/chị hiểu như thế nào về cách diễn đạt: “mọi thứ bạn chạm tay vào sẽ biến thành vàng”?

- A. Mục tiêu, nghị lực vượt qua khó khăn.
B. Những việc mà chúng ta làm sẽ đem lại lợi nhuận dễ dàng.
C. Chỉ cần chạm tay, thành công sẽ đến với chúng ta.
D. Kinh nghiệm làm giàu không khó.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích

Giải chi tiết:

“Mọi thứ bạn chạm tay vào sẽ biến thành vàng”: gợi nhớ tích truyện Vua Midas thích vàng, hàm ý chỉ những việc mà chúng ta làm sẽ đem lại lợi nhuận dễ dàng, giống như vua Midas trong câu chuyện, hễ chạm vào đâu là chỗ đó lập tức biến thành vàng.

Câu 58: Theo anh/chị, trạng thái tinh thần mà tác giả nhắc tới trong đoạn trích là gì?

- A. Tình yêu của những người làm giàu và khởi nghiệp.
B. Những gian lao, khó khăn vất vả khi khởi nghiệp và làm giàu.
C. Mục đích rõ ràng khi bắt đầu khởi nghiệp và làm giàu.

D. Những nguy hiểm khi bắt đầu khởi nghiệp và làm giàu.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích

Giải chi tiết:

“Trạng thái tinh thần” mà tác giả nói tới trong đoạn trích có nghĩa là một mục đích rõ ràng khi bắt đầu khởi nghiệp và làm giàu. Trạng thái tinh thần cũng là những yếu tố thuộc về tâm lí của người khởi nghiệp: xác định các phương thức để đạt mục tiêu, nghị lực vượt qua khó khăn, thử thách để đạt được mục tiêu; tâm thế khởi nghiệp...

Câu 59 (NB): Phong cách ngôn ngữ trong văn bản trên là gì?

A. Nghệ thuật

B. Chính luận

C. Hành chính

D. Báo chí

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các phong cách ngôn ngữ đã học.

Giải chi tiết:

Phong cách ngôn ngữ chính luận.

Câu 60 (TH): Nêu biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: Mọi thứ bạn chạm tay vào sẽ biến thành vàng. Bạn cho rằng không thể được ư? Thế mà đúng như vậy đấy.

A. Nói giảm

B. Nói quá

C. Nhân hóa

D. Liệt kê

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các biện pháp tu từ.

Giải chi tiết:

Biện pháp tu từ chính được thể hiện trong câu là nói quá.

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 61 đến 65:

Ôi quê hương xanh biếc bóng dừa

Có ngò đâu hôm nay ta trở lại

Quê hương ta tất cả vẫn còn đây

Dù người thân đã ngã xuống đất này

Ta gặp lại những mặt người ta yêu biết mấy

Ta nhìn, ta ngắm, ta say

Ta run run nắm những bàn tay

Thương nhớ dôn trong tay ta nóng bỏng

Đây rồi đoạn đường xưa

Nơi ta vẫn thường đi trong mộng

Kèo kệt nhà ai tiếng võng đưa

Àu ơ...thương nhớ lắm!

Ơi những bông trang trắng, những bông trang hồng

Như tấm lòng em trong trắng thủy chung
Như trái tim em đẹp màu đỏ thắm
Con sông nhỏ tuổi thơ ta đã tắm
Vẫn còn đây nước chẳng đổi dòng
Hoa lục bình tím cả bờ sông

(“Trở về quê nội” – Lê Anh Xuân)

Câu 61 (TH): Hai dòng thơ đầu có sử dụng những thành phần biệt lập nào?

- A. Thành phần tình thái và biệt lập. B. Thành phần cảm thán và tình thái.
C. Thành phần tình thái và phụ chú. D. Thành phần cảm thán và phụ chú.

Phương pháp giải:

Căn cứ các thành phần biệt lập.

Giải chi tiết:

Hai dòng thơ đầu có sử dụng các thành phần biệt lập:

- Thành phần cảm thán: “Ôi”
- Thành phần tình thái: “Có ngờ đâu”

Câu 62 (TH): Hai dòng thơ đầu đã diễn tả tâm trạng gì của nhà thơ?

- A. Tâm trạng bất ngờ của nhà thơ khi trở về quê cũ.
B. Tâm trạng chán nản, tuyệt vọng của nhà thơ khi trở về quê cũ.
C. Tâm trạng buồn, thương nhớ của nhà thơ.
D. Tâm trạng xúc động rung rung của nhà thơ khi trở về quê cũ.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Thể hiện tâm trạng xúc động rung rung của nhà thơ khi trở về quê cũ.

Câu 63 (TH): Những hình ảnh nào trong đoạn thơ đã thể hiện được vẻ đẹp và sức sống tiềm tàng, mãnh liệt của quê hương?

- A. xanh biếc bóng dừa, tiếng võng đưa, hoa lục bình tím cả bờ sông.
B. tấm lòng em, trái tim em, bàn tay
C. tấm lòng em, trái tim em, hoa lục bình tím cả bờ sông.
D. xanh biếc bóng dừa, tiếng võng đưa, trái tim em

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Những hình ảnh trong đoạn thơ đã thể hiện được vẻ đẹp và sức sống tiềm tàng, mãnh liệt của quê hương: *xanh biếc bóng dừa, những mặt người ta yêu biết mấy, đoạn đường xưa, tiếng võng đưa, những bông trang trắng những bông trang hồng, con sông nước chẳng đổi dòng, hoa lục bình tím cả bờ sông.*

Câu 64 (TH): Chữ “tím” trong câu thơ “Hoa lục bình tím cả bờ sông” có sự chuyển đổi từ loại như thế nào?

A. tính từ sang động từ

B. tính từ sang danh từ

C. danh từ sang động từ

D. danh từ sang tính từ

Phương pháp giải:

Căn cứ từ loại.

Giải chi tiết:

- Trong câu thơ “Hoa lục bình tím cả bờ sông”, chữ “tím” ở đây có sự chuyển đổi từ loại từ tính từ sang động từ (tím: nhuộm tím cả bờ sông)

Câu 65 (TH): Điệp từ “ta” được điệp lại nhiều lần kết hợp với một loạt những động từ “gặp lại”, “yêu”, “nhìn”, “say”, “ngắm”...có tác dụng gì?

A. Tâm trạng xúc động rung rung của nhà thơ khi trở lại quê nhà sau bao năm năm xa cách.

B. Tình yêu quê hương tha thiết và nỗi xúc động của tác giả khi trở lại quê nhà sau bao năm năm xa cách.

C. Tình yêu quê hương tha thiết của tác giả khi trở lại quê nhà sau bao năm năm xa cách.

D. Nỗi xúc động của tác giả khi trở lại quê nhà sau bao năm năm xa cách.

Phương pháp giải:

Căn cứ các biện pháp tu từ.

Giải chi tiết:

Điệp từ “ta” được điệp lại nhiều lần kết hợp với một loạt những động từ “gặp lại”, “yêu”, “nhìn”, “say”, “ngắm”... nhằm thể hiện tình yêu quê hương tha thiết và nỗi xúc động, bồi hồi của tác giả khi trở lại quê nhà sau bao năm năm xa cách.

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 66 đến 70:

Em trở về đúng nghĩa trái tim em

Biết khao khát những điều anh mơ ước

Biết xúc động qua nhiều nhận thức

Biết yêu anh và biết được anh yêu

Mùa thu nay sao bão mưa nhiều

Những cửa sổ con tàu chẳng đóng

Dải đồng hoang và đại ngàn tối sẫm

Em lạc loài giữa sâu thẳm rừng anh

(Trích *Tự hát* – Xuân Quỳnh)

Câu 66 (NB): Đoạn trích trên được viết theo phương thức biểu đạt nào?

A. Biểu cảm

B. Báo chí

C. Chính luận

D. Nghị luận

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các phương thức biểu đạt đã học.

Giải chi tiết:

Đoạn trích trên được viết theo phương thức biểu đạt là: biểu cảm.

Câu 67 (TH): Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ trên.

- A. Điệp từ, ẩn dụ** B. Điệp từ, hoán dụ C. Nói quá, hoán dụ D. Hoán dụ, so sánh

Phương pháp giải:

Căn cứ vào biện pháp tu từ.

Giải chi tiết:

02 biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong đoạn thơ:

- điệp từ "biết"
- ẩn dụ "mùa thu này sao bão mưa nhiều".

Câu 68 (VD): Nêu ý nghĩa của câu thơ *Biết khao khát những điều anh mơ ước*.

- A. Khao khát trong tình yêu.
B. Niềm hạnh phúc trong tình yêu.
C. Tình yêu và sự tôn trọng đối với người mình yêu
D. Trạng thái cảm xúc, tình cảm của nhân vật “em”

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Ý nghĩa của câu thơ: Biết khao khát những điều anh mơ ước: xuất phát từ tình yêu và sự tôn trọng đối với người mình yêu, nhân vật “em” đồng cảm và sống hết mình với ước mơ của người mình yêu.

Câu 69 (TH): Trong khổ thơ thứ nhất, những từ ngữ nào nêu lên những trạng thái cảm xúc, tình cảm của nhân vật “em”?

- A. khao khát, được. **B. khao khát, xúc động, yêu.**
C. khao khát, trái tim, mơ ước. D. khao khát, mơ ước.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Những từ nêu lên những trạng thái cảm xúc, tình cảm của nhân vật “em”: khao khát, xúc động, yêu.

Câu 70 (VD): Thông điệp được tác giả gửi gắm trong hai câu thơ trên là gì?

- A. Niềm hạnh phúc hoặc nỗi lạc loài vì cảm thấy mình nhỏ bé và cô đơn.
B. Yêu hết mình, sẵn sàng hi sinh vì người mình yêu.
C. Khát khao hạnh phúc trong tình yêu.
D. Cả ba đáp án trên đều đúng.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

- Điều giải bày gì trong hai khổ thơ trên đã gợi cho em rất nhiều suy nghĩ. Đó có thể là niềm hạnh phúc trong tình yêu hay là nỗi lạc loài vì cảm thấy mình nhỏ bé và cô đơn. Nhưng điều khiến tôi tâm đắc nhất là niềm hạnh phúc trong tình yêu. Khi họ yêu, họ sẽ yêu hết mình, sẵn sàng vì tình yêu mà hiến dâng, hy sinh vì tình yêu.

Câu 71 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Thơ là tiếng nói đầu tiên, tiếng nói đầu tiên của tâm hồn khi đụng chạm với cuộc sống.

- A. tiếng nói **B. đầu tiên** C. tâm hồn D. đụng chạm

Phương pháp giải:

Căn cứ bài Chữa lỗi dùng từ.

Giải chi tiết:

Thơ là tiếng nói đầu tiên, tiếng nói thứ nhất của tâm hồn khi đụng chạm với cuộc sống.

Câu 72 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Phong cách ngôn ngữ báo chí là kiểu diễn đạt dùng trong các văn bản thuộc lĩnh vực truyền thông cá thể, như văn bản dùng trong báo in, đài phát thanh, đài truyền hình, báo điện tử...

- A. diễn đạt B. đài phát thanh C. văn bản **D. cá thể**

Phương pháp giải:

Căn cứ bài Chữa lỗi dùng từ.

Giải chi tiết:

Phong cách ngôn ngữ báo chí là kiểu diễn đạt dùng trong các văn bản thuộc lĩnh vực truyền thông đại chúng, như văn bản dùng trong báo in, đài phát thanh, đài truyền hình, báo điện tử...

Câu 73 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Hồi ký là một thể của loại tự sự, thường ghi lại chân thực, khách quan có kèm theo phân tích, đánh giá của người viết về nội dung được ghi lại. Như tên gọi của nó, điểm nhìn của hồi ký là từ hiện tại nhìn về quá khứ, nhìn về chặng đường đã trải qua nên cái nhìn có tính toàn diện, khái quát và có đánh giá mang ý nghĩa tổng kết.

- A. điểm nhìn **B. tự sự** C. tính toàn diện D. phân tích

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung câu.

Giải chi tiết:

Hồi ký là một thể của loại ký, thường ghi lại chân thực, khách quan có kèm theo phân tích, đánh giá của người viết về nội dung được ghi lại. Như tên gọi của nó, điểm nhìn của hồi ký là từ hiện tại nhìn về quá khứ, nhìn về chặng đường đã trải qua nên cái nhìn có tính toàn diện, khái quát và có đánh giá mang ý nghĩa tổng kết.

Câu 74 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Xuân Quỳnh là gương mặt nổi bật của thế hệ các nhà thơ trẻ chống đế quốc Mỹ với hồn thơ đắm thắm, luôn da diết trong đời sống về hạnh phúc đời thường.

A. da diết

B. gương mặt

C. đời sống

D. hồn thơ

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nghĩa của từ.

Giải chi tiết:

Xuân Quỳnh là gương mặt nổi bật của thế hệ các nhà thơ trẻ chống đế quốc Mỹ với hồn thơ đắm thắm, luôn da diết trong **khát vọng** về hạnh phúc đời thường.

Câu 75 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Nguyễn Đình Thi viết: “Làm thơ, ấy là dùng lời và những dấu hiệu thay cho lời nói, tức là chữ - để thể hiện một trạng xúc tâm lý đang rung chuyển khác thường”.

A. trạng xúc

B. Làm thơ

C. dấu hiệu

D. khác thường

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nghĩa của từ.

Giải chi tiết:

Nguyễn Đình Thi viết: “Làm thơ, ấy là dùng lời và những dấu hiệu thay cho lời nói, tức là chữ - để thể hiện một **trạng thái** tâm lý đang rung chuyển khác thường”.

Câu 76 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. điểm yếu

B. khuyết điểm

C. yếu điểm

D. nhược điểm

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về nghĩa của từ.

Giải chi tiết:

hoàn hảo.

- Từ yếu điểm: điểm quan trọng, có ý nghĩa lớn lao nhất.

=> Từ yếu điểm không cùng nghĩa với từ còn lại.

Câu 77 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. tuyệt chủng

B. tuyệt vời

C. tuyệt thực

D. từ tuyệt

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về nghĩa của từ.

Giải chi tiết:

Các từ: tuyệt chủng, tuyệt thực, từ tuyệt có nghĩa là dứt, không còn gì.

Từ tuyệt vời là đạt đến mức được coi là lí tưởng, không gì có thể sánh được.

=> Từ tuyệt vời không cùng nghĩa với từ còn lại.

Câu 78 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. nhỏ nhen

B. nhỏ nhẹ

C. nhỏ mọn

D. nhỏ nhặt

Phương pháp giải:

Căn cứ vào từ loại.

Giải chi tiết:

- Nhỏ nhen, nhỏ mọn, nhỏ nhặt: hẹp hòi
- Nhỏ nhẹ: từ tồn

=> Vậy từ “nhỏ nhẹ” không cùng nhóm với các từ còn lại.

Câu 79 (TH): Tác giả nào sau đây **KHÔNG** thuộc thời kì văn học sau 1975?

- A. Nguyễn Minh Châu B. Nguyễn Tuân C. Quang Dũng D. Lưu Quang Vũ

Phương pháp giải:

Căn cứ vào hiểu biết về các tác giả đã học trong chương trình THPT

Giải chi tiết:

Quang Dũng sáng tác vào giai đoạn kháng chiến chống Pháp. Còn lại các nhà văn, nhà thơ khác đều thuộc thế hệ sau 1975.

Đề thi bản word phát hành từ website Ttailieuchuan.vn

Câu 80 (TH): Tác phẩm nào sau đây **KHÔNG** cùng thể loại với tác phẩm còn lại?

- A. Hai đứa trẻ B. Chữ người tử tù C. Số đỏ D. Chí Phèo

Phương pháp giải:

Căn cứ vào thể loại văn học.

Giải chi tiết:

- Hai đứa trẻ, chữ người tử tù, chí phèo thuộc thể loại truyện.
- Số đỏ thuộc tiểu thuyết

=> Vậy Số đỏ không cùng thể loại với tác phẩm còn lại.

Câu 81 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Cảm hứng _____ rất phong phú, đa dạng: là âm điệu hào hùng khi đất nước chống giặc ngoại xâm, là âm hưởng bi tráng lúc nước mất nhà tan, là giọng điệu thiết tha khi đất nước trong cảnh thái bình, thịnh trị.

- A. thế sự B. nhân đạo C. nhân văn D. yêu nước

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn

Giải chi tiết:

Cảm hứng **yêu nước** rất phong phú, đa dạng: là âm điệu hào hùng khi đất nước chống giặc ngoại xâm, là âm hưởng bi tráng lúc nước mất nhà tan, là giọng điệu thiết tha khi đất nước trong cảnh thái bình, thịnh trị.

Câu 82 (NB): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Nguyễn Tuân là biểu tượng về người dân _____ Tây Bắc trí dũng tuyệt vời, sinh ra để chinh phục và chế ngự cái hung dữ vô cùng của thiên nhiên sông Đà.

- A. lao động B. lam lũ C. nghèo khổ D. khó khăn

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn

Giải chi tiết:

Nguyễn Tuân là biểu tượng về người dân **lao động** Tây Bắc trí dũng tuyệt vời, sinh ra để chinh phục và chế ngự cái hung dữ vô cùng của thiên nhiên sông Đà.

Câu 83 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Tài nguyên động vật tài nguyên chung, có vai trò quyết định tới sự _____ bền vững của đất nước chúng ta.

A. ổn định

B. phát triển

C. đa dạng

D. cân bằng

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn.

Giải chi tiết:

Tài nguyên động vật tài nguyên chung, có vai trò quyết định tới sự *phát triển* bền vững của đất nước chúng ta

Câu 84 (NB): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Con đường hình thành bản sắc dân tộc của văn hóa không chỉ trông cậy vào sự tạo tác của chính dân tộc đó mà còn trông cậy vào _____ chiếm lĩnh, khả năng đồng hóa những giá trị văn hóa bên ngoài.

A. tư duy

B. khả năng

C. biến chuyển

D. tư tưởng

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung câu văn.

Giải chi tiết:

Con đường hình thành bản sắc dân tộc của văn hóa không chỉ trông cậy vào sự tạo tác của chính dân tộc đó mà còn trông cậy vào **khả năng** chiếm lĩnh, khả năng đồng hóa những giá trị văn hóa bên ngoài.

Câu 85 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Giá trị _____ là toàn bộ những phương thức, phương tiện, kỹ xảo được nhà văn dùng để xây dựng hình tượng nghệ thuật mang giá trị thẩm mỹ sẽ tạo thành giá trị nghệ thuật của văn học.

A. nghệ thuật

B. nội dung

C. tư tưởng

D. hình thức

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung câu văn.

Giải chi tiết:

Giá trị **nghệ thuật** là toàn bộ những phương thức, phương tiện, kỹ xảo được nhà văn dùng để xây dựng hình tượng nghệ thuật mang giá trị thẩm mỹ sẽ tạo thành giá trị nghệ thuật của văn học.

Câu 86 (TH): *Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:*

Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc

Quân xanh màu lá dữ oai hùm

Mắt trừng gửi mộng qua biên giới

*Rải rác biên cương mồ viễn xứ
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh
Áo bào thay chiếu anh về đất
Sông Mã gầm lên khúc độc hành*

(Trích *Tây Tiến* – Quang Dũng, Ngữ văn 12, NXB Giáo dục)

Văn bản trên được viết theo thể thơ gì?

A. Thất ngôn

B. Ngũ ngôn

C. Lục bát

D. Tuyệt ngôn

Phương pháp giải:

Căn cứ vào thể thơ.

Giải chi tiết:

Văn bản trên được viết theo thể thơ thất ngôn.

Câu 87 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Đám than đã vạc hẩn lửa. Mị không thôi cũng không đứng lên. Mị nhớ lại đời mình. Mị tưởng tượng như có Bà lão khề dặng hắng một tiếng, nhẹ nhàng nói với “nàng dâu mới”:

- Ủ, thôi thì các con đã phải duyên phải kiếp với nhau, u cũng mừng lòng...

Tràng thờ đánh phào một cái, ngực nhẹ hẩn đi. Hẩn ho khề một tiếng, bước từng bước dài ra sân. Bà cụ Tứ vẫn từ tốn tiếp lời:

- Nhà ta thì nghèo con ạ. Vợ chồng chúng mày liệu mà bảo nhau làm ăn. Rồi ra may mà ông giời cho khá... Biết thế nào hở con, ai giàu ba họ, ai khó ba đời? Có ra thì rồi con cái chúng mày về sau.

(Trích *Vợ nhặt* của Kim Lân, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 2)

Vì sao bà cụ Tứ lại nói với các con của mình là *Ủ, thôi thì các con đã phải duyên phải kiếp với nhau, u cũng mừng lòng... thay vì ... u cũng bằng lòng?*

A. Thể hiện tâm trạng và hành động của bà cụ với đứa con.

B. Làm cho câu văn diễn đạt ý hay hơn.

C. Chấp thuận và thể hiện được niềm vui cùng thái độ rộng lượng của bà cụ.

D. Thể hiện niềm tin của bà cụ với đứa con của mình.

Phương pháp giải:

Căn cứ bài *Vợ nhặt*.

Giải chi tiết:

Thay vì “bằng lòng” bà cụ lại nói “mừng lòng”. Mừng lòng vừa có nét nghĩa là bằng lòng chấp thuận nhưng còn thể hiện được niềm vui cùng thái độ rộng lượng của bà cụ.

Câu 88 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Em ơi em Đất Nước là máu xương của mình
Phải biết gắn bó và san sẻ
Phải biết hóa thân cho dáng hình xứ sở
Làm nên Đất Nước muôn đời...*

Từ "hóa thân" trong đoạn thơ trên có ý nghĩa gì?

- A. Sẵn sàng cống hiến, hi sinh cho đất nước.
- B. Khát vọng hòa mình vào đất nước.
- C. Lời nhắn nhủ chân thành, tha thiết.
- D. Phát huy văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung của tác phẩm.

Giải chi tiết:

Từ "hóa thân" trong đoạn thơ có ý nghĩa chỉ hành động sẵn sàng cống hiến, hi sinh cho đất nước.

Câu 89 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Tôi buộc lòng tôi với mọi người
Để tình trang trải với trăm nơi
Để hồn tôi với bao hồn khổ
Gần gũi nhau thêm mạnh khối đời.*

(Trích *Từ ấy* – Tố Hữu, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Biện pháp tu từ được sử dụng trong hình ảnh **trăm nơi**.

- A. Ẩn dụ
- B. Hoán dụ
- C. Nhân hóa
- D. So sánh

Phương pháp giải:

Căn cứ biện pháp tu từ.

Giải chi tiết:

Biện pháp tu từ được sử dụng trong hình ảnh "trăm nơi" đó là biện pháp tu từ hoán dụ chỉ mọi người sống ở khắp nơi. Tác giả muốn tình yêu của mình được hòa cùng tình yêu của muôn người. Đó là tình yêu to lớn, tình yêu gắn bó. Tình yêu đó bao la và rộng lớn.

Câu 90 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*“Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi
Đất Nước có trong những cái “ngày xửa ngày xưa...” mẹ thường hay kể
Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn
Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc
Tóc mẹ thì bới sau đầu
Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn
Cái kèo, cái cột thành tên
Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng
Đất Nước có từ ngày đó...”*

(Trích đoạn trích *Đất Nước* của Nguyễn Khoa Điềm, SGK Ngữ văn lớp 12)

Biện pháp nghệ thuật nổi bật được tác giả sử dụng trong đoạn thơ trên:

A. Liệt kê

B. Nhân hóa

C. Ẩn dụ

D. So sánh

Phương pháp giải:

Căn cứ các biện pháp nghệ thuật.

Giải chi tiết:

Biện pháp nghệ thuật nổi bật được tác giả sử dụng trong đoạn thơ trên là liệt kê với: *miếng trâu, trồng tre mà đánh giặc, tóc mẹ thì bới sau đầu, gừng cay muối mặn, cái kèo, cái cột...*

Câu 91 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Ông đồ Lai Châu bạn tôi làm nghề chở đồ dọc sông Đà đã 10 năm liền và thôi làm đồ cũng đã đôi chục năm nay. Tay ông lêu nghêu như cái sào. Chân ông lúc nào cũng khuynh khuynh gò lại như kẹp lấy cái cuống lái tưởng tượng. Giọng ông nói ào ào như tiếng nước trước mặt ghềnh sông. Nhỡn giới ông vọi vọi như lúc nào cũng mong một cái bến xa nào trong sương mù. Quê ông ở ngay chỗ ngã tư sông sát tỉnh. Ông chở đồ dọc, chở chè mạn, chè cối từ Mường Lay về Hòa Bình, có khi trở về đến tận bến Nứa Hà Nội. Ông bảo: Chạy thuyền trên sông không có thác, nó sẽ dễ dãi tay chân và buồn ngủ. Cho nên ông chỉ muốn cắm thuyền ở Chợ Bờ, cái chỗ biên giới thủy phân cuối cùng của đá thác sông Đà...

(Người lái đò Sông Đà – Nguyễn Tuân, Ngữ văn 12, NXB Giáo dục)

Xác định thể loại của văn bản trên.

A. kí

B. truyện

C. truyện ngắn

D. tùy bút

Phương pháp giải:

Căn cứ vào thể loại tác phẩm.

Giải chi tiết:

- Thể loại văn bản: tùy bút.

Câu 92 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Sự thật là từ mùa thu năm 1940, nước ta đã thành thuộc địa của Nhật, chứ không phải thuộc địa của Pháp nữa. Khi Nhật hàng Đồng minh thì nhân dân cả nước ta đã nổi dậy giành chính quyền lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

(Trích *Tuyên ngôn độc lập* của Hồ Chí Minh, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 1)

Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn trích.

A. Nhân hóa

B. Điệp từ

C. Ẩn dụ

D. Nói quá

Phương pháp giải:

Căn cứ vào biện pháp tu từ.

Giải chi tiết:

- Biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn trích là: Điệp từ (sự thật) với tác dụng khẳng định, nhấn mạnh quyền độc lập tự do của dân tộc Việt Nam

Câu 93 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Hồn Trương Ba: (sau một lát) Ông Đế Thích ạ, tôi không thể tiếp tục mang thân anh hàng thịt được nữa, không thể được!

Đế Thích: Sao thế? Có gì không ổn đâu!

Hồn Trương Ba: Không thể bên trong một đằng, bên ngoài một nẻo được. Tôi muốn được là tôi toàn vẹn.

Đế Thích: Thế ông ngỡ tất cả mọi người đều được là mình toàn vẹn ư? Ngay cả tôi đây. Ở bên ngoài, tôi đâu có được sống theo những điều tôi nghĩ bên trong. Mà cả Ngọc Hoàng nữa, chính người lắm khi cũng phải khuôn ép mình cho xứng với danh vị Ngọc Hoàng. Dưới đất, trên trời đều thế cả, nữa là ông. Ông bị gach tên khỏi sổ Nam Tào. Thân thể thật của ông đã tan rã trong bùn đất, còn chút hình thù gì của ông đâu!

Hồn Trương Ba: Sống nhờ vào đồ đạc, của cải người khác, đã là chuyện không nên, đằng này đến cái thân tôi cũng phải sống nhờ anh hàng thịt. Ông chỉ nghĩ đơn giản là cho tôi sống, nhưng sống như thế nào thì ông chẳng cần biết!

(Trích *Hồn Trương Ba da hàng thịt* – Lưu Quang Vũ, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Đoạn trích trên thuộc thể loại nào?

- A. hồi kí B. truyện dài C. kịch D. tiểu thuyết

Phương pháp giải:

Căn cứ vào thể loại tác phẩm.

Giải chi tiết:

- Tác phẩm được viết theo thể loại kịch.

Câu 94 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Trước muôn trùng sóng bể

Em nghĩ về anh, em

Em nghĩ về biển lớn

Từ nơi nào sóng lên?

- Sóng bắt đầu từ gió

Gió bắt đầu từ đâu?

Em cũng không biết nữa

Khi nào ta yêu nhau

(Trích *Sóng*- Xuân Quỳnh, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Nêu ý chính của đoạn thơ.

- A. Tình yêu của con người, luôn khao khát vươn tới sự lớn lao đích thực
B. Những bất hạnh trong tình yêu
C. Bước vào tình yêu là bước vào sóng gió
D. Niềm suy tư, trăn trở của người phụ nữ trong tình yêu

Phương pháp giải:

Căn cứ nội dung tác phẩm.

Giải chi tiết:

Ý chính của đoạn thơ : thể hiện niềm suy tư, trăn trở của người phụ nữ trong tình yêu

Câu 95 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Mơ khách đường xa, khách đường xa

Áo em trắng quá nhìn không ra

Ở đây sương khói mờ nhân ảnh

Ai biết tình ai có đậm đà ?

(Trích *Đây thôn Vĩ Dạ* – Hàn Mặc Tử, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Câu thơ: *Ai biết tình ai có đậm đà?* có mấy cách hiểu?

- A. Một cách hiểu **B. Hai cách hiểu** C. Ba cách hiểu D. Bốn cách hiểu

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung tác phẩm.

Giải chi tiết:

Câu thơ : Ai biết tình ai có đậm đà ?

Hai cách hiểu :

- Ai có biết chăng tình cảm (Hàn Mặc Tử) vẫn đậm đà với con người và cảnh vật Vĩ Dạ.
- Ai mà biết được tình cảm của ai đó với ai có đậm đà hay không ?

Câu 96 (NB): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ

Mặt trời chân lý chói qua tim

Hồn tôi là một vườn hoa lá

Rất đậm hương và rộn tiếng chim

(*Từ ấy* – Tố Hữu, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Dòng nào dưới đây nêu đúng nhất nội dung đoạn trích trên:

- A. Tình thần yêu nước của tác giả
B. Nhận thức về lý tưởng cách mạng
C. Tâm trạng của người thanh niên khi được giác ngộ lý tưởng cách mạng
D. Thể hiện tinh thần lạc quan của người tù chính trị

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức đã học trong bài *Từ ấy*.

Giải chi tiết:

Khổ thơ trên là khổ thơ thứ nhất trong bài thơ *Từ ấy* của nhà thơ Tố Hữu. Bài thơ đánh dấu bước ngoặt của nhà thơ khi ông tìm thấy ánh sáng của lý tưởng cách mạng. Khổ thơ đầu tiên thể hiện tâm trạng vui tươi, say mê khi được giác ngộ lý tưởng của tác giả.

Câu 97 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

"Không những trong bộ lịch năm ấy mà mãi mãi về sau, tấm ảnh chụp của tôi vẫn còn được treo ở nhiều nơi, nhất là trong các gia đình sành nghệ thuật. Quái lạ, tuy là ảnh đen trắng nhưng mỗi lần ngắm

kỹ, tôi vẫn thấy hiện lên cái màu hồng hồng của ánh sương mai lúc bấy giờ tôi nhìn thấy từ bãi xe tăng hồng, và nếu nhìn lâu hơn, bao giờ tôi cũng thấy người đàn bà ấy đang bước ra khỏi tấm ảnh, đó là một người đàn bà vùng biển cao lớn với những đường nét thô kệch tấm lưng áo bạc phếch có miếng vá, nửa thân dưới ướt sũng khuôn mặt rõ đã nhợt trắng vì kéo lưới suốt đêm. Mụ bước những bước chậm rãi, bàn chân dậm trên mặt đất chắc chắn, hòa lẫn trong đám đông."

(Trích "*Chiếc thuyền ngoài xa*" – Nguyễn Minh Châu, SGK Ngữ văn 12 tập 2, NXBGD năm 2014)

Vì sao khi đứng trước tấm ảnh đen trắng, Phùng vẫn thấy hiện lên cái màu hồng hồng của ánh sương mai, hình ảnh người đàn bà hàng chài?

- A. Vì Phùng bị ám ảnh khi phải chứng kiến cảnh bạo lực gia đình diễn ra ở vùng biển.
- B. Vì Phùng rất thương người đàn bà.
- C. Vì Phùng còn vương vấn vẻ đẹp của buổi sáng miền biển.
- D. Vì Phùng nhận ra nghệ thuật phải bắt nguồn từ đời sống hiện thực.**

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Hình ảnh ánh nắng trong đoạn trích là hình ảnh thể hiện vẻ đẹp của nghệ thuật. Thế nhưng cái đẹp của nghệ thuật lại có bóng dáng của người đàn bà là hiện thân của giá trị hiện thực đời sống. Đây cũng chính là phát hiện thứ hai của Phùng sau phát hiện về vẻ đẹp của thiên nhiên.

=> Nghệ thuật phải bắt nguồn từ đời sống hiện thực

Câu 98 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Bèo dạt về đâu, hàng nói hàng;

Mênh mông không một chuyến đò ngang.

Không cầu gọi chút niềm thân mật,

Lặng lẽ bờ xanh tiếp bãi vàng.

(*Tràng Giang* – Huy Cận, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục)

Cái cảm giác trống trải, xa vắng của không gian “tràng giang” trong khổ thơ thứ ba, chủ yếu được tô đậm bởi yếu tố nghệ thuật nào?

A. Cảnh ngụ tình	B. Ẩn dụ
C. Điệp từ và từ phủ định	D. Âm hưởng, nhạc điệu

Phương pháp giải:

Căn cứ bài *Tràng Giang*.

Giải chi tiết:

- Từ phủ định: “Không đò... không cầu...”

- Điệp từ: không

Câu 99 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Lúc ấy đã khuya. Trong nhà ngủ yên. Mị trở dậy thổi lửa, ngọn lửa bập bùng sáng lên. Mị trông sang thấy hai mắt A Phủ cũng vừa mở. Dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen. Thấy tình cảnh thế, Mị chợt nhớ đêm năm trước, A Sử trói Mị, Mị cũng phải trói đứng thế kia. Nước mắt chảy xuống miệng, xuống cổ, không biết lau đi được. Trời ơi nó bắt trói đứng người ta đến chết. Nó bắt mình chết cũng thôi. Nó đã bắt trói đến chết người đàn bà ngày trước ở cái nhà này. Chúng nó thật độc ác. Chỉ đêm mai là người kia chết, chết đau, chết đói, chết rét, phải chết. Ta là thân đàn bà, nó đã bắt về trình ma rồi, chỉ còn biết đợi ngày rũ xương ở đây thôi... Người kia việc gì mà phải chết. A Phủ... Mị phảng phất nghĩ như vậy.

(Trích *Vợ chồng A Phủ* - Tô Hoài, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Hình ảnh “giọt nước mắt” trong đoạn trích trên có tác dụng gì?

- A. Thể hiện tâm lý của A Phủ: đau đớn và tủi nhục
- B. Là sợi dây kết nối sự đồng cảm trong Mị từ đó khơi dậy sức mạnh tiềm tàng
- C. Tô đậm cái khổ của người dân Hồng Ngài dưới ách thống trị của cha con nhà thống lý
- D. Khiến Mị chú ý đến A Phủ.

Phương pháp giải:

Căn cứ nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Hình ảnh “giọt nước mắt” trong đoạn trích trên có tác dụng:

Là sợi dây kết nối sự đồng cảm trong Mị từ đó khơi dậy sức mạnh tiềm tàng

Câu 100 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Chiều chiều oai linh thác gầm thét

Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người”

(Trích đoạn trích *Tây tiến*, Quang Dũng, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 1)

Nội dung chính của câu thơ là gì?

- A. Gợi tả sự dữ dội, hoang sơ, bí hiểm và đầy đe dọa của núi rừng miền Tây
- B. Bức tranh thiên nhiên thơ mộng, trữ tình.
- C. Thiên nhiên hiện ra với vẻ đẹp mỹ lệ, thơ mộng
- D. Thiên nhiên hùng vĩ, oai linh.

Phương pháp giải:

Căn cứ bài *Tây Tiến*.

Giải chi tiết:

Nội dung chính trong đoạn thơ là: Gợi tả sự dữ dội, hoang sơ, bí hiểm và đầy đe dọa của núi rừng miền Tây.

50 câu ôn phần Ngữ Văn - Đánh giá năng lực ĐHQG Hà Nội - Phần 4

PHẦN 2. TƯ DUY ĐỊNH TÍNH – Lĩnh vực: Ngữ văn – Ngôn ngữ

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 51 đến 55:

“Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi
Đất Nước có trong những cái “ngày xưa ngày xưa...” mẹ thường hay kể
Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn
Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc
Tóc mẹ thì bới sau đầu
Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn
Cái kèo, cái cột thành tên
Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng
Đất Nước có từ ngày đó...”

(Trích đoạn trích *Đất Nước* của Nguyễn Khoa Điềm, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 1, trang 120)

Câu 51: Nội dung chính của đoạn thơ dưới đây là:

- A. Tư tưởng Đất Nước của nhân dân
- B. Cảm nhận độc đáo về quá trình hình thành, phát triển của đất nước; từ đó khơi dậy ý thức về trách nhiệm thiêng liêng với nhân dân, với đất nước.
- C. Cả hai đáp án trên đều đúng
- D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 52: Câu thơ “Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc” gợi nhớ đến truyện dân gian nào?

- A. Cây tre trăm đốt
- B. Thánh Gióng
- C. Tấm Cám
- D. Sự tích chàng Trương

Câu 53: Với câu thơ “Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn” Nguyễn Khoa Điềm chủ yếu muốn thể hiện điều gì?

- A. Ca ngợi những người bà nhân từ mang hồn của dân tộc.
- B. Thể hiện hình ảnh bà
- C. Nhắc lại truyện cổ tích trầu cau.
- D. Đưa ra lý giải về nguồn gốc của đất nước

Câu 54: Câu thơ nào dưới đây có sử dụng thành ngữ?

- A. Đất Nước có trong những cái “ngày xưa ngày xưa...” mẹ thường hay kể
- B. Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng
- C. Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn
- D. Cái kèo, cái cột thành tên

Câu 55: Biện pháp nghệ thuật nổi bật được tác giả sử dụng trong đoạn thơ trên:

- A. Liệt kê
- B. Nhân hóa
- C. Ẩn dụ
- D. So sánh

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 56 đến 60:

[...] Khi bạn tức giận, bản lĩnh thể hiện khi chúng ta biết kiềm chế cảm xúc chứ không phải là hành động nông nổi. Bản lĩnh không kiểm soát được thì chỉ là sự liều lĩnh. Bên cạnh đó, nếu bản lĩnh của

chúng ta làm người khác phải khó chịu thì chúng ta đã thất bại. Vì bản lĩnh đó chỉ phục vụ cá nhân mà ta không hướng đến mọi người. Bản lĩnh đúng nghĩa. Bản lĩnh là khi bạn dám nghĩ, dám làm và có thái độ sống tốt. Muốn có bản lĩnh bạn cũng phải kiên trì luyện tập. Chúng ta thường yêu thích những người có bản lĩnh sống. Bản lĩnh đúng nghĩa chỉ có được khi bạn biết đặt ra mục tiêu và phương pháp để đạt được mục tiêu đó. Nếu không có phương pháp thì cũng giống như bạn đang nhắm mắt chạy trên con đường có nhiều ổ gà. Cách thức ở đây cũng rất đơn giản. Đầu tiên, bạn phải xác định được hoàn cảnh và môi trường để bản lĩnh được thể hiện đúng lúc, đúng nơi, không tùy tiện. Thứ hai, bạn phải chuẩn bị cho mình những tài sản hỗ trợ như sự tự tin, ý chí, nghị lực, quyết tâm... Điều thứ ba vô cùng quan trọng chính là khả năng của bạn. Đó là những kỹ năng đã được trau dồi cùng với vốn tri thức, trải nghiệm. Một người mạnh hay yếu quan trọng là tùy thuộc vào yếu tố này. Bản lĩnh tốt là vừa phục vụ được mục đích cá nhân vừa có được sự hài lòng từ những người xung quanh. Khi xây dựng được bản lĩnh, bạn không chỉ thể hiện được bản thân mình mà còn được nhiều người thừa nhận và yêu mến hơn.

(Trích “*Xây dựng bản lĩnh cá nhân*” – Nguyễn Hữu Long, <http://tuoitre.vn>, ngày 14/05/2012)

Câu 56: Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Tự sự. B. Miêu tả. C. Biểu cảm. D. Nghị luận.

Câu 57: Theo tác giả, bản lĩnh đúng nghĩa chỉ có được khi nào?

- A. Khi bạn dám nghĩ dám làm.
B. Khi bạn biết ngưỡng mộ người khác.
C. Khi bạn biết đặt ra mục tiêu và phương pháp đạt được mục tiêu đó.
D. Khi bạn có thái độ sống tốt.

Câu 58: Câu văn “*Nếu không có phương pháp thì cũng giống như bạn đang nhắm mắt chạy trên con đường có nhiều ổ gà*” sử dụng biện pháp tu từ gì?

- A. Nhân hóa B. So sánh C. Điệp ngữ D. Nói quá

Câu 59: Theo tác giả, sự mạnh yếu của một người phụ thuộc vào điều gì?

- A. Kỹ năng của người đó B. Hiểu biết của người đó
C. Khả năng của người đó D. Tri thức của người đó

Câu 60: Văn bản trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nào?

- A. Phong cách báo chí B. Phong cách chính luận
C. Phong cách nghệ thuật D. Phong cách sinh hoạt

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 61 đến 65:

Chúng ta ai cũng khao khát thành công. Tuy nhiên, mỗi người định nghĩa thành công theo cách riêng. Có người gắn thành công với sự giàu có về tiền bạc, quyền lực, tài cao học rộng; có người lại cho rằng một gia đình êm ấm, con cái nên người là thành công... Chung quy lại, có thể nói thành công là đạt được những điều mong muốn, hoàn thành mục tiêu của mình.

Nhưng nếu suy ngẫm kỹ, chúng ta sẽ nhận ra rằng thật ra, câu hỏi quan trọng không phải là “Thành công là gì?” mà là “Thành công để làm gì?”. Tại sao chúng ta lại khao khát thành công? Suy cho cùng, điều chúng ta muốn không phải bản thân ta thành công mà là cảm giác mãn nguyện và dễ chịu mà thành công đem lại, khi chúng ta đạt được mục tiêu của mình. Chúng ta nghĩ rằng đó chính là hạnh phúc. Nói cách khác, đích cuối cùng mà chúng ta nhắm tới là hạnh phúc, còn thành công chỉ là phương tiện.

Quan niệm cho rằng thành công sẽ giúp chúng ta hạnh phúc hơn chỉ là sự ngộ nhận, ảo tưởng.

Bạn hãy để hạnh phúc trở thành nền tảng cuộc sống, là khởi nguồn giúp bạn thành công hơn chứ không phải điều ngược lại. Đó chính là “bí quyết” để bạn có một cuộc sống thực sự thành công.

(Theo Lê Minh, <http://songhanhphuc.net>)

Câu 61: Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên là gì?

- A. Miêu tả. B. Biểu cảm. C. Tự sự. D. Nghị luận.

Câu 62: Theo tác giả, thành công là gì?

- A. Là có thật nhiều tài sản giá trị.
B. Là đạt được những điều mong muốn, hoàn thành mục tiêu của mình.
C. Là được nhiều người biết đến.
D. Là được sống như mình mong muốn.

Câu 63: Theo tác giả, đích cuối cùng mà chúng ta nhắm tới là gì?

- A. Hạnh phúc. B. Tiền bạc. C. Danh tiếng. D. Quyền lợi.

Câu 64: Xác định biện pháp tu từ trong câu văn sau: “*Có người gặt thành công với sự giàu có về tiền bạc, quyền lực, tài cao học rộng; có người lại cho rằng một gia đình êm ấm, con cái nên người là thành công...*”

- A. So sánh. B. Nhân hóa. C. Liệt kê. D. Ẩn dụ.

Câu 65: Thông điệp được rút ra từ đoạn trích?

- A. Cần chịu khó học hỏi, trau dồi kiến thức. B. Chấp nhận thử thách để sống ý nghĩa.
C. Thành công là có được những thứ ta mong muốn. D. Bí quyết để có cuộc sống thành công thực sự.

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 66 đến 70:

“Chớ tự kiêu, tự đại. Tự kiêu, tự đại là khờ dại. Vì mình hay, còn nhiều người hay hơn mình. Mình giỏi, còn nhiều người giỏi hơn mình. Tự kiêu, tự đại tức là thoái bộ. Sông to, biển rộng, thì bao nhiêu nước cũng chứa được, vì độ lượng nó rộng và sâu. Cái chén nhỏ, cái đĩa cạn, thì một chút nước cũng đầy tràn, vì độ lượng nó hẹp nhỏ. Người mà tự kiêu, tự mãn, cũng như cái chén, cái đĩa cạn...”

(Trích “Cần kiệm liêm chính”, Hồ Chí Minh, tháng 6-1949)

Câu 66: Đoạn văn trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nào?

- A. Phong cách sinh hoạt B. Phong cách nghệ thuật
C. Phong cách chính luận D. Phong cách khoa học

Câu 67: Trong đoạn văn trên, tác giả sử dụng những thao tác lập luận nào?

- A. Giải thích, bác bỏ, phân tích, so sánh B. Chứng minh, bình luận, bác bỏ, giải thích
C. Phân tích, chứng minh, so sánh, bình luận D. Bình luận, giải thích, chứng minh, phân tích

Câu 68: Chỉ ra một biện pháp nghệ thuật nổi bật được sử dụng trong đoạn trích trên và nêu tác dụng.

- A. Nhân hóa – làm hình tượng trở nên sinh động
B. Câu hỏi tu từ - bộc lộ cảm xúc của tác giả
C. Điệp từ - nhấn mạnh thái độ của tác giả trong đoạn trích
D. Nói quá – làm hình tượng trở nên sinh động hơn

Câu 69: Giải thích ý kiến “*Tự kiêu, tự đại tức là thoái bộ*”.

- A. Tự kiêu, tự đại là làm suy thoái giống nòi.
B. Tự kiêu, tự đại là làm suy thoái bản thân.

C. Tự kiêu, tự đại làm ảnh hưởng đến tương lai đất nước.

D. Tự kiêu, tự đại làm ảnh hưởng đến những người xung quanh.

Câu 70: Đoạn trích trên khiến ta liên tưởng tới văn bản ngụ ngôn nào đã học?

A. Đeo nhạc cho mèo

B. Thầy bói xem voi

C. Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng

D.Ếch ngồi đáy giếng

Câu 71: Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách. “Nguyễn Đình Chiểu là nhà thơ có quan niệm văn chương đồng nhất. Ông chủ trương dùng văn chương biểu hiện đạo lý và chiến đấu cho sự nghiệp chính nghĩa.”

A. quan niệm

B. đồng nhất

C. đạo lý

D. sự nghiệp

Câu 72: Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách. “Càng lớn lên tôi càng thấy việc học trở nên ngghiêm trọng, những kiến thức ngày một nhiều khiến tôi đang đang rất mơ hồ.”

A. càng

B. ngghiêm trọng

C. mơ hồ

D. đang

Câu 73: Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách. Thao tác lập luận bình luận là đưa ra ý kiến đánh giá (xác định phải trái, đúng sai, hay dở), nhận xét (trao đổi ý kiến) về một tình hình, một vấn đề.

A. bình luận

B. đánh giá

C. tình hình

D. nhận xét

Câu 74: Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách. Nhân vật Khoai trong câu chuyện “Cây tre trăm đốt” vốn là một người nhanh trí. Vì thế trong mọi tình huống anh đều xử lý rất thông minh.

A. nhanh trí

B. tình huống

C. xử lý

D. thông minh

Câu 75: Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách. Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là tấm gương của một vĩ nhân, một lãnh tụ cách mạng vĩ đại, ở Người còn toát lên hình ảnh một con người rất đỗi giản dị, khiêm tốn, thân thiết với nhân dân.

A. tấm gương

B. vĩ nhân

C. toát lên

D. thân thiết

Câu 76: Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. lẫn tẩn

B. cuộn cuộn

C. nhấp nhô

D. nhấp nhòm

Câu 77: Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. nhỏ nhẹ

B. nhỏ nhắn

C. nhỏ con

D. nhỏ xíu

Câu 78: Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. kiến thiết

B. xây dựng

C. tu sửa

D. sửa chữa

Câu 79: Tác giả nào sau đây **KHÔNG** mang phong cách nghệ thuật đậm chất cái “tôi”?

A. Huy Cận

B. Tố Hữu

C. Hàn Mặc Tử

D. Xuân Diệu

Câu 80: Tác phẩm nào sau đây **KHÔNG** có phần đề từ?

A. Tràng giang

B. Người lái đò Sông Đà

C. Đàn ghi ta của Lor – ca

D. Tây Tiến

Câu 81: Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây: “Viết về người trí thức tiểu tư sản nghèo, _____ đã mạnh dạn phân tích và mổ xẻ tất cả”

A. Nam Cao.

B. Vũ Trọng Phụng

C. Ngô Tất Tố

D. Nguyễn Công Hoan

Câu 82: Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây: “Quá trình _____ văn học có vai trò, ý nghĩa vô cùng quan trọng trong lịch sử phát triển của văn học.”

A. tiếp cận

B. tiếp xúc

C. tiếp nhận

D. tiếp thu

Câu 83: Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây: Văn chương sẽ là _____ của sự sống muôn hình vạn trạng. Chẳng những thế, văn chương còn sáng tạo ra sự sống.

A. đặc điểm

B. hình dung

C. vẻ đẹp

D. biểu tượng

Câu 84: Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây: Theo Hoài Thanh nhận định: "Xuân Diệu là nhà thơ _____ nhất trong các nhà thơ _____".

A. hiện đại/mới

B. mới/hiện đại

C. mới/mới

D. hiện đại/hiện đại

Câu 85: Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây: “Ngay lúc ấy, một chiếc thuyền _____ vào trước chỗ tôi đứng”.

A. đâm thẳng

B. lao thẳng

C. phi thẳng

D. tiến thẳng

Câu 86: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Về chính trị, chúng tuyệt đối không cho nhân dân ta một chút tự do dân chủ nào.

Chúng thi hành những luật pháp dã man. Chúng lập ba chế độ khác nhau ở Trung, Nam, Bắc để ngăn cản việc thống nhất nước nhà của ta, để ngăn cản dân tộc ta đoàn kết.

Chúng lập ra nhà tù nhiều hơn trường học. Chúng thẳng tay chém giết những người yêu nước thương nòi của ta. Chúng tắm các cuộc khởi nghĩa của ta trong những bể máu.”

(Trích "Tuyên ngôn Độc lập" – Hồ Chí Minh, SGK Ngữ văn 12 tập 1)

Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn: “Chúng tắm các cuộc khởi nghĩa của ta trong những bể máu”?

A. Ẩn dụ

B. Nhân hóa

C. Hoán dụ

D. So sánh

Câu 87: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Sông Mã xa rồi Tây tiến ơi,

Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi

Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi

Mường Lát hoa về trong đêm hơi

(Trích đoạn trích *Tây tiến*, Quang Dũng, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 1)

Đoạn trích trên sử dụng biện pháp tu từ nào?

A. Nhân hóa

B. So sánh

C. Điệp từ

D. Hoán dụ

Câu 88: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Đêm ấy nhà dò đốt lửa trong hang đá, nướng ống cơm lam và toàn bàn tán về cá anh vũ cá dầm xanh, về những cái hầm cá hang cá mùa khô nổ những tiếng to như mìn bộc phá rồi cá túa ra đầy tràn ruộng. Cũng chả thấy ai bàn thêm một lời nào về cuộc chiến thắng vừa qua nơi cửa ải nước đủ tướng dữ quân tợn vừa rồi. Cuộc sống của họ là ngày nào cũng chiến đấu với Sông Đà dữ dội, ngày nào cũng giành lấy cái sống từ tay những cái thác, nên nó cũng không có gì là hồi hộp đáng nhớ... Họ nghĩ thế, lúc ngừng chèo.

(Trích *Người lái đò Sông Đà* – Nguyễn Tuân, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Đoạn trích trên thể hiện vẻ đẹp nào của ông Đò?

A. Sự mưu trí

B. Sự tài hoa

C. Trí dũng

D. Lao động bình dị

Câu 89: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Trống cầm canh ở huyện đánh tung lên một tiếng ngắn, khô khan, không vang động ra xa, rồi chìm ngay vào bóng tối. Người vắng mãi, trên hàng ghế chị Tí mới có hai ba bác phu ngồi uống nước và hút thuốc Lào. Nhưng một lát từ phố huyện đi ra, hai ba người cầm đèn lồng lung lay các bóng dài: mấy người làm công ở hiệu khách đi đón bà chủ ở tỉnh về. Bác Siêu ngẩn cổ nhìn ra phía ga, lên tiếng:

- Đèn ghi đã ra kia rồi.

Liên cũng trông thấy ngọn lửa xanh biếc, sát mặt đất, như ma trôi. Rồi tiếng còi xe lửa ở đâu vang lại, trong đêm khuya kéo dài ra theo gió xa xôi. Liên đánh thức em:

- Dậy đi, An. Tàu đến rồi.

(Trích *Hai đứa trẻ* – Thạch Lam, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Đoạn trích trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nào?

A. sinh hoạt

B. nghệ thuật

C. chính luận

D. báo chí

Câu 90: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*“Trương tư thức mấy đêm rồi
Biết cho ai hỏi, ai người biết cho
Bao giờ bến mới gặp đò
Hoa khuê các bướm giang hồ gặp nhau”*

(*Trương tư* – Nguyễn Bính, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Câu thơ “*Bao giờ bến mới gặp đò*” sử dụng biện pháp tu từ nào?

A. Biện pháp so sánh

B. Biện pháp hoán dụ

C. Biện pháp nhân hóa

D. Biện pháp ẩn dụ

Câu 91: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Đêm hôm ấy, lúc trại giam tỉnh Sơn chỉ còn vắng có tiếng mõ trên vọng canh, một cảnh tượng xưa nay chưa từng có, đã bày ra trong một buồng tối chật hẹp, ẩm ướt, tường đầy mạng nhện tổ rệp, đất bừa bãi phân chuột phân gián.

Trong một không khí khói tỏa như đám cháy nhà, ánh sáng đỏ rực của một bó đuốc tẩm dầu rọi lên ba cái đầu người đang chăm chú trên một tấm lụa bạch còn nguyên vẹn lần hồ. Khói bốc tỏa cay mắt, họ dụi mắt lia lia.

(Trích *Chữ người tử tù* – Nguyễn Tuân, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục)

Vì sao Nguyễn Tuân lại gọi đây là cảnh “xưa nay chưa từng có”?

A. Vì Huân Cao vốn là người tù mà lại cho chữ viên quản ngục đáng ra là người bề trên.

B. Vì hoàn cảnh cho chữ là trong phòng giam tử tù.

C. Vì trật tự xã hội bị đảo lộn.

D. Vì hoàn cảnh cho chữ, người cho chữ, người nhận chữ và ý nghĩa việc cho chữ.

Câu 92: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Trong rừng ít có cây sinh sôi nảy nở khỏe như vậy. Cạnh một cây xà nu mới ngã gục, đã có bốn năm cây con mọc lên, ngọn xanh rờn, hình nhọn mũi tên lao thẳng lên bầu trời. Cũng ít có loại cây ham ánh sáng mặt trời như thế. Nó phóng lên rất nhanh để tiếp lấy ánh nắng, thứ ánh nắng trong rừng rọi từ trên cao xuống từng luồng lớn thẳng tắp, lỏng lẻo vô số hạt bụi vàng từ nhựa cây bay ra, thơm mỡ màng. Có

những cây con vừa lớn ngang tầm ngực người lại bị đại bác chặt đứt làm đôi. Ở những cây đó, nhựa còn trong, chất dầu còn loáng, vết thương không lành được, cứ loét mãi ra, năm mười hôm thì cây chết. Nhưng cũng có những cây vượt lên được cao hơn đầu người, cành lá xum xuê như những con chim đã đủ lông mao, lông vũ. Đạn đại bác không giết nổi chúng, nhưng vết thương của chúng chóng lành như trên một thân thể cường tráng. Chúng vượt lên rất nhanh, thay thế những cây đã ngã... Cứ thế hai ba năm nay, rừng xà nu ưỡn tấm ngực lớn của mình ra, che chở cho làng...

(Rừng xà nu – Nguyễn Trung Thành, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Hình tượng cây xà nu trong đoạn trích trên thể hiện phẩm chất nào của người dân làng Xô man?

A. Tinh thần yêu nước	B. Tinh thần đoàn kết
C. Sức sống mãnh liệt	D. Sự trung thành với Cách mạng.

Câu 93: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Sóng gợn tràng giang buồn điệp điệp,
Con thuyền xuôi mái nước song song,
Thuyền về nước lại, sầu trăm ngả;
Củi một cành khô lạc mấy dòng.*

(Tràng Giang – Huy Cận, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục, 2007, tr.29)

Câu thơ “Củi một cành khô lạc mấy dòng” sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

A. Chơi chữ	B. Đảo ngữ	C. Điệp ngữ	D. Hoán dụ

Câu 94: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Lát lâu sau mẹ lại mới nói tiếp:

- Mong các chú cách mạng thông cảm cho, đám đàn bà hàng chài ở thuyền chúng tôi cần phải có người đàn ông để chèo chống phong ba, để cùng làm ăn nuôi nấng đặng một sắp con, nhà nào cũng trên dưới chục đứa. Ông trời sinh ra người đàn bà là để đẻ con, rồi nuôi con cho đến khi khôn lớn cho nên phải gánh lấy cái khổ. Đàn bà ở thuyền chúng tôi phải sống cho con chứ không thể sống cho mình như ở trên đất được! Mong các chú lượng tình cho cái sự lạc hậu. Các chú đừng bắt tôi bỏ nó! - Lần đầu tiên trên khuôn mặt xấu xí của mẹ chợt ửng sáng lên như một nụ cười - và lại, ở trên chiếc thuyền cũng có lúc vợ chồng con cái chúng tôi sống hòa thuận, vui vẻ.”

(Trích *Chiếc thuyền ngoài xa* – Nguyễn Minh Châu, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Đoạn trích trên được kể thông qua lời của ai?

A. Nhân vật Đầu	B. Lời người dẫn chuyện
C. Lời người đàn bà	D. Lời nhân vật Phùng

Câu 95: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*“Mơ khách đường xa, khách đường xa
Áo em trắng quá nhìn không ra
Ở đây sương khói mờ nhân ảnh
Ai biết tình ai có đậm đà?”*

(Trích *Đây thôn Vĩ Dạ* – Hàn Mặc Tử, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Dòng nào dưới đây nêu đúng các biện pháp tu từ được sử dụng?

A. Nhân hóa, hoán dụ	B. Điệp từ, nhân hóa

C. Câu hỏi tu từ, điệp từ.

D. So sánh, câu hỏi tu từ, hoán dụ.

Câu 96: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Quyện điều quy lâm tâm túc thụ
Cô vân mạn mạn độ thiên không
Sơn thôn thiếu nữ ma bao túc
Bao túc ma hoàn, lô dĩ hồng*

(Chiều tối – Hồ Chí Minh, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Hai câu đầu bài thơ “Chiều tối” gợi lên trong lòng người đọc cảm giác gì rõ nhất ?

A. Sự cô đơn, trống vắng

B. Sự mệt mỏi, cô quạnh

C. Sự buồn chán, hiu hắt

D. Sự băng khuâng, buồn bã

Câu 97: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Con sóng dưới lòng sâu
Con sóng trên mặt nước
Ôi con sóng nhớ bờ
Ngày đêm không ngủ được
Lòng em nhớ đến anh
Cả trong mơ còn thức*

(Trích “Sóng” – Xuân Quỳnh, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Hình ảnh con sóng trong đoạn trích trên là một hình ảnh:

A. Nhân hóa

B. Ẩn dụ

C. Hoán dụ

D. Câu hỏi tu từ, điệp từ

Câu 98: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Đan Thiềm (thất vọng) - Chỉ tại ông không nghe tôi, dùng dằng mãi. Bây giờ... (Nói với Ngô Hạch) Xin tướng quân...

Ngô Hạch: Dẫn nó đi, không cho nó nói nhảm nữa, rờn tai (quân sĩ dẫn nàng ra)

Đan Thiềm: Ông Cả! Đài lớn tan tành! Ông Cả ơi! Xin cùng ông vĩnh biệt! (Họ kéo nàng ra tàn nhẫn)

(Trích *Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài* – Nguyễn Huy Tưởng, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục)

Trong những câu cuối cùng của mình, Đan Thiềm đã bái biệt Vũ Như Tô và cầu xin cùng ông vĩnh biệt điều gì?

A. Cùng vĩnh biệt cuộc đời

B. Cùng vĩnh biệt Cửu Trùng Đài

C. Cùng vĩnh biệt mộng lớn

D. Cùng vĩnh biệt nhau

Câu 99: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Con Sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói Mèo đốt nương xuân. Tôi đã nhìn say sưa làn mây mùa xuân bay trên Sông Đà, tôi đã xuyên qua đám mây mùa thu mà nhìn xuống dòng nước Sông Đà. Mùa xuân dòng xanh ngọc bích, chứ nước Sông Đà không xanh màu xanh canh hến của Sông Gâm Sông Lô. Mùa thu nước Sông Đà lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa, lừ lừ cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn bực bội gì mỗi độ thu về.

(Trích *Người lái đò Sông Đà* – Nguyễn Tuân, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Nội dung của đoạn trích trên là gì?

A. Về đẹp trữ tình của Sông Đà

B. Về đẹp cảnh vật xung quanh hai bên bờ sông.

C. Về đẹp của màu nước Sông Đà

D. Về đẹp hùng vĩ của Sông Đà

Câu 100: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Hắn vừa đi vừa chửi. Bao giờ cũng thế, cứ rượu xong là hắn chửi. Bắt đầu chửi trời, có hề gì? Trời có của riêng nhà nào? Rồi hắn chửi đời. Thế cũng chẳng sao: Đời là tất cả nhưng cũng chẳng là ai. Tức mình hắn chửi ngay tất cả làng Vũ Đại. Nhưng cả làng Vũ Đại ai cũng nhủ: “Chắc nó trừ mình ra!”. Không ai lên tiếng cả. Tức thật! Ồ thế này thì tức thật! Tức chết đi được mất! Đã thế, hắn phải chửi cha đứa nào không chửi nhau với hắn. Nhưng cũng không ai ra điều. Mẹ kiếp! Thế thì có phí rượu không? Thế thì có khổ hắn không? Không biết đứa chết mẹ nào đẻ ra thân hắn cho hắn khổ đến nông nổi này! A ha! Phải đấy hắn cứ thế mà chửi, hắn chửi đứa chết mẹ nào đẻ ra thân hắn, đẻ ra cái thằng Chí Phèo? Mà có trời biết! Hắn không biết, cả làng Vũ Đại cũng không ai biết.

(Trích đoạn trích *Chí Phèo* của Nam Cao, SGK Ngữ văn lớp 11 tập 1)

Tiếng chửi của Chí Phèo trong đoạn trích trên thể hiện điều gì?

A. Đây là tiếng chửi của một thằng lưu manh trong những cơn say triền miên

B. Đây là tiếng chửi của một con người bị cự tuyệt quyền làm người

C. Tiếng chửi thể hiện khát khao được giao tiếp của Chí Phèo

D. Tiếng chửi thể hiện sự uất hận trong Chí Phèo

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

PHẦN 2. TƯ DUY ĐỊNH TÍNH – Lĩnh vực: Ngữ văn – Ngôn ngữ

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 51 đến 55:

“Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi
Đất Nước có trong những cái “ngày xửa ngày xưa...” mẹ thường hay kể
Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn
Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc
Tóc mẹ thì bới sau đầu
Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn
Cái kèo, cái cột thành tên
Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng
Đất Nước có từ ngày đó...”

(Trích đoạn trích *Đất Nước* của Nguyễn Khoa Điềm, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 1, trang 120)

Câu 51: Nội dung chính của đoạn thơ dưới đây là:

- A. Tư tưởng Đất Nước của nhân dân
- B. Cảm nhận độc đáo về quá trình hình thành, phát triển của đất nước; từ đó khơi dậy ý thức về trách nhiệm thiêng liêng với nhân dân, với đất nước.
- C. Cả hai đáp án trên đều đúng
- D. Cả hai đáp án trên đều sai

Phương pháp giải: Căn cứ bài *Đất nước*.

Giải chi tiết:

Nội dung đoạn trích là cơ sở hình thành của đất nước, vậy nên cả hai đáp án trên đều sai.

Chọn D.

Câu 52: Câu thơ “Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc” gợi nhớ đến truyện dân gian nào?

- A. Cây tre trăm đốt
- B. Thánh Gióng
- C. Tấm Cám
- D. Sự tích chàng Trương

Phương pháp giải: Căn cứ bài *Đất nước*.

Giải chi tiết:

Câu thơ trên gợi nhắc tới truyền thuyết Thánh Gióng.

Chọn B.

Câu 53: Với câu thơ “Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn” Nguyễn Khoa Điềm chủ yếu muốn thể hiện điều gì?

- A. Ca ngợi những người bà nhân từ mang hồn của dân tộc.
- B. Thể hiện hình ảnh bà
- C. Nhắc lại truyện cổ tích trầu cau.
- D. Đưa ra lý giải về nguồn gốc của đất nước

Phương pháp giải: Căn cứ bài *Đất nước*.

Giải chi tiết:

Câu thơ trên gợi nhắc tới truyền thuyết Thánh Gióng.

Chọn B.

Câu 54: Câu thơ nào dưới đây có sử dụng thành ngữ?

A. Đất Nước có trong những cái “ngày xửa ngày xưa...” mẹ thường hay kể

B. Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng

C. Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn

D. Cái kèo, cái cột thành tên

Phương pháp giải: Căn cứ bài Đất nước kết hợp với kiến thức về thành ngữ.

Giải chi tiết:

Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng

=> Thành ngữ: Một nắng hai sương chỉ sự vất vả, cần cù chăm chỉ của con người

Chọn B.

Đề thi phát hành từ website Tailieuchuan.vn

Câu 55: Biện pháp nghệ thuật nổi bật được tác giả sử dụng trong đoạn thơ trên:

A. Liệt kê

B. Nhân hóa

C. Ẩn dụ

D. So sánh

Phương pháp giải: Căn cứ các biện pháp nghệ thuật.

Giải chi tiết:

Biện pháp nghệ thuật nổi bật được tác giả sử dụng trong đoạn thơ trên là liệt kê với: miếng trầu, trồng tre mà đánh giặc, tóc mẹ thì bới sau đầu, gừng cay muối mặn, cái kèo, cái cột...

Chọn A.

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 56 đến 60:

[...] Khi bạn tức giận, bản lĩnh thể hiện khi chúng ta biết kiềm chế cảm xúc chứ không phải là hành động nóng nảy. Bản lĩnh không kiểm soát được thì chỉ là sự liều lĩnh. Bên cạnh đó, nếu bản lĩnh của chúng ta làm người khác phải khó chịu thì chúng ta đã thất bại. Vì bản lĩnh đó chỉ phục vụ cá nhân mà ta không hướng đến mọi người. Bản lĩnh đúng nghĩa. Bản lĩnh là khi bạn dám nghĩ, dám làm và có thái độ sống tốt. Muốn có bản lĩnh bạn cũng phải kiên trì luyện tập. Chúng ta thường yêu thích những người có bản lĩnh sống. Bản lĩnh đúng nghĩa chỉ có được khi bạn biết đặt ra mục tiêu và phương pháp để đạt được mục tiêu đó. Nếu không có phương pháp thì cũng giống như bạn đang nhắm mắt chạy trên con đường có nhiều ổ gà. Cách thức ở đây cũng rất đơn giản. Đầu tiên, bạn phải xác định được hoàn cảnh và môi trường để bản lĩnh được thể hiện đúng lúc, đúng nơi, không tùy tiện. Thứ hai, bạn phải chuẩn bị cho mình những tài sản bổ trợ như sự tự tin, ý chí, nghị lực, quyết tâm... Điều thứ ba vô cùng quan trọng chính là khả năng của bạn. Đó là những kỹ năng đã được trau dồi cùng với vốn tri thức, trải nghiệm. Một người mạnh hay yếu quan trọng là tùy thuộc vào yếu tố này. Bản lĩnh tốt là vừa phục vụ được mục đích cá nhân vừa có được sự hài lòng từ những người xung quanh. Khi xây dựng được bản lĩnh, bạn không chỉ thể hiện được bản thân mình mà còn được nhiều người thừa nhận và yêu mến hơn.

(Trích “Xây dựng bản lĩnh cá nhân” – Nguyễn Hữu Long, <http://tuoitre.vn>, ngày 14/05/2012)

Câu 56: Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?

A. Tự sự.

B. Miêu tả.

C. Biểu cảm.

D. Nghị luận.

Phương pháp giải: Căn cứ vào các phương thức biểu đạt đã học

Giải chi tiết:

Đoạn trích trên được viết theo phương thức nghị luận.

Chọn D.

Câu 57: Theo tác giả, bản lĩnh đúng nghĩa chỉ có được khi nào?

- A. Khi bạn dám nghĩ dám làm.
- B. Khi bạn biết ngưỡng mộ người khác.
- C. Khi bạn biết đặt ra mục tiêu và phương pháp đạt được mục tiêu đó.
- D. Khi bạn có thái độ sống tốt.

Phương pháp giải: Đọc, tìm ý.

Giải chi tiết:

Theo đoạn trích: “*Bản lĩnh đúng nghĩa chỉ có được khi bạn biết đặt ra mục tiêu và phương pháp để đạt được mục tiêu đó*”.

Chọn C.

Câu 58: Câu văn “*Nếu không có phương pháp thì cũng giống như bạn đang nhắm mắt chạy trên con đường có nhiều ổ gà*” sử dụng biện pháp tu từ gì?

- A. Nhân hóa
- B. So sánh
- C. Điệp ngữ
- D. Nói quá

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các biện pháp tu từ đã học

Giải chi tiết:

Câu văn trên sử dụng biện pháp tu từ so sánh. So sánh việc không có phương pháp với việc chạy trên con đường có nhiều ổ gà.

Chọn B.

Câu 59: Theo tác giả, sự mạnh yếu của một người phụ thuộc vào điều gì?

- A. Kỹ năng của người đó
- B. Hiểu biết của người đó
- C. Khả năng của người đó
- D. Tri thức của người đó

Phương pháp giải: Căn cứ vào nội dung đoạn trích

Giải chi tiết:

Điều thứ ba vô cùng quan trọng chính là khả năng của bạn. Đó là những kỹ năng đã được trau dồi cùng với vốn tri thức, trải nghiệm. Một người mạnh hay yếu quan trọng là tùy thuộc vào yếu tố này.

Như vậy, sự mạnh yếu của một người phụ thuộc vào khả năng của người đó.

Chọn C.

Câu 60: Văn bản trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nào?

- A. Phong cách báo chí
- B. Phong cách chính luận
- C. Phong cách nghệ thuật
- D. Phong cách sinh hoạt

Phương pháp giải: Căn cứ vào các phong cách ngôn ngữ đã học

Giải chi tiết:

Bài viết được trích từ một bài báo online. Vì vậy, phong cách ngôn ngữ được sử dụng ở đây là phong cách báo chí.

Chọn A.

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 61 đến 65:

Chúng ta ai cũng khao khát thành công. Tuy nhiên, mỗi người định nghĩa thành công theo cách riêng. Có người gắn thành công với sự giàu có về tiền bạc, quyền lực, tài cao học rộng; có người lại cho rằng một gia đình êm ấm, con cái nên người là thành công... Chung quy lại, có thể nói thành công là đạt được những điều mong muốn, hoàn thành mục tiêu của mình.

Nhưng nếu suy ngẫm kĩ, chúng ta sẽ nhận ra rằng thật ra, câu hỏi quan trọng không phải là “Thành công là gì?” mà là “Thành công để làm gì?”. Tại sao chúng ta lại khao khát thành công? Suy cho cùng, điều chúng ta muốn không phải bản thân ta thành công mà là cảm giác mãn nguyện và dễ chịu mà thành công đem lại, khi chúng ta đạt được mục tiêu của mình. Chúng ta nghĩ rằng đó chính là hạnh phúc. Nói cách khác, đích cuối cùng mà chúng ta nhắm tới là hạnh phúc, còn thành công chỉ là phương tiện.

Quan niệm cho rằng thành công sẽ giúp chúng ta hạnh phúc hơn chỉ là sự ngộ nhận, ảo tưởng.

Bạn hãy để hạnh phúc trở thành nền tảng cuộc sống, là khởi nguồn giúp bạn thành công hơn chứ không phải điều ngược lại. Đó chính là “bí quyết” để bạn có một cuộc sống thực sự thành công.

(Theo Lê Minh, <http://songhanhphuc.net>)

Câu 61: Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên là gì?

A. Miêu tả.

B. Biểu cảm.

C. Tự sự.

D. Nghị luận.

Phương pháp giải: Căn cứ 6 phương thức biểu đạt đã học (miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận, thuyết minh, hành chính – công vụ).

Giải chi tiết:

Phương thức biểu đạt chính: nghị luận

Chọn D.

Câu 62: Theo tác giả, thành công là gì?

A. Là có thật nhiều tài sản giá trị.

B. Là đạt được những điều mong muốn, hoàn thành mục tiêu của mình.

C. Là được nhiều người biết đến.

D. Là được sống như mình mong muốn.

Phương pháp giải:

Đọc, tìm ý

Giải chi tiết:

Thành công là đạt được những điều mong muốn, hoàn thành mục tiêu của mình.

Chọn B.

Câu 63: Theo tác giả, đích cuối cùng mà chúng ta nhắm tới là gì?

A. Hạnh phúc.

B. Tiền bạc.

C. Danh tiếng.

D. Quyền lợi.

Phương pháp giải: Đọc, tìm ý

Giải chi tiết:

Đích cuối cùng mà chúng ta nhắm tới là hạnh phúc.

Chọn A.

Câu 64: Xác định biện pháp tu từ trong câu văn sau: “Có người gắn thành công với sự giàu có về tiền

bạc, quyền lực, tài cao học rộng; có người lại cho rằng một gia đình êm ấm, con cái nên người là thành công...”

A. So sánh.

B. Nhân hóa.

C. Liệt kê.

D. Ẩn dụ.

Phương pháp giải: Đọc, tìm ý

Giải chi tiết:

Đích cuối cùng mà chúng ta nhắm tới là hạnh phúc.

Chọn A.

Câu 65: Thông điệp được rút ra từ đoạn trích?

A. Cần chịu khó học hỏi, trau dồi kiến thức.

B. Chấp nhận thử thách để sống ý nghĩa.

C. Thành công là có được những thứ ta mong muốn.

D. Bí quyết để có cuộc sống thành công thực sự.

Phương pháp giải: Phân tích, tổng hợp

Giải chi tiết:

Bài học: Bí quyết để có cuộc sống thành công thực sự

Chọn D.

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 66 đến 70:

“Chớ tự kiêu, tự đại. Tự kiêu, tự đại là khờ dại. Vì mình hay, còn nhiều người hay hơn mình. Mình giỏi, còn nhiều người giỏi hơn mình. Tự kiêu, tự đại tức là thoái bộ. Sông to, biển rộng, thì bao nhiêu nước cũng chứa được, vì độ lượng nó rộng và sâu. Cái chén nhỏ, cái đĩa cạn, thì một chút nước cũng đầy tràn, vì độ lượng nó hẹp nhỏ. Người mà tự kiêu, tự mãn, cũng như cái chén, cái đĩa cạn...”

(Trích "Cần kiệm liêm chính", Hồ Chí Minh, tháng 6-1949)

Câu 66: Đoạn văn trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nào?

A. Phong cách sinh hoạt

B. Phong cách nghệ thuật

C. Phong cách chính luận

D. Phong cách khoa học

Phương pháp giải: Căn cứ 6 phong cách ngôn ngữ đã học (sinh hoạt, nghệ thuật, chính luận, báo chí, khoa học, hành chính).

Giải chi tiết:

Đoạn trích trên mang đầy đủ đặc điểm của phong cách chính luận:

- Tính công khai về quan điểm chính trị: Tác giả bày tỏ quan điểm của mình về tính tự kiêu, tự đại và tác hại của nó đối với con người.

- Tính chặt chẽ trong diễn đạt và suy luận: Tác giả đưa ra tác hại của tính tự kiêu và lấy ví dụ so sánh để người đọc có thể hình dung một cách cụ thể. Các câu văn ngắn liên tiếp được nối với nhau bằng các phép liên kết câu làm cho đoạn văn trở nên chặt chẽ.

- Tính truyền cảm và thuyết phục: Giọng điệu hùng hồn, ngôn từ sáng rõ

Chọn C.

Câu 67: Trong đoạn văn trên, tác giả sử dụng những thao tác lập luận nào?

A. Giải thích, bác bỏ, phân tích, so sánh

B. Chứng minh, bình luận, bác bỏ, giải thích

C. Phân tích, chứng minh, so sánh, bình luận

D. Bình luận, giải thích, chứng minh, phân tích

Phương pháp giải: Căn cứ vào 6 thao tác lập luận đã học (giải thích, chứng minh, phân tích, so sánh, bình luận, bác bỏ).

Giải chi tiết:

- Thao tác lập luận:

+ Giải thích: “*Tự kiêu, tự đại là khờ dại*”.

+ Bác bỏ: “*Chớ tự kiêu, tự đại*”.

+ Phân tích: các câu tiếp theo.

+ So sánh: “*Người mà tự kiêu, tự mãn, cũng như cái chén, cái đĩa cạn...*”

Chọn A.

Câu 68: Chỉ ra một biện pháp nghệ thuật nổi bật được sử dụng trong đoạn trích trên và nêu tác dụng.

A. Nhân hóa – làm hình tượng trở nên sinh động

B. Câu hỏi tu từ - bộc lộ cảm xúc của tác giả

C. Điệp từ - nhấn mạnh thái độ của tác giả trong đoạn trích

D. Nói quá – làm hình tượng trở nên sinh động hơn

Phương pháp giải: Căn cứ vào 6 thao tác lập luận đã học (giải thích, chứng minh, phân tích, so sánh, bình luận, bác bỏ).

Giải chi tiết:

- Thao tác lập luận:

+ Giải thích: “*Tự kiêu, tự đại là khờ dại*”.

+ Bác bỏ: “*Chớ tự kiêu, tự đại*”.

+ Phân tích: các câu tiếp theo.

+ So sánh: “*Người mà tự kiêu, tự mãn, cũng như cái chén, cái đĩa cạn...*”

Chọn A.

Câu 69: Giải thích ý kiến “*Tự kiêu, tự đại tức là thoái bộ*”.

A. Tự kiêu, tự đại là làm suy thoái giống nòi.

B. Tự kiêu, tự đại là làm suy thoái bản thân.

C. Tự kiêu, tự đại làm ảnh hưởng đến tương lai đất nước.

D. Tự kiêu, tự đại làm ảnh hưởng đến những người xung quanh.

Phương pháp giải: Phân tích, lý giải, tổng hợp

Giải chi tiết:

“*Tự kiêu, tự đại tức là thoái bộ*”: ý kiến nêu lên tác hại của việc tự kiêu, tự đại. “*Thoái bộ*” ở đây nghĩa là suy thoái, thụt lùi. Một người tự kiêu, tự đại sẽ không học hỏi được những điều hay, không tiếp thu được những kiến thức mới mà chỉ bị thụt lùi về phía sau và không phát triển bản thân lên được.

Chọn B.

Câu 70: Đoạn trích trên khiến ta liên tưởng tới văn bản ngụ ngôn nào đã học?

A. Đeo nhạc cho mèo

B. Thầy bói xem voi

C. Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng

D.Ếch ngồi đáy giếng

Phương pháp giải: Phân tích, liên hệ

Giải chi tiết:

Đoạn trích trên phê phán tính tự kiêu, tự đại, giống với văn bảnẾch ngồi đáy giếng.

Chọn D.

Câu 71: Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách. “Nguyễn Đình Chiểu là nhà thơ có quan niệm văn chương đồng nhất. Ông chủ trương dùng văn chương biểu hiện đạo lý và chiến đấu cho sự nghiệp chính nghĩa.”

A. quan niệm

B. đồng nhất

C. đạo lý

D. sự nghiệp

Phương pháp giải: Căn cứ bài Chữa lỗi dùng từ

Giải chi tiết:

“Nguyễn Đình Chiểu là nhà thơ có quan niệm văn chương *nhất quán*. Ông chủ trương dùng văn chương biểu hiện đạo lý và chiến đấu cho sự nghiệp chính nghĩa.”

Chọn B.

Câu 72: Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách. “Càng lớn lên tôi càng thấy việc học trở nên ng nghiêm trọng, những kiến thức ngày một nhiều khiến tôi đang đang rất mơ hồ.”

A. càng

B. nghiêm trọng

C. mơ hồ

D. đang

Phương pháp giải: Căn cứ vào lỗi sai về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Giải chi tiết:

Từ “nghiêm trọng” sai về ngữ nghĩa.

Chọn B.

Câu 73: Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách. Thao tác lập luận bình luận là đưa ra ý kiến đánh giá (xác định phải trái, đúng sai, hay dở), nhân xét (trao đổi ý kiến) về một tình hình, một vấn đề.

A. bình luận

B. đánh giá

C. tình hình

D. nhận xét

Phương pháp giải: Căn cứ vào nội dung đoạn trích

Giải chi tiết:

Thao tác lập luận bình luận là đưa ra ý kiến đánh giá (xác định phải trái, đúng sai, hay dở), *bàn bạc* (trao đổi ý kiến) về một tình hình, một vấn đề.

Chọn D.

Câu 74: Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách. Nhân vật Khoai trong câu chuyện “Cây tre trăm đốt” vốn là một người nhánh trí. Vì thế trong mọi tình huống anh đều xử lý rất thông minh.

A. nhanh trí

B. tình huống

C. xử lý

D. thông minh

Phương pháp giải: Căn cứ vào nội dung đoạn trích

Giải chi tiết:

Thao tác lập luận bình luận là đưa ra ý kiến đánh giá (xác định phải trái, đúng sai, hay dở), *bàn bạc* (trao đổi ý kiến) về một tình hình, một vấn đề.

Chọn D.

Câu 75: Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách. Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là tám gương của một vĩ nhân, một lãnh tụ cách mạng vĩ đại, ở Người còn toát lên hình ảnh một con người rất đỗi giản dị, khiêm tốn, thân thiết với nhân dân.

A. tám gương

B. vĩ nhân

C. toát lên

D. thân thiết

Phương pháp giải: Căn cứ vào nghĩa của từ

Giải chi tiết:

Từ thân thiết không phù hợp dùng trong văn cảnh

=> Sửa lại: gần gũi

Chọn D.

Câu 76: Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. lăn tăn

B. cuộn cuộn

C. nhấp nhô

D. nhấp nhồm

Phương pháp giải: Căn cứ vào các loại từ đã học

Giải chi tiết:

Các từ “nhấp nhô”, “cuồn cuộn”, “lăn tăn” là các từ đồng nghĩa dùng để chỉ trạng thái vận động của con sóng. Từ “nhấp nhồm” là từ dùng để chỉ hoạt động trạng thái của con người.

Chọn D.

Câu 77: Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. nhỏ nhẹ

B. nhỏ nhắn

C. nhỏ con

D. nhỏ xíu

Phương pháp giải: Vận dụng kiến thức về từ loại

Giải chi tiết:

Từ “nhỏ nhắn” là từ láy. Các từ còn lại đều là từ ghép.

Chọn B.

Câu 78: Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. kiến thiết

B. xây dựng

C. tu sửa

D. sửa chữa

Phương pháp giải: Căn cứ vào các loại từ đã học

Giải chi tiết:

Các từ: “kiến thiết”, “xây dựng”, “tu sửa” dùng đối với các công trình lớn. Riêng từ “sửa chữa” dùng cho các đồ vật nhỏ hàng ngày.

Chọn D.

Câu 79: Tác giả nào sau đây **KHÔNG** mang phong cách nghệ thuật đậm chất cái “tôi”?

A. Huy Cận

B. Tố Hữu

C. Hàn Mặc Tử

D. Xuân Diệu

Phương pháp giải: Căn cứ vào hiểu biết về các tác giả đã học trong chương trình THPT

Giải chi tiết:

Tố Hữu là nhà thơ thuộc thế hệ nhà thơ Cách mạng. Ông viết thơ chủ yếu để phục vụ Cách mạng không đề cao cái tôi. Các tác giả còn lại đều thuộc phong trào thơ mới. Đặc trưng của phong trào thơ mới là đề cao cái tôi nên đây cũng chính là đặc điểm nổi bật trong phong cách nghệ thuật của các nhà thơ trên.

Chọn B.

Đề thi bản word phát hành từ website Tailieuchuan.vn

Câu 80: Tác phẩm nào sau đây **KHÔNG** có phần đề từ?

A. Tràng giang

B. Người lái đò Sông Đà

C. Đàn ghi ta của Lor – ca

D. Tây Tiến

Phương pháp giải: Vận dụng những hiểu biết về các tác phẩm trong chương trình Ngữ văn THPT.

Giải chi tiết:

Các đáp án A, B, C đều là các tác phẩm có phần đề từ:

- Tràng giang (Bâng khuâng trời rộng nhớ sông dài)

- Người lái đò Sông Đà (“Chúng thủy giai Đông tảo/ Đà giang độc Bắc lưu” và “Đẹp vậy thay tiếng hát trên dòng sông”)

- Đàn ghi ta của Lor – ca (Khi tôi chết hãy chôn tôi với cây đàn)

Chọn D.

Câu 81: Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây: “Viết về người trí thức tiểu tư sản nghèo, _____ đã mạnh dạn phân tích và mổ xẻ tất cả”

A. Nam Cao.

B. Vũ Trọng Phụng

C. Ngô Tất Tố

D. Nguyễn Công Hoan

Phương pháp giải: Căn cứ hiểu biết về tác giả trong chương trình THPT

Giải chi tiết:

Viết về người trí thức tiểu tư sản nghèo, *Nam Cao* đã mạnh dạn phân tích và mổ xẻ tất cả

Chọn A.

Câu 82: Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây: “Quá trình _____ văn học có vai trò, ý nghĩa vô cùng quan trọng trong lịch sử phát triển của văn học.”

A. tiếp cận

B. tiếp xúc

C. tiếp nhận

D. tiếp thu

Phương pháp giải: Điền từ.

Giải chi tiết:

“Quá trình *tiếp nhận* văn học có vai trò, ý nghĩa vô cùng quan trọng trong lịch sử phát triển của văn học.”

Chọn D.

Câu 83: Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây: Văn chương sẽ là _____ của sự sống muôn hình vạn trạng. Chẳng những thế, văn chương còn sáng tạo ra sự sống.

A. đặc điểm

B. hình dung

C. vẻ đẹp

D. biểu tượng

Phương pháp giải: Căn cứ vào ý nghĩa từ và câu

Giải chi tiết:

Văn chương sẽ là *hình dung* của sự sống muôn hình vạn trạng. Chẳng những thế, văn chương còn sáng tạo ra sự sống

Chọn B.

Câu 84: Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây: Theo Hoài Thanh nhận định: "Xuân Diệu là nhà thơ _____ nhất trong các nhà thơ _____".

A. hiện đại/mới

B. mới/hiện đại

C. mới/mới

D. hiện đại/hiện đại

Phương pháp giải: Điền từ.

Giải chi tiết:

"Xuân Diệu là nhà thơ mới nhất trong các nhà thơ mới".

Chọn C.

Câu 85: Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây: "Ngay lúc ấy, một chiếc thuyền _____ vào trước chỗ tôi đứng".

A. đâm thẳng

B. lao thẳng

C. phi thẳng

D. tiến thẳng

Phương pháp giải: Căn cứ vào nội dung câu văn.

Giải chi tiết:

"Ngay lúc ấy, một chiếc thuyền *đâm thẳng* vào trước chỗ tôi đứng"

Chọn A.

Câu 86: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

"Về chính trị, chúng tuyệt đối không cho nhân dân ta một chút tự do dân chủ nào.

Chúng thi hành những luật pháp dã man. Chúng lập ba chế độ khác nhau ở Trung, Nam, Bắc để ngăn cản việc thống nhất nước nhà của ta, để ngăn cản dân tộc ta đoàn kết.

Chúng lập ra nhà tù nhiều hơn trường học. Chúng thẳng tay chém giết những người yêu nước thương nòi của ta. Chúng tắm các cuộc khởi nghĩa của ta trong những bể máu."

(Trích "*Tuyên ngôn Độc lập*" – Hồ Chí Minh, SGK Ngữ văn 12 tập 1)

Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn: "*Chúng tắm các cuộc khởi nghĩa của ta trong những bể máu*"?

A. Ẩn dụ

B. Nhân hóa

C. Hoán dụ

D. So sánh

Phương pháp giải: Căn cứ vào kiến thức về biện pháp tu từ đã học

Giải chi tiết:

- Biện pháp tu từ: Ẩn dụ (tắm, bể máu)

- Tác dụng: Khắc sâu tội ác dã man, tàn độc của thực dân Pháp đối với cách mạng, nhân dân ta. Đồng thời bộc lộ thái độ căm phẫn của tác giả trước tội ác của kẻ thù và nỗi đau xót của tác giả trước thảm cảnh của nhân dân.

Chọn A.

Câu 87: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

"Sông Mã xa rồi Tây tiến ơi,

Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi

Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi

Mường Lát hoa về trong đêm hơi

(Trích đoạn trích *Tây tiến*, Quang Dũng, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 1)

Đoạn trích trên sử dụng biện pháp tu từ nào?

A. Nhân hóa

B. So sánh

C. Điệp từ

D. Hoán dụ

Phương pháp giải: Căn cứ vào nội dung đoạn thơ và vận dụng các kiến thức về biện pháp tu từ đã học

Giải chi tiết:

Điệp từ "nhớ" nhấn mạnh cảm xúc của tác giả khi ông phải rời xa binh đoàn Tây tiến vốn đã gắn bó rất lâu.

Chọn C.

Câu 88: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Đêm ấy nhà đồ đốt lửa trong hang đá, nướng ống cơm lam và toàn bàn tán về cá anh vũ cá dầm xanh, về những cái hầm cá hang cá mùa khô nổ những tiếng to như mìn bộc phá rồi cá túa ra đầy tràn ruộng. Cũng chả thấy ai bàn thêm một lời nào về cuộc chiến thắng vừa qua nơi cửa ải nước đủ tướng dữ quân tợn vừa rồi. Cuộc sống của họ là ngày nào cũng chiến đấu với Sông Đà dữ dội, ngày nào cũng giành lấy cái sống từ tay những cái thác, nên nó cũng không có gì là hồi hộp đáng nhớ... Họ nghĩ thế, lúc ngừng chèo.

(Trích *Người lái đò Sông Đà* – Nguyễn Tuân, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Đoạn trích trên thể hiện vẻ đẹp nào của ông Đò?

A. Sự mưu trí

B. Sự tài hoa

C. Trí dũng

D. Lao động bình dị

Phương pháp giải: Căn cứ vào nội dung đoạn trích

Giải chi tiết:

Đoạn trích trên thể hiện vẻ đẹp lao động rất đời bình dị. Đối với mọi người công việc vượt thác là một công việc khó khăn đòi hỏi sự điều luyện nhưng đối với những người hùng sông nước thì họ lại coi đó là một điều rất bình thường và cùng giản dị. Câu chuyện của họ nhắc đến các loại cá thay vì nhắc đến chiến công trong cuộc chiến với Sông Đà. Đây chính là vẻ đẹp của chất vàng mười mà Nguyễn Tuân đề cao.

Chọn D.

Câu 89: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Trống cầm canh ở huyện đánh tung lên một tiếng ngắn, khô khan, không vang động ra xa, rồi chìm ngay vào bóng tối. Người vắng mãi, trên hàng ghế chị Tí mới có hai ba bác phu ngồi uống nước và hút thuốc Lào. Nhưng một lát từ phố huyện đi ra, hai ba người cầm đèn lồng lung lay các bóng dài: mấy người làm công ở hiệu khách đi đón bà chủ ở tỉnh về. Bác Siêu ngẩn cổ nhìn ra phía ga, lên tiếng:

- Đèn ghi đã ra kia rồi.

Liên cũng trông thấy ngọn lửa xanh biếc, sát mặt đất, như ma trôi. Rồi tiếng còi xe lửa ở đâu vang lại, trong đêm khuya kéo dài ra theo gió xa xôi. Liên đánh thức em:

- Dậy đi, An. Tàu đến rồi.

(Trích *Hai đứa trẻ* – Thạch Lam, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Đoạn trích trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nào?

A. sinh hoạt

B. nghệ thuật

C. chính luận

D. báo chí

Phương pháp giải: Căn cứ những phong cách ngôn ngữ đã học

Giải chi tiết:

Đoạn trích trên được trích trong tác phẩm văn học. Đoạn trích có sử dụng ngôn từ, nghệ thuật giàu hình ảnh. Đây là đặc trưng của phong cách ngôn ngữ nghệ thuật

Chọn B.

Câu 90: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“*Tương tư thức mấy đêm rồi
Biết cho ai hỏi, ai người biết cho
Bao giờ bến mới gặp đò
Hoa khuê các bướm giang hồ gặp nhau*”

(*Tương tư* – Nguyễn Bính, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Câu thơ “*Bao giờ bến mới gặp đò*” sử dụng biện pháp tu từ nào?

A. Biện pháp so sánh

B. Biện pháp hoán dụ

C. Biện pháp nhân hóa

D. Biện pháp ẩn dụ

Phương pháp giải: Căn cứ vào nội dung đoạn trích

Giải chi tiết:

Câu thơ “*Bao giờ bến mới gặp đò*” sử dụng biện pháp tu từ ẩn dụ. Trong đó “bến” là hình ảnh ẩn dụ cho người con gái, “đò” là hình ảnh ẩn dụ cho người con trai.

Chọn D.

Câu 91: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Đêm hôm ấy, lúc trại giam tỉnh Sơn chỉ còn văng có tiếng mõ trên vọng canh, một cảnh tượng xưa nay chưa từng có, đã bày ra trong một buồng tối chật hẹp, ẩm ướt, tường đầy mạng nhện to rập rờn, đất bừa bãi phân chuột phân gián.

Trong một không khí khòik tỏa như đám cháy nhà, ánh sáng đỏ rực của một bó đuốc tẩm dầu rọi lên ba cái đầu người đang chăm chú trên một tấm lụa bạch còn nguyên vẹn lần hồ. Khói bốc tỏa cay mắt, họ dụi mắt lia lịa.

(Trích *Chữ người tử tù* – Nguyễn Tuân, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục)

Vì sao Nguyễn Tuân lại gọi đây là cảnh “xưa nay chưa từng có”?

A. Vì Huân Cao vốn là người tù mà lại cho chữ viên quản ngục đáng ra là người bề trên.

B. Vì hoàn cảnh cho chữ là trong phòng giam tử tù.

C. Vì trật tự xã hội bị đảo lộn.

D. Vì hoàn cảnh cho chữ, người cho chữ, người nhận chữ và ý nghĩa việc cho chữ.

Phương pháp giải: Căn cứ nội dung đoạn trích

Giải chi tiết:

Nguyễn Tuân gọi đây là cảnh xưa nay chưa từng có bởi lẽ:

- Nơi cho chữ: Là một căn buồng nơi giam tử tù chứ không phải là nơi thanh cao, tao nhã.
- Người cho chữ không phải là một ông đồ trong trang phục khăn xếp mà là một người tù ngẫu mai phải ra pháp trường chịu án tử hình.
- Người nhận chữ với dáng vẻ khúm núm lại là viên quản ngục
- Huân Cao không chỉ cho chữ quản ngục mà còn cho quản ngục con đường hướng thượng hướng thiện.

Chọn D.

Câu 92: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Trong rừng ít có cây sinh sôi nảy nở khỏe như vậy. Cạnh một cây xà nu mới ngã gục, đã có bốn năm cây con mọc lên, ngọn xanh rờn, hình nhọn mũi tên lao thẳng lên bầu trời. Cũng ít có loại cây ham ánh sáng mặt trời như thế. Nó phóng lên rất nhanh để tiếp lấy ánh nắng, thứ ánh nắng trong rừng rọi từ trên cao xuống từng luồng lớn thẳng tắp, lóng lánh vô số hạt bụi vàng từ nhựa cây bay ra, thơm mỡ màng. Có những cây con vừa lớn ngang tầm ngực người lại bị đại bác chặt đứt làm đôi. Ở những cây đó, nhựa còn trong, chất dầu còn loáng, vết thương không lành được, cứ loét mãi ra, năm mười hôm thì cây chết.

Nhưng cũng có những cây vượt lên được cao hơn đầu người, cành lá xum xuê như những con chim đã đủ lông mao, lông vũ. Đại bác không giết nổi chúng, nhưng vết thương của chúng chóng lành như trên một thân thể cường tráng. Chúng vượt lên rất nhanh, thay thế những cây đã ngã... Cứ thế hai ba năm nay, rừng xà nu ưỡn tấm ngực lớn của mình ra, che chở cho làng...

(Rừng xà nu – Nguyễn Trung Thành, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Hình tượng cây xà nu trong đoạn trích trên thể hiện phẩm chất nào của người dân làng Xô man?

A. Tinh thần yêu nước

B. Tinh thần đoàn kết

C. Sức sống mãnh liệt

D. Sự trung thành với Cách mạng.

Phương pháp giải: Căn cứ vào nội dung tác phẩm *Rừng xà nu*.

Giải chi tiết:

Hình ảnh cây xà nu trong đoạn trích trên là biểu tượng cho sức sống mãnh liệt và ý chí không chịu khuất phục của người dân làng Xô man. Đạn đại bác cũng không tiêu diệt được rừng xà nu cũng như không dập tắt được sức sống tiềm tàng của người dân nơi đây.

Chọn C.

Câu 93: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Sóng gợn tràng giang buồn điệp điệp,
Con thuyền xuôi mái nước song song,
Thuyền về nước lại, sầu trăm ngả;
Củi một cành khô lạc mấy dòng.*

(*Tràng Giang* – Huy Cận, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục, 2007, tr.29)

Câu thơ “*Củi một cành khô lạc mấy dòng*” sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

A. Chơi chữ

B. Đảo ngữ

C. Điệp ngữ

D. Hoán dụ

Phương pháp giải: Căn cứ vào các biện pháp nghệ thuật đã học

Giải chi tiết:

Câu thơ “*Củi một cành khô lạc mấy dòng*” sử dụng biện pháp nghệ thuật đảo ngữ (Đảo số từ lên trước danh từ)

Chọn B.

Câu 94: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Lát lâu sau mẹ lại mới nói tiếp:

- Mong các chú cách mạng thông cảm cho, đám đàn bà hàng chài ở thuyền chúng tôi cần phải có người đàn ông để chèo chống phong ba, để cùng làm ăn nuôi nấng đặng một sắp con, nhà nào cũng trên dưới chục đứa. Ông trời sinh ra người đàn bà là để đẻ con, rồi nuôi con cho đến khi khôn lớn cho nên phải gánh lấy cái khổ. Đàn bà ở thuyền chúng tôi phải sống cho con chứ không thể sống cho mình như ở trên đất được! Mong các chú lượng tình cho cái sự lạc hậu. Các chú đừng bắt tôi bỏ nó! - Lần đầu tiên trên khuôn mặt xấu xí của mẹ chợt ửng sáng lên như một nụ cười - và lại, ở trên chiếc thuyền cũng có lúc vợ chồng con cái chúng tôi sống hòa thuận, vui vẻ.”

(Trích *Chiếc thuyền ngoài xa* – Nguyễn Minh Châu, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Đoạn trích trên được kể thông qua lời của ai?

A. Nhân vật Đầu

B. Lời người dẫn chuyện

C. Lời người đàn bà

D. Lời nhân vật Phùng

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung văn bản đã học

Giải chi tiết:

Đoạn trích được kể thông qua lời của nhân vật Phùng.

Chọn D

Câu 95: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*“Mơ khách đường xa, khách đường xa
Áo em trắng quá nhìn không ra
Ở đây sương khói mờ nhân ảnh
Ai biết tình ai có đậm đà?”*

(Trích *Đây thôn Vĩ Dạ* – Hàn Mặc Tử, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Dòng nào dưới đây nêu đúng các biện pháp tu từ được sử dụng?

A. Nhân hóa, hoán dụ

B. Điệp từ, nhân hóa

C. Câu hỏi tu từ, điệp từ.

D. So sánh, câu hỏi tu từ, hoán dụ.

Phương pháp giải: Căn cứ vào các biện pháp tu từ đã học.

Giải chi tiết:

Đoạn thơ trên sử dụng các biện pháp tu từ:

- Câu hỏi tu từ (Ai biết tình ai có đậm đà?)

- Điệp từ (khách đường xa)

Chọn C.

Câu 96: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Quyện điều quy lâm tằm tức thụ
Cô vân mạn mạn độ thiên không
Sơn thôn thiếu nữ ma bao túc
Bao túc ma hoàn, lô dĩ hồng*

(*Chiều tối* – Hồ Chí Minh, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Hai câu đầu bài thơ “Chiều tối” gợi lên trong lòng người đọc cảm giác gì rõ nhất ?

A. Sự cô đơn, trống vắng

B. Sự mệt mỏi, cô quạnh

C. Sự buồn chán, hiu hắt

D. Sự băng khuâng, buồn bã

Phương pháp giải: Căn cứ bài *Chiều tối*.

Giải chi tiết:

Hai câu đầu bài thơ “Chiều tối” gợi lên trong lòng người đọc cảm giác mệt mỏi, cô quạnh

Chọn B.

Câu 97: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Con sóng dưới lòng sâu
Con sóng trên mặt nước
Ôi con sóng nhớ bờ
Ngày đêm không ngủ được
Lòng em nhớ đến anh
Cả trong mơ còn thức*

(Trích “*Sóng*” – Xuân Quỳnh, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Hình ảnh con sóng trong đoạn trích trên là một hình ảnh:

A. Nhân hóa

B. Ẩn dụ

C. Hoán dụ

D. Câu hỏi tu từ, điệp từ

Phương pháp giải: Căn cứ vào các biện pháp tu từ đã học

Giải chi tiết:

Hình ảnh con sóng trong đoạn trích là một hình ảnh ẩn dụ. Con sóng là ẩn dụ cho người phụ nữ trong tình yêu

Chọn B.

Câu 98: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Đan Thiềm (*thất vọng*) - Chỉ tại ông không nghe tôi, dùng dằng mãi. Bây giờ... (*Nói với Ngô Hạch*) Xin tướng quân...

Ngô Hạch: Dẫn nó đi, không cho nó nói nhảm nữa, rờm tai (*quân sĩ dẫn nàng ra*)

Đan Thiềm: Ông Cả! Đài lớn tan tành! Ông Cả ơi! Xin cùng ông vĩnh biệt! (*Họ kéo nàng ra tàn nhẫn*)
(Trích *Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài* – Nguyễn Huy Tưởng, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục)

Trong những câu cuối cùng của mình, Đan Thiềm đã bái biệt Vũ Như Tô và cầu xin cùng ông vĩnh biệt điều gì?

A. Cùng vĩnh biệt cuộc đời

B. Cùng vĩnh biệt Cửu Trùng Đài

C. Cùng vĩnh biệt mộng lớn

D. Cùng vĩnh biệt nhau

Phương pháp giải: Căn cứ vào nội dung của tác phẩm *Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài*.

Giải chi tiết:

Đài Cửu Trùng chính là hình ảnh thể hiện mộng lớn của Vũ Như Tô và Đan Thiềm. Đài Cửu Trùng cháy có nghĩa là mộng lớn đã tan thành mây khói. Đan Thiềm nói vĩnh biệt ở đây là vĩnh biệt mộng lớn của hai người.

Chọn C.

Câu 99: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Con Sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói Mèo đốt nương xuân. Tôi đã nhìn say sưa làn mây mùa xuân bay trên Sông Đà, tôi đã xuyên qua đám mây mùa thu mà nhìn xuống dòng nước Sông Đà. Mùa xuân dòng xanh ngọc bích, chứ nước Sông Đà không xanh màu xanh canh hến của Sông Gâm Sông Lô. Mùa thu nước Sông Đà lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa, lừ lừ cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn bực bội gì mỗi độ thu về.

(Trích *Người lái đò Sông Đà* – Nguyễn Tuân, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Nội dung của đoạn trích trên là gì?

A. Vẻ đẹp trữ tình của Sông Đà

B. Vẻ đẹp cảnh vật xung quanh hai bên bờ sông.

C. Vẻ đẹp của màu nước Sông Đà

D. Vẻ đẹp hùng vĩ của Sông Đà

Phương pháp giải: Căn cứ vào nội dung của tác phẩm

Giải chi tiết:

Đoạn trích trên nói đến vẻ đẹp trữ tình thơ mộng của con Sông Đà.

Chọn A.

Câu 100: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Hắn vừa đi vừa chửi. Bao giờ cũng thế, cứ rượu xong là hắn chửi. Bắt đầu chửi trời, có hề gì? Trời có của riêng nhà nào? Rồi hắn chửi đời. Thế cũng chẳng sao: Đời là tất cả nhưng cũng chẳng là ai. Tức mình hắn chửi ngay tất cả làng Vũ Đại. Nhưng cả làng Vũ Đại ai cũng nhủ: “Chắc nó trừ mình ra!”. Không ai lên tiếng cả. Tức thật! Ồ thế này thì tức thật! Tức chết đi được mất! Đã thế, hắn phải chửi cha đứa nào không chửi nhau với hắn. Nhưng cũng không ai ra điều. Mẹ kiếp! Thế thì có phí rượu không? Thế thì có khổ hắn không? Không biết đứa chết mẹ nào đẻ ra thân hắn cho hắn khổ đến nông nỗi này! A ha! Phải đấy hắn cứ thế mà chửi, hắn chửi đứa chết mẹ nào đẻ ra thân hắn, đẻ ra cái thằng Chí Phèo? Mà có trời biết! Hắn không biết, cả làng Vũ Đại cũng không ai biết.

(Trích đoạn trích *Chí Phèo* của Nam Cao, SGK Ngữ văn lớp 11 tập 1)

Tiếng chửi của Chí Phèo trong đoạn trích trên thể hiện điều gì?

- A. Đây là tiếng chửi của một thằng lưu manh trong những cơn say triền miên
- B. Đây là tiếng chửi của một con người bị cự tuyệt quyền làm người
- C. Tiếng chửi thể hiện khát khao được giao tiếp của Chí Phèo
- D. Tiếng chửi thể hiện sự uất hận trong Chí Phèo

Phương pháp giải: Căn cứ vào nội dung của tác phẩm

Giải chi tiết:

Tiếng chửi của Chí Phèo là một cách mở đầu câu chuyện hết sức độc đáo của Nam Cao. Tiếng chửi ấy không phải là tiếng chửi của một thằng sau rượu hay một tên lưu manh. Tiếng chửi ấy bắt nguồn từ khát khao được giao tiếp với con người của nhân vật Chí Phèo.

Chọn C.

50 câu ôn phần Ngữ Văn - Đánh giá năng lực ĐHQG Hà Nội - Phần 5

PHẦN 2. TƯ DUY ĐỊNH TÍNH – Lĩnh vực: Ngữ văn – Ngôn ngữ

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 51 đến 55:

“Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc
Quân xanh màu lá dữ oai hùm
Mắt trừng gửi mộng qua biên giới
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm
Rải rác biên cương mồ viễn xứ
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh
Áo bào thay chiếu anh về đất
Sông Mã gầm lên khúc độc hành
Tây Tiến người đi không hẹn ước
Đường lên thăm thẳm một chia phôi
Ai lên Tây Tiến mùa xuân ấy
Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi”

(Trích Tây Tiến – Quang Dũng SGK Ngữ văn lớp 12, tập một)

Câu 51: Văn bản trên được viết theo thể thơ gì?

- A. đường luật B. lục bát C. thất ngôn D. ngũ ngôn

Câu 52: Nội dung cơ bản của tám câu thơ đầu trong đoạn trích.

- A. Khắc họa chân dung người chiến binh Tây Tiến B. Nỗi nhớ nhung của đoàn binh Tây Tiến
C. Khí thế hào hùng của người lính Tây Tiến D. Khát vọng lớn lao của người lính Tây Tiến

Câu 53: Từ “Tây Tiến” được lặp lại nhiều lần trong đoạn trích có tác dụng:

- A. Thể hiện sức sống căng tràn của những người lính Tây Tiến
B. Thể hiện tinh thần và khí thế sôi sục của người lính Tây Tiến
C. Gọi ra những ấn tượng sâu sắc về đoàn binh Tây Tiến
D. Hình dung nỗi nhớ trong lòng nhà thơ là da diết, nó cứ trở đi trở lại trong lòng nhà thơ.

Câu 54: Chỉ ra phép tu từ từ nói giảm được sử dụng trong văn bản

- A. Sông Mã gầm lên khúc độc hành B. Áo bào thay chiếu anh về đất
C. Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi D. Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm

Câu 55: Các từ Hán Việt được sử dụng trong đoạn trích là:

- A. đoàn binh, biên giới, chiến trường B. rải rác, hẹn ước, mùa xuân
C. rải rác, biên giới, mùa xuân D. Không có từ nào

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 56 đến 60:

“Cái quý giá nhất trên đời mà mỗi người có thể góp phần mang lại cho chính mình và cho người khác đó là “năng lực tạo ra hạnh phúc”, bao gồm năng lực làm người, năng lực làm việc và năng lực làm dân.

Năng lực làm người là có cái đầu phân biệt được thiện - ác, chân - giả, chính - tà, đúng - sai..., biết được mình là ai, biết sống vì cái gì, có trái tim chan chứa tình yêu thương và giàu lòng trắc ẩn. Năng lực làm việc là khả năng giải quyết được những vấn đề của cuộc sống, của công việc, của chuyên môn, và thậm chí là của xã hội. Năng lực làm dân là biết được làm chủ đất nước là làm cái gì và có khả năng để

làm được những điều đó. Khi con người có được những năng lực đặc biệt này thì sẽ thực hiện được những điều mình muốn.

Khi đó, mỗi người sẽ trở thành một “tế bào hạnh phúc”, một “nhà máy hạnh phúc” và sẽ ngày ngày “sản xuất hạnh phúc” cho mình và cho mọi người.

Xã hội mở ngày nay làm cho không có ai là “nhỏ bé” trên cuộc đời này, trừ khi tự mình muốn “nhỏ bé”. Ai cũng có thể trở thành những “con người lớn” bằng hai cách, làm được những việc lớn hoặc làm những việc nhỏ với một tình yêu cực lớn. Và khi biết chọn cho mình một lẽ sống phù hợp rồi sống hết mình và cháy hết mình với nó, mỗi người sẽ có được một hạnh phúc trọn vẹn. Khi đó, ta không chỉ có những khoảnh khắc hạnh phúc, mà còn có cả một cuộc đời hạnh phúc. Khi đó, tôi hạnh phúc, bạn hạnh phúc và chúng ta hạnh phúc. Đó cũng là lúc ta thực sự “chạm” vào hạnh phúc!..”

(“Để chạm vào hạnh phúc”- Giản Tư Trung, Thời báo Kinh tế Sài Gòn Online, 3/2/2012)

Câu 56: Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản.

- A. Nghệ thuật B. Chính luận C. Hành chính D. Báo chí

Câu 57: Nêu nội dung chính của văn bản.

- A. Hạnh phúc của con người và làm thế nào để chạm vào hạnh phúc.
B. Để chạm đến hạnh phúc con người phải trở thành “con người lớn” bằng hai cách: làm việc lớn hoặc làm việc nhỏ với tình yêu lớn.
C. Con người có năng lực tạo ra hạnh phúc, bao gồm: năng lực làm người, làm việc, làm dân.
D. Con người tự tạo ra hạnh phúc bằng những việc làm đúng đắn, phù hợp với yêu cầu của xã hội dù đó là việc lớn hay nhỏ.

Câu 58: Trong văn bản có nhiều cụm từ in đậm được để trong ngoặc kép, hãy nêu công dụng của việc sử dụng dấu ngoặc kép trong những trường hợp trên.

- A. Làm nổi bật, nhấn mạnh đến một ý nghĩa, một cách hiểu khác có hàm.
B. Dùng để kết thúc một sự việc, một câu.
C. Thể hiện mục đích rõ ràng của người viết.
D. Thể hiện sự trang trọng của người viết.

Câu 59: Hãy giải thích nghĩa hàm ý của từ “nhỏ bé”.

- A. hẹp hòi B. tầm thường C. nhỏ nhen D. nhỏ mọn

Câu 60: Hãy giải thích nghĩa hàm ý của từ “con người lớn”.

- A. Con người lí tưởng B. Khẳng định giá trị bản thân
C. Con người không nhỏ bé D. Con người hi sinh

Độc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 61 đến 65:

Nghệ thuật nói nhiều với tư tưởng nữa, nghệ thuật không thể nào thiếu tư tưởng. Không tư tưởng, con người có thể nào là con người. Nhưng trong nghệ thuật, tư tưởng từ ngay cuộc sống hằng ngày nảy ra, và thấm trong tất cả cuộc sống. Tư tưởng của nghệ thuật không bao giờ là trí thức trừu tượng một mình trên cao. Một câu thơ, một trang truyện, một vở kịch, cho đến một bức tranh, một bản đàn, ngay khi làm chúng ta rung động trong cảm xúc, có bao giờ để trí óc chúng ta nằm lười yên một chỗ... Cái tư tưởng trong nghệ thuật là một tư tưởng, yên lặng. Và cái yên lặng của một câu thơ lắng sâu xuống tư tưởng. Một bài thơ hay không bao giờ ta đọc qua một lần mà ta bỏ xuống được. Ta sẽ dùng tay trên trang giấy đáng lẽ lật đi và đọc lại bài thơ. Tất cả tâm hồn chúng ta đọc, không phải chỉ có trí thức. Và khác với

cách đọc riêng bằng trí thức, lần đọc thứ hai chậm hơn, đòi hỏi nhiều cố gắng hơn, nhiều chỗ chúng ta dừng lại hơn. Cho đến một câu thơ kia, người đọc nghe thì thắm mãi trong lòng, mắt không rời trang giấy.

(Trích *Tiếng nói của Văn nghệ* - Nguyễn Đình Thi, Ngữ văn 9, Tập 2 - NXB Giáo dục Việt Nam, 2015)

Câu 61: Ý nào sau đây **KHÔNG** được nói đến trong đoạn trích?

- A. Tư tưởng trong nghệ thuật là tư tưởng yên lặng.
- B. Nghệ thuật luôn phải gắn với tư tưởng.
- C. Phải có tư tưởng thì nghệ thuật mới có thể tồn tại được.
- D. Cái yên lặng của một câu thơ lắng sâu xuống tư tưởng.

Câu 62: Ý nào sau đây **KHÔNG** nói đến cách thể hiện trong nghệ thuật với tư tưởng?

- A. Tư tưởng của nghệ thuật là trí thức trù tượng một mình trên cao.
- B. Trong nghệ thuật, tư tưởng xâm nhập vào trong tất cả cuộc sống
- C. Cái yên lặng của một câu thơ lắng sâu xuống tư tưởng.
- D. Cái tư tưởng trong nghệ thuật là một tư tưởng, yên lặng.

Câu 63: Câu văn “Cái tư tưởng trong nghệ thuật là một tư tưởng nấu mình, yên lặng” sử dụng biện pháp tu từ gì?

- A. So sánh
- B. Nhân hóa
- C. Hoán dụ
- D. Liệt kê

Câu 64: Đoạn trích trên được trình bày theo cách thức nào?

- A. Qui nạp
- B. Diễn dịch
- C. Tổng - phân - hợp
- D. Song hành

Câu 65: Đoạn văn trên bàn về nội dung?

- A. Cái hay của một bài thơ
- B. Cách đọc một bài thơ
- C. Tư tưởng trong bài thơ
- D. Tư tưởng trong nghệ thuật

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 66 đến 70:

...*Khi tàu đông anh lỡ chuyến đi dài
Chỉ một người ở lại với anh thôi
Lúc anh vắng người ấy thường thức đợi
Khi anh khổ chỉ riêng người ấy tới
Anh yên lòng bên lửa ấm yêu thương
Người ấy chỉ vui khi anh hết lo buồn
Anh lạc bước, em đưa anh trở lại
Khi mệt mỏi thấy tháng ngày cần cỗi
Em là sớm mai là tuổi trẻ của anh
Khi những điều giả dối vây quanh
Bàn tay ấy chở che và gìn giữ
Biết ơn em, em từ miền cát gió
Về với anh, bông cúc nhỏ hoa vàng [...]*

(*Và anh tồn tại – Lưu Quang Vũ*)

Câu 66: Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

- A. Biểu cảm
- B. Miêu tả
- C. Tự sự
- D. Nghị luận

Câu 67: Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản trên.

A. Nghệ thuật

B. Chính luận

C. Hành chính

D. Báo chí

Câu 68: Nêu ý nghĩa đúng nhất của hình ảnh “bông cúc nhỏ hoa vàng” ?

A. Là hình ảnh thiên nhiên đẹp “bông cúc nhỏ hoa vàng”

B. Thể hiện niềm tự hào và tình yêu nhỏ bé.

C. Bông hoa cúc vàng nhỏ bé, yếu đuối, mong manh

D. Hình ảnh thiên nhiên ẩn dụ chỉ vẻ đẹp của người phụ nữ. Bông cúc nhỏ khiêm nhường, thủy chung, nghĩa tình.

Câu 69: Biện pháp tu từ chính được sử dụng trong văn bản trên là gì?

A. điệp cấu trúc

B. nhân hóa

C. nói quá

D. so sánh

Câu 70: Nhân vật trữ tình “em” hiện lên như thế nào trong cảm nhận của tác giả.

A. Là lẽ sống và giá trị tồn tại của đời anh.

B. Bao trùm lên toàn bộ kí ức, kỷ niệm, bất kì lúc nào, bất kì nơi đâu, trong mọi hoàn cảnh, em luôn ở đây, luôn bên cạnh anh.

C. Là người phụ nữ lặng thầm hi sinh hết mình vì người mình yêu, sống bao dung, vị tha.

D. Khiêm nhường giữa miền gió cát nhưng vẫn lặng lẽ dâng đời màu hoa đẹp nhất.

Câu 71: Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Thanh Thảo là một gương mặt đầy tâm huyết cho sự đổi mới thơ Việt. Bà đi tìm kiếm những nhân cách tài hoa, những nhân cách bất khuất, những suy nghĩ phóng khoáng, hay ông đến với những người vô danh, lặng thầm mà bất diệt.

A. vô danh

B. phóng khoáng

C. Bà

D. nhân cách

Câu 72: Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Ông bà cha mẹ đã lao động vất vả, tạo ra thành quả để con cháu đời sau hưởng lạc.

A. cha mẹ

B. vất vả

C. thành quả

D. hưởng lạc

Câu 73: Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Trong xã hội ta, không ít người sống ích kỉ, không giúp đỡ bao che cho người khác.

A. ích kỉ

B. bao che

C. người khác

D. xã hội ta

Câu 74: Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Phát biểu cảm nghĩ về một tác phẩm văn học (bài văn, bài thơ) là trình bày những cảm xúc, tưởng tượng, liên tưởng, suy ngẫm của mình về nội dung và giá trị của tác phẩm đó.

A. giá trị

B. cảm nghĩ

C. trình bày

D. tưởng tượng

Câu 75: Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Tùy bút là một thể văn. Tuy có chỗ gần với các thể bút kí, kí sự ở yếu tố miêu tả, ghi chép những hình ảnh, sự việc mà nhà văn quan sát, chứng kiến, nhưng tùy bút thiên về kể, chú trọng thể hiện cảm xúc, tình cảm, suy nghĩ của tác giả trước các hiện tượng và vấn đề của đời sống.

A. cảm xúc

B. kể

C. ghi chép

D. bút kí

Câu 76: Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. điểm yếu

B. khuyết điểm

C. yếu điểm

D. nhược điểm

Câu 77: Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. đạo đức

B. kinh nghiệm

C. mưa

D. cách mạng

Câu 78: Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. phong ba B. phong cảnh C. phong cách D. cuồng phong

Câu 79: Đặc điểm nào **KHÔNG** phải là đặc điểm cơ bản của nền văn học Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1975?

- A. Nền văn học chủ yếu vận động theo hướng cách mạng hoá, gắn bó sâu sắc với vận mệnh chung của đất nước.
B. Nền văn học đổi mới theo hướng hiện đại hóa.
C. Nền văn học chủ yếu mang khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn.
D. Nền văn học hướng về đại chúng.

Câu 80: Tác phẩm nào sau đây **KHÔNG** thuộc về khuynh hướng văn học hiện thực?

- A. Nhật kí trong tù (Hồ Chí Minh) B. Tắt đèn (Ngô Tất Tố)
C. Chí Phèo (Nam Cao) D. Những sáng tác của nhóm Tự lực Văn đoàn.

Câu 81: Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Sài Gòn là _____ trẻ trung, năng động, có nét hấp dẫn riêng về thiên nhiên và khí hậu. Người Sài Gòn có phong cách cởi mở, bộc trực, chân tình và trọng đạo nghĩa.

- A. trung tâm B. thành phố C. khu đô thị D. điểm đến du lịch

Câu 82: Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Cuộc Cách mạng tháng Tám có ý nghĩa _____ đối với vận mệnh dân tộc.

- A. trọng đại B. to lớn C. lớn lao D. vĩ đại

Câu 83: Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Lao động là _____ thiêng liêng, là nguồn sống, nguồn hạnh phúc của mỗi người.

- A. nhiệm vụ B. trách nhiệm C. nghĩa vụ D. bổn phận

Câu 85: Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Tổ Hữu từng quan niệm “Thơ là chuyện _____. [...] Thơ là tiếng nói đồng ý và đồng tình, tiếng nói đồng chí.

- A. đồng điệu B. văn hóa C. đồng minh D. tinh hoa

Câu 86: *Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:*

*Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ
Mặt trời chân lý chói qua tim
Hồn tôi là một vườn hoa lá
Rất đậm hương và rộn tiếng chim...*

(Trích *Từ ấy* – Tố Hữu, Ngữ văn 11, NXB Giáo dục)

Biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ:

"Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ

Mặt trời chân lý chói qua tim"

- A. Hoán dụ B. So sánh
C. Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác D. Nhân hóa

Câu 87: *Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:*

“Tĩnh dậy hân thấy già mà vẫn còn cô độc. Buồn thay cho đời! Có lý nào như thế được? Hân đã già rồi hay sao? Ngoài bốn mươi tuổi đầu... Dẫu sao, đó không phải tuổi mà người ta mới bắt đầu sửa soạn. Hân đã tới cái dốc bên kia của đời. Ở những người như hân, chịu đựng biết bao nhiêu là chất độc, đầy đọa cực

nhọc mà chưa bao giờ ốm, một trận ốm có thể gọi là dấu hiệu báo rằng cơ thể đã hư hỏng nhiều. Nó là một cơn mưa gió cuối thu cho biết trời gió rét, nay mùa đông đã đến. Chí Phèo hình như đã trông thấy trước tuổi già của hắn, đói rét và ốm đau, và cô độc, cái này còn đáng sợ hơn đói rét và ốm đau.”

(Trích đoạn trích *Chí Phèo*, Nam Cao, SGK Ngữ văn lớp 11, tập 1)

Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong câu *Hắn đã tới cái dốc bên kia của đời*.

A. So sánh

B. Nhân hóa

C. Ẩn dụ

D. Hoán dụ

Câu 88: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Trong những dòng sông đẹp ở các nước mà tôi thường nghe nói đến, hình như chỉ sông Hương là thuộc về một thành phố duy nhất. Trước khi về đến vùng châu thổ êm đềm, nó đã là một bản trường ca của rừng già, rầm rộ giữa bóng cây đại ngàn, mãnh liệt qua những ghềnh thác, cuộn xoáy như cơn lốc vào những đáy vực bí ẩn, và cũng có lúc nó trở nên dịu dàng và say đắm giữa những dặm dài chói lọi màu đỏ của hoa đỗ quyên rừng. Giữa dòng Trường Sơn, sông Hương đã sống một nửa cuộc đời của mình như một cô gái Di-gan phóng khoáng và man dại. Rừng già đã hun đúc cho nó một bản lĩnh gan dạ, một tâm hồn tự do và trong sáng. Nhưng chính rừng già nơi đây, với cấu trúc đặc biệt có thể lí giải được về mặt khoa học, đã chế ngự sức mạnh bản năng ở người con gái của mình để khi ra khỏi rừng, sông Hương nhanh chóng mang một sắc đẹp dịu dàng và trí tuệ, trở thành người mẹ phù sa của một vùng văn hóa xứ sở. Nếu chỉ mãi mê nhìn ngắm khuôn mặt kinh thành của nó, tôi nghĩ rằng người ta sẽ không hiểu một cách đầy đủ bản chất của sông Hương với cuộc hành trình đầy gian truân mà nó đã vượt qua, không hiểu thấu phần tâm hồn sâu thẳm của nó mà dòng sông hình như không muốn bộc lộ, đã đóng kín lại ở cửa rừng và ném chìa khóa trong những hang đá dưới chân núi Kim Phụng.

(Trích *Ai đã đặt tên cho dòng sông* – Hoàng Phủ Ngọc Tường, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Dòng sông được hiện lên như thế nào qua đoạn văn?

A. Dòng sông với vẻ đẹp vừa mạnh mẽ vừa dịu dàng vừa cổ kính, trầm mặc đậm chất Huế.

B. Dòng chảy phong phú; mang vẻ đẹp kín nữ tính; vẻ đẹp kín đáo với tâm hồn sâu thẳm.

C. Dòng sông phong phú độc đáo, mãnh liệt

D. Dòng sông như một sinh thể trữ tình có đời sống nội tâm hết sức phong phú.

Câu 89: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Tôi buộc lòng tôi với mọi người

Để tình trang trải với trăm nơi

Để hồn tôi với bao hồn khổ

Gần gũi nhau thêm mạnh khối đời.

(Trích *Từ ấy* – Tố Hữu, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Biện pháp tu từ được sử dụng trong hình ảnh *trăm nơi*.

A. Ẩn dụ

B. Hoán dụ

C. Nhân hóa

D. So sánh

Câu 90: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Lúc ấy đã khuya. Trong nhà ngủ yên. Mị trở dậy thổi lửa, ngọn lửa bập bùng sáng lên. Mị trông sang thấy hai mắt A Phủ cũng vừa mở. Dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen. Thấy tình cảnh thế, Mị chợt nhớ đêm năm trước, A Sử trói Mị, Mị cũng phải trói đứng thế kia. Nước mắt chảy xuống miệng, xuống cổ, không biết lau đi được. Trời ơi nó bắt trói đứng người ta đến chết. Nó bắt mình chết cũng thôi. Nó đã bắt trói đến chết người đàn bà ngày trước ở cái nhà này. Chúng nó thật độc ác. Chỉ đêm

mai là người kia chết, chết đau, chết đói, chết rét, phải chết. Ta là thân đàn bà, nó đã bắt về trình ma rồi, chỉ còn biết đợi ngày rũ xương ở đây thôi... Người kia việc gì mà phải chết. A Phủ... Mị phảng phất nghĩ như vậy.

(Trích *Vợ chồng A Phủ* - Tô Hoài, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Hình ảnh “giọt nước mắt” trong đoạn trích trên có tác dụng gì?

- A. Thể hiện tâm lý của A Phủ: đau đớn và tủi nhục
- B. Là sợi dây kết nối sự đồng cảm trong Mị từ đó khơi dậy sức mạnh tiềm tàng
- C. Tô đậm cái khổ của người dân Hồng Ngài dưới ách thống trị của cha con nhà thống lý
- D. Khiến Mị chú ý đến A Phủ.

Câu 91: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Bèo dạt về đâu, hàng nối hàng;
Mênh mông không một chuyến đò ngang.
Không cầu gọi chút niềm thân mật,
Lặng lẽ bờ xanh tiếp bãi vàng.*

(*Tràng Giang* – Huy Cận, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục)

Cái cảm giác trống trải, xa vắng của không gian “tràng giang” trong khổ thơ thứ ba, chủ yếu được tô đậm bởi yếu tố nghệ thuật nào?

- A. Cảnh ngụ tình
- B. Ẩn dụ
- C. Điệp từ và từ phủ định
- D. Âm hưởng, nhạc điệu

Câu 92: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Sự thật là từ mùa thu năm 1940, nước ta đã thành thuộc địa của Nhật, chứ không phải thuộc địa của Pháp nữa. Khi Nhật hàng Đồng minh thì nhân dân cả nước ta đã nổi dậy giành chính quyền lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

(Trích *Tuyên ngôn độc lập* của Hồ Chí Minh, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 1)

Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn trích.

- A. Nhân hóa
- B. Điệp từ
- C. Ẩn dụ
- D. Nói quá

Câu 93: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Đám than đã vạc hẳn lửa. Mị không thổi cũng không đứng lên. Mị nhớ lại đời mình. Mị tưởng tượng như có thể một lúc nào, biết đâu A Phủ chẳng trốn được rồi, lúc đó bố con thống lý sẽ đổ là Mị đã cời trói cho nó, Mị liền phải trói thay vào đấy. Mị chết trên cái cọc ấy. Nghĩ thế, nhưng làm sao Mị cũng không thấy sợ... Trong nhà tối bùng, Mị rón rén bước lại, A Phủ vẫn nhắm mắt. Nhưng Mị tưởng như A Phủ biết có người bước lại... Mị rút con dao nhỏ cắt lúa, cắt nút dây mây. A Phủ thờ phè từng hơi, như rấn thờ, không biết mê hay tỉnh. Lần lần, đến lúc gỡ được hết dây trói ở người A Phủ thì Mị cũng hốt hoảng. Mị chỉ thì thào được một tiếng "Đi đi..." rồi Mị nghẹn lại. A Phủ khụy xuống không bước nổi. Nhưng trước cái chết có thể đến nơi ngay, A Phủ lại quật sức vùng lên, chạy.

Mị đứng lặng trong bóng tối.

Trời tối lắm. Mị vẫn băng đi. Mị đuổi kịp A Phủ, đã lặn, chạy xuống tới lưng dốc.

(Trích *Vợ chồng A Phủ* của Tô Hoài, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 2)

Xác định ý nghĩa nghệ thuật của hình ảnh *cái cọc* và *dây mây* trong văn bản ?

- A. Ý nghĩa tả thực
- B. Ý nghĩa tượng trưng

C. Ý nghĩa tả thực, ý nghĩa tượng trưng

D. Không mang ý nghĩa

Câu 94: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Em ơi em Đất Nước là máu xương của mình
Phải biết gắn bó và san sẻ
Phải biết hóa thân cho dáng hình xứ sở
Làm nên Đất Nước muôn đời...*

(Trích đoạn trích *Đất Nước* của Nguyễn Khoa Điềm, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 1)

Từ "hóa thân" trong đoạn thơ trên có ý nghĩa gì?

- A. Ý nghĩa ca ngợi những người mang tâm hồn của đất nước.
- B. Ý nghĩa chỉ hành động sẵn sàng cống hiến, hi sinh cho đất nước.
- C. Ý nghĩa ghi dấu ấn của cuộc đời với đất nước.
- D. Ý nghĩa chỉ đất nước như sinh mệnh của mình.

Câu 95: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Mơ khách đường xa, khách đường xa
Áo em trắng quá nhìn không ra
Ở đây sương khói mờ nhân ảnh
Ai biết tình ai có đậm đà ?*

(Trích *Đây thôn Vĩ Dạ* – Hàn Mặc Tử, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Câu thơ: *Ai biết tình ai có đậm đà?* có mấy cách hiểu?

- A. Một cách hiểu
- B. Hai cách hiểu
- C. Ba cách hiểu
- D. Bốn cách hiểu

Câu 96: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ
Mặt trời chân lý chói qua tim
Hồn tôi là một vườn hoa lá
Rất đậm hương và rộn tiếng chim*

(*Từ ấy* – Tố Hữu, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Dòng nào dưới đây nêu đúng nhất nội dung đoạn trích trên:

- A. Tinh thần yêu nước của tác giả
- B. Nhận thức về lý tưởng cách mạng
- C. Tâm trạng của người thanh niên khi được giác ngộ lý tưởng cách mạng
- D. Thể hiện tinh thần lạc quan của người tù chính trị

Câu 97: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*- Mình về mình có nhớ ta?
Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng.
Mình về mình có nhớ không
Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn?*

*Tiếng ai tha thiết bên cồn
Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi*

Áo chàm đưa buổi phân ly

Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay...

(Trích *Việt Bắc* – Tố Hữu, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Nêu ý nghĩa tu từ của các từ láy trong đoạn thơ.

- A. Diễn tả con sóng lòng đang dâng lên trong tâm hồn nhà thơ lúc phân ly
- B. Thể hiện tình cảm lứa đôi
- C. Thể hiện vẻ đẹp của hai nhân vật mình và ta
- D. Thể hiện nỗi nhớ da diết của người phụ nữ

Câu 98: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Ôi con sóng ngày xưa

Và ngày sau vẫn thế

Nỗi khát vọng tình yêu

Bồi hồi trong ngực trẻ

(Trích *Sóng* – Xuân Quỳnh - Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ cuối đoạn trích

- A. Ẩn dụ
- B. So sánh
- C. Nhân hóa
- D. Hoán dụ

Câu 99: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Lúc ấy đã khuya. Trong nhà ngủ yên. Mị trở dậy thổi lửa, ngọn lửa bập bùng sáng lên. Mị trông sang thấy hai mắt A Phủ cũng vừa mở. Dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen. Thấy tình cảnh thế, Mị chợt nhớ đêm năm trước, A Sử trói Mị, Mị cũng phải trói đứng thế kia. Nước mắt chảy xuống miệng, xuống cổ, không biết lau đi được. Trời ơi nó bắt trói đứng người ta đến chết. Nó bắt mình chết cũng thôi. Nó đã bắt trói đến chết người đàn bà ngày trước ở cái nhà này. Chúng nó thật độc ác. Chỉ đêm mai là người kia chết, chết đau, chết đói, chết rét, phải chết. Ta là thân đàn bà, nó đã bắt về trình ma rồi, chỉ còn biết đợi ngày rũ xương ở đây thôi... Người kia việc gì mà phải chết. A Phủ... Mị phảng phất nghĩ như vậy.

(Trích *Vợ chồng A Phủ* - Tô Hoài, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Hình ảnh “giọt nước mắt” trong đoạn trích trên có tác dụng gì?

- A. Thể hiện tâm lý của A Phủ: đau đớn và tủi nhục
- B. Là sợi dây kết nối sự đồng cảm trong Mị từ đó khơi dậy sức mạnh tiềm tàng
- C. Tô đậm cái khổ của người dân Hồng Ngài dưới ách thống trị của cha con nhà thống lý
- D. Khiến Mị chú ý đến A Phủ.

Câu 100: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Hỡi đồng bào cả nước,

Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc".

Lời bất hủ ấy ở trong bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của nước Mỹ. Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.

Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói: Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi.

Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được.

(Trích *Tuyên ngôn độc lập* của Hồ Chí Minh, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 1)

Phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích là gì?

A. Phương thức biểu đạt tự sự

B. Phương thức biểu đạt nghị luận

C. Phương thức biểu đạt miêu tả

D. Phương thức biểu đạt biểu cảm

TAILIEUONTHI.ORG

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

PHẦN 2. TƯ DUY ĐỊNH TÍNH – Lĩnh vực: Ngữ văn – Ngôn ngữ

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 51 đến 55:

“Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc
Quân xanh màu lá dữ oai hùm
Mắt trừng gửi mộng qua biên giới
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm
Rải rác biên cương mồ viễn xứ
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh
Áo bào thay chiếu anh về đất
Sông Mã gầm lên khúc độc hành
Tây Tiến người đi không hẹn ước
Đường lên thăm thẳm một chia phôi
Ai lên Tây Tiến mùa xuân ấy
Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi”

(Trích Tây Tiến – Quang Dũng SGK Ngữ văn lớp 12, tập một)

Câu 51: Văn bản trên được viết theo thể thơ gì?

A. đường luật

B. lục bát

C. thất ngôn

D. ngũ ngôn

Phương pháp giải: Căn cứ vào thể thơ.

Giải chi tiết:

- Văn bản trên được viết theo thể thơ thất ngôn.

Chọn C.

Câu 52: Nội dung cơ bản của tám câu thơ đầu trong đoạn trích.

A. Khắc họa chân dung người chiến binh Tây Tiến

B. Nỗi nhớ nhung của đoàn binh Tây Tiến

C. Khí thế hào hùng của người lính Tây Tiến

D. Khát vọng lớn lao của người lính Tây Tiến

Phương pháp giải: Căn cứ vào bài Tây Tiến.

Giải chi tiết:

Nội dung cơ bản của 8 câu thơ đầu là: Văn bản tập trung khắc họa chân dung người chiến binh Tây Tiến (ngoại hình, tâm hồn, lí tưởng, sự hi sinh).

Chọn A.

Câu 53: Từ “Tây Tiến” được lặp lại nhiều lần trong đoạn trích có tác dụng:

A. Thể hiện sức sống căng tràn của những người lính Tây Tiến

B. Thể hiện tinh thần và khí thế sôi sục của người lính Tây Tiến

C. Gọi ra những ấn tượng sâu sắc về đoàn binh Tây Tiến

D. Hình dung nỗi nhớ trong lòng nhà thơ là da diết, nó cứ trở đi trở lại trong lòng nhà thơ.

Phương pháp giải: Căn cứ nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Từ “Tây Tiến” được lặp lại ba lần trong đoạn thơ. Việc lặp lại ba lần từ “Tây Tiến” trong đoạn thơ cho ta hình dung nỗi nhớ Tây Tiến trong lòng nhà thơ là da diết, nó cứ trở đi trở lại trong lòng nhà thơ. Phép lặp này cũng cho chúng ta ấn tượng sâu sắc về hình ảnh trung tâm của nỗi nhớ trong lòng nhà thơ.

Chọn D.

Câu 54: Chỉ ra phép tu từ nói giảm được sử dụng trong văn bản

A. Sông Mã gầm lên khúc độc hành

B. Áo bào thay chiếu anh về đất

C. Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi

D. Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm

Phương pháp giải: Căn cứ biện pháp nói giảm, nói tránh.

Giải chi tiết:

Phép tu từ nói giảm được thể hiện trong câu thơ: “Áo bào thay chiếu anh về đất”. Cụm từ “về đất” được thay thế cho sự chết chóc, hi sinh.

Chọn B.

Câu 55: Các từ Hán Việt được sử dụng trong đoạn trích là:

A. đoàn binh, biên giới, chiến trường

B. rải rác, hẹn ước, mùa xuân

C. rải rác, biên giới, mùa xuân

D. Không có từ nào

Phương pháp giải: Căn cứ vào từ Hán Việt.

Giải chi tiết:

Văn bản có sử dụng rất nhiều từ Hán Việt đó là: đoàn binh, biên giới, chiến trường, biên cương, viễn xứ, áo bào, độc hành.

Chọn A.

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 56 đến 60:

“Cái quý giá nhất trên đời mà mỗi người có thể góp phần mang lại cho chính mình và cho người khác đó là “năng lực tạo ra hạnh phúc”, bao gồm năng lực làm người, năng lực làm việc và năng lực làm dân.

Năng lực làm người là có cái đầu phân biệt được thiện - ác, chân - giả, chính - tà, đúng - sai..., biết được mình là ai, biết sống vì cái gì, có trái tim chan chứa tình yêu thương và giàu lòng trắc ẩn. Năng lực làm việc là khả năng giải quyết được những vấn đề của cuộc sống, của công việc, của chuyên môn, và thậm chí là của xã hội. Năng lực làm dân là biết được làm chủ đất nước là làm cái gì và có khả năng để làm được những điều đó. Khi con người có được những năng lực đặc biệt này thì sẽ thực hiện được những điều mình muốn.

Khi đó, mỗi người sẽ trở thành một “tế bào hạnh phúc”, một “nhà máy hạnh phúc” và sẽ ngày ngày “sản xuất hạnh phúc” cho mình và cho mọi người.

Xã hội mở ngày nay làm cho không có ai là “nhỏ bé” trên cuộc đời này, trừ khi tự mình muốn “nhỏ bé”. Ai cũng có thể trở thành những “con người lớn” bằng hai cách, làm được những việc lớn hoặc làm những việc nhỏ với một tình yêu cực lớn. Và khi biết chọn cho mình một lẽ sống phù hợp rồi sống hết mình và cháy hết mình với nó, mỗi người sẽ có được một hạnh phúc trọn vẹn. Khi đó, ta không chỉ có những khoảnh khắc hạnh phúc, mà còn có cả một cuộc đời hạnh phúc. Khi đó, tôi hạnh phúc, bạn hạnh phúc và chúng ta hạnh phúc. Đó cũng là lúc ta thực sự “chạm” vào hạnh phúc!..”

(“Đề chạm vào hạnh phúc”- Giản Tư Trung, Thời báo Kinh tế Sài Gòn Online, 3/2/2012)

Câu 56: Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản.

A. Nghệ thuật

B. Chính luận

C. Hành chính

D. Báo chí

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các phong cách ngôn ngữ đã học.

Giải chi tiết:

- Phong cách ngôn ngữ của văn bản : Phong cách ngôn ngữ báo chí.

Chọn D.

Câu 57: Nêu nội dung chính của văn bản.

A. Hạnh phúc của con người và làm thế nào để chạm vào hạnh phúc.

B. Để chạm đến hạnh phúc con người phải trở thành “con người lớn” bằng hai cách: làm việc lớn hoặc làm việc nhỏ với tình yêu lớn.

C. Con người có năng lực tạo ra hạnh phúc, bao gồm: năng lực làm người, làm việc, làm dân.

D. Con người tự tạo ra hạnh phúc bằng những việc làm đúng đắn, phù hợp với yêu cầu của xã hội dù đó là việc lớn hay nhỏ.

Phương pháp giải: Căn cứ vào nội dung đoạn trích

Giải chi tiết:

Nội dung chính của văn bản trên:

+ Con người có năng lực tạo ra hạnh phúc, bao gồm: năng lực làm người, làm việc, làm dân.

+ Để chạm đến hạnh phúc con người phải trở thành “con người lớn” bằng hai cách: làm việc lớn hoặc làm việc nhỏ với tình yêu lớn.

=> Con người tự tạo ra hạnh phúc bằng những việc làm đúng đắn, phù hợp với yêu cầu của xã hội dù đó là việc lớn hay nhỏ.

Chọn D.

Câu 58: Trong văn bản có nhiều cụm từ in đậm được để trong ngoặc kép, hãy nêu công dụng của việc sử dụng dấu ngoặc kép trong những trường hợp trên.

A. Làm nổi bật, nhấn mạnh đến một ý nghĩa, một cách hiểu khác có hàm.

B. Dùng để kết thúc một sự việc, một câu.

C. Thể hiện mục đích rõ ràng của người viết.

D. Thể hiện sự trang trọng của người viết.

Phương pháp giải: Căn cứ nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Công dụng của việc sử dụng dấu ngoặc kép: làm nổi bật, nhấn mạnh đến một ý nghĩa, một cách hiểu khác có hàm ý...

Chọn A.

Câu 59: Hãy giải thích nghĩa hàm ý của từ “nhỏ bé”.

A. hẹp hòi

B. tầm thường

C. nhỏ nhen

D. nhỏ mọn

Phương pháp giải: Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Nghĩa hàm ý của từ “nhỏ bé”: tầm thường, thua kém, tẻ nhạt...

Chọn B.

Câu 60: Hãy giải thích nghĩa hàm ý của từ “con người lớn”.

A. Con người lí tưởng

B. Khẳng định giá trị bản thân

C. Con người không nhỏ bé

D. Con người hi sinh

Phương pháp giải: Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Nghĩa hàm ý của từ “con người lớn”: tự do thể hiện mình, khẳng định giá trị bản thân, thực hiện những ước mơ, sống cao đẹp, có ích, có ý nghĩa...

Chọn B.

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 61 đến 65:

Nghệ thuật nói nhiều với tư tưởng nữa, nghệ thuật không thể nào thiếu tư tưởng. Không tư tưởng, con người có thể nào là con người. Nhưng trong nghệ thuật, tư tưởng từ ngay cuộc sống hằng ngày nảy ra, và thấm trong tất cả cuộc sống. Tư tưởng của nghệ thuật không bao giờ là trí thức trù tượng một mình trên cao. Một câu thơ, một trang truyện, một vở kịch, cho đến một bức tranh, một bản đàn, ngay khi làm chúng ta rung động trong cảm xúc, có bao giờ để trí óc chúng ta nằm lười yên một chỗ... Cái tư tưởng trong nghệ thuật là một tư tưởng, yên lặng. Và cái yên lặng của một câu thơ lắng sâu xuống tư tưởng. Một bài thơ hay không bao giờ ta đọc qua một lần mà ta bỏ xuống được. Ta sẽ dừng tay trên trang giấy đáng lẽ lật đi và đọc lại bài thơ. Tất cả tâm hồn chúng ta đọc, không phải chỉ có trí thức. Và khác với cách đọc riêng bằng trí thức, lần đọc thứ hai chậm hơn, đòi hỏi nhiều cố gắng hơn, nhiều chỗ chúng ta dừng lại hơn. Cho đến một câu thơ kia, người đọc nghe thì thấm mãi trong lòng, mắt không rời trang giấy.

(Trích *Tiếng nói của Văn nghệ* - Nguyễn Đình Thi, Ngữ văn 9, Tập 2 - NXB Giáo dục Việt Nam, 2015)

Câu 61: Ý nào sau đây **KHÔNG** được nói đến trong đoạn trích?

- A. Tư tưởng trong nghệ thuật là tư tưởng yên lặng.
- B. Nghệ thuật luôn phải gắn với tư tưởng.
- C. Phải có tư tưởng thì nghệ thuật mới có thể tồn tại được.
- D. Cái yên lặng của một câu thơ lắng sâu xuống tư tưởng.

Phương pháp giải: Căn cứ bài *Tiếng nói của Văn nghệ*.

Giải chi tiết:

Ý không được nói đến trong bài là: Phải có tư tưởng thì nghệ thuật mới có thể tồn tại được.

Chọn C.

Câu 62: Ý nào sau đây **KHÔNG** nói đến cách thể hiện trong nghệ thuật với tư tưởng?

- A. Tư tưởng của nghệ thuật là trí thức trù tượng một mình trên cao.
- B. Trong nghệ thuật, tư tưởng xâm nhập vào trong tất cả cuộc sống
- C. Cái yên lặng của một câu thơ lắng sâu xuống tư tưởng.
- D. Cái tư tưởng trong nghệ thuật là một tư tưởng, yên lặng.

Phương pháp giải: Căn cứ bài *Tiếng nói của Văn nghệ*.

Giải chi tiết:

Ý không nói đến cách thể hiện trong nghệ thuật với tư tưởng là: Tư tưởng của nghệ thuật là trí thức trù tượng một mình trên cao.

Chọn A.

Câu 63: Câu văn “Cái tư tưởng trong nghệ thuật là một tư tưởng nấu mình, yên lặng” sử dụng biện pháp tu từ gì?

A. So sánh

B. Nhân hóa

C. Hoán dụ

D. Liệt kê

Phương pháp giải: Căn cứ biện pháp tu từ.

Giải chi tiết:

Biện pháp tu từ: Nhân hóa: *Cái tư tưởng - tư tưởng nấu mình, yên lặng.*

Chọn B.

Câu 64: Đoạn trích trên được trình bày theo cách thức nào?

A. Qui nạp

B. Diễn dịch

C. Tổng - phân - hợp

D. Song hành

Phương pháp giải: Căn cứ các kiểu đoạn văn cơ bản: quy nạp, diễn dịch, tổng phân hợp, song hành, móc xích.

Giải chi tiết:

Đoạn trích trên được trình bày theo cách thức qui nạp đi từ các ý nhỏ đến ý lớn, từ các ý chi tiết đến ý khái quát, từ ý luận cụ thể đến ý kết luận bao trùm.

Chọn A.

Câu 65: Đoạn văn trên bàn về nội dung?

A. Cái hay của một bài thơ

B. Cách đọc một bài thơ

C. Tư tưởng trong bài thơ

D. Tư tưởng trong nghệ thuật

Phương pháp giải: Căn cứ bài *Tiếng nói của Văn nghệ*.

Giải chi tiết:

Đoạn văn trên bàn về nội dung: Tư tưởng trong nghệ thuật

Chọn D.

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 66 đến 70:

...*Khi tàu đông anh lỡ chuyển đi dài
Chỉ một người ở lại với anh thôi
Lúc anh vắng người ấy thường thức đợi
Khi anh khổ chỉ riêng người ấy tới
Anh yên lòng bên lửa ấm yêu thương
Người ấy chỉ vui khi anh hết lo buồn
Anh lạc bước, em đưa anh trở lại
Khi mệt mỏi thấy tháng ngày cần cỗi
Em là sớm mai là tuổi trẻ của anh
Khi những điều giả dối vây quanh
Bàn tay ấy chở che và gìn giữ
Biết ơn em, em từ miền cát gió
Về với anh, bông cúc nhỏ hoa vàng [...]*

(Và anh tồn tại – Lưu Quang Vũ)

Câu 66: Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

A. Biểu cảm

B. Miêu tả

C. Tự sự

D. Nghị luận

Phương pháp giải: Căn cứ vào các phương thức biểu đạt đã học.

Giải chi tiết:

– Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm

Chọn A.

Câu 67: Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản trên.

A. Nghệ thuật

B. Chính luận

C. Hành chính

D. Báo chí

Phương pháp giải: Căn cứ vào phong cách ngôn ngữ đã học.

Giải chi tiết:

Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật.

Chọn A.

Câu 68: Nêu ý nghĩa đúng nhất của hình ảnh “bông cúc nhỏ hoa vàng” ?

A. Là hình ảnh thiên nhiên đẹp “bông cúc nhỏ hoa vàng”

B. Thể hiện niềm tự hào và tình yêu nhỏ bé.

C. Bông hoa cúc vàng nhỏ bé, yếu đuối, mong manh

D. Hình ảnh thiên nhiên ẩn dụ chỉ vẻ đẹp của người phụ nữ. Bông cúc nhỏ khiêm nhường, thủy chung, nghĩa tình.

Phương pháp giải: Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Ý nghĩa của hình ảnh “bông cúc nhỏ hoa vàng”:

+ Là hình ảnh thiên nhiên đẹp.

+ Bông hoa cúc vàng nhỏ bé, yếu đuối, mong manh cần chở che.

+ Bông cúc vàng khiêm nhường giữa miền gió cát nhưng vẫn lặng lẽ dâng đời màu hoa đẹp nhất.

+ Đây là hình ảnh ẩn dụ chỉ vẻ đẹp của người phụ nữ. Bông cúc nhỏ khiêm nhường, thủy chung, nghĩa tình.

+ Lòng biết ơn trân trọng của nhà thơ với người phụ nữ yêu thương của mình.

Chọn D.

Câu 69: Biện pháp tu từ chính được sử dụng trong văn bản trên là gì?

A. điệp cấu trúc

B. nhân hóa

C. nói quá

D. so sánh

Phương pháp giải: Căn cứ vào biện pháp tu từ.

Giải chi tiết:

- Biện pháp tu từ: điệp cấu trúc : “khi tàu đông; khi anh vắng; khi những điều...”

Chọn A.

Câu 70: Nhân vật trữ tình “em” hiện lên như thế nào trong cảm nhận của tác giả.

A. Là lẽ sống và giá trị tồn tại của đời anh.

B. Bao trùm lên toàn bộ kí ức, kỷ niệm, bất kì lúc nào, bất kì nơi đâu, trong mọi hoàn cảnh, em luôn ở đây, luôn bên cạnh anh.

C. Là người phụ nữ lặng thầm hi sinh hết mình vì người mình yêu, sống bao dung, vị tha.

D. Khiêm nhường giữa miền gió cát nhưng vẫn lặng lẽ dâng đời màu hoa đẹp nhất.

Phương pháp giải: Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

- Nhân vật trữ tình “em” hiện lên trong đoạn thơ là người phụ nữ lặng thầm hi sinh hết mình vì người mình yêu, sống bao dung, vị tha. Tác giả thể hiện tấm lòng tri ân, yêu thương, trân trọng người phụ nữ mình yêu. Xem người phụ nữ ấy là báu vật, là “bông cúc nhỏ hoa vàng”, là “sớm mai tuổi trẻ”, là người bao dung, nhân hậu đã “chở che và gìn giữ”.

Chọn C.

Câu 71: Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Thanh Thảo là một gương mặt đầy tâm huyết cho sự đổi mới thơ Việt. Bà đi tìm kiếm những nhân cách tài hoa, những nhân cách bất khuất, những suy nghĩ phóng khoáng, hay ông đến với những người vô danh, lặng thầm mà bất diệt.

A. vô danh

B. phóng khoáng

C. Bà

D. nhân cách

Phương pháp giải: Căn cứ bài Chữa lỗi dùng từ.

Giải chi tiết:

Thanh Thảo là một gương mặt đầy tâm huyết cho sự đổi mới thơ Việt. Ông đi tìm kiếm những nhân cách tài hoa, những nhân cách bất khuất, những suy nghĩ phóng khoáng, hay ông đến với những người vô danh, lặng thầm mà bất diệt.

Chọn C.

Câu 72: Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Ông bà cha mẹ đã lao động vất vả, tạo ra thành quả để con cháu đời sau hưởng lạc.

A. cha mẹ

B. vất vả

C. thành quả

D. hưởng lạc

Phương pháp giải: Căn cứ bài Chữa lỗi dùng từ

Giải chi tiết:

Ông bà cha mẹ đã lao động vất vả, tạo ra thành quả để con cháu đời sau *hưởng thụ*.

Chọn D.

Câu 73: Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Trong xã hội ta, không ít người sống ích kỉ, không giúp đỡ bao che cho người khác.

A. ích kỉ

B. bao che

C. người khác

D. xã hội ta

Phương pháp giải: Căn cứ vào nội dung câu.

Giải chi tiết:

Trong xã hội ta, không ít người sống ích kỉ, không giúp đỡ *che chở* cho người khác.

Chọn B.

Câu 74: Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Phát biểu cảm nghĩ về một tác phẩm văn học (bài văn, bài thơ) là trình bày những cảm xúc, tưởng tượng, liên tưởng, suy ngẫm của mình về nội dung và giá trị của tác phẩm đó.

A. giá trị

B. cảm nghĩ

C. trình bày

D. tưởng tượng

Phương pháp giải: Căn cứ vào nghĩa của từ.

Giải chi tiết:

Phát biểu cảm nghĩ về một tác phẩm văn học (bài văn, bài thơ) là trình bày những cảm xúc, tưởng tượng, liên tưởng, suy ngẫm của mình về nội dung và *hình thức* của tác phẩm đó.

Chọn A.

Câu 75: Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Tùy bút là một thể văn. Tuy có chỗ gần với các thể bút kí, kí sự ở yếu tố miêu tả, ghi chép những hình ảnh, sự việc mà nhà văn quan sát, chứng kiến, nhưng tùy bút thiên về kể, chú trọng thể hiện cảm xúc, tình cảm, suy nghĩ của tác giả trước các hiện tượng và vấn đề của đời sống.

A. cảm xúc

B. kể

C. ghi chép

D. bút kí

Phương pháp giải: Căn cứ vào nghĩa của từ.

Giải chi tiết:

Tùy bút là một thể văn. Tuy có chỗ gần với các thể bút kí, kí sự ở yếu tố miêu tả, ghi chép những hình ảnh, sự việc mà nhà văn quan sát, chứng kiến, nhưng tùy bút thiên về **biểu cảm**, chú trọng thể hiện cảm xúc, tình cảm, suy nghĩ của tác giả trước các hiện tượng và vấn đề của đời sống.

Chọn B.

Câu 76: Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. điểm yếu

B. khuyết điểm

C. yếu điểm

D. nhược điểm

Phương pháp giải: Vận dụng kiến thức về nghĩa của từ.

Giải chi tiết:

- Các từ điểm yếu, khuyết điểm, nhược điểm: là cái mà bản thân mỗi người còn thiếu sót không hoàn hảo.

- Từ yếu điểm: điểm quan trọng, có ý nghĩa lớn lao nhất.

=> Từ yếu điểm không cùng nghĩa với từ còn lại.

Chọn C.

Câu 77: Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. đạo đức

B. kinh nghiệm

C. mưa

D. cách mạng

Phương pháp giải: Căn cứ vào từ loại.

Giải chi tiết:

- Đạo đức, kinh nghiệm, cách mạng là DT chỉ khái niệm.

- Mưa là DT chỉ hiện tượng.

=> Vậy từ “mưa” không cùng nhóm với các từ còn lại.

Chọn C.

Câu 78: Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. phong ba

B. phong cảnh

C. phong cách

D. cuồng phong

Phương pháp giải: Vận dụng kiến thức về nghĩa của từ.

Giải chi tiết:

- Các từ phong ba, phong cảnh, cuồng phong: chỉ gió

- Từ phong cách: biểu hiện bên ngoài thái độ.

=> Từ phong cách không cùng nghĩa với từ còn lại.

Chọn C.

Câu 79: Đặc điểm nào **KHÔNG** phải là đặc điểm cơ bản của nền văn học Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1975?

A. Nền văn học chủ yếu vận động theo hướng cách mạng hoá, gắn bó sâu sắc với vận mệnh chung của đất nước.

B. Nền văn học đổi mới theo hướng hiện đại hóa.

C. Nền văn học chủ yếu mang khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn.

D. Nền văn học hướng về đại chúng.

Phương pháp giải: Căn cứ vào Văn học Việt Nam từ 1945 đến 1975.

Giải chi tiết:

- Đặc điểm cơ bản của nền văn học Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1975 là:

+ Nền văn học chủ yếu vận động theo hướng cách mạng hoá, gắn bó sâu sắc với vận mệnh chung của đất nước.

+ Nền văn học chủ yếu mang khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn.

+ Nền văn học hướng về đại chúng.

Chọn B.

Câu 80: Tác phẩm nào sau đây **KHÔNG** thuộc về khuynh hướng văn học hiện thực?

A. Nhật kí trong tù (Hồ Chí Minh)

B. Tắt đèn (Ngô Tất Tố)

C. Chí Phèo (Nam Cao)

D. Những sáng tác của nhóm Tự lực Văn đoàn.

Phương pháp giải: Căn cứ vào Văn học hiện thực Việt Nam.

Giải chi tiết:

- Nhật kí trong tù, Tắt đèn, Chí Phèo thuộc văn học hiện thực

- Những sáng tác của nhóm Tự lực Văn đoàn thuộc trào lưu văn học lãng mạn

=> Vậy Những sáng tác của nhóm Tự lực Văn đoàn không cùng thể loại với tác phẩm còn lại.

Chọn D

Câu 81: Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Sài Gòn là _____ trẻ trung, năng động, có nét hấp dẫn riêng về thiên nhiên và khí hậu. Người Sài Gòn có phong cách cởi mở, bộc trực, chân tình và trọng đạo nghĩa.

A. trung tâm

B. thành phố

C. khu đô thị

D. điểm đến du lịch

Phương pháp giải: Căn cứ vào nội dung đoạn.

Giải chi tiết:

Sài Gòn là **thành phố** trẻ trung, năng động, có nét hấp dẫn riêng về thiên nhiên và khí hậu. Người Sài Gòn có phong cách cởi mở, bộc trực, chân tình và trọng đạo nghĩa.

Đề thi bản word phát hành từ website Tailieuchuan.vn

Chọn B.

Câu 82: Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Cuộc Cách mạng tháng Tám có ý nghĩa _____ đối với vận mệnh dân tộc.

A. trọng đại

B. to lớn

C. lớn lao

D. vĩ đại

Phương pháp giải: Căn cứ vào nội dung đoạn.

Giải chi tiết:

Sài Gòn là **thành phố** trẻ trung, năng động, có nét hấp dẫn riêng về thiên nhiên và khí hậu. Người Sài Gòn có phong cách cởi mở, bộc trực, chân tình và trọng đạo nghĩa.

Chọn B.

Câu 83: Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Lao động là _____ thiêng liêng, là nguồn sống, nguồn hạnh phúc của mỗi người.

- A. nhiệm vụ **B. trách nhiệm** C. nghĩa vụ D. bổn phận

Phương pháp giải: Căn cứ vào nội dung đoạn.

Giải chi tiết:

Lao động là **nghĩa vụ** thiêng liêng, là nguồn sống, nguồn hạnh phúc của mỗi người.

Chọn B.

Câu 84: Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Con đường hình thành bản sắc dân tộc của văn hóa không chỉ trông cậy vào sự tạo tác của chính dân tộc đó mà còn trông cậy vào _____ chiếm lĩnh, khả năng đồng hóa những giá trị văn hóa bên ngoài.

- A. đồng điệu **B. văn hóa** C. đồng minh D. tinh hoa

Phương pháp giải: Căn cứ vào nội dung câu văn.

Giải chi tiết:

Con đường hình thành bản sắc dân tộc của văn hóa không chỉ trông cậy vào sự tạo tác của chính dân tộc đó mà còn trông cậy vào **khả năng** chiếm lĩnh, khả năng đồng hóa những giá trị văn hóa bên ngoài.

Chọn B.

Câu 85: Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Tố Hữu từng quan niệm “Thơ là chuyện _____. [...] Thơ là tiếng nói đồng ý và đồng tình, tiếng nói đồng chí.

- A. đồng điệu** B. văn hóa C. đồng minh D. tinh hoa

Phương pháp giải: Căn cứ vào nội dung câu văn.

Giải chi tiết:

Tố Hữu từng quan niệm “Thơ là chuyện **đồng điệu**. [...] Thơ là tiếng nói đồng ý và đồng tình, tiếng nói đồng chí.

Chọn A.

Bản word phát hành trên website Tailieuchuan.vn

Câu 86: *Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:*

*Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ
Mặt trời chân lý chói qua tim
Hồn tôi là một vườn hoa lá
Rất đậm hương và rộn tiếng chim...*

(Trích *Từ ấy* – Tố Hữu, Ngữ văn 11, NXB Giáo dục)

Biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ:

"Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ

Mặt trời chân lý chói qua tim"

- A. Hoán dụ B. So sánh

C. Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác**D. Nhân hóa**

Phương pháp giải: Căn cứ vào biện pháp tu từ.

Giải chi tiết:

liên tưởng tới một đối tượng khác có nhiều nét tương đồng. Trong đoạn thơ, nắng hạ và mặt trời chân lí ngậm chỉ ánh sáng của lí tưởng cách mạng.

- Cho thấy niềm vui sướng và hạnh phúc của tác giả khi được chiến đấu dưới ngọn cờ của Đảng

Chọn C.

Câu 87: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Tĩnh dậy hần thấy già mà vẫn còn cô độc. Buồn thay cho đời! Có lý nào như thế được? Hần đã già rồi hay sao? Ngoài bốn mươi tuổi đầu... Dẫu sao, đó không phải tuổi mà người ta mới bắt đầu sửa soạn. Hần đã tới cái dốc bên kia của đời. Ở những người như hần, chịu đựng biết bao nhiêu là chất độc, đầy đọa cực nhọc mà chưa bao giờ ốm, một trận ốm có thể gọi là dấu hiệu báo rằng cơ thể đã hư hỏng nhiều. Nó là một cơn mưa gió cuối thu cho biết trời gió rét, nay mùa đông đã đến. Chí Phèo hình như đã trông thấy trước tuổi già của hần, đói rét và ốm đau, và cô độc, cái này còn đáng sợ hơn đói rét và ốm đau.”

(Trích đoạn trích *Chí Phèo*, Nam Cao, SGK Ngữ văn lớp 11, tập 1)

Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong câu *Hần đã tới cái dốc bên kia của đời*.

A. So sánh

B. Nhân hóa

C. Ẩn dụ

D. Hoán dụ

Phương pháp giải: Căn cứ vào các biện pháp tu từ.

Giải chi tiết:

- Biện pháp ẩn dụ.

Chọn C.

Câu 88: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Trong những dòng sông đẹp ở các nước mà tôi thường nghe nói đến, hình như chỉ sông Hương là thuộc về một thành phố duy nhất. Trước khi về đến vùng châu thổ êm đềm, nó đã là một bản trường ca của rừng già, rầm rộ giữa bóng cây đại ngàn, mãnh liệt qua những ghềnh thác, cuộn xoáy như cơn lốc vào những đáy vực bí ẩn, và cũng có lúc nó trở nên dịu dàng và say đắm giữa những dặm dài chói lọi màu đỏ của hoa đỗ quyên rừng. Giữa dòng Trường Sơn, sông Hương đã sống một nửa cuộc đời của mình như một cô gái Di-gan phóng khoáng và man dại. Rừng già đã hun đúc cho nó một bản lĩnh gan dạ, một tâm hồn tự do và trong sáng. Nhưng chính rừng già nơi đây, với cấu trúc đặc biệt có thể lí giải được về mặt khoa học, đã chế ngự sức mạnh bản năng ở người con gái của mình để khi ra khỏi rừng, sông Hương nhanh chóng mang một sắc đẹp dịu dàng và trí tuệ, trở thành người mẹ phù sa của một vùng văn hóa xứ sở. Nếu chỉ mãi mê nhìn ngắm khuôn mặt kinh thành của nó, tôi nghĩ rằng người ta sẽ không hiểu một cách đầy đủ bản chất của sông Hương với cuộc hành trình đầy gian truân mà nó đã vượt qua, không hiểu thấu phần tâm hồn sâu thẳm của nó mà dòng sông hình như không muốn bộc lộ, đã đóng kín lại ở cửa rừng và ném chìa khóa trong những hang đá dưới chân núi Kim Phụng.

(Trích *Ai đã đặt tên cho dòng sông* – Hoàng Phủ Ngọc Tường, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Dòng sông được hiện lên như thế nào qua đoạn văn?

A. Dòng sông với vẻ đẹp vừa mạnh mẽ vừa dịu dàng vừa cổ kính, trầm mặc đậm chất Huế.

B. Dòng chảy phong phú; mang vẻ đẹp kín nữ tính; vẻ đẹp kín đáo với tâm hồn sâu thẳm.

C. Dòng sông phong phú độc đáo, mãnh liệt

D. Dòng sông như một sinh thể trữ tình có đời sống nội tâm hết sức phong phú.

Phương pháp giải: Căn cứ nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

- Dòng sông được hiện lên với vẻ độc đáo:

+ Dòng chảy phong phú: vừa mãnh liệt vừa dịu dàng, say đắm

+ Dòng sông mang vẻ đẹp nữ tính: từ cô gái di-gan đến người mẹ phù sa

+ Dòng sông mang vẻ đẹp kín đáo với tâm hồn sâu thẳm

Chọn B.

Câu 89: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Tôi buộc lòng tôi với mọi người

Để tình trang trải với trăm nơi

Để hồn tôi với bao hồn khổ

Gắn gũi nhau thêm mạnh khối đời.

(Trích Từ ấy – Tố Hữu, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Biện pháp tu từ được sử dụng trong hình ảnh **trăm nơi**.

A. Ẩn dụ

B. Hoán dụ

C. Nhân hóa

D. So sánh

Phương pháp giải: Căn cứ biện pháp tu từ.

Giải chi tiết:

Biện pháp tu từ được sử dụng trong hình ảnh "trăm nơi" đó là biện pháp tu từ hoán dụ chỉ mọi người sống ở khắp nơi. Tác giả muốn tình yêu của mình được hòa cùng tình yêu của muôn người. Đó là tình yêu to lớn, tình yêu gắn bó. Tình yêu đó bao la và rộng lớn.

Chọn B.

Câu 90: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Lúc ấy đã khuya. Trong nhà ngủ yên. Mì trở dậy thổi lửa, ngọn lửa bập bùng sáng lên. Mì trông sang thấy hai mắt A Phủ cũng vừa mở. Dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen. Thấy tình cảnh thế, Mì chợt nhớ đêm năm trước, A Sử trói Mì, Mì cũng phải trói đứng thế kia. Nước mắt chảy xuống miệng, xuống cổ, không biết lau đi được. Trời ơi nó bắt trói đứng người ta đến chết. Nó bắt mình chết cũng thôi. Nó đã bắt trói đến chết người đàn bà ngày trước ở cái nhà này. Chúng nó thật độc ác. Chỉ đêm mai là người kia chết, chết đau, chết đói, chết rét, phải chết. Ta là thân đàn bà, nó đã bắt về trình ma rồi, chỉ còn biết đợi ngày rũ xương ở đây thôi... Người kia việc gì mà phải chết. A Phủ... Mì phảng phất nghĩ như vậy.

(Trích Vợ chồng A Phủ - Tô Hoài, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Hình ảnh "giọt nước mắt" trong đoạn trích trên có tác dụng gì?

A. Thể hiện tâm lý của A Phủ: đau đớn và tủi nhục

B. Là sợi dây kết nối sự đồng cảm trong Mì từ đó khơi dậy sức mạnh tiềm tàng

C. Tô đậm cái khổ của người dân Hồng Ngài dưới ách thống trị của cha con nhà thống lý

D. Khiến Mị chú ý đến A Phủ.

Phương pháp giải: Căn cứ nội dung đoạn trích

Giải chi tiết:

Hình ảnh “giọt nước mắt” trong đoạn trích trên có tác dụng:

Là sợi dây kết nối sự đồng cảm trong Mị từ đó khơi dậy sức mạnh tiềm

Chọn B.

Câu 91: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Bèo dạt về đâu, hàng nối hàng;

Mênh mông không một chuyến đò ngang.

Không cầu gọi chút niềm thân mật,

Lặng lẽ bờ xanh tiếp bãi vàng.

(Tràng Giang– Huy Cận, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục)

Cái cảm giác trống trải, xa vắng của không gian “tràng giang” trong khổ thơ thứ ba, chủ yếu được tô đậm bởi yếu tố nghệ thuật nào?

A. Cảnh ngụ tình

B. Ẩn dụ

C. Điệp từ và từ phủ định

D. Âm hưởng, nhạc điệu

Phương pháp giải: Căn cứ biện pháp tu từ.

Giải chi tiết:

- Từ phủ định: “Không đò... không cầu...”

- Điệp từ: không

Chọn C.

Câu 92: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Sự thật là từ mùa thu năm 1940, nước ta đã thành thuộc địa của Nhật, chứ không phải thuộc địa của Pháp nữa. Khi Nhật hàng Đồng minh thì nhân dân cả nước ta đã nổi dậy giành chính quyền lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

(Trích *Tuyên ngôn độc lập* của Hồ Chí Minh, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 1)

Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn trích.

A. Nhân hóa

B. Điệp từ

C. Ẩn dụ

D. Nói quá

Phương pháp giải: Căn cứ vào biện pháp tu từ.

Giải chi tiết:

- Biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn trích là: Điệp từ (sự thật) với tác dụng khẳng định, nhấn mạnh quyền độc lập tự do của dân tộc Việt Nam

Chọn B.

Câu 93: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Đám than đã vạc hần lửa. Mị không thối cũng không đứng lên. Mị nhớ lại đời mình. Mị tưởng tượng như có thể một lúc nào, biết đâu A Phủ chẳng trốn được rồi, lúc đó bố con thống lý sẽ đổ là Mị đã cời trói cho nó, Mị liền phải trói thay vào đấy. Mị chết trên cái cọc ấy. Nghĩ thế, nhưng làm sao Mị cũng không thấy sợ... Trong nhà tối bùng, Mị rón rén bước lại, A Phủ vẫn nhắm mắt. Nhưng Mị tưởng như A Phủ biết có người bước lại... Mị rút con dao nhỏ cắt lúa, cắt nút dây mây. A Phủ thở phè từng hơi, như rấn thở, không

biết mê hay tỉnh. Lần lần, đến lúc gỡ được hết dây trói ở người A Phủ thì Mị cũng hốt hoảng. Mị chỉ thì thào được một tiếng "Đi đi..." rồi Mị ngهن lại. A Phủ khuyu xuống không bước nổi. Nhưng trước cái chết có thể đến nơi ngay, A Phủ lại quật sức vùng lên, chạy.

Mị đứng lạng trong bóng tối.

Trời tối lăm. Mị vẫn băng đi. Mỵ đuổi kịp A Phủ, đã lặn, chạy xuống tới lưng dốc.

(Trích *Vợ chồng A Phủ* của Tô Hoài, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 2)

Xác định ý nghĩa nghệ thuật của hình ảnh *cái cọc* và *dây mây* trong văn bản ?

A. Ý nghĩa tả thực

B. Ý nghĩa tượng trưng

C. Ý nghĩa tả thực, ý nghĩa tượng trưng

D. Không mang ý nghĩa

Phương pháp giải: Căn cứ bài *Vợ chồng A Phủ*.

Giải chi tiết:

Ý nghĩa nghệ thuật của hình ảnh *cái cọc* và *dây mây* trong văn bản:

- Ý nghĩa tả thực: nơi để trói và dụng cụ để trói A Phủ của thống lí Pá Tra để đổi mạng nửa con bò bị hồ ăn thịt.

- Ý nghĩa tượng trưng: Biểu tượng cho cái ác, cái chết do bọn chúa đất miền núi gây ra. Đó cũng là nơi không hẹn mà gặp giữa hai thân phận đau khổ cùng cảnh ngộ. Đó cũng là nơi để Mị bộc lộ tình thương người và đi đến quyết định táo bạo giải cứu A Phủ cũng là giải thoát cuộc đời mình. Sự sống, khát vọng tự do tỏa sáng từ trong cái chết.

Chọn C.

Câu 94: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Em ơi em Đất Nước là máu xương của mình

Phải biết gắn bó và san sẻ

Phải biết hóa thân cho dáng hình xứ sở

Làm nên Đất Nước muôn đời...

(Trích đoạn trích *Đất Nước* của Nguyễn Khoa Điềm, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 1)

Từ "hóa thân" trong đoạn thơ trên có ý nghĩa gì?

A. Ý nghĩa ca ngợi những người mang tâm hồn của đất nước.

B. Ý nghĩa chỉ hành động sẵn sàng cống hiến, hi sinh cho đất nước.

C. Ý nghĩa ghi dấu ấn của cuộc đời với đất nước.

D. Ý nghĩa chỉ đất nước như sinh mệnh của mình.

Phương pháp giải: Căn cứ nội dung tác phẩm.

Giải chi tiết:

Ý chính của đoạn thơ : thể hiện niềm suy tư, trăn trở của người phụ nữ trong tình yêu

Chọn D.

Câu 95: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Mơ khách đường xa, khách đường xa

Áo em trắng quá nhìn không ra

Ở đây sương khói mờ nhân ảnh

Ai biết tình ai có đậm đà ?

(Trích *Đây thôn Vĩ Dạ* – Hàn Mặc Tử, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Câu thơ: *Ai biết tình ai có đậm đà?* có mấy cách hiểu?

A. Một cách hiểu

B. Hai cách hiểu

C. Ba cách hiểu

D. Bốn cách hiểu

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung tác phẩm.

Giải chi tiết:

Câu thơ : Ai biết tình ai có đậm đà ?

Hai cách hiểu :

- Ai có biết chăng tình cảm (Hàn Mặc Tử) vẫn đậm đà với con người và cảnh vật Vĩ Dạ.

- Ai mà biết được tình cảm của ai đó với ai có đậm đà hay không ?

Chọn B.

Câu 96: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ

Mặt trời chân lý chói qua tim

Hồn tôi là một vườn hoa lá

Rất đậm hương và rộn tiếng chim

(*Từ ấy* – Tố Hữu, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Dòng nào dưới đây nêu đúng nhất nội dung đoạn trích trên:

A. Tình thần yêu nước của tác giả

B. Nhận thức về lý tưởng cách mạng

C. Tâm trạng của người thanh niên khi được giác ngộ lý tưởng cách mạng

D. Thể hiện tinh thần lạc quan của người tù chính trị

Phương pháp giải: Vận dụng kiến thức đã học trong bài *Từ ấy*.

Giải chi tiết:

Khổ thơ trên là khổ thơ thứ nhất trong bài thơ *Từ ấy* của nhà thơ Tố Hữu. Bài thơ đánh dấu bước ngoặt của nhà thơ khi ông tìm thấy ánh sáng của lý tưởng cách mạng. Khổ thơ đầu tiên thể hiện tâm trạng vui tươi, say mê khi được giác ngộ lý tưởng của tác giả.

Chọn C.

Câu 97: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

- Mình về mình có nhớ ta?

Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng.

Mình về mình có nhớ không

Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn?

Tiếng ai tha thiết bên cồn

Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi

Áo chàm đưa buổi phân ly

Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay...

(Trích *Việt Bắc* – Tố Hữu, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Nêu ý nghĩa tu từ của các từ láy trong đoạn thơ.

- A. Diễn tả con sóng lòng đang đẩy lên trong tâm hồn nhà thơ lúc phân ly**
- B. Thể hiện tình cảm lứa đôi
- C. Thể hiện vẻ đẹp của hai nhân vật mình và ta
- D. Thể hiện nỗi nhớ da diết của người phụ nữ

Phương pháp giải: Căn cứ vào từ láy.

Giải chi tiết:

Ý nghĩa tu từ của từ láy: thiết tha, tha thiết, băng khuâng... trong đoạn thơ đã diễn tả con sóng lòng đang đẩy lên trong tâm hồn nhà thơ lúc phân ly.

Chọn A.

Câu 98: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Ôi con sóng ngày xưa
Và ngày sau vẫn thế
Nỗi khát vọng tình yêu
Bồi hồi trong ngực trẻ*

(Trích Sóng – Xuân Quỳnh - Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ cuối đoạn trích

- A. Ẩn dụ**
- B. So sánh
- C. Nhân hóa
- D. Hoán dụ

Phương pháp giải: Căn cứ vào biện pháp tu từ.

Giải chi tiết:

- Biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ cuối: ẩn dụ (ngực trẻ).

Chọn A.

Câu 99: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Lúc ấy đã khuya. Trong nhà ngủ yên. Mị trở dậy thổi lửa, ngọn lửa bập bùng sáng lên. Mị trông sang thấy hai mắt A Phủ cũng vừa mở. Dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen. Thấy tình cảnh thế, Mị chợt nhớ đêm năm trước, A Sử trói Mị, Mị cũng phải trói đứng thế kia. Nước mắt chảy xuống miệng, xuống cổ, không biết lau đi được. Trời ơi nó bắt trói đứng người ta đến chết. Nó bắt mình chết cũng thôi. Nó đã bắt trói đến chết người đàn bà ngày trước ở cái nhà này. Chúng nó thật độc ác. Chỉ đêm mai là người kia chết, chết đau, chết đói, chết rét, phải chết. Ta là thân đàn bà, nó đã bắt về trình ma rồi, chỉ còn biết đợi ngày rũ xương ở đây thôi... Người kia việc gì mà phải chết. A Phủ... Mị phảng phất nghĩ như vậy.

(Trích *Vợ chồng A Phủ* - Tô Hoài, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Hình ảnh “giọt nước mắt” trong đoạn trích trên có tác dụng gì?

- A. Thể hiện tâm lý của A Phủ: đau đớn và tủi nhục
- B. Là sợi dây kết nối sự đồng cảm trong Mị từ đó khơi dậy sức mạnh tiềm tàng**
- C. Tô đậm cái khổ của người dân Hồng Ngài dưới ách thống trị của cha con nhà thống lý
- D. Khiến Mị chú ý đến A Phủ.

Phương pháp giải: Căn cứ nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Hình ảnh “giọt nước mắt” trong đoạn trích trên có tác dụng:

Là sợi dây kết nối sự đồng cảm trong Mị từ đó khơi dậy sức mạnh tiềm

Chọn B.

Câu 100: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Hỡi đồng bào cả nước,

Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc".

Lời bất hủ ấy ở trong bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của nước Mỹ. Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.

Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói: Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi.

Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được.

(Trích *Tuyên ngôn độc lập* của Hồ Chí Minh, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 1)

Phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích là gì?

A. Phương thức biểu đạt tự sự

B. Phương thức biểu đạt nghị luận

C. Phương thức biểu đạt miêu tả

D. Phương thức biểu đạt biểu cảm

Phương pháp giải:

Căn cứ các phương thức biểu đạt đã học.

Giải chi tiết:

Phương thức biểu đạt nghị luận

Chọn B.

50 câu ôn phần Ngữ Văn - Đánh giá năng lực ĐHQG Hà Nội - Phần 6

TU DUY ĐỊNH TÍNH – Ngữ văn, ngôn ngữ

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 51 đến 55:

“Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi

Đất Nước có trong những cái “ngày xửa ngày xưa...” mẹ thường hay kể

Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn

Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc

Tóc mẹ thì bới sau đầu

Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn

Cái kèo, cái cột thành tên

Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng

Đất Nước có từ ngày đó...”

(Trích đoạn trích *Đất Nước* của Nguyễn Khoa Điềm, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 1, trang 120)

Câu 51 (NB): Nội dung chính của đoạn thơ dưới đây là:

A. Tư tưởng Đất Nước của nhân dân

B. Cảm nhận độc đáo về quá trình hình thành, phát triển của đất nước; từ đó khơi dậy ý thức về trách nhiệm thiêng liêng với nhân dân, với đất nước

C. Cả hai đáp án trên đều đúng

D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 52 (TH): Câu thơ “Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc” gợi nhớ đến truyện dân gian nào?

A. Cây tre trăm đốt

B. Thánh Gióng

C. Tấm Cám

D. Sự tích chàng Trương

Câu 53 (TH): Với câu thơ “Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn” Nguyễn Khoa Điềm chủ yếu muốn thể hiện điều gì?

A. Ca ngợi những người bà nhân từ mang hồn của dân tộc.

B. Thể hiện hình ảnh bà

C. Nhắc lại truyện cổ tích trầu cau.

D. Đưa ra lý giải về nguồn gốc của đất nước

Câu 54 (TH): Câu thơ nào dưới đây có sử dụng thành ngữ?

A. Đất Nước có trong những cái “ngày xửa ngày xưa...” mẹ thường hay kể

B. Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng

C. Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn

D. Cái kèo, cái cột thành tên

Câu 55 (TH): Biện pháp nghệ thuật nổi bật được tác giả sử dụng trong đoạn thơ trên:

A. Liệt kê

B. Nhân hóa

C. Ẩn dụ

D. So sánh

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 56 đến 60:

Để giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, cần phải huy động sự tham gia tích cực của gia đình, nhà trường và xã hội. Trước hết, trong mỗi gia đình, bố mẹ phải có ý thức uốn nắn lời ăn tiếng nói hàng ngày của con cái. Nếu bố mẹ nói năng không chuẩn mực, thiếu văn hóa thì con cái sẽ bắt chước. Đặc biệt, trong nhà trường, việc rèn giữa tính chuẩn mực trong sử dụng tiếng Việt cho học sinh phải được xem là một nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên... Ngoài ra, các phương tiện thông tin đại chúng cũng phải tuyên truyền và nêu gương trong việc sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn mực, đồng thời tích cực lên án các biểu hiện làm méo mó tiếng Việt.

(Trích *Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt*, SGK Ngữ văn 12, tập một, NXBGD)

Câu 56 (NB): Đoạn văn trên đề cập đến vấn đề gì?

- A. Vai trò của gia đình, nhà trường và xã hội đối với việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.
- B. Trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội đối với việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.
- C. Vai trò, trách nhiệm của xã hội đối với việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.
- D. Vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội đối với việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

Câu 57 (NB): Trách nhiệm giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt thuộc về ai?

- A. Học sinh.
- B. Giáo viên
- C. Nhà ngôn ngữ học
- D. Toàn xã hội.

Câu 58 (NB): Chuẩn mực tiếng Việt được thể hiện toàn diện trên các mặt:

- A. Ngữ âm – chính tả, từ vựng, ngữ pháp
- B. Ngữ âm – chính tả, từ vựng, phong cách ngôn ngữ
- C. Ngữ âm – chính tả, từ vựng, ngữ pháp, phong cách ngôn ngữ
- D. Ngữ âm – chính tả, ngữ pháp, phong cách ngôn ngữ

Câu 59 (NB): Phong cách ngôn ngữ của đoạn trích là gì?

- A. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật
- B. Phong cách ngôn ngữ khoa học
- C. Phong cách ngôn ngữ chính luận
- D. Phong cách ngôn ngữ hành chính

Câu 60 (NB): Phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích là gì?

- A. Phương thức biểu đạt tự sự
- B. Phương thức biểu đạt nghị luận
- C. Phương thức biểu đạt miêu tả
- D. Phương thức biểu đạt biểu cảm

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 61 đến 65:

Nghệ thuật nói nhiều với tư tưởng nữa, nghệ thuật không thể nào thiếu tư tưởng. Không tư tưởng, con người có thể nào là con người. Nhưng trong nghệ thuật, tư tưởng từ ngay cuộc sống hằng ngày nảy ra, và thấm trong tất cả cuộc sống. Tư tưởng của nghệ thuật không bao giờ là trí thức trêu tượng một mình trên cao. Một câu thơ, một trang truyện, một vở kịch, cho đến một bức tranh, một bản đàn, ngay khi làm chúng ta rung động trong cảm xúc, có bao giờ để trí óc chúng ta nằm lười yên một chỗ... Cái tư tưởng trong nghệ thuật là một tư tưởng, yên lặng. Và cái yên lặng của một câu thơ lắng sâu xuống tư tưởng. Một bài thơ hay không bao giờ ta đọc qua một lần mà ta bỏ xuống được. Ta sẽ dừng tay trên trang giấy đáng lẽ lật đi và đọc lại bài thơ. Tất cả tâm hồn chúng ta đọc, không phải chỉ có trí thức. Và khác với

cách đọc riêng bằng trí thức, lần đọc thứ hai chậm hơn, đòi hỏi nhiều cố gắng hơn, nhiều chỗ chúng ta dừng lại hơn. Cho đến một câu thơ kia, người đọc nghe thì thấm mãi trong lòng, mắt không rời trang giấy.

(Trích *Tiếng nói của Văn nghệ* - Nguyễn Đình Thi, Ngữ văn 9, Tập 2 - NXB Giáo dục Việt Nam, 2015)

Câu 61 (NB): Ý nào sau đây **KHÔNG** được nói đến trong đoạn trích?

- A. Tư tưởng trong nghệ thuật là tư tưởng yên lặng.
- B. Nghệ thuật luôn phải gắn với tư tưởng.
- C. Phải có tư tưởng thì nghệ thuật mới có thể tồn tại được.
- D. Cái yên lặng của một câu thơ lắng sâu xuống tư tưởng.

Câu 62 (NB): Ý nào sau đây **KHÔNG** nói đến cách thể hiện trong nghệ thuật với tư tưởng?

- A. Tư tưởng của nghệ thuật là trí thức trù tượng một mình trên cao.
- B. Trong nghệ thuật, tư tưởng xâm nhập vào trong tất cả cuộc sống
- C. Cái yên lặng của một câu thơ lắng sâu xuống tư tưởng.
- D. Cái tư tưởng trong nghệ thuật là một tư tưởng, yên lặng.

Câu 63 (TH): Câu văn “*Cái tư tưởng trong nghệ thuật là một tư tưởng nấu mình, yên lặng*” sử dụng biện pháp tu từ gì?

- A. So sánh
- B. Nhân hóa
- C. Hoán dụ
- D. Liệt kê

Câu 64 (TH): Đoạn trích trên được trình bày theo cách thức nào?

- A. Diễn dịch
- B. Quy nạp
- C. Tổng - phân - hợp
- D. Song hành

Câu 65 (TH): Đoạn văn trên bàn về nội dung?

- A. Cái hay của một bài thơ
- B. Cách đọc một bài thơ
- C. Tư tưởng trong thơ
- D. Tư tưởng trong nghệ thuật

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 66 đến 70:

Người ta chẳng qua là một cây sậy, cây sậy mềm yếu nhất trong tạo hóa nhưng là một cây sậy có tư tưởng. Cần gì cả vũ trụ tòng hành nhau mới đè bẹp cây sậy ấy? Một chút hơi, một giọt nước cũng đủ làm chết người. Nhưng dù vũ trụ có đè bẹp người ta, người ta so với vũ trụ vẫn cao hơn, vì khi chết thì hiểu biết rằng mình chết chứ không như vũ trụ kia, khỏe hơn mình nhiều mà không tự biết rằng mình khỏe.

Vậy giá trị của chúng ta là ở **tư tưởng**.

Ta cậy cao dựa vào tư tưởng, chứ đừng dựa vào không gian, thời gian là hai thứ chúng ta không bao giờ làm đầy hay đo kịp. Ta hãy rèn tập để biết tư tưởng cho hay, cho đúng, đó là nền tảng của nhân luân.

Tôi không căn cứ vào không gian để thấy giá trị của tôi, mà tôi trông cậy vào sự quy định của tư tưởng một cách hoàn toàn, dù tôi có bao nhiêu đất cát cũng chưa phải là "giàu hơn", vì trong phạm vi không gian này, vũ trụ nuốt tôi như một điểm con, nhưng trái lại, nhờ tư tưởng, tôi quan niệm, bao trùm toàn vũ trụ.

(Trích *Giá trị con người* – Pa-xcan, Bài tập Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015, tr.114)

Câu 66 (NB): Văn bản trên đề cập đến vấn đề gì?

- A. Giá trị của con người.
- B. Người ta chẳng qua là một cây sậy, cây sậy mềm yếu nhất trong tạo hóa.
- C. Tư tưởng của con người.
- D. Giá trị của con người là ở tư tưởng.

Câu 67 (TH): Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong câu văn sau: "*Người ta chẳng qua là một cây sậy, cây sậy mềm yếu nhất trong tạo hóa nhưng là một cây sậy có tư tưởng*"?

- A. Nhấn mạnh vẻ đẹp con người.
- B. Con người nhỏ bé, yếu ớt trước tạo hóa nhưng lại lớn lao và trường tồn nhờ có tư tưởng.
- C. Bộc lộ cảm xúc.
- D. Làm cho câu văn sinh động hơn.

Câu 68 (TH): Từ “tư tưởng”(in đậm, gạch chân) trong đoạn trích gần nghĩa hơn cả với từ ngữ nào?

- A. Tư duy
- B. Suy nghĩ
- C. Tưởng tượng
- D. Trí tuệ

Câu 69 (TH): Trong đoạn trích, tại sao Blaise Pascal cho rằng “Con người là một cây sậy”?

- A. Vì tuy nhỏ bé, hoang dại nhưng luôn mạnh mẽ.
- B. Vì tuy nhỏ bé, hoang dại nhưng có phẩm chất đáng quý.
- C. Vì nhỏ bé, hoang dại.
- D. Vì tuy nhỏ bé, hoang dại nhưng có niềm tin.

Câu 70 (TH): Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?

- A. Phương thức biểu đạt chính là nghị luận.
- B. Phương thức biểu đạt chính là biểu cảm.
- C. Phương thức biểu đạt chính là thuyết minh.
- D. Phương thức biểu đạt chính là miêu tả.

Câu 71 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Chúng em càng đến gần ngày thi thì tinh thần hăng hái học tập đã bộc lộ một cách rõ nét.”

- A. hăng hái
- B. đến gần
- C. đã
- D. rõ nét

Câu 72 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Càng lớn lên tôi càng thấy việc học trở nên ng nghiêm trọng, những kiến thức ngày một nhiều khiến tôi đang rất mơ hồ.”

- A. Càng
- B. nghiêm trọng
- C. mơ hồ
- D. đang

Câu 73 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Xuân Quỳnh là nhà thơ nữ Việt Nam với những tác phẩm nổi tiếng được nhiều người biết đến. Thơ của bà giàu cảm hứng với những cung bậc khác nhau vừa hồn nhiên, chân thành, vừa đắm đắm mà lại da diết trong khát vọng về hạnh phúc đời thường.”

- A. hồn nhiên
- B. mà lại
- C. vừa
- D. cảm hứng

Câu 74 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Bài thơ “Từ ấy” ca ngợi sức mạnh bản lĩnh cách mạng, diễn tả niềm vui, hân hoan của một chàng trai mười tám tuổi đang băn khoăn tìm hướng đi cho cuộc đời mình thì bắt gặp ánh sáng lí tưởng Cộng sản chỉ đường dẫn lối, để từ đó, ông dấn thân, hòa mình vào các tầng lớp khác, đấu tranh cho quyền sống, quyền độc lập của dân tộc.”

- A. chỉ đường B. dấn thân C. bản lĩnh D. băn khoăn

Câu 75 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Tất đèn là một trong những tác phẩm văn học chân thực mà giàu cảm động viết về gia đình Chị Dậu – một gia đình nông dân nghèo đang sống dưới tầng đáy của xã hội khi bị ách đô hộ, chèn ép của thực dân Pháp.

- A. chèn ép B. cảm động C. tầng đáy D. chân thực

Câu 76 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. cảm động B. xúc động C. cảm xúc D. rung động

Câu 77 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. bảo vệ B. bảo tồn C. bảo mật D. bảo trợ

Câu 78 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. Quặn thắt B. Quặn lòng C. Oằn oại D. Quặn quai

Câu 79 (TH): Nhà thơ nào **KHÔNG** thuộc nền văn học hiện thực 1930 – 1945?

- A. Nam Cao B. Ngô Tất Tố C. Nguyên Hồng D. Nguyễn Minh Châu

Câu 80 (TH): Tác phẩm nào **KHÔNG** cùng thể loại với tác phẩm còn lại.

- A. Đây thôn vĩ dạ B. Tương tư C. Vội vàng D. Tự tình

Câu 81 (NB): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Phải nhiều thế kỉ qua đi, người tình mong đợi mới đến đánh thức người con gái đẹp nằm ngủ mơ màng giữa cánh đồng ... đầy hoa dại.”

- A. Châu Vĩ B. Châu Vũ C. Châu Hóa D. Châu Hoa

Câu 82 (NB): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Là sản phẩm của sự khái quát hoá từ đời sống, ... nghệ thuật là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan”

- A. giá trị B. tư tưởng C. bộ phận D. hình tượng

Câu 83 (NB): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

"... là kết tinh của những ấn tượng sâu sắc về cuộc đời, từng làm nhà văn day dứt, trăn trở và thôi thúc họ phải nói to lên để chia sẻ với người khác”

- A. Hình tượng B. Con người C. Đời sống D. Nhân vật

Câu 84 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Theo Hoài Thanh nhận định:

"Xuân Diệu là nhà văn ... nhất trong các nhà thơ ...".

- A. hiện đại/mới B. mới/hiện đại C. mới/mới D. hiện đại/hiện đại

Câu 85 (NB): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Cái đáng quý nhất ở ngòi bút Nam Cao là sâu sắc ở bản chất tốt đẹp của người lao động.

- A. khát khao B. hi vọng C. niềm tin D. khát vọng

Câu 86 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

"Tiếng trống thu không trên cái chòi của huyện nhỏ ; từng tiếng một vang ra để gọi buổi chiều. Phương tây đỏ rực như lửa cháy và những đám mây ánh hồng như hòn than sắp tàn. Dãy tre làng trước mặt đen lại và cắt hình rõ rệt trên nền trời.

Chiều, chiều rồi. Một chiều êm ả như ru, văng vẳng tiếng ếch nhái kêu ran ngoài đồng ruộng theo gió nhẹ đưa vào. Trong cửa hàng hơi tối muỗi đã bắt đầu vo ve. Liên ngồi yên lặng bên mấy quả thuốc sơn đen ; đôi mắt chị bóng tối ngập đầy dần và cái buồn của buổi chiều quê thấm thía vào tâm hồn ngây thơ của chị; Liên không hiểu sao, nhưng chị thấy lòng buồn man mác trước cái giờ khắc của ngày tàn"

(Trích "Hai đứa trẻ" - Thạch Lam, SGK Ngữ văn 11 tập 1, NXBGD năm 2014)

Nội dung chính trong đoạn văn:

- A. Bức tranh phố huyện trong cảm nhận của Liên.
B. Bức tranh phố huyện với vẻ đẹp trầm buồn, tĩnh lặng, rất đổi thơ mộng lúc chiều tà và tâm hồn tinh tế, nhạy cảm của Liên.
C. Phác họa khung cảnh sinh hoạt người dân phố huyện.
D. Tâm trạng của Liên và An trước phố huyện.

Câu 87 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*"...Em ơi em Đất Nước là máu xương của mình
Phải biết gắn bó và san sẻ
Phải biết hóa thân cho dáng hình xứ sở
Làm nên Đất Nước muôn đời..."*

(Trích đoạn trích *Đất Nước* của Nguyễn Khoa Điềm, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 1, trang 120)

Tại sao từ "Đất Nước" được viết hoa?

- A. Vì Đất Nước là tên địa danh.
B. Vì Đất Nước là từ trang trọng.
C. Vì Đất Nước là một sinh thể, thể hiện sự tôn trọng, ngợi ca, thành kính, thiêng liêng khi cảm nhận về Đất Nước của nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm.
D. Vì Đất Nước là danh từ riêng.

Câu 88 (NB): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Ông đồ Lai Châu bạn tôi làm nghề chở đồ dọc sông Đà đã 10 năm liền và thôi làm đồ cũng đã đôi chục năm nay. Tay ông lêu nghêu như cái sào. Chân ông lúc nào cũng khuỳnh khuỳnh gò lại như kẹp lấy cái cuống lái tưởng tượng. Giọng ông nói ào ào như tiếng nước trước mặt ghềnh sông. Nhỡn giới ông vội vọi như lúc nào cũng mong một cái bến xa nào trong sương mù. Quê ông ở ngay chỗ ngã tư sông sát tỉnh. Ông chở đồ dọc, chở chè mạn, chè cối từ Mường Lay về Hòa Bình, có khi trở về đến tận bến Nứa Hà Nội.

Ông bảo: Chạy thuyền trên sông không có thác, nó sẽ dễ dãi tay chân và buồn ngủ. Cho nên ông chỉ muốn cắm thuyền ở Chợ Bờ, cái chỗ biên giới thủy phân cuối cùng của đá thác sông Đà...

Trên dòng sông Đà, ông xuôi ngược hơn trăm lần rồi. Chính tay ông giữ lái đò độ sâu chục lần cho những chuyến thuyền then đuôi én sâu mái chèo. Trí nhớ ông được rèn luyện cao độ bằng cách lấy mắt mà nhớ tỉ mỉ như đóng đanh vào lòng tất cả những luồng nước, những con thác hiểm trở sông Đà, với người lái đò ấy, như thiên anh hùng ca mà ông đã thuộc lòng từ dấu chấm, dấu phẩy, dấu chấm than, chấm xuống dòng...

(Trích Người lái đò Sông Đà – Nguyễn Tuân, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Xác định thể loại văn bản trên:

A. Thể loại văn bản: truyện ngắn.

B. Thể loại văn bản: truyện.

C. Thể loại văn bản: kí.

D. Thể loại văn bản: tùy bút.

Câu 89 (NB): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc
Quân xanh màu lá dữ oai hùm
Mắt trừng gửi mộng qua biên giới
Rải rác biên cương mồ viễn xứ
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh
Áo bào thay chiếu anh về đất
Sông Mã gầm lên khúc độc hành

(Trích Tây Tiến – Quang Dũng, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Văn bản trên được viết theo thể thơ gì?

A. Thể thơ tự do.

B. Thể thơ thất ngôn.

C. Thể thơ tứ tuyệt.

D. Thể thơ ngũ ngôn.

Câu 90 (NB): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“...Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần, lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”.

(Tuyên ngôn Độc lập – Hồ Chí Minh, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản?

A. Phong cách ngôn ngữ chính luận.

B. Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt.

C. Phong cách ngôn ngữ hành chính.

D. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật.

Câu 91 (NB): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Đám than đã vạc hẵn lửa. Mị không thối cũng không đứng lên. Mị nhớ lại đời mình. Mị tưởng tượng như có thể một lúc nào, biết đâu A Phủ chẳng trốn được rồi, lúc đó bố con thống lý sẽ đổ là Mị đã cời trói cho nó, Mị liền phải trói thay vào đấy. Mị chết trên cái cọc ấy. Nghĩ thế, nhưng làm sao Mị cũng không thấy sợ... Trong nhà tối bùng, Mị rón rén bước lại, A Phủ vẫn nhắm mắt. Nhưng Mị tưởng như A Phủ biết có người bước lại... Mị rút con dao nhỏ cắt lúa, cắt nút dây mây. A Phủ thở phè từng hơi, như

rắn thở, không biết mê hay tỉnh. Lần lần, đến lúc gỡ được hết dây trói ở người A Phủ thì Mị cũng hốt hoảng. Mị chỉ thì thào được một tiếng "Đi đi..." rồi Mị nhenh lại. A Phủ khụy xuống không bước nổi. Nhưng trước cái chết có thể đến nơi ngay, A Phủ lại quật sức vùng lên, chạy.

Mị đứng lặng trong bóng tối.

Trời tối lắm. Mị vẫn băng đi. Mị đuổi kịp A Phủ, đã lặn, chạy xuống tới lưng dốc.

(Trích *Vợ chồng A Phủ* - Tô Hoài, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Các từ láy trong bài:

A. rón rén, hốt hoảng, nhắm mắt

B. rón rén, hốt hoảng, khụy xuống.

C. rón rén, thì thào, nhắm mắt.

D. rón rén, hốt hoảng, thì thào.

Câu 92 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Trong rừng ít có cây sinh sôi nảy nở khỏe như vậy. Cạnh một cây xà nu mới ngã gục, đã có bốn năm cây con mọc lên, ngọn xanh rờn, hình nhọn mũi tên lao thẳng lên bầu trời. Cũng ít có loại cây ham ánh sáng mặt trời như thế. Nó phóng lên rất nhanh để tiếp lấy ánh nắng, thứ ánh nắng trong rừng rọi từ trên cao xuống từng luồng lớn thẳng tắp, lỏng lách vô số hạt bụi vàng từ nhựa cây bay ra, thơm mỡ màng. Có những cây con vừa lớn ngang tầm ngực người lại bị đại bác chặt đứt làm đôi. Ở những cây đó, nhựa còn trong, chất dầu còn loáng, vết thương không lành được, cứ loét mãi ra, năm mười hôm thì cây chết. Nhưng cũng có những cây vượt lên được cao hơn đầu người, cành lá xum xuê như những con chim đã đủ lông mao, lông vũ. Đại bác không giết nổi chúng, nhưng vết thương của chúng chóng lành như trên một thân thể cường tráng. Chúng vượt lên rất nhanh, thay thế những cây đã ngã... Cứ thế hai ba năm nay, rừng xà nu ưỡn tấm ngực lớn của mình ra, che chở cho làng...

(Rừng xà nu – Nguyễn Trung Thành, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Hình tượng cây xà nu trong đoạn trích trên thể hiện phẩm chất nào của người dân làng Xô man?

A. Tinh thần yêu nước

B. Tinh thần đoàn kết

C. Sức sống mãnh liệt

D. Sự trung thành với Cách mạng

Câu 93 (NB): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Sóng gợn tràng giang buồn điệp điệp,

Con thuyền xuôi mái nước song song,

Thuyền về nước lại, sầu trăm ngả;

Củ một cành khô lạc mấy dòng.

(*Tràng Giang* – Huy Cận, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục, 2007, tr.29)

Nêu nội dung chính của đoạn trích:

A. Vẻ đẹp của bức tranh sông nước Trường Giang dài vô tận.

B. Vẻ đẹp của bức tranh sông nước mênh mang, heo hút và nỗi buồn của người thi sĩ trước không gian vô tận.

C. Vẻ đẹp của người thi sĩ trước không gian vô tận.

D. Vẻ đẹp hào hùng của người thi sĩ khi nhớ về dòng sông Tràng Giang.

Câu 94 (NB): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Hai vợ chồng người bạn tôi (An-đrây Xô-cô-lốp) không có con, sống trong một ngôi nhà riêng nho nhỏ ở rìa thành phố. Mặc dù được hưởng phụ cấp thương binh, nhưng anh bạn tôi vẫn làm lái xe cho một đội vận tải, tôi cũng đến xin làm ở đó. Tôi ở nhà bạn, họ thu xếp cho tôi chỗ nương thân. Chúng tôi chở các thứ hàng hóa về các huyện, và mùa thu thì chuyển sang chở lúa mì. Chính vào hồi ấy tôi gặp chủ con trai mới của tôi, đấy chủ bé đang nghịch cát đấy.

Thường cứ chạy xe xong trở về thành phố, việc đầu tiên cũng dễ hiểu thôi, là tôi vào hiệu giải khát, nhấm nháp chút gì đó và tắt nhiên, có uống một li rượu lử người. Phải nói rằng tôi đã quá say mê cái món nguy hại ấy... Thế rồi một hôm, tôi thấy chủ bé ấy ở gần cửa hàng giải khát, hôm sau vẫn lại thấy – thằng bé rách bươm xơ mướp. Mặt mũi thì bê bết nước dưa hấu, lem luốc, bụi bặm, bẩn như ma lem, đầu tóc rối bù, nhưng cặp mắt – cứ như những ngôi sao sáng ngời sau trận mưa đêm! Tôi thích nó, và lạ thật, thích đến nỗi bắt đầu thấy nhớ nó, cố chạy xe cho nhanh để được về gặp nó. Nó ăn ngay ở hiệu giải khát, ai cho gì thì ăn nấy.”

(Trích *Số phận con người* – Sô-lô-khốp, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục – 2014, tr. 119-120)

Phương thức biểu đạt nào được sử dụng trong đoạn trích trên?

- A. Phương thức biểu đạt: Miêu tả, biểu cảm.
- B. Phương thức biểu đạt: Miêu tả, kể.
- C. Phương thức biểu đạt: Kể, miêu tả, biểu cảm.
- D. Phương thức biểu đạt: Kể, biểu cảm.

Câu 95 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Hắn vừa đi vừa chửi. Bao giờ cũng thế, cứ rượu xong là hắn chửi. Có hề gì? Trời có của riêng nhà nào? Rồi hắn chửi đời. Thế cũng chẳng sao: đời là tất cả nhưng chẳng là ai. Tức mình, hắn chửi ngay tất cả làng Vũ Đại. Nhưng cả làng Vũ Đại ai cũng nhủ: “chắc nó trờ mình ra!”. Không ai lên tiếng cả. Tức thật! Ờ! Thế này thì tức thật! Tức chết đi được mất! Đã thế, hắn phải chửi cha đứa nào không chửi nhau với hắn. Nhưng cũng không ai ra điều. Mẹ kiếp! Thế có phí rượu không? Thế thì có khổ hắn không? Không biết đứa chết mẹ nào lại để ra thân hắn cho hắn khổ đến nông nỗi này? A ha! Phải đấy, hắn cứ thế mà chửi, hắn cứ chửi đứa chết mẹ nào đẻ ra thân hắn, đẻ ra cái thằng Chí Phèo. Nhưng mà biết đứa chết mẹ nào đã đẻ ra Chí Phèo? Có trời mà biết! Hắn không biết, cả làng Vũ Đại cũng không ai biết...

(Trích *Chí Phèo* – Nam Cao, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Tác giả đã sử dụng những kiểu câu nào?

- A. Câu trần thuật, câu nghi vấn, câu cảm thán.
- B. Câu trần thuật, câu nghi vấn, câu cầu khiến.
- C. Câu cảm thán, câu trần thuật, câu cầu khiến.
- D. Câu cảm thán, câu nghi vấn, câu cầu khiến.

Câu 96 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Quyện điều quy lâm tâm túc thụ

*Cô vân mạn mạn độ thiên không
Sơn thôn thiếu nữ ma bao túc
Bao túc ma hoàn, lô dĩ hồng*

(*Chiều tối* – Hồ Chí Minh, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Hai câu đầu bài thơ “Chiều tối” gợi lên trong lòng người đọc cảm giác gì rõ nhất ?

- A. Sự cô đơn, trống vắng
- B. Sự mệt mỏi, cô quạnh
- C. Sự buồn chán, hiu hắt
- D. Sự băng khuâng, buồn bã

Câu 97 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Mình về mình có nhớ ta
Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng
Mình về mình có nhớ không
...Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn*

(Trích “*Việt Bắc*” – Tố Hữu, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Biện pháp nghệ thuật được sử dụng ở bốn câu thơ đầu bài thơ Việt Bắc là:

- A. Nhân hóa
- B. Hoán dụ
- C. Ẩn dụ
- D. Câu hỏi tu từ, điệp từ

Câu 98 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*“tiếng ghi ta nâu
bầu trời cô gái ấy
tiếng ghi ta lá xanh biết mấy
tiếng ghi ta tròn bọt nước vỡ tan
tiếng ghi ta ròng ròng
máu chảy”*

(Trích *Đàn ghi ta của Lorca* – Thanh Thảo, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Hình ảnh “*tiếng ghi ta nâu*” là hình ảnh biểu tượng cho:

- A. Biểu trưng cho những con đường, những mảnh đất Tây Ban Nha
- B. Biểu trưng cho tình yêu, cuộc sống mãnh liệt
- C. Sự nghiệp dang dở của Lor – ca
- D. Số phận thảm khốc, cái chết đầy đau đớn của Lor – ca

Câu 99 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Sáng hôm sau, mặt trời lên bằng con sào, Tràng mới trở dậy. Trong người êm ái lửng lơ như người vừa ở trong giấc mơ đi ra... Trong óc Tràng vẫn thấy đám người đói và lá cờ đỏ bay phấp phới”.

(Trích *Vợ Nhặt* – Kim Lân, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Nội dung chính của đoạn sau là:

- A. Cảnh Tràng đưa cô vợ nhặt về nhà.
- B. Hoàn cảnh Tràng và thị đã trở thành vợ chồng.
- C. Tràng giới thiệu vợ với mẹ và nỗi lòng của bà cụ Tứ.

D. Bữa cơm đầu tiên đón nàng dâu mới.

Câu 100 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*“Đất nước của nhân dân, Đất nước của ca dao thần thoại
Dạy anh biết “yêu em từ thuở trong nôi”
Biết quý công cầm vàng những ngày lặn lội
Biết trồng tre đợi ngày thành gậy
Đi trả thù mà không sợ dài lâu”*

(Trích đoạn trích *Đất Nước* của Nguyễn Khoa Điềm, SGK Ngữ văn lớp 12 tập 1 trang 120)

Khổ thơ trên đã nói lên được phương diện quan trọng nào sau đây trong truyền thống nhân dân, dân tộc.

A. Say đắm trong tình yêu.

B. Quý trọng tình nghĩa.

C. Biết căm thù và quyết tâm chiến đấu.

D. Cả ba phương diện trên.

TAILIEUONTHI.ORG

Đáp án

51-D	52-B	53-D	54-B	55-A	56-D	57-D	58-C	59-A	60-B
61-C	62-A	63-B	64-A	65-D	66-D	67-B	68-B	69-C	70-A
71-C	72-B	73-D	74-C	76-B	76-C	77-D	78-B	79-D	80-D
81-C	82-D	83-A	84-C	85-C	86-B	87-C	88-D	89-B	90-A
91-D	92-C	93-B	94-C	95-A	96-B	97-D	98-A	99-B	100-D

LỜI GIẢI CHI TIẾT

Câu 51: Đáp án D

Phương pháp giải: Căn cứ bài *Đất nước*.

Giải chi tiết:

Nội dung đoạn trích là cơ sở hình thành của đất nước, vậy nên cả hai đáp án trên đều sai.

Câu 52: Đáp án B

Phương pháp giải: Căn cứ bài *Đất nước*.

Giải chi tiết:

Câu thơ trên gợi nhắc tới truyền thuyết Thánh Gióng.

Câu 53: Đáp án D

Phương pháp giải: Căn cứ bài *Đất nước*.

Giải chi tiết:

Câu thơ “Đất nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn” là một cách lý giải nguồn gốc hình thành của đất nước. Theo tác giả, đất nước bắt đầu được hình thành từ khi có phong tục tập quán riêng.

Câu 54: Đáp án B

Phương pháp giải: Căn cứ bài *Đất nước* kết hợp với kiến thức về thành ngữ.

Giải chi tiết:

Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng

=> Thành ngữ: *Một nắng hai sương* chỉ sự vất vả, cần cù chăm chỉ của con người

Câu 55: Đáp án A

Phương pháp giải: Căn cứ các biện pháp nghệ thuật.

Giải chi tiết:

Biện pháp nghệ thuật nổi bật được tác giả sử dụng trong đoạn thơ trên là liệt kê với: *miếng trầu, trồng tre mà đánh giặc, tóc mẹ thì bới sau đầu, gừng cay muối mặn, cái kèo, cái cột...*

Câu 56: Đáp án D

Phương pháp giải: Căn cứ bài *Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt*.

Giải chi tiết:

Đoạn văn trên đề cập đến: Vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội đối với việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

Câu 57: Đáp án D

Phương pháp giải: Căn cứ bài *Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt*.

Giải chi tiết:

Trách nhiệm giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt thuộc về toàn xã hội.

Câu 58: Đáp án C

Phương pháp giải: Căn cứ bài *Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt*.

Giải chi tiết:

Chuẩn mực tiếng Việt được thể hiện toàn diện trên các mặt: Ngữ âm – chính tả, từ vựng, ngữ pháp, phong cách ngôn ngữ.

Câu 59: Đáp án A

Phương pháp giải: Căn cứ bài Phong cách ngôn ngữ.

Giải chi tiết:

- Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật là ngôn ngữ chủ yếu dùng trong các tác phẩm văn chương, không chỉ có chức năng thông tin mà còn thỏa mãn nhu cầu thẩm mỹ của con người. Nó là ngôn ngữ được tổ chức, sắp xếp, lựa chọn, gọt giũa, tinh luyện từ ngôn ngữ thông thường và đạt được giá trị nghệ thuật – thẩm mỹ.

- Phong cách ngôn ngữ của đoạn trích là: Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật

Câu 60: Đáp án B

Phương pháp giải: Căn cứ 6 phương thức biểu đạt đã học (miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận, thuyết minh, hành chính – công vụ).

Giải chi tiết:

- Phương thức biểu đạt nghị luận: Đoạn văn trên nghị luận về vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội đối với việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

Câu 61: Đáp án C

Phương pháp giải: Căn cứ bài *Tiếng nói của Văn nghệ*.

Giải chi tiết:

Ý không được nói đến trong bài là: Phải có tư tưởng thì nghệ thuật mới có thể tồn tại được.

Câu 62: Đáp án A

Phương pháp giải: Căn cứ bài *Tiếng nói của Văn nghệ*.

Giải chi tiết:

Ý không nói đến cách thể hiện trong nghệ thuật với tư tưởng là: Tư tưởng của nghệ thuật là trí thức trù tượng một mình trên cao.

Câu 63: Đáp án B

Phương pháp giải: Căn cứ vào các biện pháp tu từ.

Giải chi tiết:

Biện pháp tu từ: Nhân hóa: *Cái tư tưởng - tư tưởng nấu mình, yên lặng*.

Câu 64: Đáp án A

Phương pháp giải: Căn cứ các kiểu đoạn văn cơ bản: quy nạp, diễn dịch, tổng phân hợp, song hành, móc xích.

Giải chi tiết:

Đoạn trích trên được trình bày theo cách diễn dịch. Câu chủ đề được đặt ở đầu đoạn văn, các câu còn lại có tác dụng triển khai làm rõ nghĩa cho câu chủ đề.

Câu 65: Đáp án D

Phương pháp giải: Căn cứ bài *Tiếng nói của Văn nghệ*.

Giải chi tiết:

Đoạn văn trên bàn về nội dung: Tư tưởng trong nghệ thuật

Câu 66: Đáp án D

Phương pháp giải: Căn cứ vào nội dung bài đọc.

Giải chi tiết:

Đoạn văn trên bàn về nội dung: Tư tưởng trong nghệ thuật

Câu 67: Đáp án B

Phương pháp giải: Căn cứ vào biện pháp tu từ.

Giải chi tiết:

Hiệu quả của biện pháp tu từ so sánh *Con người - một cây sậy*: Con người nhỏ bé, yếu ớt trước tạo hóa nhưng lại lớn lao và trường tồn nhờ có tư tưởng.

Câu 68: Đáp án B

Phương pháp giải: Căn cứ bài từ đồng nghĩa.

Giải chi tiết:

- Tư tưởng là tất cả những gì chúng ta suy nghĩ, định hướng, phân tích, đánh giá, kết luận... thành ý trong đầu của chúng ta.

=> Vậy Từ “tư tưởng” gần nghĩa với từ “suy nghĩ”.

Câu 69: Đáp án C

Phương pháp giải: Suy luận, tìm ý.

Giải chi tiết:

Blaise Pascal cho rằng “Con người là một cây sậy” vì cũng giống như cây sậy, con người nhỏ bé và hoang dại.

Câu 70: Đáp án A

Phương pháp giải: Căn cứ 6 phương thức biểu đạt đã học (miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận, thuyết minh, hành chính – công vụ).

Giải chi tiết:

Phương thức biểu đạt chính là nghị luận: giá trị của con người là ở tư tưởng.

Câu 71: Đáp án C

Phương pháp giải: Căn cứ vào lỗi sai về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Giải chi tiết:

Từ “đã” sai về logic.

Câu 72: Đáp án B

Phương pháp giải: Căn cứ vào lỗi sai về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Giải chi tiết:

Từ “ngghiêm trọng” sai về ngữ nghĩa.

Câu 73: Đáp án D

Phương pháp giải: Căn cứ vào lỗi sai về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Giải chi tiết:

Từ “cảm hứng” sai về ngữ nghĩa.

Câu 74: Đáp án C

Phương pháp giải: Căn cứ vào lỗi sai về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Giải chi tiết:

Từ "bản lĩnh" ở đây là không hợp lý

-> Sửa lại: "lý tưởng"

Câu 75: Đáp án B

Phương pháp giải: Căn cứ vào lỗi sai về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Giải chi tiết:

Từ "cảm động" là động từ, về mặt ngữ pháp không đứng sau tính từ "giàu"

=> Sửa lại: cảm xúc

Câu 76: Đáp án C

Phương pháp giải: Căn cứ vào nghĩa của từ.

Giải chi tiết:

- Cảm xúc là một trạng thái sinh học liên quan đến hệ thần kinh đưa vào bởi những thay đổi sinh lý thần kinh khác nhau như gắn liền với những suy nghĩ, cảm xúc, phản ứng hành vi và mức độ của niềm vui hay không vui.

=> Vậy từ “cảm xúc” không cùng nhóm với các từ còn lại.

Câu 77: Đáp án D

Phương pháp giải: Căn cứ vào nghĩa của từ.

Giải chi tiết:

- Bảo vệ, bảo mật, bảo tồn: đảm bảo an toàn,..

- Bảo trợ là trợ giúp.

=> Vậy từ “bảo trợ” không cùng nhóm với các từ còn lại.

Câu 78: Đáp án B

Phương pháp giải: Căn cứ vào nghĩa của từ.

Giải chi tiết:

- Từ quận thất; oằn oại; quần quai: đều thể hiện quận đau, có cảm giác như ruột co thắt lại.
- Từ quận lòng: thể hiện sự xót xa.

=> Vậy từ “quận lòng” không cùng nhóm với các từ còn lại.

Câu 79: Đáp án D

Phương pháp giải: Căn cứ vào văn học Việt Nam từ 1930 – 1945.

Giải chi tiết:

Nhà văn Nguyễn Minh Châu không thuộc nền văn học hiện thực 1930 – 1945.

Câu 80: Đáp án D

Phương pháp giải: Căn cứ vào Văn học Việt Nam từ 1930 – 1945.

Giải chi tiết:

- Tác phẩm “Tự tình” là thơ trung đại.
 - Đây thôn vĩ dạ, Tương tư, Vội vàng là thơ trữ tình hiện đại.
- => Vậy “Tự tình” không cùng thể loại với tác phẩm còn lại.

Câu 81: Đáp án C

Phương pháp giải: Căn cứ bài *Ai đã đặt tên cho dòng sông*.

Giải chi tiết:

“Phải nhiều thế kỉ qua đi, người tình mong đợi mới đến đánh thức người con gái đẹp nằm ngủ mơ màng giữa cánh đồng Châu Hóa đầy hoa dại.”

Câu 82: Đáp án D

Phương pháp giải: Điền từ.

Giải chi tiết:

“Là sản phẩm của sự khái quát hoá từ đời sống, hình tượng nghệ thuật là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan”

Câu 83: Đáp án A

Phương pháp giải: Điền từ.

Giải chi tiết:

“Hình tượng là kết tinh của những ấn tượng sâu sắc về cuộc đời, từng làm nhà văn day dứt, trăn trở và thôi thúc họ phải nói to lên để chia sẻ với người khác”

Câu 84: Đáp án C

Phương pháp giải: Điền từ.

Giải chi tiết:

“Xuân Diệu là nhà thơ mới nhất trong các nhà thơ mới”.

Câu 85: Đáp án C

Phương pháp giải: Điền từ.

Giải chi tiết:

“Cái đáng quý nhất ở ngòi bút Nam Cao là niềm tin sâu sắc ở bản chất tốt đẹp của người lao động.”

Câu 86: Đáp án B

Phương pháp giải: Căn cứ bài *Hai đứa trẻ*.

Giải chi tiết:

Nội dung chính trong đoạn văn là: Bức tranh phố huyện với vẻ đẹp trầm buồn, tĩnh lặng, rất đời thơ mộng lúc chiều tà và tâm hồn tinh tế, nhạy cảm của Liên.

Câu 87: Đáp án C

Phương pháp giải: Căn cứ bài *Đất Nước*.

Giải chi tiết:

Từ “Đất Nước” được viết hoa vì Đất Nước là một sinh thể, thể hiện sự tôn trọng, ngợi ca, thành kính, thiêng liêng khi cảm nhận về Đất Nước của nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm.

Câu 88: Đáp án D

Phương pháp giải: Căn cứ bài *Người lái đò Sông Đà*.

Giải chi tiết:

Thể loại văn bản: tùy bút. Vì văn bản thuộc loại hình kí, dùng để ghi chép những gì mà người khác quan sát và suy ngẫm về cuộc sống và con người xung quanh.

Câu 89: Đáp án B

Phương pháp giải: Căn cứ thể thơ.

Giải chi tiết:

Văn bản trên được viết thể thơ thất ngôn, 7 chữ.

Câu 90: Đáp án A

Phương pháp giải: Căn cứ vào các phong cách ngôn ngữ.

Giải chi tiết:

- Phong cách ngôn ngữ của văn bản là Phong cách ngôn ngữ chính luận.
- Mỗi vấn đề Người đều thể hiện hết sức ngắn gọn, hết sức dễ hiểu và giản dị, bằng những bằng chứng không thể chối cãi.

Câu 91: Đáp án D

Phương pháp giải: Căn cứ vào từ láy.

Giải chi tiết:

- Từ láy là những từ phức có quan hệ láy âm giữa các tiếng với nhau.
- Từ láy gồm hai loại: láy bộ phận và láy toàn bộ.
- Các từ láy gồm: rón rén, hốt hoảng, thì thào.

Câu 92: Đáp án C

Phương pháp giải: Căn cứ vào nội dung tác phẩm *Rừng xà nu*.

Giải chi tiết:

Hình ảnh cây xà nu trong đoạn trích trên là biểu tượng cho sức sống mãnh liệt và ý chí không chịu khuất phục của người dân làng Xô man. Đạn đại bác cũng không tiêu diệt được rừng xà nu cũng như không dập tắt được sức sống tiềm tàng của người dân nơi đây.

Câu 93: Đáp án B

Phương pháp giải: Căn cứ bài *Tràng Giang*.

Giải chi tiết:

Nội dung chính của đoạn trích là vẻ đẹp của bức tranh sông nước mênh mang, heo hút và nỗi buồn của người thi sĩ trước không gian vô tận.

Câu 94: Đáp án C

Phương pháp giải: Căn cứ vào các phương thức biểu đạt đã học.

Giải chi tiết:

Phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn trích trên: Kể, miêu tả, biểu cảm.

Câu 95: Đáp án A

Phương pháp giải: Căn cứ vào các kiểu câu phân theo mục đích nói.

Giải chi tiết:

Những kiểu câu được tác giả sử dụng: Câu trần thuật, câu nghi vấn, câu cảm thán.

Câu 96: Đáp án B

Phương pháp giải: Căn cứ bài *Chiều tối*.

Giải chi tiết:

Hai câu đầu bài thơ “Chiều tối” gợi lên trong lòng người đọc cảm giác mệt mỏi, cô quạnh

Câu 97: Đáp án D

Phương pháp giải: Căn cứ vào các biện pháp tu từ.

Giải chi tiết:

Biện pháp nghệ thuật được sử dụng ở bốn câu thơ đầu bài thơ Việt Bắc là: Câu hỏi tu từ, điệp từ.

- Câu hỏi tu từ: *Mình về mình có nhớ ta, Mình về mình có nhớ không.*

- Điệp từ: *Mình về mình có nhớ, Nhìn.*

Bản word phát hành tại website Tailieuchuan.vn

Câu 98: Đáp án A

Phương pháp giải: Căn cứ bài *Đàn ghi ta của Lorca*.

Giải chi tiết:

Hình ảnh “tiếng ghi ta nâu” là hình ảnh biểu tượng cho những con đường, những mảnh đất Tây Ban Nha.

Câu 99: Đáp án B

Phương pháp giải: Căn cứ bài *Vợ Nhặt*.

Giải chi tiết:

Nội dung chính của đoạn sau là hoàn cảnh Tràng và thị khi đã trở thành vợ chồng.

Câu 100: Đáp án D

Phương pháp giải: Căn cứ bài *Đất Nước*.

Giải chi tiết:

Khổ thơ trên đã nói lên được những phương diện trong truyền thống nhân dân, dân tộc:

- Say đắm trong tình yêu.
- Quý trọng tình nghĩa.
- Biết căm thù và quyết tâm chiến đấu.

TAILIEUONTHI.ORG

50 câu ôn phần Ngữ Văn - Đánh giá năng lực ĐHQG Hà Nội - Phần 7

TU DUY ĐỊNH TÍNH – Ngữ văn, ngôn ngữ

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 51 đến 55:

Mình về mình có nhớ ta?
Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng.
Mình về mình có nhớ không
Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn?
Tiếng ai tha thiết bên cồn
Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi
Áo chàm đưa buổi phân ly
Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay...

(Trích *Việt Bắc*, Tố Hữu, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 1, trang 83)

Câu 51 (TH): Đoạn thơ trên được ra đời trong hoàn cảnh nào?

- A. Sau khi đất nước ta hoàn toàn thống nhất. B. Sau đại thắng mùa xuân 1975
C. Sau chiến thắng Việt Bắc 1947 D. Sau chiến thắng Điện Biên Phủ

Câu 52 (TH): Đoạn thơ in nghiêng trong văn bản là lời của ai?

- A. Lời của người ra đi (các chiến sĩ cách mạng)
B. Lời của người ở lại (người dân Việt Bắc)
C. Lời của một bài hát
D. Lời của riêng tác giả gửi lại người dân Việt Bắc

Câu 53 (TH): Câu thơ: “*Áo chàm đưa buổi phân ly/Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay.*” sử dụng biện pháp tu từ gì?

- A. So sánh B. Hoán dụ C. Ẩn dụ D. Nhân hóa

Câu 54 (TH): Việc sử dụng cặp từ *mình – ta* là cách vận dụng từ loại hình văn học dân gian nào?

- A. Chèo B. Thành ngữ C. Ca dao D. Tục ngữ

Câu 55 (TH): Phong cách ngôn ngữ nào được sử dụng trong văn bản trên?

- A. Báo chí B. Chính luận C. Nghệ thuật D. Sinh hoạt

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 56 đến 60:

[...] Khi bạn tức giận, bản lĩnh thể hiện khi chúng ta biết kiềm chế cảm xúc chứ không phải là hành động nóng nảy. Bản lĩnh không kiểm soát được thì chỉ là sự liều lĩnh. Bên cạnh đó, nếu bản lĩnh của chúng ta làm người khác phải khó chịu thì chúng ta đã thất bại. Vì bản lĩnh đó chỉ phục vụ cá nhân mà ta không hướng đến mọi người. Bản lĩnh đúng nghĩa. Bản lĩnh là khi bạn dám nghĩ, dám làm và có thái độ sống tốt. Muốn có bản lĩnh bạn cũng phải kiên trì luyện tập. Chúng ta thường yêu thích những người có bản lĩnh sống. Bản lĩnh đúng nghĩa chỉ có được khi bạn biết đặt ra mục tiêu và phương pháp để đạt được mục tiêu đó. Nếu không có phương pháp thì cũng giống như bạn đang nhắm mắt chạy trên con đường có nhiều ổ gà. Cách thức ở đây cũng rất đơn giản. Đầu tiên, bạn phải xác định được hoàn cảnh và môi

trường để bản lĩnh được thể hiện đúng lúc, đúng nơi, không tùy tiện. Thứ hai, bạn phải chuẩn bị cho mình những tài sản bổ trợ như sự tự tin, ý chí, nghị lực, quyết tâm... Điều thứ ba vô cùng quan trọng chính là khả năng của bạn. Đó là những kỹ năng đã được trau dồi cùng với vốn tri thức, trải nghiệm. Một người mạnh hay yếu quan trọng là tùy thuộc vào yếu tố này. Bản lĩnh tốt là vừa phục vụ được mục đích cá nhân vừa có được sự hài lòng từ những người xung quanh. Khi xây dựng được bản lĩnh, bạn không chỉ thể hiện được bản thân mình mà còn được nhiều người thừa nhận và yêu mến hơn.

(Trích “Xây dựng bản lĩnh cá nhân” – Nguyễn Hữu Long, <http://tuoitre.vn>, ngày 14/05/2012)

Câu 56 (NB): Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Tự sự. B. Miêu tả. C. Biểu cảm. D. Nghị luận.

Câu 57 (TH): Theo tác giả, bản lĩnh đúng nghĩa chỉ có được khi nào?

- A. Khi bạn dám nghĩ dám làm.
B. Khi bạn biết ngưỡng mộ người khác.
C. Khi bạn biết đặt ra mục tiêu và phương pháp đạt được mục tiêu đó.
D. Khi bạn có thái độ sống tốt.

Câu 58 (TH): Câu văn “Nếu không có phương pháp thì cũng giống như bạn đang nhắm mắt chạy trên con đường có nhiều ổ gà” sử dụng biện pháp tu từ gì?

- A. Nhân hóa B. So sánh C. Điệp ngữ D. Nói quá

Câu 59 (TH): Theo tác giả, sự mạnh yếu của một người phụ thuộc vào điều gì?

- A. Kỹ năng của người đó B. Hiểu biết của người đó
C. Khả năng của người đó D. Tri thức của người đó

Câu 60 (NB): Văn bản trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nào?

- A. Phong cách báo chí B. Phong cách chính luận
C. Phong cách nghệ thuật D. Phong cách sinh hoạt

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu các câu từ 61 đến 65:

Một người trẻ nói: “Tôi vốn quen sống ngẫu hứng, tôi muốn được tự do. Kỷ luật không cho cuộc sống của tôi điều gì”. Bạn có biết khi quan tâm quá nhiều đến điều có thể nhận được sẽ khiến bản thân mê đắm trong những điều phù phiếm trước mắt. Kỷ luật chính là đôi cánh lớn nâng bạn bay lên cao và xa. Người lính trong quân đội được học từ những điều cơ bản nhất của kỷ luật như đi ngủ và thức dậy đúng giờ, ăn cơm đúng bữa, gấp quân trang đúng cách,... cho đến những kỷ luật cao hơn như tuyệt đối tuân thủ mệnh lệnh cấp trên, đoàn kết trong tập thể,... Tất cả những điều đó để hướng tới một mục đích cao hơn là thao trường đổ mồ hôi chiến trường bớt đổ máu, là tất cả phục vụ vì nhân dân vì đất nước. Đó là lý tưởng của họ. Thành công đến cùng tính kỷ luật tạo dựng sự bền vững lâu dài. Kỷ luật là sự huấn luyện nghiêm khắc mang đến cho bạn rất nhiều thứ. Đó là niềm đam mê, sự quyết tâm, tinh thần không bỏ cuộc. Nó giúp bạn giữ vững cảm hứng hoàn thành ý tưởng ban đầu, can đảm thực hiện tới cùng. Không những vậy, kỷ luật còn là người thầy lớn hướng dẫn từng bước đi của bạn. Người thầy luôn đặt ra

những thử thách rèn bản thân sống có nguyên tắc hơn nhắc nhở bản thân từ mục đích ban đầu khi ra bước đi là gì. Kỷ luật không lấy đi của bạn thứ gì nó đem đến cho bạn nhiều hơn những điều bạn tưởng.

(Nguồn <https://www.ctgroupvietnam.com/Tin-Tuc/cau-chuyen-cuoi-tuan-suc-manh-cua-tinh-ky-luat>)

Câu 61 (NB): Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn thơ trên.

- A. Biểu cảm. B. Tự sự. C. Nghị luận. D. Miêu tả.

Câu 62 (TH): Trong văn bản, *rất nhiều thứ* mà kỷ luật mang đến cho bạn là những thứ gì?

- A. Niềm đam mê, sự quyết tâm; tinh thần không bỏ cuộc.
B. Niềm đam mê, sự quyết tâm; tinh thần không bỏ cuộc. Là người thầy lớn hướng dẫn từng bước đi của bạn.
C. Giúp giữ vững cảm hứng hoàn thành ý tưởng ban đầu, can đảm thực hiện tới cùng. Là người thầy lớn hướng dẫn từng bước đi của bạn.
D. Niềm đam mê, sự quyết tâm; tinh thần không bỏ cuộc. Giúp giữ vững cảm hứng hoàn thành ý tưởng ban đầu, can đảm thực hiện tới cùng. Là người thầy lớn hướng dẫn từng bước đi của bạn.

Câu 63 (NB): Chỉ ra và nêu tác dụng biện pháp tu từ trong câu: *Kỷ luật chính là đôi cánh lớn nâng bạn bay lên cao và xa.*

- A. Nhân hóa B. So sánh C. Ẩn dụ D. Nhân hóa và so sánh

Câu 64 (TH): “*Kỷ luật là sự huấn luyện nghiêm khắc mang đến cho bạn rất nhiều thứ. Đó là niềm đam mê, sự quyết tâm, tinh thần không bỏ cuộc.*” đoạn trên sử dụng phép liên kết nào?

- A. Phép nối B. Phép thế C. Phép lặp D. Phép liên tưởng

Câu 65 (TH): Nội dung của đoạn văn trên là gì?

- A. Sức mạnh của kỉ luật đối với cuộc sống con người.
B. Người có tính kỉ luật sẽ dễ dàng đạt được thành công.
C. Bàn về tự do và kỉ luật.
D. Kỉ luật là đôi cánh giúp con người vươn cao, vươn xa.

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 66 đến 70:

“...*Tiếng nói là người bảo vệ quý báu nhất nền độc lập của các dân tộc, là yếu tố quan trọng nhất giúp giải phóng các dân tộc bị thống trị. Nếu người An Nam hãnh diện giữ gìn tiếng nói của mình và ra sức làm cho tiếng nói ấy phong phú hơn để có khả năng phổ biến tại An Nam các học thuyết đạo đức và khoa học của Châu Âu, việc giải phóng các dân tộc An Nam chỉ còn là vấn đề thời gian. Bất cứ người An Nam nào vứt bỏ tiếng nói của mình, thì cũng đương nhiên khước từ hi vọng giải phóng giống nòi. [...] Vì thế, đối với người An Nam chúng ta, chối từ tiếng mẹ đẻ đồng nghĩa với chối sự tự do của mình...*”

(Nguyễn An Ninh, *Tiếng mẹ đẻ* - nguồn giải phóng các dân tộc bị áp bức)

Câu 66 (NB): Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích?

- A. Miêu tả B. Tự sự C. Nghị luận D. Biểu cảm

Câu 67 (TH): Trong đoạn trích, từ *giải phóng* có nghĩa là gì?

- A. Làm cho được tự do, cho thoát khỏi tình trạng bị nô dịch, chiếm đóng

- B. Làm thoát khỏi tình trạng bị vướng mắc, cản trở
- C. Làm cho thoát ra một chất hay một dạng năng lượng nào đó
- D. Làm cho cá thể trở nên tốt đẹp hơn

Câu 68 (TH): Nội dung của đoạn trích là gì?

- A. Tiếng mẹ đẻ là tất cả tài sản của một dân tộc
- B. Tiếng mẹ đẻ là vũ khí lợi hại để giải phóng dân tộc An Nam
- C. Tiếng mẹ đẻ là nguồn dinh dưỡng nuôi sống mỗi người
- D. Tiếng mẹ đẻ là vốn liếng yêu thương

Câu 69 (NB): Trong câu “...*Tiếng nói là người bảo vệ quý báu nhất nền độc lập của các dân tộc, là yếu tố quan trọng nhất giúp giải phóng các dân tộc bị thống trị.*” Tác giả sử dụng biện pháp tu từ gì?

- A. Nhân hóa
- B. So sánh
- C. Chơi chữ
- D. Hoán dụ

Câu 70 (TH): Thông điệp nào được rút ra từ đoạn trích trên?

- A. Đưa tiếng mẹ đẻ ra với bạn bè thế giới
- B. Tiếng mẹ đẻ cần được phát triển cho phong phú hơn
- C. Cần bảo vệ, trân trọng và tự hào về tiếng mẹ đẻ
- D. Tất cả các phương án trên

Câu 71 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Tuy nhiên, yêu cầu công việc của một người chấp bút không đơn giản. Ngoài khả năng viết, câu từ không cần quá hoa mỹ, xuất sắc nhưng người chấp bút phải có khả năng diễn đạt, làm sao để rõ ràng, truyền đạt được hết ý tưởng của tác giả sách.”

- A. chấp bút
- B. hoa mỹ
- C. rõ ràng
- D. truyền đạt

Câu 72 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Lễ nhân chức diễn ra vô cùng long trọng và đã thành công tốt đẹp.”

- A. nhân chức
- B. long trọng
- C. thành công
- D. tốt đẹp

Câu 73 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Tràng giang có chất Đường thi hơn những bài thơ Đường trung đại. Chính Huy Cận cũng thừa nhận ông đã lấy cảm hứng từ ý thơ của Đỗ Phủ, Thôi Hiệu đời Đường, của Chinh phụ ngâm để cho bài thơ đạt đến tác phong cổ điển.”

- A. thừa nhận
- B. cảm hứng
- C. Đường thi
- D. tác phong

Câu 74 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Không cầu kỳ như trà đạo Nhật - Chanoyu hay Gongfucha – trà đạo Trung Hoa, trà đạo Việt Nam có phần giản dị hơn trong cách pha chế. Tuy nhiên, người Việt đặc biệt là những người có kiến thức uuyên thâm về trà, đặc biệt yêu cầu khắc khe về hương vị.

- A. cầu kỳ
- B. giản dị
- C. uuyên thâm
- D. khắc khe

Câu 75 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là tấm gương của một vĩ nhân, một lãnh tụ cách mạng vĩ đại, ở Người còn toát lên hình ảnh một con người rất đỗi giản dị, khiêm tốn, thân thiết với nhân dân.

- A. tấm gương B. vĩ nhân C. toát lên D. thân thiết

Câu 76 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. tổ quốc B. giang sơn C. tổ tiên D. non nước

Câu 77 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. trắng tinh B. xanh đậm C. đỏ ối D. xanh lục

Câu 78 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. bó củi B. cây củi C. cành củi D. củi đun

Câu 79 (TH): Tác giả nào sau đây **KHÔNG** thuộc dòng văn hiện thực?

- A. Nam Cao B. Nguyễn Công Hoan C. Vũ Trọng Phụng D. Nguyễn Tuân

Câu 80 (TH): Tác phẩm nào sau đây **KHÔNG** thuộc phong trào thơ mới?

- A. Hầu trời B. Từ ấy C. Tràng giang D. Tương tư

Câu 81 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Đúng như dự đoán, mọi việc đều diễn ra một cách _____”

- A. Suôn sẻ. B. Xuôn sẻ C. Suông sẻ D. Xuông sẻ

Câu 82 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Suốt một đời cầm bút, Nam Cao luôn _____ về ý nghĩa công việc viết văn mà mình theo đuổi để rồi ông đã tìm được câu trả lời cho mình.”

- A. trăn trở B. suy nghĩ C. ấp ủ D. mừng rỡ

Câu 83 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Người đọc khi đến với các tác phẩm văn học có nhiều trạng thái vui buồn khác nhau, có trình độ văn hóa khác nhau, có thái độ, _____ hoặc vô tư, phóng khoáng khác nhau.

- A. ý kiến B. nhận định C. định kiến D. suy nghĩ

Câu 84 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Nhu cầu dinh dưỡng của từng nười không giống nhau và phụ thuộc vào giới tính, lứa tuổi, hình thức lao động và _____ sinh lý của cơ thể. Cần cung cấp một khẩu phần ăn uống hợp lý để đảm bảo cho cơ thể _____ và phát triển bình thường

- A. tình hình/sinh sống B. trạng thái/sinh sống
C. tình hình/sinh trưởng D. trạng thái/sinh trưởng

Câu 85 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Văn bản văn học là một _____ thống nhất

- A. khối lượng B. chỉnh thể C. tập hợp D. tổ hợp

Câu 86 (TH): *Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:*

“Không những trong bộ lịch năm ấy mà mãi mãi về sau, tấm ảnh chụp của tôi vẫn còn được treo ở nhiều nơi, nhất là trong các gia đình sành nghệ thuật. Quái lạ, tuy là ảnh đen trắng nhưng mỗi lần ngắm

kỹ, tôi vẫn thấy hiện lên cái màu hồng hồng của ánh sương mai lúc bấy giờ tôi nhìn thấy từ bãi xe tăng hồng, và nếu nhìn lâu hơn, bao giờ tôi cũng thấy người đàn bà ấy đang bước ra khỏi tấm ảnh, đó là một người đàn bà vùng biển cao lớn với những đường nét thô kệch tấm lưng áo bạc phéch có miếng vá, nửa thân dưới ướt sũng khuôn mặt rõ đã nhợt trắng vì kéo lưới suốt đêm. Mụ bước những bước chậm rãi, bàn chân dậm trên mặt đất chắc chắn, hòa lẫn trong đám đông.”

(Trích *"Chiếc thuyền ngoài xa"* – Nguyễn Minh Châu, SGK Ngữ văn 12 tập 2, NXBGD năm 2014)

Vì sao khi đứng trước tấm ảnh đen trắng, Phùng vẫn thấy hiện lên cái màu hồng hồng của ánh sương mai, hình ảnh người đàn bà hàng chài?

- A. Vì Phùng bị ám ảnh khi phải chứng kiến cảnh bạo lực gia đình diễn ra ở vùng biển
- B. Vì Phùng rất thương người đàn bà.
- C. Vì Phùng còn vương vấn vẻ đẹp của buổi sáng miền biển
- D. Vì Phùng nhận ra nghệ thuật phải bắt nguồn từ đời sống hiện thực

Câu 87 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Sông Mã xa rồi Tây tiến ơi,
Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi
Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi
Mường Lát hoa về trong đêm hơi

(Trích đoạn trích *Tây tiến*, Quang Dũng, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 1)

Đoạn trích trên sử dụng biện pháp tu từ nào?

- A. Nhân hóa
- B. So sánh
- C. Điệp từ
- D. Hoán dụ

Câu 88 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Có một dòng thi ca về sông Hương, và tôi hi vọng đã nhận xét một cách công bằng về nó khi nói rằng dòng sông ấy không bao giờ tự lặp lại mình trong cảm hứng của các nghệ sĩ. Mỗi nhà thơ đều có một khám phá riêng về nó: từ xanh biếc thường ngày, nó bỗng thay màu thực bất ngờ, “Dòng sông trắng - lá cây xanh” trong cái nhìn tinh tế của Tản Đà, từ tha thướt mơ màng nó chột nhiên hùng tráng lên “như kiếm dựng trời xanh” trong khí phách của Cao Bá Quát; từ nỗi quan hoài vạn cổ với bóng chiều bàng lảng trong hồn thơ Bà Huyện Thanh Quan, nó đột khởi thành sức mạnh phục sinh của tâm hồn, trong thơ Tố Hữu. Và ở đây, một lần nữa, sông Hương quả thực là Kiều, rất Kiều, trong cái nhìn thẩm thiết tình người của tác giả Từ ấy.

(Trích *Ai đã đặt tên cho dòng sông* – Hoàng Phủ Ngọc Tường, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Đoạn trích trên nói đến vẻ đẹp của sông Hương dưới góc nhìn nào?

- A. Văn hóa
- B. Lịch sử
- C. Địa lý
- D. Đời sống

Câu 89 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Người con dâu đón lấy cái bát, đưa lên mắt nhìn, hai con mắt thị tới lại. Thị điềm nhiên và vào miệng. Tràng cầm cái bát thứ hai mẹ đưa cho, người mẹ vẫn tươi cười, đon đả:

- Cắm đây mày ạ, hì. Ngon đáo để, cứ thử ăn mà xem. Xóm ta khỏi nhà còn chả có cái mà ăn đây.

Tràng cầm đôi đũa, gọt một miếng bở vội vào miệng. Mặt hấn chum ngay lại, miếng cảm đắng chát và nghẹn bứ trong cổ. Bữa cơm từ đây không ai nói câu gì, họ cắm đầu ăn cho xong lần, họ tránh nhìn mặt nhau. Một nỗi tủi hờn len vào tâm trí mọi người.

(Trích *Vợ nhặt* – Kim Lân, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Câu nào dưới đây nói đúng nhất về nội dung của đoạn trích

- A. Đoạn văn diễn tả nạn đói năm 1945.
- B. Đoạn văn nói tới tình người trong nạn đói.
- C. Đoạn văn nói về cảnh bữa cơm trong nạn đói.
- D. Đoạn văn tái hiện tình cảnh nạn đói đồng thời đề cao tinh thần lạc quan của con người.

Câu 90 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*“Thôn Đoài ngồi nhớ thôn Đông
Một người chín nhớ mười mong một người
Gió mưa là bệnh của trời
Trương tư là bệnh của tôi yêu nàng”*

(Trương tư – Nguyễn Bính, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Cụm từ “một người” trong đoạn trích trên là dùng để chỉ ai?

- A. Chỉ người con gái
- B. Chỉ người con trai
- C. Chỉ cả người con gái và người con trai
- D. Chỉ tác giả

Câu 91 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Lúc ấy đã khuya. Trong nhà ngủ yên. Mị trở dậy thổi lửa, ngọn lửa bập bùng sáng lên. Mị trông sang thấy hai mắt A Phủ cũng vừa mở. Dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen. Thấy tình cảnh thế, Mị chợt nhớ đêm năm trước, A Sử trói Mị, Mị cũng phải trói đứng thế kia. Nước mắt chảy xuống miệng, xuống cổ, không biết lau đi được. Trời ơi nó bắt trói đứng người ta đến chết. Nó bắt mình chết cũng thôi. Nó đã bắt trói đến chết người đàn bà ngày trước ở cái nhà này. Chúng nó thật độc ác. Chỉ đêm mai là người kia chết, chết đau, chết đói, chết rét, phải chết. Ta là thân đàn bà, nó đã bắt về trình ma rồi, chỉ còn biết đợi ngày rũ xương ở đây thôi... Người kia việc gì mà phải chết. A Phủ... Mị phảng phất nghĩ như vậy.

(Trích *Vợ chồng A Phủ* - Tô Hoài, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Hình ảnh “giọt nước mắt” trong đoạn trích trên có tác dụng gì?

- A. Thể hiện tâm lý của A Phủ: đau đớn và tủi nhục
- B. Là sợi dây kết nối sự đồng cảm trong Mị từ đó khơi dậy sức mạnh tiềm tàng
- C. Tô đậm cái khổ của người dân Hồng Ngài dưới ách thống trị của cha con nhà thống lý
- D. Khiến Mị chú ý đến A Phủ.

Câu 92 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Việt tỉnh dậy lần thứ tư, trong đầu còn thoáng qua hình ảnh của người mẹ. Đêm nữa lại đến. Đêm sâu thăm thẳm, bắt đầu từ tiếng dế gáy u u cao vút mãi lên. Người Việt như đang tan ra nhè nhẹ... Ở đó có các

anh đang chờ Việt, đạn ta đang đổ lên đầu giặc Mĩ những đám lửa dữ dội, và những mũi lê nhọn hoắt trong đêm đang bắt đầu xung phong”

(*Những đứa con trong gia đình* – Nguyễn Thi, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Đoạn trích trên thể hiện phẩm chất gì của nhân vật Việt?

- A. Bản tính trẻ con hiếu thắng
- B. Tình yêu gia đình
- C. Tình yêu nước
- D. Anh hùng kiên cường, không sợ hiểm nguy

Câu 93 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Sóng gợn tràng giang buồn điệp điệp,
Con thuyền xuôi mái nước song song,
Thuyền về nước lại, sầu trăm ngả;
Củi một cành khô lạc mấy dòng.*

(*Tràng Giang* – Huy Cận, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục, 2007, tr.29)

Câu thơ “*Củi một cành khô lạc mấy dòng*” sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

- A. Chơi chữ
- B. Đảo ngữ
- C. Điệp ngữ
- D. Hoán dụ

Câu 94 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Ông Trương Ba! (Thấy vẻ nhột của hồn Trương Ba) Ông có ốm đau gì không? Một tuần nay tôi bị canh giữ chặt quá, không xuống đánh cờ với ông được, nhưng ông đốt hương gọi, đoán là ông có chuyện khẩn, tôi liều mạng xuống ngay. Có việc gì thế? [...] Cho nó mọc thành cây mới. Ông nội tớ bảo vậy. Những cây sẽ nói nhau mà lớn khôn. Mãi mãi...”

(Trích *Hồn Trương Ba da hàng thịt* – Lưu Quang Vũ, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục – 2014, tr. 119-120)

Dấu ba chấm trong ngoặc thể hiện quyết định cuối cùng của Trương Ba. Quyết định đó là gì?

- A. Nhập vào xác cu Tị
- B. Tiếp tục ở trong xác anh hàng thịt
- C. Không nhập vào xác của bất kì ai để có thể được siêu thoát
- D. Chết đi để được sống mãi mãi.

Câu 95 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Đám ma đưa đến đâu làm huyền não đến đấy. Cả một thành phố đã nhốn nháo lên khen đám ma to, đúng với ý muốn của cụ cố Hồng. Thiên hạ chú ý đặc biệt vào những kiểu quần áo tang của tiệm may Âu Hoá như ý ông Typn và bà Văn Minh. Cụ bà sung sướng vì ông đốc Xuân đã không giận mà lại giúp đáp, phúng viếng đến thế và đám ma như kẻ đã là danh giá nhất tất cả.

Đám cứ đi...

Kèn Ta, kèn Tây, kèn Tàu, lần lượt thay nhau mà rộn lên. Ai cũng làm ra bộ mặt nghiêm chỉnh, song le sự thật thì vẫn thì thầm với nhau chuyện về vợ con, về nhà cửa, về một cái tủ mới sắm, một cái áo mới may. Trong mấy trăm người đi đưa thì một nửa là phụ nữ, phần nhiều tân thời, bạn của cô Tuyết, bà Văn Minh, cô Hoàng Hôn, bà Phó Đoan, vân vân... Thật là đủ giai thanh gái lịch, nên họ chim nhau, cười tình với

nhau, bình phẩm nhau, chê bai nhau, ghen tuông nhau, hện hò nhau, bằng những vẻ mặt buồn rầu của những người đi đưa ma.

(Trích *Hạnh phúc của một tang gia* – Vũ Trọng Phụng, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục)

Câu văn “Đám cứ đi...” có ý nghĩa gì?

- A. Cái xấu vẫn cứ ngang nhiên tiếp diễn B. Nói đến bi kịch của gia đình
C. Sự “dòm dòi” trong xã hội thượng lưu. D. Bút pháp rào phúng của tác giả.

Câu 96 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ
Mặt trời chân lý chói qua tim
Hồn tôi là một vườn hoa lá
Rất đậm hương và rộn tiếng chim*

(*Từ ấy* – Tố Hữu, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Dòng nào dưới đây nêu đúng nhất nội dung đoạn trích trên:

- A. Tinh thần yêu nước của tác giả
B. Nhận thức về lý tưởng cách mạng
C. Tâm trạng của người thanh niên khi được giác ngộ lý tưởng cách mạng
D. Thể hiện tinh thần lạc quan của người tù chính trị

Câu 97 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Con sóng dưới lòng sâu
Con sóng trên mặt nước
Ôi con sóng nhớ bờ
Ngày đêm không ngủ được
Lòng em nhớ đến anh
Cả trong mơ còn thức*

(Trích “*Sóng*” – Xuân Quỳnh, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Hình ảnh con sóng trong đoạn trích trên là một hình ảnh:

- A. Nhân hóa B. Ẩn dụ C. Hoán dụ D. Câu hỏi tu từ, điệp từ

Câu 98 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*“Ta về, mình có nhớ ta
Ta về, ta nhớ những hoa cùng người.
Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng”*

(Trích *Việt Bắc* – Tố Hữu, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Đoạn thơ trên muốn nhắc tới vẻ đẹp của thiên nhiên trong thời khắc mùa nào trong năm

- A. Mùa xuân B. Mùa hạ C. Mùa thu D. Mùa đông

Câu 99 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Giữa cái cảnh tối sầm lại vì đói khát ấy, một buổi chiều người trong xóm bỗng thấy Tràng về với một người đàn bà nữa. Mặt hắn có một vẻ gì phơn phớt khác thường. Hắn tủm tỉm cười nụ một mình và hai mắt thì sáng lên lấp lánh. Người đàn bà đi sau hắn chừng ba bốn bước. Thị cắp cái thúng con, đầu hơi cúi xuống, cái nón rách tàng nghiêng nghiêng che khuất đi nửa mặt. Thị có vẻ rón rén, e thẹn. Mấy đứa trẻ con thấy lạ vội chạy ra đón xem. Sợ chúng nó đùa như trước, Tràng vội vàng nghiêm nét mặt, lắc đầu ra hiệu không bằng lòng.”

(Trích *Vợ Nhặt* – Kim Lân, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Vì sao trong hoàn cảnh nạn đói thê thảm ấy tràng lại quyết định “nhặt vợ”:

- A. Vì anh có khát vọng hạnh phúc gia đình mãnh liệt. Khát vọng ấy khiến anh vượt qua hoàn cảnh
- B. Vì Tràng xấu xí, thô kệch lại là người dân xóm ngụ cư vì thế nên không lấy được vợ. Anh phải thừa lúc nạn đói để lấy vợ
- C. Vì lỡ hứa với thị
- D. Vì thấy thương thị

Câu 100 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Hắn vừa đi vừa chửi. Bao giờ cũng thế, cứ rượu xong là hắn chửi. Bắt đầu chửi trời, có hề gì? Trời có của riêng nhà nào? Rồi hắn chửi đời. Thế cũng chẳng sao: Đời là tất cả nhưng cũng chẳng là ai. Tức mình hắn chửi ngay tất cả làng Vũ Đại. Nhưng cả làng Vũ Đại ai cũng nhủ: “Chắc nó trừ mình ra!”. Không ai lên tiếng cả. Tức thật! Ô thế này thì tức thật! Tức chết đi được mất! Đã thế, hắn phải chửi cha đứa nào không chửi nhau với hắn. Nhưng cũng không ai ra điều. Mẹ kiếp! Thế thì có phí rượu không? Thế thì có khổ hắn không? Không biết đứa chết mẹ nào đẻ ra thân hắn cho hắn khổ đến nông nổi này! A ha! Phải đấy hắn cứ thế mà chửi, hắn chửi đứa chết mẹ nào đẻ ra thân hắn, đẻ ra cái thằng Chí Phèo? Mà có trời biết! Hắn không biết, cả làng Vũ Đại cũng không ai biết.

(Trích đoạn trích *Chí Phèo* của Nam Cao, SGK Ngữ văn lớp 11 tập 1)

Tiếng chửi của Chí Phèo trong đoạn trích trên thể hiện điều gì?

- A. Đây là tiếng chửi của một thằng lưu manh trong những cơn say triền miên
- B. Đây là tiếng chửi của một con người bị cự tuyệt quyền làm người
- C. Tiếng chửi thể hiện khát khao được giao tiếp của Chí Phèo
- D. Tiếng chửi thể hiện sự uất hận trong Chí Phèo

Đáp án

51. D	52. A	53. B	54. C	55. C	56. D	57. C	58. B	59. C	60. A
61. C	62. D	63. B	64. B	65. A	66. C	67. A	68. B	69. B	70. C
71. A	72. A	73. D	74. B	75. D	76. C	77. D	78. A	79. D	80. B
81. A	82. A	83. C	84. D	85. B	86. D	87. C	88. A	89. D	90. C
91. B	92. D	93. B	94. D	95. A	96. C	97. B	98. D	99. A	100. C

LỜI GIẢI CHI TIẾT

Câu 51 (TH): Đoạn thơ trên được ra đời trong hoàn cảnh nào?

- A. Sau khi đất nước ta hoàn toàn thống nhất. B. Sau đại thắng mùa xuân 1975
C. Sau chiến thắng Việt Bắc 1947 **D. Sau chiến thắng Điện Biên Phủ**

Phương pháp giải: Căn cứ bài hoàn cảnh ra đời bài Việt Bắc.

Giải chi tiết: Sau chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954, hiệp định Giơ – ne – vơ về Đông Dương được ký kết. Hòa bình trở lại, miền Bắc được giải phóng. Tháng 10 năm 1954 cơ quan Đảng và Chính Phủ rời Việt Bắc để trở lại Hà Nội. Trước giờ phút chia tay, Tố Hữu đã viết bài thơ này.

Câu 52 (TH): Đoạn thơ in nghiêng trong văn bản là lời của ai?

- A. Lời của người ra đi (các chiến sĩ cách mạng)**
B. Lời của người ở lại (người dân Việt Bắc)
C. Lời của một bài hát
D. Lời của riêng tác giả gửi lại người dân Việt Bắc

Phương pháp giải: Căn cứ nội dung bài Việt Bắc.

Giải chi tiết: Đoạn thơ in nghiêng là lời đáp của các chiến sĩ cách mạng đối với câu hỏi của người dân Việt Bắc trước lúc chia tay

Câu 53 (TH): Câu thơ: “*Áo chàm đưa buổi phân ly/Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay.*” sử dụng biện pháp tu từ gì?

- A. So sánh **B. Hoán dụ** C. Ẩn dụ D. Nhân hóa

Phương pháp giải: Căn cứ vào các biện pháp tu từ đã học

Giải chi tiết: Hình ảnh áo chàm là hình ảnh hoán dụ chỉ người dân Việt Bắc

Câu 54 (TH): Việc sử dụng cặp từ *mình – ta* là cách vận dụng từ loại hình văn học dân gian nào?

- A. Chèo B. Thành ngữ **C. Ca dao** D. Tục ngữ

Phương pháp giải: Căn cứ vào các loại hình văn học dân gian đã học

Giải chi tiết: Cặp từ *mình – ta* là cách dùng quen thuộc trong ca dao.

Câu 55 (TH): Phong cách ngôn ngữ nào được sử dụng trong văn bản trên?

- A. Báo chí B. Chính luận **C. Nghệ thuật** D. Sinh hoạt

Phương pháp giải: Căn cứ vào các loại phong cách ngôn ngữ đã học

Giải chi tiết: Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật thường xuất hiện trong các tác phẩm nghệ thuật. Nó là ngôn ngữ được tổ chức, sắp xếp, lựa chọn, gọt giũa, tinh luyện từ ngôn ngữ thông thường và đạt được giá trị nghệ thuật – thẩm mỹ.

-> Đoạn trích trên thuộc phong cách ngôn ngữ: Nghệ thuật

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 56 đến 60:

[...] Khi bạn tức giận, bản lĩnh thể hiện khi chúng ta biết kiềm chế cảm xúc chứ không phải là hành động nóng nảy. Bản lĩnh không kiểm soát được thì chỉ là sự liều lĩnh. Bên cạnh đó, nếu bản lĩnh của chúng ta làm người khác phải khó chịu thì chúng ta đã thất bại. Vì bản lĩnh đó chỉ phục vụ cá nhân mà ta không hướng đến mọi người. Bản lĩnh đúng nghĩa. Bản lĩnh là khi bạn dám nghĩ, dám làm và có thái độ sống tốt. Muốn có bản lĩnh bạn cũng phải kiên trì luyện tập. Chúng ta thường yêu thích những người có bản lĩnh sống. Bản lĩnh đúng nghĩa chỉ có được khi bạn biết đặt ra mục tiêu và phương pháp để đạt được mục tiêu đó. Nếu không có phương pháp thì cũng giống như bạn đang nhắm mắt chạy trên con đường có nhiều ổ gà. Cách thức ở đây cũng rất đơn giản. Đầu tiên, bạn phải xác định được hoàn cảnh và môi trường để bản lĩnh được thể hiện đúng lúc, đúng nơi, không tùy tiện. Thứ hai, bạn phải chuẩn bị cho mình những tài sản bổ trợ như sự tự tin, ý chí, nghị lực, quyết tâm... Điều thứ ba vô cùng quan trọng chính là khả năng của bạn. Đó là những kỹ năng đã được trau dồi cùng với vốn tri thức, trải nghiệm. Một người mạnh hay yếu quan trọng là tùy thuộc vào yếu tố này. Bản lĩnh tốt là vừa phục vụ được mục đích cá nhân vừa có được sự hài lòng từ những người xung quanh. Khi xây dựng được bản lĩnh, bạn không chỉ thể hiện được bản thân mình mà còn được nhiều người thừa nhận và yêu mến hơn.

(Trích “Xây dựng bản lĩnh cá nhân” – Nguyễn Hữu Long, <http://tuoitre.vn>, ngày 14/05/2012)

Câu 56 (NB): Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Tự sự. B. Miêu tả. C. Biểu cảm. **D. Nghị luận.**

Phương pháp giải: Căn cứ vào các phương thức biểu đạt đã học

Giải chi tiết: Đoạn trích trên được viết theo phương thức nghị luận.

Câu 57 (TH): Theo tác giả, bản lĩnh đúng nghĩa chỉ có được khi nào?

- A. Khi bạn dám nghĩ dám làm.
B. Khi bạn biết ngưỡng mộ người khác.
C. Khi bạn biết đặt ra mục tiêu và phương pháp đạt được mục tiêu đó.
D. Khi bạn có thái độ sống tốt.

Phương pháp giải: Đọc, tìm ý.

Giải chi tiết: Theo đoạn trích: “Bản lĩnh đúng nghĩa chỉ có được khi bạn biết đặt ra mục tiêu và phương pháp để đạt được mục tiêu đó”.

Câu 58 (TH): Câu văn “Nếu không có phương pháp thì cũng giống như bạn đang nhắm mắt chạy trên con đường có nhiều ổ gà” sử dụng biện pháp tu từ gì?

- A. Nhân hóa **B. So sánh** C. Điệp ngữ D. Nói quá

Phương pháp giải: Căn cứ vào các biện pháp tu từ đã học

Giải chi tiết: Câu văn trên sử dụng biện pháp tu từ so sánh. So sánh việc không có phương pháp với việc chạy trên con đường có nhiều ổ gà.

Câu 59 (TH): Theo tác giả, sự mạnh yếu của một người phụ thuộc vào điều gì?

- A. Kỹ năng của người đó
- B. Hiểu biết của người đó
- C. Khả năng của người đó
- D. Tri thức của người đó

Phương pháp giải: Căn cứ vào nội dung đoạn trích

Giải chi tiết: Điều thứ ba vô cùng quan trọng chính là khả năng của bạn. Đó là những kỹ năng đã được trau dồi cùng với vốn tri thức, trải nghiệm. Một người mạnh hay yếu quan trọng là tùy thuộc vào yếu tố này.

Như vậy, sự mạnh yếu của một người phụ thuộc vào khả năng của người đó.

Câu 60 (NB): Văn bản trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nào?

- A. Phong cách báo chí
- B. Phong cách chính luận
- C. Phong cách nghệ thuật
- D. Phong cách sinh hoạt

Phương pháp giải: Căn cứ vào các phong cách ngôn ngữ đã học

Giải chi tiết: Bài viết được trích từ một bài báo online. Vì vậy, phong cách ngôn ngữ được sử dụng ở đây là phong cách báo chí.

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu các câu từ 61 đến 65:

Một người trẻ nói: “Tôi vốn quen sống ngẫu hứng, tôi muốn được tự do. Kỷ luật không cho cuộc sống của tôi điều gì”. Bạn có biết khi quan tâm quá nhiều đến điều có thể nhận được sẽ khiến bản thân mê đắm trong những điều phù phiếm trước mắt. Kỷ luật chính là đôi cánh lớn nâng bạn bay lên cao và xa. Người lính trong quân đội được học từ những điều cơ bản nhất của kỷ luật như đi ngủ và thức dậy đúng giờ, ăn cơm đúng bữa, gấp quân trang đúng cách,... cho đến những kỷ luật cao hơn như tuyệt đối tuân thủ mệnh lệnh cấp trên, đoàn kết trong tập thể,... Tất cả những điều đó để hướng tới một mục đích cao hơn là thao trường đổ mồ hôi chiến trường bớt đổ máu, là tất cả phục vụ vì nhân dân vì đất nước. Đó là lý tưởng của họ. Thành công đến cùng tính kỷ luật tạo dựng sự bền vững lâu dài. Kỷ luật là sự huấn luyện nghiêm khắc mang đến cho bạn rất nhiều thứ. Đó là niềm đam mê, sự quyết tâm, tinh thần không bỏ cuộc. Nó giúp bạn giữ vững cảm hứng hoàn thành ý tưởng ban đầu, can đảm thực hiện tới cùng. Không những vậy, kỷ luật còn là người thầy lớn hướng dẫn từng bước đi của bạn. Người thầy luôn đặt ra những thử thách rèn bản thân sống có nguyên tắc hơn nhắc nhở bản thân từ mục đích ban đầu khi ra bước đi là gì. Kỷ luật không lấy đi của bạn thứ gì nó đem đến cho bạn nhiều hơn những điều bạn tưởng.

(Nguồn <https://www.ctgroupvietnam.com/Tin-Tuc/cau-chuyen-cuoi-tuan-suc-manh-cua-tinh-ky-luat>)

Câu 61 (NB): Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn thơ trên.

- A. Biểu cảm.
- B. Tự sự.
- C. Nghị luận.
- D. Miêu tả.

Phương pháp giải: Căn cứ 6 phương thức biểu đạt đã học (miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận, thuyết minh, hành chính – công vụ).

Giải chi tiết: Phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ: Nghị luận.

Câu 62 (TH): Trong văn bản, *rất nhiều thứ* mà kỷ luật mang đến cho bạn là những thứ gì?

A. Niềm đam mê, sự quyết tâm; tinh thần không bỏ cuộc.

B. Niềm đam mê, sự quyết tâm; tinh thần không bỏ cuộc. Là người thầy lớn hướng dẫn từng bước đi của bạn.

C. Giúp giữ vững cảm hứng hoàn thành ý tưởng ban đầu, can đảm thực hiện tới cùng. Là người thầy lớn hướng dẫn từng bước đi của bạn.

D. Niềm đam mê, sự quyết tâm; tinh thần không bỏ cuộc. Giúp giữ vững cảm hứng hoàn thành ý tưởng ban đầu, can đảm thực hiện tới cùng. Là người thầy lớn hướng dẫn từng bước đi của bạn.

Phương pháp giải: Căn cứ nội dung bài đọc hiểu.

Giải chi tiết: Kỷ luật mang đến cho bạn là: Niềm đam mê, sự quyết tâm; tinh thần không bỏ cuộc. Giúp giữ vững cảm hứng hoàn thành ý tưởng ban đầu, can đảm thực hiện tới cùng. Là người thầy lớn hướng dẫn từng bước đi của bạn.

Câu 63 (NB): Chỉ ra và nêu tác dụng biện pháp tu từ trong câu: *Kỷ luật chính là đôi cánh lớn nâng bạn bay lên cao và xa.*

A. Nhân hóa

B. So sánh

C. Ẩn dụ

D. Nhân hóa và so sánh

Phương pháp giải: Căn cứ vào các biện pháp tu từ đã học

Giải chi tiết: - Biện pháp tu từ: so sánh (*kỷ luật* so sánh với *đôi cánh lớn*)

Câu 64 (TH): “*Kỷ luật là sự huấn luyện nghiêm khắc mang đến cho bạn rất nhiều thứ. Đó là niềm đam mê, sự quyết tâm, tinh thần không bỏ cuộc.*” đoạn trên sử dụng phép liên kết nào?

A. Phép nối

B. Phép thế

C. Phép lặp

D. Phép liên tưởng

Phương pháp giải: Căn cứ vào các phép liên kết câu đã học

Giải chi tiết: - Các phép liên kết bao gồm: phép lặp; phép thế; phép nối; phép liên tưởng, đồng nghĩa, trái nghĩa.

- “*Kỷ luật là sự huấn luyện nghiêm khắc mang đến cho bạn rất nhiều thứ. Đó là niềm đam mê, sự quyết tâm, tinh thần không bỏ cuộc.*” đoạn trên sử dụng những phép liên kết là: phép thế: “Đó” thế cho “mang đến cho bạn rất nhiều thứ” ở câu 1.

Câu 65 (TH): Nội dung của đoạn văn trên là gì?

A. Sức mạnh của kỷ luật đối với cuộc sống con người.

B. Người có tính kỷ luật sẽ dễ dàng đạt được thành công.

C. Bàn về tự do và kỷ luật.

D. Kỷ luật là đôi cánh giúp con người vươn cao, vươn xa.

Phương pháp giải: Căn cứ bài nội dung đoạn trích, phân tích

Giải chi tiết: Nội dung đoạn trích là: Sức mạnh của kỷ luật đối với cuộc sống con người.

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 66 đến 70:

“...Tiếng nói là người bảo vệ quý báu nhất nền độc lập của các dân tộc, là yếu tố quan trọng nhất giúp giải phóng các dân tộc bị thống trị. Nếu người An Nam hãnh diện giữ gìn tiếng nói của mình và ra

sức làm cho tiếng nói ấy phong phú hơn để có khả năng phổ biến tại An Nam các học thuyết đạo đức và khoa học của Châu Âu, việc giải phóng các dân tộc An Nam chỉ còn là vấn đề thời gian. Bất cứ người An Nam nào vứt bỏ tiếng nói của mình, thì cũng đương nhiên khước từ hi vọng giải phóng giống nòi. [...] Vì thế, đối với người An Nam chúng ta, chối từ tiếng mẹ đẻ đồng nghĩa với chối sự tự do của mình...”

(Nguyễn An Ninh, Tiếng mẹ đẻ - nguồn giải phóng các dân tộc bị áp bức)

Câu 66 (NB): Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích?

- A. Miêu tả B. Tự sự **C. Nghị luận** D. Biểu cảm

Phương pháp giải: Căn cứ 6 phương thức biểu đạt đã học (miêu tả, tự sự, nghị luận, biểu cảm, thuyết minh, hành chính – công vụ).

Giải chi tiết: Đoạn trích sử dụng phương thức biểu đạt chính là nghị luận.

Câu 67 (TH): Trong đoạn trích, từ *giải phóng* có nghĩa là gì?

- A. Làm cho được tự do, cho thoát khỏi tình trạng bị nô dịch, chiếm đóng**
B. Làm thoát khỏi tình trạng bị vướng mắc, cản trở
C. Làm cho thoát ra một chất hay một dạng năng lượng nào đó
D. Làm cho cá thể trở nên tốt đẹp hơn

Phương pháp giải: Căn cứ bài *Nghĩa của từ*

Giải chi tiết: Giải phóng là làm cho được tự do, cho thoát khỏi tình trạng bị nô dịch, chiếm đóng.

Câu 68 (TH): Nội dung của đoạn trích là gì?

- A. Tiếng mẹ đẻ là tất cả tài sản của một dân tộc
B. Tiếng mẹ đẻ là vũ khí lợi hại để giải phóng dân tộc An Nam
C. Tiếng mẹ đẻ là nguồn dinh dưỡng nuôi sống mỗi người
D. Tiếng mẹ đẻ là vốn liếng yêu thương

Phương pháp giải: Phân tích, tổng hợp

Giải chi tiết: Nội dung của đoạn trích: Tiếng mẹ đẻ là vũ khí lợi hại để giải phóng dân tộc An Nam.

Câu 69 (NB): Trong câu “...*Tiếng nói là người bảo vệ quý báu nhất nền độc lập của các dân tộc, là yếu tố quan trọng nhất giúp giải phóng các dân tộc bị thống trị.*” Tác giả sử dụng biện pháp tu từ gì?

- A. Nhân hóa **B. So sánh** C. Chơi chữ D. Hoán dụ

Phương pháp giải: Căn cứ những biện pháp tu từ đã học

Giải chi tiết: Đoạn trích trên sử dụng biện pháp so sánh.

Câu 70 (TH): Thông điệp nào được rút ra từ đoạn trích trên?

- A. Đưa tiếng mẹ đẻ ra với bạn bè thế giới
B. Tiếng mẹ đẻ cần được phát triển cho phong phú hơn
C. Cần bảo vệ, trân trọng và tự hào về tiếng mẹ đẻ
D. Tất cả các phương án trên

Phương pháp giải: Phân tích, tổng hợp

Giải chi tiết: Đoạn trích muốn gửi đi thông điệp tầm quan trọng của tiếng mẹ đẻ và để gìn giữ đất nước, việc quan trọng là gìn giữ tiếng mẹ đẻ.

Câu 71 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Tuy nhiên, yêu cầu công việc của một người chấp bút không đơn giản. Ngoài khả năng viết, câu từ không cần quá hoa mỹ, xuất sắc nhưng người chấp bút phải có khả năng diễn đạt, làm sao để rõ ràng, truyền đạt được hết ý tưởng của tác giả sách.”

A. chấp bút

B. hoa mỹ

C. rõ ràng

D. truyền đạt

Phương pháp giải: Căn cứ bài Chữa lỗi dùng từ

Giải chi tiết: Một số lỗi dùng từ thường gặp:

- Lỗi lặp từ

- Lẫn lộn giữa các từ gần âm.

- Dùng từ không đúng nghĩa

Từ bị dùng sai trong đoạn trên là “chấp bút”

Đại Nam Quốc Âm Tự Vị của Huỳnh Tịnh Của có giảng “Chấp: cầm, giữ, chịu lấy. Như vậy, “chấp bút” có thể hiểu thuần là “giữ bút”, “chịu nhận bút”. Từ đây ta có thể suy ra nghĩa bóng là “phụ trách viết”. Từ điển tiếng Việt do Hoàng Phê chủ biên có ghi: “Chấp bút: viết thành văn bản theo ý kiến thống nhất của tập thể tác giả”. Như vậy từ này không đơn thuần là “viết ra”, mà là “chịu trách nhiệm viết”, đặc biệt dễ hiểu khi có nhiều người cùng lên nội dung cho một quyển sách.

Còn “chấp” chỉ có nghĩa là “làm cho liền lại bằng cách ghép vào nhau” hoàn toàn không phù hợp với ngữ cảnh.

Câu 72 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Lễ nhận chức diễn ra vô cùng long trọng và đã thành công tốt đẹp.”

A. nhận chức

B. long trọng

C. thành công

D. tốt đẹp

Phương pháp giải: Căn cứ bài Chữa lỗi dùng từ

Giải chi tiết: Trong câu trên từ bị dùng sai là “nhận chức”. Mắc lỗi lẫn lộn giữa các từ gần âm.

Sửa lại là: nhậm chức. Theo nghĩa của từ Hán Việt thì “nhậm” trong từ “nhậm chức” là một người sẽ gánh vác công việc, nhiệm vụ để quản lý nhân viên; trong khi đó “chức” có nghĩa là chức trách, bổn phận, nhiệm vụ. “Nhậm chức” chúng ta có thể hiểu nôm na đó là người sẽ gánh vác, đảm đương chức vụ do những cấp trên bàn giao, bổ nhiệm cho họ.

Câu 73 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Tràng giang có chất Đường thi hơn những bài thơ Đường trung đại. Chính Huy Cận cũng thừa nhận ông đã lấy cảm hứng từ ý thơ của Đỗ Phủ, Thôi Hiệu đời Đường, của Chinh phụ ngâm để cho bài thơ đạt đến tác phong cổ điển.”

A. thừa nhận

B. cảm hứng

C. Đường thi

D. tác phong

Phương pháp giải: Căn cứ vào nghĩa của từ

Giải chi tiết: Tác phong: Có nghĩa là cách thức làm việc, sinh hoạt hằng ngày của mỗi người. Sử dụng ở đây không phù hợp

=> Chữa lại: phong vị (đặc tính gây hứng thú đặc sắc)

Câu 74 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Không cầu kỳ như trà đạo Nhật - Chanoyu hay Gongfucha – trà đạo Trung Hoa, trà đạo Việt Nam có phần giản dị hơn trong cách pha chế. Tuy nhiên, người Việt đặc biệt là những người có kiến thức uuyên thâm về trà, đặc biệt yêu cầu khắt khe về hương vị.

- A. cầu kì B. giản dị C. uyên thâm D. khắt khe

Phương pháp giải: Căn cứ vào nghĩa của từ

Giải chi tiết: Giản dị là từ dùng để chỉ tính cách không phù hợp dùng trong trường hợp này.

=> Sửa lại: đơn giản

Câu 75 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là tấm gương của một vĩ nhân, một lãnh tụ cách mạng vĩ đại, ở Người còn toát lên hình ảnh một con người rất đỗi giản dị, khiêm tốn, thân thiết với nhân dân.

- A. tấm gương B. vĩ nhân C. toát lên D. thân thiết

Phương pháp giải: Căn cứ vào nghĩa của từ

Giải chi tiết: Từ thân thiết không phù hợp dùng trong văn cảnh

=> Sửa lại: gần gũi

Câu 76 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. tổ quốc B. giang sơn C. tổ tiên D. non nước

Phương pháp giải: Vận dụng kiến thức về nghĩa của từ

Giải chi tiết: Các từ: tổ quốc, giang sơn, non nước đều chỉ đất nước còn từ “tổ tiên” dùng để chỉ thế hệ đi trước trong một gia đình.

Câu 77 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. trắng tinh B. xanh đậm C. đỏ ối D. xanh lục

Phương pháp giải: Vận dụng kiến thức về tính từ

Giải chi tiết: Các từ: trắng tinh, xanh đậm, đỏ ối, đều là tính từ tuyệt đối còn xanh lục là tính từ chỉ sự tương đối.

Câu 78 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. bó củi B. cây củi C. cành củi D. củi đun

Phương pháp giải: Căn cứ vào các loại từ đã học

Giải chi tiết: Từ “bó củi” là từ nhiều nghĩa có thể vừa là động từ vừa là danh từ.

Các từ còn lại đều là danh từ.

Câu 79 (TH): Tác giả nào sau đây **KHÔNG** thuộc dòng văn hiện thực?

- A. Nam Cao B. Nguyễn Công Hoan C. Vũ Trọng Phụng D. Nguyễn Tuân

Phương pháp giải: Căn cứ vào hiểu biết về các tác giả đã học trong chương trình THPT

Giải chi tiết: guyễn Tuân thuộc dòng văn xuôi lãng mạn. Còn lại các tác giả đều thuộc dòng văn hiện thực.

Câu 80 (TH): Tác phẩm nào sau đây **KHÔNG** thuộc phong trào thơ mới?

- A. Hầu trời **B. Từ ấy** C. Tràng giang D. Tương tư

Phương pháp giải: Vận dụng những hiểu biết về các tác phẩm trong phong trào thơ mới.

Giải chi tiết: Từ ấy là tác phẩm thuộc thơ ca Cách mạng, không thuộc phong trào thơ mới.

Câu 81 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Đúng như dự đoán, mọi việc đều diễn ra một cách _____”

- A. Suôn sẻ.** B. Xuôn sẻ C. Suông sẻ D. Xuông sẻ

Phương pháp giải: Căn cứ bài rèn luyện chính tả

Giải chi tiết: - **suôn sẻ** (tính từ)

suôn: thẳng liền một đường

suôn sẻ: trôi chảy, liền mạch, không khó khăn, vấp vấp.

Câu 82 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Suốt một đời cầm bút, Nam Cao luôn _____ về ý nghĩa công việc viết văn mà mình theo đuổi để rồi ông đã tìm được câu trả lời cho mình.”

- A. trăn trở** B. suy nghĩ C. áp ú D. mừng tượng

Phương pháp giải: Căn cứ vào ý nghĩa từ và câu

Giải chi tiết: “Suốt một đời cầm bút, Nam Cao luôn trăn trở về ý nghĩa công việc viết văn mà mình theo đuổi để rồi ông đã tìm được câu trả lời cho mình”.

Câu 83 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Người đọc khi đến với các tác phẩm văn học có nhiều trạng thái vui buồn khác nhau, có trình độ văn hóa khác nhau, có thái độ, _____ hoặc vô tư, phóng khoáng khác nhau.

- A. ý kiến B. nhận định **C. định kiến** D. suy nghĩ

Phương pháp giải: Căn cứ vào ý nghĩa từ và câu

Giải chi tiết: Người đọc khi đến với các tác phẩm văn học có nhiều trạng thái vui buồn khác nhau, có trình độ văn hóa khác nhau, có thái độ, định kiến hoặc vô tư, phóng khoáng khác nhau.

Câu 84 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Nhu cầu dinh dưỡng của từng nười không giống nhau và phụ thuộc vào giới tính, lứa tuổi, hình thức lao động và _____ sinh lý của cơ thể. Cần cung cấp một khẩu phần ăn uống hợp lý để đảm bảo cho cơ thể _____ và phát triển bình thường

- A. tình hình/sinh sống B. trạng thái/sinh sống
C. tình hình/sinh trưởng **D. trạng thái/sinh trưởng**

Phương pháp giải: Căn cứ vào nội dung câu văn.

Giải chi tiết: Nhu cầu dinh dưỡng của từng người không giống nhau và phụ thuộc vào giới tính, lứa tuổi, hình thức lao động và *trạng thái* sinh lý của cơ thể. Cần cung cấp một khẩu phần ăn uống hợp lý để đảm bảo cho cơ thể *sinh trưởng* và phát triển bình thường.

Câu 85 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Văn bản văn học là một _____ thống nhất

A. khối lượng

B. chỉnh thể

C. tập hợp

D. tổ hợp

Phương pháp giải: Căn cứ vào nội dung câu văn

Giải chi tiết: Văn bản văn học là một *chỉnh thể* thống nhất.

Câu 86 (TH): *Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:*

“Không những trong bộ lịch năm ấy mà mãi mãi về sau, tấm ảnh chụp của tôi vẫn còn được treo ở nhiều nơi, nhất là trong các gia đình sành nghệ thuật. Quái lạ, tuy là ảnh đen trắng nhưng mỗi lần ngắm kỹ, tôi vẫn thấy hiện lên cái màu hồng hồng của ánh sương mai lúc bấy giờ tôi nhìn thấy từ bãi xe tăng hồng, và nếu nhìn lâu hơn, bao giờ tôi cũng thấy người đàn bà ấy đang bước ra khỏi tấm ảnh, đó là một người đàn bà vùng biển cao lớn với những đường nét thô kệch tấm lưng áo bạc phéch có miếng vá, nửa thân dưới ướt sũng khuôn mặt đỏ đã nhợt trắng vì kéo lưới suốt đêm. Mụ bước những bước chậm rãi, bàn chân dậm trên mặt đất chắc chắn, hòa lẫn trong đám đông.”

(Trích "*Chiếc thuyền ngoài xa*" – Nguyễn Minh Châu, SGK Ngữ văn 12 tập 2, NXBGD năm 2014)

Vì sao khi đứng trước tấm ảnh đen trắng, Phùng vẫn thấy hiện lên cái màu hồng hồng của ánh sương mai, hình ảnh người đàn bà hàng chài?

A. Vì Phùng bị ám ảnh khi phải chứng kiến cảnh bạo lực gia đình diễn ra ở vùng biển

B. Vì Phùng rất thương người đàn bà.

C. Vì Phùng còn vương vấn về vẻ đẹp của buổi sáng miền biển

D. Vì Phùng nhận ra nghệ thuật phải bắt nguồn từ đời sống hiện thực

Phương pháp giải: Căn cứ vào nội dung đoạn trích

Giải chi tiết: Hình ảnh ánh nắng trong đoạn trích là hình ảnh thể hiện vẻ đẹp của nghệ thuật. Thế nhưng cái đẹp của nghệ thuật lại có bóng dáng của người đàn bà là hiện thân của giá trị hiện thực đời sống. Đây cũng chính là phát hiện thứ hai của Phùng sau phát hiện về vẻ đẹp của thiên nhiên.

=> Nghệ thuật phải bắt nguồn từ đời sống hiện thực.

Câu 87 (TH): *Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:*

“Sông Mã xa rồi Tây tiến ơi,

Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi

Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi

Mường Lát hoa về trong đêm hơi

(Trích đoạn trích *Tây tiến*, Quang Dũng, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 1)

Đoạn trích trên sử dụng biện pháp tu từ nào?

A. Nhân hóa

B. So sánh

C. Điệp từ

D. Hoán dụ

Phương pháp giải: Căn cứ vào nội dung đoạn thơ và vận dụng các kiến thức về biện pháp tu từ đã học

Giải chi tiết: Điệp từ “nhớ” nhấn mạnh cảm xúc của tác giả khi ông phải rời xa binh đoàn Tây tiến vốn đã gắn bó rất lâu.

Câu 88 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Có một dòng thi ca về sông Hương, và tôi hi vọng đã nhận xét một cách công bằng về nó khi nói rằng dòng sông ấy không bao giờ tự lặp lại mình trong cảm hứng của các nghệ sĩ. Mỗi nhà thơ đều có một khám phá riêng về nó: từ xanh biếc thường ngày, nó bỗng thay màu thực bất ngờ, “Dòng sông trắng - lá cây xanh” trong cái nhìn tinh tế của Tản Đà, từ tha thướt mơ màng nó chột nhiên hùng tráng lên “như kiếm dựng trời xanh” trong khí phách của Cao Bá Quát; từ nỗi quan hoài vạn cổ với bóng chiều bàng lảng trong hồn thơ Bà Huyện Thanh Quan, nó đột khởi thành sức mạnh phục sinh của tâm hồn, trong thơ Tố Hữu. Và ở đây, một lần nữa, sông Hương quả thực là Kiều, rất Kiều, trong cái nhìn thẩm thiết tình người của tác giả Từ ấy.

(Trích *Ai đã đặt tên cho dòng sông* – Hoàng Phủ Ngọc Tường, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Đoạn trích trên nói đến vẻ đẹp của sông Hương dưới góc nhìn nào?

A. Văn hóa

B. Lịch sử

C. Địa lý

D. Đời sống

Phương pháp giải: Căn cứ vào nội dung đoạn trích

Giải chi tiết: Đoạn trích trên được trích từ tác phẩm *Ai đã đặt tên cho dòng sông* của Hoàng Phủ Ngọc Tường. Đoạn trích nói đến vẻ đẹp của sông Hương dưới góc nhìn văn hóa mà cụ thể là nền thi ca Việt Nam.

Bản word phát hành từ website Tailieuchuan.vn

Câu 89 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Người con dâu đón lấy cái bát, đưa lên mắt nhìn, hai con mắt thị tới lại. Thị điềm nhiên và vào miệng. Tràng cầm cái bát thứ hai mẹ đưa cho, người mẹ vẫn tươi cười, đơn đả:

- Cắm đây mày ạ, hì. Ngon đáo để, cứ thử ăn mà xem. Xóm ta khỏi nhà còn chả có cắm mà ăn đây.

Tràng cầm đôi đũa, gọt một miếng bỏ vội vào miệng. Mặt hấn chum ngay lại, miếng cắm đắng chát và nghẹn bứ trong cổ. Bữa cơm từ đấy không ai nói câu gì, họ cắm đầu ăn cho xong lần, họ tránh nhìn mặt nhau. Một nỗi tủi hờn len vào tâm trí mọi người.

(Trích *Vợ nhặt* – Kim Lân, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Câu nào dưới đây nói đúng nhất về nội dung của đoạn trích

A. Đoạn văn diễn tả nạn đói năm 1945.

B. Đoạn văn nói tới tình người trong nạn đói.

C. Đoạn văn nói về cảnh bữa cơm trong nạn đói.

D. Đoạn văn tái hiện tình cảnh nạn đói đồng thời đề cao tinh thần lạc quan của con người.

Phương pháp giải: Căn cứ vào nội dung đoạn trích

“Việt tỉnh dậy lần thứ tư, trong đầu còn thoảng qua hình ảnh của người mẹ. Đêm nữa lại đến. Đêm sâu thăm thẳm, bắt đầu từ tiếng đé gáy u u cao vút mãi lên. Người Việt như đang tan ra nhẹ nhẹ... Ở đó có các anh đang chờ Việt, đạn ta đang đổ lên đầu giặc Mĩ những đám lửa dữ dội, và những mũi lê nhọn hoắt trong đêm đang bắt đầu xung phong”

(*Những đứa con trong gia đình* – Nguyễn Thi, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Đoạn trích trên thể hiện phẩm chất gì của nhân vật Việt?

- A. Bản tính trẻ con hiếu thắng
- B. Tình yêu gia đình
- C. Tình yêu nước
- D. Anh hùng kiên cường, không sợ hiểm nguy

Phương pháp giải: Căn cứ vào nội dung đoạn trích

Giải chi tiết: Đoạn trích là lúc Việt bị ngất đi tỉnh lại trên chiến trường. Đoạn trích đã thể hiện phẩm chất anh hùng trong con người Việt.

Câu 93 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Sóng gợn tràng giang buồn điệp điệp,
Con thuyền xuôi mái nước song song,
Thuyền về nước lại, sầu trăm ngả;
Củi một cành khô lạc mấy dòng.*

(*Tràng Giang* – Huy Cận, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục, 2007, tr.29)

Câu thơ “*Củi một cành khô lạc mấy dòng*” sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

- A. Chơi chữ
- B. Đảo ngữ
- C. Điệp ngữ
- D. Hoán dụ

Phương pháp giải: Căn cứ vào các biện pháp nghệ thuật đã học

Giải chi tiết: Câu thơ “*Củi một cành khô lạc mấy dòng*” sử dụng biện pháp nghệ thuật đảo ngữ (Đảo số từ lên trước danh từ).

Câu 94 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Ông Trương Ba! (Thấy vẻ nhột của hồn Trương Ba) Ông có ốm đau gì không? Một tuần nay tôi bị canh giữ chặt quá, không xuống đánh cờ với ông được, nhưng ông đốt hương gọi, đoán là ông có chuyện khẩn, tôi liều mạng xuống ngay. Có việc gì thế? [...] Cho nó mọc thành cây mới. Ông nội tớ bảo vậy. Những cây sẽ nối nhau mà lớn khôn. Mãi mãi...”

(Trích *Hồn Trương Ba da hàng thịt* – Lưu Quang Vũ, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục – 2014, tr. 119-120)

Dấu ba chấm trong ngoặc thể hiện quyết định cuối cùng của Trương Ba. Quyết định đó là gì?

- A. Nhập vào xác cu Tị
- B. Tiếp tục ở trong xác anh hàng thịt
- C. Không nhập vào xác của bất kì ai để có thể được siêu thoát
- D. Chết đi để được sống mãi mãi.

Phương pháp giải: Căn cứ vào nội dung văn bản đã học

Giải chi tiết: Quyết định cuối cùng của Trương ba là chết đi để được là chính mình, đó là một cách để ông được sống mãi mãi trong lòng mọi người.

Câu 95 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Đám ma đưa đến đâu làm huyền não đến đây. Cả một thành phố đã nhốn nháo lên khen đám ma to, đúng với ý muốn của cụ cố Hồng. Thiên hạ chú ý đặc biệt vào những kiểu quần áo tang của tiệm may Âu Hoá như ý ông Typn và bà Văn Minh. Cụ bà sung sướng vì ông đốc Xuân đã không giận mà lại giúp đáp, phúng viếng đến thế và đám ma như kẻ đã là danh giá nhất tất cả.

Đám cứ đi...

Kèn Ta, kèn Tây, kèn Tàu, lần lượt thay nhau mà rộn lên. Ai cũng làm ra bộ mặt nghiêm chỉnh, song le sự thật thì vẫn thì thầm với nhau chuyện về vợ con, về nhà cửa, về một cái tủ mới sắm, một cái áo mới may. Trong mấy trăm người đi đưa thì một nửa là phụ nữ, phần nhiều tân thời, bạn của cô Tuyết, bà Văn Minh, cô Hoàng Hôn, bà Phó Đoan, vân vân... Thật là đủ giai thanh gái lịch, nên họ chim nhau, cười tình với nhau, bình phẩm nhau, chê bai nhau, ghen tuông nhau, hẹn hò nhau, bằng những vẻ mặt buồn rầu của những người đi đưa ma.

(Trích *Hạnh phúc của một tang gia* – Vũ Trọng Phụng, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục)

Câu văn “Đám cứ đi...” có ý nghĩa gì?

- A. Cái xấu vẫn cứ ngang nhiên tiếp diễn
- B. Nói đến bi kịch của gia đình
- C. Sự “dòm dờ” trong xã hội thượng lưu.
- D. Bút pháp rào phúng của tác giả.

Phương pháp giải: Căn cứ vào nội dung tác phẩm *Hạnh phúc của một tang gia*.

Giải chi tiết: Câu văn “Đám cứ đi...” cho thấy hiện thực xấu xa trong xã hội thượng lưu đương thời vẫn cứ ngang nhiên tiếp diễn và chưa có dấu hiệu dừng lại.

Bản word phát hành từ website Tailieuchuan.vn

Câu 96 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ
Mặt trời chân lý chói qua tim
Hồn tôi là một vườn hoa lá
Rất đậm hương và rộn tiếng chim*

(*Từ ấy* – Tố Hữu, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Dòng nào dưới đây nêu đúng nhất nội dung đoạn trích trên:

- A. Tinh thần yêu nước của tác giả
- B. Nhận thức về lý tưởng cách mạng
- C. Tâm trạng của người thanh niên khi được giác ngộ lý tưởng cách mạng
- D. Thể hiện tinh thần lạc quan của người tù chính trị

Phương pháp giải: Vận dụng kiến thức đã học trong bài *Từ ấy*

Giải chi tiết: Khổ thơ trên là khổ thơ thứ nhất trong bài thơ Từ ấy của nhà thơ Tố Hữu. Bài thơ đánh dấu bước ngoặt của nhà thơ khi ông tìm thấy ánh sáng của lý tưởng cách mạng. Khổ thơ đầu tiên thể hiện tâm trạng vui tươi, say mê khi được giác ngộ lý tưởng của tác giả.

Câu 97 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Con sóng dưới lòng sâu
Con sóng trên mặt nước
Ôi con sóng nhớ bờ
Ngày đêm không ngủ được
Lòng em nhớ đến anh
Cả trong mơ còn thức*

(Trích “Sóng” – Xuân Quỳnh, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Hình ảnh con sóng trong đoạn trích trên là một hình ảnh:

- A. Nhân hóa **B. Ẩn dụ** C. Hoán dụ D. Câu hỏi tu từ, điệp từ

Phương pháp giải: Căn cứ vào các biện pháp tu từ đã học

Giải chi tiết: Hình ảnh con sóng trong đoạn trích là một hình ảnh ẩn dụ. Con sóng là ẩn dụ cho người phụ nữ trong tình yêu.

Câu 98 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*“Ta về, mình có nhớ ta
Ta về, ta nhớ những hoa cùng người.
Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng”*

(Trích *Việt Bắc* – Tố Hữu, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Đoạn thơ trên muốn nhắc tới vẻ đẹp của thiên nhiên trong thời khắc mùa nào trong năm

- A. Mùa xuân B. Mùa hạ C. Mùa thu **D. Mùa đông**

Phương pháp giải: Căn cứ vào nội dung của bài thơ Việt Bắc

Giải chi tiết: Đoạn thơ trên được trích từ đoạn thơ miêu tả vẻ đẹp của bức tranh tứ bình khi nhắc tới Việt Bắc. Cụ thể bốn câu thơ trên miêu tả mùa đông nơi núi rừng Việt Bắc.

Câu 99 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Giữa cái cảnh tôi sầm lại vì đói khát ấy, một buổi chiều người trong xóm bỗng thấy Tràng về với một người đàn bà nữa. Mặt hắn có một vẻ gì phồn phơ khác thường. Hắn tủm tỉm cười nụ một mình và hai mắt thì sáng lên lấp lánh. Người đàn bà đi sau hắn chừng ba bốn bước. Thị cắp cái thúng con, đầu hơi cúi xuống, cái nón rách tàng nghiêng nghiêng che khuất đi nửa mặt. Thị có vẻ rón rén, e thẹn. Mấy đứa trẻ con thấy lạ vội chạy ra đón xem. Sợ chúng nó đùa như trước, Tràng vội vàng nghiêm nét mặt, lắc đầu ra hiệu không bằng lòng.”

(Trích *Vợ Nhặt* – Kim Lân, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Vì sao trong hoàn cảnh nạn đói thê thảm ấy tràng lại quyết định “nhặt vợ”:

A. Vì anh có khát vọng hạnh phúc gia đình mãnh liệt. Khát vọng ấy khiến anh vượt qua hoàn cảnh

B. Vì Tràng xấu xí, thô kệch lại là người dân xóm ngụ cư vì thế nên không lấy được vợ. Anh phải thừa lúc nạn đói để lấy vợ

C. Vì lỡ hứa với thị

D. Vì thấy thương thị

Phương pháp giải: Căn cứ vào nội dung của tác phẩm

Giải chi tiết: Tràng quyết định đưa thị về nhà làm vợ là bởi trong anh luôn có khát vọng hạnh phúc và chính nhờ khát vọng ấy khiến Tràng vượt qua hoàn cảnh. Đây cũng chính là điều Kim Lân trân trọng và ngợi ca. Ngay trong hoàn cảnh khốn cùng nhất con người vẫn có những khát vọng lương thiện không gì hủy hoại được.

Câu 100 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Hắn vừa đi vừa chửi. Bao giờ cũng thế, cứ rượu xong là hắn chửi. Bắt đầu chửi trời, có hề gì? Trời có của riêng nhà nào? Rồi hắn chửi đời. Thế cũng chẳng sao: Đời là tất cả nhưng cũng chẳng là ai. Tức mình hắn chửi ngay tất cả làng Vũ Đại. Nhưng cả làng Vũ Đại ai cũng nhủ: “Chắc nó trừ mình ra!”. Không ai lên tiếng cả. Tức thật! Ô thế này thì tức thật! Tức chết đi được mất! Đã thế, hắn phải chửi cha đứa nào không chửi nhau với hắn. Nhưng cũng không ai ra điều. Mẹ kiếp! Thế thì có phí rượu không? Thế thì có khổ hắn không? Không biết đứa chết mẹ nào đẻ ra thân hắn cho hắn khổ đến nông nổi này! A ha! Phải đấy hắn cứ thế mà chửi, hắn chửi đứa chết mẹ nào đẻ ra thân hắn, đẻ ra cái thằng Chí Phèo? Mà có trời biết! Hắn không biết, cả làng Vũ Đại cũng không ai biết.

(Trích đoạn trích *Chí Phèo* của Nam Cao, SGK Ngữ văn lớp 11 tập 1)

Tiếng chửi của Chí Phèo trong đoạn trích trên thể hiện điều gì?

A. Đây là tiếng chửi của một thằng lưu manh trong những cơn say triền miên

B. Đây là tiếng chửi của một con người bị cự tuyệt quyền làm người

C. Tiếng chửi thể hiện khát khao được giao tiếp của Chí Phèo

D. Tiếng chửi thể hiện sự uất hận trong Chí Phèo

Phương pháp giải: Căn cứ vào nội dung của tác phẩm

Giải chi tiết: Tiếng chửi của Chí Phèo là một cách mở đầu câu chuyện hết sức độc đáo của Nam Cao. Tiếng chửi ấy không phải là tiếng chửi của một thằng lưu manh hay một tên lưu manh. Tiếng chửi ấy bắt nguồn từ khát khao được giao tiếp với con người của nhân vật Chí Phèo.

50 câu ôn phần Ngữ Văn - Đánh giá năng lực ĐHQG Hà Nội - Phần 8

TU DUY ĐỊNH TÍNH – Ngữ văn, ngôn ngữ

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 51 đến 55:

*Em ơi em Đất Nước là máu xương của mình
Phải biết gắn bó và san sẻ
Phải biết hóa thân cho dáng hình xứ sở
Làm nên Đất Nước muôn đời...*

(Trích đoạn trích *Đất Nước* của Nguyễn Khoa Điềm, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 1)

Câu 51(NB): Nội dung đoạn thơ trên thể hiện:

- A. Lời nhắn nhủ biết say đắm trong tình yêu.
- B. Lời nhắn nhủ biết quý trọng tình nghĩa.
- C. Lời nhắn nhủ biết căm thù và quyết tâm chiến đấu.
- D. Lời nhắn nhủ chân thành, tha thiết về trách nhiệm của mỗi người với đất nước.

Câu 52(TH): Vì sao nhà thơ viết "*Đất Nước là máu xương của mình*"?

- A. Vì đất nước không trừu tượng, xa xôi mà đất nước kết tinh, hóa thân trong mỗi con người. Mỗi người cần bảo vệ, giữ gìn đất nước như sinh mệnh, sự sống của chính mình.
- B. Vì đất nước không trừu tượng, xa xôi mà đất nước kết tinh, hóa thân trong mỗi con người.
- C. Vì đất nước như sinh mệnh, sự sống của chính mình.
- D. Vì đất nước là sinh mệnh, sự sống của chính mình, cần sẵn sàng cống hiến, hi sinh cho đất nước.

Câu 53(NB): Từ "hóa thân" trong đoạn thơ trên có ý nghĩa gì?

- A. Ý nghĩa ca ngợi những người mang tâm hồn của đất nước.
- B. Ý nghĩa chỉ hành động sẵn sàng cống hiến, hi sinh cho đất nước.
- C. Ý nghĩa ghi dấu ấn của cuộc đời với đất nước.
- D. Ý nghĩa chỉ đất nước như sinh mệnh của mình.

Câu 54: Cách gọi "Em ơi em" nhằm thể hiện phong cách nghệ thuật:

- A. Trữ tình - chính luận
- B. Trữ tình - tự sự
- C. Trữ tình
- D. Tự sự

Câu 55(NB): Biện pháp nghệ thuật được tác giả sử dụng trong câu "*Đất Nước là máu xương của mình*" là:

- A. Liệt kê
- B. Nhân hóa
- C. Điệp ngữ
- D. So sánh

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 56 đến 60:

"Cuộc sống riêng không biết đến điều gì xảy ra ngoài ngưỡng cửa nhà mình là một cuộc sống nghèo nàn, dù nó có đầy đủ tiện nghi đến đâu đi nữa. Nó giống như một mảnh vườn được chăm sóc cẩn thận, đầy hoa thơm sạch sẽ và gọn gàng. Mảnh vườn này có thể làm chủ nhân của nó êm ấm một thời gian dài, nhất là khi lớp rào bao quanh không còn làm họ vướng mắt nữa. Nhưng hễ có một cơn dông tố nổi lên là cây cối sẽ bị bật khỏi đất, hoa sẽ nát và mảnh vườn sẽ xấu xí hơn bất kì một nơi hoang dại nào.

Con người không thể hạnh phúc với một hạnh phúc mong manh như thế. Con người cần một đại dương mênh mông bị bão táp làm nổi sóng nhưng rồi lại phẳng lì và trong sáng như trước. Số phận của những cái tuyệt đối cá nhân không bộc lộ ra khỏi bản thân, chẳng có gì đáng thêm muốn.”

(Theo A.L.Ghec-xen, 3555 câu danh ngôn, NXB Văn hóa – Thông tin, Hà Nội, 1997)

Câu 56(NB): Xác định câu chủ đề của văn bản trên?

A. Số phận của những cái tuyệt đối cá nhân không bộc lộ ra khỏi bản thân, chẳng có gì đáng thêm muốn.

B. Con người không thể hạnh phúc với một hạnh phúc mong manh như thế.

C. Mảnh vườn này có thể làm chủ nhân của nó êm ấm một thời gian dài, nhất là khi lớp rào bao quanh không còn làm họ vương mắt nữa.

D. Cuộc sống riêng không biết đến điều gì xảy ra ngoài ngưỡng cửa nhà mình là một cuộc sống nghèo nàn, dù nó có đầy đủ tiện nghi đến đâu đi nữa.

Câu 57(NB): Theo tác giả, cuộc sống riêng không biết đến điều gì xảy ra ở bên ngoài ngưỡng cửa nhà mình gây ra những tác hại gì?

A. Không bộc lộ được bản thân, không thể hạnh phúc

B. Cuộc sống nghèo nàn, không bộc lộ được bản thân, không thể hạnh phúc

C. Cuộc sống nghèo nàn, bị xấu xí ở nơi hoang dại

D. Bị xấu xí ở nơi hoang dại, không thể hạnh phúc

Câu 58(NB): Biện pháp nghệ thuật chính được tác giả sử dụng trong đoạn trích trên là:

A. So sánh

B. Nhân hóa

C. Hoán dụ

D. Điệp từ

Câu 59(NB): Phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích là gì?

A. Phương thức biểu đạt tự sự

B. Phương thức biểu đạt nghị luận

C. Phương thức biểu đạt miêu tả

D. Phương thức biểu đạt biểu cảm

Câu 60(TH): Tại sao tác giả lại cho rằng: “Số phận của những cái tuyệt đối cá nhân không bộc lộ ra khỏi bản thân, chẳng có gì đáng thêm muốn.”

A. Vì cuộc sống của những cá nhân như vậy sẽ không thể thành công được.

B. Vì cuộc sống của những cá nhân như vậy sẽ dẫn đến những tác hại tiêu cực.

C. Vì cuộc sống của những cá nhân như vậy sẽ nghèo nàn, nhầm chán với một hạnh phúc mong manh.

D. Vì cuộc sống của những cá nhân như vậy sẽ nghèo nàn, không thể thành công được.

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 61 đến 65:

“Những mùa quả mẹ tôi hái được

Mẹ vẫn trông vào tay mẹ vun trồng

Những mùa quả lặn rồi lại mọc

Như mặt trời, khi như mặt trăng.

Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên

*Còn những bí và bầu thì lớn xuống
Chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn
Rỏ xuống lòng thầm lặng mẹ tôi.*

*Và chúng tôi, một thứ quả trên đời
Bảy mươi tuổi mẹ đợi chờ được hái
Tôi hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mỏi
Mình vẫn còn một thứ quả non xanh?"*

(Trích Mẹ và Quả - Nguyễn Khoa Điềm)

Câu 61 (NB): Ý nào sau đây **KHÔNG** được nói đến trong đoạn thơ?

- A. Những đứa con lớn lên bằng tình yêu và sự chăm sóc ân cần của mẹ.
- B. Những đứa con hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mỏi
- C. Tình cảm yêu thương, kính trọng của người con đối với mẹ.
- D. Sự yên lặng của người con lắng sâu xuống tư tưởng người mẹ.

Câu 62 (NB): Phương thức biểu đạt nào sau đây **KHÔNG** được sử dụng trong bài?

- A. Phương thức biểu đạt biểu cảm kết hợp nghị luận
- B. Phương thức biểu đạt biểu cảm
- C. Phương thức biểu đạt nghị luận
- D. Phương thức biểu đạt thuyết minh

Câu 63 (TH): Chỉ ra biện pháp tu từ chủ yếu được dùng trong hai câu thơ sau:

*“Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên
Còn những bí và bầu thì lớn xuống”*

- A. Điệp ngữ, đối lập, so sánh
- B. Nhân hóa, ẩn dụ
- C. Nhân hóa, so sánh
- D. Nhân hóa, đối lập, hoán dụ

Câu 64 (TH): Hình ảnh "giọt mồ hôi mặn" đã thể hiện điều gì?

- A. Khắc họa hình ảnh "lũ chúng tôi" khi lớn lên trong vòng tay mẹ.
- B. Khắc họa hình ảnh giọt mồ hôi của bí và bầu.
- C. Khắc họa hình ảnh người mẹ tảo tần, lam lũ, nhọc nhằn nhưng giàu đức hi sinh.
- D. Khắc họa hình ảnh người mẹ vất vả.

Câu 65 (TH): Nêu nội dung chính của bài thơ?

- A. Thể hiện cảm động tình mẫu tử thiêng liêng
- B. Khắc họa hình ảnh đứa con
- C. Khắc họa hình ảnh người mẹ tần tảo

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 66 đến 70:

*“Còn gì đáng buồn hơn khi mà giàu có về vật chất thì lại nghèo nàn đến thảm hại về **văn hóa** tinh thần,... Một bộ phận thanh niên bây giờ nghĩ nhiều, nói nhiều đến tiền bạc, hưởng thụ. Ăn mặc đẹp, tiện*

nghi, hiện đại lắm nhưng con người thì vô cùng mỏng. Gió thổi nhẹ là bay biến tứ tán ngay. Ngày trước dân ta nghèo nhưng đức dày, nhân cách vững vàng, phong ba bão táp không hề gì,... chung quy tại giáo dục mà ra. Cha mẹ bây giờ chiều con quá, không để chúng thiếu thốn gì. Vì thế mà chúng rất mong manh, dễ vỡ, dễ hư hỏng...”

(Theo Nguyễn Khải, báo Đầu tư, sách Ngữ Văn 11 Nâng cao, NXB Giáo dục, 2014)

Câu 66 (NB): Văn bản trên nói về hiện tượng gì trong đời sống?

A. Nói về hiện tượng một bộ phận thanh niên mãi chạy theo những nhu cầu về vật chất, không chú trọng đến đời sống văn hóa tinh thần.

B. Nói về hiện tượng giáo dục của các bậc cha mẹ do chiều con quá.

C. Nói về hiện tượng “Cha mẹ bây giờ chiều con quá, không để chúng thiếu thốn gì. Vì thế chúng rất mong manh, dễ vỡ, dễ hư hỏng”.

D. Nói về hiện tượng ăn mặc của thanh niên hiện nay đẹp, tiện nghi, hiện đại lắm.

Câu 67 (NB): Chỉ ra thành ngữ được sử dụng trong đoạn trích trên:

A. Mong manh, dễ vỡ B. Phong ba bão táp C. Nhân cách vững vàng D. Bay biến, tứ tán

Câu 68 (TH): Từ “văn hóa”(in đậm, gạch chân) trong đoạn trích gần nghĩa hơn cả với từ ngữ nào?

A. văn hiến B. văn minh C. văn hành D. văn tự

Câu 69 (TH): Chữ “*mỏng*” trong văn bản được hiểu như thế nào?

A. Yếu đuối, kém cỏi về đạo đức B. Mỏng manh, không chắc chắn

C. Bản lĩnh trong cuộc sống D. Nhỏ bé trong cuộc sống

Câu 70 (NB): Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?

A. Phương thức biểu đạt chính là nghị luận. B. Phương thức biểu đạt chính là biểu cảm.

C. Phương thức biểu đạt chính là thuyết minh. D. Phương thức biểu đạt chính là miêu tả.

Câu 71 (TH): Xác định một từ/cụm từ SAI về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Tôi sẽ kể cho bạn nghe một chuyện hi hữu mới xảy ra ở quê tôi.”

A. chuyện B. Tôi C. xảy ra D. hi hữu

Câu 72 (TH): Xác định một từ/cụm từ SAI về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Cú truyền bóng điều nghệ của Torres đã giúp đội nhà có trận hòa 2-2 và ghi tên mình vào tứ kết.”

A. Cú B. điều nghệ C. truyền bóng D. đội nhà

Câu 73 (TH): Xác định một từ/cụm từ SAI về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Nguyễn Đình Chiểu - một nhà thơ lớn của nước ta, một ngôi sao sáng trên bầu trời văn nghệ dân tộc.

Năm 1859, thực dân Pháp chiếm Gia Định và các tỉnh miền Đông và Tây Nam Bộ Nguyễn Đình Chiểu lang thang nhiều nơi, tỏ thái độ bất hợp tác với kẻ thù.”

A. bất hợp tác B. ngôi sao sáng C. lang thang D. thực dân Pháp

Câu 74 (TH): Xác định một từ/cụm từ SAI về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Cốm là thức quả riêng biệt của đất nước, là thức dâng của những cánh đồng lúa bát ngát xanh, mang trong hương vị tất cả cái mộc mạc, giản dị và thanh thoát của đồng quê nội cỏ.

- A. thanh thoát B. thức quả C. hương vị D. mộc mạc

Câu 75 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Những câu hát than thân có số lượng lớn và rất tiêu biểu trong kho tàng ca dao, dân ca Việt Nam. Những câu hát đó thường dùng các sự vật, con vật gần gũi, nhỏ bé, đáng thương làm hình ảnh biểu tượng, ẩn dụ, so sánh để diễn tả tâm tình, thân phận của con người. Ngoài ý nghĩa “than thân”, đồng cảm với cuộc đời đau khổ, đắng cay của người lao động, những câu hát này còn có ý nghĩa phản kháng, tố cáo xã hội phong kiến.”

- A. phản kháng B. đáng thương C. tâm tình D. số lượng lớn

Câu 76 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. cải tiến B. cải tạo C. cải thiện D. cải tổ

Câu 77 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. cứu trợ B. giúp đỡ C. viện trợ D. hỗ trợ

Câu 78 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. trách nhiệm B. nhiệm vụ C. nghĩa vụ D. bổn phận

Câu 79 (TH): Tác giả nào **KHÔNG** thuộc phong trào “thơ mới” giai đoạn 1932 – 1945?

- A. Thế Lữ B. Lưu Trọng Lư C. Tố Hữu D. Hàn Mặc Tử

Câu 80 (TH): Tác phẩm nào sau đây **KHÔNG** thuộc về khuynh hướng văn học hiện thực?

- A. Nhật kí trong tù (Hồ Chí Minh) B. Tắt đèn (Ngô Tất Tố)
C. Chí Phèo (Nam Cao) D. Những sáng tác của nhóm Tự lực Văn đoàn.

Câu 81 (NB): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Văn học là _____ của tiếng nói, người viết văn là người dùng tiếng nói để diễn tả đời sống, diễn tả tâm hồn con người. Cho nên học viết văn thì phải học tiếng nói, trước hết là học lời ăn tiếng nói của quần chúng."

- A. giá trị B. nghệ thuật C. biện pháp D. cầu nối

Câu 82 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Từ những năm đau thương chiến đấu

Đã _____ lên nét mặt quê hương

- A. Bùng B. Sáng C. Ngời D. Ánh

Câu 83 (TH): “_____ là nhà thơ của lí tưởng cộng sản, của những tình cảm trong quan hệ chính trị với cộng đồng (nội dung trữ tình chính trị). Thơ ông có giọng tâm tình ngọt ngào, phong cách đậm đà màu sắc dân tộc truyền thống”

- A. Xuân Diệu B. Chế Lan Viên C. Tố Hữu D. Hồ Chí Minh

Câu 84 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Tuyên ngôn Độc lập” là một vốn kiến lịch sử vô giá, một _____ chính luận xuất sắc”

- A. bản án B. áng văn C. mẫu mực D. văn kiện

Câu 85 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Bài thơ Sóng của Xuân Quỳnh là lời _____ của một tâm hồn phụ nữ đang yêu:

- A. đoạn tuyệt B. oán than C. tự bạch D. khuyên nhủ

Câu 86 (NB): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*“Chiều chiều oai linh thác gầm thét
Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người”*

(Trích đoạn trích *Tây tiến*, Quang Dũng, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 1)

Nội dung chính của câu thơ là gì?

- A. Gợi tả sự dữ dội, hoang sơ, bí hiểm và đầy đe dọa của núi rừng miền Tây
B. Bức tranh thiên nhiên thơ mộng, trữ tình.
C. Thiên nhiên hiện ra với vẻ đẹp mỹ lệ, thơ mộng
D. Thiên nhiên hùng vĩ, oai linh.

Câu 87 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Đám than đã vạc hẳn lửa. Mị không thổi cũng không đứng lên. Mị nhớ lại đời mình. Mị tưởng tượng như có thể một lúc nào, biết đâu A Phủ chẳng trốn được rồi, lúc đó bố con thống lý sẽ đổ là Mị đã cời trói cho nó, Mị liền phải trói thay vào đấy. Mị chết trên cái cọc ấy. Nghĩ thế, nhưng làm sao Mị cũng không thấy sợ... Trong nhà tối bùng, Mị rón rén bước lại, A Phủ vẫn nhắm mắt. Nhưng Mị tưởng như A Phủ biết có người bước lại... Mị rút con dao nhỏ cắt lúa, cắt nút dây mây. A Phủ thở phè từng hơi, như rần thờ, không biết mê hay tỉnh. Lần lần, đến lúc gỡ được hết dây trói ở người A Phủ thì Mị cũng hốt hoảng. Mị chỉ thì thào được một tiếng "Đi đi..." rồi Mị nghẹn lại. A Phủ khuyu xuống không bước nổi. Nhưng trước cái chết có thể đến nơi ngay, A Phủ lại quật sức vùng lên, chạy.

Mị đứng lặng trong bóng tối.

Trời tối lắm. Mị vẫn băng đi. Mị đuổi kịp A Phủ, đã lặn, chạy xuống tới lưng dốc.

(Trích *Vợ chồng A Phủ* - Tô Hoài)

Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.

- A. Biểu cảm B. Tự sự C. Nghị luận D. Miêu tả

Câu 88 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Mau đi thôi! Mùa chưa ngả chiều hôm.

Ta muốn ôm

Cả sự sống mới bắt đầu mơn mớn.

Ta muốn riết mây đưa và gió lượn,

Ta muốn say cánh bướm với tình yêu,

Ta muốn thâu trong một cái hôn nhiều

Và non nước, và cây, và cỏ rạng,

Cho chênh choáng mùi thơm, cho đã đầy ánh sáng,

Cho no nê thanh sắc của thời tươi;

- Hỡi xuân hồng, ta muốn cắn vào ngươi!

(Trích *Vội vàng* – Xuân Diệu, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục)

Biện pháp tu từ chính được sử dụng trong đoạn trích trên là:

- A. Điệp từ, ẩn dụ B. Điệp từ, nhân hóa C. Điệp từ, so sánh D. Điệp từ, liệt kê

Câu 89 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“ - *Mình về mình có nhớ ta*
Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng.
Mình về mình có nhớ không
Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn?
- *Tiếng ai tha thiết bên cồn*
Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi
Áo chàm đưa buổi phân li
Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay... ”

(Trích *Việt Bắc* – Tố Hữu, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

“Mười lăm năm” là khoảng thời gian nào?

- A. Từ thời kỳ kháng Nhật(khởi nghĩa Bắc Sơn năm 1940) đến khi người kháng chiến trở về thủ đô
B. Từ thời kỳ kháng Pháp đến khi người kháng chiến trở về thủ đô
C. Từ thời kỳ kháng Mĩ đến khi người kháng chiến trở về thủ đô
D. Từ thời kỳ kháng Anh đến khi người kháng chiến trở về thủ đô

Câu 90 (NB): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Tôi yêu em âm thầm, không hy vọng
Lúc rụt rè, khi hăm hực lòng ghen
Tôi yêu em, yêu chân thành, đắm đắm
Cầu em được người tình như tôi đã yêu em

(*Tôi yêu em* – Pu-skin, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục)

Hai câu kết tác giả muốn nói điều gì ?

- A. Thể hiện nỗi tuyệt vọng khi không được đón nhận tình cảm.
B. Là lời oán trách người con gái đã khước từ tình cảm chân thành.
C. Thể hiện lòng yêu chân thành và cầu mong cho người con gái mình yêu hạnh phúc.
D. Thể hiện lòng ghen tuông, đố kỵ.

Câu 91 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Lúc bảy giờ trời đầy mù từ ngoài biển bay vào. Lại lác đác mấy hạt mưa. Tôi rúc vào bên bánh xích của một chiếc xe tang để tránh mưa, đang lúi húi thay phim, lúc ngẩng lên thấy một chuyện hơi lạ: một chiếc thuyền lưới vó mà tôi đoán là trong nhóm đánh cá ban nãy đang chèo thẳng vào trước mặt tôi. Có lẽ suốt một đời cầm máy ảnh chưa bao giờ tôi được thấy một cảnh “đất” trời cho đến như vậy: trước mặt tôi là một bức tranh mực tàu của một danh họa thời cổ. Mũi thuyền in một nét mơ hồ lòe nhòe vào bầu sương mù trắng như sữa có pha đôi chút màu hồng hồng do ánh mặt trời chiếu vào. Vài bóng người

lớn lẫn trẻ con ngồi im phăng phắc như tượng trên chiếc mũi khum khum, đang hướng mặt vào bờ. Tất cả khung cảnh ấy nhìn qua những cái mắt lưới và tấm lưới nằm giữa hai chiếc gong vó hiện ra dưới một hình thù y hệt cánh một con dơi, toàn bộ khung cảnh từ đường nét đến ánh sáng đều hài hòa và đẹp, một vẻ đẹp thực đơn giản và toàn bích khiến đứng trước nó tôi trở nên bối rối, trong trái tim như có cái gì bóp thắt vào. Chẳng biết ai đó lần đầu đã phát hiện ra bản thân cái đẹp chính là đạo đức? Trong giây phút bối rối tôi tưởng chính mình vừa khám phá thấy cái chân lí của sự toàn thiện, khám phá thấy cái khoảnh khắc trong ngần của tâm hồn.

(Chiếc thuyền ngoài xa – Nguyễn Minh Châu, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Hình ảnh chiếc thuyền ngoài xa là hình ảnh biểu tượng cho:

- A. tình yêu cái đẹp và bản chất cuộc sống B. mối quan hệ giữa hiện thực và cuộc sống
C. vẻ đẹp thiên nhiên và vẻ đẹp của cuộc sống D. thật - giả

Câu 92 (NB): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*“Sông không hiểu nổi mình
Sóng tìm ra tận bể”*

(Sóng – Xuân Quỳnh, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Nội dung chính của hai câu thơ trên là gì?

- A. Khát vọng hạnh phúc trong tình yêu B. Khát vọng được là chính mình
C. Khát vọng tự khám phá trong tình yêu D. Khát vọng được hòa nhập trong tình yêu

Câu 93 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Hắn vừa đi vừa chửi. Bao giờ cũng thế, cứ rượu xong là hắn chửi. Có hề gì? Trời có của riêng nhà nào? Rồi hắn chửi đời. Thế cũng chẳng sao: đời là tất cả nhưng chẳng là ai. Tức mình, hắn chửi ngay tất cả làng Vũ Đại. Nhưng cả làng Vũ Đại ai cũng nhủ: “chắc nó trừ mình ra!”. Không ai lên tiếng cả. Tức thật! Ồ! Thế này thì tức thật! Tức chết đi được mất! Đã thế, hắn phải chửi cha đứa nào không chửi nhau với hắn. Nhưng cũng không ai ra điều. Mẹ kiếp! Thế có phí rượu không? Thế thì có khổ hắn không? Không biết đứa chết mẹ nào lại đẻ ra thân hắn cho hắn khổ đến nông nổi này? A ha! Phải đấy, hắn cứ thế mà chửi, hắn cứ chửi đứa chết mẹ nào đẻ ra thân hắn, đẻ ra cái thằng Chí Phèo. Nhưng mà biết đứa chết mẹ nào đã đẻ ra Chí Phèo? Có trời mà biết! Hắn không biết, cả làng Vũ Đại cũng không ai biết...

(Chí Phèo – Nam Cao, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục)

Văn bản trên nói về điều gì?

- A. Tố cáo xã hội Phong Kiến
B. Nói về xã hội Phong Kiến trà đạp, áp bức lên cuộc sống của con người
C. Nói về cuộc đời của Chí Phèo
D. Nói về tiếng chửi của Chí Phèo, tiếng chửi của một con người đầy bi kịch

Câu 94 (NB): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc
Quân xanh màu lá dữ oai hùm*

Mắt trông gửi mộng qua biên giới
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm
Rải rác biên cương mồ viễn xứ
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh
Áo bào thay chiếu anh về đất
Sông Mã gầm lên khúc độc hành

(Trích *Tây Tiến* – Quang Dũng, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Nêu hoàn cảnh sáng tác bài thơ trên?

- A. Năm 1947, khi Quang Dũng còn là Đại đội trưởng của đoàn quân Tây Tiến.
- B. Cuối năm 1948, khi Quang Dũng không còn ở đoàn quân Tây Tiến mà đã chuyển sang đơn vị khác.
- C. Khi Quang Dũng làm công tác văn nghệ tại chiến khu Việt Bắc.
- D. Khi Quang Dũng đang sinh sống ở vùng Tây Bắc.

Câu 95 (NB): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Tnú không cứu sống được vợ, được con. Tối đó, Mai chết. Còn đứa con thì đã chết rồi. Thằng lính to béo đánh một cây sắt vào ngang bụng nó, lúc mẹ nó ngã xuống, không kịp che cho nó. Nhớ không, Tnú, mày cũng không cứu sống được vợ mày. Còn mày thì bị chúng nó bắt, mày chỉ có hai bàn tay trắng, chúng nó trói mày lại. Còn tau thì lúc đó tau đứng sau gốc cây vả. Tau thấy chúng nó trói mày bằng dây rừng. Tau không nhảy ra cứu mày. Tau cũng chỉ có hai bàn tay không. Tau không ra, tau quay đi vào rừng, tau đi tìm bọn thanh niên. Bọn thanh niên thì cũng đã đi vào rừng, chúng nó đi tìm giáo mác. Nghe rõ chưa, các con, rõ chưa? Nhớ lấy, ghi lấy. Sau này tau chết rồi, bay còn sống phải nói lại cho con cháu: Chúng nó đã cầm súng, mình phải cầm giáo!...”

(Trích *Rừng Xà Nu* – Nguyễn Trung Thành, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Xác định phong cách ngôn ngữ của đoạn văn?

- A. Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt
- B. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật
- C. Phong cách ngôn ngữ hành chính
- D. Phong cách ngôn ngữ báo chí

Câu 96 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Sao anh không về chơi Thôn Vĩ
Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên
Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
Lá trúc tre ngang mặt chữ điền

(*Đây Thôn Vĩ Dạ* - Hàn Mặc Tử, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Tiếng nói nội tâm của nhân vật trữ tình trong cả khổ thơ đầu **không** mang sắc thái cảm xúc nào?

- A. Mời mọc
- B. Trách móc
- C. Hờn giận
- D. Phẫn khích

Câu 97 (NB): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Đó là lí do chúng ta phải công khai lên tiếng về AIDS. Dè dặt, từ chối đối mặt với sự thật không mấy dễ chịu này, hoặc vội vàng phán xét đồng loại của mình, chúng ta sẽ không đạt được tiến độ hoàn

thành các mục tiêu đề ra, thậm chí chúng ta còn bị chặn hơn nữa, nếu sự kì thị và phân biệt đối xử vẫn tiếp tục diễn ra đối với những người bị HIV/AIDS. Hãy đừng để một ai có ảo tưởng rằng chúng ta có thể bảo vệ được chính mình bằng cách dựng lên các bức rào ngăn cách giữa chúng ta và họ. Trong thế giới khốc liệt của AIDS không có khái niệm chúng ta và họ, trong thế giới đó, im lặng đồng nghĩa với cái chết.

(trích “*Thông điệp nhân ngày thế giới phòng chống AIDS, 1 - 12 - 2003*”, Cô - Phi An - Nan)

Anh/chị hiểu thế nào về câu: “Trong thế giới khốc liệt của AIDS không có khái niệm chúng ta và họ, trong thế giới đó, im lặng đồng nghĩa với cái chết”?

- A. Sự nguy hiểm, dữ dội của căn bệnh, người bệnh như đang lao vào một cuộc chiến
- B. Không kì thị, phân biệt đối xử
- C. Phải công khai, không giấu giếm, giấu giếm cũng có nghĩa là chấp nhận đầu hàng, là chết.
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 98 (NB): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Ơi kháng chiến ! Mười năm qua như ngọn lửa

Nghìn năm sau, còn đủ sức soi đường.

Con đã đi nhưng con cần vượt nữa

Cho con về gặp lại Mẹ yêu thương.

Con gặp lại nhân dân như nai về suối cũ

Cỏ đón giêng hai, chim én gặp mùa,

Như đứa trẻ thơ đói lòng gặp sữa

Chiếc nôi ngừng bỗng gặp cánh tay đưa”.

(Tiếng hát con tàu – Chế Lan Viên, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Trong khổ thơ in đậm sau đã sử dụng biện pháp tu từ nào?

- A. Nhân hóa
- B. So sánh
- C. Ẩn dụ
- D. Hoán dụ

Câu 99 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Hồn Trương Ba: Ta... ta... đã bảo mày im đi!

Xác hàng thịt: Rõ là ông không dám trả lời. Giấu ai chứ không thể giấu tôi được! Hai ta đã hòa với nhau làm một rồi!

Hồn Trương Ba: Không! Ta vẫn có một đời sống riêng: nguyên vẹn, trong sạch, thẳng thắn...

Xác hàng thịt: Nực cười thật! Khi ông phải tồn tại nhờ tôi, chiều theo những đòi hỏi của tôi, mà còn nhận là nguyên vẹn, trong sạch, thẳng thắn!

Hồn Trương Ba: (bịt tai lại) Ta không muốn nghe mày nữa!

Xác hàng thịt: (lắc đầu) Ông cứ việc bịt tai lại! Chẳng có cách nào chối bỏ tôi được đâu! Mà đáng lẽ ông phải cảm ơn tôi. Tôi đã cho ông sức mạnh. Ông có nhớ hôm ông tát thẳng con ông tóa máu mồm máu mũi không? Con giận của ông lại có thêm sức mạnh của tôi... Ha ha!

Hồn Trương Ba: Ta cần gì đến cái sức mạnh làm ta trở thành tàn bạo.

Xác hàng thịt: Nhưng tôi là cái hoàn cảnh mà ông buộc phải qui phục! Đâu phải lỗi tại tôi... (buồn rầu) Sao ông có vẻ khinh thường tôi thế nhỉ? Tôi cũng đáng được quý trọng chứ! Tôi là cái bình để chứa đựng linh hồn. Nhờ tôi mà ông có thể làm lụng, cuộc xói. Ông nhìn ngắm trời đất, cây cối, những người thân... Nhờ có đôi mắt của tôi, ông cảm nhận thế giới này qua những giác quan của tôi... Khi muốn hành hạ tâm hồn con người, người ta xúc phạm thể xác... Những vị lắm chữ nhiều sách như các ông là hay vin vào có tâm hồn là quý, khuyên con người ta sống vì phần hồn, để rồi bỏ bê cho thân xác họ mãi khổ sở, nhếch nhác... Mỗi bữa tôi đòi ăn tám, chín bát cơm, tôi thèm ăn thịt, hỏi có gì là tội lỗi nào? Lỗi là ở chỗ không có đủ tám, chín bát cơm cho tôi ăn chứ!

Hồn Trương Ba: Nhưng... Nhưng...

Xác hàng thịt: Hãy công bằng hơn, ông Trương Ba ạ! Từ nãy tới giờ chỉ có ông nặng lời với tôi, chứ tôi thì vẫn nhã nhặn với ông đấy chứ. (thì thào) Tôi rất biết cách chiều chuộng linh hồn.

Hồn Trương Ba: Chiều chuộng?

Xác hàng thịt: Chứ sao? Tôi thông cảm với những “trò chơi tâm hồn của ông”. Nghĩa là: Những lúc một mình một bóng, ông cứ việc nghĩ rằng ông có một tâm hồn bên trong cao khiết, chẳng qua vì hoàn cảnh, vì để sống mà không phải nhân nhượng tôi. Làm xong điều xấu gì ông cứ việc đổ tội cho tôi, để ông được thanh thân. Tôi biết: Cần phải để cho tính tự ái của ông được về vuốt. Tâm hồn là thứ lắm sĩ diện! Hà hà, miễn là... ông vẫn làm đủ mọi việc để thỏa mãn những thèm khát của tôi!

Hồn Trương Ba: Lí lẽ của anh thật ti tiện!

Xác hàng thịt: Ấy đấy, ông bắt đầu gọi tôi là anh rồi đấy! Có phải lí lẽ của tôi đâu, tôi chỉ nhắc lại những điều ông vẫn tự nói với mình và người khác đấy chứ! Đã bảo chúng ta tuy hai mà một!

Hồn Trương Ba: (như tuyệt vọng) Trời!

Xác hàng thịt: (an ủi) Ông đừng nên tự dằn vặt làm gì! Tôi đâu muốn làm khổ ông, bởi tôi cũng rất cần đến ông. Thôi, đừng cãi cò nhau nữa! Chẳng còn cách nào khác đâu! Phải sống hòa thuận với nhau thôi! Cái hồn vía ương bướng của tôi ơi, hãy về với tôi này!

(Trích *Hồn Trương Ba, da hàng thịt* – Lưu Quang Vũ, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Trong cuộc đối thoại với xác anh hàng thịt, thái độ và hành động của Hồn Trương Ba có sự thay đổi như thế nào?

- A. Lúc đầu tra vấn xác anh hàng thịt sau chuyển sang thành người bị xác anh hàng thịt tra vấn.
- B. Lúc đầu giận dữ, quát tháo sau dần đuối lí, bất lực và tuyệt vọng.
- C. Lúc đầu đối thoại rồi chuyển sang tranh luận và cuối cùng là kết tội xác anh hàng thịt.
- D. Lúc đầu bình tĩnh, ôn hòa sau bất bình, giận dữ.

Câu 100 (NB): ...Còn xa lắm mới đến cái thác dưới. Nhưng đã thấy tiếng nước réo gần mãi lại, réo to mãi lên. Tiếng nước thác nghe như là oán trách gì, rồi lại như là van xin, rồi lại như là khiêu khích, giọng gằn mà chế nhạo. Thế rồi nó rống lên như tiếng một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu, rừng tre nứa nổ lửa, đang phá tuông rừng lửa, rừng lửa cùng gầm thét với đàn trâu da cháy bùng bùng. Tới cái thác rồi. Ngoặt khúc sông lượn, thấy sóng bọt đã trắng xóa cả chân trời đá. Đá ở đây từ ngàn năm

vẫn mai phục hết trong lòng sông, hình như mỗi lần có chiếc thuyền nào xuất hiện ở quãng ầm ầm mà quạnh hiu này, mỗi lần có chiếc nào nhô vào đường ngoặt sông là một số hòn bèn nhồm cả dậy để vồ lấy thuyền. Mặt hòn đá nào trông cũng ngỗ ngược, hòn nào cũng nhăn nhúm méo mó hơn cả cái mặt nước chỗ này.

(Trích Tùy bút Người lái đò Sông Đà-Nguyễn Tuân, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 1)

Các biện pháp tu từ có trong đoạn văn trên:

- A.** So sánh, ẩn dụ **B.** Nhân hóa, điệp ngữ **C.** Nhân hóa, so sánh **D.** So sánh, điệp ngữ

TAILIEUONTHI.ORG

Đáp án

51. D	52. A	53. B	54. A	55. D	56. D	57. B	58. A	59. B	60. C
61. D	62. D	63. D	64. C	65. A	66. A	67. B	68. B	69. A	70. A
71. D	72. C	73. C	74. A	75. C	76. D	77. C	78. D	79. C	80. D
81. B	82. C	83. A	84. B	85. C	86. A	87. B	88. D	89. A	90. C
91. C	92. C	93. D	94. B	95. A	96. C	97. D	98. B	99. B	100. C

LỜI GIẢI CHI TIẾT

Câu 51(NB): Nội dung đoạn thơ trên thể hiện:

A. Lời nhắn nhủ biết say đắm trong tình yêu.

B. Lời nhắn nhủ biết quý trọng tình nghĩa.

C. Lời nhắn nhủ biết căm thù và quyết tâm chiến đấu.

D. Lời nhắn nhủ chân thành, tha thiết về trách nhiệm của mỗi người với đất nước.

Phương pháp giải:

Căn cứ bài *Đất nước*.

Giải chi tiết:

Nội dung đoạn trích là lời nhắn nhủ chân thành, tha thiết về trách nhiệm của mỗi người với đất nước.

Câu 52(TH): Vì sao nhà thơ viết "*Đất Nước là máu xương của mình*"?

A. Vì đất nước không trừu tượng, xa xôi mà đất nước kết tinh, hóa thân trong mỗi con người. Mỗi người cần bảo vệ, giữ gìn đất nước như sinh mệnh, sự sống của chính mình.

B. Vì đất nước không trừu tượng, xa xôi mà đất nước kết tinh, hóa thân trong mỗi con người.

C. Vì đất nước như sinh mệnh, sự sống của chính mình.

D. Vì đất nước là sinh mệnh, sự sống của chính mình, cần sẵn sàng cống hiến, hi sinh cho đất nước.

Phương pháp giải:

Căn cứ bài *Đất nước*.

Giải chi tiết:

Nhà thơ viết "*Đất Nước là máu xương của mình*" vì đất nước không trừu tượng, xa xôi mà đất nước kết tinh, hóa thân trong mỗi con người. Mỗi người cần bảo vệ, giữ gìn đất nước như sinh mệnh, sự sống của chính mình.

Câu 53(NB): Từ "hóa thân" trong đoạn thơ trên có ý nghĩa gì?

A. Ý nghĩa ca ngợi những người mang tâm hồn của đất nước.

B. Ý nghĩa chỉ hành động sẵn sàng cống hiến, hi sinh cho đất nước.

C. Ý nghĩa ghi dấu ấn của cuộc đời với đất nước.

D. Ý nghĩa chỉ đất nước như sinh mệnh của mình.

Phương pháp giải:

Căn cứ bài *Đất nước*.

Giải chi tiết:

Từ "hóa thân" có nghĩa chỉ hành động sẵn sàng cống hiến, hi sinh cho đất nước.

Câu 54: Cách gọi “Em ơi em” nhằm thể hiện phong cách nghệ thuật:

A. Trữ tình - chính luận

B. Trữ tình - tự sự

C. Trữ tình

D. Tự sự

Căn cứ bài *Đất nước* kết hợp với phong cách nghệ thuật.

Giải chi tiết:

Cách gọi “Em ơi em” thể hiện tính chất tình và chính luận.

Câu 55(NB): Biện pháp nghệ thuật được tác giả sử dụng trong câu "Đất Nước là máu xương của mình" là:

A. Liệt kê

B. Nhân hóa

C. Điệp ngữ

D. So sánh

Phương pháp giải:

Căn cứ các biện pháp nghệ thuật.

Giải chi tiết:

Biện pháp nghệ thuật so sánh: Đất Nước là máu xương của mình.

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 56 đến 60:

“Cuộc sống riêng không biết đến điều gì xảy ra ngoài ngưỡng cửa nhà mình là một cuộc sống nghèo nàn, dù nó có đầy đủ tiện nghi đến đâu đi nữa. Nó giống như một mảnh vườn được chăm sóc cẩn thận, đầy hoa thơm sạch sẽ và gọn gàng. Mảnh vườn này có thể làm chủ nhân của nó êm ấm một thời gian dài, nhất là khi lớp rào bao quanh không còn làm họ vương mắt nữa. Nhưng hễ có một cơn dông tố nổi lên là cây cối sẽ bị bật khỏi đất, hoa sẽ nát và mảnh vườn sẽ xấu xí hơn bất kỳ một nơi hoang dại nào. Con người không thể hạnh phúc với một hạnh phúc mong manh như thế. Con người cần một đại dương mệnh mệnh bị bão táp làm nổi sóng nhưng rồi lại phẳng lì và trong sáng như trước. Số phận của những cái tuyệt đối cá nhân không bộc lộ ra khỏi bản thân, chẳng có gì đáng thêm muốn.”

(Theo A.L.Ghec-xen, 3555 câu danh ngôn, NXB Văn hóa – Thông tin, Hà Nội, 1997)

Câu 56(NB): Xác định câu chủ đề của văn bản trên?

A. Số phận của những cái tuyệt đối cá nhân không bộc lộ ra khỏi bản thân, chẳng có gì đáng thêm muốn.

B. Con người không thể hạnh phúc với một hạnh phúc mong manh như thế.

C. Mảnh vườn này có thể làm chủ nhân của nó êm ấm một thời gian dài, nhất là khi lớp rào bao quanh không còn làm họ vương mắt nữa.

D. Cuộc sống riêng không biết đến điều gì xảy ra ngoài ngưỡng cửa nhà mình là một cuộc sống nghèo nàn, dù nó có đầy đủ tiện nghi đến đâu đi nữa.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào câu chủ đề.

Giải chi tiết:

- Câu chủ đề nằm ở đầu đoạn: Cuộc sống riêng không biết đến điều gì xảy ra ngoài ngưỡng cửa nhà mình là một cuộc sống nghèo nàn, dù nó có đầy đủ tiện nghi đến đâu đi nữa.

Câu 57(NB): Theo tác giả, cuộc sống riêng không biết đến điều gì xảy ra ở bên ngoài ngưỡng cửa nhà mình gây ra những tác hại gì?

- A. Không bộc lộ được bản thân, không thể hạnh phúc
- B. Cuộc sống nghèo nàn, không bộc lộ được bản thân, không thể hạnh phúc**
- C. Cuộc sống nghèo nàn, bị xấu xí ở nơi hoang dại
- D. Bị xấu xí ở nơi hoang dại, không thể hạnh phúc

Phương pháp giải:

Đọc, tìm ý.

Giải chi tiết:

Theo tác giả, cuộc sống riêng không biết đến điều gì xảy ra ở bên ngoài ngưỡng cửa nhà mình gây ra những tác hại: Cuộc sống nghèo nàn, không bộc lộ được bản thân, không thể hạnh phúc.

Câu 58(NB): Biện pháp nghệ thuật chính được tác giả sử dụng trong đoạn trích trên là:

- A. So sánh**
- B. Nhân hóa
- C. Hoán dụ
- D. Điệp từ

Phương pháp giải:

Căn cứ vào biện pháp tu từ.

Giải chi tiết:

- Biện pháp nghệ thuật chính được tác giả sử dụng trong đoạn trích trên là: so sánh
- Tác giả đã so sánh cuộc sống của mỗi người (cuộc sống đầy đủ tiện nghi; cuộc sống biệt lập; cuộc sống lúc sáng gió; ...) với một mảnh vườn (mảnh vườn được chăm sóc cẩn thận, đầy hoa thơm, sạch sẽ và gọn gàng; mảnh vườn có lớp rào bao quanh; mảnh vườn lúc đông tó nỏ lên;...)

Câu 59(NB): Phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích là gì?

- A. Phương thức biểu đạt tự sự
- B. Phương thức biểu đạt nghị luận**
- C. Phương thức biểu đạt miêu tả
- D. Phương thức biểu đạt biểu cảm

Phương pháp giải:

Căn cứ bài Phong cách ngôn ngữ.

Giải chi tiết:

Căn cứ 6 phương thức biểu đạt đã học (miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận, thuyết minh, hành chính – công vụ).

Cách giải:

- Phương thức biểu đạt nghị luận: Đoạn văn trên nghị luận về cuộc sống riêng khi không biết đến điều gì xảy ra ở bên ngoài ngưỡng cửa nhà mình.

Câu 60(TH): Tại sao tác giả lại cho rằng: “Số phận của những cái tuyệt đối cá nhân không bộc lộ ra khỏi bản thân, chẳng có gì đáng thêm muốn.”

- A. Vì cuộc sống của những cá nhân như vậy sẽ không thể thành công được.
- B. Vì cuộc sống của những cá nhân như vậy sẽ dẫn đến những tác hại tiêu cực.
- C. Vì cuộc sống của những cá nhân như vậy sẽ nghèo nàn, nhàm chán với một hạnh phúc mong manh.
- D. Vì cuộc sống của những cá nhân như vậy sẽ nghèo nàn, không thể thành công được.

Phương pháp giải:

Đọc, suy luận.

Giải chi tiết:

Tác giả lại cho rằng: “Số phận của những cái tuyệt đối cá nhân không bộc lộ ra khỏi bản thân, chẳng có gì đáng thêm muốn” vì cuộc sống của những cá nhân như vậy sẽ nghèo nàn, nhàm chán với một hạnh phúc mong manh.

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 61 đến 65:

*“Những mùa quả mẹ tôi hái được
Mẹ vẫn trồng vào tay mẹ vun trồng
Những mùa quả lặn rồi lại mọc
Như mặt trời, khi như mặt trăng.*

*Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên
Còn những bí và bầu thì lớn xuống
Chúng mang dáng giọt mồ hôi mẹ
Rỏ xuống lòng thầm lặng mẹ tôi.*

*Và chúng tôi, một thứ quả trên đời
Bảy mươi tuổi mẹ đợi chờ được hái
Tôi hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mỏi
Mình vẫn còn một thứ quả non xanh?”*

(Trích Mẹ và Quả - Nguyễn Khoa Điềm)

Câu 61 (NB): Ý nào sau đây **KHÔNG** được nói đến trong đoạn thơ?

- A. Những đứa con lớn lên bằng tình yêu và sự chăm sóc ân cần của mẹ.
- B. Những đứa con hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mỏi
- C. Tình cảm yêu thương, kính trọng của người con đối với mẹ.
- D. Sự yên lặng của người con lắng sâu xuống tư tưởng người mẹ.

Phương pháp giải:

Căn cứ bài *Mẹ và Quả*.

Giải chi tiết:

Ý không được nói đến trong bài là: Sự yên lặng của người con lắng sâu xuống tư tưởng người mẹ.

Câu 62 (NB): Phương thức biểu đạt nào sau đây **KHÔNG** được sử dụng trong bài?

- A. Phương thức biểu đạt biểu cảm kết hợp nghị luận
- B. Phương thức biểu đạt biểu cảm
- C. Phương thức biểu đạt nghị luận
- D. Phương thức biểu đạt thuyết minh

Phương pháp giải:

Căn cứ bài *Mẹ và Quả*.

Giải chi tiết:

Phương thức biểu đạt không được sử dụng trong bài là thuyết minh.

Câu 63 (TH): Chỉ ra biện pháp tu từ chủ yếu được dùng trong hai câu thơ sau:

*“Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên
Còn những bí và bầu thì lớn xuống”*

- A. Điệp ngữ, đối lập, so sánh
- B. Nhân hóa, ẩn dụ
- C. Nhân hóa, so sánh
- D. Nhân hóa, đối lập, hoán dụ

Phương pháp giải:

Căn cứ các biện pháp tu từ.

Giải chi tiết:

Những biện pháp tu từ chủ yếu được sử dụng trong câu hai câu thơ: Nhân hóa (bí và bầu cũng “lớn”), đối lập (Lớn lên , lớn xuống); hoán dụ (tay mẹ).

Câu 64 (TH): Hình ảnh *"giọt mồ hôi mặn"* đã thể hiện điều gì?

- A. Khắc họa hình ảnh “lũ chúng tôi” khi lớn lên trong vòng tay mẹ.
- B. Khắc họa hình ảnh giọt mồ hôi của bí và bầu.
- C. Khắc họa hình ảnh người mẹ tảo tần, lam lũ, nhọc nhằn nhưng giàu đức hi sinh.
- D. Khắc họa hình ảnh người mẹ vất vả.

Phương pháp giải:

Căn cứ các kiểu đoạn văn cơ bản: quy nạp, diễn dịch, tổng phân hợp, song hành, móc xích.

Giải chi tiết:

Hình ảnh *"giọt mồ hôi mặn"* đã khắc họa hình ảnh người mẹ tảo tần, lam lũ, nhọc nhằn nhưng giàu đức hi sinh, chăm lo cho đứa con của mình.

Câu 65 (TH): Nêu nội dung chính của bài thơ?

- A. Thể hiện cảm động tình mẫu tử thiêng liêng
- B. Khắc họa hình ảnh đứa con
- C. Khắc họa hình ảnh người mẹ tần tảo
- D. Thể hiện một thứ quả non xanh

Phương pháp giải:

Căn cứ bài *Mẹ và Quả*.

Giải chi tiết:

Nội dung chính của bài thơ: Thể hiện cảm động tình mẫu tử thiêng liêng: tình mẹ dành cho con và tình cảm yêu thương, kính trọng, biết ơn chân thành của người con đối với mẹ.

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 66 đến 70:

“Còn gì đáng buồn hơn khi mà giàu có về vật chất thì lại nghèo nàn đến thảm hại về văn hóa tinh thần,... Một bộ phận thanh niên bây giờ nghĩ nhiều, nói nhiều đến tiền bạc, hưởng thụ. Ăn mặc đẹp, tiện nghi, hiện đại lắm nhưng con người thì vô cùng mỏng. Gió thổi nhẹ là bay biến tứ tán ngay. Ngày trước dân ta nghèo nhưng đức dày, nhân cách vững vàng, phong ba bão táp không hề gì,... chung quy tại giáo dục mà ra. Cha mẹ bây giờ chiều con quá, không để chúng thiếu thốn gì. Vì thế mà chúng rất mong manh, dễ vỡ, dễ hư hỏng...”

(Theo Nguyễn Khải, báo *Đầu tư*, sách *Ngữ Văn 11 Nâng cao*, NXB Giáo dục, 2014)

Câu 66 (NB): Văn bản trên nói về hiện tượng gì trong đời sống?

A. Nói về hiện tượng một bộ phận thanh niên mãi chạy theo những nhu cầu về vật chất, không chú trọng đến đời sống văn hóa tinh thần.

B. Nói về hiện tượng giáo dục của các bậc cha mẹ do chiều con quá.

C. Nói về hiện tượng “Cha mẹ bây giờ chiều con quá, không để chúng thiếu thốn gì. Vì thế chúng rất mong manh, dễ vỡ, dễ hư hỏng”.

D. Nói về hiện tượng ăn mặc của thanh niên hiện nay đẹp, tiện nghi, hiện đại lắm.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung bài đọc.

Giải chi tiết:

Văn bản trên nói về hiện tượng một bộ phận thanh niên mãi chạy theo những nhu cầu về vật chất, không chú trọng đến đời sống văn hóa tinh thần.

Câu 67 (NB): Chỉ ra thành ngữ được sử dụng trong đoạn trích trên:

A. Mong manh, dễ vỡ **B.** Phong ba bão táp **C.** Nhân cách vững vàng **D.** Bay biến, tứ tán

Phương pháp giải:

Căn cứ vào Thành ngữ.

Giải chi tiết:

- Thành ngữ được sử dụng trong văn bản là “phong ba bão táp”.

- Thành ngữ “phong ba bão táp” có nghĩa là những khó khăn, gian khổ.

Câu 68 (TH): Từ “văn hóa”(in đậm, gạch chân) trong đoạn trích gần nghĩa hơn cả với từ ngữ nào?

A. văn hiến **B.** văn minh **C.** văn hành **D.** văn tự

Phương pháp giải:

Căn cứ bài từ đồng nghĩa.

Giải chi tiết:

- Văn hóa là khái niệm mang nội hàm rộng với rất nhiều cách hiểu khác nhau, liên quan đến mọi mặt đời sống vật chất và tinh thần của con người.
 - Văn minh, là nội hàm nhỏ hơn văn hóa chúng ta thường nghĩ tới cuộc sống vật chất, tiện nghi.
- => Vậy Từ “văn minh” gần nghĩa với từ “văn hóa”.

Câu 69 (TH): Chữ “*mỏng*” trong văn bản được hiểu như thế nào?

- A.** Yếu đuối, kém cỏi về đạo đức
- B.** Mỏng manh, không chắc chắn
- C.** Bản lĩnh trong cuộc sống
- D.** Nhỏ bé trong cuộc sống

Phương pháp giải:

Phân tích, tổng hợp.

Giải chi tiết:

- Chữ “mỏng” có nghĩa là sự yếu đuối, kém cỏi về đạo đức, nhân cách, nghị lực, sức mạnh, bản lĩnh, ý chí,... không đủ sức chống đỡ những thử thách gian khổ trong cuộc sống.

Câu 70 (NB): Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?

- A.** Phương thức biểu đạt chính là nghị luận.
- B.** Phương thức biểu đạt chính là biểu cảm.
- C.** Phương thức biểu đạt chính là thuyết minh.
- D.** Phương thức biểu đạt chính là miêu tả.

Phương pháp giải:

Căn cứ 6 phương thức biểu đạt đã học (miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận, thuyết minh, hành chính – công vụ).

Giải chi tiết:

Phương thức biểu đạt chính là nghị luận

Câu 71 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Tôi sẽ kể cho bạn nghe một chuyện hi hữu mới xảy ra ở quê tôi.”

- A.** chuyện
- B.** Tôi
- C.** xảy ra
- D.** hi hữu

Phương pháp giải:

Căn cứ vào lỗi sai về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Giải chi tiết:

- Từ “hi hữu” sai về logic.
- Hi hữu là một từ Hán Việt có nghĩa là hiếm có, hiện nay ít người dùng nên thay bằng một từ khác như “lạ”.

Câu 72 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Cú truyền bóng điều nghệ của Torres đã giúp đội nhà có trận hòa 2-2 và ghi tên mình vào tứ kết.”

- A.** Cú
- B.** điều nghệ
- C.** truyền bóng
- D.** đội nhà

Phương pháp giải:

Căn cứ vào lỗi sai về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Giải chi tiết:

- Từ “truyền bóng” sai về ngữ pháp.

- Sửa: chuyển bóng.

Câu 73 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Nguyễn Đình Chiểu - một nhà thơ lớn của nước ta, một ngôi sao sáng trên bầu trời văn nghệ dân tộc. Năm 1859, thực dân Pháp chiếm Gia Định và các tỉnh miền Đông và Tây Nam Bộ Nguyễn Đình Chiểu lang thang nhiều nơi, tỏ thái độ bất hợp tác với kẻ thù.”

A. bất hợp tác

B. ngôi sao sáng

C. lang thang

D. thực dân Pháp

Phương pháp giải:

Căn cứ vào lỗi sai về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Giải chi tiết:

- Từ “lang thang” sai về ngữ nghĩa.

- Sửa: phiêu bạt.

Câu 74 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Cốm là thức quả riêng biệt của đất nước, là thức dâng của những cánh đồng lúa bát ngát xanh, mang trong hương vị tất cả cái mộc mạc, giản dị và thanh thoát của đồng quê nội cỏ.

A. thanh thoát

B. thức quả

C. hương vị

D. mộc mạc

Phương pháp giải:

Căn cứ vào lỗi sai về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Giải chi tiết:

Từ “thức quả” sai về ngữ nghĩa.

- Sửa: thức quả

Câu 75 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Những câu hát than thân có số lượng lớn và rất tiêu biểu trong kho tàng ca dao, dân ca Việt Nam. Những câu hát đó thường dùng các sự vật, con vật gần gũi, nhỏ bé, đáng thương làm hình ảnh biểu tượng, ẩn dụ, so sánh để diễn tả tâm tình, thân phận của con người. Ngoài ý nghĩa “than thân”, đồng cảm với cuộc đời đau khổ, đáng cay của người lao động, những câu hát này còn có ý nghĩa phản kháng, tố cáo xã hội phong kiến.”

A. phản kháng

B. đáng thương

C. tâm tình

D. số lượng lớn

Phương pháp giải:

Căn cứ vào lỗi sai về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Giải chi tiết:

- Từ “tâm tình” sai về ngữ nghĩa.

- Sửa: tâm trạng

Câu 76 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. cải tiến

B. cải tạo

C. cải thiện

D. cải tổ

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nghĩa của từ.

Giải chi tiết:

- Cải tổ là thay đổi căn bản và toàn diện về tổ chức, thể chế, cơ chế,... trong mọi lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội..

- Cải tiến, cải tạo, cải thiện là thay đổi làm cho tốt hơn trong đời sống.

=> Vậy từ “cải tổ” không cùng nhóm với các từ còn lại.

Câu 77 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. cứu trợ

B. giúp đỡ

C. viện trợ

D. hỗ trợ

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nghĩa của từ.

Giải chi tiết:

- Viện trợ thường được dùng để chỉ các tổ chức từ chính phủ.

- Cứu trợ, giúp đỡ, hỗ trợ: dùng để chỉ các cá nhân, hoặc tổ chức trong đời sống.

=> Vậy từ “viện trợ” không cùng nhóm với các từ còn lại.

Câu 78 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. trách nhiệm

B. nhiệm vụ

C. nghĩa vụ

D. bổn phận

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nghĩa của từ.

Giải chi tiết:

- Trách nhiệm, nhiệm vụ, nghĩa vụ: đều thể hiện công việc được giao.

- Bổn phận: Phần mình phải gánh vác, lo liệu, theo đạo lý.

=> Vậy từ “bổn phận” không cùng nhóm với các từ còn lại.

Câu 79 (TH): Tác giả nào **KHÔNG** thuộc phong trào “thơ mới” giai đoạn 1932 – 1945?

A. Thế Lữ

B. Lưu Trọng Lư

C. Tố Hữu

D. Hàn Mặc Tử

Phương pháp giải:

Căn cứ vào văn học Việt Nam từ 1932 – 1945.

Giải chi tiết:

Nhà thơ Tố Hữu không thuộc phong trào thơ 1932 – 1945.

Câu 80 (TH): Tác phẩm nào sau đây **KHÔNG** thuộc về khuynh hướng văn học hiện thực?

A. Nhật kí trong tù (Hồ Chí Minh)

B. Tắt đèn (Ngô Tất Tố)

C. Chí Phèo (Nam Cao)

D. Những sáng tác của nhóm Tự lực Văn đoàn.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào Văn học hiện thực Việt Nam.

Giải chi tiết:

- Nhật kí trong tù, Tắt đèn, Chí Phèo thuộc văn học hiện thực

- Những sáng tác của nhóm Tự lực Văn đoàn thuộc trào lưu văn học lãng mạn

=> Vậy Những sáng tác của nhóm Tự lực Văn đoàn không cùng thể loại với tác phẩm còn lại.

Câu 81 (NB): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Văn học là _____ của tiếng nói, người viết văn là người dùng tiếng nói để diễn tả đời sống, diễn tả tâm hồn con người. Cho nên học viết văn thì phải học tiếng nói, trước hết là học lời ăn tiếng nói của quần chúng."

- A. giá trị **B. nghệ thuật** C. biện pháp D. câu nói

Phương pháp giải:

Điền từ.

Giải chi tiết:

"Văn học là nghệ thuật của tiếng nói, người viết văn là người dùng tiếng nói để diễn tả đời sống, diễn tả tâm hồn con người. Cho nên học viết văn thì phải học tiếng nói, trước hết là học lời ăn tiếng nói của quần chúng."

Câu 82 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Từ những năm đau thương chiến đấu

Đã _____ lên nét mặt quê hương

- A. Bùng B. Sáng **C. Ngời** D. Ánh

Phương pháp giải:

Điền từ.

Giải chi tiết:

Từ những năm đau thương chiến đấu

Đã ngời lên nét mặt quê hương

Câu 83 (TH): "_____ là nhà thơ của lí tưởng công sản, của những tình cảm trong quan hệ chính trị với cộng đồng (nội dung trữ tình chính trị). Thơ ông có giọng tâm tình ngọt ngào, phong cách đậm đà màu sắc dân tộc truyền thống"

- A. Xuân Diệu B. Chế Lan Viên **C. Tố Hữu** D. Hồ Chí Minh

Phương pháp giải:

Điền từ.

Giải chi tiết:

"Tố Hữu là nhà thơ của lí tưởng công sản, của những tình cảm trong quan hệ chính trị với cộng đồng (nội dung trữ tình chính trị). Thơ ông có giọng tâm tình ngọt ngào, phong cách đậm đà màu sắc dân tộc truyền thống"

*Đề thi được phát hành từ website **Tailieuchuan.vn***

Câu 84 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

"Tuyên ngôn Độc lập" là một vốn kiến lịch sử vô giá, một _____ chính luận xuất sắc"

- A. bản án **B. áng văn** C. mẫu mực D. văn kiện

Phương pháp giải:

Điền từ.

Giải chi tiết:

“Tuyên ngôn Độc lập” là một vốn liếng lịch sử vô giá, một áng văn chính luận xuất sắc.

Câu 85 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Bài thơ Sóng của Xuân Quỳnh là lời _____ của một tâm hồn phụ nữ đang yêu:

- A. đoạn tuyệt B. oán than **C. tự bạch** D. khuyên nhủ

Phương pháp giải:

Điền từ.

Giải chi tiết:

Bài thơ Sóng của Xuân Quỳnh là lời tự bạch của một tâm hồn phụ nữ đang yêu.

Câu 86 (NB): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Chiều chiều oai linh thác gầm thét
Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người”

(Trích đoạn trích *Tây tiến*, Quang Dũng, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 1)

Nội dung chính của câu thơ là gì?

- A. Gợi tả sự dữ dội, hoang sơ, bí hiểm và đầy đe dọa của núi rừng miền Tây**
B. Bức tranh thiên nhiên thơ mộng, trữ tình.
C. Thiên nhiên hiện ra với vẻ đẹp mỹ lệ, thơ mộng
D. Thiên nhiên hùng vĩ, oai linh.

Phương pháp giải:

Căn cứ bài *Tây Tiến*.

Giải chi tiết:

Nội dung chính trong đoạn thơ là: Gợi tả sự dữ dội, hoang sơ, bí hiểm và đầy đe dọa của núi rừng miền Tây.

Câu 87 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Đám than đã vạc hẵn lửa. Mị không thối cũng không đứng lên. Mị nhớ lại đời mình. Mị tưởng tượng như có thể một lúc nào, biết đâu A Phủ chẳng trốn được rồi, lúc đó bố con thống lý sẽ đổ là Mị đã cời trói cho nó, Mị liền phải trói thay vào đấy. Mị chết trên cái cọc ấy. Nghĩ thế, nhưng làm sao Mị cũng không thấy sợ... Trong nhà tối bùng, Mị rón rén bước lại, A Phủ vẫn nhắm mắt. Nhưng Mị tưởng như A Phủ biết có người bước lại... Mị rút con dao nhỏ cắt lúa, cắt nút dây mây. A Phủ thở phè từng hơi, như rần thở, không biết mê hay tỉnh. Lần lần, đến lúc gỡ được hết dây trói ở người A Phủ thì Mị cũng hốt hoảng. Mị chỉ thì thào được một tiếng “Đi đi...” rồi Mị nhenh lại. A Phủ khụy xuống không bước nổi. Nhưng trước cái chết có thể đến nơi ngay, A Phủ lại quật sức vùng lên, chạy.
Mị đứng lặng trong bóng tối.

Trời tối lắm. Mị vẫn băng đi. Mị đuổi kịp A Phủ, đã lặn, chạy xuống tới lưng dốc.

(Trích *Vợ chồng A Phủ* - Tô Hoài)

Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.

A. Biểu cảm

B. Tự sự

C. Nghị luận

D. Miêu tả

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các phương thức biểu đạt.

Giải chi tiết:

- Phương thức biểu đạt tự sự.

Câu 88 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Mau đi thôi! Mùa chưa ngả chiều hôm.

Ta muốn ôm

Cả sự sống mới bắt đầu mơn mơn.

Ta muốn riết mây đưa và gió lượn,

Ta muốn say cánh bướm với tình yêu,

Ta muốn thâu trong một cái hôn nhiều

Và non nước, và cây, và cỏ rạng,

Cho chênh choáng mùi thơm, cho đã đầy ánh sáng,

Cho no nê thanh sắc của thời tươi;

- Hỡi xuân hồng, ta muốn cắn vào ngươi!

(Trích *Vội vàng* – Xuân Diệu, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục)

Biện pháp tu từ chính được sử dụng trong đoạn trích trên là:

A. Điệp từ, ẩn dụ

B. Điệp từ, nhân hóa

C. Điệp từ, so sánh

D. Điệp từ, liệt kê

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các biện pháp tu từ

Giải chi tiết:

Điệp từ: *Ta muốn*

Liệt kê: *mây, gió, cánh bướm, non nước, cây, cỏ...*

Câu 89 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“- Mình về mình có nhớ ta

Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng.

Mình về mình có nhớ không

Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn?

- Tiếng ai tha thiết bên cồn

Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi

Áo chàm đưa buổi phân li

Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay...”

(Trích *Việt Bắc* – Tố Hữu, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

“Mười lăm năm” là khoảng thời gian nào?

A. Từ thời kỳ kháng Nhật(khởi nghĩa Bắc Sơn năm 1940) đến khi người kháng chiến trở về thủ đô

- B. Từ thời kỳ kháng Pháp đến khi người kháng chiến trở về thủ đô
- C. Từ thời kỳ kháng Mĩ đến khi người kháng chiến trở về thủ đô
- D. Từ thời kỳ kháng Anh đến khi người kháng chiến trở về thủ đô

Phương pháp giải:

Căn cứ bài Việt Bắc.

Giải chi tiết:

“Mười lăm năm” là khoảng thời gian: Từ thời kỳ kháng Nhật(khởi nghĩa Bắc Sơn năm 1940) đến khi người kháng chiến trở về thủ đô.

Câu 90 (NB): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Tôi yêu em âm thầm, không hy vọng

Lúc rụt rè, khi hậm hực lòng ghen

Tôi yêu em, yêu chân thành, đắm đắm

Cầu em được người tình như tôi đã yêu em

(*Tôi yêu em* – Pu-skin, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục)

Hai câu kết tác giả muốn nói điều gì ?

- A. Thể hiện nỗi tuyệt vọng khi không được đón nhận tình cảm.
- B. Là lời oán trách người con gái đã khước từ tình cảm chân thành.
- C. Thể hiện lòng yêu chân thành và cầu mong cho người con gái mình yêu hạnh phúc.
- D. Thể hiện lòng ghen tuông, đố kị.

Phương pháp giải:

Căn cứ bài *Tôi yêu em*.

Giải chi tiết:

Hai câu kết tác giả muốn thể hiện lòng yêu chân thành và cầu mong cho người con gái mình yêu hạnh phúc.

Câu 91 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Lúc bấy giờ trời đầy mù từ ngoài biển bay vào. Lại lác đác mấy hạt mưa. Tôi rúc vào bên bánh xích của một chiếc xe tang để tránh mưa, đang lúi húi thay phim, lúc ngẩng lên thấy một chuyện hơi lạ: một chiếc thuyền lưới vó mà tôi đoán là trong nhóm đánh cá ban nãy đang chèo thẳng vào trước mặt tôi.

Có lẽ suốt một đời cầm máy ảnh chưa bao giờ tôi được thấy một cảnh “đắt” trời cho đến như vậy: trước mặt tôi là một bức tranh mực tàu của một danh họa thời cổ. Mũi thuyền in một nét mơ hồ lòe nhòe vào bầu sương mù trắng như sữa có pha đôi chút màu hồng hồng do ánh mặt trời chiếu vào. Vài bóng người lớn lẫn trẻ con ngồi im phăng phắc như tượng trên chiếc mui khum khum, đang hướng mặt vào bờ. Tất cả khung cảnh ấy nhìn qua những cái mắt lưới và tấm lưới nằm giữa hai chiếc gọng vó hiện ra dưới một hình thù y hệt cánh một con dơi, toàn bộ khung cảnh từ đường nét đến ánh sáng đều hài hòa và đẹp, một vẻ đẹp thực đơn giản và toàn bích khiến đứng trước nó tôi trở nên bối rối, trong trái tim như có cái gì bóp thắt vào. Chẳng biết ai đó lần đầu đã phát hiện ra bản thân cái đẹp chính là đạo đức? Trong giây phút bối

rồi tôi tưởng chính mình vừa khám phá thấy cái chân lí của sự toàn thiện, khám phá thấy cái khoảnh khắc trong ngần của tâm hồn.

(Chiếc thuyền ngoài xa – Nguyễn Minh Châu, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Hình ảnh chiếc thuyền ngoài xa là hình ảnh biểu tượng cho:

- A. tình yêu cái đẹp và bản chất cuộc sống B. mối quan hệ giữa hiện thực và cuộc sống
C. vẻ đẹp thiên nhiên và vẻ đẹp của cuộc sống D. thật - giả

Phương pháp giải:

Căn cứ bài Chiếc thuyền ngoài xa.

Tài liệu này được phát hành trên website Ttailieuchuan.vn

Giải chi tiết:

Hình ảnh chiếc thuyền ngoài xa là hình ảnh biểu tượng về đẹp thiên nhiên và vẻ đẹp của cuộc sống của con người.

Câu 92 (NB): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Sông không hiểu nổi mình

Sóng tìm ra tận bể”

(Sóng – Xuân Quỳnh, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Nội dung chính của hai câu thơ trên là gì?

- A. Khát vọng hạnh phúc trong tình yêu B. Khát vọng được là chính mình
C. Khát vọng tự khám phá trong tình yêu D. Khát vọng được hòa nhập trong tình yêu

Phương pháp giải:

Căn cứ vào tác phẩm Sóng.

Giải chi tiết:

Nội dung chính của hai câu thơ trên là khát vọng tự khám phá trong tình yêu.

Câu 93 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Hắn vừa đi vừa chửi. Bao giờ cũng thế, cứ rượu xong là hắn chửi. Có hề gì? Trời có của riêng nhà nào? Rồi hắn chửi đời. Thế cũng chẳng sao: đời là tất cả nhưng chẳng là ai. Tức mình, hắn chửi ngay tất cả làng Vũ Đại. Nhưng cả làng Vũ Đại ai cũng nhủ: “chắc nó trừ mình ra!”. Không ai lên tiếng cả. Tức thật! Ồ! Thế này thì tức thật! Tức chết đi được mất! Đã thế, hắn phải chửi cha đứa nào không chửi nhau với hắn. Nhưng cũng không ai ra điều. Mẹ kiếp! Thế có phí rượu không? Thế thì có khổ hắn không? Không biết đứa chết mẹ nào lại đẻ ra thân hắn cho hắn khổ đến nông nổi này? A ha! Phải đấy, hắn cứ thế mà chửi, hắn cứ chửi đứa chết mẹ nào đẻ ra thân hắn, đẻ ra cái thằng Chí Phèo. Nhưng mà biết đứa chết mẹ nào đã đẻ ra Chí Phèo? Có trời mà biết! Hắn không biết, cả làng Vũ Đại cũng không ai biết...

(Chí Phèo – Nam Cao, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục)

Văn bản trên nói về điều gì?

- A. Tố cáo xã hội Phong Kiến
B. Nói về xã hội Phong Kiến trà đạp, áp bức lên cuộc sống của con người

C. Nói về cuộc đời của Chí Phèo

D. Nói về tiếng chửi của Chí Phèo, tiếng chửi của một con người đầy bi kịch

Phương pháp giải:

Căn cứ bài *Chí Phèo*.

Giải chi tiết:

Nội dung của đoạn trích: nói về tiếng chửi của Chí Phèo, tiếng chửi của một con người đầy bi kịch.

Câu 94 (NB): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc

Quân xanh màu lá dữ oai hùm

Mắt trừng gửi mộng qua biên giới

Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm

Rải rác biên cương mồ viễn xứ

Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh

Áo bào thay chiếu anh về đất

Sông Mã gầm lên khúc độc hành

(Trích *Tây Tiến* – Quang Dũng, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Nêu hoàn cảnh sáng tác bài thơ trên?

A. Năm 1947, khi Quang Dũng còn là Đại đội trưởng của đoàn quân Tây Tiến.

B. Cuối năm 1948, khi Quang Dũng không còn ở đoàn quân Tây Tiến mà đã chuyển sang đơn vị khác.

C. Khi Quang Dũng làm công tác văn nghệ tại chiến khu Việt Bắc.

D. Khi Quang Dũng đang sinh sống ở vùng Tây Bắc.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào bài *Tây Tiến*.

Giải chi tiết:

Hoàn cảnh sáng tác: Khi Quang Dũng đã chuyển sang đơn vị khác và nhớ về đơn vị cũ Tây Tiến, ông đã viết bài thơ này.

Câu 95 (NB): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Tnú không cứu sống được vợ, được con. Tối đó, Mai chết. Còn đứa con thì đã chết rồi. Thằng lính to béo đánh một cây sắt vào ngang bụng nó, lúc mẹ nó ngã xuống, không kịp che cho nó. Nhớ không, Tnú, mày cũng không cứu sống được vợ mày. Còn mày thì bị chúng nó bắt, mày chỉ có hai bàn tay trắng, chúng nó trói mày lại. Còn tau thì lúc đó tau đứng sau gốc cây vả. Tau thấy chúng nó trói mày bằng dây rừng. Tau không nhảy ra cứu mày. Tau cũng chỉ có hai bàn tay không. Tau không ra, tau quay đi vào rừng, tau đi tìm bọn thanh niên. Bọn thanh niên thì cũng đã đi vào rừng, chúng nó đi tìm giáo mác. Nghe rõ chưa, các con, rõ chưa? Nhớ lấy, ghi lấy. Sau này tau chết rồi, bay còn sống phải nói lại cho con cháu: Chúng nó đã cầm súng, mình phải cầm giáo!...”

(Trích *Rừng Xà Nu* – Nguyễn Trung Thành, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Xác định phong cách ngôn ngữ của đoạn văn?

A. Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt

B. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật

C. Phong cách ngôn ngữ hành chính

D. Phong cách ngôn ngữ báo chí

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các phong cách ngôn ngữ đã học.

Giải chi tiết:

- Phong cách ngôn ngữ đoạn văn là: sinh hoạt.

Câu 96 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Sao anh không về chơi Thôn Vĩ
Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên
Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
Lá trúc tre ngang mặt chữ điền*

(*Đây Thôn Vĩ Dạ* - Hàn Mặc Tử, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Tiếng nói nội tâm của nhân vật trữ tình trong cả khổ thơ đầu **không** mang sắc thái cảm xúc nào?

A. Mời mọc

B. Trách móc

C. Hờn giận

D. Phán khích

Phương pháp giải:

Căn cứ bài *Đây thôn Vĩ Dạ*.

Giải chi tiết:

Tiếng nói nội tâm của nhân vật trữ tình trong cả khổ thơ đầu không mang sắc thái cảm xúc phán khích.

Câu 97 (NB): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Đó là lí do chúng ta phải công khai lên tiếng về AIDS. Dè dặt, từ chối đối mặt với sự thật không mấy dễ chịu này, hoặc vội vàng phán xét đồng loại của mình, chúng ta sẽ không đạt được tiến độ hoàn thành các mục tiêu đề ra, thậm chí chúng ta còn bị chặn hơn nữa, nếu sự kì thị và phân biệt đối xử vẫn tiếp tục diễn ra đối với những người bị HIV/AIDS. Hãy dừng để một ai có ảo tưởng rằng chúng ta có thể bảo vệ được chính mình bằng cách dựng lên các bức rào ngăn cách giữa chúng ta và họ. Trong thế giới khốc liệt của AIDS không có khái niệm chúng ta và họ, trong thế giới đó, im lặng đồng nghĩa với cái chết.

(trích “*Thông điệp nhân ngày thế giới phòng chống AIDS, 1 - 12 - 2003*”, Cô - Phi An - Nan)

Anh/chị hiểu thế nào về câu: “Trong thế giới khốc liệt của AIDS không có khái niệm chúng ta và họ, trong thế giới đó, im lặng đồng nghĩa với cái chết”?

A. Sự nguy hiểm, dữ dội của căn bệnh, người bệnh như đang lao vào một cuộc chiến

B. Không kì thị, phân biệt đối xử

C. Phải công khai, không giấu giếm, giấu giếm cũng có nghĩa là chấp nhận đầu hàng, là chết.

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Phương pháp giải:

Căn cứ vào *Thông điệp nhân ngày thế giới phòng chống AIDS*.

Giải chi tiết:

Với câu “Trong thế giới khốc liệt của AIDS không có khái niệm chúng ta và họ, trong thế giới đó, im lặng đồng nghĩa với cái chết” đã thể hiện:

- Sự nguy hiểm, dữ dội của căn bệnh, người bệnh như đang lao vào một cuộc chiến
- Không kì thị, phân biệt đối xử
- Phải công khai, không giấu giếm, giấu giếm cũng có nghĩa là chấp nhận đầu hàng, là chết.

Câu 98 (NB): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Ôi kháng chiến ! Mười năm qua như ngọn lửa

Nghìn năm sau, còn đủ sức soi đường.

Con đã đi nhưng con cần vượt nữa

Cho con về gặp lại Mẹ yêu thương.

Con gặp lại nhân dân như nai về suối cũ

Cỏ đón giêng hai, chim én gặp mùa,

Như đưa trẻ thơ đôi long gặp sữa

Chiếc nôi ngừng bỗng gặp cánh tay đưa”.

(Tiếng hát con tàu – Chế Lan Viên, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Trong khổ thơ in đậm sau đã sử dụng biện pháp tu từ nào?

A. Nhân hóa

B. So sánh

C. Ẩn dụ

D. Hoán dụ

Phương pháp giải:

Căn cứ bài *Tiếng hát con tàu*.

Giải chi tiết:

Biện pháp so sánh: “Con gặp lại nhân dân như nai về suối cũ”.

Câu 99 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Hồn Trương Ba: Ta... ta... đã bảo mày im đi!

Xác hàng thịt: Rõ là ông không dám trả lời. Giấu ai chứ không thể giấu tôi được! Hai ta đã hòa với nhau làm một rồi!

Hồn Trương Ba: Không! Ta vẫn có một đời sống riêng: nguyên vẹn, trong sạch, thẳng thắn...

Xác hàng thịt: Nực cười thật! Khi ông phải tồn tại nhờ tôi, chiều theo những đòi hỏi của tôi, mà còn nhận là nguyên vẹn, trong sạch, thẳng thắn!

Hồn Trương Ba: (bịt tai lại) Ta không muốn nghe mày nữa!

Xác hàng thịt: (lắc đầu) Ông cứ việc bịt tai lại! Chẳng có cách nào chối bỏ tôi được đâu! Mà đáng lẽ ông phải cảm ơn tôi. Tôi đã cho ông sức mạnh. Ông có nhớ hôm ông tát thẳng con ông tóa máu mồm máu mũi không? Con giận của ông lại có thêm sức mạnh của tôi... Ha ha!

Hồn Trương Ba: Ta cần gì đến cái sức mạnh làm ta trở thành tàn bạo.

Xác hàng thịt: Nhưng tôi là cái hoàn cảnh mà ông buộc phải qui phục! Đâu phải lỗi tại tôi... (buồn rầu) Sao ông có vẻ khinh thường tôi thế nhỉ? Tôi cũng đáng được quý trọng chứ! Tôi là cái bình để chứa đựng linh hồn. Nhờ tôi mà ông có thể làm lụng, cuộc sống. Ông nhìn ngắm trời đất, cây cối, những người

thân... Nhờ có đôi mắt của tôi, ông cảm nhận thế giới này qua những giác quan của tôi... Khi muốn hành hạ tâm hồn con người, người ta xúc phạm thể xác... Những vị lắm chữ nhiều sách như các ông là hay vin vào có tâm hồn là quý, khuyên con người ta sống vì phần hồn, để rồi bỏ bê cho thân xác họ mãi khổ sở, nhếch nhác... Mỗi bữa tôi đòi ăn tám, chín bát cơm, tôi thèm ăn thịt, hỏi có gì là tội lỗi nào? Lỗi là ở chỗ không có đủ tám, chín bát cơm cho tôi ăn chứ!

Hồn Trương Ba: Nhưng... Nhưng...

Xác hàng thịt: Hãy công bằng hơn, ông Trương Ba ạ! Từ này tới giờ chỉ có ông nặng lời với tôi, chứ tôi thì vẫn nhã nhặn với ông đấy chứ. (thì thảm) Tôi rất biết cách chiều chuộng linh hồn.

Hồn Trương Ba: Chiều chuộng?

Xác hàng thịt: Chứ sao? Tôi thông cảm với những “trò chơi tâm hồn của ông”. Nghĩa là: Những lúc một mình một bóng, ông cứ việc nghĩ rằng ông có một tâm hồn bên trong cao khiết, chẳng qua vì hoàn cảnh, vì để sống mà không phải nhân nhượng tôi. Làm xong điều xấu gì ông cứ việc đổ tội cho tôi, để ông được thanh thân. Tôi biết: Cần phải để cho tính tự ái của ông được ve vuốt. Tâm hồn là thứ lắm sĩ diện! Hà hà, miễn là... ông vẫn làm đủ mọi việc để thỏa mãn những thèm khát của tôi!

Hồn Trương Ba: Lí lẽ của anh thật ti tiện!

Xác hàng thịt: Ấy đấy, ông bắt đầu gọi tôi là anh rồi đấy! Có phải lí lẽ của tôi đâu, tôi chỉ nhắc lại những điều ông vẫn tự nói với mình và người khác đấy chứ! Đã bảo chúng ta tuy hai mà một!

Hồn Trương Ba: (như tuyệt vọng) Trời!

Xác hàng thịt: (an ủi) Ông đừng nên tự dằn vặt làm gì! Tôi đâu muốn làm khổ ông, bởi tôi cũng rất cần đến ông. Thôi, đừng cãi cọ nhau nữa! Chẳng còn cách nào khác đâu! Phải sống hòa thuận với nhau thôi! Cái hồn vía ương bướng của tôi ơi, hãy về với tôi này!

(Trích *Hồn Trương Ba, da hàng thịt* – Lưu Quang Vũ, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Trong cuộc đối thoại với xác anh hàng thịt, thái độ và hành động của Hồn Trương Ba có sự thay đổi như thế nào?

- A. Lúc đầu tra vấn xác anh hàng thịt sau chuyển sang thành người bị xác anh hàng thịt tra vấn.
- B. Lúc đầu giận dữ, quát tháo sau dần đuối lí, bắt lặc và tuyệt vọng.
- C. Lúc đầu đối thoại rồi chuyển sang tranh luận và cuối cùng là kết tội xác anh hàng thịt.
- D. Lúc đầu bình tĩnh, ôn hòa sau bất bình, giận dữ.

Phương pháp giải:

Căn cứ bài *Hồn Trương Ba, da hàng thịt*.

Giải chi tiết:

Trong cuộc đối thoại với xác anh hàng thịt, thái độ và hành động của Hồn Trương Ba có sự thay đổi: lúc đầu giận dữ, quát tháo sau dần đuối lí, bắt lặc và tuyệt vọng.

Câu 100 (NB): ...Còn xa lắm mới đến cái thác dưới. Nhưng đã thấy tiếng nước réo gần mãi lại, réo to mãi lên. Tiếng nước thác nghe như là oán trách gì, rồi lại như là van xin, rồi lại như là khiêu khích, giọng gằn mà chế nhạo. Thế rồi nó rống lên như tiếng một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu,

rừng tre nửa nở lửa, đang phá tung rừng lửa, rừng lửa cùng gầm thét với đàn trâu da cháy bùng bùng. Tới cái thác rồi. Ngoặt khúc sông lượn, thấy sóng bọt đã trắng xóa cả chân trời đá. Đá ở đây từ ngàn năm vẫn mai phục hết trong lòng sông, hình như mỗi lần có chiếc thuyền nào xuất hiện ở quãng ầm ầm mà quạnh hiu này, mỗi lần có chiếc nào nhô vào đường ngoặt sông là một số hòn bèn nhồm cả dậy để vồ lấy thuyền. Mặt hòn đá nào trông cũng ngỗ ngược, hòn nào cũng nhăn nhúm méo mó hơn cả cái mặt nước chỗ này.

(Trích Tùy bút Người lái đò Sông Đà-Nguyễn Tuân, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 1)

Các biện pháp tu từ có trong đoạn văn trên:

A. So sánh, ẩn dụ B. Nhân hóa, điệp ngữ C. Nhân hóa, so sánh D. So sánh, điệp ngữ

Phương pháp giải:

Căn cứ bài *Người lái đò Sông Đà*.

Giải chi tiết:

- So sánh : thác nghe như là oán trách gì, rồi lại như là van xin, rồi lại như là khiêu khích, giọng gằn mà chế nhạo..
- Nhân hoá: oán trách , van xin, khiêu khích, giọng gằn mà chế nhạo.., rống lên , mai phục ,nhồm cả dậy ,ngỗ ngược, hòn nào cũng nhăn nhúm méo mó ...

50 câu ôn phần Ngữ Văn - Đánh giá năng lực ĐHQG Hà Nội - Phần 9

TU DUY ĐỊNH TÍNH – Ngữ văn, ngôn ngữ

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 51 đến 55:

Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc

Quân xanh màu lá dữ oai hùm

Mắt trừng gửi mộng qua biên giới

Đêm mơ Hà Nội dáng Kiều thơm

Rải rác biên cương mồ viễn xứ

Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh

Áo bào thay chiếu anh về đất

Sông Mã gầm lên khúc độc hành

(Trích *Tây Tiến*, Quang Dũng, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 1, trang 83)

Câu 51(TH): Đoạn thơ trên được trích từ tập thơ nào?

- A. Đường lên Châu Thuận.
- B. Vang bóng một thời
- C. Nắng trong vườn
- D. Mây đầu ô

Câu 52(TH): Cụm từ “quân xanh màu lá” trong câu “quân xanh màu lá dữ oai hùm” nhằm chỉ điều gì?

- A. Người lính bị sốt rét gương mặt xanh xao như màu lá cây.
- B. Hình ảnh đoàn quân với trang phục đặc trưng của người lính.
- C. Hình ảnh màu xanh là ẩn dụ cho niềm tin và tinh thần chiến đấu của những người lính Tây Tiến.
- D. Thể hiện mối liên hệ giữa những người lính và rừng núi trong kháng chiến.

Câu 53(TH): Hình ảnh con sông Mã được xuất hiện trong đoạn thơ trên có mối liên hệ như thế nào với hình ảnh con sông Mã xuất hiện ở khổ thơ đầu?

- A. Nghệ thuật đầu cuối tương ứng
- B. Nghệ thuật ẩn dụ
- C. Nhấn mạnh hình tượng con sông Mã
- D. Điệp cấu trúc

Câu 54(TH): Câu thơ nào nói đến vẻ đẹp hào hoa của người lính Tây Tiến?

- A. Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc/ Quân xanh màu lá dữ oai hùm
- B. Mắt trừng gửi mộng qua biên giới/ Đêm mơ Hà Nội dáng Kiều thơm
- C. Rải rác biên cương mồ viễn xứ/ Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh
- D. Áo bào thay chiếu anh về đất/ Sông Mã gầm lên khúc độc hành

Câu 55(TH): Phong cách ngôn ngữ nào được sử dụng trong văn bản trên?

- A. Báo chí
- B. Chính luận
- C. Nghệ thuật
- D. Sinh hoạt

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 56 đến 60

“Bạn cũ ngồi than thở, nói ghét Sài Gòn lắm, chán Sài Gòn lắm, trời ơi, thềm ngồi giữa rom rạ quê nhà lắm, nhớ Bé Năm Bé Chín lắm. Lần nào gặp nhau thì cũng nói nội dung đó, có lúc người nghe bực quá bèn hỏi vật vạ, nhớ sao không về. Bạn tròn mắt, về sao được, con cái học hành ở đây, công việc ở đây, miếng ăn ở đây.

Nghĩ, thương thành phố, thấy thành phố sao giống cô vợ đại dột, sống với anh chồng thẳng thừng tôi không yêu cô, nhưng rồi đến bữa cơm, anh ta lại về nhà với vẻ mặt quạu đeo, đôi meo, vợ vẫn mỉm cười dọn lên những món ăn ngon nhất mà cô có. Vừa ăn chồng vừa nói tôi không yêu cô. Ăn no anh chồng vẫn nói tôi không yêu cô. Cô nàng mù quáng chỉ thản nhiên mỉm cười, lo toan nấu nướng cho bữa chiều, bữa tối.

Bằng cách đó, thành phố yêu anh. Phố cũng không cần anh đáp lại tình yêu, không cần tìm cách xóa sạch đi quá khứ, bởi cũng chẳng cách nào người ta quên bỏ được thời thơ ấu, mối tình đầu. Cửa rạ của rom, của khói đốt đồng, vườn cau, rừng bần... bên mé rạch. Lũ cá rúc vào những cái vũng nước quánh đi dưới nắng. Bầy chim trao tráo lao xao kêu quanh quây chuỗi chín cây. Ai đó cất tiếng gọi trẻ con về bữa cơm chiều, chén dưa khua trong cái mùi thơm quận của nồi kho quẹt. Xao động đến từng chi tiết nhỏ”.

(Trích Yêu người ngóng núi, Nguyễn Ngọc Tư)

Câu 56(NB): Phong cách ngôn ngữ của văn bản là:

- A. Sinh hoạt. B. Chính luận. C. Nghệ thuật. D. Báo chí.

Câu 57(TH): Từ “quạu đeo” ở dòng thứ 2 trong đoạn văn thứ 2 có nghĩa là:

- A. bi lụy. B. hạnh phúc. C. cau có. D. vô cảm.

Câu 58(NB): Phương thức biểu đạt chủ yếu của những câu văn: “Lũ cá rúc vào những cái vũng nước quánh đi dưới nắng. Bầy chim trao tráo lao xao kêu quanh quây chuỗi chín cây...” là:

- A. tự sự. B. thuyết minh. C. nghị luận. D. miêu tả.

Câu 59(TH): Trong đoạn văn thứ 3, “mối tình đầu” của “anh” là:

- A. thành phố. B. thị trấn trong sương.
C. vùng rơm rạ thanh bình, hồn hậu. D. làng chài ven biển.

Câu 60 (TH): Chủ đề chính của đoạn văn là:

- A. Nỗi nhớ quê của kẻ tha hương.
B. Sự cưu mang của mảnh đất Sài Gòn.
C. Niềm chán ghét khi phải tha phương cầu thực của người xa quê.
D. Người chồng bạc bẽo.

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các câu hỏi từ câu 61 đến câu 65:

Chúng ta ai cũng khao khát thành công. Tuy nhiên, mỗi người định nghĩa thành công theo cách riêng. Có người gắn thành công với sự giàu có về tiền bạc, quyền lực, tài cao học rộng; có người lại cho rằng một gia đình êm ấm, con cái nên người là thành công... Chung quy lại, có thể nói thành công là đạt được những điều mong muốn, hoàn thành mục tiêu của mình.

Nhưng nếu suy ngẫm kĩ, chúng ta sẽ nhận ra rằng thật ra, câu hỏi quan trọng không phải là “Thành công là gì?” mà là “Thành công để làm gì?”. Tại sao chúng ta lại khao khát thành công? Suy cho cùng, điều chúng ta muốn không phải bản thân ta thành công mà là cảm giác mãn nguyện và dễ chịu mà thành công đem lại, khi chúng ta đạt được mục tiêu của mình. Chúng ta nghĩ rằng đó chính là hạnh phúc. Nói cách khác, đích cuối cùng mà chúng ta nhắm tới là hạnh phúc, còn thành công chỉ là phương tiện.

Quan niệm cho rằng thành công sẽ giúp chúng ta hạnh phúc hơn chỉ là sự ngộ nhận, ảo tưởng.

Bạn hãy để hạnh phúc trở thành nền tảng cuộc sống, là khởi nguồn giúp bạn thành công hơn chứ không phải điều ngược lại. Đó chính là “bí quyết” để bạn có một cuộc sống thực sự thành công.

(Theo Lê Minh, <http://songhanhphuc.net>)

Câu 61 (NB): Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên là gì?

- A. Miêu tả B. Biểu cảm C. Tự sự D. Nghị luận

Câu 62 (TH): Theo tác giả, thành công là gì?

- A. là có thật nhiều tài sản giá trị
B. là đạt được những điều mong muốn, hoàn thành mục tiêu của mình.
C. là được nhiều người biết đến.
D. là được sống như mình mong muốn.

Câu 63 (TH): Theo tác giả, đích cuối cùng mà chúng ta nhắm tới là gì?

- A. hạnh phúc B. tiền bạc C. danh tiếng D. quyền lợi

Câu 64 (TH): Xác định biện pháp tu từ trong câu văn sau: “Có người gắn thành công với sự giàu có về tiền bạc, quyền lực, tài cao học rộng; có người lại cho rằng một gia đình êm ấm, con cái nên người là thành công...”

- A. So sánh B. Nhân hóa C. Liệt kê D. Ẩn dụ

Câu 65 (TH): Thông điệp được rút ra từ đoạn trích?

- A. Cần chịu khó học hỏi, trau dồi kiến thức
B. Chấp nhận thử thách để sống ý nghĩa
C. Thành công là có được những thứ ta mong muốn
D. Bí quyết để có cuộc sống thành công thực sự

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các câu hỏi từ câu 66 đến câu 70:

“Có một chiếc đồng hồ điện ở Versailles, Paris, được làm từ 1746 mà đến nay vẫn tiện dụng và hợp thời, đúng nửa đêm 31/12/1999, nó đã gióng chuông và chuyển con số 1 (đeo đuổi trên hai trăm năm) thành con số 2, kèm theo ba số không. Và, “theo tính toán hiện nay, chiếc đồng hồ này còn tiếp tục báo năm báo tháng báo giờ... nghiêm chỉnh thêm năm trăm năm nữa”.

Sở dĩ người xưa làm được việc đó, vì họ luôn hướng về một cái gì trường tồn. Duy cái điều có người liên hệ thêm “còn ngày nay, người ta chỉ chăm chăm xây dựng một tòa nhà dùng độ 20 năm rồi lại phá ra làm cái mới” thì cần dừng lại kỹ hơn một chút.

Nếu người ta nói ở đây là chung cho con người thế kỷ XX thì nói thế là đủ. Một đặc điểm của kiểu tư duy hiện đại là nhanh, hoạt, không tính quá xa, vì biết rằng mọi thứ nhanh chóng lạc hậu. Nhưng cái gì có thể trường tồn được thì họ vẫn làm theo kiểu trường tồn. Chính việc sẵn sàng chấp nhận mọi thay đổi chứng tỏ sự tính xa của họ.

Riêng ở ta, phải nói thêm: trong tình trạng kém phát triển của khoa học và công nghệ một số người cũng thích nói tới hiện đại. Nhưng trong phần lớn trường hợp đó là một sự hiện đại học đòi méo mó, nó hiện ra thành cách nghĩ thiên cận và vụ lợi.

Không phải những người tuyên bố “hãy làm đi, đừng nghĩ ngợi gì nhiều, bác bỏ sự nghĩ hoàn toàn. Có điều ở đây, bộ máy suy nghĩ bị đặt trong tình trạng tự phát, người trong cuộc như tự cho phép mình “được đến đâu hay đến đấy” “không cần xem xét và đối chiếu với mục tiêu lâu dài rồi tính toán cho một óc, chỉ cần có những giải pháp tạm thời, cốt đạt được những kết quả rõ rệt ai cũng trông thấy là đủ”. Bảy nhiều yếu tố gộp lại làm nên sự hấp dẫn đặc biệt của lối suy nghĩ thiên cận, vụ lợi và người ta cứ tự nhiên mà sa vào đó lúc nào không biết”

(Vương Trí Nhàn – Nhân nào quả ấy, NXB Phụ nữ, 2005, tr.93 – 94)

Câu 66 (NB): Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên là gì?

- A. Miêu tả B. Biểu cảm C. Tự sự D. Nghị luận

Câu 67 (TH): Theo tác giả bài viết trên, nguyên nhân nào khiến người xưa tạo nên được những sản phẩm giống như cái chiếc đồng hồ ở điện Versailles?

- A. Người xưa luôn hướng về sự trường tồn B. Người xưa luôn hướng về sự tiết kiệm
C. Người xưa luôn hướng về sự nhanh chóng D. Người xưa luôn hướng về sự linh hoạt

Câu 68 (TH): Theo tác giả, đâu là đặc điểm của kiểu tư duy hiện đại?

- A. nhanh, hoạt, không tính quá xa B. trường tồn, nghĩ đến tương lai dài lâu
C. máy móc, chỉ chú ý đến lợi ích D. nhanh chóng, linh hoạt

Câu 69 (TH): Tại sao tác giả không tán đồng với một số người “ở ta” khi họ “thích nói tới hiện đại”?

- A. Vì sự hiện đại đó chưa đáp ứng được yêu cầu của con người trong xã hội.
B. Vì phần lớn trường hợp đó là một sự hiện đại học đòi méo mó, nó hiện ra thành cách nghĩ thiên cận và vụ lợi.
C. Vì sự hiện đại đó bắt nguồn từ tư duy vụ lợi.
D. Vì sự hiện đại đó không phù hợp với hoàn cảnh của đất nước hiện nay.

Câu 70 (TH): Thông điệp được rút ra từ đoạn trích?

- A. Cần chịu khó học hỏi, trau dồi kiến thức B. Chấp nhận thử thách để sống ý nghĩa
C. Cần phân biệt thói thiên cận và đầu óc thực tế D. Tất cả các đáp án trên

Câu 71 (NB): Xác định một từ/cụm từ SAI về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Sống trong các môi trường khác nhau, trải qua quá trình lâu dài, cây xanh đã hình thành một số đặc tính thích nghi.”

- A. môi trường B. quá trình C. đặc tính D. thích nghi

Câu 72 (NB): Xác định một từ/cụm từ SAI về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Ý tưởng nghệ thuật không bao giờ là tri thức trù tượng một mình trên cao. Một câu thơ, một trang truyện, một vở kịch, cho đến một bức tranh, một bản đàn, ngay cả khi làm chúng ta rung động trong cảm xúc, có bao giờ để tri óc chúng ta nằm lười yên một chỗ.

- A. ý tưởng B. tri thức C. rung động D. trí óc

Câu 73 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Việt Bắc trước hết là một bài thơ trữ tình... Bài thơ là khúc hát ân tình thủy chung réo rắt, đằm thắm bậc nhất, và chính điều đó làm nên sức ngân vang sâu thẳm, lâu bền của bài thơ.”

- A. bài thơ trữ tình B. réo rắt C. đằm thắm D. ngân vang

Câu 74 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Gốm thời Lê thừa hưởng những tinh hoa của Gốm thời Lý, Trần. Phát triển được nhiều loại men quý hiếm như: Men ngọc, hoa nâu, men trắng, men xanh... đề tài trang trí rất phong phú mang đậm nét dân gian hơn nét cung đình.

- A. phát triển B. thừa hưởng C. đề tài D. cung đình

Câu 75 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Nguyễn Tuân đã sáng tạo ra một con Sông Đà không phải là thiên nhiên vô tri, vô giác, mà là một sinh thể có hoạt động, có tính cách, cá tính, có tâm trạng hằn hoi và khá phức tạp. Nó có hai nét tính cách cơ bản song song nhau như tác giả nói – “hung bạo và trữ tình.

- A. sáng tạo B. tính cách C. sinh thể D. song song

Câu 76 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. giáo viên B. giảng viên C. nghiên cứu D. nghiên cứu sinh

Câu 77 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. vui vẻ B. hạnh phúc C. vui chơi D. vui tươi

Câu 78 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. kiến thiết B. xây dựng C. tu sửa D. sửa chữa

Câu 79 (TH): Tác giả nào sau đây **KHÔNG** thuộc thời kì văn học sau 1975?

- A. Nguyễn Minh Châu B. Nguyễn Tuân C. Quang Dũng D. Lưu Quang Vũ

Câu 80 (TH): Tác phẩm nào sau đây **KHÔNG** có cốt truyện rõ ràng?

- A. Hai đứa trẻ B. Chữ người tử tù C. Vợ nhặt D. Vợ chồng A Phủ

Câu 81 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Tây Tiến – sự thăng hoa của một tâm hồn _____”

- A. yêu đời. B. lãng mạn C. hào hoa D. nhiệt thành

Câu 82 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Điều quan trọng hơn hết trong sự nghiệp của những nhà văn vĩ đại ấy lại là cuộc sống, trường đại học chân chính của thiên tài. Họ đã biết đời sống xã hội của thời đại, đã cảm thấy sâu sắc mọi nỗi đau đớn của con người trong thời đại, đã _____ tận đáy tâm hồn với những nỗi lo âu, bức bối, tủi hờn và những ước mong tha thiết nhất của loài người.”

- A. ngẫm nghĩ B. suy nghĩ C. rung động D. mừng rỡ

Câu 83 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Tài nguyên động vật tài nguyên chung, có vai trò quyết định tới sự _____ bền vững của đất nước chúng ta

- A. ổn định B. phát triển C. đa dạng D. cân bằng

Câu 84 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Nguyễn Khuyên là nhà thơ của thời đại _____ sâu sắc về tư tưởng và văn hóa, khi Nho học đã tỏ ra _____ trước sự nghiệp cứu nước.

- A. khủng hoảng/bất lực B. biến chuyển/bất lực C. Khủng hoảng/thất bại D. biến chuyển/thất bại

Câu 85 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Cụ ngựa cõ ra đằng sau, uống một hơi _____, rồi vừa chép miệng vừa lằn ruột tượng trả tiền. Cụ để ba đồng xu vào tay Liên, xoa đầu chị một cái rồi _____ bước ra ngoài.

- A. cạn sạch/chậm rãi B. hết sạch/lảo đảo C. cạn sạch/lảo đảo D. hết sạch/lặng lẽ

Câu 86 (TH): *Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:*

“Lúc ấy đã khuya. Trong nhà ngủ yên. Mị trở dậy thổi lửa, ngọn lửa bập bùng sáng lên. Mị trông sang thấy hai mắt A Phủ cũng vừa mở. Dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen. Thấy tình cảnh thế, Mị chợt nhớ đêm năm trước, A Sử trói Mị, Mị cũng phải trói đứng thế kia. Nước mắt chảy xuống miệng, xuống cổ, không biết lau đi được. Trời ơi nó bắt trói đứng người ta đến chết. Nó bắt mình chết cũng thôi. Nó đã bắt trói đến chết người đàn bà ngày trước ở cái nhà này. Chúng nó thật độc ác. Chỉ đêm mai là người kia chết, chết đau, chết đói, chết rét, phải chết. Ta là thân đàn bà, nó đã bắt về trình ma rồi, chỉ còn biết đợi ngày rũ xương ở đây thôi... Người kia việc gì mà phải chết. A Phủ... Mị phảng phất nghĩ như vậy..”

(Trích “*Vợ chồng A Phủ*” – Tô Hoài, SGK Ngữ văn 12 tập 2, NXBGD năm 2014)

Hình ảnh sợi dây trói trong đoạn trích trên có ý nghĩa gì?

- A. Hình ảnh sợi dây trói thể hiện cho sự áp bức bóc lột của cha con thống lý Pá tra
B. Sợi dây trói là hình ảnh thể hiện sự giam cầm, tù túng.
C. Sợi dây trói thể hiện chế độ xã hội hà khắc
D. Hình ảnh sợi dây trói đại diện cho chế độ cường quyền, nam quyền và thần quyền.

Câu 87 (TH): Bà lão khẽ thở dài đứng lên, đăm đăm nhìn người đàn bà. Thị cúi mặt xuống, tay vân vê tà áo đã rách bợt. Bà lão nhìn thị và bà nghĩ: Người ta có gặp bước khó khăn, đói khổ này, người ta mới lấy đến con mình. Mà con mình mới có vợ được... Thôi thì bõn phận bà là mẹ, bà đã chẳng lo lắng được cho con... May ra mà qua khỏi được cái tao đoạn này thì thằng con bà cũng có vợ, nó yên bề nó, chẳng may ra ông giời bắt chết cũng phải chịu chứ biết thế nào mà lo cho hết được?

(Trích đoạn trích *Vợ nhặt*, Kim Lân, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 2)

Đoạn trích trên thể hiện phẩm chất gì của bà cụ Tứ?

- A. Một người mẹ thương con
B. Một người đàn bà có tấm lòng bao dung
C. Một người đàn bà có tinh thần lạc quan

D. Một người đàn bà có khát vọng sống và niềm tin vào sự đổi đời.

Câu 88 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Con Sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói Mèo đốt nương xuân. Tôi đã nhìn say sưa làn mây mùa xuân bay trên Sông Đà, tôi đã xuyên qua đám mây mùa thu mà nhìn xuống dòng nước Sông Đà. Mùa xuân dòng xanh ngọc bích, chứ nước Sông Đà không xanh màu xanh canh hến của Sông Gâm Sông Lô. Mùa thu nước Sông Đà lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa, lừ lừ cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn bực bội gì mỗi độ thu về. Chưa hề bao giờ tôi thấy dòng Sông Đà là đen như thực dân Pháp đã đề ngựa con sông ta ra đồ mực Tây vào mà gọi bằng một cái tên Tây láo lếu, rồi cứ thế mà phiết vào bản đồ lai chữ.

(Trích *Người lái đò Sông Đà* – Nguyễn Tuân, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Đoạn trích trên nói đến vẻ đẹp nào của con Sông Đà?

- A.** Hung bạo. **B.** Trữ tình **C.** Độc đáo **D.** Hùng vĩ

Câu 89 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Trống cầm canh ở huyện đánh tung lên một tiếng ngắn, khô khan, không vang động ra xa, rồi chìm ngay vào bóng tối. Người vắng mãi, trên hàng ghế chị Tí mới có hai ba bác phu ngồi uống nước và hút thuốc lào. Nhưng một lát từ phố huyện đi ra, hai ba người cầm đèn lồng lung lay các bóng dài: mấy người làm công ở hiệu khách đi đón bà chủ ở tỉnh về. Bác Siêu nghển cổ nhìn ra phía ga, lên tiếng:

- Đèn ghi đã ra kia rồi.

Liên cũng trông thấy ngọn lửa xanh biếc, sát mặt đất, như ma trôi. Rồi tiếng còi xe lửa ở đâu vang lại, trong đêm khuya kéo dài ra theo gió xa xôi. Liên đánh thức em:

- Dậy đi, An. Tàu đến rồi.

(Trích *Hai đứa trẻ* – Thạch Lam, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Hình ảnh đoàn tàu được nhắc đến trong đoạn trích thể hiện điều gì?

- A.** Điều cả phố huyện trông đợi trong một ngày.
B. Thể hiện cho ước mơ khát vọng của người dân nơi phố huyện nghèo.
C. Thể hiện sự khác biệt đối với bức tranh phố huyện thường ngày.
D. Thể hiện sự nghèo đói đã lan ra cả những thành thị.

Câu 90 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“*Tương tư thức mấy đêm rồi*
Biết cho ai hỏi, ai người biết cho
Bao giờ bến mới gặp đò
Hoa khuê các bướm giang hồ gặp nhau”

(*Tương tư* – Nguyễn Bính, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Câu thơ “*Bao giờ bến mới gặp đò*” sử dụng biện pháp tu từ nào?

- A.** Biện pháp so sánh **B.** Biện pháp hoán dụ **C.** Biện pháp nhân hóa **D.** Biện pháp ẩn dụ

Câu 91 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Ông Huân Cao lặng nghĩ một lát rồi mỉm cười: “Về bảo với chủ người, tối nay, lúc nào lính canh về trại nghỉ, thì đem lụa, mực, bút và một bó đuốc xuống đây ta cho chữ. Chữ thì quý thực. Ta nhất sinh không vì vàng ngọc hay quyền thế mà ép mình viết câu đối bao giờ. Đời ta cũng mới viết có hai bộ tứ bình và một bức trung đường cho ba người bạn thân của ta thôi. Ta cảm cái tấm ông biệt nhỡn liên tài của các người. Nào ta có biết đâu một người như thầy Quản đây mà lại có những sở thích cao quý như vậy. Thiếu chút nữa, ta đã phụ mất một tấm lòng trong thiên hạ”.

(Trích *Chữ người tử tù* – Nguyễn Tuân, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục)

Câu nói của Huân Cao trong đoạn trích trên đại diện cho phẩm chất gì của ông?

- A. Một người có thiên lương cao đẹp
B. Một người coi thường cái chết.
C. Một người biết nhận sai.
D. Một người coi thường vinh lợi.

Câu 92 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Quyện điểu quy lâm tầm túc thụ
Cô vân mạn mạn độ thiên không
Sơn thôn thiếu nữ ma bao túc
Bao túc ma hoàn lô dĩ hồng”

(*Chiều tối* – Hồ Chí Minh, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Cụm từ “ma bao túc” có ý nghĩa gì?

- A. Xay ngô
B. Làm nông
C. Bao ngô
D. Bao gạo

Câu 93 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Sáng hôm sau, đúng 7 giờ thì cất đám. Hai viên cảnh sát thuộc bộ thứ 18 là Min Đơ và Min Toa đã được thuê giữ trật tự cho đám ma. Giữa lúc không có ai đáng phạt mà phạt, đương buồn rầu như những nhà buôn sắp vỡ nợ, mấy ông cảnh binh này được có đám thuê thì sung sướng cực điểm, đã trông nom rất hết lòng. Thành thử tang gia ai cũng vui vẻ cả, trừ một Tuyết. Tại sao Xuân lại không đến phúng viếng gì cả. Tại sao Xuân lại không đi đưa? Hay là Xuân khinh mình? Những câu hỏi ấy đã khiến Tuyết đau khổ một cách rất chính đáng, có thể muốn tự tử được. Tìm kiếm khắp mặt trong bọn người đi đưa đám ma cũng không thấy “bạn giai” đâu cả, Tuyết như bị kim châm vào lòng.

(*Hạnh phúc của một tang gia* – Vũ Trọng Phụng, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục, 2007, tr.29)

Đoạn trích trên được viết theo phương thức biểu đạt nào?

- A. Miêu tả
B. Thuyết minh
C. Tự sự
D. Nghị luận

Câu 94 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Lát lâu sau mẹ lại mới nói tiếp:

- Mong các chú cách mạng thông cảm cho, đám đàn bà hàng chài ở thuyền chúng tôi cần phải có người đàn ông để chèo chống phong ba, để cùng làm ăn nuôi nấng đặng một sắp con, nhà nào cũng trên dưới chục đứa. Ông trời sinh ra người đàn bà là để đẻ con, rồi nuôi con cho đến khi khôn lớn cho nên phải gánh lấy cái khổ. Đàn bà ở thuyền chúng tôi phải sống cho con chứ không thể sống cho mình như ở trên

đất được! Mong các chú lượng tình cho cái sự lạc hậu. Các chú đừng bắt tôi bỏ nó! - Lần đầu tiên trên khuôn mặt xấu xí của cụ chột ửng sáng lên như một nụ cười - và lại, ở trên chiếc thuyền cũng có lúc vợ chồng con cái chúng tôi sống hòa thuận, vui vẻ.”

(Trích *Chiếc thuyền ngoài xa* – Nguyễn Minh Châu, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Đoạn trích trên được kể thông qua lời của ai?

- A. Nhân vật Đẩu B. Lời người dẫn chuyện C. Lời người đàn bà D. Lời nhân vật Phùng

Câu 95 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Sao anh không về chơi thôn Vĩ?
Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên
Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền”

(Trích *Đây thôn Vĩ Dạ* – Hàn Mặc Tử, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Dòng nào dưới đây nêu đúng các biện pháp tu từ được sử dụng?

- A. Nhân hóa, ẩn dụ, hoán dụ B. Điệp từ, câu hỏi tu từ, nhân hóa
C. Câu hỏi tu từ, so sánh, điệp từ. D. So sánh, câu hỏi tu từ, hoán dụ.

Câu 96 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Xuân đương tới nghĩa là xuân đương qua
Xuân còn non nghĩa là xuân sẽ già
Mà xuân hết nghĩa là tôi cũng mất
Lòng tôi rộng nhưng lượng trời cứ chật
Không cho dài thời trẻ của nhân gian.

(*Vội vàng* – Xuân Diệu, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Dòng nào dưới đây nêu đúng nhất nội dung đoạn trích trên:

- A. Vẻ đẹp của mùa xuân nơi trần thế
B. Quan niệm mới mẻ về mùa xuân, tuổi trẻ.
C. Ước muốn táo bạo của nhà thơ để níu giữ thời gian, tuổi trẻ.
D. Tình yêu tha thiết của tác giả với cuộc đời nơi trần thế.

Câu 97 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Hắn lắc đầu:

- Không được! Ai cho tao lương thiện? Làm thế nào cho mất được những vết mảnh chai trên mặt này? Tao không thể là người lương thiện nữa. Biết không? Chỉ có một cách... biết không! Chỉ có một cách là... cái này biết không?

Hắn rút dao ra xông vào. Bá Kiến ngồi nhòm dậy, Chí Phèo đã văng dao tới rồi. Bá Kiến chỉ kịp kêu một tiếng. Chí Phèo vừa chém túi bụi vừa kêu làng thật to. Hắn kêu làng, không bao giờ người ta vội đến. Bởi thế khi người ta đến thì hắn cũng đang giẫy dằm đạp ở giữa bao nhiêu là máu tươi. Mất hắn

trộn ngược. Mồm hần ngáp ngáp, muốn nói, nhưng không ra tiếng. Ở cổ hần, thỉnh thoảng máu vẫn còn ứ ra.

(Trích “Chí Phèo” – Nam Cao, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục)

Dòng nào dưới đây gọi đúng nhất giọng điệu và thái độ của Chí Phèo khi đối chất với Bá Kiến?

- A. Giọng hách dịch
- B. Giọng hờn trách
- C. Giọng căm phẫn
- D. Giọng căm phẫn, tuyệt vọng

Câu 98 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Đan Thiềm (thất vọng): - Chỉ tại ông không nghe tôi, dùng dằng mãi. Bây giờ... (Nói với Ngô Hạch) Xin tướng quân...

Ngô Hạch: Dẫn nó đi, không cho nó nói nhảm nữa, rờn tai (quân sĩ dẫn nàng ra)

Đan Thiềm: Ông Cả! Đài lớn tan tành! Ông Cả ơi! Xin cùng ông vĩnh biệt! (Họ kéo nàng ra tàn nhẫn)

(Trích *Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài* – Nguyễn Huy Tưởng, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục)

Trong những câu cuối cùng của mình, Đan Thiềm đã bái biệt Vũ Như Tô và cầu xin cùng ông vĩnh biệt điều gì?

- A. Cùng vĩnh biệt cuộc đời
- B. Cùng vĩnh biệt Cửu Trùng Đài
- C. Cùng vĩnh biệt mộng lớn
- D. Cùng vĩnh biệt nhau

Câu 99 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Rời khỏi kinh thành, sông Hương chếch về hướng chính bắc, ôm lấy đảo Cồn Hến quanh năm mờ màng trong sương khói, đang xa dần thành phố để lưu luyến ra đi giữa màu xanh của tre trúc và của những vườn cau vùng ngoại ô Vĩ Dạ. Và rồi, như sức nhớ lại một điều gì chưa kịp nói, nó đột ngột đổi dòng, rẽ ngoặt sang hướng đông tây để gặp lại thành phố lần cuối ở góc thị trấn Bao Vinh xưa cổ. Đối với Huế, nơi đây chính là chỗ chia tay đôi xa ngoài mười dặm trường đình.

(Trích *Ai đã đặt tên cho dòng sông* – Hoàng Phủ Ngọc Tường, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Vẻ đẹp của con sông Hương được tác giả miêu tả dưới góc nhìn nào?

- A. Góc nhìn địa lý
- B. Góc nhìn lịch sử
- C. Góc nhìn văn hóa
- D. Góc nhìn cổ tích

Câu 100 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Việt muốn chạy thật nhanh, thoát khỏi sự vắng lặng này, về với ánh sáng ban ngày, gặp lại anh Tánh, níu chặt lấy các anh mà khóc như thằng Út em vẫn níu chân chị Chiến, nhưng chân tay không nhấc lên được. Bóng đêm vắng lặng và lạnh lẽo bao trùm lấy Việt, kéo theo đến cả con ma cụt đầu vẫn ngồi trên cây xoài mồ côi và thằng chông thụt lưỡi hay nhảy nhót trong những đêm mưa ngoài vòm sông, cái mà Việt vẫn nghe các chị nói hồi ở nhà, Việt nằm thở dốc...

(Trích đoạn trích *Những đứa con trong một gia đình*, Nguyễn Thi, SGK Ngữ văn lớp 12 tập 2)

Đoạn văn trên nói đến phẩm chất gì của nhân vật Việt?

- A. Người anh hùng gan dạ sẵn sàng chiến đấu.
- B. Chàng thanh niên can đảm với lý tưởng cao đẹp

- C.** Chàng thanh niên mới lớn với những nỗi sợ rất trẻ con.
- D.** Sự hèn nhát của nhân vật khi phải đối diện với bóng tối.

TAILIEUONTHI.ORG

Đáp án

51. D	52. A	53. A	54. B	55. C	56. C	57. C	58. D	59. C	60. B
61. D	62. B	63. A	64. C	65. D	66. D	67. A	68. A	69. B	70. C
71. C	72. A	73. A	74. B	75. D	76. C	77. C	78. D	79. C	80. A
81. B	82. C	83. B	84. A	85. C	86. D	87. A	88. B	89. B	90. D
91. A	92. A	93. C	94. D	95. C	96. B	97. D	98. C	99. A	100. C

LỜI GIẢI CHI TIẾT

Câu 51(TH): Đoạn thơ trên được trích từ tập thơ nào?

A. Đường lên Châu Thuận.

B. Vang bóng một thời

C. Nắng trong vườn

D. Mây đầu ô

Phương pháp giải:

Căn cứ xuất xứ bài thơ Tây Tiến

Giải chi tiết:

Tác phẩm Tây Tiến được trích trong tập “Mây đầu ô” sáng tác năm 1948 khi Quang Dũng phải chuyển công tác đến làng Phù Lưu Chanh. Tại đây, ông nhớ đồng đội và làm bài thơ này.

Câu 52(TH): Cụm từ “quân xanh màu lá” trong câu “quân xanh màu lá dữ oai hùm” nhằm chỉ điều gì?

A. Người lính bị sốt rét gương mặt xanh xao như màu lá cây.

B. Hình ảnh đoàn quân với trang phục đặc trưng của người lính.

C. Hình ảnh màu xanh là ẩn dụ cho niềm tin và tinh thần chiến đấu của những người lính Tây Tiến.

D. Thể hiện mối liên hệ giữa những người lính và rừng núi trong kháng chiến.

Phương pháp giải:

Căn cứ nội dung bài Tây Tiến.

Giải chi tiết:

Cụm từ: “Quân xanh màu lá dữ oai hùm” là để chỉ hình ảnh những người lính bị sốt rét khiến nước da của họ tái mét đi như màu xanh của lá cây. Cách nói này không những không bị lụy mà

Câu 53(TH): Hình ảnh con sông Mã được xuất hiện trong đoạn thơ trên có mối liên hệ như thế nào với hình ảnh con sông Mã xuất hiện ở khổ thơ đầu?

A. Nghệ thuật đầu cuối tương ứng

B. Nghệ thuật ẩn dụ

C. Nhấn mạnh hình tượng con sông Mã

D. Điệp cấu trúc

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nghệ thuật bài thơ Tây Tiến

Giải chi tiết:

Hình ảnh con sông Mã được xuất hiện trong đoạn thơ trên kết hợp với hình ảnh sông Mã ở khổ thơ đầu tạo nên kết cấu đầu cuối tương ứng.

Câu 54(TH): Câu thơ nào nói đến vẻ đẹp hào hoa của người lính Tây Tiến?

- A. Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc/ Quân xanh màu lá dữ oai hùm
- B. Mắt trừng gửi mộng qua biên giới/ Đêm mơ Hà Nội dáng Kiều thơm**
- C. Rải rác biên cương mồ viễn xứ/ Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh
- D. Áo bào thay chiếu anh về đất/ Sông Mã gầm lên khúc độc hành

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung của tác phẩm Tây Tiến

Giải chi tiết:

Hai câu: “Mắt trừng gửi mộng qua biên giới/ Đêm mơ Hà Nội dáng Kiều thơm” nói đến vẻ đẹp hào hoa của người lính Tây Tiến. Trong hoàn cảnh chiến tranh ác liệt người lính Tây Tiến vẫn nhớ tới một “dáng kiều thơm”. Ở đây có thể hiểu cụm từ nhằm để chỉ những người con gái xinh đẹp, đáng yêu. Một thời gian câu thơ này bị cho là rơi rớt chất tiêu tư sản nhưng về sau tác phẩm đã lấy lại vị thế và câu thơ được hiểu theo hướng tích cực. Nhớ về dáng người con gái (người yêu) giữa nơi bom rơi đạn lạc cho thấy chất hào hoa của những người lính trẻ đồng thời chính là động lực để người lính tiếp tục cuộc chiến ác liệt bảo vệ quê hương.

Câu 55(TH): Phong cách ngôn ngữ nào được sử dụng trong văn bản trên?

- A. Báo chí
- B. Chính luận
- C. Nghệ thuật**
- D. Sinh hoạt

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các loại phong cách ngôn ngữ đã học

Giải chi tiết:

Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật thường xuất hiện trong các tác phẩm nghệ thuật. Nó là ngôn ngữ được tổ chức, sắp xếp, lựa chọn, gọt giũa, tinh luyện từ ngôn ngữ thông thường và đạt được giá trị nghệ thuật – thẩm mỹ.

-> Đoạn trích trên thuộc phong cách ngôn ngữ: Nghệ thuật

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 56 đến 60:

“Bạn cũ ngồi than thở, nói ghét Sài Gòn lắm, chán Sài Gòn lắm, trời ơi, thèm ngồi giữa rơm rạ quê nhà lắm, nhớ Bé Năm Bé Chín lắm. Lần nào gặp nhau thì cũng nói nội dung đó, có lúc người nghe bực quá bèn hỏi vặt vẹo, nhớ sao không về. Bạn tròn mắt, về sao được, con cái học hành ở đây, công việc ở đây, miếng ăn ở đây.

Nghĩ, thương thành phố, thấy thành phố sao giống cô vợ đại dột, sống với anh chồng thẳng thừng tôi

không yêu cô, nhưng rồi đến bữa cơm, anh ta lại về nhà với vẻ mặt quạu đeo, đôi meo, vợ vẫn mỉm cười dọn lên những món ăn ngon nhất mà cô có. Vừa ăn chồng vừa nói tôi không yêu cô. Ăn no anh

chồng vẫn nói tôi không yêu cô. Cô nàng mù quáng chỉ thản nhiên mỉm cười, lo toan nấu nướng cho bữa chiều, bữa tối.

Bằng cách đó, thành phố yêu anh. Phố cũng không cần anh đáp lại tình yêu, không cần tìm cách xóa sạch đi quá khứ, bởi cũng chẳng cách nào người ta quên bỏ được thời thơ ấu, mối tình đầu. Cửa rạ của rom, của khói đốt đồng, vườn cau, rừng bần... bên mé rạch. Lũ cá rúc vào những cái vũng nước quánh đi dưới nắng. Bầy chim trao trao lao xao kêu quanh quây chuỗi chín cây. Ai đó cất tiếng gọi trẻ con về bữa cơm chiều, chén dưa khua trong cái mùi thơm quận của nồi kho quẹt. Xao động đến từng chi tiết nhỏ”.

(Trích Yêu người ngóng núi, Nguyễn Ngọc Tư)

Câu 56(NB): Phong cách ngôn ngữ của văn bản là:

- A. Sinh hoạt. B. Chính luận. **C. Nghệ thuật.** D. Báo chí.

Tài liệu file word từ website Tailieu.vn

Phương pháp giải:

Căn cứ đặc điểm các phong cách ngôn ngữ đã học

Giải chi tiết:

- Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật là ngôn ngữ chủ yếu dùng trong các tác phẩm văn chương, không chỉ có chức năng thông tin mà còn thỏa mãn nhu cầu thẩm mỹ của con người. Nó là ngôn ngữ được tổ chức, xếp đặt, lựa chọn, tinh luyện từ ngôn ngữ thông thường và đạt được giá trị nghệ thuật – thẩm mỹ.

- Đặc trưng cơ bản:

- + Tính hình tượng
- + Tính truyền cảm
- + Tính cá thể hóa

- Đoạn văn trên thỏa mãn các đặc trưng cơ bản của ngôn ngữ nghệ thuật.

+ Tính hình tượng: Hình tượng “thành phố” được xây dựng bằng những biện pháp nghệ thuật so sánh (như cô vợ đại dột) và nhân hóa (phố cũng yêu anh). Từ đó tác giả khái quát thành sự cru mang của thành phố đối với con người và tình cảm con người dành cho thành phố.

+ Tính truyền cảm: Bằng việc sử dụng những thủ pháp nghệ thuật so sánh và nhân hóa, tác giả đã khơi gợi được lòng đồng cảm của người đọc với những tâm tư của nhân vật trong đoạn văn: sự buồn chán thành phố nhưng vì những nhu cầu mưu sinh mà vẫn phải gấn bó, sự tiếc nuối kí ức tuổi thơ.

+ Tính cá thể hóa: Đoạn văn mang đậm phong cách của nhà văn Nguyễn Ngọc Tư: tình cảm, day dứt và nhiều suy tư

Câu 57(TH): Từ “quạu đeo” ở dòng thứ 2 trong đoạn văn thứ 2 có nghĩa là:

- A. bi lụy. B. hạnh phúc. **C. cau có.** D. vô cảm.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào bài Từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội

Giải chi tiết:

Từ “quạu đeo” là phương ngữ miền Nam, chỉ trạng thái con người nhăn nhó vì bức dọc, khó chịu.

Câu 58(NB): Phương thức biểu đạt chủ yếu của những câu văn: “Lũ cá rúc vào những cái vũng nước quánh đi dưới nắng. Bầy chim trao trao lao xao kêu quanh quây chuỗi chín cây...” là:

- A. tự sự. B. thuyết minh. C. nghị luận. **D. miêu tả.**

Phương pháp giải:

Căn cứ vào đặc điểm của các phương thức biểu đạt đã học

Giải chi tiết:

Miêu tả là sử dụng ngôn ngữ hoặc màu sắc, đường nét, nhạc điệu để làm cho người khác hình dung được hình thức các sự vật hoặc hình dáng, tâm trạng trong khung cảnh nào đó.

Câu 59(TH): Trong đoạn văn thứ 3, “mối tình đầu” của “anh” là:

- A. thành phố. B. thị trấn trong sương.
C. vùng rơm rạ thanh bình, hồn hậu. D. làng chài ven biển.

Phương pháp giải:

Đọc, tìm ý

Giải chi tiết:

Căn cứ vào các câu văn: Phố cũng không cần anh đáp lại tình yêu, không cần tìm cách xóa sạch đi quá khứ, bởi cũng chẳng cách nào người ta quên bỏ được thời thơ ấu, mối tình đầu. Cửa rạ của rơm, của khói đốt đồng, vườn cau, rặng bần... bên mé rạch. Lũ cá rúc vào những cái vũng nước quánh đi dưới nắng. Bầy chim trao trao lao xao kêu quanh quây chuỗi chín cây. Ai đó cất tiếng gọi trẻ con về bữa cơm chiều, chén dưa khua trong cái mùi thơm quận của nồi kho quẹt.

Câu 60 (TH): Chủ đề chính của đoạn văn là:

- A. Nỗi nhớ quê của kẻ tha hương.
B. Sự cưu mang của mảnh đất Sài Gòn.
C. Niềm chán ghét khi phải tha phương cầu thực của người xa quê.
D. Người chồng bạc bẽo.

Phương pháp giải:

Căn cứ nội dung đoạn văn

Giải chi tiết:

Đoạn văn viết về sự nuôi sống, đùm bọc của mảnh đất Sài Gòn dành cho nhân vật trữ tình.

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các câu hỏi từ câu 61 đến câu 65:

Chúng ta ai cũng khao khát thành công. Tuy nhiên, mỗi người định nghĩa thành công theo cách riêng. Có người gắn thành công với sự giàu có về tiền bạc, quyền lực, tài cao học rộng; có người lại cho rằng một gia đình êm ấm, con cái nên người là thành công... Chung quy lại, có thể nói thành công là đạt được những điều mong muốn, hoàn thành mục tiêu của mình.

Nhưng nếu suy ngẫm kỹ, chúng ta sẽ nhận ra rằng thật ra, câu hỏi quan trọng không phải là “Thành công là gì?” mà là “Thành công để làm gì?”. Tại sao chúng ta lại khao khát thành công? Suy cho cùng, điều chúng ta muốn không phải bản thân ta thành công mà là cảm giác mãn nguyện và dễ chịu mà thành

công đem lại, khi chúng ta đạt được mục tiêu của mình. Chúng ta nghĩ rằng đó chính là hạnh phúc. Nói cách khác, đích cuối cùng mà chúng ta nhắm tới là hạnh phúc, còn thành công chỉ là phương tiện.

Quan niệm cho rằng thành công sẽ giúp chúng ta hạnh phúc hơn chỉ là sự ngộ nhận, ảo tưởng.

Bạn hãy để hạnh phúc trở thành nền tảng cuộc sống, là khởi nguồn giúp bạn thành công hơn chứ không phải điều ngược lại. Đó chính là “bí quyết” để bạn có một cuộc sống thực sự thành công.

(Theo Lê Minh, <http://songhanhphuc.net>)

Câu 61 (NB): Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên là gì?

- A. Miêu tả B. Biểu cảm C. Tự sự **D. Nghị luận**

Phương pháp giải:

Căn cứ 6 phương thức biểu đạt đã học (miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận, thuyết minh, hành chính – công vụ).

Giải chi tiết:

Phương thức biểu đạt chính: nghị luận.

Câu 62 (TH): Theo tác giả, thành công là gì?

- A. là có thật nhiều tài sản giá trị
B. là đạt được những điều mong muốn, hoàn thành mục tiêu của mình.
C. là được nhiều người biết đến.
D. là được sống như mình mong muốn.

Phương pháp giải:

Đọc, tìm ý

Giải chi tiết:

Thành công là đạt được những điều mong muốn, hoàn thành mục tiêu của mình.

Câu 63 (TH): Theo tác giả, đích cuối cùng mà chúng ta nhắm tới là gì?

- A. hạnh phúc** B. tiền bạc C. danh tiếng D. quyền lợi

Phương pháp giải:

Đọc, tìm ý

Giải chi tiết:

Đích cuối cùng mà chúng ta nhắm tới là hạnh phúc.

Câu 64 (TH): Xác định biện pháp tu từ trong câu văn sau: “Có người gắn thành công với sự giàu có về tiền bạc, quyền lực, tài cao học rộng; có người lại cho rằng một gia đình êm ấm, con cái nên người là thành công...”

- A. So sánh B. Nhân hóa **C. Liệt kê** D. Ẩn dụ

Phương pháp giải:

Căn cứ các biện pháp tu từ đã học

Giải chi tiết:

Biện pháp: liệt kê: tiền bạc, quyền lực, tài cao học rộng, gia đình êm ấm.

Câu 65 (TH): Thông điệp được rút ra từ đoạn trích?

- A. Cần chịu khó học hỏi, trau dồi kiến thức
- B. Chấp nhận thử thách để sống ý nghĩa
- C. Thành công là có được những thứ ta mong muốn
- D. Bí quyết để có cuộc sống thành công thực sự**

Phương pháp giải:

Phân tích, tổng hợp

Giải chi tiết:

Bài học: Bí quyết để có cuộc sống thành công thực sự

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các câu hỏi từ câu 66 đến câu 70:

“Có một chiếc đồng hồ điện ở Versailles, Paris, được làm từ 1746 mà đến nay vẫn tiện dụng và hợp thời, đúng nửa đêm 31/12/1999, nó đã gióng chuông và chuyển con số 1 (đeo đuổi trên hai trăm năm) thành con số 2, kèm theo ba số không. Và, “theo tính toán hiện nay, chiếc đồng hồ này còn tiếp tục báo năm báo tháng báo giờ... nghiêm chỉnh thêm năm trăm năm nữa”.

Sở dĩ người xưa làm được việc đó, vì họ luôn luôn hướng về một cái gì trường tồn. Duy cái điều có người liên hệ thêm “còn ngày nay, người ta chỉ chăm chăm xây dựng một tòa nhà dùng độ 20 năm rồi lại phá ra làm cái mới” thì cần dừng lại kỹ hơn một chút.

Nếu người ta nói ở đây là chung cho con người thế kỷ XX thì nói thế là đủ. Một đặc điểm của kiểu tư duy hiện đại là nhanh, hoạt, không tính quá xa, vì biết rằng mọi thứ nhanh chóng lạc hậu. Nhưng cái gì có thể trường tồn được thì họ vẫn làm theo kiểu trường tồn. Chính việc sẵn sàng chấp nhận mọi thay đổi chứng tỏ sự tính xa của họ.

Riêng ở ta, phải nói thêm: trong tình trạng kém phát triển của khoa học và công nghệ một số người cũng thích nói tới hiện đại. Nhưng trong phần lớn trường hợp đó là một sự hiện đại học đòi méo mó, nó hiện ra thành cách nghĩ thiển cận và vụ lợi.

Không phải những người tuyên bố “hãy làm đi, đừng nghĩ ngợi gì nhiều, bác bỏ sự nghĩ hoàn toàn. Có điều ở đây, bộ máy suy nghĩ bị đặt trong tình trạng tự phát, người trong cuộc như tự cho phép mình “được đến đâu hay đến đấy” “không cần xem xét và đối chiếu với mục tiêu lâu dài rồi tính toán cho một óc, chỉ cần có những giải pháp tạm thời, cốt đạt được những kết quả rõ rệt ai cũng trông thấy là đủ”. Bấy nhiêu yếu tố gộp lại làm nên sự hấp dẫn đặc biệt của lối suy nghĩ thiển cận, vụ lợi và người ta cứ tự nhiên mà sa vào đó lúc nào không biết”

(Vương Trí Nhàn – Nhân nào quả ấy, NXB Phụ nữ, 2005, tr.93 – 94)

Câu 66 (NB): Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên là gì?

- A. Miêu tả
- B. Biểu cảm
- C. Tự sự
- D. Nghị luận**

Phương pháp giải:

Căn cứ 6 phương thức biểu đạt đã học (miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận, thuyết minh, hành chính – công vụ).

Giải chi tiết:

Phương thức biểu đạt chính: nghị luận

Câu 67 (TH): Theo tác giả bài viết trên, nguyên nhân nào khiến người xưa tạo nên được những sản phẩm giống như cái chiếc đồng hồ ở điện Versailles?

A. Người xưa luôn hướng về sự trường tồn

B. Người xưa luôn hướng về sự tiết kiệm

C. Người xưa luôn hướng về sự nhanh chóng

D. Người xưa luôn hướng về sự linh hoạt

Phương pháp giải:

Đọc, tìm ý

Giải chi tiết:

Theo tác giả bài viết trên, nguyên nhân khiến người xưa tạo nên được những sản phẩm giống như cái chiếc đồng hồ ở điện Versailles: Người xưa luôn hướng về sự trường tồn

Câu 68 (TH): Theo tác giả, đâu là đặc điểm của kiểu tư duy hiện đại?

A. nhanh, hoạt, không tính quá xa

B. trường tồn, nghĩ đến tương lai dài lâu

C. máy móc, chỉ chú ý đến lợi ích

D. nhanh chóng, linh hoạt

Phương pháp giải:

Đọc, tìm ý

Giải chi tiết:

Theo tác giả, đặc điểm của kiểu tư duy hiện đại: nhanh, hoạt, không tính quá xa

Câu 69 (TH): Tại sao tác giả không tán đồng với một số người “ở ta” khi họ “thích nói tới hiện đại”?

A. Vì sự hiện đại đó chưa đáp ứng được yêu cầu của con người trong xã hội.

B. Vì phần lớn trường hợp đó là một sự hiện đại học đòi méo mó, nó hiện ra thành cách nghĩ thiên cận và vụ lợi.

C. Vì sự hiện đại đó bắt nguồn từ tư duy vụ lợi.

D. Vì sự hiện đại đó không phù hợp với hoàn cảnh của đất nước hiện nay.

Phương pháp giải:

Đọc, tìm ý

Giải chi tiết:

Tác giả không tán đồng với một số người “ở ta” khi họ “thích nói tới hiện đại” vì: phần lớn trường hợp đó là một sự hiện đại học đòi méo mó, nó hiện ra thành cách nghĩ thiên cận và vụ lợi.

Câu 70 (TH): Thông điệp được rút ra từ đoạn trích?

A. Cần chịu khó học hỏi, trau dồi kiến thức

B. Chấp nhận thử thách để sống ý nghĩa

C. Cần phân biệt thói thiên cận và đầu óc thực tế

D. Tất cả các đáp án trên

Phương pháp giải:

Phân tích, tổng hợp

Giải chi tiết:

Thông điệp rút ra từ đoạn trích: Cần phân biệt thói thiên cận và đầu óc thực tế

Câu 71 (NB): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Sống trong các môi trường khác nhau, trải qua quá trình lâu dài, cây xanh đã hình thành một số đặc tính thích nghi.”

A. môi trường

B. quá trình

C. đặc tính

D. thích nghi

Phương pháp giải:

Căn cứ bài Chữa lỗi dùng từ

Giải chi tiết:

- Đặc tính là cụm từ dùng để chỉ những tính chất chỉ có ở một cá thể. Ở đây câu văn muốn nói đến cây xanh nói chung nên sử dụng từ đặc tính là không phù hợp. Thay vào đó nên dùng cụm từ “đặc điểm” sẽ phù hợp hơn.

Câu 72 (NB): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Ý tưởng nghệ thuật không bao giờ là tri thức trù tượng một mình trên cao. Một câu thơ, một trang truyện, một vở kịch, cho đến một bức tranh, một bản đàn, ngay cả khi làm chúng ta rung động trong cảm xúc, có bao giờ để trí óc chúng ta nằm lười yên một chỗ.

A. ý tưởng

B. tri thức

C. rung động

D. trí óc

Phương pháp giải:

Căn cứ bài Chữa lỗi dùng từ

Giải chi tiết:

Sử dụng từ “ý tưởng” trong câu văn này là không hợp lý. Bởi lẽ: “ý tưởng” là từ dùng để những suy nghĩ chưa hoàn thiện. => Sửa lại: Tư tưởng (quan niệm, suy nghĩ về một vấn đề nào đó).

Câu 73 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Việt Bắc trước hết là một bài thơ trữ tình... Bài thơ là khúc hát ân tình thủy chung réo rắt, đằm thắm bậc nhất, và chính điều đó làm nên sức ngân vang sâu thẳm, lâu bền của bài thơ.”

A. bài thơ trữ tình

B. réo rắt

C. đằm thắm

D. ngân vang

Phương pháp giải:

Căn cứ vào hiểu biết về bài Việt Bắc

Giải chi tiết:

Việt Bắc được biết đến không chỉ là một bài thơ trữ tình

=> Sửa lại: Việt Bắc trước hết là một *bài thơ trữ tình – chính trị*... Bài thơ là khúc hát ân tình thủy chung réo rắt, đằm thắm bậc nhất, và chính điều đó làm nên sức ngân vang sâu thẳm, lâu bền của bài thơ

Câu 74 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Gốm thời Lê thừa hưởng những tinh hoa của Gốm thời Lý, Trần. Phát triển được nhiều loại men quý hiếm như: Men ngọc, hoa nâu, men trắng, men xanh... đề tài trang trí rất phong phú mang đậm nét dân gian hơn nét cung đình.

A. phát triển

B. thừa hưởng

C. đề tài

D. cung đình

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nghĩa của từ

Giải chi tiết:

“thừa hưởng” là cụm từ để chỉ việc được hưởng lợi ích từ người đi trước một cách trọn vẹn không phát triển thêm. Sử dụng cụm từ này ở đây không phù hợp.

Câu 75 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Nguyễn Tuân đã sáng tạo ra một con Sông Đà không phải là thiên nhiên vô tri, vô giác, mà là một sinh thể có hoạt động, có tính cách, cá tính, có tâm trạng hăm hoi và khá phức tạp. Nó có hai nét tính cách cơ bản song song nhau như tác giả nói – “hung bạo và trữ tình.

- A. sáng tạo B. tính cách C. sinh thể **D. song song**

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nghĩa của từ.

Giải chi tiết:

Hai nét tính cách của con sông Đà là hai nét tính cách trái ngược vì thế dùng từ “song song” là không hợp lý

=> Sửa lại: Nguyễn Tuân đã sáng tạo ra một con Sông Đà không phải là thiên nhiên vô tri, vô giác, mà là một sinh thể có hoạt động, có tính cách, cá tính, có tâm trạng hăm hoi và khá phức tạp. Nó có hai nét tính cách cơ bản đối lập nhau như tác giả nói – “hung bạo và trữ tình

Câu 76 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. giáo viên B. giảng viên **C. nghiên cứu** D. nghiên cứu sinh

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về nghĩa của từ

Giải chi tiết:

Các từ: giáo viên, giảng viên, nghiên cứu sinh đều là các từ chỉ chức danh, tên gọi ngành nghề (danh từ)

Từ “nghiên cứu” để chỉ hành động (động từ)

Câu 77 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. vui vẻ B. hạnh phúc **C. vui chơi** D. vui tươi

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về tính từ

Giải chi tiết:

Các từ “vui vẻ”, “vui tươi”, “hạnh phúc” là những từ chỉ trạng thái

Từ “vui chơi” chỉ hoạt động.

Tài liệu file word từ website Tailieuchuan.vn

Câu 78 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. kiến thiết B. xây dựng C. tu sửa **D. sửa chữa**

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các loại từ đã học

Giải chi tiết:

Các từ: “kiến thiết”, “xây dựng”, “tu sửa” dùng đối với các công trình lớn. Riêng từ “sửa chữa” dùng cho các đồ vật nhỏ hàng ngày.

Câu 79 (TH): Tác giả nào sau đây **KHÔNG** thuộc thời kì văn học sau 1975?

- A. Nguyễn Minh Châu B. Nguyễn Tuân **C. Quang Dũng** D. Lưu Quang Vũ

Phương pháp giải:

Căn cứ vào hiểu biết về các tác giả đã học trong chương trình THPT

Giải chi tiết:

Quang Dũng sáng tác vào giai đoạn kháng chiến chống Pháp. Còn lại các nhà văn, nhà thơ khác đều thuộc thế hệ sau 1975.

Câu 80 (TH): Tác phẩm nào sau đây **KHÔNG** có cốt truyện rõ ràng?

- A. Hai đứa trẻ** B. Chữ người tử tù C. Vợ nhặt D. Vợ chồng A Phủ

Phương pháp giải:

Vận dụng những hiểu biết về các tác phẩm trong phong trào thơ mới.

Giải chi tiết:

Hai đứa trẻ là tác phẩm truyện ngắn trữ tình của tác giả Thạch Lam. Đặc trưng của thể loại này là các tác phẩm thường không có cốt truyện hoặc cốt truyện mờ nhạt nhưng lại đi sâu vào việc phân tích diễn biến tâm lý nhân vật.

Câu 81 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Tây Tiến – sự thăng hoa của một tâm hồn _____”

- A. yêu đời. **B. lãng mạn** C. hào hoa D. nhiệt thành

Phương pháp giải:

Căn cứ hiểu biết về tác phẩm Tây Tiến và hồn thơ Quang Dũng

Giải chi tiết:

Tây Tiến – sự thăng hoa của một tâm hồn *lãng mạn*

Câu 82 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Điều quan trọng hơn hết trong sự nghiệp của những nhà văn vĩ đại ấy lại là cuộc sống, trường đại học chân chính của thiên tài. Họ đã biết đời sống xã hội của thời đại, đã cảm thấy sâu sắc mọi nỗi đau đớn của con người trong thời đại, đã _____ tận đáy tâm hồn với những nỗi lo âu, bức bối, tủi hổ và những ước mong tha thiết nhất của loài người.”

- A. ngẫm nghĩ B. suy nghĩ **C. rung động** D. mừng tượng

Phương pháp giải:

Căn cứ vào ý nghĩa từ và câu

Giải chi tiết:

Điều quan trọng hơn hết trong sự nghiệp của những nhà văn vĩ đại ấy lại là cuộc sống, trường đại học chân chính của thiên tài. Họ đã biết đời sống xã hội của thời đại, đã cảm thấy sâu sắc mọi nỗi đau đớn của

con người trong thời đại, đã *rung động* tận đáy tâm hồn với những nỗi lo âu, bức bối, tủi hổ và những ước mong tha thiết nhất của loài người.

Câu 83 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Tài nguyên động vật tài nguyên chung, có vai trò quyết định tới sự _____ bền vững của đất nước chúng ta

A. ổn định

B. phát triển

C. đa dạng

D. cân bằng

Phương pháp giải:

Căn cứ vào ý nghĩa từ và câu

Giải chi tiết:

Tài nguyên động vật tài nguyên chung, có vai trò quyết định tới sự *phát triển* bền vững của đất nước chúng ta.

Tài liệu file word từ website **Tailieuchuan.vn**

Câu 84 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Nguyễn Khuyến là nhà thơ của thời đại _____ sâu sắc về tư tưởng và văn hóa, khi Nho học đã tỏ ra _____ trước sự nghiệp cứu nước.

A. khủng hoảng/bất lực

B. biến chuyển/bất lực

C. Khủng hoảng/thất bại

D. biến chuyển/thất bại

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung câu văn.

Giải chi tiết:

Nguyễn Khuyến là nhà thơ của thời đại *khủng hoảng* sâu sắc về tư tưởng và văn hóa, khi Nho học đã tỏ ra *bất lực* trước sự nghiệp cứu nước.

Câu 85 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Cụ ngựa cồ ra đằng sau, uống một hơi _____, rồi vừa chép miệng vừa lằn ruột tượng trả tiền. Cụ để ba đồng xu vào tay Liên, xoa đầu chị một cái rồi _____ bước ra ngoài.

A. cạn sạch/chậm rãi

B. hết sạch/lảo đảo

C. cạn sạch/lảo đảo

D. hết sạch/lặng lẽ

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung câu văn.

Giải chi tiết:

Cụ ngựa cồ ra đằng sau, uống một hơi *cạn sạch*, rồi vừa chép miệng vừa lằn ruột tượng trả tiền. Cụ để ba đồng xu vào tay Liên, xoa đầu chị một cái rồi *lảo đảo* bước ra ngoài.

Câu 86 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Lúc ấy đã khuya. Trong nhà ngủ yên. Mị trở dậy thổi lửa, ngọn lửa bập bùng sáng lên. Mị trông sang thấy hai mắt A Phủ cũng vừa mở. Dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen. Thấy tình cảnh thế, Mị chợt nhớ đêm năm trước, A Sử trói Mị, Mị cũng phải trói đứng thế kia. Nước mắt chảy xuống miệng, xuống cổ, không biết lau đi được. Trời ơi nó bắt trói đứng người ta đến chết. Nó bắt mình chết cũng thôi. Nó đã bắt trói đến chết người đàn bà ngày trước ở cái nhà này. Chúng nó thật độc ác. Chỉ

đêm mai là người kia chết, chết đau, chết đói, chết rét, phải chết. Ta là thân đàn bà, nó đã bắt về trình ma rôi, chỉ còn biết đợi ngày rũ xương ở đây thôi... Người kia việc gì mà phải chết. A Phủ... Mị phảng phất nghĩ như vậy..”

(Trích “*Vợ chồng A Phủ*” – Tô Hoài, SGK Ngữ văn 12 tập 2, NXBGD năm 2014)

Hình ảnh sợi dây trói trong đoạn trích trên có ý nghĩa gì?

- A. Hình ảnh sợi dây trói thể hiện cho sự áp bức bóc lột của cha con thống lý Pá tra
- B. Sợi dây trói là hình ảnh thể hiện sự giam cầm, tù túng.
- C. Sợi dây trói thể hiện chế độ xã hội hà khắc
- D. Hình ảnh sợi dây trói đại diện cho chế độ cường quyền, nam quyền và thần quyền.**

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích

Giải chi tiết:

Hình ảnh sợi dây trói là một hình ảnh đại diện cho chế độ cường quyền (sự áp bức bóc lột của thực dân phong kiến với đại diện là cha con nhà thống lý Patra), thần quyền và nam quyền đã trói buộc cuộc đời của những người dân nghèo khổ như Mị và A Phủ.

Câu 87 (TH): Bà lão khẽ thở dài đứng lên, đăm đăm nhìn người đàn bà. Thị cúi mặt xuống, tay vân vê tà áo đã rách bợt. Bà lão nhìn thị và bà nghĩ: Người ta có gặp bước khó khăn, đói khổ này, người ta mới lấy đến con mình. Mà con mình mới có vợ được... Thôi thì bõn phận bà là mẹ, bà đã chẳng lo lắng được cho con... May ra mà qua khỏi được cái tao đoạn này thì thằng con bà cũng có vợ, nó yên bề nó, chẳng may ra ông giời bắt chết cũng phải chịu chứ biết thế nào mà lo cho hết được?

(Trích đoạn trích *Vợ nhặt*, Kim Lân, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 2)

Đoạn trích trên thể hiện phẩm chất gì của bà cụ Tứ?

- A. Một người mẹ thương con**
- B. Một người đàn bà có tấm lòng bao dung
- C. Một người đàn bà có tinh thần lạc quan
- D. Một người đàn bà có khát vọng sống và niềm tin vào sự đổi đời.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích

Giải chi tiết:

Đoạn trích thể hiện phẩm chất tốt đẹp của bà cụ Tứ. Đó là một người mẹ yêu con. Bà thừa hiểu mục đích thị đồng ý lấy Tràng là để kiếm miếng ăn chứ không hề xuất phát từ tình yêu. Hơn nữa trong hoàn cảnh nạn đói bà hoàn toàn có thể không chấp nhận thị. Thế nhưng bà vẫn bằng lòng bởi bà nghĩ nhờ có thế mà con bà mới có vợ và bà cảm thấy vui vì điều này.

Câu 88 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Con Sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói Mèo đốt nương xuân. Tôi đã nhìn say sưa

làn mây mùa xuân bay trên Sông Đà, tôi đã xuyên qua đám mây mùa thu mà nhìn xuống dòng nước Sông Đà. Mùa xuân dòng xanh ngọc bích, chứ nước Sông Đà không xanh màu xanh canh hến của Sông Gâm Sông Lô. Mùa thu nước Sông Đà lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa, lừ lừ cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn bực bội gì mỗi độ thu về. Chưa hề bao giờ tôi thấy dòng Sông Đà là đen như thực dân Pháp đã đề ngựa con sông ta ra đồ mực Tây vào mà gọi bằng một cái tên Tây láo lếu, rồi cứ thế mà phiết vào bản đồ lai chữ.

(Trích *Người lái đò Sông Đà* – Nguyễn Tuân, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Đoạn trích trên nói đến vẻ đẹp nào của con Sông Đà?

A. Hung bạo

B. Trữ tình

C. Độc đáo

D. Hùng vĩ

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích

Giải chi tiết:

Đoạn trích trên thể hiện vẻ đẹp trữ tình của con Sông Đà ở khúc sông hạ nguồn.

Câu 89 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Trống cầm canh ở huyện đánh tung lên một tiếng ngắn, khô khan, không vang động ra xa, rồi chìm ngay vào bóng tối. Người vắng mãi, trên hàng ghế chị Tí mới có hai ba bác phu ngồi uống nước và hút thuốc lào. Nhưng một lát từ phố huyện đi ra, hai ba người cầm đèn lồng lung lay các bóng dài: mấy người làm công ở hiệu khách đi đón bà chủ ở tỉnh về. Bác Siêu nghển cổ nhìn ra phía ga, lên tiếng:

- Đèn ghi đã ra kia rồi.

Liên cũng trông thấy ngọn lửa xanh biếc, sát mặt đất, như ma trôi. Rồi tiếng còi xe lửa ở đâu vang lại, trong đêm khuya kéo dài ra theo gió xa xôi. Liên đánh thức em:

- Dậy đi, An. Tàu đến rồi.

(Trích *Hai đứa trẻ* – Thạch Lam, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Hình ảnh đoàn tàu được nhắc đến trong đoạn trích thể hiện điều gì?

A. Điều cả phố huyện trông đợi trong một ngày.

B. Thể hiện cho ước mơ khát vọng của người dân nơi phố huyện nghèo.

C. Thể hiện sự khác biệt đối với bức tranh phố huyện thường ngày.

D. Thể hiện sự nghèo đói đã lan ra cả những thành thị.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích

Giải chi tiết:

Hình ảnh đoàn tàu được nhắc đến trong đoạn trích thể hiện cho những ước muốn khiêm nhường mà nhỏ bé của người dân nghèo nơi phố huyện. Họ muốn thấy một cái gì đó rộn ràng hơn khác với cuộc sống tối tăm cũng như mong muốn một sự thay đổi đến với cuộc đời mình.

Câu 90 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“*Tương tư thức mấy đêm rồi*

*Biết cho ai hỏi, ai người biết cho
Bao giờ bến mới gặp đò
Hoa khuê các bướm giang hồ gặp nhau”*

(*Tương tư* – Nguyễn Bính, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Câu thơ “*Bao giờ bến mới gặp đò*” sử dụng biện pháp tu từ nào?

- A. Biện pháp so sánh B. Biện pháp hoán dụ C. Biện pháp nhân hóa **D. Biện pháp ẩn dụ**

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích

Giải chi tiết:

Câu thơ “*Bao giờ bến mới gặp đò*” sử dụng biện pháp tu từ ẩn dụ. Trong đó “bến” là hình ảnh ẩn dụ cho người con gái, “đò” là hình ảnh ẩn dụ cho người con trai.

Câu 91 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Ông Huân Cao lặng nghĩ một lát rồi mỉm cười: “Về bảo với chủ người, tối nay, lúc nào lính canh về trại nghỉ, thì đem lụa, mực, bút và một bó đuốc xuống đây ta cho chữ. Chữ thì quý thực. Ta nhất sinh không vì vàng ngọc hay quyền thế mà ép mình viết câu đối bao giờ. Đời ta cũng mới viết có hai bộ tứ bình và một bức trung đường cho ba người bạn thân của ta thôi. Ta cảm cái tấm ông biệt nhỡn liên tài của các người. Nào ta có biết đâu một người như thầy Quản đây mà lại có những sở thích cao quý như vậy. Thiếu chút nữa, ta đã phụ mất một tấm lòng trong thiên hạ”.

(Trích *Chữ người tử tù* – Nguyễn Tuân, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục)

Câu nói của Huân Cao trong đoạn trích trên đại diện cho phẩm chất gì của ông?

- A. Một người có thiên lương cao đẹp** B. Một người coi thường cái chết.
C. Một người biết nhận sai. D. Một người coi thường vinh lợi.

Phương pháp giải:

Căn cứ nội dung đoạn trích

Giải chi tiết:

Câu nói của Huân Cao cho thấy ông là một người có thiên lương cao đẹp. Lúc trước ông không cúi đầu, thậm chí tỏ ra ghét bỏ, coi thường quản ngục là vì nghĩ quản ngục cũng giống như bao tên quan khác là tay sai của nhà nước phong kiến. Về sau khi biết quản ngục là người có thiên lương ông đồng ý cho chữ. Như vậy có thể thấy, Huân Cao không sợ cường quyền hay không vì vàng ngọc mà cúi đầu. Ông chỉ cúi đầu trước cái đẹp. Đó chính là biểu hiện của một con người có thiên lương cao đẹp.

Câu 92 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*“Quyện điếu quy lâm tâm túc thụ
Cô vân mạn mạn độ thiên không
Sơn thôn thiếu nữ ma bao túc
Bao túc ma hoàn lô dĩ hồng”*

(*Chiều tối* – Hồ Chí Minh, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Cụm từ “ma bao túc” có ý nghĩa gì?

A. Xây ngô

B. Làm nông

C. Bao ngô

D. Bao gạo

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích

Giải chi tiết:

Cụm từ “ma bao túc” có nghĩa là xây ngô

Câu 93 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Sáng hôm sau, đúng 7 giờ thì cất đám. Hai viên cảnh sát thuộc bộ thứ 18 là Min Đơ và Min Toa đã được thuê giữ trật tự cho đám ma. Giữa lúc không có ai đáng phạt mà phạt, đương buồn rầu như những nhà buôn sắp vỡ nợ, mấy ông cảnh binh này được có đám thuê thì sung sướng cực điểm, đã trông nom rất hết lòng. Thành thử tang gia ai cũng vui vẻ cả, trừ một Tuyết. Tại sao Xuân lại không đến phúng viếng gì cả. Tại sao Xuân lại không đi đưa? Hay là Xuân khinh mình? Những câu hỏi ấy đã khiến Tuyết đau khổ một cách rất chính đáng, có thể muốn tự tử được. Tìm kiếm khắp mặt trong bọn người đi đưa đám ma cũng không thấy “bạn giai” đâu cả, Tuyết như bị kim châm vào lòng.

(*Hạnh phúc của một tang gia* – Vũ Trọng Phụng, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục, 2007, tr.29)

Đoạn trích trên được viết theo phương thức biểu đạt nào?

A. Miêu tả

B. Thuyết minh

C. Tự sự

D. Nghị luận

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các phương thức biểu đạt đã học

Giải chi tiết:

Đoạn trích trên được viết theo phương thức tự sự.

Câu 94 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Lát lâu sau mẹ lại mới nói tiếp:

- Mong các chú cách mạng thông cảm cho, đám đàn bà hàng chài ở thuyền chúng tôi cần phải có người đàn ông để chèo chống phong ba, để cùng làm ăn nuôi nấng đặng một sắp con, nhà nào cũng trên dưới chục đứa. Ông trời sinh ra người đàn bà là để đẻ con, rồi nuôi con cho đến khi khôn lớn cho nên phải gánh lấy cái khổ. Đàn bà ở thuyền chúng tôi phải sống cho con chứ không thể sống cho mình như ở trên đất được! Mong các chú lượng tình cho cái sự lạc hậu. Các chú đừng bắt tôi bỏ nó! - Lần đầu tiên trên khuôn mặt xấu xí của mẹ chợt ửng sáng lên như một nụ cười - và lại, ở trên chiếc thuyền cũng có lúc vợ chồng con cái chúng tôi sống hòa thuận, vui vẻ.”

(Trích *Chiếc thuyền ngoài xa* – Nguyễn Minh Châu, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Đoạn trích trên được kể thông qua lời của ai?

A. Nhân vật Đầu

B. Lời người dẫn chuyện

C. Lời người đàn bà

D. Lời nhân vật Phùng

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung văn bản đã học

Giải chi tiết:

Đoạn trích được kể thông qua lời của nhân vật Phùng.

Câu 95 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*“Sao anh không về chơi thôn Vĩ?
Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên
Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền”*

(Trích *Đây thôn Vĩ Dạ* – Hàn Mặc Tử, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Dòng nào dưới đây nêu đúng các biện pháp tu từ được sử dụng?

- A. Nhân hóa, ẩn dụ, hoán dụ
B. Điệp từ, câu hỏi tu từ, nhân hóa
C. Câu hỏi tu từ, so sánh, điệp từ.
D. So sánh, câu hỏi tu từ, hoán dụ.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các biện pháp tu từ đã học.

Giải chi tiết:

Đoạn thơ trên sử dụng các biện pháp tu từ:

- Câu hỏi tu từ (Sao anh không về chơi thôn Vĩ?)
- Điệp từ (Nắng)
- So sánh (Màu xanh của khu vườn được so sánh với viên ngọc)

Câu 96 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Xuân đương tới nghĩa là xuân đương qua
Xuân còn non nghĩa là xuân sẽ già
Mà xuân hết nghĩa là tôi cũng mất
Lòng tôi rộng nhưng lượng trời cứ chật
Không cho dài thời trẻ của nhân gian.*

(*Vội vàng* – Xuân Diệu, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Dòng nào dưới đây nêu đúng nhất nội dung đoạn trích trên:

- A. Vẻ đẹp của mùa xuân nơi trần thế
B. Quan niệm mới mẻ về mùa xuân, tuổi trẻ.
C. Ước muốn táo bạo của nhà thơ để níu giữ thời gian, tuổi trẻ.
D. Tình yêu tha thiết của tác giả với cuộc đời nơi trần thế.

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức đã học trong bài *Vội vàng*

Giải chi tiết:

Đoạn thơ này thể hiện quan niệm mới mẻ của tác giả về mùa xuân, tuổi trẻ và tình yêu.

Câu 97 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Hắn lắc đầu:

- Không được! Ai cho tao lương thiện? Làm thế nào cho mất được những vết mảnh chai trên mặt này? Tao không thể là người lương thiện nữa. Biết không? Chỉ có một cách... biết không! Chỉ có một cách là... cái này biết không?

Hắn rút dao ra xông vào. Bá Kiến ngồi nhòm dậy, Chí Phèo đã văng dao tới rồi. Bá Kiến chỉ kịp kêu một tiếng. Chí Phèo vừa chém túi bụi vừa kêu làng thật to. Hắn kêu làng, không bao giờ người ta vội đến. Bởi thế khi người ta đến thì hắn cũng đang giẫy dánh đạp ở giữa bao nhiêu là máu tươi. Mất hắn trợn ngược. Mồm hắn ngáp ngáp, muốn nói, nhưng không ra tiếng. Ở cổ hắn, thỉnh thoảng máu vẫn còn ứ ra.

(Trích “Chí Phèo” – Nam Cao, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục)

Dòng nào dưới đây gọi đúng nhất giọng điệu và thái độ của Chí Phèo khi đối chất với Bá Kiến?

A. Giọng hách dịch

B. Giọng hờn trách

C. Giọng căm phẫn

D. Giọng căm phẫn, tuyệt vọng

Phương pháp giải:

Căn cứ vào tác phẩm Chí Phèo.

Giải chi tiết:

Giọng điệu của Chí Phèo trong đoạn trích trên thể hiện sự căm phẫn, tuyệt vọng. Căm phẫn vì bị chế độ áp bức đẩy đến bước đường cùng, tuyệt vọng vì bị cự tuyệt quyền làm người. Hắn không thể quay trở về thế giới bằng phẳng của những người lương thiện được nữa.

Câu 98 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Đan Thiềm (thất vọng): - Chỉ tại ông không nghe tôi, dùng dằng mãi. Bây giờ... (Nói với Ngô Hạch) Xin tướng quân...

Ngô Hạch: Dẫn nó đi, không cho nó nói nhảm nữa, rờn tai (quân sĩ dẫn nàng ra)

Đan Thiềm: Ông Cả! Đai lớn tan tành! Ông Cả ơi! Xin cùng ông vĩnh biệt! (Họ kéo nàng ra tàn nhẫn)

(Trích *Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài* – Nguyễn Huy Tưởng, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục)

Trong những câu cuối cùng của mình, Đan Thiềm đã bái biệt Vũ Như Tô và cầu xin cùng ông vĩnh biệt điều gì?

A. Cùng vĩnh biệt cuộc đời

B. Cùng vĩnh biệt Cửu Trùng Đài

C. Cùng vĩnh biệt mộng lớn

D. Cùng vĩnh biệt nhau

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung của tác phẩm Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài.

Giải chi tiết:

Đài Cửu Trùng chính là hình ảnh thể hiện mộng lớn của Vũ Như Tô và Đan Thiềm. Đài Cửu Trùng cháy có nghĩa là mộng lớn đã tan thành mây khói. Đan Thiềm nói vĩnh biệt ở đây là vĩnh biệt mộng lớn của hai người.

Câu 99 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Rời khỏi kinh thành, sông Hương chéch về hướng chính bắc, ôm lấy đảo Cồn Hến quanh năm mơ màng trong sương khói, đang xa dần thành phố để lưu luyến ra đi giữa màu xanh của tre trúc và của những vườn cau vùng ngoại ô Vĩ Dạ. Và rồi, như sự nhớ lại một điều gì chưa kịp nói, nó đột ngột đổi dòng, rẽ ngoặt sang hướng đông tây để gặp lại thành phố lần cuối ở góc thị trấn Bao Vinh xưa cổ. Đối với Huế, nơi đây chính là chỗ chia tay đôi xa ngoài mười dặm trường đình.

(Trích *Ai đã đặt tên cho dòng sông* – Hoàng Phủ Ngọc Tường, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)
Vẻ đẹp của con sông Hương được tác giả miêu tả dưới góc nhìn nào?

- A. Góc nhìn địa lý** B. Góc nhìn lịch sử C. Góc nhìn văn hóa D. Góc nhìn cổ tích

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung của tác phẩm

Giải chi tiết:

Vẻ đẹp con sông Hương trong đoạn trích trên được cảm nhận dưới góc nhìn địa lý.

Câu 100 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Việt muốn chạy thật nhanh, thoát khỏi sự vắng lặng này, về với ánh sáng ban ngày, gặp lại anh Tánh, níu chặt lấy các anh mà khóc như thằng Út em vẫn níu chân chị Chiến, nhưng chân tay không nhấc lên được. Bóng đêm vắng lặng và lạnh lẽo bao trùm lấy Việt, kéo theo đến cả con ma cụt đầu vẫn ngồi trên cây xoài mồ côi và thằng chổng thụt lưỡi hay nhảy nhót trong những đêm mưa ngoài vòm sông, cái mà Việt vẫn nghe các chị nói hồi ở nhà, Việt nằm thở dốc...

(Trích đoạn trích *Những đứa con trong một gia đình*, Nguyễn Thi, SGK Ngữ văn lớp 12 tập 2)

Đoạn văn trên nói đến phẩm chất gì của nhân vật Việt?

- A. Người anh hùng gan dạ sẵn sàng chiến đấu.
B. Chàng thanh niên can đảm với lý tưởng cao đẹp
C. Chàng thanh niên mới lớn với những nỗi sợ rất trẻ con.
D. Sự hèn nhát của nhân vật khi phải đối diện với bóng tối.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung của đoạn trích.

Giải chi tiết:

Đoạn trích trên nói đến hình ảnh của Việt với nỗi sợ của một chàng thanh niên mới lớn.

50 câu ôn phần Ngữ Văn - Đánh giá năng lực ĐHQG Hà Nội - Phần 10

TU DUY ĐỊNH TÍNH – Ngữ văn, ngôn ngữ

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 51 đến 55:

Đám than đã vạc hẳn lửa. Mị không thôi cũng không đứng lên. Mị nhớ lại đời mình. Mị tưởng tượng như có thể một lúc nào, biết đâu A Phủ chẳng trốn được rồi, lúc đó bố con thống lý sẽ đổ là Mị đã cời trói cho nó, Mị liền phải trói thay vào đấy. Mị chết trên cái cọc ấy. Nghĩ thế, nhưng làm sao Mị cũng không thấy sợ... Trong nhà tối bùng, Mị rón rén bước lại, A Phủ vẫn nhắm mắt. Nhưng Mị tưởng như A Phủ biết có người bước lại... Mị rút con dao nhỏ cắt lúa, cắt nút dây mây. A Phủ thở phè từng hơi, như rần rỏ, không biết mê hay tỉnh. Lần lần, đến lúc gỡ được hết dây trói ở người A Phủ thì Mị cũng hết hoảng. Mị chỉ thì thào được một tiếng "Đi đi..." rồi Mị nghẹn lại. A Phủ khuyu xuống không bước nổi. Nhưng trước cái chết có thể đến nơi ngay, A Phủ lại quật sức vùng lên, chạy.

Mị đứng lặng trong bóng tối.

Trời tối lắm. Mị vẫn băng đi. Mị đuổi kịp A Phủ, đã lặn, chạy xuống tới lưng dốc.

(Trích *Vợ chồng A Phủ* của Tô Hoài, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 2)

Câu 51 (NB): Nội dung chủ yếu của đoạn văn bản là gì?

- A. Thể hiện tâm trạng và hành động của nhân vật Mị trong đêm cời trói cho A Phủ và cùng A Phủ trốn khỏi Hồng Ngài sang Phiềng Sa.
- B. Thể hiện hành động của nhân vật Mị trong đêm cời trói cho A Phủ và cùng A Phủ trốn khỏi Hồng Ngài sang Phiềng Sa.
- C. Thể hiện tâm trạng của nhân vật Mị trong đêm cời trói cho A Phủ và cùng A Phủ trốn khỏi Hồng Ngài sang Phiềng Sa.
- D. Thể hiện niềm tin của nhân vật Mị trong đêm cời trói cho A Phủ và cùng A Phủ trốn khỏi Hồng Ngài sang Phiềng Sa.

Câu 52 (TH): Nội ý nghĩa của đoạn văn trên.

- A. Niềm khát khao sống và khát khao tự do của nhân vật Mị.
- B. Thể hiện sức sống tiềm tàng của nhân vật: Mị cứu A Phủ cũng đồng nghĩa với việc Mị tự cứu lấy chính bản thân mình.
- C. Ca ngợi những phẩm chất đẹp đẽ của người phụ nữ miền núi nói riêng và những người phụ nữ Việt Nam nói chung.
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng.

Câu 53 (VD): Xác định ý nghĩa nghệ thuật của hình ảnh *cái cọc* và *dây mây* trong văn bản ?

- A. Ý nghĩa tả thực
- B. Ý nghĩa tượng trưng
- C. Ý nghĩa tả thực, ý nghĩa tượng trưng
- D. Không mang ý nghĩa

Câu 54 (TH): Phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích là gì?

- A. Phương thức biểu đạt tự sự
- B. Phương thức biểu đạt nghị luận
- C. Phương thức biểu đạt miêu tả
- D. Phương thức biểu đạt biểu cảm

Câu 55 (TH): Các từ láy được tác giả sử dụng trong đoạn thơ trên:

A. rón rén, nhắm mắt, thì thào	B. rón rén, khuyu xuống, hốt hoảng
C. rón rén, hốt hoảng, thì thào	D. hốt hoảng, thì thào

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 56 đến 60:

Mỗi người trên thế giới đều là những người khách bộ hành, mỗi ngày đều bước đi một cách chủ động hoặc bị động trên con đường mình đã chọn.....

Cuộc đời không chỉ là con đường đi khó, đôi khi chúng ta còn gặp phải những hố sâu do người khác tạo ra, gặp phải sự tấn công của thú dữ, mưa bão và tuyết lạnh. Bất luận gian khổ thế nào, chỉ cần chúng ta còn sống, chúng ta còn phải đối mặt. Sống tức là thực hiện một cuộc hành trình không thể trì hoãn....

Trước muôn vàn lối rẽ, không ai có được bản đồ trong tay, cũng không phải ai cũng có kim chỉ nam dẫn đường, tất cả đều phải dựa vào phán đoán và lựa chọn của bản thân. Nếu bạn rẽ nhầm lối, khoảng cách với xuất phát điểm sẽ bị rút ngắn ngược lại, nếu rẽ đúng, con đường phía trước sẽ bằng phẳng, rộng rãi.

*(Trích **Bí quyết thành công của Bill Gates**, Khâm Sài Nhân, NXB Hồng Đức)*

Câu 56: Xác định phong cách ngôn ngữ của đoạn văn bản trên.

A. Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt	B. Phong cách ngôn ngữ chính luận
C. Phong cách ngôn ngữ báo chí	D. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật

Câu 57 (VD): Chỉ ra biện pháp tu từ chính được sử dụng trong câu: “Cuộc đời không chỉ là con đường đi khó, đôi khi chúng ta còn gặp phải những hố sâu do người khác tạo ra, gặp phải sự tấn công của thú dữ, mưa bão và tuyết lạnh”.

A. Hoán dụ	B. Nhân hóa	C. Liệt kê	D. Đảo ngữ

Câu 58 (TH): Anh/Chị hiểu như thế nào về câu nói: “Nếu bạn rẽ nhầm lối, khoảng cách với xuất phát điểm sẽ bị rút ngắn ngược lại, nếu rẽ đúng, con đường phía trước sẽ bằng phẳng, rộng rãi.”

A. Trong cuộc sống nếu ta lựa chọn sai hướng đi sẽ khó có thể đi đến thành công, ngược lại nếu có quyết định lựa chọn đúng đắn sẽ mang đến những kết quả, thành công tốt đẹp.

B. Cuộc sống không phải bao giờ cũng thuận lợi, suôn sẻ, mà luôn có những khó khăn, thử thách vì vậy mỗi người cần trân trọng những phút giây mình đang có.

C. Cuộc sống có muôn vàn khó khăn thử thách, chúng ta không thể chọn cách trốn tránh mãi được mà cần phải đối mặt, đương đầu để vượt qua.

D. Trong cuộc đời sẽ phải trải qua rất nhiều khó khăn, vấp ngã, thậm chí thất bại nhưng khi còn sống, còn hơi thở thì ta không ngừng nỗ lực, cố gắng.

Câu 59 (TH): Phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích là gì?

A. Phương thức biểu đạt tự sự	B. Phương thức biểu đạt nghị luận
C. Phương thức biểu đạt miêu tả	D. Phương thức biểu đạt biểu cảm

Câu 60(VD): Theo tác giả, mỗi người trên thế giới này được liên tưởng với điều gì?

B. Nhân hóa, ẩn dụ

C. Điệp ngữ, so sánh

D. Nhân hóa, đối lập, điệp ngữ

Câu 64(TH): Hình ảnh "đường đời trơn láng" đã thể hiện điều gì?

A. Không gục ngã trước khó khăn, trước phi lý bất công.

B. Cuộc sống quá bằng phẳng, yên ổn, không có trở ngại, khó khăn.

C. Cuộc sống có nhiều khó khăn, trở ngại.

D. Cuộc sống phải biết chấp nhận, biết nhìn đời bằng con mắt lạc quan.

Câu 65VDC: Nêu ý nghĩa của hai câu thơ:

"Ta hay chê rằng cuộc đời méo mó

Sao ta không tròn ngay tợ trong tâm"

A. Con người có trải qua thử thách mới chinh phục được đến đích.

B. Cuộc sống có nhiều khó khăn, trở ngại.

C. Khi đứng trước cái "méo mó" của nhân sinh, cần có thái độ tích cực, chủ động, lạc quan.

D. Cuộc sống biết cho đi thì mới được nhận lại

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 66 đến 70:

(1) Một lần tình cờ tôi đọc được bài viết "Hạnh phúc là gì?" trên blog của một người bạn. (2) Bạn ấy viết rằng: "Hạnh phúc là được nằm trong chăn ấm xem ti vi cùng với gia đình. (3) Hạnh phúc là được trùm chăn kín và được mẹ pha cho cốc sữa nóng. (4) Hạnh phúc là được cùng đùa bạn thân nhong nhong trên khắp phố. (5) Hạnh phúc là ngồi co ro hàng giờ trong quán cà phê, nhăm nháp li ca-cao nóng và bàn chuyện chiến sự... thế giới cùng anh em chiến hữu...".

(6) Bất chợt giật mình, hạnh phúc đơn giản vậy sao? (7) Ừ nhỉ! (8) Dường như lâu nay chúng ta chỉ quen với việc than phiền mình bất hạnh chứ ít khi biết được rằng mình đang hạnh phúc. (9) Hãy một lần thử nghĩ xem: Khi chúng ta than phiền vì bố mẹ quá quan tâm đến chuyện của mình thì ngoài kia biết bao nhiêu người thèm hơi ấm của mẹ, thèm tiếng cười của bố, thèm được về nhà để được mắng; khi chúng ta cảm thấy thiệt thòi khi không được ngồi xe hơi chỉ vì phải chạy xe máy giữa trời nắng thì ngoài kia biết bao nhiêu bạn của chúng ta mồ hôi nhễ nhại, gò mình đạp xe lên những con dốc vắng; khi chúng ta bất mãn với chuyện học hành quá căng thẳng thì ngoài kia biết bao người đang khao khát một lần được đến trường, một lần được cầm cây bút để viết lên những ước mơ; khi chúng ta...

(Dẫn theo Bài tập Ngữ văn 11, tập 2, NXB Giáo dục 2007)

Câu 66(TH): Nội dung chính của văn bản trên là gì?

A. Nói về hạnh phúc là hài hòa giữa lợi ích của cá nhân và cộng đồng

B. Nói về hiện tượng "than phiền mình bất hạnh chứ ít khi biết được rằng mình đang hạnh phúc".

C. Nói về những hạnh phúc bình dị, đơn giản nhưng thiết thực trong cuộc sống.

D. Nói về hạnh phúc là một trạng thái tâm lý của con người

Câu 67(NB): Xác định phong cách ngôn ngữ của đoạn văn bản trên.

A. Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt

B. Phong cách ngôn ngữ chính luận

C. Phong cách ngôn ngữ báo chí

D. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật

Câu 68(TH): Từ “hạnh phúc”(in đậm, gạch chân) trong đoạn trích gần nghĩa hơn cả với từ ngữ nào?

- A. Vui sướng B. Nao nức C. Hí hửng D. Háo hức

Câu 69(VD): Tại sao tác giả lại “*Bất chợt giật mình, hạnh phúc đơn giản vậy sao?*”?

A. Vì mọi người thường nghĩ hạnh phúc là cái cao xa, to lớn nhưng nó lại rất giản dị, gần gũi với chúng ta.

B. Vì hạnh phúc rất giản dị, gần gũi với chúng ta đồng thời là cái cao xa, to lớn mà con người không thể với tới được.

C. Vì hạnh phúc là cái cao xa, to lớn mà con người không thể với tới được.

D. Vì hạnh phúc rất phức tạp, không hề đơn giản

Câu 70(VD): Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu (9).

A. liệt kê, tương phản- đối lập, so sánh B. điệp ngữ, so sánh, liệt kê

C. liệt kê, điệp ngữ, tương phản-đối lập. D. điệp ngữ, tương phản- đối lập

Câu 71 (TH):): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Sinh vật trong tự nhiên rất phong phú và đa dạng, bao gồm những nhóm lớn sau: Vi khuẩn, Nấm, Thực vật và Động vật,... Chúng sống ở nhiều môi trường khác nhau, có quan hệ gần gũi với nhau và với con người”.

- A. gần gũi B. phong phú C. môi trường D. Động vật

Câu 72 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Nghệ sĩ là người biết khai thác những ấn tượng riêng chủ quan của mình, tìm thấy những ấn tượng đó có giá trị khái quát và biết làm cho những ấn tượng đó có những hình thức riêng.

- A. khái quát B. hình thức C. khai thác D. chủ quan

Câu 73 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Văn học Việt Nam, cả văn học dân gian và văn học viết, là sản phẩm tinh thần quý báu của dân tộc, phản ánh tâm hồn và tính cách Việt Nam với những nét bền vững đã thành truyền thống và có sự vận động trong trường ca lịch sử.

- A. phản ánh B. truyền thống C. sự vận động D. trường ca

Câu 74 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Sài Gòn là thành phố trẻ trung, năng động, có nét hấp dẫn riêng về thiên nhiên và khí hậu. Người Sài Gòn có phong độ cởi mở, bộc trực, chân tình và trọng đạo nghĩa.

- A. phong độ B. năng động C. trọng đạo nghĩa D. hấp dẫn

Câu 75 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Thơ hiện đại không chỉ đem lại những cái mới về nội dung tư tưởng, cảm xúc mà còn đổi mới về cách thức biểu cảm, về sáng tạo hình ảnh, cấu trúc câu thơ, ngôn ngữ thơ.

- A. cách thức B. tư tưởng C. cấu trúc D. sáng tạo

Câu 76 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. háo hức B. hạnh phúc C. nao nức D. nô nức

Câu 77 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. đạo đức B. kinh nghiệm C. mưa D. cách mạng

Câu 78 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. tham lam B. tham khảo C. tham quan D. tham gia

Câu 79 (VD): Đáp án **KHÔNG** phải đặc điểm ngôn ngữ của văn học Việt Nam giai đoạn từ đầu thế kỉ XX đến cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Ngôn ngữ gần gũi, hiện đại
B. Dân thoát li chữ Hán, chữ Nôm
C. Lối diễn đạt công thức, ước lệ, tượng trưng, điển cố, quy phạm nghiêm ngặt của văn học trung đại vẫn được sử dụng và tuân thủ chặt chẽ
D. Phát triển ngôn ngữ Tiếng Việt phong phú

Câu 80 (TH): Đặc điểm nào **KHÔNG** phải là đặc điểm cơ bản của nền văn học Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1975?

- A. Nền văn học chủ yếu vận động theo hướng cách mạng hoá, gắn bó sâu sắc với vận mệnh chung của đất nước.
B. Nền văn học đổi mới theo hướng hiện đại hóa.
C. Nền văn học chủ yếu mang khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn.
D. Nền văn học hướng về đại chúng.

Câu 81 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Tình huống là một _____ của sự sống, là một sự kiện diễn ra có phần bất ngờ nhưng cái quan trọng là sẽ chi phối nhiều điều trong cuộc sống con người.

- A. lát cắt B. dấu ấn C. phương thức D. mảnh ghép

Câu 82 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

_____ là người có tấm lòng thật đôn hậu, chan chứa yêu thương. Ông gắn bó sâu nặng, giàu ân tình với quê hương và những người nghèo khổ bị áp bức, khinh miệt trong xã hội cũ.

- A. Vũ Trọng Phụng B. Nam Cao C. Nguyễn Minh Châu D. Thạch Lam

Câu 83 (NB): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

_____ là dùng lí lẽ và chứng cứ để gạt bỏ những quan điểm, ý kiến sai lệch hoặc thiếu chính xác,...từ đó, nêu ý kiến đúng của mình để thuyết phục người nghe (người đọc).

- A. Giải thích B. Nghị luận C. Bác bỏ D. Chứng minh

Câu 84 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

_____ là một kiệt tác trong văn xuôi Việt Nam hiện đại, một truyện ngắn có giá trị hiện thực và nhân đạo sâu sắc, mới mẻ, chứng tỏ trình độ nghệ thuật bậc thầy của một nhà văn lớn.

- A. Số đỏ B. Hai đứa trẻ C. Vợ nhặt D. Chí Phèo

Câu 85 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Ngôn ngữ báo chí là ngôn ngữ thông tin thời sự cập nhật, _____ những tin tức nóng hổi hàng ngày trên mọi lĩnh vực hoạt động của xã hội.

- A. truyền tụng B. truyền hình C. truyền bá D. lan truyền

Câu 86 (VD): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Áo chàm đưa buổi phân li
Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay...*

(Trích đoạn trích *Việt Bắc*, Tố Hữu, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 1)

Hình ảnh “Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay” diễn tả những cung bậc cảm xúc nào?

- A. Nỗi nhớ nhung, lưu luyến, bịn rịn giữa kẻ ở và người đi
B. Diễn tả tình cảm quân dân gắn bó, tha thiết
C. Diễn tả những tình cảm cách mạng lớn lao
D. Diễn tả tình cảm đồng cam cộng khổ giữa kẻ ở và người đi

Câu 87 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Tình dậy hắt thấy già mà vẫn còn cô độc. Buồn thay cho đời! Có lý nào như thế được? Hắt đã già rồi hay sao? Ngoài bốn mươi tuổi đầu... Dẫu sao, đó không phải tuổi mà người ta mới bắt đầu sửa soạn. Hắt đã tới cái dốc bên kia của đời. Ở những người như hắt, chịu đựng biết bao nhiêu là chất độc, đầy đọa cực nhọc mà chưa bao giờ ốm, một trận ốm có thể gọi là dấu hiệu báo rằng cơ thể đã hư hỏng nhiều. Nó là một cơn mưa gió cuối thu cho biết trời gió rét, nay mùa đông đã đến. Chí Phèo hình như đã trông thấy trước tuổi già của hắt, đói rét và ốm đau, và cô độc, cái này còn đáng sợ hơn đói rét và ốm đau.”

(Trích đoạn trích *Chí Phèo*, Nam Cao, SGK Ngữ văn lớp 11, tập 1)

Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong câu *Hắt đã tới cái dốc bên kia của đời*.

- A. So sánh B. Nhân hóa C. Ẩn dụ D. Hoán dụ

Câu 88 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Đầu gật đầu. Anh đứng dậy. Tự nhiên anh rời chiếc bàn đến đứng vịn vào lưng ghế người đàn bà ngồi giọng trở nên đầy giận dữ, khác hẳn với giọng một vị chánh án:

- Ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng. Cả nước không có một người chồng nào như hắt. Tôi chưa hỏi tội của hắt mà tôi chỉ muốn bảo ngay với chị: chị không sống nổi với cái lão đàn ông vũ phu ấy đâu. Chị nghĩ thế nào?

Người đàn bà hướng về phía Đầu, tự nhiên chấp tay vái lia lịa:

- Con lạy quý tòa...
- Sao, sao?
- Quý tòa bắt tội con cũng được, phạt tù con cũng được, đừng bắt con bỏ nó...

(Trích *Chiếc thuyền ngoài xa* – Nguyễn Minh Châu, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Tại sao người đàn bà hàng chài lại van xin quý tòa đừng bắt phải bỏ người chồng vũ phu của mình?

- A. Vì chị hiểu là người chồng khổ quá nên mới trút nỗi hận vào người vợ
B. Vì người chồng là người đã cướp mang, cứu giúp chị nên chị phải đền ơn

C. Vì chị không thể một mình nuôi nấng những đứa con

D. Vì chị là một người mẹ thương con và là một người vợ hiểu chồng

Câu 89 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Đất Nước là nơi ta hò hẹn

Đất Nước là nơi em đánh rơi chiếc khăn trong nỗi nhớ thầm

Đất là nơi "con chim phượng hoàng bay về hòn núi bạc"

Nước là nơi "con cá ngư ông móng nước biển khơi"

Thời gian dằng dặt

Không gian mệnh mông

Đất Nước là nơi dân mình đoàn tụ

Đất là nơi Chim về

Nước là nơi Rồng ở

Lạc Long Quân và Âu Cơ

Đẻ ra đồng bào ta trong bọc trứng

(Trích *Đất nước* – Nguyễn Khoa Điềm, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Sử dụng chất liệu văn hóa dân gian trong đoạn thơ “Đất Nước”, Nguyễn Khoa Điềm nhằm thể hiện:

A. Tư tưởng Đất Nước của nhân dân.

B. Niềm tự hào về truyền thống lịch sử.

C. Hình tượng một Đất Nước bình dị.

D. Lí giải sự hình thành Đất Nước.

Câu 90 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Bèo dạt về đâu, hàng nói hàng;

Mênh mông không một chuyến đò ngang.

Không cầu gọi chút niềm thân mật,

Lặng lẽ bờ xanh tiếp bãi vàng.

(*Tràng Giang* – Huy Cận, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục)

Cái cảm giác trống trải, xa vắng của không gian “tràng giang” trong khổ thơ thứ ba, chủ yếu được tô đậm bởi yếu tố nghệ thuật nào?

A. Cảnh ngụ tình

B. Ẩn dụ

C. Điệp từ và từ phủ định

D. Âm hưởng, nhạc điệu

Câu 91 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

...Còn xa lắm mới đến cái thác dưới. Nhưng đã thấy tiếng nước réo gần mãi lại, réo to mãi lên. Tiếng nước thác nghe như là oán trách gì, rồi lại như là van xin, rồi lại như là khiêu khích, giọng gằn mà chế nhạo. Thế rồi nó rống lên như tiếng một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu, rừng tre nứa nổ lửa, đang phá tuông rừng lửa, rừng lửa cùng gầm thét với đàn trâu da cháy bùng bùng. Tới cái thác rồi. Ngoặt khúc sông lượn, thấy sóng bọt đã trắng xóa cả chân trời đá. Đá ở đây từ ngàn năm vẫn mai phục hết trong lòng sông, hình như mỗi lần có chiếc thuyền nào xuất hiện ở quãng ầm ầm mà quạnh hiu

này, mỗi lần có chiếc nào nhô vào đường ngoặt sông là một số hòn bèn nhổm cả dậy để vồ lấy thuyền. Mặt hòn đá nào trông cũng ngỗ ngược, hòn nào cũng nhăn nhúm méo mó hơn cả cái mặt nước chỗ này.

(*Người lái đò sông Đà* – Nguyễn Tuân, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Nội dung của đoạn trích là gì?

- A. Tả về thác nước và đá ở sông Đà (hay còn gọi là thạch thủy trận)
- B. Sự dữ dội, mãnh liệt của dòng sông hung bạo
- C. Cảnh ven sông Đà ở hạ nguồn thơ mộng, lặng tờ, dạt dào sức sống
- D. Sông Đà thơ mộng, trữ tình, hoang sơ

Câu 92 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Dầu xuôi về phương Bắc

Dầu ngược về phương Nam

Nơi nào em cũng nghĩ

Hướng về anh - một phương

(Sóng – Xuân Quỳnh, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Khổ thơ nói lên được phẩm chất nào trong tình yêu của người phụ nữ?

- A. Đôn hậu
- B. Say đắm
- C. Thủy chung
- D. Nhớ nhung

Câu 93 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Phải nhiều thế kỉ qua đi, người tình mong đợi mới đến đánh thức người gái đẹp nằm ngủ mơ màng giữa cánh đồng Châu Hóa đầy hoa dại. Nhưng ngay từ đầu vừa ra khỏi vùng núi, sông Hương đã chuyển dòng một cách liên tục, vòng giữa khúc quanh đột ngột, uốn mình theo những đường cong thật mềm, như một cuộc tìm kiếm có ý thức để đi tới nơi gặp thành phố tương lai của nó. Từ ngã ba Tuần, sông Hương theo hướng nam bắc qua điện Hòn Chén; vấp Ngọc Trản, nó chuyển hướng sang tây bắc, vòng qua thềm đất bãi Nguyệt Biều, Lương Quán rồi đột ngột vẽ một hình cung thật tròn về phía đông bắc, ôm lấy chân đồi Thiên Mụ, xuôi dần về Huế. Từ Tuần về đây, sông Hương vẫn đi trong dư vang của Trường Sơn, vượt qua một lòng vực sâu dưới chân núi Ngọc Trản để sắc nước trở nên xanh thẳm, và từ đó nó trôi đi giữa hai dãy đồi sừng sững như thành quách, với những điểm cao đột ngột như Vọng Cảnh, Tam Thai, Lựu Bảo mà từ đó, người ta luôn luôn nhìn thấy dòng sông mềm như tấm lụa, với những chiếc thuyền xuôi ngược chỉ bé vừa bằng con thoi. Những ngọn đồi này tạo nên những mảng phản quang nhiều màu sắc trên nền trời tây nam thành phố, “sớm xanh, trưa vàng, chiều tím” như người Huế thường miêu tả. Giữa đám quần sơn lô xô ấy, là giấc ngủ nghìn năm của những vua chúa được phong kín trong lòng những rừng thông u tịch và niềm kiêu hãnh âm u của những lăng tẩm đồ sộ tỏa lan khắp cả một vùng thượng lưu “Bốn bề núi phủ mây phong – Mảnh trăng thiên cổ bóng tùng Vạn Niên”. Đó là vẻ đẹp trầm mặc nhất của sông Hương, như triết lí, như cổ thi, kéo dài mãi đến lúc mặt nước phẳng lặng của nó gặp tiếng chuông chùa Thiên Mụ ngân nga tận bờ bên kia, giữa những xóm làng trung du bát ngát tiếng gà...

(*Trích Ai đã đặt tên cho dòng sông* – Hoàng Phủ Ngọc Tường, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Vẻ đẹp của dòng sông Hương được thể hiện trong đoạn trích trên là gì?

- A. Sông Hương mang vẻ đẹp vừa mạnh mẽ, vừa dịu dàng, vừa cổ kính, trầm mặc đậm chất Huế.
- B. Sông Hương đẹp như điệu slow chậm rãi, sâu lắng, trữ tình và với cái nhìn đắm say của một trái tim đa tình
- C. Sông Hương mang vẻ đẹp kín đáo của tâm hồn sâu thẳm
- D. Sông Hương bí ẩn mà hùng vĩ, mãnh liệt

Câu 94 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Bà lão cúi đầu nín lặng. Bà lão hiểu rồi. Lòng người mẹ nghèo khổ ấy còn hiểu ra biết bao nhiêu cơ sự, vừa ai oán vừa xót thương cho số kiếp đứa con mình. Chao ôi, người ta dựng vợ gả chồng cho con là lúc trong nhà ăn nên làm nổi, những mong sinh con đẻ cái mở mặt sau này. Còn mình thì... Trong kẽ mắt kèm nhèm của bà rỏ xuống hai dòng nước mắt... Biết rằng chúng nó có nuôi nổi nhau sống qua được cơn đói khát này không?

(Trích *Vợ nhặt* – Kim Lân, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Xác định thành ngữ dân gian được sử dụng trong đoạn văn

- A. ăn nên làm nổi, sinh con đẻ cái, cúi đầu nín lặng.
- B. dựng vợ gả chồng, cúi đầu nín lặng, ăn nên làm nổi.
- C. cúi đầu nín lặng, dựng vợ gả chồng, sinh con đẻ cái.
- D. dựng vợ gả chồng, ăn nên làm nổi, sinh con đẻ cái.

Câu 95 (NB): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Một ngón tay Tnú bốc cháy. Hai ngón, ba ngón. Không có gì đượm bằng nhựa xà nu. Lửa bắt rất nhanh. Mười ngón tay đã thành mười ngọn đuốc.

Tnú nhắm mắt lại, rồi mở mắt ra, nhìn trùng trùng.

Trời ơi! Cha mẹ ơi! Anh không cảm thấy lửa cháy ở mười đầu ngón tay nữa. Anh nghe lửa cháy trong lồng ngực, cháy ở bụng. Máu anh mặn chát ở đầu lưỡi. Răng anh đã cắn nát môi anh rồi. Anh không kêu rên. Anh Quyết nói: “Người Cộng sản không thèm kêu van...” Tnú không thèm, không thèm kêu van. Nhưng trời ơi! Cháy! Không, Tnú sẽ không kêu! Không!

(Trích *Rừng Xà Nu* – Nguyễn Trung Thành, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Xác định phương thức biểu đạt của đoạn văn trên?

- A. Phương thức miêu tả
- B. Phương thức biểu cảm
- C. Phương thức tự sự
- D. Phương thức nghị luận

Câu 96 (VD): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ
Mặt trời chân lí chói qua tim
Hồn tôi là một vườn hoa lá
Rất đậm hương và rộn tiếng chim...*

(*Từ ấy* – Tố Hữu, Ngữ văn 11, tập hai, NXB Giáo dục)

Chỉ ra biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn thơ trên.

- A.** So sánh, điệp ngữ **B.** Ẩn dụ, nhân hóa **C.** So sánh, ẩn dụ **D.** So sánh, nhân hóa

Câu 97 (VD): *Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:*

“...Rải rác biên cương mồ viễn xứ
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh
Áo bào thay chiếu anh về đất
Sông Mã gầm lên khúc độc hành...”

(trích *Tây Tiến* – Quang Dũng, Ngữ văn lớp 12, tập một, NXB Giáo dục)

Nêu ý nghĩa tu từ của từ “anh về đất” trong đoạn thơ.

- A.** Về đẹp tâm hồn của người lính Tây Tiến
- B.** Nhấn mạnh đến sức mạnh khí phách của những người lính.
- C.** Biện pháp nói giảm, nói tránh để chỉ cái chết của người lính
- D.** Khí thế hào hùng và một thế giới tâm hồn hết sức lãng mạn

Câu 98 (TH): *Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:*

Quyện điều quy lâm tầm túc thụ
Cô vân mạn mạn độ thiên không
Sơn thôn thiếu nữ ma bao túc
Bao túc ma hoàn, lô dĩ hồng

(Chiều tối – Hồ Chí Minh, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục)

Hai câu đầu bài thơ “Chiều tối” gợi lên trong lòng người đọc cảm giác gì rõ nhất ?

- A.** Sự cô đơn, trống vắng **B.** Sự mệt mỏi, cô quạnh
- C.** Sự buồn chán, hiu hắt **D.** Sự băng khuâng, buồn bã

Câu 99 (TH): *Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:*

*Thôn Đoài ngồi nhớ thôn Đông
Một người chín nhớ mười mong một người.
Gió mưa là bệnh của giời,
Trương tư là bệnh của tôi yêu nàng*

(Nguyễn Bính - Tương tư, Ngũ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Đoạn thơ thể hiện tâm tư, tình cảm gì của nhân vật trữ tình?

- A.** Tâm trạng tương tư - nhớ nhung của nhân vật trữ tình.
B. Tâm trạng cô đơn, xót xa của nhân vật trữ tình.
C. Tâm trạng buồn, cô đơn của nhân vật trữ tình.
D. Tâm trạng da diết của nhân vật trữ tình.

Câu 100 (TH): *Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:*

“Tiếng trống thu không trên cái chòi của huyện nhỏ ; từng tiếng một vang ra để gọi buổi chiều. Phương tây đỏ rực như lửa cháy và những đám mây ánh hồng như hòn than sắp tàn. Dãy tre làng trước mặt đen lại và cắt hình rõ rệt trên nền trời. Chiều, chiều rồi. Một chiều êm ả như ru, văng vẳng tiếng ếch

nhái kêu ran ngoài đồng ruộng theo gió nhẹ đưa vào. Trong cửa hàng hơi tối muỗi đã bắt đầu vo ve. Liên ngồi yên lặng bên mấy quả thuốc sơn đen ; đôi mắt chị bóng tối ngập đầy dần và cái buồn của buổi chiều quê thấm thía vào tâm hồn ngây thơ của chị ; Liên không hiểu sao, nhưng chị thấy lòng buồn man mác trước cái giờ khắc của ngày tàn.”

(Trích *Hai đứa trẻ* - Thạch Lam, SGK Ngữ văn 11 tập 1, NXBGD)

Nội dung chính của đoạn trích là gì?

- A.** Bức tranh phố huyện lúc chiều tàn **B.** Bức tranh phố huyện lúc về đêm khuya
C. Bức tranh phố huyện lúc chuyển tàu đi qua **D.** Bức tranh phố huyện

TAILIEUONTHI.ORG

Đáp án

51. A	52. D	53. C	54. A	55. C	56. B	57. C	58. A	59. B	60. A
61. D	62. B	63. A	64. B	65. C	66. C	67. B	68. A	69. A	70. C
71. D	72. C	73. D	74. A	75. A	76. B	77. C	78. A	79. C	80. B
81. A	82. B	83. C	84. D	85. C	86. A	87. C	88. D	89. B	90. C
91. A	92. C	93. A	94. D	95. C	96. C	97. C	98. B	99. A	100. A

LỜI GIẢI CHI TIẾT

PHẦN 1. TƯ DUY ĐỊNH LƯỢNG – Lĩnh vực: Toán học

Câu 1 (NB): Dịch bệnh Viêm đường hô hấp cấp Covid-19. Tính đến 9h30 ngày 6/3/2020 (giờ Việt Nam): 87 quốc gia và vùng lãnh thổ có người mắc bệnh.

Dựa vào bảng số liệu ta có:

- +) Italy có 3858 ca nhiễm.
- +) Hàn Quốc có 6284 ca nhiễm.
- +) Iran có 3513 ca nhiễm.
- +) Mỹ có 210 ca nhiễm.

Như vậy, ngoài Trung Quốc thì Hàn Quốc có số ca nhiễm Covid-19 cao nhất.

Câu 2 (TH): Một vật rơi tự do theo phương trình $s = \frac{1}{2}gt^2 (m)$, với $g = 9,8 (m/s^2)$ Vận tốc tức thời tại thời điểm $t = 5(s)$ là:

- A. $122,5 (m/s)$ B. $29,5 (m/s)$ C. $10 (m/s)$ **D. $49 (m/s)$**

Phương pháp giải:

Vận tốc tức thời tại thời điểm $t = t_0$ là: $v(t_0) = s'(t_0)$,

Giải chi tiết:

Ta có: $s' = gt$

Vận tốc tức thời tại thời điểm $t = 5(s)$ là:

$$v(5) = s'(5) = 5g = 49 (m/s).$$

Câu 3 (NB): Nghiệm của phương trình $\log_2(1-x) = 2$ là:

- A. $x = -4$ **B. $x = -3$** C. $x = 3$ D. $x = 5$

Phương pháp giải:

Giải phương trình lôgarit: $\log_a f(x) = b \Leftrightarrow f(x) = a^b$

Giải chi tiết:

Ta có: $\log_2(1-x) = 2 \Leftrightarrow 1-x = 4 \Leftrightarrow x = -3$.

Câu 4 (VD): Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} 2x^2 - 5xy + 2y^2 = 0 \\ 2x^2 - y^2 = 7 \end{cases}$$

- A. $(-2;1), (1;2)$ B. $(1;2), (1;-2)$ C. $(-1;2), (1;-2)$ **D. $(1;2), (-1;-2)$**

Giải chi tiết:

$$\begin{cases} 2x^2 - 5xy + 2y^2 = 0 & (1) \\ 2x^2 - y^2 = 7 & (2) \end{cases}$$

Ta có: $(1) \Leftrightarrow (2x-y)(x-2y) = 0 \Leftrightarrow \begin{cases} y = 2x \\ x = 2y \end{cases}$

Với: $y = 2x$:

$$(2) \Leftrightarrow 2x^2 - (2x)^2 = 7 \Leftrightarrow -2x^2 = 7 \quad (ktm)$$

Với $x = 2y$:

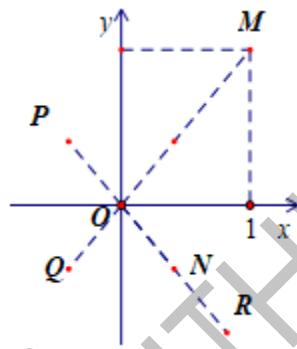
$$(2) \Leftrightarrow 2.(2y)^2 - y^2 = 7 \Leftrightarrow 7y^2 = 7 \Leftrightarrow y = \pm 1.$$

$$\begin{cases} y = 1 \Rightarrow x = 2 \\ y = -1 \Rightarrow x = -2 \end{cases}$$

Vậy hệ phương trình đã cho có hai nghiệm $(1; 2)$ và $(-1; -2)$.

Bản word đề thi này phát hành từ website **Tailieuchuan.vn**

Câu 5 (VD): Trong mặt phẳng phức, cho số phức z có điểm biểu diễn là N . Biết rằng số phức $w = \frac{1}{z}$ được biểu diễn bởi một trong bốn điểm M, P, Q, R như hình vẽ bên. Hỏi điểm biểu diễn của w là điểm nào?



A. P

B. Q

C. R

D. M

Phương pháp giải:

Tính $\frac{1}{z}$ để tìm được tọa độ điểm biểu diễn số phức $\frac{1}{z}$.

Đánh giá hoành độ và tung độ để xác định xem điểm cần tìm thuộc góc phần tư nào, từ đó chọn đáp án.

Giải chi tiết:

Gọi số phức $z = a + bi$ ($a, b \in \mathbb{R}$) thì điểm $N(a; b)$

$$\text{Khi đó số phức: } \frac{1}{z} = \frac{1}{a + bi} = \frac{a - bi}{(a + bi)(a - bi)} = \frac{a - bi}{a^2 + b^2} = \frac{a}{a^2 + b^2} - \frac{b}{a^2 + b^2}i$$

Nên điểm biểu diễn số phức $\frac{1}{z}$ có tọa độ $\left(\frac{a}{a^2 + b^2}; -\frac{b}{a^2 + b^2}\right)$.

Vì điểm $N(a; b)$ thuộc góc phần tư thứ (IV) tức là $a > 0; b < 0$.

Suy ra $\frac{a}{a^2 + b^2} > 0; -\frac{b}{a^2 + b^2} > 0$ nên điểm biểu diễn số phức $\frac{1}{z}$ thuộc góc phần tư thứ (I). Từ hình vẽ chỉ có điểm M thỏa mãn.

Câu 6 (TH): Trong không gian $Oxyz$, cho hai điểm $A(1; 2; 3), B(2; 0; 5)$. Viết phương trình mặt phẳng (P) đi qua điểm A và vuông góc với đường thẳng AB .

A. $x + 2y + 2z + 11 = 0$

B. $x - 2y + 2z - 14 = 0$

C. $x + 2y + 2z - 11 = 0$

D. $x - 2y + 2z - 3 = 0$

Phương pháp giải:

Mặt phẳng vuông góc với AB nhận $\overrightarrow{AB}$ làm VTPT.

Phương trình mặt phẳng đi qua điểm $M(x_0; y_0; z_0)$ và có VTPT $\vec{n} = (A; B; C)$ có phương trình:

$$A(x - x_0) + B(y - y_0) + C(z - z_0) = 0.$$

Giải chi tiết:

Ta có: $\overrightarrow{AB} = (1; -2; 2)$

Mặt phẳng (P) cần tìm vuông góc với $AB \Rightarrow$ nhận vecto $(1; -2; 2)$ làm VTPT.

$\Rightarrow (P)$ đi qua $A(1; 2; 3)$ và vuông góc với AB có phương trình:

$$x - 1 - 2(y - 2) + 2(z - 3) = 0 \Leftrightarrow x - 2y + 2z - 3 = 0.$$

Câu 7 (NB): Trong không gian với hệ tọa độ $Oxyz$, cho hai điểm $A(1; 0; 1)$ và $B(4; 2; -2)$. Độ dài đoạn thẳng AB bằng:

A. 2

B. 4

C. $\sqrt{22}$

D. 22

Phương pháp giải:

Sử dụng công thức tính độ dài đoạn thẳng

$$AB = \sqrt{(x_B - x_A)^2 + (y_B - y_A)^2 + (z_B - z_A)^2}.$$

Giải chi tiết:

$$AB = \sqrt{3^2 + 2^2 + (-3)^2} = \sqrt{22}.$$

Câu 8 (VD): Số giá trị nguyên của x thỏa mãn bất phương trình $\frac{x^2}{\sqrt{x-1}} < \frac{2x+8}{\sqrt{x-1}}$ là

A. 2

B. 4

C. 5

D. 6

Phương pháp giải:

+ Tìm TXĐ

+ Áp dụng $\frac{P(x)}{Q(x)} < 0$ mà $Q(x) > 0$ với mọi $x \in D$ nên $P(x) < 0$.

Giải chi tiết:

TXĐ: $D = (1; +\infty)$

$$\frac{x^2}{\sqrt{x-1}} < \frac{2x+8}{\sqrt{x-1}}$$

$$\Leftrightarrow \frac{x^2 - 2x - 8}{\sqrt{x-1}} < 0$$

$$\Leftrightarrow x^2 - 2x - 8 < 0 \text{ (vì } \sqrt{x-1} > 0 \text{ với mọi } x \in D)$$

$$\Leftrightarrow -2 < x < 4$$

Mà $x \in \mathbb{Z}, x > 1 \Rightarrow x \in \{2; 3\}$.

Vậy có 2 giá trị nguyên của x thỏa mãn điều kiện đề bài.

Câu 9 (TH): Giải phương trình $\cos 2x + 5 \sin x - 4 = 0$.

A. $x = \frac{\pi}{2} + k\pi$

B. $x = -\frac{\pi}{2} + k\pi$

C. $x = k2\pi$

D. $x = \frac{\pi}{2} + k2\pi$

Phương pháp giải:

Đưa về phương trình bậc hai ẩn $\sin x$.

Giải chi tiết:

$$\cos 2x + 5 \sin x - 4 = 0 \Leftrightarrow 1 - 2 \sin^2 x + 5 \sin x - 4 = 0$$

$$\Leftrightarrow -2 \sin^2 x + 5 \sin x - 3 = 0 \Leftrightarrow \begin{cases} \sin x = 1 \\ \sin x = \frac{3}{2} \text{ (vô nghiệm)} \end{cases} \Leftrightarrow x = \frac{\pi}{2} + k2\pi, k \in \mathbb{Z}.$$

Câu 10 (VD): Litva sẽ tham gia vào cộng đồng chung châu Âu sử dụng đồng Euro là đồng tiền chung vào ngày 01 tháng 01 năm 2015. Để kỷ niệm thời khắc lịch sử chung này, chính quyền đất nước này quyết định dùng 122550 đồng tiền xu Litas Lithuania cũ của đất nước để xếp một mô hình kim tự tháp (như hình vẽ bên). Biết rằng tầng dưới cùng có 4901 đồng và cứ lên thêm một tầng thì số đồng xu giảm đi 100 đồng. Hỏi mô hình Kim tự tháp này có tất cả bao nhiêu tầng?



A. 54

B. 50

C. 49

D. 55

Phương pháp giải:

- Bài toán về cấp số cộng.

- Tổng của n số hạng đầu tiên trong CSC có số hạng đầu tiên là u_1 và công sai là d là:

$$S_n = \frac{[2u_1 + (n-1)d]n}{2}.$$

Giải chi tiết:

Bài toán là bài tập về cấp số cộng nếu ta coi số đồng xu ở tầng dưới cùng là số hạng đầu tiên, với công sai là hiệu số đồng xu của tầng 2 tầng liền kề.

Khi đó, ta có một cấp số cộng với $u_1 = 4901$ và công sai $d = -100$.

Gọi số tầng của kim tự tháp đó là $n (n \in \mathbb{N}^*)$.

Khi đó, tổng số đồng xu của n tầng đó là $S_n = 122550$ nên ta có: $S_n = \frac{[2u_1 + (n-1)d]n}{2}$

$$\Leftrightarrow 122550 = \frac{[2.4901 + (n-1).(-100)]n}{2}$$

$$\Leftrightarrow 245100 = [2.4901 - 100n + 100]n$$

$$\Leftrightarrow 245100 = [9902 - 100n]n$$

$$\Leftrightarrow 100n^2 - 9902n + 245100 = 0$$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} n = 50 \text{ (tm)} \\ n = \frac{2451}{50} \text{ (ktm)} \end{cases}$$

Vậy mô hình kim tự tháp đã cho có 50 tầng.

Câu 11 (TH): Họ nguyên hàm $\int \frac{x^3 + x^2 - 5}{x^2 + x - 2} dx$ là:

A. $\frac{x^2}{2} + 3\ln|x-1| - \ln|x+2| + C$

B. $\frac{x^2}{2} + \ln|x-1| - \ln|x+2| + C$

C. $\frac{x^2}{2} - \ln|x-1| + 3\ln|x+2| + C$

D. $x - \ln|x-1| + 3\ln|x+2| + C$

Phương pháp giải:

- Bậc tử > bậc mẫu $\Rightarrow$ Chia tử cho mẫu.

- Phân tích mẫu thành nhân tử $x^2 + x - 2 = (x-1)(x+2)$.

- Tách phân thức dưới dấu nguyên hàm thành $Ax + B + \frac{C}{x-1} + \frac{D}{x+2}$.

- Đồng nhất hệ số tìm A, B, C, D

- Sử dụng các công thức nguyên hàm mở rộng: $\int x dx = \frac{x^2}{2} + C, \int B dx = Bx + C, \int \frac{dx}{x-1} = \ln|x-1| + C$.

Giải chi tiết:

Ta có: $\frac{x^3 + x^2 - 5}{x^2 + x - 2}$

$$= \frac{(x^3 + x^2 - 2x) + 2x - 5}{x^2 + x - 2}$$

$$= x + \frac{2x-5}{(x-1)(x+2)}$$

$$\text{Đặt: } \frac{2x-5}{(x-1)(x+2)} = \frac{A}{x-1} + \frac{B}{x+2}$$

$$\Leftrightarrow \frac{2x-5}{(x-1)(x+2)} = \frac{A(x+2)+B(x-1)}{(x-1)(x+2)}$$

$$\Leftrightarrow 2x-5 = (A+B)x + 2A - B$$

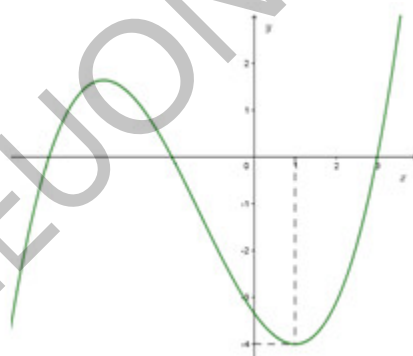
$$\text{Đồng nhất hệ số 2 vế của phương trình ta được: } \begin{cases} A+B=2 \\ 2A-B=-5 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} A=-1 \\ B=3 \end{cases}$$

$$\Rightarrow \frac{x^3+x^2-5}{x^2+x-2} = x - \frac{1}{x-1} + \frac{3}{x+2}$$

$$\Rightarrow \int \frac{x^3+x^2-5}{x^2+x-2} dx = \int \left(x - \frac{1}{x-1} + \frac{3}{x+2} \right) dx$$

$$= \frac{x^2}{2} - \ln|x-1| + 3\ln|x+2| + C.$$

Câu 12 (VD): Cho hàm số $f(x)$ có đồ thị như hình vẽ bên. Bất phương trình $f(e^x) < m(3e^x + 2019)$ có nghiệm $x \in (0;1)$ khi và chỉ khi



A. $m > -\frac{4}{1011}$

B. $m \geq -\frac{4}{3e+2019}$

C. $m > -\frac{2}{1011}$

D. $m > \frac{f(e)}{3e+2019}$

Phương pháp giải:

Đặt $e^x = t (t > 0)$. Ta đưa bất phương trình đã cho thành bất phương trình ẩn t , từ đó lập luận để có phương trình ẩn t có nghiệm thuộc $(1; e)$.

Ta chú ý rằng hàm số $y = f(x)$ và $y = f(t)$ có tính chất giống nhau nên từ đồ thị hàm số đã cho ta suy ra tính chất hàm $f(t)$.

Sử dụng phương pháp hàm số để tìm m sao cho bất phương trình có nghiệm.

Bất phương trình $m > f(X)$ có nghiệm trên $(a; b)$ khi $m > \min_{[a; b]} f(X)$.

Giải chi tiết:

Xét bất phương trình $f(e^x) < m(3e^x + 2019)$. (*)

Đặt $e^x = t (t > 0)$ với: $x \in (0; 1) \Rightarrow t \in (e^0; e^1) \Rightarrow t \in (1; e)$.

Ta được bất phương trình $f(t) < m(3t + 2019) \Leftrightarrow m > \frac{f(t)}{3t + 2019}$ (vì $3t + 2019 > 0$ với $t \in (1; e)$)

Để bất phương trình (*) có nghiệm $x \in (0; 1)$ thì bất phương trình (1) có nghiệm $t \in (1; e)$.

Ta xét hàm $g(t) = \frac{f(t)}{3t + 2019}$ trên $(1; e)$.

Ta có $g'(t) = \frac{f'(t)(3t + 2019) - 3f(t)}{(3t + 2019)^2}$.

Nhận xét rằng đồ thị hàm số $y = f(t)$ có tính chất giống với đồ thị hàm số $y = f(x)$ nên xét trên khoảng $(1; e)$ ta thấy rằng $f(t) < 0$ và đồ thị hàm số đi lên từ trái qua phải hay hàm số đồng biến trên $(1; e)$ nên $f'(t) > 0$.

Từ đó $g'(t) = \frac{f'(t)(3t + 2019) - 3f(t)}{(3t + 2019)^2} > 0$ với $t \in (1; e)$ hay hàm số $g(t)$ đồng biến trên $(1; e)$.

t	1	e
$g'(t)$		+
$g(t)$	$-\frac{2}{1011}$	

Từ BBT ta thấy để bất phương trình $m > \frac{f(t)}{3t + 2019}$ với $t \in (1; e)$ thì $m > \min_{[1; e]} g(t) \Leftrightarrow m > -\frac{2}{1011}$.

Câu 13 (TH): Một chiếc máy bay chuyển động trên đường băng với vận tốc $v(t) = t^2 + 10t$ (m/s) với t là thời gian được tính bằng đơn vị giây kể từ khi máy bay bắt đầu chuyển động. Biết khi máy bay đạt vận tốc 200 (m/s) thì nó rời đường băng. Quãng đường máy bay đã di chuyển trên đường băng là:

A. $\frac{4000}{3}(m)$

B. $500(m)$

C. $\frac{2500}{3}(m)$

D. $2000(m)$

Phương pháp giải:

- Tính thời điểm t khi vận tốc đạt 200 m/s.

- Sử dụng công thức $s = \int_0^t v(t) dt$.

Giải chi tiết:

Thời điểm máy bay đạt vận tốc 200 m/s là: $t^2 + 10t = 200 \Leftrightarrow t = 10(s)$

Quãng đường máy bay di chuyển trên đường băng từ thời điểm $t = 0(s)$ tới thời điểm $t = 10(s)$ là:

$$s = \int_0^{10} v(t) dx = \int_0^{10} (t^2 + 10t) dt = \frac{2500}{3} (m).$$

Câu 14 (VD): Ông Bá Kiến gửi tiết kiệm 100 triệu đồng ở ngân hàng A với lãi suất 6,7% một năm. Anh giáo Thứ cũng gửi tiết kiệm 20 triệu đồng ở ngân hàng B với lãi suất 7,6% một năm. Hai người cùng gửi với kì hạn 1 năm theo hình thức lãi kép. Hỏi sau ít nhất bao nhiêu năm thì tổng số tiền cả vốn lẫn lãi của anh giáo Thứ nhiều hơn số tiền của ông Bá Kiến?

- A. 191 năm. **B. 192 năm.** C. 30 năm. D. 31 năm.

Phương pháp giải:

Áp dụng công thức tính cấp số cộng, cấp số nhân.

Giải chi tiết:

Ông Bá Kiến gửi 100 triệu với lãi suất 6,7% nên sau n năm số tiền của ông là $A_n = 100.1,067^n$.

Anh Giáo Thứ gửi 20 triệu với lãi suất 7,6% thì sau n năm số tiền của anh là $B_n = 20.1,076^n$.

Để số tiền của anh giáo Thứ lớn hơn ông Bá Kiến thì

$$20.1,076^n > 100.1,067^n \Leftrightarrow \left(\frac{1,076}{1,067}\right)^n > 5 \Leftrightarrow n > 191,6$$

Vậy phải sau ít nhất 192 năm thì số tiền của anh giáo Thứ mới nhiều hơn số tiền của ông Bá Kiến.

Câu 15 (TH): Tập nghiệm S của bất phương trình $\log_{\frac{1}{2}}(\log_3 x) > 0$ là khoảng $(a; b)$. Biểu thức $a + b$ bằng

- A. 4.** B. 3. C. $\frac{7}{2}$. D. $\frac{5}{2}$.

Phương pháp giải:

- Giải bất phương trình logarit: $\log_a f(x) > b \Leftrightarrow \begin{cases} f(x) > a^b \text{ khi } a > 1 \\ f(x) < a^b \text{ khi } 0 < a < 1 \end{cases}$

Giải chi tiết:

$$\text{ĐKXD: } \begin{cases} \log_3 x > 0 \\ x > 0 \end{cases} \Rightarrow x > 1.$$

Ta có: $\log_{\frac{1}{2}}(\log_3 x) > 0$

$$\Leftrightarrow \log_3 x < 1 \Leftrightarrow x < 3$$

Kết hợp ĐKXD ta có: $1 < x < 3$

$$\Rightarrow \text{Tập nghiệm của bất phương trình là } (1; 3) \Rightarrow \begin{cases} a = 1 \\ b = 3 \end{cases}$$

Vậy $a + b = 1 + 3 = 4$.

Câu 16 (TH): Diện tích hình phẳng giới hạn bởi $y = x^2 - 4x + 3$, $x = 0, x = 3$ và trục hoành bằng:

A. $\frac{1}{3}$.

B. $\frac{2}{3}$.

C. $\frac{10}{3}$.

D. $\frac{8}{3}$.

Phương pháp giải:

Diện tích hình phẳng giới hạn bởi đồ thị hàm số $y = f(x), y = g(x)$, đường thẳng $x = a, x = b$ là:

$$S = \int_a^b |f(x) - g(x)| dx.$$

Giải chi tiết:

Xét phương trình hoành độ giao điểm: $x^2 - 4x + 3 = 0 \Leftrightarrow \begin{cases} x = 1 \\ x = 3 \end{cases}$

Vậy diện tích hình phẳng giới hạn bởi $y = x^2 - 4x + 3$, $x = 0, x = 3$ là

$$\begin{aligned} S &= \int_0^3 |x^2 - 4x + 3| dx \\ &= \left| \int_0^1 (x^2 - 4x + 3) dx \right| + \left| \int_1^3 (x^2 - 4x + 3) dx \right| \\ &= \left| \frac{4}{3} \right| + \left| -\frac{4}{3} \right| = \frac{8}{3}. \end{aligned}$$

Câu 17 (VD): Cho hàm số $y = \frac{x^3}{3} - (m-1)x^2 + 3(m-1)x + 1$. Số giá trị nguyên của m để hàm số đồng biến trên $(1; +\infty)$ là:

A. 7

B. 4

C. 5

D. 6

Phương pháp giải:

- Tính đạo hàm y'

- Hàm số đồng biến trên $(1; +\infty) \Leftrightarrow y' \geq 0 \forall x \in (1; +\infty)$

- Xét các TH sau:

+ TH1: $\Delta' \leq 0 \Rightarrow$ Hàm số đồng biến trên $\mathbb{R}$

+ TH2: $\Delta' > 0$, phương trình $y' = 0$ có hai nghiệm phân biệt $x_1 < x_2$. Để hàm số đồng biến trên $(1; +\infty)$ thì $x_1 < x_2 \leq 1$

- Áp dụng định lí Vi-ét.

Giải chi tiết:

Hàm số $y = \frac{x^3}{3} - (m-1)x^2 + 3(m-1)x + 1$ xác định trên $(1; +\infty)$

Ta có: $y' = x^2 - 2(m-1)x + 3(m-1)$

Để hàm số đồng biến trên $(1; +\infty) \Leftrightarrow y' \geq 0 \forall x \in (1; +\infty)$

$$\Leftrightarrow x^2 - 2(m-1)x + 3(m-1) \geq 0 \forall x \in (1; +\infty) (*).$$

$$\text{Ta có } \Delta' = (m-1)^2 - 3(m-1) = m^2 - 5m + 4$$

TH1: $\Delta' \leq 0 \Leftrightarrow m^2 - 5m + 4 \leq 0 \Leftrightarrow 1 \leq m \leq 4$, khi đó $y' \geq 0 \forall x \in \mathbb{R}$ nên thỏa mãn (*).

TH2: $\Delta' > 0 \Leftrightarrow \begin{cases} m > 4 \\ m < 1 \end{cases}$, khi đó phương trình $y' = 0$ có hai nghiệm phân biệt $x_1 < x_2$.

$$\text{Áp dụng định lí Vi-et ta có } \begin{cases} x_1 + x_2 = 2(m-1) \\ x_1 x_2 = 3(m-1) \end{cases}$$

Khi đó ta có $y' \geq 0 \Leftrightarrow \begin{cases} x \geq x_2 \\ x \leq x_1 \end{cases}$, nên hàm số đã cho đồng biến trên $(-\infty; x_1)$ và $(x_2; +\infty)$

Để hàm số đồng biến trên $(1; +\infty)$ thì $(1; +\infty) \subseteq (x_2; +\infty) \Rightarrow x_1 < x_2 \leq 1$

Khi đó ta có:

$$\begin{cases} x_1 + x_2 < 2 \\ (x_1 - 1)(x_2 - 1) \geq 0 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x_1 + x_2 < 2 \\ x_1 x_2 - (x_1 + x_2) + 1 \geq 0 \end{cases}$$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} 2(m-1) < 2 \\ 3(m-1) - 2(m-1) + 1 \geq 0 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} m-1 < 1 \\ m-1+1 \geq 0 \end{cases}$$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} m < 2 \\ m \geq 0 \end{cases} \Leftrightarrow 0 \leq m < 2$$

Kết hợp 2 TH ta có $0 \leq m \leq 4$. Mà $m \in \mathbb{Z} \Rightarrow m \in \{0; 1; 2; 3; 4\}$.

Vậy có 5 giá trị của m thỏa mãn yêu cầu bài toán.

Câu 18 (TH): Cho số phức $z = a + bi$ ($a, b \in \mathbb{R}$) theo điều kiện $(2 - 3i)z - 7i\bar{z} = 22 - 20i$. Tính $S = a + b$.

A. $S = 3$

B. $S = -4$

C. $S = -6$

D. $S = 2$

Phương pháp giải:

- Đặt $z = a + bi \Rightarrow \bar{z} = a - bi$

- Thay vào biểu thức tìm a, b

Giải chi tiết:

$$\text{Đặt } z = a + bi \Rightarrow \bar{z} = a - bi$$

Theo bài ra ta có:

$$(2 - 3i)z - 7i\bar{z} = 22 - 20i$$

$$\Leftrightarrow (2 - 3i)(a + bi) - 7i(a - bi) = 22 - 20i$$

$$\Leftrightarrow 2a + 2bi - 3ai + 3b - 7ai - 7b = 22 - 20i$$

$$\Leftrightarrow 2a - 4b + (2b - 10a)i = 22 - 20i$$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} 2a - 4b = 22 \\ 2b - 10a = -20 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} a = 1 \\ b = -5 \end{cases} \Rightarrow z = 1 - 5i$$

Vậy $a + b = 1 + (-5) = -4$.

Câu 19 (VD): Trong mặt phẳng Oxy , tập hợp điểm biểu diễn số phức z thỏa mãn $|z - i| = |2 - 3i - z|$ là

A. đường thẳng $x - 2y - 3 = 0$

B. đường thẳng $x + 2y + 1 = 0$

C. đường tròn $x^2 + y^2 = 2$

D. đường thẳng $x^2 + y^2 = 4$

Phương pháp giải:

+ Mô đun của số phức $z = a + bi$ là $|a + bi| = \sqrt{a^2 + b^2}$

+ Biến đổi giả thiết để đưa về phương trình đường thẳng.

Giải chi tiết:

Đặt $z = x + yi$ ($x, y \in \mathbb{R}$)

Ta có: $|z - i| = |2 - 3i - z|$

$$\Leftrightarrow |x + yi - i| = |2 - 3i - (x + yi)|$$

$$\Leftrightarrow |x + (y - 1)i| = |2 - x - (y + 3)i|$$

$$\Leftrightarrow \sqrt{x^2 + (y - 1)^2} = \sqrt{(2 - x)^2 + (y + 3)^2}$$

$$\Leftrightarrow x^2 + (y - 1)^2 = (2 - x)^2 + (y + 3)^2$$

$$\Leftrightarrow x^2 + y^2 - 2y + 1 = 4 - 4x + x^2 + y^2 + 6y + 9$$

$$\Leftrightarrow 4x - 8y - 12 = 0$$

$$\Leftrightarrow x - 2y - 3 = 0$$

Vậy tập hợp điểm biểu diễn số phức z là đường thẳng $x - 2y - 3 = 0$.

Câu 20 (VD): Trong mặt phẳng với hệ tọa độ Oxy , cho hình chữ nhật $ABCD$ có diện tích bằng 10, tâm

$I(1; 1)$ biết trung điểm AD là $M(0; -1)$. Với $x_D < 0$, tọa độ điểm D là

A. $\left(-1; \frac{1}{2}\right)$

B. $\left(-1; \frac{-1}{2}\right)$

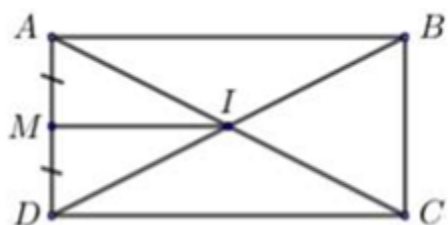
C. $\left(-1; \frac{-3}{2}\right)$

D. $\left(-1; \frac{3}{2}\right)$

Phương pháp giải:

Viết phương trình đường thẳng AD rồi tham số hóa điểm D . Tính AD được từ diện tích $ABCD$

Giải chi tiết:



$$\overrightarrow{IM} = (-1; -2) \Rightarrow IM = \sqrt{(-1)^2 + (-2)^2} = \sqrt{5} \Rightarrow AB = 2IM = 2\sqrt{5}$$

$$S = 10 \Rightarrow AB \cdot AD = 10 \Leftrightarrow 2\sqrt{5} \cdot AD = 10 \Rightarrow AD = \sqrt{5}$$

$$AD: \begin{cases} \text{qua } M(0; -1) \\ \perp \overrightarrow{IM} = (-1; -2) \Rightarrow \overrightarrow{n_{AD}} = (1; 2) \end{cases} \Rightarrow AD: x + 2y + 2 = 0$$

$$\overrightarrow{DA} = (4t + 4; -2 - 2t) \Rightarrow DA^2 = (4t + 4)^2 + (-2 - 2t)^2 = 5$$

$$\Leftrightarrow 20t^2 + 40t + 15 = 0 \Rightarrow \begin{cases} t = \frac{-1}{2} \Rightarrow D\left(-1; \frac{-1}{2}\right) \\ t = \frac{-3}{2} \Rightarrow D\left(1; \frac{-3}{2}\right) \end{cases}$$

Câu 21 (TH): Cho phương trình đường tròn: $x^2 + y^2 - 8x + 10y + m = 0$ (*)

Điều kiện của m để (*) là phương trình đường tròn có bán kính bằng 7 là:

A. $m = 4$

B. $m = 8$

C. $m = -8$

D. $m = -4$

Phương pháp giải:

Phương trình (C): $x^2 + y^2 - 2ax - 2by + c = 0$ có bán kính là $R = \sqrt{a^2 + b^2 - c}$.

Giải chi tiết:

$$\text{Xét phương trình đường tròn: } x^2 + y^2 - 8x + 10y + m = 0 \Rightarrow \begin{cases} a = 4 \\ b = -5 \\ c = m \end{cases}$$

$$\text{Ta có: } a^2 + b^2 - c = R^2 \Rightarrow 4^2 + (-5)^2 - m = 7^2 \Leftrightarrow m = -8.$$

Câu 22 (VD): Trong không gian $Oxyz$, cho mặt phẳng $(\alpha): 2x - y + 3z + 4 = 0$ và điểm $A(2; -1; 2)$. Mặt phẳng qua A song song với trục Oy và vuông góc với (α) có phương trình là:

A. $-3x - 2z + 10 = 0$

B. $3y - 2z - 2 = 0$

C. $3x - 2z - 2 = 0$

D. $3x - 2z - 8 = 0$

Phương pháp giải:

Phương trình mặt phẳng đi qua $M_0(x_0; y_0; z_0)$ và có 1 VTPT $\vec{n}(a; b; c) \neq \vec{0}$ là:

$$a(x - x_0) + b(y - y_0) + c(z - z_0) = 0$$

Giải chi tiết:

Mặt phẳng $(\alpha): 2x - y + 3z + 4 = 0$ có 1 VTPT là: $\vec{n}(2; -1; 3)$

Gọi (P) là mặt phẳng cần tìm. Do (P) song song Oy và vuông góc với (α) nên (P) có 1 VTPT là:

$$\vec{n}_1 = [\vec{n}; \vec{j}(0; 1; 0)] = (-3; 0; 2)$$

Mặt phẳng (P) đi qua $A(2; -1; 2)$, có 1 VTPT $\vec{n}_1 = (-3; 0; 2)$ có phương trình là:

$$-3(x-2)+0+2(z-2)=0 \Leftrightarrow 3x-2z-2=0.$$

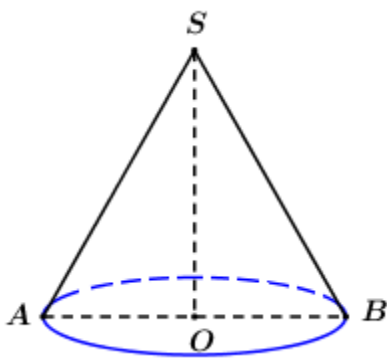
Câu 23 (TH): Cắt hình nón bởi một mặt phẳng qua trục thu được thiết diện là một tam giác vuông có diện tích bằng 8. Diện tích xung quanh của hình nón đã cho bằng:

- A. $16\sqrt{2}\pi$ B. $8\sqrt{2}\pi$ C. $4\sqrt{2}\pi$ D. $2\sqrt{2}\pi$

Phương pháp giải:

- Giả sử thiết diện qua trục là tam giác SAB , O là tâm đường tròn đáy $\Rightarrow O$ là trung điểm của AB
- Từ diện tích tam giác SAB , tính độ dài đường sinh $l = SA$
- Sử dụng tính chất tam giác vuông cân: $AB = SA\sqrt{2}$, từ đó tính bán kính r
- Diện tích xung quanh của hình nón có đường sinh l , bán kính đáy r là $S_{xq} = \pi rl$

Giải chi tiết:



Giả sử thiết diện qua trục là tam giác SAB , O là tâm đường tròn đáy $\Rightarrow O$ là trung điểm của AB

Tam giác SAB vuông tại S nên $S_{\triangle SAB} = \frac{1}{2}SA \cdot SB = \frac{1}{2}SA^2 = 8 \Leftrightarrow SA = 4 = l$

$$\Rightarrow AB = SA\sqrt{2} = 4\sqrt{2} \Rightarrow r = OA = 2\sqrt{2}.$$

Vậy diện tích xung quanh hình nón là $S_{xq} = \pi rl = \pi \cdot 2\sqrt{2} \cdot 4 = 8\sqrt{2}\pi$

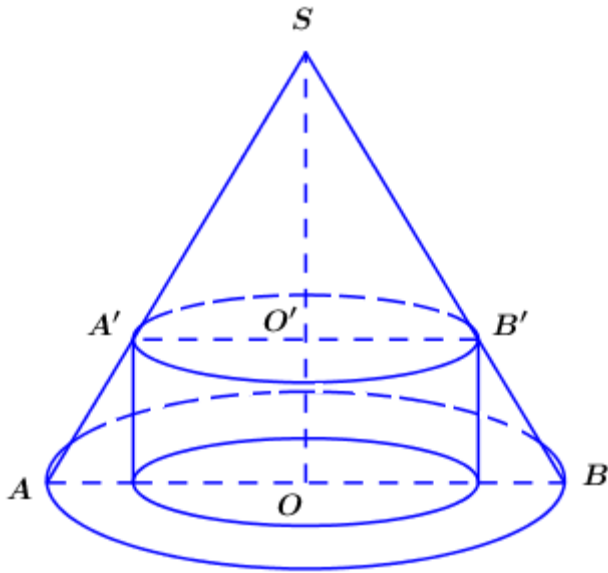
Câu 24 (VD): Cho hình nón có chiều cao $h=10$ và bán kính đáy $r=5$. Xét hình trụ có một đáy nằm trên hình tròn đáy của hình nón, đường tròn đáy còn lại nằm trên mặt xung quanh của hình nón sao cho thể tích khối trụ lớn nhất. Khi đó, bán kính đáy của hình trụ bằng:

- A. $\frac{5}{2}$ B. $\frac{10}{3}$ C. $\frac{5}{3}$ D. $\frac{15}{4}$

Phương pháp giải:

- Đặt bán kính khối trụ là r . Sử dụng định lý Ta-lét tính chiều cao khối trụ theo r .
- Tính thể tích khối trụ có chiều cao h , bán kính đáy r là $V = \pi r^2 h$.

Giải chi tiết:



Theo bài ra ta có $SO = 10, OA = 5$

Đặt $O'A' = r$ ($0 < r < 5$)

Áp dụng định lí Ta-lét ta có $\frac{O'A'}{OA} = \frac{SO'}{SO} \Rightarrow \frac{r}{5} = \frac{SO'}{10} \Leftrightarrow SO' = 2r \Rightarrow OO' = 10 - 2r$

Khi đó thể tích khối trụ là: $V = \pi \cdot O'A'^2 \cdot OO' = \pi \cdot r^2 (10 - 2r) = 2\pi(-r^3 + 5r^2)$.

Xét hàm số $f(r) = -r^3 + 5r^2$ trên $(0; 5)$ ta có $f'(r) = -3r^2 + 10r = 0 \Leftrightarrow \begin{cases} r = 0 \text{ (ktm)} \\ r = \frac{10}{3} \end{cases}$.

Vậy để thể tích khối trụ đạt GTLN thì bán kính khối trụ bằng $\frac{10}{3}$.

Câu 25 (VD): Cho khối lăng trụ tam giác đều $ABC.A'B'C'$ có cạnh đáy là $2a$ và khoảng cách từ điểm A đến mặt phẳng $(A'BC)$ bằng a . Tính thể tích của khối lăng trụ $ABC.A'B'C'$

A. $\frac{\sqrt{2}a^3}{3}$

B. $\frac{a^3\sqrt{2}}{2}$

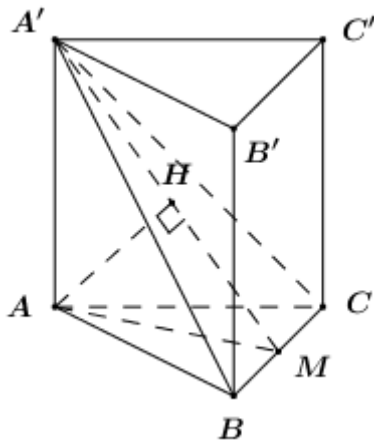
C. $2\sqrt{2}a^3$

D. $\frac{3a^3\sqrt{2}}{2}$

Phương pháp giải:

- Xác định góc từ điểm A đến $(A'BC)$
- Sử dụng hệ thức lượng trong tam giác vuông tính $A'A$
- Tính thể tích $V_{ABC.A'B'C'} = A'A \cdot S_{\triangle ABC}$

Giải chi tiết:



Gọi M là trung điểm của BC ta có $\begin{cases} BC \perp AM \\ BC \perp AA' \end{cases} \Rightarrow BC \perp (A'BC)$

Trong $(A'BC)$ kẻ $AH \perp A'M$ ($H \in A'M$) ta có: $\begin{cases} AH \perp BC \\ AH \perp A'M \end{cases} \Rightarrow AH \perp (A'BC)$

$$\Rightarrow d(A; (A'BC)) = AH = a$$

Vì tam giác ABC đều cạnh $2a$ nên $AM = 2a \cdot \frac{\sqrt{3}}{2} = a\sqrt{3}$ và $S_{\triangle ABC} = (2a)^2 \frac{\sqrt{3}}{4} = a^2\sqrt{3}$

Áp dụng hệ thức lượng trong tam giác vuông $AA'M$ ta có:

$$\frac{1}{AH^2} = \frac{1}{A'A^2} + \frac{1}{AM^2} \Rightarrow \frac{1}{a^2} = \frac{1}{A'A^2} + \frac{1}{3a^2}$$

$$\Rightarrow \frac{1}{A'A^2} = \frac{2}{3a^2} \Rightarrow A'A = \frac{a\sqrt{6}}{2}$$

$$\text{Vậy } V_{ABC.A'B'C'} = A'A \cdot S_{\triangle ABC} = \frac{a\sqrt{6}}{2} \cdot a^2\sqrt{3} = \frac{3a^3\sqrt{2}}{2}.$$

Câu 26 (VD): Cho hình chóp $S.ABCD$ đáy là hình bình hành tâm O . Gọi M, N, P lần lượt là trung điểm của SA, SC, OB . Gọi Q là giao điểm của SD với $mp(MNP)$. Tính $\frac{SQ}{SD}$.

A. $\frac{SQ}{SD} = \frac{1}{4}.$

B. $\frac{SQ}{SD} = \frac{1}{3}.$

C. $\frac{SQ}{SD} = \frac{1}{5}.$

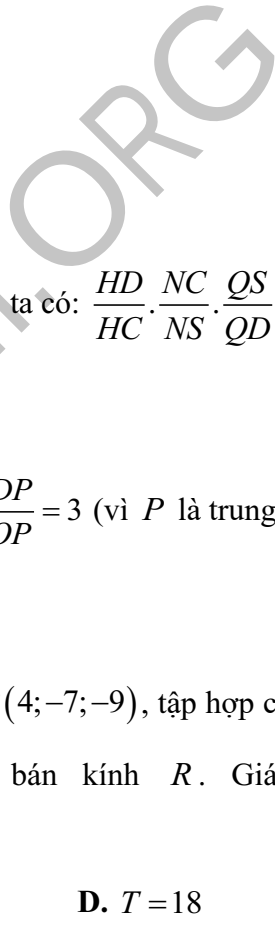
D. $\frac{SQ}{SD} = \frac{6}{25}.$

Phương pháp giải:

Tìm điểm Q

Sử dụng định lý Menelaus để tính tỉ số.

Giải chi tiết:



Giải chi tiết:

Gọi $M(x; y; z)$

Theo bài ra ta có: $2MA^2 + MB^2 = 165$

$$\Leftrightarrow 2[(x-1)^2 + (y-2)^2 + (z-3)^2] + [(x-4)^2 + (y+7)^2 + (z+9)^2] = 165$$

$$\Leftrightarrow 3x^2 + 3y^2 + 3z^2 - 12x + 6y + 6z + 9 = 0$$

$$\Leftrightarrow x^2 + y^2 + z^2 - 4x + 2y + 2z + 3 = 0$$

Do đó tập hợp các điểm M thỏa mãn yêu cầu bài toán là mặt cầu tâm $\Rightarrow a=2, b=-1, c=-1$, bán kính

$$R = \sqrt{4+1+1-3} = \sqrt{3}$$

Vậy $T = a^2 + b^2 + c^2 + R^2 = 4+1+1+3 = 9$.

Câu 28 (TH): Trong không gian $Oxyz$ cho điểm $A(1;1;-2)$ và đường thẳng $d: \frac{x-1}{2} = \frac{y+1}{1} = \frac{z}{-2}$.

Đường thẳng qua A và song song với d có phương trình tham số là

A. $\begin{cases} x = 1 + 2t \\ y = 1 - t \\ z = -2 - 2t \end{cases}$

B. $\begin{cases} x = 1 + 2t \\ y = 1 + t \\ z = -2 - 2t \end{cases}$

C. $\begin{cases} x = 2 + t \\ y = 1 + t \\ z = 2 - 2t \end{cases}$

D. $\begin{cases} x = 2 + t \\ y = 1 + t \\ z = -2 - 2t \end{cases}$

Phương pháp giải:

- Đường thẳng $d: \frac{x-x_0}{a} = \frac{y-y_0}{b} = \frac{z-z_0}{c}$ có 1 VTCP là $\vec{u_d} = (a; b; c)$

- Hai đường thẳng song song thì VTCP của đường thẳng này cũng là VTCP của đường thẳng kia.

- Phương trình đường thẳng đi qua $M(x_0; y_0; z_0)$ và có 1 VTCP $\vec{u}(a; b; c)$ là $\begin{cases} x = x_0 + at \\ y = y_0 + bt \\ z = z_0 + ct \end{cases}$

Giải chi tiết:

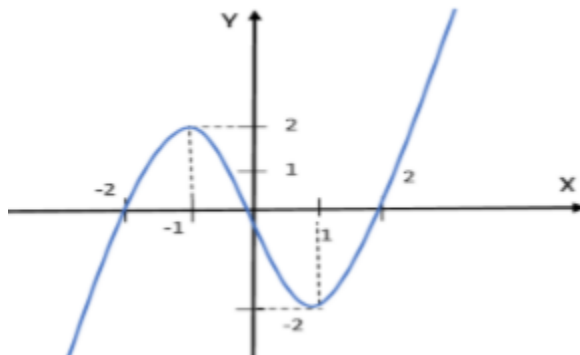
Đường thẳng $d: \frac{x-1}{2} = \frac{y+1}{1} = \frac{z}{-2}$ có 1 VTCP là $\vec{u_d} = (2; 1; -2)$, đây cũng là VTCP của đường thẳng đi qua A và song song với d .

Đường thẳng qua A và song song với d nhận $\vec{u} = (2; 1; -2)$ là VTCP, có phương trình tham số:

$$\begin{cases} x = 1 + 2t \\ y = 1 + t \\ z = -2 - 2t \end{cases}$$

Câu 29 (VD): Cho hàm số $y = f(x)$ xác định và liên tục trên $\mathbb{R}$, có đồ thị như hình vẽ. Hàm số

$g(x) = f(x^2 - 2)$ có bao nhiêu điểm cực tiểu?



A. 3

B. 1

C. 5

D. 2

Phương pháp giải:

- Tính đạo hàm hàm số $y = g(x)$
- Giải phương trình $g'(x) = 0$
- Lập bảng xét dấu $g'(x)$
- Xác định các điểm cực tiểu của hàm số $g(x)$ là các điểm mà qua đó $g'(x)$ đổi dấu từ âm sang dương.

Giải chi tiết:

Dựa vào đồ thị hàm số ta thấy: Hàm số có 2 điểm cực trị $x = -1, x = 1$, do đó $f'(x) = 0 \Leftrightarrow \begin{cases} x = 1 \\ x = -1 \end{cases}$

Ta có $g'(x) = 2x \cdot f'(x^2 - 2)$

$$g'(x) = 0 \Leftrightarrow \begin{cases} x = 0 \\ f'(x^2 - 2) = 0 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x = 0 \\ x^2 - 2 = 1 \\ x^2 - 2 = -1 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x = 0 \\ x = \pm\sqrt{3} \\ x = \pm 1 \end{cases}$$

Ta có bảng xét dấu $g'(x)$ như sau:

x	$-\infty$	$-\sqrt{3}$	-1	0	1	$\sqrt{3}$	$+\infty$	
$g'(x)$		-	0	+	0	-	0	+

Dựa vào bảng xét dấu ta thấy, $g'(x)$ đổi dấu từ âm sang dương khi đi qua các điểm $x = -\sqrt{3}$, $x = 0$, $x = \sqrt{3}$

Vậy hàm số $y = g(x)$ có 3 điểm cực tiểu.

Câu 30 (VD): Trong không gian $Oxyz$, cho hai điểm $A(1;2;3), B(5;6;1)$. Biết $M(a;b;0)$ sao cho tổng $MA + MB$ nhỏ nhất. Tính độ dài đoạn OM .

A. $OM = \sqrt{34}$

B. $OM = \sqrt{41}$

C. $OM = \sqrt{43}$

D. $OM = \sqrt{14}$

Phương pháp giải:

- Nhận xét: A, B nằm cùng phía đối với (Oxy) , điểm $M(a;b;0) \in (Oxy)$
- Gọi A' là điểm đối xứng với A qua , xác định tọa độ điểm A .

- Sử dụng tính chất đối xứng và BĐT tam giác: $MA + MB = MA' + MB \geq A'B$

- Xác định dấu “=” xảy ra, tìm tọa độ điểm M và tính OM .

Giải chi tiết:

Dễ thấy hai điểm A, B nằm cùng phía đối với (Oxy) , điểm $M(a; b; 0) \in (Oxy)$

Gọi A' là điểm đối xứng với A qua $(Oxy) \Rightarrow A'(1; 2; -3)$

Theo tính chất đối xứng ta có: $MA = MA'$

Do đó $MA + MB = MA' + MB \geq A'B$ (Bất đẳng thức tam giác).

Dấu “=” xảy ra $\Rightarrow M \in A'B$. Hay M, A', B thẳng hàng $\Rightarrow \overrightarrow{A'M}; \overrightarrow{A'B}$ cùng phương.

$$\text{Ta có: } \begin{cases} \overrightarrow{A'M} = (a-1; b-2; 3) \\ \overrightarrow{A'B} = (4; 4; 4) \end{cases} \Rightarrow \frac{a-1}{4} = \frac{b-2}{4} = \frac{3}{4} \Leftrightarrow \begin{cases} a=4 \\ b=5 \end{cases}$$

$$\Rightarrow M(4; 5; 0). \text{ Vậy } OM = \sqrt{4^2 + 5^2 + 0^2} = \sqrt{41}.$$

Câu 31 (VD): Gọi S là tập hợp tất cả các giá trị nguyên m để đồ thị hàm số $y = |3x^4 - 8x^3 - 6x^2 + 24x - m|$ có 7 điểm cực trị. Tính tổng các phần tử của S .

A. 30

B. 50

C. 63

D. 42

Phương pháp giải:

Số điểm cực trị của hàm số $y = |f(x)|$ với $f(x)$ là hàm đa thức = số điểm cực trị của hàm số $y = f(x)$ + số giao điểm (không tính điểm tiếp xúc) của đồ thị hàm số $f(x)$ và trục hoành.

Giải chi tiết:

$$\text{Xét hàm số } f(x) = 3x^4 - 8x^3 - 6x^2 + 24x - m$$

Đồ thị hàm số $f(x)$ có nhiều nhất 3 điểm cực trị và cắt trục hoành tại nhiều nhất 4 điểm.

Do đó để đồ thị hàm số $y = |f(x)|$ có 7 điểm cực trị thì đồ thị hàm số $f(x)$ phải cắt trục hoành tại 4 điểm phân biệt và có 3 điểm cực trị.

$\Rightarrow$ đồ thị hàm số $f(x)$ phải cắt trục hoành tại 4 điểm phân biệt (vì khi đó chắc chắn hàm số $y = f(x)$ sẽ có 3 điểm cực trị) $\Rightarrow$ Phương trình $3x^4 - 8x^3 - 6x^2 + 24x - m = 0 \Leftrightarrow 3x^4 - 8x^3 - 6x^2 + 24x = m(*)$ phải có 4 nghiệm phân biệt.

$$\text{Xét hàm số } g(x) = 3x^4 - 8x^3 - 6x^2 + 24x \text{ ta có } g'(x) = 12x^3 - 24x^2 - 12x + 24 = 0 \Leftrightarrow \begin{cases} x = -1 \\ x = 1 \\ x = 2 \end{cases}$$

BBT:

x	$-\infty$	-1	1	2	$+\infty$			
$g'(x)$		$-$	0	$+$	0	$-$	0	$+$
$g(x)$	$-\infty$		-19		13		8	$+\infty$

Dựa vào BBT ta thấy phương trình (*) có 4 nghiệm phân biệt $\Leftrightarrow 8 < m < 13$

Mà $m \in \mathbb{Z} \Rightarrow m \in S = \{9; 10; 11; 12\}$

Vậy tổng tất cả các phần tử của S là $9 + 10 + 11 + 12 = 42$.

Câu 32 (VD): Có bao nhiêu giá trị m nguyên bé hơn -6 để phương trình $\sqrt{2x^2 - 2x - m} = x + 2$ có nghiệm?

A. 5

B. 6

C. 7

D. 8

Phương pháp giải:

Bình phương hai vế để giải phương trình vô tỉ, kết hợp bảng biến thiên để biện luận số nghiệm.

Giải chi tiết:

$$\sqrt{2x^2 - 2x - m} = x + 2 \Leftrightarrow \begin{cases} x + 2 \geq 0 \\ 2x^2 - 2x - m = (x + 2)^2 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x \geq -2 \\ 2x^2 - 2x - m = x^2 + 4x + 4 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x \geq -2 \\ x^2 - 6x - 4 = m \end{cases}$$

Số nghiệm của phương trình đã cho là số giao điểm của đồ thị hàm số $y = x^2 - 6x - 4$ và đường thẳng $y = m$ với $x \geq -2$.

Xét hàm số $y = x^2 - 6x - 4$ ta có BBT:

x	-2	3	$+\infty$
m		12	$+\infty$
		-13	

Từ bảng biến thiên suy ra để phương trình có nghiệm $x \geq -2$ thì $m \geq -13$.

Lại có $\begin{cases} m \in \mathbb{Z} \\ m < -6 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} m \in \mathbb{Z} \\ -13 \leq m < -6 \end{cases} \Rightarrow m \in \{-13; -12; \dots; -7\} \Rightarrow$ có 7 giá trị m thỏa mãn bài toán.

Câu 33 (VD): Cho hàm số $y = f(x)$ liên tục trên đoạn $[1; 3]$, thỏa mãn $f(4 - x) = f(x), \forall x \in [1; 3]$ và

$$\int_1^3 xf(x) dx = -2. \text{ Giá trị } 2 \int_1^3 f(x) dx \text{ bằng}$$

A. 1

B. -1

C. -2

D. 2

Phương pháp giải:

- Sử dụng biến đổi: $\int_1^3 (4-x)f(x)dx = 4\int_1^3 f(x)dx - \int_1^3 xf(x)dx$

- Xét tích phân $\int_1^3 (4-x)f(x)dx$, tính tích phân bằng phương pháp đổi biến, đặt $t = 4-x$

- Áp dụng tính chất của nguyên hàm: $\int f(x)dx = \int f(t)dt$

Giải chi tiết:

Ta có: $\int_1^3 (4-x)f(x)dx = 4\int_1^3 f(x)dx - \int_1^3 xf(x)dx$

Đặt $t = 4-x \Rightarrow dt = -dx$

Đổi cận: $\begin{cases} x=1 \Rightarrow t=3 \\ x=3 \Rightarrow t=1 \end{cases}$, khi đó ta có:

$$\int_1^3 (4-x)f(x)dx = -\int_3^1 tf(4-t)dt$$

$$= \int_1^3 tf(4-t)dt = \int_1^3 tf(t)dt$$

$$= \int_1^3 xf(x)dx \Rightarrow \int_1^3 xf(x)dx = 4\int_1^3 f(x)dx - \int_1^3 xf(x)dx$$

$$\Leftrightarrow 2\int_1^3 f(x)dx = \int_1^3 xf(x)dx = (-2).$$

Bản word đề thi này phát hành từ website **Tailieuchuan.vn**

Câu 34 (VD): Một xạ thủ bắn bia. Biết rằng xác suất bắn trúng vòng 10 là 0,2; vòng 9 là 0,25 và vòng 8 là 0,15. Nếu trúng vòng nào thì được số điểm tương ứng với vòng đó. Giả sử xạ thủ bắn 3 phát súng một cách độc lập. Xạ thủ đạt loại giỏi nếu được ít nhất 28 điểm. Tính xác suất để xạ thủ đạt loại giỏi.

A. 0,101

B. 0,077

C. 0,0935

D. 0,097

Giải chi tiết:

Gọi A là biến cố: “Xạ thủ đạt loại giỏi”

TH1: Xạ thủ được 30 điểm $\Rightarrow$ Xạ thủ bắn trúng vòng 10 ba lần.

$$\Rightarrow P_1 = 0,2^3 = 0,008$$

TH2: Xạ thủ được 29 điểm $\Rightarrow$ Xạ thủ bắn trúng vòng 10 hai lần và vòng 9 một lần.

$$\Rightarrow P_2 = C_3^2 \cdot 0,2^2 \cdot 0,25 = 0,03$$

TH3: Xạ thủ được 28 điểm $\Rightarrow$ Xạ thủ bắn trúng vòng 10 hai lần và vòng 8 một lần hoặc Xạ thủ bắn trúng vòng 10 một lần, trúng vòng 9 hai lần

$$\Rightarrow P_3 = C_3^2 \cdot 0,2^2 \cdot 0,15 + C_3^1 \cdot 0,2 \cdot 0,25^2 = 0,0555$$

$$\text{Vậy } P(A) = P_1 + P_2 + P_3 = 0,0935$$

Câu 35 (VD): Cho khối tứ diện $ABCD$. Gọi M, N, E lần lượt là trung điểm của AB, BD, DA . Tỉ số thể tích của hai khối tứ diện $MNEC$ và $ABCD$ bằng

A. $\frac{1}{8}$

B. $\frac{1}{4}$

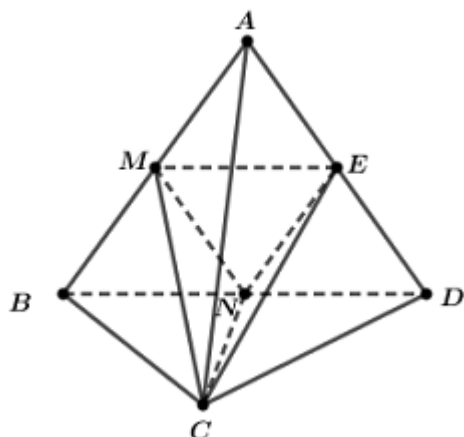
C. $\frac{1}{3}$

D. $\frac{1}{2}$

Phương pháp giải:

- Tính thể tích khối tứ diện $MNEC$ và $ABCD$
- So sánh diện tích đáy và chiều cao mỗi khối tứ diện và suy ra tỉ số.

Giải chi tiết:



Ta có: $V_{ABCD} = V_{C.ABD} = \frac{1}{3} S_{ABD} \cdot d(C, (ABD))$

$V_{MNEC} = V_{C.MNE} = \frac{1}{3} S_{MNE} \cdot d(C, (MNE)) = \frac{1}{3} S_{MNE} \cdot d(C, (ABD))$

$$\Rightarrow \frac{V_{MNEC}}{V_{ABCD}} = \frac{\frac{1}{3} S_{MNE} \cdot d(C, (ABD))}{\frac{1}{3} S_{ABD} \cdot d(C, (ABD))} = \frac{S_{MNE}}{S_{ABD}}$$

Dễ thấy $\triangle MNE$ đồng dạng $\triangle DAB$ theo tỉ số $\frac{1}{2}$ nên $\frac{S_{MNE}}{S_{ABD}} = \left(\frac{1}{2}\right)^2 = \frac{1}{4}$

Vậy $\frac{V_{MNEC}}{V_{ABCD}} = \frac{S_{MNE}}{S_{ABD}} = \frac{1}{4}$.

Câu 36 (NB): Hệ số góc của tiếp tuyến với đồ thị hàm số $y = \ln(x+1)$ tại điểm có hoành độ $x = 2$ là

Đáp án: $\frac{1}{3}$.

Phương pháp giải:

Hệ số góc của tiếp tuyến với đồ thị hàm số $y = f(x)$ tại điểm có hoành độ x_0 là $f'(x_0)$.

Giải chi tiết:

$y = \ln(x+1) \Rightarrow y' = \frac{1}{x+1} \Rightarrow y'(2) = \frac{1}{3}$

Vậy hệ số góc của tiếp tuyến với đồ thị hàm số $y = \ln(x+1)$ tại điểm có hoành độ $x = 2$ là $\frac{1}{3}$.

Câu 37 (TH): Cho hàm số $y = f(x)$ có đạo hàm $f'(x) = (\ln x + 1)(e^x - 2019)(x+1)$ trên khoảng $(0; +\infty)$. Hỏi hàm số $y = f(x)$ có bao nhiêu điểm cực trị?

Đáp án: 2

Phương pháp giải:

Giải phương trình $f'(x) = 0$ xác định số điểm cực trị bằng số nghiệm bội lẻ của phương trình $f'(x) = 0$

Giải chi tiết:

TXĐ: $D = (0; +\infty)$

Ta có:

$$f'(x) = 0 \Leftrightarrow \begin{cases} \ln x + 1 = 0 \\ e^x - 2019 = 0 \\ x + 1 = 0 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} \ln x = -1 \\ e^x = 2019 \\ x = -1 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x = \frac{1}{e} \in (0; +\infty) \\ x = \ln 2019 \in (0; +\infty) \\ x = -1 \notin (0; +\infty) \end{cases}$$

Vậy hàm số đã cho có 2 điểm cực trị.

Câu 38 (TH): Trong không gian với hệ tọa độ $Oxyz$, cho hai mặt phẳng $(P): 2x - y - 2z - 9 = 0$ và $(Q): 4x - 2y - 4z - 6 = 0$. Khoảng cách giữa hai mặt phẳng (P) và (Q) bằng

Đáp án: 2

Phương pháp giải:

- Nhận xét $(P) \parallel (Q)$
- $d((P); (Q)) = d(M; (Q))$ với $M \in (P)$ bất kì.
- Khoảng cách từ $M(x_0; y_0; z_0)$ đến mặt phẳng $(Q): Ax + By + Cz + D = 0$ là

$$d(M; (Q)) = \frac{|Ax_0 + By_0 + Cz_0 + D|}{\sqrt{A^2 + B^2 + C^2}}.$$

Giải chi tiết:

$$\text{Vì } \frac{2}{4} = \frac{-1}{-2} = \frac{-2}{-4} \neq \frac{-9}{-6} \text{ nên } (P) \parallel (Q)$$

Xét (P) , cho $x = z = 0 \Rightarrow y = -9 \Rightarrow M(0; -9; 0) \in (P)$

$$\text{Vậy } d((P); (Q)) = d(M; (Q)) = \frac{|-2 \cdot (-9) - 6|}{\sqrt{4^2 + (-2)^2 + (-4)^2}} = 2$$

Câu 39 (TH): Lớp 11A có 15 học sinh nữ, 20 học sinh nam. Có bao nhiêu cách chọn 5 học sinh tham gia văn nghệ trong đó có ít nhất 3 học sinh nữ?

Đáp án: 116753

Phương pháp giải:

Chia các trường hợp:

TH1: 3 học sinh nữ, 2 học sinh nam.

TH2: 4 học sinh nữ, 1 học sinh nam.

TH3: 5 học sinh nữ.

Giải chi tiết:

Để chọn được 5 học sinh tham gia văn nghệ trong đó có ít nhất 3 học sinh nữ ta có các TH sau:

TH1: 3 học sinh nữ, 2 học sinh nam $\Rightarrow$ Có $C_{15}^3 \cdot C_{20}^2 = 86450$

TH2: 4 học sinh nữ, 1 học sinh nam $\Rightarrow$ Có $C_{15}^4 \cdot C_{20}^1 = 27300$

TH3: 5 học sinh nữ $\Rightarrow$ Có $C_{15}^5 = 3003$

Vậy có tất cả $86450 + 27300 + 3003 = 116753$ cách.

Câu 40 (VDC): Cho $f(x)$ là một đa thức thỏa mãn $\lim_{x \rightarrow 2} \frac{f(x)-15}{x-2} = 3$. Tính

$$\lim_{x \rightarrow 2} \frac{f(x)-15}{(x^2-4)(\sqrt{2f(x)+6}+3)}.$$

Đáp án: $\frac{1}{12}$

Phương pháp giải:

- Tính $\lim_{x \rightarrow 2} f(x)$

- Phân tích giới hạn $\lim_{x \rightarrow 2} \left[\frac{f(x)-15}{x-2} \cdot \frac{1}{(x+2)(\sqrt{2f(x)+6}+3)} \right]$, sau đó tính giới hạn.

Giải chi tiết:

$$\text{Đặt } g(x) = \frac{f(x)-15}{x-2} \Rightarrow f(x) = (x-2)g(x)+15$$

$$\Rightarrow \lim_{x \rightarrow 2} f(x) = \lim_{x \rightarrow 2} [(x-2)g(x)+15] = 15$$

$$\text{Ta có: } \lim_{x \rightarrow 2} \frac{f(x)-15}{(x^2-4)(\sqrt{2f(x)+6}+3)}$$

$$= \lim_{x \rightarrow 2} \frac{f(x)-15}{(x-2)(x+2)(\sqrt{2f(x)+6}+3)}$$

$$= \lim_{x \rightarrow 2} \left[\frac{f(x)-15}{x-2} \cdot \frac{1}{(x+2)(\sqrt{2f(x)+6}+3)} \right]$$

$$= 3 \cdot \frac{1}{4 \cdot (\sqrt{2 \cdot 15 + 6} + 3)} = 3 \cdot \frac{1}{4 \cdot 9} = \frac{1}{12}.$$

Câu 41 (TH): Ký hiệu M và m tương ứng là GTLN và GTNN của hàm số $y = x^2 - 2x + 5$ trên miền $[2; 7]$. Phát biểu nào sau đây **đúng**?

Đáp án: $8m$

Phương pháp giải:

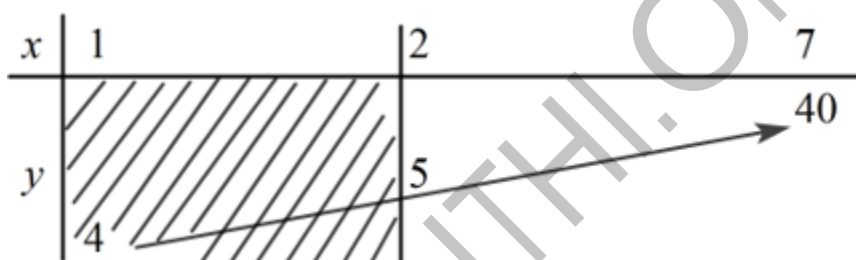
Xác định hoành độ đỉnh x_I xem có thuộc đoạn $[a; b]$ cần tìm GTLN, GTNN hay không?

Nếu $x_I \notin [a; b]$ thì ta tính $f(a); f(b)$ và so sánh ta được GTLN, GTNN.

Giải chi tiết:

Xét hàm số $y = x^2 - 2x + 5$ trên $[2; 7]$ ta có BBT:

Đỉnh của đồ thị hàm số $y = x^2 - 2x + 5$ là $I(1; 4)$



Dựa vào BBT ta có: $M = \underset{[2; 7]}{\text{Max}} y = 40$ khi $x = 7$ và $m = \underset{[2; 7]}{\text{Min}} y = 5$ khi $x = 2$.

$$\Rightarrow M = 8m.$$

Câu 42 (TH): Với tất cả giá trị nào của m thì hàm số $y = mx^4 + (m-1)x^2 + 1 - 2m$ chỉ có một cực trị

Đáp án: $\begin{cases} m \leq 0 \\ m \geq 1 \end{cases}$

Phương pháp giải:

- Tính đạo hàm.
- Giải phương trình $y' = 0$
- Đưa phương trình $y' = 0$ về dạng tích, tìm điều kiện để phương trình $y' = 0$ có 1 nghiệm duy nhất.

Giải chi tiết:

$$+ y' = 4mx^3 + 2(m-1)x = 2x(2mx^2 + m-1)$$

$$+ y' = 0 \Leftrightarrow \begin{cases} x = 0 \\ 2mx^2 + m-1 = 0(1) \end{cases}$$

$$+ \text{Hàm số chỉ có 1 cực trị} \Leftrightarrow (1) \text{ vô nghiệm hoặc có nghiệm kép} \Rightarrow \Delta \leq 0 \Leftrightarrow -2m(m-1) \leq 0 \Leftrightarrow \begin{cases} m \leq 0 \\ m \geq 1 \end{cases}.$$

Câu 43 (TH): Diện tích hình phẳng giới hạn bởi đồ thị hàm số $y = x^2 - 4x + 3$, trục hoành và hai đường thẳng $x = 1, x = 2$ bằng:

Đáp án: $\frac{2}{3}$

Phương pháp giải:

- Sử dụng công thức: Diện tích hình phẳng giới hạn bởi đồ thị hàm số $y = f(x), y = g(x)$, các đường thẳng $x = a, x = b$ là $S = \int_a^b |f(x) - g(x)| dx$.

Giải chi tiết:

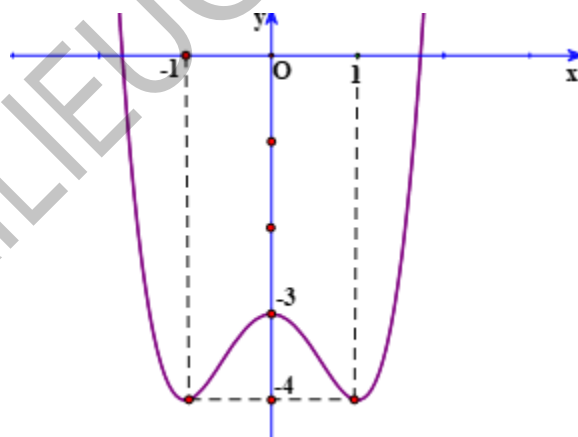
$$\text{Diện tích cần tìm: } S = \int_1^2 |x^2 - 4x + 3| dx = \int_1^2 (-x^2 + 4x - 3) dx$$

$$= \int_1^2 -x^2 dx + \int_1^2 4x dx - \int_1^2 3 dx$$

$$= -\frac{x^3}{3} \Big|_1^2 + 2x^2 \Big|_1^2 - 3x \Big|_1^2$$

$$= -\frac{8}{3} + \frac{1}{3} + 8 - 2 - 6 + 3 = \frac{2}{3}.$$

Câu 44 (VD): Cho hàm số $y = f(x)$ có đồ thị như hình vẽ sau. Tìm m để phương trình $f(\sin x) = m$ có đúng hai nghiệm trên đoạn $[0; \pi]$.



Đáp án: $-4 < m \leq -3$

Phương pháp giải:

- Đặt $t = \sin x$, tìm điều kiện tương ứng của t .
- Tìm mối quan hệ giữa số nghiệm x với số nghiệm t , từ đó suy ra kết luận.

Giải chi tiết:

$$\text{Đặt } t = \sin x \in [-1; 1]$$

Để thấy với mỗi $t \in [0; 1)$ thì sẽ có 2 giá trị $x \in [0; \pi]$

Do đó, để phương trình đã cho có đúng hai nghiệm trên đoạn $[0; \pi]$ thì phương trình $f(t) = m$ có nghiệm duy nhất $t \in [0; 1) \Leftrightarrow -4 < m \leq -3$.

Câu 45 (TH): Với số phức z thỏa mãn $|z - 2 + i| = 4$, tập hợp các điểm biểu diễn các số phức z là một đường tròn. Tìm bán kính R của đường tròn đó.

Đáp án: $R = 4$

Phương pháp giải:

Gọi $z = x + yi$, tìm biểu thức thể hiện mối liên hệ giữa x, y

Giải chi tiết:

Đặt $z = x + yi$ ($x, y \in \mathbb{R}$). Theo bài ra ta có:

$$|x + yi - 2 + i| = 4 \Leftrightarrow (x - 2)^2 + (y + 1)^2 = 16$$

Vậy tập hợp các điểm biểu diễn các số phức z là một đường tròn có tâm $I(2; 1)$, bán kính $R = 4$.

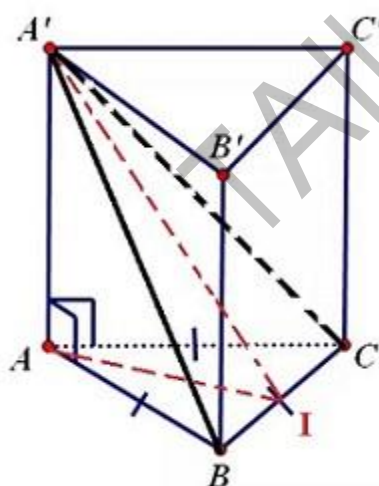
Câu 46 (TH): Cho lăng trụ đều $ABC.A'B'C'$ có tất cả các cạnh bằng a . Gọi α là góc giữa mặt phẳng $(A'BC)$ và mặt phẳng (ABC) . Tính $\tan \alpha$.

Đáp án: $\tan \alpha = \frac{2\sqrt{3}}{3}$

Phương pháp giải:

- Góc giữa hai mặt phẳng là góc giữa hai đường thẳng lần lượt thuộc hai mặt phẳng và cùng vuông góc với giao tuyến.
- Sử dụng tính chất tam giác đều và tỉ số lượng giác của góc nhọn trong tam giác vuông để tính $\tan \alpha$.

Giải chi tiết:



Gọi I là trung điểm của BC .

Vì $\triangle ABC$ đều nên $AI \perp BC$ và $AI = \frac{a\sqrt{3}}{2}$

$$\Rightarrow \begin{cases} BC \perp AI \\ BC \perp AA' \end{cases} \Rightarrow BC \perp (AIA') \Rightarrow BC \perp A'I$$

Ta có:
$$\begin{cases} (ABC) \cap (A'BC) = BC \\ AI \subset (ABC), AI \perp BC \Rightarrow \alpha = \angle((ABC); (A'BC)) = \angle AIA' \\ A'I \subset (ABC), A'I \perp BC \end{cases}$$

Xét tam giác vuông AIA' ta có: $\tan \alpha = \frac{AA'}{AI} = \frac{a}{\frac{a\sqrt{3}}{2}} = \frac{2\sqrt{3}}{3}$.

Câu 47 (TH): Trong không gian với hệ tọa độ $Oxyz$, tìm tọa độ điểm A' đối xứng với điểm $A(-1;0;3)$ qua mặt phẳng $(P): x+3y-2z-7=0$.

Đáp án: $A'(1;6;-1)$

Phương pháp giải:

Giả sử $A'(a;b;c)$ là điểm đối xứng với điểm A qua mặt phẳng (P) . Khi đó, ta có: $\begin{cases} \overline{AA'} \perp \overline{n_{(P)}} \\ I \in (P) \end{cases}$, với I là

trung điểm của AA' .

Giải chi tiết:

Giả sử $A'(a;b;c)$ là điểm đối xứng với điểm $A(-1;0;3)$ qua mặt phẳng $(P): x+3y-2z-7=0$

Khi đó, ta có: $\begin{cases} \overline{AA'} \perp \overline{n_{(P)}} \\ I \in (P) \end{cases}$, với I là trung điểm của AA' .

$$\Leftrightarrow \begin{cases} \frac{a+1}{1} = \frac{b-0}{3} = \frac{c-3}{-2} \\ \left(\frac{a-1}{2}\right) + 3 \cdot \frac{b}{2} - 2 \cdot \frac{c+3}{2} - 7 = 0 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} \frac{a+1}{1} = \frac{b}{3} = \frac{c-3}{-2} \\ a+3b-2c=21 \end{cases}$$

$$\Rightarrow \begin{cases} a=1 \\ b=6 \\ c=-1 \end{cases} \Rightarrow A'(1;6;-1).$$

Câu 48 (VDC): Xét các số thực x, y thỏa mãn $2^{x^2+y^2+1} \leq (x^2+y^2-2x+2)4^x$. Giá trị lớn nhất của biểu

thức $P = \frac{8x+4}{2x-y+1}$ gần nhất với số nào dưới đây?

Đáp án: 7

Giải chi tiết:

Nhận xét: $x^2+y^2-2x+2 = (x-1)^2+y^2+1 > 0 \forall x, y$

Bpt $\Leftrightarrow 2^{x^2+y^2-2x+1} \leq x^2+y^2-2x+2$

Đặt $t = x^2 + y^2 - 2x + 1$, bất phương trình trở thành $2' \leq t + 1 \Leftrightarrow 2' - t - 1 \leq 0$

Xét hàm số $f(t) = 2' - t - 1$ có $f'(t) = 2' \ln 2 - 1 = 0 \Leftrightarrow t = \log_2(\log_2 e)$.

BBT:

t	$-\infty$	0	$\log_2(\log_2 e)$	1	$+\infty$
$f'(t)$			- 0 +		
$f(t)$		↘		↗	

Suy ra ta có $0 \leq t \leq 1 \Rightarrow (x-1)^2 + y^2 \leq 1$

Ta có: $P = \frac{8x+4}{2x-y+1}$

$$\Leftrightarrow 2Px - Py + P = 8x + 4$$

$$\Leftrightarrow P - 4 = (8 - 2P)x + Py$$

$$\Leftrightarrow 3P - 12 = (8 - 2P)(x - 1) + Py$$

$$\Leftrightarrow (3P - 12)^2 \leq [(8 - 2P)^2 + P^2][(x - 1)^2 + y^2]$$

$$\Rightarrow (3P - 12)^2 \leq (8 - 2P)^2 + P^2$$

$$\Leftrightarrow 4P^2 - 40P + 80 \leq 0$$

$$\Leftrightarrow 5 - \sqrt{5} \leq P \leq 5 + \sqrt{5} \approx 7,23$$

Dấu "=" xảy ra $\Leftrightarrow \begin{cases} \frac{8-2P}{P} = \frac{x-1}{y} = -\frac{2}{\sqrt{5}} \\ (x-1)^2 + y^2 = 1 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x-1 = -\frac{2}{\sqrt{5}}y \\ \frac{9}{5}y^2 = 1 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x = 1 \mp \frac{2}{3} \\ y = \pm \frac{\sqrt{5}}{3} \end{cases}$

$$\Rightarrow \max P = 5 + \sqrt{5} \text{ đạt được khi } x = \frac{1}{3}; y = \frac{\sqrt{5}}{3}.$$

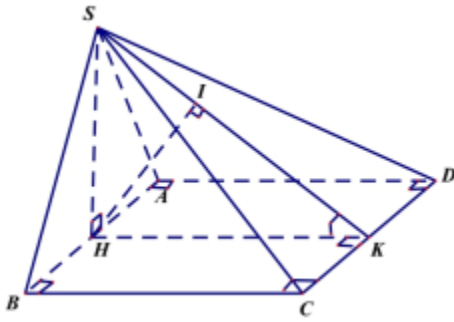
Câu 49 (VD): Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy là hình vuông cạnh $2a$, tam giác SAB cân tại S và nằm trong mặt phẳng vuông góc với đáy. Góc giữa hai mặt phẳng (SCD) và $(ABCD)$ bằng φ và $\sin \varphi = \frac{\sqrt{5}}{5}$. Khoảng cách từ điểm A đến mặt phẳng (SCD) bằng:

Đáp án: $\frac{2\sqrt{5}a}{5}$

Phương pháp giải:

- Gọi H là trung điểm của AB . Chứng minh $SH \perp (ABCD)$
- Xác định góc giữa (SCD) và $(ABCD)$ bằng góc giữa hai đường thẳng lần lượt thuộc hai mặt phẳng và cùng vuông góc với giao tuyến.
- Chứng minh $d(A; (SCD)) = d(H; (SCD))$, dựng $d(H; (SCD))$
- Sử dụng tỉ số lượng giác của góc nhọn trong tam giác vuông tính $d(H; (SCD))$

Giải chi tiết:



Gọi H là trung điểm của AB . Vì tam giác SAB cân tại S nên $SH \perp AB$

$$\text{Ta có: } \begin{cases} (SAB) \perp (ABCD) = AB \\ SH \subset (SAB), SH \perp AB \end{cases} \Rightarrow SH \perp (ABCD)$$

$$\text{Gọi } K \text{ là trung điểm của } CD \text{ ta có } \begin{cases} CD \perp HK \\ CD \perp SH \end{cases} \Rightarrow CD \perp (SHK) \Rightarrow CD \perp SK$$

$$\begin{cases} (SCD) \cap (ABCD) = CD \\ SK \subset (SCD), SK \perp CD \\ HK \subset (ABCD), HK \perp CD \end{cases} \Rightarrow \angle((SCD); (ABCD)) = \angle(SK; HK) = \angleSKH = \varphi$$

$$\text{Vì } AH \parallel CD \Rightarrow AH \parallel (SCD) \Rightarrow d(A; (SCD)) = d(H; (SCD))$$

$$\text{Trong } (SHK) \text{ kẻ } HI \perp SK (I \in SK) \text{ ta có: } \begin{cases} HI \perp SK \\ HI \perp CD (CD \perp (SHK)) \end{cases} \Rightarrow HI \perp (SCD)$$

$$\Rightarrow d(H; (SCD)) = HI$$

$$\text{Xét tam giác vuông } HIK \text{ ta có } \sin \varphi = \sin \angle SKH = \frac{HI}{HK} \Rightarrow HI = HK \cdot \sin \varphi = 2a \cdot \frac{\sqrt{5}}{5} = \frac{2a\sqrt{5}}{5}$$

$$\text{Vậy } d(A; (SCD)) = \frac{2a\sqrt{5}}{5}$$

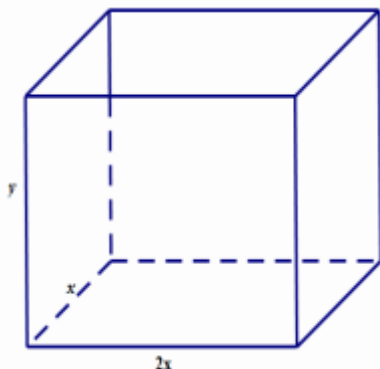
Câu 50 (VD): Ông A dự định sử dụng hết $6,5m^3$ kính để làm một bể cá bằng kính có dạng hình hộp chữ nhật không nắp, chiều dài gấp đôi chiều rộng (các mối ghép có kích thước không đáng kể). Bể cá có dung tích lớn nhất bằng bao nhiêu (kết quả làm tròn đến hàng phần trăm)?

Đáp án: $1,50m^3$

Phương pháp giải:

- Gọi chiều rộng, chiều dài, chiều cao của bể lần lượt là $x, 2x, y$
- Tìm mối liên hệ x, y dựa vào dữ kiện diện tích $6,5m^2$.
- Lập hàm số thể tích theo ẩn x và xét hàm tìm $V_{\max}$.

Giải chi tiết:



Gọi chiều rộng, chiều dài, chiều cao của bể lần lượt là $x, 2x, y (x, y > 0)$.

Diện tích phần lấp kính là: $2x.x + 2xy + 2.2x.y = 2x^2 + 6xy = 6,5$

$$\Leftrightarrow xy = \frac{6,5 - 2x^2}{6} > 0 \Rightarrow x < \sqrt{\frac{6,5}{2}} = \frac{\sqrt{13}}{2}.$$

Thể tích bể cá là: $V = 2x.x.y = 2x \cdot \frac{6,5 - 2x^2}{6} = \frac{-4x^3 + 13x}{6}$ với $0 < x < \frac{\sqrt{13}}{2}$

$$\text{Ta có: } V' = \frac{-12x^2 + 13}{6}, V' = 0 \Leftrightarrow \begin{cases} x = \frac{\sqrt{39}}{6} \\ x = -\frac{\sqrt{39}}{6} (L) \end{cases}$$

Bảng biến thiên:

x	0	$\frac{\sqrt{39}}{6}$	$\frac{\sqrt{13}}{2}$
V'		+	-
V		$\frac{13\sqrt{39}}{54}$	
	0		0

$$\text{Vậy } V_{\max} = \frac{13\sqrt{39}}{54} \approx 1,50m^3.$$

PHẦN 2. TƯ DUY ĐỊNH TÍNH – Lĩnh vực: Ngữ văn – Ngôn ngữ

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 51 đến 55:

Đám than đã vạc hẳn lửa. Mị không thôi cũng không đứng lên. Mị nhớ lại đời mình. Mị tưởng tượng như có thể một lúc nào, biết đâu A Phủ chẳng trốn được rồi, lúc đó bố con thống lý sẽ đổ là Mị đã cời trói cho nó, Mị liền phải trói thay vào đấy. Mị chết trên cái cọc ấy. Nghĩ thế, nhưng làm sao Mị cũng không thấy sợ... Trong nhà tối bùng, Mị rón rén bước lại, A Phủ vẫn nhắm mắt. Nhưng Mị tưởng như A Phủ biết có người bước lại... Mị rút con dao nhỏ cắt lúa, cắt nút dây mây. A Phủ thở phè từng hơi, như rần rỏ, không biết mê hay tỉnh. Lần lần, đến lúc gỡ được hết dây trói ở người A Phủ thì Mị cũng hết hoảng. Mị chỉ thì thào được một tiếng "Đi đi..." rồi Mị nghẹn lại. A Phủ khuyu xuống không bước nổi. Nhưng trước cái chết có thể đến nơi ngay, A Phủ lại quật sức vùng lên, chạy.

Mị đứng lặng trong bóng tối.

Trời tối lắm. Mị vẫn băng đi. Mỵ đuổi kịp A Phủ, đã lặn, chạy xuống tới lưng dốc.

(Trích *Vợ chồng A Phủ* của Tô Hoài, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 2)

Câu 51 (NB): Nội dung chủ yếu của đoạn văn bản là gì?

A. Thể hiện tâm trạng và hành động của nhân vật Mị trong đêm cời trói cho A Phủ và cùng A Phủ trốn khỏi Hồng Ngài sang Phiềng Sa.

B. Thể hiện hành động của nhân vật Mị trong đêm cời trói cho A Phủ và cùng A Phủ trốn khỏi Hồng Ngài sang Phiềng Sa.

C. Thể hiện tâm trạng của nhân vật Mị trong đêm cời trói cho A Phủ và cùng A Phủ trốn khỏi Hồng Ngài sang Phiềng Sa.

D. Thể hiện niềm tin của nhân vật Mị trong đêm cời trói cho A Phủ và cùng A Phủ trốn khỏi Hồng Ngài sang Phiềng Sa.

Phương pháp giải:

Căn cứ bài *Vợ chồng A Phủ*.

Giải chi tiết:

Nội dung đoạn trích thể hiện tâm trạng và hành động của nhân vật Mị trong đêm cời trói cho A Phủ và cùng A Phủ trốn khỏi Hồng Ngài sang Phiềng Sa.

Câu 52 (TH): Nêu ý nghĩa của đoạn văn trên.

A. Niềm khát khao sống và khát khao tự do của nhân vật Mị.

B. Thể hiện sức sống tiềm tàng của nhân vật: Mị cứu A Phủ cũng đồng nghĩa với việc Mị tự cứu lấy chính bản thân mình.

C. Ca ngợi những phẩm chất đẹp đẽ của người phụ nữ miền núi nói riêng và những người phụ nữ Việt Nam nói chung.

D. Cả ba đáp án trên đều đúng.

Phương pháp giải:

Căn cứ bài *Vợ chồng A Phủ*.

Giải chi tiết:

Ý nghĩa:

- + Niềm khát khao sống và khát khao tự do của nhân vật Mị.
- + Thể hiện sức sống tiềm tàng của nhân vật: Mị cứu A Phủ cũng đồng nghĩa với việc Mị tự cứu lấy chính bản thân mình.
- + Tô Hoài đã ca ngợi những phẩm chất đẹp đẽ của người phụ nữ miền núi nói riêng và những người phụ nữ Việt Nam nói chung.

Bản word đề thi này phát hành từ website **Tailieuchuan.vn**

Câu 53 (VD): Xác định ý nghĩa nghệ thuật của hình ảnh *cái cọc* và *dây mây* trong văn bản ?

A. Ý nghĩa tả thực	B. Ý nghĩa tượng trưng
C. Ý nghĩa tả thực, ý nghĩa tượng trưng	D. Không mang ý nghĩa

Phương pháp giải:

Căn cứ bài *Vợ chồng A Phủ*.

Giải chi tiết:

Ý nghĩa nghệ thuật của hình ảnh *cái cọc* và *dây mây* trong văn bản:

- Ý nghĩa tả thực: nơi để trói và dụng cụ để trói A Phủ của thống lí Pá Tra để đòi mạng nửa con bò bị hồ ăn thịt.
- Ý nghĩa tượng trưng: Biểu tượng cho cái ác, cái chết do bọn chúa đất miền núi gây ra. Đó cũng là nơi không hẹn mà gặp giữa hai thân phận đau khổ cùng cảnh ngộ. Đó cũng là nơi để Mị bộc lộ tình thương người và đi đến quyết định táo bạo giải cứu A Phủ cũng là giải thoát cuộc đời mình. Sự sống, khát vọng tự do tỏa sáng từ trong cái chết.

Câu 54 (TH): Phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích là gì?

A. Phương thức biểu đạt tự sự	B. Phương thức biểu đạt nghị luận
C. Phương thức biểu đạt miêu tả	D. Phương thức biểu đạt biểu cảm

Phương pháp giải:

Căn cứ 6 phương thức biểu đạt đã học (miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận, thuyết minh, hành chính – công vụ).

Giải chi tiết:

Phương thức biểu đạt tự sự.

Câu 55 (TH): Các từ láy được tác giả sử dụng trong đoạn thơ trên:

A. rón rén, nhắm mắt, thì thào	B. rón rén, khuyu xuống, hốt hoảng
C. rón rén, hốt hoảng, thì thào	D. hốt hoảng, thì thào

Phương pháp giải:

Căn cứ bài từ láy.

Giải chi tiết:

Các từ láy: rón rén, hốt hoảng, thì thào.

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 56 đến 60:

Mỗi người trên thế giới đều là những người khách bộ hành, mỗi ngày đều bước đi một cách chủ động hoặc bị động trên con đường mình đã chọn....

Cuộc đời không chỉ là con đường đi khó, đôi khi chúng ta còn gặp phải những hố sâu do người khác tạo ra, gặp phải sự tấn công của thú dữ, mưa bão và tuyết lạnh. Bất luận gian khổ thế nào, chỉ cần chúng ta còn sống, chúng ta còn phải đối mặt. Sống tức là thực hiện một cuộc hành trình không thể trì hoãn....

Trước muôn vàn lối rẽ, không ai có được bản đồ trong tay, cũng không phải ai cũng có kim chỉ nam dẫn đường, tất cả đều phải dựa vào phán đoán và lựa chọn của bản thân. Nếu bạn rẽ nhầm lối, khoảng cách với xuất phát điểm sẽ bị rút ngắn ngược lại, nếu rẽ đúng, con đường phía trước sẽ bằng phẳng, rộng rãi.

(Trích Bí quyết thành công của Bill Gates, Khảo Sải Nhân, NXB Hồng Đức)

Câu 56 : Xác định phong cách ngôn ngữ của đoạn văn bản trên.

A. Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt

B. Phong cách ngôn ngữ chính luận

C. Phong cách ngôn ngữ báo chí

D. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các phong cách ngôn ngữ đã học.

Giải chi tiết:

- Phong cách ngôn ngữ của đoạn văn bản là chính luận.

Câu 57 (VD): Chỉ ra biện pháp tu từ chính được sử dụng trong câu: “Cuộc đời không chỉ là con đường đi khó, đôi khi chúng ta còn gặp phải những hố sâu do người khác tạo ra, gặp phải sự tấn công của thú dữ, mưa bão và tuyết lạnh”.

A. Hoán dụ

B. Nhân hóa

C. Liệt kê

D. Đảo ngữ

Phương pháp giải:

Căn cứ vào biện pháp tu từ.

Giải chi tiết:

- Biện pháp tu từ liệt kê được sử dụng trong câu là: *những hố sâu do người khác tạo ra/ sự tấn công của thú dữ/ mưa bão/ tuyết lạnh.*

Câu 58 (TH): Anh/Chị hiểu như thế nào về câu nói: “Nếu bạn rẽ nhầm lối, khoảng cách với xuất phát điểm sẽ bị rút ngắn ngược lại, nếu rẽ đúng, con đường phía trước sẽ bằng phẳng, rộng rãi.”

A. Trong cuộc sống nếu ta lựa chọn sai hướng đi sẽ khó có thể đi đến thành công, ngược lại nếu có quyết định lựa chọn đúng đắn sẽ mang đến những kết quả, thành công tốt đẹp.

B. Cuộc sống không phải bao giờ cũng thuận lợi, suôn sẻ, mà luôn có những khó khăn, thử thách vì vậy mỗi người cần trân trọng những phút giây mình đang có.

C. Cuộc sống có muôn vàn khó khăn thử thách, chúng ta không thể chọn cách trốn tránh mãi được mà cần phải đối mặt, đương đầu để vượt qua.

D. Trong cuộc đời sẽ phải trải qua rất nhiều khó khăn, vấp ngã, thậm chí thất bại nhưng khi còn sống, còn hơi thở thì ta không ngừng nỗ lực, cố gắng.

Phương pháp giải:

Đọc, suy luận

Giải chi tiết:

- Câu nói đã khẳng định trong cuộc đời nếu ta lựa chọn sai hướng đi sẽ khó có thể đi đến thành công, ngược lại nếu có quyết định lựa chọn đúng đắn sẽ mang đến những kết quả, thành công tốt đẹp.

Câu 59 (TH): Phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích là gì?

A. Phương thức biểu đạt tự sự

B. Phương thức biểu đạt nghị luận

C. Phương thức biểu đạt miêu tả

D. Phương thức biểu đạt biểu cảm

Phương pháp giải:

Căn cứ 6 phương thức biểu đạt đã học (miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận, thuyết minh, hành chính – công vụ).

Giải chi tiết:

- Phương thức biểu đạt nghị luận: Đoạn văn trên nghị luận về cuộc sống có nhiều khó khăn, thử thách nhưng mỗi người cần phải biết nỗ lực, cố gắng thì sẽ đem đến những kết quả, thành công tốt đẹp.

Câu 60(VD): Theo tác giả, mỗi người trên thế giới được liên tưởng với điều gì?

A. Mỗi người trên thế giới được liên tưởng với những người khách bộ hành đi trên con đường mà mình đã chọn.

B. Mỗi người trên thế giới được liên tưởng với những hố sâu do người khác tạo ra.

C. Mỗi người trên thế giới được liên tưởng với thú dữ, mưa bão và tuyết lạnh.

D. Mỗi người trên thế giới được liên tưởng với những kim chỉ nam dẫn đường, tất cả đều phải dựa vào phán đoán và lựa chọn của bản thân.

Phương pháp giải:

Đọc, suy luận

Giải chi tiết:

Theo tác giả, mỗi người trên thế giới được liên tưởng với những người khách bộ hành đi trên con đường mà mình đã chọn.

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 61 đến 65:

Dù đục, dù trong con sông vẫn chảy

Dù cao, dù thấp cây lá vẫn xanh

Dù người phạm tặc hay kẻ tu hành

Đều phải sống từ những điều rất nhỏ.

Ta hay chê rằng cuộc đời méo mó

Sao ta không tròn ngay tự trong tâm?

Đất áp ôm cho muôn hạt nảy mầm

Những chồi non tự vươn lên tìm ánh sáng
Nếu tắt cả đường đời đều tron lóng
Chắc gì ta đã nhận ra ta
Ai trong đời cũng có thể tiến xa
Nếu có khả năng tự mình đứng dậy.
Hạnh phúc cũng như bầu trời này vậy
Đâu chỉ dành cho một riêng ai.

(Tự sự - Lưu Quang Vũ)

Câu 61(VD): Ý nào sau đây **KHÔNG** nêu được ý nghĩa của bài thơ?

- A. Con người có trải qua thử thách mới hiểu rõ chính mình và trưởng thành hơn.
- B. Muốn có được hạnh phúc phải tự mình nỗ lực vươn lên.
- C. Cần biết nâng niu, trân trọng những cái nhỏ bé trong cuộc sống thì mới có được hạnh phúc lớn lao.
- D. Bản chất cuộc đời là không đơn giản, là một ngã rẽ.

Phương pháp giải:

Căn cứ bài *Tự sự*.

Giải chi tiết:

Ý nghĩa, thông điệp tác giả muốn gửi gắm qua của bài thơ là:

- Con người có trải qua thử thách mới hiểu rõ chính mình và trưởng thành hơn.
- Muốn có được hạnh phúc phải tự mình nỗ lực vươn lên.
- Dù là ai, làm gì, có địa vị xã hội thế nào cũng phải sống từ những điều rất nhỏ; biết nâng niu, trân trọng những cái nhỏ bé trong cuộc sống mới có được hạnh phúc lớn lao.

=> Ý không được nói đến trong bài là: Bản chất cuộc đời là không đơn giản, đó là một ngã rẽ.

Câu 62 Phương thức biểu đạt nào sau đây **KHÔNG** được sử dụng trong bài?

- A. Phương thức biểu đạt miêu tả
- B. Phương thức biểu đạt biểu cảm
- C. Phương thức biểu đạt nghị luận
- D. Phương thức biểu đạt nghị luận và biểu cảm

Phương pháp giải:

Căn cứ 6 phương thức biểu đạt đã học (miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận, thuyết minh, hành chính – công vụ).

Giải chi tiết:

Phương thức biểu đạt không được sử dụng trong bài là biểu cảm.

Câu 63(NB): Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ đầu của văn bản:

Dù đục, dù trong con sông vẫn chảy
Dù cao, dù thấp cây lá vẫn xanh
Dù người phạm tục hay kẻ tu hành
Đều phải sống từ những điều rất nhỏ.

- A. Điệp ngữ, đối lập, liệt kê
- B. Nhân hóa, ẩn dụ
- C. Điệp ngữ, so sánh
- D. Nhân hóa, đối lập, điệp ngữ

Phương pháp giải:

Căn cứ các biện pháp tu từ.

Giải chi tiết:

Các biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ đầu của văn bản: Điệp ngữ, liệt kê, đối (*đẹp-trong, cao-thấp, phàm tục - tu hành, vẫn cháy, vẫn xanh...*)

Câu 64(TH): Hình ảnh "đường đời trơn láng" đã thể hiện điều gì?

- A. Không gặp ngã trước khó khăn, trước phi lý bất công.
- B. Cuộc sống quá bằng phẳng, yên ổn, không có trở ngại, khó khăn.
- C. Cuộc sống có nhiều khó khăn, trở ngại.
- D. Cuộc sống phải biết chấp nhận, biết nhìn đời bằng con mắt lạc quan.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Hình ảnh "đường đời trơn láng" đã thể hiện được cuộc sống quá bằng phẳng, yên ổn, không có trở ngại, khó khăn.

Câu 65(VDC): Nêu ý nghĩa của hai câu thơ:

"Ta hay chê rằng cuộc đời méo mó

Sao ta không tròn ngay tợ trong tâm"

- A. Con người có trải qua thử thách mới chinh phục được đến đích.
- B. Cuộc sống có nhiều khó khăn, trở ngại.
- C. Khi đứng trước cái "méo mó" của nhân sinh, cần có thái độ tích cực, chủ động, lạc quan.
- D. Cuộc sống biết cho đi thì mới được nhận lại

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

-Ý nghĩa 2 câu thơ: Bản chất cuộc đời là không đơn giản, không bao giờ hoàn toàn là những điều tốt đẹp, thậm chí có vô vàn những điều "méo mó", thử thách bản lĩnh, ý chí của con người. Thái độ "tròn tợ trong tâm" là thái độ tích cực, chủ động trước hoàn cảnh.

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 66 đến 70:

(1) Một lần tình cờ tôi đọc được bài viết "Hạnh phúc là gì?" trên blog của một người bạn. (2) Bạn ấy viết rằng: "Hạnh phúc là được nằm trong chăn ấm xem ti vi cùng với gia đình. (3) Hạnh phúc là được trùm chăn kín và được mẹ pha cho cốc sữa nóng. (4) Hạnh phúc là được cùng đứa bạn thân nhong nhong trên khắp phố. (5) Hạnh phúc là ngồi co ro hàng giờ trong quán cà phê, nhắm nháp li ca-cao nóng và bàn chuyện chiến sự... thế giới cùng anh em chiến hữu...".

(6) Bất chợt giật mình, **hạnh phúc** đơn giản vậy sao? (7) Ừ nhỉ! (8) Dường như lâu nay chúng ta chỉ quen với việc than phiền mình bất hạnh chứ ít khi biết được rằng mình đang hạnh phúc. (9) Hãy một

lần thử nghĩ xem: Khi chúng ta than phiền vì bố mẹ quá quan tâm đến chuyện của mình thì ngoài kia biết bao nhiêu người thèm hơi ấm của mẹ, thèm tiếng cười của bố, thèm được về nhà để được mắng; khi chúng ta cảm thấy thiệt thòi khi không được ngồi xe hơi chỉ vì phải chạy xe máy giữa trời nắng thì ngoài kia biết bao nhiêu bạn của chúng ta mồ hôi nhễ nhại, gò mình đạp xe lên những con dốc vắng; khi chúng ta bất mãn với chuyện học hành quá căng thẳng thì ngoài kia biết bao người đang khao khát một lần được đến trường, một lần được cầm cây bút để viết lên những ước mơ; khi chúng ta...

(Dẫn theo Bài tập Ngữ văn 11, tập 2, NXB Giáo dục 2007)

Câu 66(TH): Nội dung chính của văn bản trên là gì?

- A. Nói về hạnh phúc là hài hòa giữa lợi ích của cá nhân và cộng đồng
- B. Nói về hiện tượng “than phiền mình bất hạnh chứ ít khi biết được rằng mình đang hạnh phúc”.
- C. Nói về những hạnh phúc bình dị, đơn giản nhưng thiết thực trong cuộc sống.
- D. Nói về hạnh phúc là một trạng thái tâm lý của con người

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung bài đọc.

Giải chi tiết:

Nội dung chính của văn bản: Chúng ta cần biết trân trọng những hạnh phúc bình dị, giản đơn nhưng thiết thực trong cuộc sống.

Câu 67(NB): Xác định phong cách ngôn ngữ của đoạn văn bản trên.

- A. Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt
- B. Phong cách ngôn ngữ chính luận
- C. Phong cách ngôn ngữ báo chí
- D. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các phong cách ngôn ngữ đã học.

Giải chi tiết:

- Phong cách ngôn ngữ chính luận.

Câu 68(TH): Từ “hạnh phúc” (in đậm, gạch chân) trong đoạn trích gần nghĩa hơn cả với từ ngữ nào?

- A. Vui sướng
- B. Nao nức
- C. Hí hửng
- D. Háo hức

Bản word đề thi này phát hành từ website Tailieuchuan.vn

Phương pháp giải:

Căn cứ bài từ đồng nghĩa.

Giải chi tiết:

- Hạnh phúc là trạng thái sung sướng, vui sướng vì cảm thấy hoàn toàn đạt được ý nguyện.

- Nao nức, hí hửng, háo hức là ao ước muốn làm, muốn đạt được ngay.

=> Vậy từ “hạnh phúc” gần nghĩa với từ “vui sướng”.

Câu 69(VD): Tại sao tác giả lại “*Bất chợt giật mình, hạnh phúc đơn giản vậy sao?*”?

A. Vì mọi người thường nghĩ hạnh phúc là cái cao xa, to lớn nhưng nó lại rất giản dị, gần gũi với chúng ta.

B. Vì hạnh phúc rất giản dị, gần gũi với chúng ta đồng thời là cái cao xa, to lớn mà con người không thể với tới được.

C. Vì hạnh phúc là cái cao xa, to lớn mà con người không thể với tới được.

D. Vì hạnh phúc rất phức tạp, không hề đơn giản

Phương pháp giải:

Phân tích, tổng hợp

Giải chi tiết:

- Tác giả “Bắt chợt giật mình, hạnh phúc đơn giản vậy sao?” bởi vì: Khi nghĩ đến hạnh phúc thì con người thường nghĩ đến những gì cao xa, to lớn nhưng thực ra hạnh phúc là những gì rất giản dị, gần gũi quanh ta.

Câu 70(VD): Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu (9).

A. liệt kê, tương phản- đối lập, so sánh

B. điệp ngữ, so sánh, liệt kê

C. liệt kê, điệp ngữ, tương phản-đối lập.

D. điệp ngữ, tương phản- đối lập

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các biện pháp tu từ.

Giải chi tiết:

- Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu (9): liệt kê, điệp ngữ, tương phản-đối lập.

+ Liệt kê: thêm hơi ấm của mẹ, thêm tiếng cười của bố, thêm được về nhà để được mắng...

+ Điệp ngữ: khi chúng ta, thì ngoài kia biết bao người...

+ Tương phản - đối lập: bất mãn - khao khát.

Câu 71 (TH):): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Sinh vật trong tự nhiên rất phong phú và đa dạng, bao gồm những nhóm lớn sau: Vi khuẩn, Nấm, Thực vật và Động vật,... Chúng sống ở nhiều môi trường khác nhau, có quan hệ gần gũi với nhau và với con người”.

A. gần gũi

B. phong phú

C. môi trường

D. Động vật

Phương pháp giải:

Căn cứ vào lỗi sai về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Giải chi tiết:

- Từ “gần gũi” sai về logic.

- Gần gũi liên quan đến cảm giác ở trong một quan hệ cá nhân, đó là một mối liên hệ tình cảm quen thuộc. - - Nên thay bằng một từ khác là từ “mật thiết”.

Câu 72 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Nghệ sĩ là người biết khai thác những ấn tượng riêng chủ quan của mình, tìm thấy những ấn tượng đó có giá trị khái quát và biết làm cho những ấn tượng đó có những hình thức riêng.

A. khái quát

B. hình thức

C. khai thác

D. chủ quan

Phương pháp giải:

Căn cứ vào lỗi sai về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Giải chi tiết:

- Từ “khai thác” sai về ngữ nghĩa.
- Khai thác là tận dụng hết khả năng tiềm tàng, đang ẩn giấu.
- Sửa: tìm kiếm

Câu 73 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Văn học Việt Nam, cả văn học dân gian và văn học viết, là sản phẩm tinh thần quý báu của dân tộc, phản ánh tâm hồn và tính cách Việt Nam với những nét bền vững đã thành truyền thống và có sự vận động trong trường ca lịch sử.

- A. phản ánh B. truyền thống C. sự vận động **D. trường ca**

Phương pháp giải:

Căn cứ vào lỗi sai về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Giải chi tiết:

- Từ “trường ca” sai về ngữ nghĩa.
- Sửa: trường tồn.

Câu 74 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Sài Gòn là thành phố trẻ trung, năng động, có nét hấp dẫn riêng về thiên nhiên và khí hậu. Người Sài Gòn có phong độ cởi mở, bộc trực, chân tình và trọng đạo nghĩa.

- A. phong độ** B. năng động C. trọng đạo nghĩa D. hấp dẫn

Phương pháp giải:

Căn cứ vào lỗi sai về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Giải chi tiết:

Từ “phong độ” sai về ngữ nghĩa.

- Phong độ là những biểu hiện bên ngoài (như vẻ mặt, cử chỉ) tạo nên tính cách riêng của mỗi người. Ở đây, từ phong độ không bao quát được hết các từ: cởi mở, bộc trực, chân tình và trọng đạo nghĩa.
- Sửa: Phong cách.

Câu 75 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Thơ hiện đại không chỉ đem lại những cái mới về nội dung tư tưởng, cảm xúc mà còn đổi mới về cách thức biểu cảm, về sáng tạo hình ảnh, cấu trúc câu thơ, ngôn ngữ thơ.

- A. cách thức** B. tư tưởng C. cấu trúc D. sáng tạo

Phương pháp giải:

Căn cứ vào lỗi sai về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Giải chi tiết:

- Từ “cách thức” sai về ngữ nghĩa.
- Cách thức là hình thức diễn ra của một hành động; cách (nói khái quát). VD: Cách thức ăn mặc, cách thức học tập.

- Sửa: phương thức.

Câu 76 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. háo hức

B. hạnh phúc

C. náo nức

D. nô nức

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nghĩa của từ.

Giải chi tiết:

- Hạnh phúc là trạng thái sung sướng, vui sướng vì cảm thấy hoàn toàn đạt được ý nguyện.

- Háo hức, náo nức, nô nức là ao ước muốn làm, muốn đạt được ngay.

=> Vậy Từ “hạnh phúc” không cùng nhóm với từ còn lại.

Bản word đề thi này phát hành từ website Tailieuchuan.vn

Câu 77 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. đạo đức

B. kinh nghiệm

C. mưa

D. cách mạng

Phương pháp giải:

Căn cứ vào từ loại.

Giải chi tiết:

- Đạo đức, kinh nghiệm, cách mạng là DT chỉ khái niệm.

- Mưa là DT chỉ hiện tượng.

=> Vậy từ “mưa” không cùng nhóm với các từ còn lại.

Câu 78 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. tham lam

B. tham khảo

C. tham quan

D. tham gia

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nghĩa của từ.

Giải chi tiết:

- Tham quan, tham gia, tham khảo: nhập vào, xem xét vào.

- Tham lam là lối sống ích kỉ, chỉ nghĩ đến bản thân.

=> Vậy từ “tham lam” không cùng nhóm với các từ còn lại.

Câu 79 (VD): Đáp án **KHÔNG** phải đặc điểm ngôn ngữ của văn học Việt Nam giai đoạn từ đầu thế kỉ XX đến cách mạng tháng Tám năm 1945?

A. Ngôn ngữ gần gũi, hiện đại

B. Dần thoát li chữ Hán, chữ Nôm

C. Lối diễn đạt công thức, ước lệ, tượng trưng, điển cố, quy phạm nghiêm ngặt của văn học trung đại vẫn được sử dụng và tuân thủ chặt chẽ

D. Phát triển ngôn ngữ Tiếng Việt phong phú

Phương pháp giải:

Căn cứ vào Khái quát VHVN từ 1945 đến hết XX.

Giải chi tiết:

Ngôn ngữ:

- Ngôn ngữ gần gũi, từng bước hiện đại
- Dần thoát li chữ Hán, chữ Nôm, lối diễn đạt công thức, ước lệ, tượng trưng, điển cố, quy phạm nghiêm ngặt của văn học trung đại
- Phát triển ngôn ngữ Tiếng Việt phong phú

Câu 80 (TH): Đặc điểm nào **KHÔNG** phải là đặc điểm cơ bản của nền văn học Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1975?

A. Nền văn học chủ yếu vận động theo hướng cách mạng hoá, gắn bó sâu sắc với vận mệnh chung của đất nước.

B. Nền văn học đổi mới theo hướng hiện đại hóa.

C. Nền văn học chủ yếu mang khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn.

D. Nền văn học hướng về đại chúng.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào Văn học Việt Nam từ 1945 đến 1975.

Giải chi tiết:

- Đặc điểm cơ bản của nền văn học Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1975 là:
- + Nền văn học chủ yếu vận động theo hướng cách mạng hoá, gắn bó sâu sắc với vận mệnh chung của đất nước.
- + Nền văn học chủ yếu mang khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn.
- + Nền văn học hướng về đại chúng.

Câu 81 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Tình huống là một _____ của sự sống, là một sự kiện diễn ra có phần bất ngờ nhưng cái quan trọng là sẽ chi phối nhiều điều trong cuộc sống con người.

A. lát cắt

B. dấu ấn

C. phương thức

D. mảnh ghép

Phương pháp giải:

Điền từ.

Giải chi tiết:

Tình huống là một lát cắt của sự sống, là một sự kiện diễn ra có phần bất ngờ nhưng cái quan trọng là sẽ chi phối nhiều điều trong cuộc sống con người.

Câu 82 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

_____ là người có tấm lòng thật đôn hậu, chan chứa yêu thương. Ông gắn bó sâu nặng, giàu ân tình với quê hương và những người nghèo khổ bị áp bức, khinh miệt trong xã hội cũ.

A. Vũ Trọng Phụng

B. Nam Cao

C. Nguyễn Minh Châu

D. Thạch Lam

Phương pháp giải:

Giải chi tiết:

Nam Cao là người có tấm lòng thật đôn hậu, chan chứa yêu thương. Ông gắn bó sâu nặng, giàu ân tình với quê hương và những người nghèo khổ bị áp bức, khinh miệt trong xã hội cũ.

Câu 83 (NB): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

_____ là dùng lí lẽ và chứng cứ để gạt bỏ những quan điểm, ý kiến sai lệch hoặc thiếu chính xác,...từ đó, nêu ý kiến đúng của mình để thuyết phục người nghe (người đọc).

- A. Giải thích B. Nghị luận C. Bác bỏ D. Chứng minh

Phương pháp giải:

Điền từ.

Giải chi tiết:

Bác bỏ là dùng lí lẽ và chứng cứ để gạt bỏ những quan điểm, ý kiến sai lệch hoặc thiếu chính xác,...từ đó, nêu ý kiến đúng của mình để thuyết phục người nghe (người đọc)

Câu 84 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

_____ là một kiệt tác trong văn xuôi Việt Nam hiện đại, một truyện ngắn có giá trị hiện thực và nhân đạo sâu sắc, mới mẻ, chứng tỏ trình độ nghệ thuật bậc thầy của một nhà văn lớn.

- A. Số đỏ B. Hai đứa trẻ C. Vợ nhặt D. Chí Phèo

Phương pháp giải:

Điền từ.

Giải chi tiết:

Chí Phèo là một kiệt tác trong văn xuôi Việt Nam hiện đại, một truyện ngắn có giá trị hiện thực và nhân đạo sâu sắc, mới mẻ, chứng tỏ trình độ nghệ thuật bậc thầy của một nhà văn lớn.

Câu 85 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Ngôn ngữ báo chí là ngôn ngữ thông tin thời sự cập nhật, _____ những tin tức nóng hổi hằng ngày trên mọi lĩnh vực hoạt động của xã hội.

- A. truyền tụng B. truyền hình C. truyền bá D. lan truyền

Phương pháp giải:

Điền từ.

Giải chi tiết:

Ngôn ngữ báo chí là ngôn ngữ thông tin thời sự cập nhật, truyền bá những tin tức nóng hổi hằng ngày trên mọi lĩnh vực hoạt động của xã hội.

Câu 86 (VD): *Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:*

“Áo chàm đưa buổi phân li
Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay...”

(Trích đoạn trích *Việt Bắc*, Tố Hữu, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 1)

Hình ảnh “Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay” diễn tả những cung bậc cảm xúc nào?

A. Nỗi nhớ nhung, lưu luyến, bịn rịn giữa kẻ ở và người đi

B. Diễn tả tình cảm quân dân gắn bó, tha thiết

C. Diễn tả những tình cảm cách mạng lớn lao

D. Diễn tả tình cảm đồng cam cộng khổ giữa kẻ ở và người đi

Phương pháp giải:

Căn cứ bài *Việt Bắc*.

Giải chi tiết:

Hình ảnh “Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay” diễn tả: nỗi nhớ nhung, lưu luyến, bịn rịn giữa kẻ ở và người đi.

Câu 87 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Tình dậy hắt thấy già mà vẫn còn cô độc. Buồn thay cho đời! Có lý nào như thế được? Hắt đã già rồi hay sao? Ngoài bốn mươi tuổi đầu... Dẫu sao, đó không phải tuổi mà người ta mới bắt đầu sửa soạn. Hắt đã tới cái dốc bên kia của đời. Ở những người như hắt, chịu đựng biết bao nhiêu là chất độc, đầy đọa cực nhọc mà chưa bao giờ ốm, một trận ốm có thể gọi là dấu hiệu báo rằng cơ thể đã hư hỏng nhiều. Nó là một cơn mưa gió cuối thu cho biết trời gió rét, nay mùa đông đã đến. Chí Phèo hình như đã trông thấy trước tuổi già của hắt, đói rét và ốm đau, và cô độc, cái này còn đáng sợ hơn đói rét và ốm đau.”

(Trích đoạn trích *Chí Phèo*, Nam Cao, SGK Ngữ văn lớp 11, tập 1)

Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong câu *Hắt đã tới cái dốc bên kia của đời*.

A. So sánh

B. Nhân hóa

C. Ẩn dụ

D. Hoán dụ

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các biện pháp tu từ.

Giải chi tiết:

- Biện pháp ẩn dụ.

Câu 88 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Đầu gật đầu. Anh đứng dậy. Tự nhiên anh rời chiếc bàn đến đứng vịn vào lưng ghế người đàn bà ngồi giọng trở nên đầy giận dữ, khác hẳn với giọng một vị chánh án:

- Ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng. Cả nước không có một người chồng nào như hắt. Tôi chưa hỏi tội của hắt mà tôi chỉ muốn bảo ngay với chị: chị không sống nổi với cái lão đàn ông vũ phu ấy đâu. Chị nghĩ thế nào?

Người đàn bà hướng về phía Đầu, tự nhiên chấp tay vái lia lịa:

- Con lạy quý tòa...

- Sao, sao?

- Quý tòa bắt tội con cũng được, phạt tù con cũng được, đừng bắt con bỏ nó...

(Trích *Chiếc thuyền ngoài xa* – Nguyễn Minh Châu, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Tại sao người đàn bà hàng chài lại van xin quý tòa đừng bắt phải bỏ người chồng vũ phu của mình?

A. Vì chị hiểu là người chồng khổ quá nên mới trút nỗi hận vào người vợ

B. Vì người chồng là người đã cưu mang, cứu giúp chị nên chị phải đền ơn

C. Vì chị không thể một mình nuôi nấng những đứa con

D. Vì chị là một người mẹ thương con và là một người vợ hiểu chồng

Phương pháp giải:

Căn cứ bài Chiếc thuyền ngoài xa.

Giải chi tiết:

- Khi chánh án Đẩu đề nghị chị nên li hôn, chị ta van xin “con lạy quý tòa ...đừng bắt con bỏ nó”, theo chị:

+ Người đàn ông bản chất vốn không phải kẻ vũ phu, độc ác, anh ta chỉ là nạn nhân của cuộc sống đói khổ. Người chồng là chỗ dựa khi có biến động.

+ Chị không thể một mình nuôi nấng trên dưới 10 đứa con, vả lại “trên thuyền cũng có lúc vợ chồng con cái vui vẻ, hòa thuận”.

=> Chị là một người mẹ thương con và là một người vợ hiểu chồng

Câu 89 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Đất Nước là nơi ta hò hẹn

Đất Nước là nơi em đánh rơi chiếc khăn trong nỗi nhớ thầm

Đất là nơi "con chim phượng hoàng bay về hòn núi bạc"

Nước là nơi "con cá ngư ông móng nước biển khơi"

Thời gian dằng dặc

Không gian mênh mông

Đất Nước là nơi dân mình đoàn tụ

Đất là nơi Chim về

Nước là nơi Rồng ở

Lạc Long Quân và Âu Cơ

Đẻ ra đồng bào ta trong bọc trứng

(Trích *Đất nước* – Nguyễn Khoa Điềm, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Sử dụng chất liệu văn hóa dân gian trong đoạn thơ “Đất Nước”, Nguyễn Khoa Điềm nhằm thể hiện:

A. Tư tưởng Đất Nước của nhân dân.

B. Niềm tự hào về truyền thống lịch sử.

C. Hình tượng một Đất Nước bình dị.

D. Lí giải sự hình thành Đất Nước.

Phương pháp giải:

Căn cứ bài Đất nước.

Giải chi tiết:

Sử dụng chất liệu văn hóa dân gian trong đoạn thơ “Đất Nước”, Nguyễn Khoa Điềm nhằm thể hiện niềm tự hào về truyền thống lịch sử.

Câu 90 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Bèo dạt về đâu, hàng nối hàng;

Mênh mông không một chuyến đò ngang.

Không cầu gọi chút niềm thân mật,

Lặng lẽ bờ xanh tiếp bãi vàng.

(Tràng Giang– Huy Cận, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục)

Cái cảm giác trống trải, xa vắng của không gian “tràng giang” trong khổ thơ thứ ba, chủ yếu được tô đậm bởi yếu tố nghệ thuật nào?

A. Cảnh ngụ tình

B. Ẩn dụ

C. Điệp từ và từ phủ định

D. Âm hưởng, nhạc điệu

Phương pháp giải:

Căn cứ bài *Tràng Giang*.

Giải chi tiết:

- Từ phủ định: “Không đồ... không cầu...”

- Điệp từ: không

Câu 91 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

...Còn xa lắm mới đến cái thác dưới. Nhưng đã thấy tiếng nước réo gần mãi lại, réo to mãi lên. Tiếng nước thác nghe như là oán trách gì, rồi lại như là van xin, rồi lại như là khiêu khích, giọng gằn mà chế nhạo. Thế rồi nó rống lên như tiếng một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu, rừng tre nứa nổ lửa, đang phá tuông rừng lửa, rừng lửa cùng gầm thét với đàn trâu da cháy bùng bùng. Tới cái thác rồi. Ngoặt khúc sông lượn, thấy sóng bọt đã trắng xóa cả chân trời đá. Đá ở đây từ ngàn năm vẫn mai phục hết trong lòng sông, hình như mỗi lần có chiếc thuyền nào xuất hiện ở quãng ầm ầm mà quạnh hiu này, mỗi lần có chiếc nào nhô vào đường ngoặt sông là một số hòn bèn nhô cả dậy để vồ lấy thuyền. Mặt hòn đá nào trông cũng ngỗ ngược, hòn nào cũng nhăn nhúm méo mó hơn cả cái mặt nước chỗ này.

(*Người lái đò sông Đà* – Nguyễn Tuân, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Nội dung của đoạn trích là gì?

A. Tả về thác nước và đá ở sông Đà (hay còn gọi là thạch thủy trận)

B. Sự dữ dội, mãnh liệt của dòng sông hung bạo

C. Cảnh ven sông Đà ở hạ nguồn thơ mộng, lặng tờ, dạt dào sức sống

D. Sông Đà thơ mộng, trữ tình, hoang sơ

Phương pháp giải:

Căn cứ bài *Người lái đò Sông Đà*.

Giải chi tiết:

Nội dung của đoạn trích là: đoạn văn tả về thác nước và đá ở sông Đà (hay còn gọi là thạch thủy trận)

- Từ xa, thác nước biểu thị sức mạnh qua âm thanh dữ dội

- Đến gần, thác nước hiện ra với hình ảnh sóng bọt trắng xóa cả một chân trời đá

Câu 92 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Dẫu xuôi về phương Bắc

Dẫu ngược về phương Nam

Nơi nào em cũng nghĩ

Hương về anh - một phương

(Sóng – Xuân Quỳnh, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Khổ thơ nói lên được phẩm chất nào trong tình yêu của người phụ nữ?

- A. Đôn hậu B. Say đắm C. Thủy chung D. Nhớ nhung

Phương pháp giải:

Căn cứ vào tác phẩm *Sóng*.

Giải chi tiết:

Khổ thơ nói lên được tình cảm thủy chung trong tình yêu của người phụ nữ.

Câu 93 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Phải nhiều thế kỉ qua đi, người tình mong đợi mới đến đánh thức người gái đẹp nằm ngủ mơ màng giữa cánh đồng Châu Hóa đầy hoa dại. Nhưng ngay từ đầu vừa ra khỏi vùng núi, sông Hương đã chuyển dòng một cách liên tục, vòng giữa khúc quanh đột ngột, uốn mình theo những đường cong thật mềm, như một cuộc tìm kiếm có ý thức để đi tới nơi gặp thành phố tương lai của nó. Từ ngã ba Tuần, sông Hương theo hướng nam bắc qua điện Hòn Chén; vấp Ngọc Trản, nó chuyển hướng sang tây bắc, vòng qua thềm đất bãi Nguyệt Biều, Lương Quán rồi đột ngột vẽ một hình cung thật tròn về phía đông bắc, ôm lấy chân đồi Thiên Mụ, xuôi dần về Huế. Từ Tuần về đây, sông Hương vẫn đi trong dư vang của Trường Sơn, vượt qua một lòng vực sâu dưới chân núi Ngọc Trản để sắc nước trở nên xanh thẳm, và từ đó nó trôi đi giữa hai dãy đồi sừng sững như thành quách, với những điểm cao đột ngột như Vọng Cảnh, Tam Thai, Lựu Bảo mà từ đó, người ta luôn luôn nhìn thấy dòng sông mềm như tấm lụa, với những chiếc thuyền xuôi ngược chỉ bé vừa bằng con thoi. Những ngọn đồi này tạo nên những mảng phản quang nhiều màu sắc trên nền trời tây nam thành phố, “sớm xanh, trưa vàng, chiều tím” như người Huế thường miêu tả. Giữa đám quần sơn lô xô ấy, là giấc ngủ nghìn năm của những vua chúa được phong kín trong lòng những rừng thông u tịch và niềm kiêu hãnh âm u của những lăng tẩm đồ sộ tỏa lan khắp cả một vùng thượng lưu “Bốn bề núi phủ mây phong – Mảnh trăng thiên cổ bóng tùng Vạn Niên”. Đó là vẻ đẹp trầm mặc nhất của sông Hương, như triết lí, như cổ thi, kéo dài mãi đến lúc mặt nước phẳng lặng của nó gặp tiếng chuông chùa Thiên Mụ ngân nga tận bờ bên kia, giữa những xóm làng trung du bát ngát tiếng gà...

(Trích *Ai đã đặt tên cho dòng sông* – Hoàng Phủ Ngọc Tường, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Vẻ đẹp của dòng sông Hương được thể hiện trong đoạn trích trên là gì?

A. Sông Hương mang vẻ đẹp vừa mạnh mẽ, vừa dịu dàng, vừa cổ kính, trầm mặc đậm chất Huế.

B. Sông Hương đẹp như điệu slow chậm rãi, sâu lắng, trữ tình và với cái nhìn đắm say của một trái tim đa tình.

C. Sông Hương mang vẻ đẹp kín đáo của tâm hồn sâu thẳm.

D. Sông Hương bí ẩn mà hùng vĩ, mãnh liệt.

Phương pháp giải:

Căn cứ bài *Ai đã đặt tên cho dòng sông*.

Giải chi tiết:

Sông Hương mang vẻ đẹp vừa mạnh mẽ, vừa dịu dàng, vừa cổ kính, trầm mặc đậm chất Huế.

Câu 94 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Bà lão cúi đầu nín lặng. Bà lão hiểu rồi. Lòng người mẹ nghèo khổ ấy còn hiểu ra biết bao nhiêu cơ sự, vừa ai oán vừa xót thương cho số kiếp đứa con mình. Chao ôi, người ta dựng vợ gả chồng cho con là lúc trong nhà ăn nên làm nổi, những mong sinh con đẻ cái mở mặt sau này. Còn mình thì... Trong kẽ mắt kèm nhèm của bà rỉ xuống hai dòng nước mắt... Biết rằng chúng nó có nuôi nấng nhau sống qua được cơn đói khát này không?

(Trích *Vợ nhặt* – Kim Lân, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Xác định thành ngữ dân gian được sử dụng trong đoạn văn

- A. ăn nên làm nổi, sinh con đẻ cái, cúi đầu nín lặng.
- B. dựng vợ gả chồng, cúi đầu nín lặng, ăn nên làm nổi.
- C. cúi đầu nín lặng, dựng vợ gả chồng, sinh con đẻ cái.
- D. dựng vợ gả chồng, ăn nên làm nổi, sinh con đẻ cái.**

Phương pháp giải:

Căn cứ vào Thành ngữ.

Giải chi tiết:

Thành ngữ dân gian được sử dụng trong đoạn văn: dựng vợ gả chồng, ăn nên làm nổi, sinh con đẻ cái.

Câu 95 (NB): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Một ngón tay Tnú bốc cháy. Hai ngón, ba ngón. Không có gì đượm bằng nhựa xà nu. Lửa bắt rất nhanh. Mười ngón tay đã thành mười ngọn đuốc.

Tnú nhắm mắt lại, rồi mở mắt ra, nhìn trùng trùng.

Trời ơi! Cha mẹ ơi! Anh không cảm thấy lửa cháy ở mười đầu ngón tay nữa. Anh nghe lửa cháy trong lồng ngực, cháy ở bụng. Máu anh mặn chát ở đầu lưỡi. Răng anh đã cắn nát môi anh rồi. Anh không kêu rên. Anh Quyết nói: “Người Cộng sản không thềm kêu van...” Tnú không thềm, không thềm kêu van. Nhưng trời ơi! Cháy! Không, Tnú sẽ không kêu! Không!

(Trích *Rừng Xà Nu* – Nguyễn Trung Thành, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Xác định phương thức biểu đạt của đoạn văn trên?

A. Phương thức miêu tả	B. Phương thức biểu cảm
C. Phương thức tự sự	D. Phương thức nghị luận

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các phương thức biểu đạt đã học.

Giải chi tiết:

Phương thức tự sự vì đây là lời kể chuyện của nhân vật cụ Mết trong đêm Tnú về thăm làng Xô Man sau ba năm đi lực lượng.

Câu 96 (VD): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ

Mặt trời chân lí chói qua tim
Hồn tôi là một vườn hoa lá
Rất đậm hương và rộn tiếng chim...

(Tức ấ – Tố Hữu, Ngữ văn 11, tập hai, NXB Giáo dục)

Chỉ ra biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn thơ trên.

- A. So sánh, điệp ngữ B. Ẩn dụ, nhân hóa **C. So sánh, ẩn dụ** D. So sánh, nhân hóa

Phương pháp giải:

Căn cứ các biện pháp tu từ

Giải chi tiết:

- Biện pháp so sánh trong đoạn thơ được nhận ra nhờ từ “là” kết nối hai vế: đối tượng so sánh và hình ảnh so sánh (*Hồn tôi là một vườn hoa lá...*).
- Biện pháp ẩn dụ được nhận ra nhờ hai hình ảnh: *nắng hạ* và *mặt trời chân lí* có khả năng gợi liên tưởng tới một đối tượng khác có nhiều nét tương đồng. Trong đoạn thơ, *nắng hạ* và *mặt trời chân lí* ngầm chỉ ánh sáng của lí tưởng cách mạng.

Câu 97 (VD): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“...Rải rác biên cương mồ viễn xứ
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh
Áo bào thay chiếu anh về đất
Sông Mã gầm lên khúc độc hành...”

(trích *Tây Tiến* – Quang Dũng, Ngữ văn lớp 12, tập một, NXB Giáo dục)

Nêu ý nghĩa tu từ của từ “anh về đất” trong đoạn thơ.

- A. Vẻ đẹp tâm hồn của người lính Tây Tiến
B. Nhấn mạnh đến sức mạnh khí phách của những người lính.
C. Biện pháp nói giảm, nói tránh để chỉ cái chết của người lính
D. Khí thế hào hùng và một thế giới tâm hồn hết sức lãng mạn

Phương pháp giải:

Căn cứ vào bài *Tây Tiến*.

Giải chi tiết:

Ý nghĩa tu từ của từ “anh về đất” trong đoạn thơ là: biện pháp nói giảm, nói tránh để chỉ cái chết của người lính: sự thanh thản, nhẹ nhõm khi đón nhận cái chết.

Câu 98 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Quyện điếu quy lâm tầm túc thụ
Cô vân mạn mạn độ thiên không
Sơn thôn thiếu nữ ma bao túc
Bao túc ma hoàn, lô dĩ hồng

(*Chiều tối* – Hồ Chí Minh, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục)

Hai câu đầu bài thơ “Chiều tối” gợi lên trong lòng người đọc cảm giác gì rõ nhất ?

A. Sự cô đơn, trống vắng

B. Sự mệt mỏi, cô quạnh

C. Sự buồn chán, hiu hắt

D. Sự băng khuâng, buồn bã

Phương pháp giải:

Căn cứ bài *Chiều tối*.

Giải chi tiết:

Hai câu đầu bài thơ “Chiều tối” gợi lên trong lòng người đọc cảm giác mệt mỏi, cô quạnh

Câu 99 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Thôn Đoài ngồi nhớ thôn Đông

Một người chín nhớ mười mong một người.

Gió mưa là bệnh của giời,

Tương tư là bệnh của tôi yêu nàng

(Nguyễn Bính - *Tương tư*, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Đoạn thơ thể hiện tâm tư, tình cảm gì của nhân vật trữ tình?

A. Tâm trạng tương tư - nhớ nhung của nhân vật trữ tình.

B. Tâm trạng cô đơn, xót xa của nhân vật trữ tình.

C. Tâm trạng buồn, cô đơn của nhân vật trữ tình.

D. Tâm trạng da diết của nhân vật trữ tình.

Phương pháp giải:

Căn cứ bài *Tương tư*.

Giải chi tiết:

Đoạn thơ thể hiện: tâm trạng tương tư - nhớ nhung của nhân vật trữ tình.

Câu 100 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Tiếng trống thu không trên cái chòi của huyện nhỏ; từng tiếng một vang ra để gọi buổi chiều. Phương tây đỏ rực như lửa cháy và những đám mây ánh hồng như hòn than sắp tàn. Dãy tre làng trước mặt đen lại và cắt hình rõ rệt trên nền trời. Chiều, chiều rồi. Một chiều êm ả như ru, văng vẳng tiếng ếch nhái kêu ran ngoài đồng ruộng theo gió nhẹ đưa vào. Trong cửa hàng hơi tối muỗi đã bắt đầu vo ve. Liên ngồi yên lặng bên mấy quả thuốc sơn đen ; đôi mắt chị bóng tối ngập đầy dần và cái buồn của buổi chiều quê thấm thía vào tâm hồn ngây thơ của chị ; Liên không hiểu sao, nhưng chị thấy lòng buồn man mác trước cái giờ khắc của ngày tàn.”

(Trích *Hai đứa trẻ* - Thạch Lam, SGK Ngữ văn 11 tập 1, NXBGD)

Nội dung chính của đoạn trích là gì?

A. Bức tranh phố huyện lúc chiều tàn

B. Bức tranh phố huyện lúc về đêm khuya

C. Bức tranh phố huyện lúc chuyển tàu đi qua

D. Bức tranh phố huyện

Phương pháp giải:

Căn cứ bài *Hai đứa trẻ*.

Giải chi tiết:

Nội dung của đoạn văn là: bức tranh thiên nhiên phố huyện với vẻ đẹp trầm buồn, tĩnh lặng, rất đỗi thơ mộng lúc chiều tà và tâm hồn tinh tế, nhạy cảm của Liên.

TAILIEUONTHI.ORG

50 câu ôn phần Ngữ Văn - Đánh giá năng lực ĐHQG Hà Nội - Phần 11

PHẦN 2. TƯ DUY ĐỊNH TÍNH – Lĩnh vực: Ngữ văn – Ngôn ngữ

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 51 đến 55:

Có đến mấy tháng, đêm nào Mị cũng khóc.

Một hôm, Mị trốn về nhà, hai tròng mắt còn đỏ hoe. Trông thấy bố, Mị quỳ, úp mặt xuống đất, nước nở. Bố Mị cũng khóc, đoán biết lòng con gái:

- Mày về chào lạy tao để mày đi chết đấy à? Mày chết nhưng nợ tao vẫn còn, quan lại bắt trả nợ. Mày chết rồi không lấy ai làm nương ngô, trả được nợ, tao thì ốm yếu quá rồi. Không được con ơi!

Mị chỉ bung mặt khóc. Mị ném nắm lá ngón (một thứ thuốc độc) xuống đất. Nắm lá ngón Mị đã đi tìm hái trong rừng. Mị vẫn giấu trong áo. Thế là Mị không đành lòng chết. Mị chết thì bố Mị còn khổ hơn bao nhiêu lần bây giờ.

Mị lại trở lại nhà thống lý.

(Trích *Vợ chồng A Phủ*, Tô Hoài, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 2)

Câu 51 (TH): Đoạn trích trên thuộc tập truyện nào?

- A. Truyện Tây Bắc B. Vang bóng một thời C. Sông Đà D. Ánh sáng và phù sa

Câu 52 (TH): Đoạn trích trên được trích trong hoàn cảnh nào?

- A. Mị trước khi về làm dâu nhà thống lý Pá tra
B. Mị trong quá trình làm dâu nhà thống lý Pá tra
C. Mị khi mới phát hiện mình bị bắt về nhà thống lý với tư cách là con dâu gạt nợ
D. Mị trong đêm tình mùa xuân với sự thức tỉnh sức mạnh tiềm tàng

Câu 53 (TH): Chi tiết Mị muốn ăn lá ngón tự tử thể hiện điều gì?

- A. Thể hiện khát vọng sống B. Khát vọng thay đổi
C. Thể hiện sự liều lĩnh của Mị D. Khát vọng tự do

Câu 54 (TH): Vì sao Mị lại từ bỏ quyết định tự tử của mình.

- A. Mị không dám chết vì sợ để lại cha thui thủi một mình.
B. Mị sợ cha con nhà thống lý sẽ gây khó dễ cho cha mình
C. Vì dù cô có chết thì mối nợ truyền kiếp vẫn không thể xóa, cha cô vẫn khổ.
D. Vì Mị có khát vọng sống mãnh liệt. Khát vọng ấy thôi thúc Mị phải sống.

Câu 55 (TH): Phong cách ngôn ngữ nào được sử dụng trong văn bản trên?

- A. Báo chí B. Chính luận C. Nghệ thuật D. Sinh hoạt

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu các câu từ 55 đến 60:

Một người trẻ nói: “Tôi vốn quen sống ngẫu hứng, tôi muốn được tự do. Kỷ luật không cho cuộc sống của tôi điều gì”. Bạn có biết khi quan tâm quá nhiều đến điều có thể nhận được sẽ khiến bản thân mê đắm trong những điều phù phiếm trước mắt. Kỷ luật chính là đôi cánh lớn nâng bạn bay lên cao và xa. Người lính trong quân đội được học từ những điều cơ bản nhất của kỷ luật như đi ngủ và thức dậy đúng giờ, ăn cơm đúng bữa, gấp quân trang đúng cách,... cho đến những kỷ luật cao hơn như tuyệt đối

tuân thủ mệnh lệnh cấp trên, đoàn kết trong tập thể,...Tất cả những điều đó để hướng tới một mục đích cao hơn là thao trường đổ mồ hôi chiến trường bớt đổ máu, là tất cả phục vụ vì nhân dân vì đất nước. Đó là lý tưởng của họ. Thành công đến cùng tính kỷ luật tạo dựng sự bền vững lâu dài. Kỷ luật là sự huấn luyện nghiêm khắc mang đến cho bạn rất nhiều thứ. Đó là niềm đam mê, sự quyết tâm, tinh thần không bỏ cuộc. Nó giúp bạn giữ vững cảm hứng hoàn thành ý tưởng ban đầu, can đảm thực hiện tới cùng. Không những vậy, kỷ luật còn là người thầy lớn hướng dẫn từng bước đi của bạn. Người thầy luôn đặt ra những thử thách rèn bản thân sống có nguyên tắc hơn nhắc nhở bản thân từ mục đích ban đầu khi ra bước đi là gì. Kỷ luật không lấy đi của bạn thứ gì nó đem đến cho bạn nhiều hơn những điều bạn tưởng.

(Nguồn <https://www.ctgroupvietnam.com/Tin-Tuc/cau-chuyen-cuoi-tuan-suc-manh-cua-tinh-ky-luat>)

Câu 56 (NB): Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn thơ trên.

- A. Biểu cảm. B. Tự sự. C. Nghị luận. D. Miêu tả.

Câu 57 (TH): Trong văn bản, *rất nhiều thứ* mà kỷ luật mang đến cho bạn là những thứ gì?

- A. Niềm đam mê, sự quyết tâm; tinh thần không bỏ cuộc.
B. Niềm đam mê, sự quyết tâm; tinh thần không bỏ cuộc. Là người thầy lớn hướng dẫn từng bước đi của bạn.
C. Giúp giữ vững cảm hứng hoàn thành ý tưởng ban đầu, can đảm thực hiện tới cùng. Là người thầy lớn hướng dẫn từng bước đi của bạn.
D. Niềm đam mê, sự quyết tâm; tinh thần không bỏ cuộc. Giúp giữ vững cảm hứng hoàn thành ý tưởng ban đầu, can đảm thực hiện tới cùng. Là người thầy lớn hướng dẫn từng bước đi của bạn.

Câu 58 (NB): Chỉ ra và nêu tác dụng biện pháp tu từ trong câu: *Kỷ luật chính là đôi cánh lớn nâng bạn bay lên cao và xa.*

- A. Nhân hóa B. So sánh C. Ẩn dụ D. Nhân hóa và so sánh

Câu 59 (TH): “*Kỷ luật là sự huấn luyện nghiêm khắc mang đến cho bạn rất nhiều thứ. Đó là niềm đam mê, sự quyết tâm, tinh thần không bỏ cuộc.*” đoạn trên sử dụng phép liên kết nào?

- A. Phép nối B. Phép thế C. Phép lặp D. Phép liên tưởng

Câu 60 (TH): Nội dung của đoạn văn trên là gì?

- A. Sức mạnh của kỉ luật đối với cuộc sống con người.
B. Người có tính kỉ luật sẽ dễ dàng đạt được thành công.
C. Bàn về tự do và kỉ luật.
D. Kỉ luật là đôi cánh giúp con người vươn cao, vươn xa.

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 61 đến 65:

“Cái đẹp vừa là xinh, là khéo. Ta không háo hức cái tráng lệ, huy hoàng, không say mê cái huyền ảo, kì vĩ. Màu sắc chuộng cái dịu dàng, thanh nhã, ghét sặc sỡ. Qui mô chuộng sự vừa khéo vừa xinh, phải khoảng. Giao tiếp ứng xử chuộng hợp tình, hợp lí, áo quần, trang sức, món ăn đều không chuộng sự cầu kì. Tất cả đều hướng vào cái đẹp dịu dàng, thanh lịch, duyên dáng có qui mô vừa phải”.

(Nhìn về văn hóa dân tộc - Trần Đình Hượu)

Câu 61 (NB): Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

- A. Tự sự B. Miêu tả C. Nghị luận D. Biểu cảm

Câu 62 (NB): Hãy chỉ ra một biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn trích.

- A. Ẩn dụ B. Nói quá C. So sánh D. Điệp từ

Câu 63 (TH): Nêu ngắn gọn nội dung của đoạn trích.

- A. Văn hóa không cần cái đẹp
B. Văn hóa đích thực là sự cầu kì
C. Cái đẹp là cái có chừng mực và quy mô vừa phải
D. Sự cầu kì không phải là cái đẹp

Câu 64 (TH): Đoạn trích gửi đi thông điệp gì?

- A. Cần lựa chọn cái đẹp đích thực để phù hợp với văn hóa
B. Cái trống lệ, huy hoàng là kẻ thù của cái đẹp
C. Cần có thói quen tốt khi giao tiếp
D. Cầu kì là kẻ thù của cái đẹp

Câu 65 (TH): Em hiểu gì về cụm từ “quy mô vừa phải”?

- A. Thứ gì cũng vừa đủ B. Không vượt ra ngoài quy chuẩn
C. Đủ để người tiếp xúc cảm thấy dễ chịu D. Tất cả các phương án trên

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 66 đến 70

“Chớ tự kiêu, tự đại. Tự kiêu, tự đại là khởi đại. Vì mình hay, còn nhiều người hay hơn mình. Mình giỏi, còn nhiều người giỏi hơn mình. Tự kiêu, tự đại tức là thoái bộ. Sông to, biển rộng, thì bao nhiêu nước cũng chứa được, vì độ lượng nó rộng và sâu. Cái chén nhỏ, cái đĩa cạn, thì một chút nước cũng đầy tràn, vì độ lượng nó hẹp nhỏ. Người mà tự kiêu, tự mãn, cũng như cái chén, cái đĩa cạn...”

(Trích "Cần kiệm liêm chính", Hồ Chí Minh, tháng 6-1949)

Câu 66 (NB): Đoạn văn trên được viết theo phong các ngôn ngữ nào?

- A. Phong cách sinh hoạt B. Phong cách nghệ thuật
C. Phong cách chính luận D. Phong cách khoa học

Câu 67 (NB): Trong đoạn văn trên, tác giả sử dụng những thao tác lập luận nào?

- A. Giải thích, bác bỏ, phân tích, so sánh B. Chứng minh, bình luận, bác bỏ, giải thích
C. Phân tích, chứng minh, so sánh, bình luận D. Bình luận, giải thích, chứng minh, phân tích

Câu 68 (NB): Chỉ ra một biện pháp nghệ thuật nổi bật được sử dụng trong đoạn trích trên và nêu tác dụng.

- A. Nhân hóa – làm hình tượng trở nên sinh động
B. Câu hỏi tu từ - bộc lộ cảm xúc của tác giả
C. Điệp từ - nhấn mạnh thái độ của tác giả trong đoạn trích
D. Nói quá – làm hình tượng trở nên sinh động hơn

Câu 69 (TH): Giải thích ý kiến “Tự kiêu, tự đại tức là thoái bộ”.

- A. Tự kiêu, tự đại là làm suy thoái giống nòi.
- B. Tự kiêu, tự đại là làm suy thoái bản thân.
- C. Tự kiêu, tự đại làm ảnh hưởng đến tương lai đất nước.
- D. Tự kiêu, tự đại làm ảnh hưởng đến những người xung quanh.

Câu 70 (VD): Đoạn trích trên khiến ta liên tưởng tới văn bản ngụ ngôn nào đã học?

- A. Đeo nhạc cho mèo
- B. Thầy bói xem voi
- C. Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng
- D.Ếch ngồi đáy giếng

Câu 71 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Con người của Bác, đời sống của Bác đơn giản như thế nào, mọi người chúng ta đều biết: bữa cơm, đồ dùng, cái nhà, lối sống.”

- A. con người
- B. đời sống
- C. đơn giản
- D. lối sống

Câu 72 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Văn chương sẽ là hình dung của sự sống muôn hình vạn trạng. Chẳng những thế, văn chương còn phát minh ra sự sống.

- A. văn chương
- B. hình dung
- C. muôn hình vạn trạng
- D. phát minh

Câu 73 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Về văn bản, cách nói và cách viết của Hồ Chủ Tịch có những nét rất độc đáo: Nội dung khẳng khái, thấm thía đi sâu vào tình cảm của con người, chinh phục cả trái tim và khối óc con người ta: Hình thức sinh động, giản dị, giàu tính dân tộc và tính nhân dân”

- A. văn bản
- B. độc đáo
- C. chinh phục
- D. hình thức

Câu 74 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Không nên đánh giá con người qua bề ngoài hình thức mà nên đánh giá con người bằng những hành động, cử chỉ, cách đối xử của họ.

- A. bề ngoài
- B. đánh giá
- C. bằng
- D. đối xử

Câu 75 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Thơ Tố Hữu không phải là một trò tiêu khiển mà là một khí cụ đấu tranh, một công việc vận động của người cách mạng. Người Tố Hữu là một thi sĩ, một chiến sĩ nhưng chúng ta đừng quên cốt cách của nó là thi sĩ.

- A. tiêu khiển
- B. khí cụ
- C. công việc
- D. cốt cách

Câu 76 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. chắn đường
- B. chặn đường
- C. chặng đường
- D. cản đường

Câu 77 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. để dành
- B. dành dụm
- C. dành cho
- D. giành cúp

Câu 78 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. bàng quang
- B. vô tâm
- C. bàng quan
- D. thờ ơ

Câu 79 (TH): Tác giả nào sau đây **KHÔNG** thuộc trường phái thơ ca Cách mạng?

- A. Tố Hữu
- B. Hồ Chí Minh
- C. Quang Dũng
- D. Lưu Quang Vũ

Câu 80 (TH): Tác phẩm nào sau đây **KHÔNG** thuộc phong trào thơ mới?

- A. Hầu trời B. Tổng biệt hành. C. Ông đồ D. Đoàn thuyền đánh cá

Câu 81 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Viết về người trí thức tiểu tư sản nghèo, _____ đã mạnh dạn phân tích và mổ xẻ tất cả”

- A. Nam Cao. B. Vũ Trọng Phụng C. Ngô Tất Tố D. Nguyễn Công Hoan

Câu 82 (TH): “Con đường hình thành _____ dân tộc của văn hóa không chỉ trông cậy vào sự tạo tác của chính dân tộc đó mà còn trông cậy vào khả năng chiếm lĩnh, khả năng đồng hóa những giá trị văn hóa bên ngoài.”

- A. bản sắc B. văn hóa C. nét đẹp D. tinh hoa

Câu 83 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Văn chương sẽ là _____ của sự sống muôn hình vạn trạng. Chẳng những thế, văn chương còn sáng tạo ra sự sống.

- A. đặc điểm B. hình dung C. vẻ đẹp D. biểu tượng

Câu 84 (TH): Tác phẩm Sóng là cuộc hành trình khởi đầu là sự _____ cái chật chội, nhỏ hẹp để tìm đến một tình yêu bao la rộng lớn, cuối cùng là khát vọng được sống hết mình trong tình yêu, muốn _____ vĩnh viễn thành tình yêu muôn thủa.

- A. vút bỏ/biến đổi B. vút bỏ/hóa thân C. từ bỏ/hóa thân D. từ bỏ/biến đổi

Câu 85 (TH): Mỗi ngày Mị càng không nói, _____ như con rùa nuôi trong xó cửa.

- A. lười lười B. chậm chạp C. lão đảo D. lặng lẽ

Câu 86 (TH): *Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:*

“Trước khi về đến vùng châu thổ êm đềm, nó là một bản trường ca của rừng già, rầm rộ giữa bóng cây đại ngàn, mãnh liệt qua những ghềnh thác, cuộn xoáy như cơn lốc vào những đáy vực bí ẩn, và cũng có lúc nó trở nên dịu dàng và say đắm giữa những dặm dài chói lọi màu đỏ của hoa đỗ quyên rừng. Giữa lòng Trường Sơn, sông Hương đã sống một nửa cuộc đời của mình như một cô gái Di-gan phóng khoáng và man dại. Rừng già đã hun đúc cho nó một bản lĩnh gan dạ, một tâm hồn tự do và trong sáng. Nhưng chính rừng già nơi đây, với cấu trúc đặc biệt có thể lý giải được về mặt khoa học, đã chế ngự sức mạnh bản năng ở người con gái của mình để khi ra khỏi rừng, sông Hương nhanh chóng mang một sắc đẹp dịu dàng và trí tuệ, trở thành người mẹ phù sa của một vùng văn hoá xứ sở.”

(Trích “*Ai đã đặt tên cho dòng sông*” – Hoàng Phủ Ngọc Tường, SGK Ngữ văn 12 tập 1)

Rừng già đã hun đúc cho sông Hương bản lĩnh và tâm hồn như thế nào?

- A. Gan dạ, tự do, phóng khoáng B. Phóng khoáng, tự do, trong sáng
C. Bản lĩnh, trong sáng, phóng khoáng D. Gan dạ, tự do và trong sáng

Câu 87 (TH): Sớm hôm sau, lính tỉnh dẫn đến cửa ngục thất sáu tên tù mà công văn chiều hôm qua đã báo trước cho ngục quan biết rõ tên tuổi, làng xóm và tội hình. Sáu phạm nhân mang chung một chiếc gông dài tám thước. Cái thang dài ấy đặt ngang trên sáu bộ vai gầy. Cái thang gỗ lim nặng, đóng khung lấy sáu cái cổ phiến loạn, nếu đem bắt lên mỏ cân, có thể nặng đến bảy tám tạ. Thật là một cái gông xứng

đáng với tội án sáu người tử tù. Gỗ thân gông đã cũ và mồ hôi cổ mồ hôi tay kẻ phải đeo nó đã phủ lên một nước quang dầu bóng loáng. Những đoạn gông đã bóng thì loáng như có người đánh lá chuối khô. Những đoạn không bóng thì lại sần lại những chất ghét đen sần.

(Trích đoạn trích *Chữ người tử tù*, Nguyễn Tuân, SGK Ngữ văn lớp 11, tập 1)

Hình ảnh cái gông được Nguyễn Tuân miêu tả khá kĩ và rất ấn tượng chủ yếu nhằm dụng ý gì?

- A. Để thấy cái gông to, dài, nặng, lâu đời đến mức nào.
- B. Để thấy những tử tù mang cái gông ấy nguy hiểm như thế nào.
- C. Để thấy khí phách của Huân Cao mạnh mẽ, lắm liệt đến mức nào.
- D. Để thấy pháp quyền của nhà nước phong kiến nghiêm đến mức nào.

Câu 88 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Của ong bướm này đây tuần tháng mật;
Này đây hoa của đồng nội xanh rì;
Này đây lá của cành tơ phơ phất;
Của yến anh này đây khúc tình si;
Và này đây ánh sáng chớp hàng mi,
Mỗi sáng sớm, thần Vui hằng gõ cửa;
Tháng giêng ngon như một cặp môi gần;
Tôi sung sướng. Nhưng vội vàng một nửa:
Tôi không chờ nắng hạ mới hoài xuân.*

(Trích *Vội vàng* – Xuân Diệu, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Hình ảnh “Tháng giêng ngon như một cặp môi gần” là một so sánh rất Xuân Diệu. Vì sao?

- A. Xuân Diệu lấy vẻ đẹp của con người, sự sống làm chuẩn mực cho mọi vẻ đẹp.
- B. Cảnh vật trong thơ Xuân Diệu luôn đầy hương sắc, tình tứ.
- C. Xuân Diệu nhìn đâu cũng thấy đam mê và hương vị của tình yêu.
- D. Xuân Diệu luôn nhìn đời bằng cặp mắt xanh non biếc rờn.

Câu 89 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Người đàn bà lặng lẽ đi vào trong bếp. Tràng nom thị hôm nay khác lắm, rõ ràng là người đàn bà hiền hậu đúng mực không còn vẻ gì chao chát chỏng lỏn như mấy lần Tràng gặp ở ngoài tỉnh. Không biết có phải vì mới làm dâu mà thị tu chí làm ăn không? Bà mẹ Tràng cũng nhẹ nhõm, tươi tỉnh khác ngày thường, cái mặt búng beo u ám của bà rạng rỡ hẳn lên. Bà lão xăm xắn thu dọn, quét tước nhà cửa. Hình như ai nấy đều có ý nghĩ rằng thu xếp cửa nhà cho quang quẻ, nề nếp thì cuộc đời họ có thể khác đi, làm ăn có cơ khấm khá hơn.

(Trích *Vợ nhặt* – Kim Lân, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Bà cụ Tứ trong đoạn trích trên thể hiện rõ nhất phẩm chất gì?

- A. Một người mẹ thương con vô cùng
- B. Một người đàn bà đói khổ trong thảm cảnh

C. Một người đàn bà bao dung, rộng lượng

D. Một người đàn bà lạc quan, có niềm tin vào sự đổi đời.

Câu 90 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Thương nhau, chia củ sắn lùi
Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng.
Nhớ người mẹ nắng cháy lưng
Địu con lên rẫy, bẻ từng bắp ngô.
Nhớ sao lớp học i tờ
Đồng khuya đuốc sáng những giờ liên hoan
Nhớ sao ngày tháng cơ quan
Gian nan đời vẫn ca vang núi đèo.
Nhớ sao tiếng mõ rừng chiều
Chày đêm nện cối đều đều suối xa...*

(Trích *Việt Bắc* – Tố Hữu, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Nội dung đoạn thơ trên là gì?

A. Nỗi nhớ Việt Bắc của nhà thơ

B. Nỗi nhớ về những kỉ niệm gắn bó với người dân Việt Bắc

C. Nỗi nhớ người dân Việt Bắc

D. Nỗi nhớ những trận đánh hào hùng tại chiến khu Việt Bắc

Câu 91 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Em ơi em
Hãy nhìn rất xa
Vào bốn ngàn năm Đất Nước
Năm tháng nào cũng người người lớp lớp
Con gái, con trai bằng tuổi chúng ta
Cần cù làm lụng
Khi có giặc người con trai ra trận
Người con gái trở về nuôi cái cùng con
Ngày giặc đến nhà thì đàn bà cũng đánh
Nhiều người đã trở thành anh hùng
Nhiều anh hùng cả anh và em đều nhớ*

(Trích *Đất Nước* – Nguyễn Khoa Điềm, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Đoạn trích trên, tác giả đã cảm nhận đất nước từ khía cạnh nào?

A. Lịch sử

B. Địa lý

C. Văn hóa

D. Truyền thống

Câu 92 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Việt đã bỏ đi được một đoạn, cây súng đẩy đi trước, hai cùi tay lồi người theo. Việt cũng không biết rằng mình đang bỏ đi nữa, chính trận đánh đang gọi Việt đến. Phía đó là sự sống. Tiếng súng đã đem lại sự sống cho đêm vắng lặng. Ở đó có các anh đang chờ Việt, đạn ta đang đổ lên đầu giặc Mỹ những đám lửa dữ dội, và những mũi lê nhọn hoắt trong đêm đang bắt đầu xung phong...

(*Những đứa con trong gia đình* – Nguyễn Thi, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Nhân vật Việt trong đoạn trích trên bộc lộ rõ nét nhất phẩm chất gì?

- A. Anh hùng B. Trẻ con C. Nhu nhược D. Lạc quan

Câu 93 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ Dân chủ Cộng hòa.

Bởi thế cho nên, chúng tôi, lâm thời Chính phủ của nước Việt Nam mới, đại biểu cho toàn dân Việt Nam, tuyên bố thoát ly hẳn quan hệ với Pháp, xóa bỏ hết những hiệp ước mà Pháp đã ký về nước Việt Nam, xóa bỏ tất cả mọi đặc quyền của Pháp trên đất nước Việt Nam.

(*Tuyên ngôn Độc lập* – Hồ Chí Minh, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục, 2007, tr.29)

Đoạn trích trên được viết theo phương thức biểu đạt nào?

- A. Miêu tả B. Thuyết minh C. Tự sự D. Nghị luận

Câu 94 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Lát lâu sau mẹ lại mới nói tiếp:

- Mong các chú cách mạng thông cảm cho, đám đàn bà hàng chài ở thuyền chúng tôi cần phải có người đàn ông để chèo chống phong ba, để cùng làm ăn nuôi nấng đặng một sắp con, nhà nào cũng trên dưới chục đứa. Ông trời sinh ra người đàn bà là để đẻ con, rồi nuôi con cho đến khi khôn lớn cho nên phải gánh lấy cái khổ. Đàn bà ở thuyền chúng tôi phải sống cho con chứ không thể sống cho mình như ở trên đất được! Mong các chú lượng tình cho cái sự lạc hậu. Các chú đừng bắt tôi bỏ nó! - Lần đầu tiên trên khuôn mặt xấu xí của mẹ chợt ửng sáng lên như một nụ cười - và lại, ở trên chiếc thuyền cũng có lúc vợ chồng con cái chúng tôi sống hòa thuận, vui vẻ.”

(Trích *Chiếc thuyền ngoài xa* – Nguyễn Minh Châu, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Lời nói của người đàn bà trong đoạn trích thể hiện điều gì?

- A. Bà là người phụ nữ quê mùa, ít học B. Bà đang lo sợ bị mang tiếng bỏ chồng
C. Bà là một người phụ nữ tàn bạo D. Bà là một người thấu hiểu lẽ đời.

Câu 95 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Mơ khách đường xa, khách đường xa
Áo em trắng quá nhìn không ra
Ở đây sương khói mờ nhân ảnh
Ai biết tình ai có đậm đà?”

(Trích *Đây thôn Vĩ Dạ* – Hàn Mặc Tử, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Dòng nào dưới đây nêu đúng các biện pháp tu từ được sử dụng?

- A. Nhân hóa, hoán dụ
- B. Điệp từ, nhân hóa
- C. Câu hỏi tu từ, điệp từ.
- D. So sánh, câu hỏi tu từ, hoán dụ.

Câu 96 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

- Thôi ai về nhà nấy, trời hết sáng rồi, làm lửa nấu cơm được rồi đó. Lũ con nít đi tắm nước cho sạch, rửa hết khói xà nu đi, đừng có vẽ mặt như vắn công đóng kịch nữa, đứa nào không sạch thì phê bình nghe chưa?... Thằng Tnú cũng đi rửa chân đi. Mà có nhớ cái máng nước ở chỗ nào không?... Nhớ à, được. Tưởng quên rồi thì tau đuổi ra rừng, không cho ở làng nữa đâu.

(*Rừng Xà nu* – Nguyễn Trung Thành, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Đoạn trích trên là lời nói của ai?

- A. Nhân vật Tnú
- B. Nhân vật cụ Mết
- C. Nhân vật Dít
- D. Nhân vật Heng

Câu 97 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Con sóng dưới lòng sâu
Con sóng trên mặt nước
Ôi con sóng nhớ bờ
Ngày đêm không ngủ được
Lòng em nhớ đến anh*

(Trích “Sóng” – Xuân Quỳnh, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Hình ảnh “con sóng” trong đoạn trích trên sử dụng biện pháp tu từ nào?

- A. Nhân hóa
- B. So sánh
- C. Ẩn dụ
- D. Hoán dụ

Câu 98 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Hồn Trương Ba: Ta cần gì đến cái sức mạnh làm ta trở thành tàn bạo.

Xác hàng thịt: Nhưng tôi là cái hoàn cảnh mà ông buộc phải quy phục! Đâu phải lỗi tại tôi... (buồn rầu) Sao ông có vẻ khinh thường tôi thế nhỉ? Tôi cũng đáng được quý trọng chứ! Tôi là cái bình để chứa đựng linh hồn. Nhờ tôi mà ông có thể làm lụng, cuộc xói. Ông nhìn ngắm trời đất, cây cối, những người thân... Nhờ có đôi mắt của tôi, ông cảm nhận thế giới này qua những giác quan của tôi... Khi muốn hành hạ tâm hồn con người, người ta xúc phạm thể xác... Những vị lắm chữ nhiều sách như các ông là hay vin vào cơ tâm hồn là quý, khuyên con người ta sống vì phần hồn, để rồi bỏ bê cho thân xác họ mãi khổ sở, nhếch nhác... Mỗi bữa tôi đòi ăn tám, chín bát cơm, tôi thèm ăn thịt, hỏi có gì là tội lỗi nào? Lỗi là ở chỗ không có đủ tám, chín bát cơm cho tôi ăn chứ!

(Trích *Hồn Trương Ba da hàng thịt* – Lưu Quang Vũ, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Trong cuộc đối thoại trên, xác hàng thịt đã chỉ ra tư tưởng nào mà tác giả muốn gửi gắm?

- A. Tâm hồn là thứ thanh cao.
- B. Vật chất là thứ tầm thường đáng khinh.
- C. Nếu không có vật chất con người không thể tồn tại.
- D. Con người nên sống vì tâm hồn và đề cao nó.

Câu 99 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Con Sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói Mèo đốt nương xuân. Tôi đã nhìn say sưa làn mây mùa xuân bay trên Sông Đà, tôi đã xuyên qua đám mây mùa thu mà nhìn xuống dòng nước Sông Đà. Mùa xuân dòng xanh ngọc bích, chứ nước Sông Đà không xanh màu xanh canh hến của Sông Gâm Sông Lô. Mùa thu nước Sông Đà lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa, lừ lừ cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn bực bội gì mỗi độ thu về.

(Trích *Người lái đò Sông Đà* – Nguyễn Tuân, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Nội dung của đoạn trích trên là gì?

- A. Vẻ đẹp trữ tình của Sông Đà.
- B. Vẻ đẹp cảnh vật xung quanh hai bên bờ sông.
- C. Vẻ đẹp của màu nước Sông Đà.
- D. Vẻ đẹp hùng vĩ của Sông Đà

Câu 100 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Lơ thơ cồn nhỏ gió đìu hiu
Đâu tiếng làng xa vãn chợ chiều
Nắng xuống trời lên sâu chót vót
Sông dài trời rộng bến cô liêu”

(Trích đoạn trích *Tràng Giang*, Huy Cận, SGK Ngữ văn lớp 11 tập 2)

Câu thơ “Đâu tiếng làng xa vãn chợ chiều” sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

- A. Tả cảnh ngụ tình
- B. Lấy sáng tả tối
- C. Lấy động tả tĩnh
- D. Bút pháp ước lệ

Đáp án

51. A	52. C	53. D	54. C	55. C	56. C	57. D	58. B	59. B	60. A
61. C	62. D	63. C	64. A	65. D	66. C	67. A	68. C	69. B	70. D
71. C	72. D	73. A	74. C	75. C	76. C	77. D	78. A	79. D	80. D
81. A	82. A	83. B	84. C	85. A	86. A	87. C	88. A	89. D	90. D
91. A	92. A	93. D	94. D	95. C	96. B	97. C	98. C	99. A	100. C

LỜI GIẢI CHI TIẾT

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 51 đến 55:

Có đến mấy tháng, đêm nào Mị cũng khóc.

Một hôm, Mị trốn về nhà, hai tròng mắt còn đỏ hoe. Trông thấy bố, Mị quỳ, úp mặt xuống đất, nước nở. Bố Mị cũng khóc, đoán biết lòng con gái:

- Mày về chào lạy tao để mày đi chết đấy à? Mày chết nhưng nợ tao vẫn còn, quan lại bắt trả nợ. Mày chết rồi không lấy ai làm nương ngô, trả được nợ, tao thì ốm yếu quá rồi. Không được con ơi!

Mị chỉ bung mặt khóc. Mị ném nắm lá ngón (một thứ thuốc độc) xuống đất. Nắm lá ngón Mị đã đi tìm hái trong rừng. Mị vẫn giấu trong áo. Thế là Mị không đành lòng chết. Mị chết thì bố Mị còn khổ hơn bao nhiêu lần bây giờ.

Mị lại trở lại nhà thống lý.

(Trích *Vợ chồng A Phủ*, Tô Hoài, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 2)

Câu 51 (TH): Đoạn trích trên thuộc tập truyện nào?

A. Truyện Tây Bắc

B. Vang bóng một thời

C. Sông Đà

D. Ánh sáng và phù sa

Phương pháp giải:

Căn cứ xuất xứ tác phẩm *Vợ chồng A Phủ*

Giải chi tiết:

Tác phẩm *Vợ chồng A Phủ* được trích trong tập “Truyện Tây Bắc” là kết quả của chuyến đi thực tế Tô Hoài cùng bộ đội vào giải phóng Tây Bắc.

Câu 52 (TH): Đoạn trích trên được trích trong hoàn cảnh nào?

A. Mị trước khi về làm dâu nhà thống lý Pá tra

B. Mị trong quá trình làm dâu nhà thống lý Pá tra

C. Mị khi mới phát hiện mình bị bắt về nhà thống lý với tư cách là con dâu gạt nợ

D. Mị trong đêm tình mùa xuân với sự thức tỉnh sức mạnh tiềm tàng

Phương pháp giải:

Căn cứ nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Đoạn trích được trích trong hoàn cảnh khi Mị mới biết mình bị bắt về nhà thống lý Pá tra để làm con dâu gạt nợ.

Câu 53 (TH): Chi tiết Mị muốn ăn lá ngón tự tử thể hiện điều gì?

- A. Thể hiện khát vọng sống
- B. Khát vọng thay đổi
- C. Thể hiện sự liều lĩnh của Mị
- D. Khát vọng tự do

Phương pháp giải:

Căn cứ nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Chi tiết Mị muốn ăn lá ngón tự tử thể hiện cho khát vọng tự do của cô. Cô thà chết còn hơn chấp nhận một cuộc sống cầm tù với một cuộc hôn nhân trao đổi, mua bán.

Câu 54 (TH): Vì sao Mị lại từ bỏ quyết định tự tử của mình.

- A. Mị không dám chết vì sợ để lại cha thui thủi một mình.
- B. Mị sợ cha con nhà thống lý sẽ gây khó dễ cho cha mình
- C. Vì dù cô có chết thì món nợ truyền kiếp vẫn không thể xóa, cha cô vẫn khổ.
- D. Vì Mị có khát vọng sống mãnh liệt. Khát vọng ấy thôi thúc Mị phải sống.

Phương pháp giải:

Căn cứ nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Mị từ bỏ ý định tự tử của mình vì cô hiểu rằng cho dù mình chết đi thì món nợ truyền kiếp của gia đình mình vẫn không thể xóa bỏ, cha cô vẫn khổ như vậy. Nghĩ đến cha, chữ hiếu đã khiến Mị từ bỏ cái chết, từ bỏ khát vọng tự do, khát vọng hạnh phúc chấp nhận quay về sống trong cảnh con dâu gạt nợ.

Câu 55 (TH): Phong cách ngôn ngữ nào được sử dụng trong văn bản trên?

- A. Báo chí
- B. Chính luận
- C. Nghệ thuật
- D. Sinh hoạt

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các loại phong cách ngôn ngữ đã học

Giải chi tiết:

Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật thường xuất hiện trong các tác phẩm nghệ thuật. Nó là ngôn ngữ được tổ chức, sắp xếp, lựa chọn, gọt giũa, tinh luyện từ ngôn ngữ thông thường và đạt được giá trị nghệ thuật – thẩm mỹ.

-> Đoạn trích trên thuộc phong cách ngôn ngữ: Nghệ thuật

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu các câu từ 56 đến 60:

Một người trẻ nói: “Tôi vốn quen sống ngẫu hứng, tôi muốn được tự do. Kỷ luật không cho cuộc sống của tôi điều gì”. Bạn có biết khi quan tâm quá nhiều đến điều có thể nhận được sẽ khiến bản thân mê đắm trong những điều phù phiếm trước mắt. Kỷ luật chính là đôi cánh lớn nâng bạn bay lên cao và xa. Người lính trong quân đội được học từ những điều cơ bản nhất của kỷ luật như đi ngủ và thức dậy đúng giờ, ăn cơm đúng bữa, gấp quân trang đúng cách,... cho đến những kỷ luật cao hơn như tuyệt đối

tuân thủ mệnh lệnh cấp trên, đoàn kết trong tập thể,...Tất cả những điều đó để hướng tới một mục đích cao hơn là thao trường đổ mồ hôi chiến trường bớt đổ máu, là tất cả phục vụ vì nhân dân vì đất nước. Đó là lý tưởng của họ. Thành công đến cùng tính kỷ luật tạo dựng sự bền vững lâu dài. Kỷ luật là sự huấn luyện nghiêm khắc mang đến cho bạn rất nhiều thứ. Đó là niềm đam mê, sự quyết tâm, tinh thần không bỏ cuộc. Nó giúp bạn giữ vững cảm hứng hoàn thành ý tưởng ban đầu, can đảm thực hiện tới cùng. Không những vậy, kỷ luật còn là người thầy lớn hướng dẫn từng bước đi của bạn. Người thầy luôn đặt ra những thử thách rèn bản thân sống có nguyên tắc hơn nhắc nhở bản thân từ mục đích ban đầu khi ra bước đi là gì. Kỷ luật không lấy đi của bạn thứ gì nó đem đến cho bạn nhiều hơn những điều bạn tưởng.

(Nguồn <https://www.ctgroupvietnam.com/Tin-Tuc/cau-chuyen-cuoi-tuan-suc-manh-cua-tinh-ky-luat>)

Câu 56 (NB): Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn thơ trên.

- A. Biểu cảm. B. Tự sự. **C. Nghị luận.** D. Miêu tả.

Phương pháp giải:

Căn cứ 6 phương thức biểu đạt đã học (miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận, thuyết minh, hành chính – công vụ).

Giải chi tiết:

Phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ: Nghị luận.

Câu 57 (TH): Trong văn bản, *rất nhiều thứ* mà kỷ luật mang đến cho bạn là những thứ gì?

- A. Niềm đam mê, sự quyết tâm; tinh thần không bỏ cuộc.
B. Niềm đam mê, sự quyết tâm; tinh thần không bỏ cuộc. Là người thầy lớn hướng dẫn từng bước đi của bạn.
C. Giúp giữ vững cảm hứng hoàn thành ý tưởng ban đầu, can đảm thực hiện tới cùng. Là người thầy lớn hướng dẫn từng bước đi của bạn.
D. Niềm đam mê, sự quyết tâm; tinh thần không bỏ cuộc. Giúp giữ vững cảm hứng hoàn thành ý tưởng ban đầu, can đảm thực hiện tới cùng. Là người thầy lớn hướng dẫn từng bước đi của bạn.

Phương pháp giải:

Căn cứ nội dung bài đọc hiểu.

Giải chi tiết:

Kỷ luật mang đến cho bạn là: Niềm đam mê, sự quyết tâm; tinh thần không bỏ cuộc. Giúp giữ vững cảm hứng hoàn thành ý tưởng ban đầu, can đảm thực hiện tới cùng. Là người thầy lớn hướng dẫn từng bước đi của bạn.

Câu 58 (NB): Chỉ ra và nêu tác dụng biện pháp tu từ trong câu: *Kỷ luật chính là đôi cánh lớn nâng bạn bay lên cao và xa.*

- A. Nhân hóa **B. So sánh** C. Ẩn dụ D. Nhân hóa và so sánh

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các biện pháp tu từ đã học

Giải chi tiết:

- Biện pháp tu từ: so sánh (kỷ luật so sánh với đôi cánh lớn)

Câu 59 (TH): “Kỷ luật là sự huấn luyện nghiêm khắc mang đến cho bạn rất nhiều thứ. Đó là niềm đam mê, sự quyết tâm, tinh thần không bỏ cuộc.” đoạn trên sử dụng phép liên kết nào?

- A. Phép nối B. Phép thế C. Phép lặp D. Phép liên tưởng

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các phép liên kết câu đã học

Giải chi tiết:

- Các phép liên kết bao gồm: phép lặp; phép thế; phép nối; phép liên tưởng, đồng nghĩa, trái nghĩa.

- “Kỷ luật là sự huấn luyện nghiêm khắc mang đến cho bạn rất nhiều thứ. Đó là niềm đam mê, sự quyết tâm, tinh thần không bỏ cuộc” đoạn trên sử dụng những phép liên kết là: phép thế: “Đó” thế cho “mang đến cho bạn rất nhiều thứ” ở câu 1.

Câu 60 (TH): Nội dung của đoạn văn trên là gì?

- A. Sức mạnh của kỉ luật đối với cuộc sống con người.
B. Người có tính kỉ luật sẽ dễ dàng đạt được thành công.
C. Bàn về tự do và kỉ luật.
D. Kỉ luật là đôi cánh giúp con người vươn cao, vươn xa.

Phương pháp giải:

Căn cứ bài nội dung đoạn trích, phân tích

Giải chi tiết:

Nội dung đoạn trích là: Sức mạnh của kỉ luật đối với cuộc sống con người.

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 61 đến 65:

“Cái đẹp vừa là xinh, là khéo. Ta không háo hức cái tráng lệ, huy hoàng, không say mê cái huyền ảo, kì vĩ. Màu sắc chuộng cái dịu dàng, thanh nhã, ghét sặc sỡ. Qui mô chuộng sự vừa khéo vừa xinh, phải khoảng. Giao tiếp ứng xử chuộng hợp tình, hợp lí, áo quần, trang sức, món ăn đều không chuộng sự cầu kì. Tất cả đều hướng vào cái đẹp dịu dàng, thanh lịch, duyên dáng có qui mô vừa phải”.

(Nhìn về văn hóa dân tộc - Trần Đình Hượu)

Câu 61 (NB): Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

- A. Tự sự B. Miêu tả C. Nghị luận D. Biểu cảm

Phương pháp giải:

Căn cứ các phương thức biểu đạt đã học

Giải chi tiết:

Phương thức biểu đạt chính: nghị luận

Câu 62 (NB): Hãy chỉ ra một biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn trích.

- A. Ẩn dụ B. Nói quá C. So sánh D. Điệp từ

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các biện pháp tu từ đã học.

Giải chi tiết:

Biện pháp tu từ điệp từ: *chuông*.

Câu 63 (TH): Nêu ngắn gọn nội dung của đoạn trích.

- A. Văn hóa không cần cái đẹp
- B. Văn hóa đích thực là sự cầu kì
- C. Cái đẹp là cái có chừng mực và quy mô vừa phải
- D. Sự cầu kì không phải là cái đẹp

Phương pháp giải:

Phân tích, tổng hợp

Giải chi tiết:

Nội dung: cái đẹp là cái có chừng mực và quy mô vừa phải.

Câu 64 (TH): Đoạn trích gửi đi thông điệp gì?

- A. Cần lựa chọn cái đẹp đích thực để phù hợp với văn hóa
- B. Cái trắng lẽ, huy hoàng là kẻ thù của cái đẹp
- C. Cần có thói quen tốt khi giao tiếp
- D. Cầu kì là kẻ thù của cái đẹp

Phương pháp giải:

Căn cứ nội dung và những từ ngữ được lặp lại nhiều lần.

Giải chi tiết:

Thông điệp: cần lựa chọn cái đẹp đích thực để phù hợp với văn hóa

Câu 65 (TH): Em hiểu gì về cụm từ “quy mô vừa phải”?

- A. Thứ gì cũng vừa đủ
- B. Không vượt ra ngoài quy chuẩn
- C. Đủ để người tiếp xúc cảm thấy dễ chịu
- D. Tất cả các phương án trên

Phương pháp giải:

Căn cứ nội dung và những từ ngữ được lặp lại nhiều lần.

Giải chi tiết:

Quy mô vừa phải thể hiện sự vừa đủ, không vượt ngoài quy chuẩn và để lại sự dễ chịu nơi người tiếp xúc.

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 66 đến 70

“Chớ tự kiêu, tự đại. Tự kiêu, tự đại là khờ dại. Vì mình hay, còn nhiều người hay hơn mình. Mình giỏi, còn nhiều người giỏi hơn mình. Tự kiêu, tự đại tức là thoái bộ. Sông to, biển rộng, thì bao nhiêu nước cũng chứa được, vì độ lượng nó rộng và sâu. Cái chén nhỏ, cái đĩa cạn, thì một chút nước cũng đầy tràn, vì độ lượng nó hẹp nhỏ. Người mà tự kiêu, tự mãn, cũng như cái chén, cái đĩa cạn...”

(Trích "Cần kiệm liêm chính", Hồ Chí Minh, tháng 6-1949)

Câu 66 (NB): Đoạn văn trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nào?

- A. Phong cách sinh hoạt
- B. Phong cách nghệ thuật
- C. Phong cách chính luận
- D. Phong cách khoa học

Phương pháp giải:

Căn cứ 6 phong cách ngôn ngữ đã học (sinh hoạt, nghệ thuật, chính luận, báo chí, khoa học, hành chính).

Giải chi tiết:

Đoạn trích trên mang đầy đủ đặc điểm của phong cách chính luận:

- Tính công khai về quan điểm chính trị: Tác giả bày tỏ quan điểm của mình về tính tự kiêu, tự đại và tác hại của nó đối với con người.
- Tính chặt chẽ trong diễn đạt và suy luận: Tác giả đưa ra tác hại của tính tự kiêu và lấy ví dụ so sánh để người đọc có thể hình dung một cách cụ thể. Các câu văn ngắn liên tiếp được nối với nhau bằng các phép liên kết câu làm cho đoạn văn trở nên chặt chẽ.
- Tính truyền cảm và thuyết phục: Giọng điệu hùng hồn, ngôn từ sáng rõ

Câu 67 (NB): Trong đoạn văn trên, tác giả sử dụng những thao tác lập luận nào?

- A. Giải thích, bác bỏ, phân tích, so sánh** **B. Chứng minh, bình luận, bác bỏ, giải thích**
C. Phân tích, chứng minh, so sánh, bình luận **D. Bình luận, giải thích, chứng minh, phân tích**

Phương pháp giải:

Căn cứ vào 6 thao tác lập luận đã học (giải thích, chứng minh, phân tích, so sánh, bình luận, bác bỏ).

Giải chi tiết:

- Thao tác lập luận:
- + Giải thích: “*Tự kiêu, tự đại là khờ dại*”.
- + Bác bỏ: “*Chớ tự kiêu, tự đại*”.
- + Phân tích: các câu tiếp theo.
- + So sánh: “*Người mà tự kiêu, tự mãn, cũng như cái chén, cái đĩa cạn...*”

Câu 68 (NB): Chỉ ra một biện pháp nghệ thuật nổi bật được sử dụng trong đoạn trích trên và nêu tác dụng.

- A. Nhân hóa – làm hình tượng trở nên sinh động**
B. Câu hỏi tu từ - bộc lộ cảm xúc của tác giả
C. Điệp từ - nhấn mạnh thái độ của tác giả trong đoạn trích
D. Nói quá – làm hình tượng trở nên sinh động hơn

Phương pháp giải:

Căn cứ các biện pháp tu từ đã học

Giải chi tiết:

- Biện pháp tu từ điệp từ: *tự kiêu, tự đại, hơn mình, thì*.
- Tác dụng: Sử dụng phép điệp từ có tác dụng làm cho lời thơ giàu giá trị biểu đạt, có nhịp điệu; qua đó tác giả nhằm thể hiện sự phản bác của mình về kiểu người tự kiêu, tự đại.

Câu 69 (TH): Giải thích ý kiến “*Tự kiêu, tự đại tức là thoái bộ*”.

- A. Tự kiêu, tự đại là làm suy thoái giống nòi.**
B. Tự kiêu, tự đại là làm suy thoái bản thân.

C. Tự kiêu, tự đại làm ảnh hưởng đến tương lai đất nước.

D. Tự kiêu, tự đại làm ảnh hưởng đến những người xung quanh.

Phương pháp giải:

Phân tích, lý giải, tổng hợp

Giải chi tiết:

“Tự kiêu, tự đại tức là thoái bộ”: ý kiến nêu lên tác hại của việc tự kiêu, tự đại. “Thoái bộ” ở đây nghĩa là suy thoái, thụt lùi. Một người tự kiêu, tự đại sẽ không học hỏi được những điều hay, không tiếp thu được những kiến thức mới mà chỉ bị thụt lùi về phía sau và không phát triển bản thân lên được.

Câu 70 (VD): Đoạn trích trên khiến ta liên tưởng tới văn bản ngụ ngôn nào đã học?

A. Đeo nhạc cho mèo

B. Thầy bói xem voi

C. Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng

D.Ếch ngồi đáy giếng

Phương pháp giải:

Phân tích, liên hệ

Giải chi tiết:

Đoạn trích trên phê phán tính tự kiêu, tự đại, giống với văn bảnẾch ngồi đáy giếng.

Câu 71 (TH): Xác định một từ/cụm từ SAI về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Con người của Bác, đời sống của Bác đơn giản như thế nào, mọi người chúng ta đều biết: bữa cơm, đồ dùng, cái nhà, lối sống.”

A. con người

B. đời sống

C. đơn giản

D. lối sống

Phương pháp giải:

Căn cứ bài Chữa lỗi dùng từ

Giải chi tiết:

Con người của Bác, đời sống của Bác *giản dị* như thế nào, mọi người chúng ta đều biết: bữa cơm, đồ dùng, cái nhà, lối sống.

Câu 72 (TH): Xác định một từ/cụm từ SAI về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Văn chương sẽ là hình dung của sự sống muôn hình vạn trạng. Chẳng những thế, văn chương còn phát minh ra sự sống.

A. văn chương

B. hình dung

C. muôn hình vạn trạng

D. phát minh

Phương pháp giải:

Căn cứ bài Chữa lỗi dùng từ

Giải chi tiết:

Văn chương sẽ là hình dung của sự sống muôn hình vạn trạng. Chẳng những thế, văn chương còn *sáng tạo* ra sự sống.

Câu 73 (TH): Xác định một từ/cụm từ SAI về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Về văn bản, cách nói và cách viết của Hồ Chủ Tịch có những nét rất độc đáo: Nội dung khẳng khái, thâm thúy đi sâu vào tình cảm của con người, chinh phục cả trái tim và khối óc con người ta: Hình thức sinh động, giản dị, giàu tính dân tộc và tính nhân dân”

A. văn bản

B. độc đáo

C. chinh phục

D. hình thức

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nghĩa của từ

Giải chi tiết:

Về văn phong, cách nói và cách viết của Hồ Chủ Tịch có những nét rất độc đáo: Nội dung khẳng khái, thâm thúy đi sâu vào tình cảm của con người, chinh phục cả trái tim và khối óc con người ta: Hình thức sinh động, giản dị, giàu tính dân tộc và tính nhân dân

Câu 74 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Không nên đánh giá con người qua bề ngoài hình thức mà nên đánh giá con người bằng những hành động, cử chỉ, cách đãi xử của họ.

A. bề ngoài

B. đánh giá

C. bằng

D. đãi xử

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nghĩa của từ

Giải chi tiết:

Không nên đánh giá con người qua bề ngoài hình thức mà nên đánh giá con người *qua* những hành động, cử chỉ, cách đãi xử của họ.

Câu 75 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Thơ Tố Hữu không phải là một trò tiêu khiển mà là một khí cụ đấu tranh, một công việc vận động của người cách mạng. Người Tố Hữu là một thi sĩ, một chiến sĩ nhưng chúng ta đừng quên cốt cách của nó là thi sĩ.

A. tiêu khiển

B. khí cụ

C. công việc

D. cốt cách

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nghĩa của từ.

Giải chi tiết:

Thơ Tố Hữu không phải là một trò tiêu khiển mà là một khí cụ đấu tranh, một *công tác* vận động của người cách mạng. Người Tố Hữu là một thi sĩ, một chiến sĩ nhưng chúng ta đừng quên cốt cách của nó là thi sĩ.

Câu 76 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. chắn đường

B. chặn đường

C. chằng đường

D. cản đường

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về nghĩa của từ

Giải chi tiết:

Các từ: chắn đường, chặn đường, cản đường đều mang nghĩa ngăn cản (động từ)

Từ “chặng đường” để chỉ một hành trình (danh từ)

Câu 77 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. để dành B. dành dụm C. dành cho **D. giành cúp**

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về tính từ

Giải chi tiết:

Từ “giành” trong “giành cúp” chỉ hoạt động cố gắng đạt được một thứ gì đó

Từ “dành” trong các từ còn lại chỉ hoạt động giữ lại để dùng về sau

Câu 78 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. bàng quang** B. vô tâm C. bàng quan D. thờ ơ

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các loại từ đã học

Giải chi tiết:

Từ “bàng quang” là danh từ chỉ một bộ phận trên cơ thể người

Các từ còn lại đều chỉ sự không quan tâm đến vấn đề đang diễn ra.

Câu 79 (TH): Tác giả nào sau đây **KHÔNG** thuộc trường phái thơ ca Cách mạng?

- A. Tố Hữu B. Hồ Chí Minh C. Quang Dũng **D. Lưu Quang Vũ**

Phương pháp giải:

Căn cứ vào hiểu biết về các tác giả đã học trong chương trình THPT

Giải chi tiết:

Lưu Quang Vũ là nhà viết kịch tài ba trong giai đoạn sau 1975.

Câu 80 (TH): Tác phẩm nào sau đây **KHÔNG** thuộc phong trào thơ mới?

- A. Hàu trời B. Tống biệt hành. C. Ông đồ **D. Đoàn thuyền đánh cá**

Phương pháp giải:

Căn cứ kiến thức về các tác phẩm đã học.

Giải chi tiết:

A. Hàu trời. => Là tác phẩm của nhà thơ Tản Đà, sáng tác trong phong trào Thơ mới.

B. Tống biệt hành. => Là tác phẩm của nhà thơ Thanh Tâm, sáng tác năm 1940 trong phong trào Thơ mới.

C. Ông đồ. => Là tác phẩm của nhà thơ Vũ Đình Liên, tác phẩm đã đưa tên tuổi của ông trở nên có vị trí trong phong trào Thơ mới.

D. Đoàn thuyền đánh cá. => Là tác phẩm của nhà thơ Huy Cận, sáng tác vào năm 1958 – 4 năm sau khi miền Bắc được giải phóng, đất nước bắt đầu bước vào thời kì xây dựng sau chiến tranh => Tác phẩm không thuộc phong trào Thơ mới.

Câu 81 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Viết về người trí thức tiểu tư sản nghèo, _____ đã mạnh dạn phân tích và mổ xẻ tất cả”

A. Nam Cao.

B. Vũ Trọng Phụng

C. Ngô Tất Tố

D. Nguyễn Công Hoan

Phương pháp giải:

Căn cứ hiểu biết về tác giả trong chương trình THPT

Giải chi tiết:

Viết về người trí thức tiểu tư sản nghèo, *Nam Cao* đã mạnh dạn phân tích và mổ xẻ tất cả

Câu 82 (TH): “Con đường hình thành _____ dân tộc của văn hóa không chỉ trông cậy vào sự tạo tác của chính dân tộc đó mà còn trông cậy vào khả năng chiếm lĩnh, khả năng đồng hóa những giá trị văn hóa bên ngoài.”

A. bản sắc

B. văn hóa

C. nét đẹp

D. tinh hoa

Phương pháp giải:

Căn cứ vào ý nghĩa từ và câu

Giải chi tiết:

Con đường hình thành *bản sắc* dân tộc của văn hóa không chỉ trông cậy vào sự tạo tác của chính dân tộc đó mà còn trông cậy vào khả năng chiếm lĩnh, khả năng đồng hóa những giá trị văn hóa bên ngoài.

Câu 83 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Văn chương sẽ là _____ của sự sống muôn hình vạn trạng. Chẳng những thế, văn chương còn sáng tạo ra sự sống.

A. đặc điểm

B. hình dung

C. vẻ đẹp

D. biểu tượng

Phương pháp giải:

Căn cứ vào ý nghĩa từ và câu.

Giải chi tiết:

Văn chương sẽ là *hình dung* của sự sống muôn hình vạn trạng. Chẳng những thế, văn chương còn sáng tạo ra sự sống.

Câu 84 (TH): Tác phẩm *Sóng* là cuộc hành trình khởi đầu là sự _____ cái chật chội, nhỏ hẹp để tìm đến một tình yêu bao la rộng lớn, cuối cùng là khát vọng được sống hết mình trong tình yêu, muốn _____ vĩnh viễn thành tình yêu muôn thủa.

A. vứt bỏ/biến đổi

B. vứt bỏ/hóa thân

C. từ bỏ/hóa thân

D. từ bỏ/biến đổi

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung câu văn.

Giải chi tiết:

Tác phẩm *Sóng* là cuộc hành trình khởi đầu là sự *từ bỏ* cái chật chội, nhỏ hẹp để tìm đến một tình yêu bao la rộng lớn, cuối cùng là khát vọng được sống hết mình trong tình yêu, muốn *hóa thân* vĩnh viễn thành tình yêu muôn thở.

Câu 85 (TH): Mỗi ngày Mị càng không nói, _____ như con rùa nuôi trong xó cửa.

A. lúi lúi

B. chậm chạp

C. lão đảo

D. lặng lẽ

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung câu văn.

Giải chi tiết:

Mỗi ngày Mị càng không nói, *lùi lũi* như con rùa nuôi trong xó cửa.

Câu 86 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Trước khi về đến vùng châu thổ êm đềm, nó là một bản trường ca của rừng già, rầm rộ giữa bóng cây đại ngàn, mãnh liệt qua những ghềnh thác, cuộn xoáy như cơn lốc vào những đáy vực bí ẩn, và cũng có lúc nó trở nên dịu dàng và say đắm giữa những dặm dài chói lọi màu đỏ của hoa đỗ quyên rừng. Giữa lòng Trường Sơn, sông Hương đã sống một nửa cuộc đời của mình như một cô gái Di-gan phóng khoáng và man dại. Rừng già đã hun đúc cho nó một bản lĩnh gan dạ, một tâm hồn tự do và trong sáng. Nhưng chính rừng già nơi đây, với cấu trúc đặc biệt có thể lý giải được về mặt khoa học, đã chế ngự sức mạnh bản năng ở người con gái của mình để khi ra khỏi rừng, sông Hương nhanh chóng mang một sắc đẹp dịu dàng và trí tuệ, trở thành người mẹ phù sa của một vùng văn hoá xứ sở.”

(Trích “*Ai đã đặt tên cho dòng sông*” – Hoàng Phủ Ngọc Tường, SGK Ngữ văn 12 tập 1)

Rừng già đã hun đúc cho sông Hương bản lĩnh và tâm hồn như thế nào?

A. Gan dạ, tự do, phóng khoáng

B. Phóng khoáng, tự do, trong sáng

C. Bản lĩnh, trong sáng, phóng khoáng

D. Gan dạ, tự do và trong sáng

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích

Giải chi tiết:

Rừng già đã hun đúc cho con sông Hương vẻ đẹp gan dạ, tự do và phóng khoáng.

Câu 87 (TH): Sớm hôm sau, lính tỉnh dẫn đến cửa ngục thất sáu tên tù mà công văn chiều hôm qua đã báo trước cho ngục quan biết rõ tên tuổi, làng xóm và tội hình. Sáu phạm nhân mang chung một chiếc gông dài tám thước. Cái thang dài ấy đặt ngang trên sáu bộ vai gầy. Cái thang gỗ lim nặng, đóng khung lấy sáu cái cổ phiến loạn, nếu đem bắt lên mỏ cân, có thể nặng đến bảy tám tạ. Thật là một cái gông xứng đáng với tội án sáu người tử tù. Gỗ thân gông đã cũ và mồ hôi cổ mồ hôi tay kẻ phải đeo nó đã phủ lên một nước quang dầu bóng loáng. Những đoạn gông đã bóng thì loáng như có người đánh lá chuối khô. Những đoạn không bóng thì lại sần lại những chất ghét đen sần.

(Trích đoạn trích *Chữ người tử tù*, Nguyễn Tuân, SGK Ngữ văn lớp 11, tập 1)

Hình ảnh cái gông được Nguyễn Tuân miêu tả khá kĩ và rất ấn tượng chủ yếu nhằm dụng ý gì?

A. Để thấy cái gông to, dài, nặng, lâu đời đến mức nào.

B. Để thấy những tử tù mang cái gông ấy nguy hiểm như thế nào.

C. Để thấy khí phách của Huân Cao mạnh mẽ, lẫm liệt đến mức nào.

D. Để thấy pháp quyền của nhà nước phong kiến nghiêm đến mức nào.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích

Giải chi tiết:

Hình ảnh chiếc gong được miêu tả một cách rất kĩ nhằm thể hiện khí phách của Huân Cao. Cái gong có nặng đến thế nào, sự áp bức của chế độ có nặng nề bao nhiêu cũng không ngăn nổi khí phách hiên ngang của người anh hùng.

Câu 88 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Của ong bướm này đây tuần tháng mật;
Này đây hoa của đồng nội xanh rì;
Này đây lá của cành tơ phơ phất;
Của yến anh này đây khúc tình si;
Và này đây ánh sáng chớp hàng mi,
Mỗi sáng sớm, thần Vui hằng gõ cửa;
Tháng giêng ngon như một cặp môi gần;
Tôi sung sướng. Nhưng vội vàng một nửa:
Tôi không chờ nắng hạ mới hoài xuân.*

(Trích *Vội vàng* – Xuân Diệu, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Hình ảnh “Tháng giêng ngon như một cặp môi gần” là một so sánh rất Xuân Diệu. Vì sao?

A. Xuân Diệu lấy vẻ đẹp của con người, sự sống làm chuẩn mực cho mọi vẻ đẹp.

B. Cảnh vật trong thơ Xuân Diệu luôn đầy hương sắc, tình tứ.

C. Xuân Diệu nhìn đâu cũng thấy đam mê và hương vị của tình yêu.

D. Xuân Diệu luôn nhìn đời bằng cặp mắt xanh non biếc rờn.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích

Giải chi tiết:

Hình ảnh “Tháng giêng ngon như một cặp môi gần” là một so sánh rất Xuân Diệu bởi lẽ ở đây ông đã lấy con người làm chuẩn mực của thiên nhiên trời đất. Điều này chưa từng có trong thơ ca Trung đại.

Câu 89 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Người đàn bà lẳng lặng đi vào trong bếp. Tròng nom thị hôm nay khác lắm, rõ ràng là người đàn bà hiền hậu đúng mực không còn vẻ gì chao chát chỏng lỏn như mấy lần Tròng gặp ở ngoài tỉnh. Không biết có phải vì mới làm dâu mà thị tu chí làm ăn không? Bà mẹ Tròng cũng nhẹ nhõm, tươi tỉnh khác ngày thường, cái mặt búng beo u ám của bà rạng rỡ hẳn lên. Bà lão xăm xắn thu dọn, quét tước nhà cửa. Hình như ai nấy đều có ý nghĩ rằng thu xếp cửa nhà cho quang quẻ, nề nếp thì cuộc đời họ có thể khác đi, làm ăn có cơ khấm khá hơn.

(Trích *Vợ nhặt* – Kim Lân, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Bà cụ Tứ trong đoạn trích trên thể hiện rõ nhất phẩm chất gì?

A. Một người mẹ thương con vô cùng

B. Một người đàn bà đói khổ trong thảm cảnh

C. Một người đàn bà bao dung, rộng lượng

D. Một người đàn bà lạc quan, có niềm tin vào sự đổi đời.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích

Giải chi tiết:

Bà cụ Tứ trong đoạn trích trên có những hành động như quét dọn nhà cửa, khuôn mặt rạng rỡ hẳn lên. Điều đó thể hiện cho một tinh thần lạc quan, tin vào sự đổi đời của bà lão nông dân nghèo.

Câu 90 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Thương nhau, chia củ sắn lùi
Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng.
Nhớ người mẹ nắng cháy lưng
Địu con lên rẫy, bẻ từng bắp ngô.
Nhớ sao lớp học i tờ
Đồng khuya đuốc sáng những giờ liên hoan
Nhớ sao ngày tháng cơ quan
 Gian nan đời vẫn ca vang núi đèo.
Nhớ sao tiếng mõ rừng chiều
Chày đêm nện cối đều đều suối xa...*

(Trích *Việt Bắc* – Tố Hữu, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Nội dung đoạn thơ trên là gì?

- A. Nỗi nhớ Việt Bắc của nhà thơ
- B. Nỗi nhớ về những kỉ niệm gắn bó với người dân Việt Bắc
- C. Nỗi nhớ người dân Việt Bắc

D. Nỗi nhớ những trận đánh hào hùng tại chiến khu Việt Bắc

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích

Giải chi tiết:

Đoạn thơ thể hiện nỗi nhớ về những kỉ niệm đã gắn bó với người dân Việt Bắc.

Câu 91 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Em ơi em
Hãy nhìn rất xa
Vào bốn ngàn năm Đất Nước
Năm tháng nào cũng người người lớp lớp
Con gái, con trai bằng tuổi chúng ta
Cần cù làm lụng
Khi có giặc người con trai ra trận
Người con gái trở về nuôi cái cùng con*

Ngày giặc đến nhà thì đàn bà cũng đánh

Nhiều người đã trở thành anh hùng

Nhiều anh hùng cả anh và em đều nhớ

(Trích *Đất Nước* – Nguyễn Khoa Điềm, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Đoạn trích trên, tác giả đã cảm nhận đất nước từ khía cạnh nào?

A. Lịch sử

B. Địa lý

C. Văn hóa

D. Truyền thống

Phương pháp giải:

Căn cứ nội dung đoạn trích

Giải chi tiết:

Đoạn trích trên tác giả đã cảm nhận vẻ đẹp của đất nước qua bình diện lịch sử

Câu 92 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Việt đã bỏ đi được một đoạn, cây súng đẩy đi trước, hai cùi tay lôi người theo. Việt cũng không biết rằng mình đang bỏ đi nữa, chính trận đánh đang gọi Việt đến. Phía đó là sự sống. Tiếng súng đã đem lại sự sống cho đêm vắng lặng. Ở đó có các anh đang chờ Việt, đạn ta đang đổ lên đầu giặc Mỹ những đám lửa dữ dội, và những mũi lê nhọn hoắt trong đêm đang bắt đầu xung phong...

(*Những đứa con trong gia đình* – Nguyễn Thi, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Nhân vật Việt trong đoạn trích trên bộc lộ rõ nét nhất phẩm chất gì?

A. Anh hùng

B. Trẻ con

C. Nhu nhược

D. Lạc quan

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích

Giải chi tiết:

Nhân vật Việt trong đoạn trích trên thể hiện rõ nhất phẩm chất của một người anh hùng.

Câu 93 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ Dân chủ Cộng hòa.

Bởi thế cho nên, chúng tôi, lâm thời Chính phủ của nước Việt Nam mới, đại biểu cho toàn dân Việt Nam, tuyên bố thoát ly hẳn quan hệ với Pháp, xóa bỏ hết những hiệp ước mà Pháp đã ký về nước Việt Nam, xóa bỏ tất cả mọi đặc quyền của Pháp trên đất nước Việt Nam.

(*Tuyên ngôn Độc lập* – Hồ Chí Minh, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục, 2007, tr.29)

Đoạn trích trên được viết theo phương thức biểu đạt nào?

A. Miêu tả

B. Thuyết minh

C. Tự sự

D. Nghị luận

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các phương thức biểu đạt đã học

Giải chi tiết:

Đoạn trích trên được viết theo phương thức nghị luận.

Câu 94 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Lát lâu sau mụ lại mới nói tiếp:

- Mong các chú cách mạng thông cảm cho, đám đàn bà hàng chài ở thuyền chúng tôi cần phải có người đàn ông để chèo chống phong ba, để cùng làm ăn nuôi nấng đặt một sắp con, nhà nào cũng trên dưới chục đứa. Ông trời sinh ra người đàn bà là để đẻ con, rồi nuôi con cho đến khi khôn lớn cho nên phải gánh lấy cái khổ. Đàn bà ở thuyền chúng tôi phải sống cho con chứ không thể sống cho mình như ở trên đất được! Mong các chú lượng tình cho cái sự lạc hậu. Các chú đừng bắt tôi bỏ nó! - Lần đầu tiên trên khuôn mặt xấu xí của mụ chợt ửng sáng lên như một nụ cười - và lại, ở trên chiếc thuyền cũng có lúc vợ chồng con cái chúng tôi sống hòa thuận, vui vẻ.”

(Trích *Chiếc thuyền ngoài xa* – Nguyễn Minh Châu, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Lời nói của người đàn bà trong đoạn trích thể hiện điều gì?

- A. Bà là người phụ nữ quê mùa, ít học B. Bà đang lo sợ bị mang tiếng bỏ chồng
C. Bà là một người phụ nữ tảo tần D. Bà là một người thấu hiểu lẽ đời.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung văn bản đã học

Giải chi tiết:

Lời của người đàn bà trong đoạn trích trên cho thấy, bà là một người thấu hiểu lẽ đời. Chính lời nói này đã khiến Phùng và Đẩu hiểu thêm về các khía cạnh trong cuộc sống.

Câu 95 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Mơ khách đường xa, khách đường xa
Áo em trắng quá nhìn không ra
Ở đây sương khói mờ nhân ảnh
Ai biết tình ai có đậm đà?”

(Trích *Đây thôn Vĩ Dạ* – Hàn Mặc Tử, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Dòng nào dưới đây nêu đúng các biện pháp tu từ được sử dụng?

- A. Nhân hóa, hoán dụ B. Điệp từ, nhân hóa
C. Câu hỏi tu từ, điệp từ. D. So sánh, câu hỏi tu từ, hoán dụ.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các biện pháp tu từ đã học.

Giải chi tiết:

Đoạn thơ trên sử dụng các biện pháp tu từ:

- Câu hỏi tu từ (Ai biết tình ai có đậm đà?)
- Điệp từ (khách đường xa)

Câu 96 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

- Thôi ai về nhà nấy, trời hết sáng rồi, làm lửa nấu cơm được rồi đó. Lũ con nít đi tắm nước cho sạch, rửa hết khói xà nu đi, đừng có vẽ mặt như vắn công đóng kịch nữa, đứa nào không sạch thì phê bình

nghe chưa?... Thằng Tnú cũng đi rửa chân đi. Mày có nhớ cái máng nước ở chỗ nào không?... Nhớ à, được. Tưởng quên rồi thì tau đuổi ra rừng, không cho ở làng nữa đâu.

(*Rừng Xà nu* – Nguyễn Trung Thành, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Đoạn trích trên là lời nói của ai?

- A. Nhân vật Tnú **B. Nhân vật cụ Mết** C. Nhân vật Dít D. Nhân vật Heng

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức đã học trong bài *Rừng Xà nu*

Giải chi tiết:

Đoạn trích trên là lời cụ Mết khi đón Tnú về thăm làng.

Câu 97 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Con sóng dưới lòng sâu
Con sóng trên mặt nước
Ôi con sóng nhớ bờ
Ngày đêm không ngủ được
Lòng em nhớ đến anh*

(Trích “*Sóng*” – Xuân Quỳnh, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Hình ảnh “con sóng” trong đoạn trích trên sử dụng biện pháp tu từ nào?

- A. Nhân hóa B. So sánh **C. Ẩn dụ** D. Hoán dụ

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích

Giải chi tiết:

Hình ảnh con sóng được sử dụng biện pháp tu từ ẩn dụ cho hình ảnh người phụ nữ trong tình yêu.

Câu 98 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Hồn Trương Ba: Ta cần gì đến cái sức mạnh làm ta trở thành tàn bạo.

Xác hàng thịt: Nhưng tôi là cái hoàn cảnh mà ông buộc phải quy phục! Đâu phải lỗi tại tôi... (buồn rầu) Sao ông có vẻ khinh thường tôi thế nhỉ? Tôi cũng đáng được quý trọng chứ! Tôi là cái bình để chứa đựng linh hồn. Nhờ tôi mà ông có thể làm lụng, cuộc xới. Ông nhìn ngắm trời đất, cây cối, những người thân... Nhờ có đôi mắt của tôi, ông cảm nhận thế giới này qua những giác quan của tôi... Khi muốn hành hạ tâm hồn con người, người ta xúc phạm thể xác... Những vị lắm chữ nhiều sách như các ông là hay vin vào có tâm hồn là quý, khuyên con người ta sống vì phần hồn, để rồi bỏ bê cho thân xác họ mãi khổ sở, nhếch nhác... Mỗi bữa tôi đòi ăn tám, chín bát cơm, tôi thèm ăn thịt, hỏi có gì là tội lỗi nào? Lỗi là ở chỗ không có đủ tám, chín bát cơm cho tôi ăn chứ!

(Trích *Hồn Trương Ba da hàng thịt* – Lưu Quang Vũ, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Trong cuộc đối thoại trên, xác hàng thịt đã chỉ ra tư tưởng nào mà tác giả muốn gửi gắm?

- A. Tâm hồn là thứ thanh cao.
B. Vật chất là thứ tầm thường đáng khinh.

C. Nếu không có vật chất con người không thể tồn tại.

D. Con người nên sống vì tâm hồn và đề cao nó.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung của tác phẩm Hồn Trương Ba da hàng thịt.

Giải chi tiết:

Trong cuộc đối thoại trên, Lưu Quang Vũ đã cõg ra rằng: Xưa nay chúng ta cứ mãi đề cao tâm hồn mà quên đi vật chất. Thực tế, con người không thể sống được nếu chỉ có một tâm hồn đẹp. Vì vậy vật chất cũng có một giá trị hết sức quan trọng trong đời sống con người.

Câu 99 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Con Sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói Mèo đốt nương xuân. Tôi đã nhìn say sưa làn mây mùa xuân bay trên Sông Đà, tôi đã xuyên qua đám mây mùa thu mà nhìn xuống dòng nước Sông Đà. Mùa xuân dòng xanh ngọc bích, chứ nước Sông Đà không xanh màu xanh canh hến của Sông Gâm Sông Lô. Mùa thu nước Sông Đà lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa, lừ lừ cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn bực bội gì mỗi độ thu về.

(Trích *Người lái đò Sông Đà* – Nguyễn Tuân, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Nội dung của đoạn trích trên là gì?

A. Vẻ đẹp trữ tình của Sông Đà.

B. Vẻ đẹp cảnh vật xung quanh hai bên bờ sông.

C. Vẻ đẹp của màu nước Sông Đà.

D. Vẻ đẹp hùng vĩ của Sông Đà

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung của tác phẩm

Giải chi tiết:

Đoạn trích trên nói đến vẻ đẹp trữ tình thơ mộng của con Sông Đà.

Câu 100 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Lơ thơ cồn nhỏ gió đìu hiu
Đâu tiếng làng xa vãn chợ chiều
Nắng xuống trời lên sâu chót vót
Sông dài trời rộng bến cô liêu”

(Trích đoạn trích *Tràng Giang*, Huy Cận, SGK Ngữ văn lớp 11 tập 2)

Câu thơ “Đâu tiếng làng xa vãn chợ chiều” sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

A. Tả cảnh ngụ tình

B. Lấy sáng tả tối

C. Lấy động tả tĩnh

D. Bút pháp ước lệ

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung của câu thơ

Giải chi tiết:

Câu thơ: “Đâu tiếng làng xa vãn chợ chiều” sử dụng biện pháp nghệ thuật lấy động tả tĩnh. Câu thơ tả tiếng động âm thanh nhưng lại không cho thấy sự náo nhiệt mà ngược lại cho người đọc cảm giác không cảnh rộng lớn yên ắng đến nao lòng.

TAILIEUONTHI.ORG

50 câu ôn phần Ngữ Văn - Đánh giá năng lực ĐHQG Hà Nội - Phần 12

PHẦN 2. TƯ DUY ĐỊNH TÍNH – Lĩnh vực: Ngữ văn – ngôn ngữ

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 51 đến 55:

Trong những dòng sông đẹp ở các nước mà tôi thường nghe nói đến, hình như chỉ sông Hương là thuộc về một thành phố duy nhất. Trước khi về đến vùng châu thổ êm đềm, nó đã là một bản trường ca của rừng già, rầm rộ giữa bóng cây đại ngàn, mãnh liệt qua những ghềnh thác, cuộn xoáy như cơn lốc vào những đáy vực bí ẩn, và cũng có lúc nó trở nên dịu dàng và say đắm giữa những dặm dài chói lọi màu đỏ của hoa đỗ quyên rừng. Giữa dòng Trường Sơn, sông Hương đã sống một nửa cuộc đời của mình như một cô gái Di-gan phóng khoáng và man dại. Rừng già đã hun đúc cho nó một bản lĩnh gan dạ, một tâm hồn tự do và trong sáng. Nhưng chính rừng già nơi đây, với cấu trúc đặc biệt có thể lí giải được về mặt khoa học, đã chế ngự sức mạnh bản năng ở người con gái của mình để khi ra khỏi rừng, sông Hương nhanh chóng mang một sắc đẹp dịu dàng và trí tuệ, trở thành người mẹ phù sa của một vùng văn hóa xứ sở. Nếu chỉ mãi mê nhìn ngắm khuôn mặt kinh thành của nó, tôi nghĩ rằng người ta sẽ không hiểu một cách đầy đủ bản chất của sông Hương với cuộc hành trình đầy gian truân mà nó đã vượt qua, không hiểu thấu phần tâm hồn sâu thẳm của nó mà dòng sông hình như không muốn bộc lộ, đã đóng kín lại ở cửa rừng và ném chìa khóa trong những hang đá dưới chân núi Kim Phụng.

(Trích *Ai đã đặt tên cho dòng sông* – Hoàng Phủ Ngọc Tường, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Câu 51 (NB): Đối tượng miêu tả của đoạn văn trên?

- A. Sông Hương ở thượng nguồn
- B. Sông Hương ở trong lòng Thành phố
- C. Sông Hương ở ngoại vi Thành phố Huế
- D. Sông Hương ở đồng bằng

Câu 52 (TH): Trong đoạn văn, tác giả đã sử dụng các biện pháp tu từ gì ?

- A. Đối lập, nhân hóa, ẩn dụ
- B. Đối lập, nhân hóa, so sánh
- C. Ẩn dụ, so sánh, nhân hóa
- D. Ẩn dụ, nhân hóa, hoán dụ

Câu 53 (TH): Dòng sông được hiện lên như thế nào qua đoạn văn?

- A. Dòng sông với vẻ đẹp vừa mạnh mẽ vừa dịu dàng vừa cổ kính, trầm mặc đậm chất Huế.
- B. Dòng chảy phong phú; mang vẻ đẹp kín nữ tính; vẻ đẹp kín đáo với tâm hồn sâu thẳm.
- C. Dòng sông phong phú độc đáo, mãnh liệt
- D. Dòng sông như một sinh thể trữ tình có đời sống nội tâm hết sức phong phú.

Câu 54 (TH): Đặc điểm Sông Hương ở đoạn này có điểm gì tương đồng với đặc điểm sông Đà ở thượng nguồn trong Người lái đò sông Đà của Nguyễn Tuân?

- A. Hùng vĩ
- B. Nhỏ bé
- C. Dịu dàng
- D. Cổ kính

Câu 55 (TH): Văn bản trên thuộc thể loại gì?

- A. Kí
- B. Truyện ngắn
- C. Tiểu thuyết
- D. Truyện dài

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 56 đến 60:

Đôi khi, một lời khen ngợi, động viên được nói ra đúng lúc có tác động phi thường mà ngay chính bản thân người tạo ra lời khen ấy cũng không ngờ đến.

Một cậu bé khác ở Luân Đôn làm nhân viên trong một cửa hàng bán thực phẩm khô. Cậu phải thức dậy lúc năm giờ sáng dọn dẹp cửa hàng, làm việc vất vả suốt mười bốn giờ trong ngày. Đây là công việc thuần túy chân tay và cậu ghét nó. Sau hai năm, cậu không thể nào chịu đựng được nữa. Một buổi sáng thức dậy, không đợi ăn sáng, cậu khoác bộ mười lăm dặm đi tìm mẹ. Lúc đó đang giúp việc cho một gia đình giàu có, để nói lên suy nghĩ của mình. Sau đó, cậu viết một bức thư dài cho thầy giáo cũ của cậu, tâm sự rằng mình rất đau khổ, không muốn sống nữa. Người thầy an ủi và khuyến khích cậu, cam đoan rằng cậu thực sự thông minh và thích hợp cho những công việc còn tốt hơn thế. Ông sẵn sàng tìm cho cậu một chân giáo viên ở làng.

Người thầy đã thực hiện một nghĩa cử cao đẹp cho cậu học trò của mình. Lời động viên đúng lúc của ông thay đổi cả tương lai cậu bé. Người thầy này đã góp phần tạo nên một nhân cách đặc biệt trong lịch sử văn học Anh. Bởi vì ngay sau đó, cậu bắt đầu viết và nhanh chóng trở thành tác giả của vô số những tác phẩm bán chạy nhất nước Anh, kiếm trên một triệu đô-la bằng ngòi bút của mình. Đó là H.G.Wells.

(Theo Dale Carnegie, Đắc nhân tâm, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2015)

Câu 56 (NB): Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Tự sự. B. Miêu tả. C. Biểu cảm. D. Nghị luận.

Câu 57 (NB): Nội dung chính của đoạn văn trên.

- A. Sức mạnh tình yêu thương, lời khen của con người trong cuộc sống.
B. Khi bạn biết vươn lên trong cuộc sống thì bạn có thể thay đổi cuộc đời, số phận con người, mang đến những điều tốt đẹp cho cuộc sống.
C. Sự khích lệ, động viên từ người thầy của mình, để có niềm lạc quan, niềm tin trong cuộc sống.
D. Câu chuyện về cậu bé Wills từng đau khổ, và không muốn sống, làm việc nhưng được sự khích lệ đã vươn lên để trở thành nhà văn nổi tiếng của nước Anh.

Câu 58 (TH): Xác định câu chủ đề của văn bản trên.

- A. Một cậu bé khác ở Luân Đôn làm nhân viên trong một cửa hàng bán thực phẩm khô.
B. Người thầy đã thực hiện một nghĩa cử cao đẹp cho cậu học trò của mình.
C. Đôi khi, một lời khen ngợi, động viên được nói ra đúng lúc có tác động phi thường mà ngay chính bản thân người tạo ra lời khen ấy cũng không ngờ đến.
D. Lời động viên đúng lúc của ông thay đổi cả tương lai cậu bé.

Câu 59 (TH): Vì sao cậu bé trong đoạn văn trên từ chỗ “đau khổ”, “không muốn sống nữa” sau đó lại trở thành người có ích cho cuộc đời?

- A. Vì cậu nhận được sự khích lệ từ người thầy của mình
B. Vì cậu đã viết thư cho thầy giáo
C. Vì cậu bé đã tự mình vươn lên trong cuộc sống
D. Vì cậu bé có khát vọng cao đẹp

Câu 60 (NB): Văn bản trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nào?

A. Phong cách báo chí

B. Phong cách chính luận

C. Phong cách nghệ thuật

D. Phong cách sinh hoạt

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 61 đến 65:

Trong nhóm thợ xây đang làm việc cạnh nhà tôi, có một cậu phụ hồ đáng thương nhưng luôn miệng ca hát. Cậu vừa tốt nghiệp phổ thông, làm những việc vặt như khiêng vác, sắp xếp đồ đạc và ở lại công trường vào ban đêm để trông coi vật liệu. Đêm, nằm dài trên chiếu, dưới ánh đèn tờ mờ, xung quanh ngổn ngang gạch cát, cậu vừa đọc ngẫu nhiên những tờ báo tôi cho mượn và hát vang hết bài này đến bài khác.

Hỏi chuyện mới biết, ba mẹ cậu đều đi làm mướn, cố cho con học hết phổ thông, giờ thì ngặt nghèo lắm nên cậu phải lên Sài Gòn làm phụ hồ để kiếm sống và phụ giúp ba mẹ. Rồi cậu nói chắc nịch rằng sẽ kiếm đủ tiền để mai mốt đi học tiếp. Tôi hỏi cậu thích học ngành gì. Cậu nói ngay mình sẽ thi vào Nhạc viện.

Một cậu phụ hồ nghèo rớt đang nuôi giấc mơ vào Nhạc viện. Một hình ảnh dường như không thật khóp. Như hiểu ánh mắt ngại ngùng của tôi, cậu nói thêm rằng nhiều người khuyên cậu nên theo một ước mơ khác, thực tế hơn. Nhưng cậu tin vào bản thân, và không có mục tiêu nào có thể làm cậu xao lãng. Tôi nghe tim mình nhói lên, vì một điều đã cũ, “người nghèo nhất không phải là người không có một xu dính túi, mà là người không có lấy một ước mơ”.

Nói cho tôi nghe đi, ước mơ của bạn là gì?

(Trích *Nếu biết trăm năm là hữu hạn*, Phạm Lữ Ân)

Câu 61 (NB): Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.

A. Biểu cảm

B. Tự sự

C. Nghị luận

D. Miêu tả

Câu 62 (TH): Nghị lực của người thanh niên phụ hồ nuôi giấc mơ vào Nhạc viện được thể hiện qua đâu?

A. Thể hiện qua câu nói.

B. Thể hiện qua hành động.

C. Thể hiện qua câu nói và qua hành động.

D. Không được thể hiện.

Câu 63 (TH): Vì sao tác giả lại có “ánh mắt ngại ngùng” và cho rằng “một hình ảnh dường như không thật khóp” khi chàng thanh niên nói về ước mơ của mình

A. Ước mơ học nhạc viện sẽ không thực hiện được

B. Ước mơ học nhạc viện thật viển vông, hão huyền

C. Ước mơ học nhạc viện quá tầm thường

D. Ước mơ học nhạc viện thật sự khó khăn, xa vời.

Câu 64 (VD): Thông điệp sâu sắc nhất từ văn bản trên là gì?

A. Phải có ước mơ trong cuộc sống, có niềm tin thực hiện ước mơ đó.

B. Phải có ước mơ lớn trong cuộc sống.

C. Phải đặt ra những thử thách cho bản thân thì mới thành công.

D. Những người thành công sẽ là người có ước mơ lớn.

Câu 65 (TH): Trong câu *Cậu vừa tốt nghiệp phổ thông, làm những việc vất như khiêng vác, sắp xếp đồ đạc và ở lại công trường vào ban đêm để trông coi vật liệu* tác giả sử dụng biện pháp tu từ gì?

- A. Nhân hóa B. So sánh C. Liệt kê D. Hoán dụ

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 66 đến 70:

“Hãy sống như đời sống để biết yêu nguồn cội
Hãy sống như đồi núi vươn tới những tầm cao
Hãy sống như biển trào, như biển trào để thấy bờ bến rộng
Hãy sống như ước vọng để thấy đời mệnh mông
Và sao không là gió, là mây để thấy trời bao la
Và sao không là phù sa rót mỡ màu cho hoa
Sao không là bài ca của tình yêu đôi lứa
Sao không là mặt trời gieo hạt nắng vô tư
Và sao không là bão, là giông, là ánh lửa đêm đông
Và sao không là hạt giống xanh đất mẹ bao dung
Sao không là đàn chim gọi bình minh thức giấc
Sao không là mặt trời gieo hạt nắng vô tư”

(Lời bài hát *Khát Vọng* - Phạm Minh Tuấn)

Câu 66 (NB): Xác định phương thức biểu đạt của đoạn trích?

- A. Miêu tả B. Biểu cảm C. Nghị luận D. Biểu cảm, miêu tả

Câu 67 (NB): Chủ đề bài hát là gì?

- A. Hãy sống có ích cho đời.
B. Khát vọng ước mơ cao đẹp của con người.
C. Hãy sống như đời sống để biết yêu nguồn cội
D. Bài học về cội nguồn cuộc sống

Câu 68 (NB): Văn bản trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nào?

- A. Nghệ thuật B. Chính luận C. Báo chí D. Hành chính

Câu 69 (TH): Trong câu *Hãy sống như đồi núi vươn tới những tầm cao/Hãy sống như biển trào, như biển trào để thấy bờ bến rộng*, tác giả sử dụng biện pháp tu từ gì?

- A. Nhân hóa B. So sánh C. Ẩn dụ D. Hoán dụ

Câu 70 (VD): Lời bài hát đem đến cho mọi người cảm xúc gì?

- A. Cảm xúc phong phú, cảm phục tự hào về tình yêu cuộc đời tha thiết.
B. Cảm xúc bồi hồi, lo lắng về cuộc sống mỗi con người.
C. Cảm xúc say đắm trong tình yêu.
D. Cảm xúc rạo rực trong tình yêu.

Câu 71 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Nếu không tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước thì rất có thể con người sẽ không có đủ nước để dùng, nước bị ô nhiễm. Khi đó, cuộc sống của chúng ta sẽ khó khăn, sức khỏe bị ảnh hưởng xấu. Người gây ô nhiễm nguồn nước có thể bị phạt.

- A. con người B. có thể C. ảnh hưởng xấu D. khó khăn

Câu 72 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Tràng giang có chất Đường thi hơn những bài thơ Đường trung đại. Chính Huy Cận cũng thừa nhận ông đã lấy cảm hứng từ ý thơ của Đỗ Phủ, Thôi Hiệu đời Đường, của Chinh phụ ngâm để cho bài thơ đạt đến tác phong cổ điển.”

- A. thừa nhận B. cảm hứng C. Đường thi D. tác phong

Câu 73 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Con người Nam Cao mãnh mãnh, thư sinh, ăn nói ôn tồn nhiều khi đến rút rè, mỗi lúc lại đỏ mặt mà kì thực mang trong lòng một sự phản kháng dữ dội.

- A. dữ dội B. mãnh mãnh C. rút rè D. phản kháng

Câu 74 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Trong thơ Bác, trữ tình và tự sự, lãng mạn và hiện thực, cổ phần và giáo dục, phản ánh và triết lí...đã kết hợp với nhau thật chặt chẽ, một cách nghệ thuật.

- A. trữ tình B. lãng mạn C. cổ phần D. phản ánh

Câu 75 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Nguyễn Tuân viết: “Thạch Lam là một nhà văn quý mến cuộc sống, trang trọng trước trước sự sống của mọi người xung quanh. Ngày nay đọc lại Thạch Lam, vẫn thấy đầy đủ cái gia vị mà nhã thú của những tác phẩm có cốt cách và phẩm chất văn học”.

- A. sự sống B. cốt cách C. Thạch Lam D. gia vị

Câu 76 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. độc đoán B. độc đơn C. độc đáo D. đơn độc

Câu 77 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. độc ác B. tàn bạo C. hống hách D. hung dữ

Câu 78 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. đi học B. nhảy dây C. chạy bộ D. lo lắng

Câu 79 (TH): Chọn một tác giả **KHÔNG** thuộc phong trào Thơ mới.

- A. Thế Lữ B. Đoàn Phú Tứ C. Tế Hanh D. Thanh Thảo

Câu 80 (TH): Tác phẩm nào sau đây **KHÔNG** có khuynh hướng sử thi?

- A. Việt Bắc B. Rừng xà nu
C. Chiếc thuyền ngoài xa D. Những đứa con trong gia đình

Câu 81 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Viết về người trí thức _____ nghèo, Nam Cao đã mạnh dạn phân tích và mổ xẻ tất cả, không né tránh như Thạch Lam; không cực đoan, phiến diện như Vũ Trọng Phụng, cũng không thi vị hóa như Nhất Linh, Khái Hưng, ngòi bút của Nam Cao luôn luôn tỉnh táo đúng mực”

- A. tiểu tư sản B. nông dân C. tư sản D. bình dân

Câu 82 (NB): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

_____ nhằm đề xuất và thuyết phục người đọc (người nghe) tán đồng với nhận xét, đánh giá bàn luận của mình về một hiện tượng (vấn đề) trong đời sống hoặc trong văn học.

- A. Phân tích B. Giải thích C. Chứng minh D. Bình luận

Câu 83 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Người đọc khi đến với các tác phẩm văn học có nhiều trạng thái vui buồn khác nhau, có trình độ văn hóa khác nhau, có thái độ, _____ hoặc vô tư, phóng khoáng khác nhau.

- A. ý kiến B. nhận định C. định kiến D. suy nghĩ

Câu 84 (TH): Văn học Việt Nam giai đoạn _____ gắn liền với hai sự kiện có ảnh hưởng căn bản và sâu rộng đến mọi mặt của đời sống chính trị, xã hội Việt Nam: Cách mạng tháng Tám và cuộc kháng chiến chống Pháp kéo dài suốt 9 năm.

- A. 1945-1954 B. 1945-1975 C. sau 1975 D. trước 1975

Câu 85 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Xu hướng văn học _____, nội dung thể hiện cái tôi trữ tình với những khát vọng và ước mơ. Đề tài là thiên nhiên, tình yêu và tôn giáo và thể loại chủ yếu là thơ và văn xuôi trữ tình.

- A. hiện thực B. lãng mạn C. hiện đại D. hậu hiện đại

Câu 86 (TH): *Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:*

“Việt tỉnh dậy lần thứ tư, trong đầu còn thoáng qua hình ảnh của người mẹ. Đêm nữa lại đến. Đêm sâu thăm thẳm, bắt đầu từ tiếng dế gáy u u cao vút mãi lên. Người Việt như đang tan ra nhẹ nhẹ... Ở đó có các anh đang chờ Việt, đạn ta đang đổ lên đầu giặc Mĩ những đám lửa dữ dội, và những mũi lê nhọn hoắt trong đêm đang bắt đầu xung phong”

(*Những đứa con trong gia đình* – Nguyễn Thi, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Đoạn trích trên thể hiện phẩm chất gì của nhân vật Việt?

- A. Bản tính trẻ con hiếu thắng B. Tình yêu gia đình
C. Tình yêu nước D. Anh hùng kiên cường, không sợ hiểm nguy

Câu 87 (TH): *Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:*

“Ta về, mình có nhớ ta
Ta về, ta nhớ những hoa cùng người.
Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng”

(*Trích Việt Bắc* – Tố Hữu, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Đoạn thơ trên muốn nhắc tới vẻ đẹp của thiên nhiên trong thời khắc mùa nào trong năm

A. Mùa xuân

B. Mùa hạ

C. Mùa thu

D. Mùa đông

Câu 88 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Chiều chiều oai linh thác gầm thét

Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người”

(Trích đoạn trích *Tây tiến*, Quang Dũng, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 1)

Nội dung chính của câu thơ là gì?

A. Gợi tả sự dữ dội, hoang sơ, bí hiểm và đầy đe dọa của núi rừng miền Tây

B. Bức tranh thiên nhiên thơ mộng, trữ tình.

C. Thiên nhiên hiện ra với vẻ đẹp mỹ lệ, thơ mộng

D. Thiên nhiên hùng vĩ, oai linh.

Câu 89 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Ông đồ Lai Châu bạn tôi làm nghề chõ đồ dọc sông Đà đã 10 năm liền và thôi làm đồ cũng đã đôi chục năm nay. Tay ông lêu nghêu như cái sào. Chân ông lúc nào cũng khuynh khuynh gò lại như kẹp lấy cái cuống lái tưởng tượng. Giọng ông nói ào ào như tiếng nước trước mặt ghềnh sông. Nhõn giới ông vọi vọi như lúc nào cũng mong một cái bến xa nào trong sương mù. Quê ông ở ngay chỗ ngã tư sông sát tỉnh. Ông chõ đồ dọc, chõ chè mạn, chè cối từ Mường Lay về Hòa Bình, có khi chõ về đến tận bến Nứa Hà Nội. Ông bảo: Chạy thuyền trên sông không có thác, nó sẽ dễ dãi tay chân và buồn ngủ. Cho nên ông chỉ muốn cắm thuyền ở Chợ Bờ, cái chỗ biên giới thủy phận cuối cùng của đá thác sông Đà...

Trên dòng sông Đà, ông xuôi ngược hơn trăm lần rồi. Chính tay ông giữ lái đò độ sâu chục lần cho những chuyến thuyền then đuôi én sâu mái chèo. Trí nhớ ông được rèn luyện cao độ bằng cách lấy mắt mà nhớ tỉ mỉ như đóng đanh vào lòng tất cả những luồng nước, những con thác hiểm trở sông Đà, với người lái đò ấy, như thiên anh hùng ca mà ông đã thuộc lòng từ dấu chấm, dấu phẩy, dấu chấm than, chấm xuống dòng...

(Người lái đò sông Đà – Tuyển tập Nguyễn Tuân – NXBVH 2008)

Vì sao ông đồ Lai Châu chỉ muốn cắm thuyền ở chỗ biên giới thủy phận cuối cùng của đá thác Sông Đà?

A. Vì chạy thuyền trên sông không có thác, nó sẽ dễ dãi tay chân và buồn ngủ

B. Vì ông đã quen chõ đồ dọc sông Đà 10 năm liền nên ông không muốn thay đổi

C. Vì quê ông ở ngay chỗ ngã tư sông sát tỉnh

D. Vì ông thấy vị trí địa lí tốt

Câu 90 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Bà lão cúi đầu nín lặng. Bà lão hiểu rồi. Lòng người mẹ nghèo khổ ấy còn hiểu ra biết bao nhiêu cơ sự, vừa ai oán vừa xót thương cho số kiếp đứa con mình. Chao ôi, người ta dựng vợ gả chồng cho con là lúc trong nhà ăn nên làm nổi, những mong sinh con đẻ cái mở mặt sau này. Còn mình thì... Trong kẽ mắt kèm nhèm của bà rỏ xuống hai dòng nước mắt... Biết rằng chúng nó có nuôi nấng nhau sống qua được cơn đói khát này không?”

(Trích đoạn trích *Vợ Nhặt*, Kim Lân, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 1)

Nội dung chủ yếu của đoạn văn bản là gì ?

- A. Nỗi lòng, tâm trạng của người mẹ thương con
- B. Tâm trạng bà cụ Tứ khi biết con trai dẫn người đàn bà xa lạ về.
- C. Tấm lòng của bà cụ Tứ thật cao cả và thiêng liêng.
- D. Ý nghĩa của tình mẫu tử

Câu 91 (VD): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Lúc ấy đã khuya. Trong nhà ngủ yên. Mị trở dậy thổi lửa, ngọn lửa bập bùng sáng lên. Mị trông sang thấy hai mắt A Phủ cũng vừa mở. Dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen. Thấy tình cảnh thế, Mị chợt nhớ đêm năm trước, A Sử trói Mị, Mị cũng phải trói đứng thế kia. Nước mắt chảy xuống miệng, xuống cổ, không biết lau đi được. Trời ơi nó bắt trói đứng người ta đến chết. Nó bắt mình chết cũng thôi. Nó đã bắt trói đến chết người đàn bà ngày trước ở cái nhà này. Chúng nó thật độc ác. Chỉ đêm mai là người kia chết, chết đau, chết đói, chết rét, phải chết. Ta là thân đàn bà, nó đã bắt về trình ma rồi, chỉ còn biết đợi ngày rũ xương ở đây thôi... Người kia việc gì mà phải chết. A Phủ... Mị phảng phất nghĩ như vậy.

(Trích *Vợ chồng A Phủ* - Tô Hoài, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Hình ảnh “giọt nước mắt” trong đoạn trích trên có tác dụng gì?

- A. Thể hiện tâm lý của A Phủ: đau đớn và tủi nhục
- B. Là sợi dây kết nối sự đồng cảm trong Mị từ đó khơi dậy sức mạnh tiềm tàng
- C. Tô đậm cái khổ của người dân Hồng Ngài dưới ách thống trị của cha con nhà thống lý
- D. Khiến Mị chú ý đến A Phủ.

Câu 92 (VD): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“...Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần, lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”.

(*Tuyên ngôn Độc lập* – Hồ Chí Minh, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Chỉ ra những phép liên kết được sử dụng trong đoạn trích?

A. Phép nối, phép lặp, phép thế	B. Phép thế, phép lặp
C. Phép nối, phép thế	D. Phép lặp, phép nối

Câu 93 (VD): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Sao anh không về chơi thôn Vĩ?
Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên
Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền

(*Đây thôn Vĩ Dạ* - Hàn Mặc Tử, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục, 2007)

câu hỏi mở đầu bài thơ “Sao anh không về chơi thôn Vĩ?” mang ý nghĩa gì?

- A. Ý nghĩa biểu đạt
- B. Ý nghĩa tượng trưng

C. Ý nghĩa hỏi

D. Ý nghĩa biểu đạt và tượng trưng

Câu 94 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Lão đàn ông lập tức trở nên hùng hổ, mặt đỏ gay, lão rút trong người ra một chiếc thắt lưng của lính ngụy ngày xưa, có vẻ như những điều phải nói với nhau họ đã nói hết, chẳng nói chẳng rằng lão trút cơn giận như lửa cháy bằng cách dùng chiếc thắt lưng quật tới tấp vào lưng người đàn bà, lão vừa đánh vừa thở hồng hộc, hai hàm răng nghiến ken két, cứ mỗi nhát quất xuống lão lại nguyền rủa bằng cái giọng rên rỉ đau đớn : Mày chết đi cho ông nhờ. Chúng mày chết hết đi cho ông nhờ !

Người đàn bà với một vẻ cam chịu đầy nhẫn nhục, không hề kêu một tiếng, không chống trả, cũng không tìm cách chạy trốn.

Tất cả mọi việc xảy đến khiến tôi kinh ngạc đến mức, trong mấy phút đầu, tôi cứ đứng há mồm ra mà nhìn. Thế rồi chẳng biết từ bao giờ, tôi đã vút chiếc máy ảnh xuống đất chạy nhào tới.”

(Trích *Chiếc thuyền ngoài xa* – Nguyễn Minh Châu)

A. Miêu tả, nghị luận

B. Miêu tả, biểu cảm, nghị luận

C. Tự sự, nghị luận

D. Tự sự, miêu tả, biểu cảm

Câu 95 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Ông Huân Cao lặng nghĩ một lát rồi mỉm cười: “Về bảo với chủ người, tối nay, lúc nào lính canh về trại nghỉ, thì đem lụa, mực, bút và một bó đuốc xuống đây ta cho chữ. Chữ thì quý thực. Ta nhất sinh không vì vàng ngọc hay quyền thế mà ép mình viết câu đối bao giờ. Đời ta cũng mới viết có hai bộ tứ bình và một bức trung đường cho ba người bạn thân của ta thôi. Ta cảm cái tấm ông biệt nhỡn liên tài của các người. Nào ta có biết đâu một người như thầy Quản đây mà lại có những sở thích cao quý như vậy. Thiếu chút nữa, ta đã phụ mất một tấm lòng trong thiên hạ”.

(Trích *Chữ người tử tù* – Nguyễn Tuân, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục)

Câu nói của Huân Cao trong đoạn trích trên đại diện cho phẩm chất gì của ông?

A. Một người có thiên lương cao đẹp

B. Một người coi thường cái chết.

C. Một người biết nhận sai.

D. Một người coi thường vinh lợi.

Câu 96 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“...Em ơi em Đất Nước là máu xương của mình
Phải biết gắn bó và san sẻ
Phải biết hóa thân cho dáng hình xứ sở
Làm nên Đất Nước muôn đời...”.

(Trích đoạn trích *Đất Nước* của Nguyễn Khoa Điềm SGK Ngữ văn lớp 12 tập 1)

Tìm thành phần biệt lập được sử dụng trong đoạn thơ trên.

A. Tình thái từ

B. Thánh từ

C. Gọi đáp

D. Phụ chú

Câu 97 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Trống cầm canh ở huyện đánh tung lên một tiếng ngắn, khô khan, không vang động ra xa, rồi chìm ngay vào bóng tối. Người vắng mãi, trên hàng ghế chị Tí mới có hai ba bác phu ngồi uống nước và hút

thuốc lào. Nhưng một lát từ phố huyện đi ra, hai ba người cầm đèn lồng lung lay các bóng dài: mấy người làm công ở hiệu khách đi đón bà chủ ở tỉnh về. Bác Siêu ngẩn cổ nhìn ra phía ga, lên tiếng:

- Đèn ghi đã ra kia rồi.

Liên cũng trông thấy ngọn lửa xanh biếc, sát mặt đất, như ma trôi. Rồi tiếng còi xe lửa ở đâu vang lại, trong đêm khuya kéo dài ra theo gió xa xôi. Liên đánh thức em:

- Dậy đi, An. Tàu đến rồi.

(Trích *Hai đứa trẻ* – Thạch Lam, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Hình ảnh đoàn tàu được nhắc đến trong đoạn trích thể hiện điều gì?

- A. Điều cả phố huyện trông đợi trong một ngày.
- B. Thể hiện cho ước mơ khát vọng của người dân nơi phố huyện nghèo.
- C. Thể hiện sự khác biệt đối với bức tranh phố huyện thường ngày.
- D. Thể hiện sự nghèo đói đã lan ra cả những thành thị.

Câu 98 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ
Mặt trời chân lý chói qua tim
Hồn tôi là một vườn hoa lá
Rất đậm hương và rộn tiếng chim*

(*Từ ấy* – Tố Hữu, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ “*Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ/ Mặt trời chân lý chói qua tim*”

- A. Nhân hóa
- B. Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác
- C. So sánh
- D. Hoán dụ

Câu 99 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Dữ dội và dịu êm
Ồn ào và lặng lẽ
Sông không hiểu nổi mình
Sóng tìm ra tận bể
Ôi con sóng ngày xưa
Và ngày sau vẫn thế
Nỗi khát vọng tình yêu
Bồi hồi trong ngực trẻ*

(Trích “*Sóng*” – Xuân Quỳnh, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Đoạn thơ thể hiện quan niệm gì về tình yêu của nhà thơ Xuân Quỳnh ?

- A. Khát vọng hạnh phúc mãnh liệt. Khát vọng ấy khiến vượt qua hoàn cảnh.
- B. Tình yêu mãi là khát vọng muôn đời của con người, nhất là đối với tuổi trẻ và là vươn tới cái cao rộng, lớn lao...

C. Yêu là tự nhận thức, là vươn tới cái cao rộng, lớn lao... vừa mâu thuẫn, vừa thống nhất, vừa xung đột, vừa hài hoà.

D. Khẳng định về sự tồn tại bất diệt của khát vọng tình yêu trong trái tim người con gái.

Câu 100 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Sự thật là từ mùa thu năm 1940, nước ta đã thành thuộc địa của Nhật, chứ không phải thuộc địa của Pháp nữa. Khi Nhật hàng Đồng minh thì nhân dân cả nước ta đã nổi dậy giành chính quyền lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Sự thật là dân ta đã lấy lại nước Việt Nam từ tay Nhật, chứ không phải từ tay Pháp.

(Trích Tuyên ngôn độc lập- Hồ Chí Minh, Ngữ văn 12, tập 1)

Xác định biện pháp tu từ trong đoạn văn bản trên.

A. Ẩn dụ

B. So sánh

C. Điệp ngữ

D. Nói quá

Đáp án

51. A	52. B	53. D	54. C	55. C	56. C	57. D	58. B	59. B	60. A
61. C	62. D	63. C	64. A	65. D	66. C	67. A	68. C	69. B	70. D
71. C	72. D	73. A	74. C	75. C	76. C	77. D	78. A	79. D	80. D
81. A	82. A	83. B	84. C	85. A	86. A	87. C	88. A	89. D	90. D
91. A	92. A	93. D	94. D	95. C	96. B	97. C	98. C	99. A	100. C

LỜI GIẢI CHI TIẾT

PHẦN 2. TƯ DUY ĐỊNH TÍNH – Lĩnh vực: Ngữ văn – ngôn ngữ

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 51 đến 55:

Trong những dòng sông đẹp ở các nước mà tôi thường nghe nói đến, hình như chỉ sông Hương là thuộc về một thành phố duy nhất. Trước khi về đến vùng châu thổ êm đềm, nó đã là một bản trường ca của rừng già, rầm rộ giữa bóng cây đại ngàn, mãnh liệt qua những ghềnh thác, cuộn xoáy như cơn lốc vào những đáy vực bí ẩn, và cũng có lúc nó trở nên dịu dàng và say đắm giữa những dặm dài chói lọi màu đỏ của hoa đỗ quyên rừng. Giữa dòng Trường Sơn, sông Hương đã sống một nửa cuộc đời của mình như một cô gái Di-gan phóng khoáng và man dại. Rừng già đã hun đúc cho nó một bản lĩnh gan dạ, một tâm hồn tự do và trong sáng. Nhưng chính rừng già nơi đây, với cấu trúc đặc biệt có thể lí giải được về mặt khoa học, đã chế ngự sức mạnh bản năng ở người con gái của mình để khi ra khỏi rừng, sông Hương nhanh chóng mang một sắc đẹp dịu dàng và trí tuệ, trở thành người mẹ phù sa của một vùng văn hóa xứ sở. Nếu chỉ mãi mê nhìn ngắm khuôn mặt kinh thành của nó, tôi nghĩ rằng người ta sẽ không hiểu một cách đầy đủ bản chất của sông Hương với cuộc hành trình đầy gian truân mà nó đã vượt qua, không hiểu thấu phần tâm hồn sâu thẳm của nó mà dòng sông hình như không muốn bộc lộ, đã đóng kín lại ở cửa rừng và ném chìa khóa trong những hang đá dưới chân núi Kim Phụng.

(Trích *Ai đã đặt tên cho dòng sông* – Hoàng Phủ Ngọc Tường, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Câu 51 (NB): Đối tượng miêu tả của đoạn văn trên?

A. Sông Hương ở thượng nguồn

B. Sông Hương ở trong lòng Thành phố

C. Sông Hương ở ngoại vi Thành phố Huế

D. Sông Hương ở đồng bằng

Phương pháp giải:

Căn cứ tác phẩm *Ai đã đặt tên cho dòng sông*.

Giải chi tiết:

Đối tượng miêu tả của đoạn văn trên là: Sông Hương ở thượng nguồn

Câu 52 (TH): Trong đoạn văn, tác giả đã sử dụng các biện pháp tu từ gì ?

A. Đối lập, nhân hóa, ẩn dụ

B. Đối lập, nhân hóa, so sánh

C. Ẩn dụ, so sánh, nhân hóa

D. Ẩn dụ, nhân hóa, hoán dụ

Phương pháp giải:

Căn cứ biện pháp tu từ.

Giải chi tiết:

Biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn trích là: Đối lập, nhân hóa, so sánh

+ Đối lập:

+ So sánh: cuộn xoáy như cơn lốc vào những đáy vực bí ẩn,...

+ Nhân hóa:

Câu 53 (TH): Dòng sông được hiện lên như thế nào qua đoạn văn?

A. Dòng sông với vẻ đẹp vừa mạnh mẽ vừa dịu dàng vừa cổ kính, trầm mặc đậm chất Huế.

B. Dòng chảy phong phú; mang vẻ đẹp kín nữ tính; vẻ đẹp kín đáo với tâm hồn sâu thẳm.

C. Dòng sông phong phú độc đáo, mãnh liệt

D. Dòng sông như một sinh thể trữ tình có đời sống nội tâm hết sức phong phú.

Phương pháp giải:

Căn cứ nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

- Dòng sông được hiện lên với vẻ độc đáo:

+ Dòng chảy phong phú: vừa mãnh liệt vừa dịu dàng, say đắm

+ Dòng sông mang vẻ đẹp nữ tính: từ cô gái di-gan đến người mẹ phù sa

+ Dòng sông mang vẻ đẹp kín đáo với tâm hồn sâu thẳm

Câu 54 (TH): Đặc điểm Sông Hương ở đoạn này có điểm gì tương đồng với đặc điểm sông Đà ở thượng nguồn trong Người lái đò sông Đà của Nguyễn Tuân?

A. Hùng vĩ

B. Nhỏ bé

C. Dịu dàng

D. Cổ kính

Phương pháp giải:

Căn cứ nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Điểm tương đồng giữa sông Hương ở đoạn này và sông Đà ở thượng nguồn là sự hùng vĩ.

Câu 55 (TH): Văn bản trên thuộc thể loại gì?

A. Kí

B. Truyện ngắn

C. Tiểu thuyết

D. Truyện dài

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các thể loại.

Giải chi tiết:

Văn bản trên thuộc thể loại kí (bút kí).

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 56 đến 60:

Đôi khi, một lời khen ngợi, động viên được nói ra đúng lúc có tác động phi thường mà ngay chính bản thân người tạo ra lời khen ấy cũng không ngờ đến.

Một cậu bé khác ở Luân Đôn làm nhân viên trong một cửa hàng bán thực phẩm khô. Cậu phải thức dậy lúc năm giờ sáng dọn dẹp cửa hàng, làm việc vất vả suốt mười bốn giờ trong ngày. Đây là công việc thuần túy chân tay và cậu ghét nó. Sau hai năm, cậu không thể nào chịu đựng được nữa. Một buổi sáng thức dậy, không đợi ăn sáng, cậu khoác bộ mười lăm dặm đi tìm mẹ. Lúc đó đang giúp việc cho một gia đình giàu có, để nói lên suy nghĩ của mình. Sau đó, cậu viết một bức thư dài cho thầy giáo cũ của cậu, tâm sự rằng mình rất đau khổ, không muốn sống nữa. Người thầy an ủi và khuyến khích cậu, cam đoan rằng cậu thực sự thông minh và thích hợp cho những công việc còn tốt hơn thế. Ông sẵn sàng tìm cho cậu một chân giáo viên ở làng.

Người thầy đã thực hiện một nghĩa cử cao đẹp cho cậu học trò của mình. Lối động viên đúng lúc của ông thay đổi cả tương lai cậu bé. Người thầy này đã góp phần tạo nên một nhân cách đặc biệt trong lịch sử văn học Anh. Bởi vì ngay sau đó, cậu bắt đầu viết và nhanh chóng trở thành tác giả của vô số những tác phẩm bán chạy nhất nước Anh, kiếm trên một triệu đô-la bằng ngòi bút của mình. Đó là H.G.Wells.

(Theo Dale Carnegie, Đắc nhân tâm, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2015)

Câu 56 (NB): Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Tự sự. B. Miêu tả. C. Biểu cảm. D. Nghị luận.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào đặc điểm của các phương thức biểu đạt đã học (miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận, thuyết minh, hành chính – công vụ).

Giải chi tiết:

Phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ: Tự sự.

Câu 57 (NB): Nội dung chính của đoạn văn trên.

- A. Sức mạnh tình yêu thương, lời khen của con người trong cuộc sống.
B. Khi bạn biết vươn lên trong cuộc sống thì bạn có thể thay đổi cuộc đời, số phận con người, mang đến những điều tốt đẹp cho cuộc sống.
C. Sự khích lệ, động viên từ người thầy của mình, để có niềm lạc quan, niềm tin trong cuộc sống.
D. Câu chuyện về cậu bé Wills từng đau khổ, và không muốn sống, làm việc nhưng được sự khích lệ đã vươn lên để trở thành nhà văn nổi tiếng của nước Anh.

Phương pháp giải:

Căn cứ nội dung bài đọc hiểu

Giải chi tiết:

Nội dung của đoạn văn bản là câu chuyện về cậu bé Wills từng đau khổ, và không muốn sống, làm việc nhưng được truyền niềm tin qua lời khuyên, sự khích lệ đã vươn lên để trở thành nhà văn nổi tiếng của nước Anh. Qua đó, khẳng định sức mạnh của những lời khuyên chân thành, những lời khen thật tâm có thể thay đổi cuộc đời, số phận con người, mang đến những điều tốt đẹp cho cuộc sống.

Câu 58 (TH): Xác định chủ đề của văn bản trên.

A. Một cậu bé khác ở Luân Đôn làm nhân viên trong một cửa hàng bán thực phẩm khô.

B. Người thầy đã thực hiện một nghĩa cử cao đẹp cho cậu học trò của mình.

C. Đôi khi, một lời khen ngợi, động viên được nói ra đúng lúc có tác động phi thường mà ngay chính bản thân người tạo ra lời khen ấy cũng không ngờ đến.

D. Lời động viên đúng lúc của ông thay đổi cả tương lai cậu bé.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào câu chủ đề.

Giải chi tiết:

- Câu chủ đề: Đôi khi, một lời khen ngợi, động viên được nói ra đúng lúc có tác động phi thường mà ngay chính bản thân người tạo ra lời khen ấy cũng không ngờ đến.

Câu 59 (TH): Vì sao cậu bé trong đoạn văn trên từ chỗ “đau khổ”, “không muốn sống nữa” sau đó lại trở thành người có ích cho cuộc đời?

A. Vì cậu nhận được sự khích lệ từ người thầy của mình

B. Vì cậu đã viết thư cho thầy giáo

C. Vì cậu bé đã tự mình vươn lên trong cuộc sống

D. Vì cậu bé có khát vọng cao đẹp

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các phép liên kết câu đã học

Giải chi tiết:

Cậu bé trong đoạn văn từ chỗ “đau khổ”, “không muốn sống nữa” lại trở thành một người có ích cho cuộc đời vì cậu nhận được sự khích lệ từ người thầy của mình, nói rộng ra là sự động viên để có niềm lạc quan, niềm tin trong cuộc sống.

Câu 60 (NB): Văn bản trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nào?

A. Phong cách báo chí

B. Phong cách chính luận

C. Phong cách nghệ thuật

D. Phong cách sinh hoạt

Phương pháp giải:

Căn cứ phong cách ngôn ngữ đã học.

Giải chi tiết:

Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật.

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 61 đến 65:

Trong nhóm thợ xây đang làm việc cạnh nhà tôi, có một cậu phụ hồ đáng thương sinh nhưng luôn miệng ca hát. Cậu vừa tốt nghiệp phổ thông, làm những việc vặt như khiêng vác, sắp xếp đồ đạc và ở lại công trường vào ban đêm để trông coi vật liệu. Đêm, nằm dài trên chiếu, dưới ánh đèn tờ mờ, xung quanh ngổn ngang gạch cát, cậu vừa đọc ngẫu nhiên những tờ báo tôi cho mượn và hát vang hết bài này đến bài khác.

Hỏi chuyện mới biết, ba mẹ cậu đều đi làm mướn, cố cho con học hết phổ thông, giờ thì ngặt nghèo lắm nên cậu phải lên Sài Gòn làm phụ hồ để kiếm sống và phụ giúp ba mẹ. Rồi cậu nói chắc nịch rằng sẽ kiếm đủ tiền để mai mốt đi học tiếp. Tôi hỏi cậu thích học ngành gì. Cậu nói ngay mình sẽ thi vào Nhạc viện.

Một cậu phụ hồ nghèo rớt đang nuôi giấc mơ vào Nhạc viện. Một hình ảnh dường như không thật khớp. Như hiểu ánh mắt ngại ngần của tôi, cậu nói thêm rằng nhiều người khuyên cậu nên theo một ước mơ khác, thực tế hơn. Nhưng cậu tin vào bản thân, và không có mục tiêu nào có thể làm cậu xao lãng. Tôi nghe tim mình nhói lên, vì một điều đã cũ, “người nghèo nhất không phải là người không có một xu dính túi, mà là người không có lấy một ước mơ”.

Nói cho tôi nghe đi, ước mơ của bạn là gì?

(Trích *Nếu biết trăm năm là hữu hạn*, Phạm Lữ Ân)

Câu 61 (NB): Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.

- A. Biểu cảm **B. Tự sự** C. Nghị luận D. Miêu tả

Phương pháp giải:

Căn cứ các phương thức biểu đạt đã học.

Giải chi tiết:

Phương thức biểu đạt chính: tự sự

Câu 62 (TH): Nghị lực của người thanh niên phụ hồ nuôi giấc mơ vào Nhạc viện được thể hiện qua đâu?

- A. Thể hiện qua câu nói. B. Thể hiện qua hành động.
C. Thể hiện qua câu nói và qua hành động. D. Không được thể hiện.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Thể hiện qua câu nói chắc nịch rằng sẽ kiếm đủ tiền để mai mốt đi học tiếp, qua hành động hăng đêm sau khi làm việc xong cậu đọc ngẫu nhiên những tờ báo và hát vang hết bài này đến bài khác.

Câu 63 (TH): Vì sao tác giả lại có “ánh mắt ngại ngại” và cho rằng “một hình ảnh dường như không thật khớp” khi chàng thanh niên nói về ước mơ của mình

- A. Ước mơ học nhạc viện sẽ không thực hiện được
B. Ước mơ học nhạc viện thật viển vông, hão huyền
C. Ước mơ học nhạc viện quá tầm thường
D. Ước mơ học nhạc viện thật sự khó khăn, xa vời.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Vì ước mơ học nhạc viện thật sự khó khăn, xa vời với một người phải làm công việc phụ hồ cực khổ phải làm việc để kiếm từng chút tiền lo cho cuộc sống.

Câu 64 (VD): Thông điệp sâu sắc nhất từ văn bản trên là gì?

- A. Phải có ước mơ trong cuộc sống, có niềm tin thực hiện ước mơ đó.
- B. Phải có ước mơ lớn trong cuộc sống.
- C. Phải đặt ra những thử thách cho bản thân thì mới thành công.
- D. Những người thành công sẽ là người có ước mơ lớn.

Phương pháp giải:

Căn cứ nội dung và những từ ngữ được lặp lại nhiều lần.

Giải chi tiết:

Thông điệp: Phải có ước mơ trong cuộc sống, có niềm tin thực hiện ước mơ đó.

Câu 65 (TH): Trong câu *Cậu vừa tốt nghiệp phổ thông, làm những việc vặt như khiêng vác, sắp xếp đồ đạc và ở lại công trường vào ban đêm để trông coi vật liệu* tác giả sử dụng biện pháp tu từ gì?

- A. Nhân hóa
- B. So sánh
- C. Liệt kê
- D. Hoán dụ

Phương pháp giải:

Căn cứ vào biện pháp tu từ.

Giải chi tiết:

Biện pháp liệt kê: *khiêng vác, sắp xếp đồ đạc,...*

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 66 đến 70:

*“Hãy sống như đời sống để biết yêu nguồn cội
Hãy sống như đôi núi vươn tới những tầm cao
Hãy sống như biển trào, như biển trào để thấy bờ bến rộng
Hãy sống như ước vọng để thấy đời mệnh mông
Và sao không là gió, là mây để thấy trời bao la
Và sao không là phù sa rót mỡ màu cho hoa
Sao không là bài ca của tình yêu đôi lứa
Sao không là mặt trời gieo hạt nắng vô tư
Và sao không là bão, là giông, là ánh lửa đêm đông
Và sao không là hạt giống xanh đất mẹ bao dung
Sao không là đàn chim gọi bình minh thức giấc
Sao không là mặt trời gieo hạt nắng vô tư”*

(Lời bài hát *Khát Vọng* - Phạm Minh Tuấn)

Câu 66 (NB): Xác định phương thức biểu đạt của đoạn trích?

- A. Miêu tả
- B. Biểu cảm
- C. Nghị luận
- D. Biểu cảm, miêu tả

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các phương thức biểu đạt đã học.

Giải chi tiết:

Phương thức biểu đạt biểu cảm và miêu tả.

Câu 67 (NB): Chủ đề bài hát là gì?

- A. Hãy sống có ích cho đời.
- B. Khát vọng ước mơ cao đẹp của con người.
- C. Hãy sống như đời sống để biết yêu nguồn cội
- D. Bài học về cội nguồn cuộc sống

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Chủ đề bài hát là khát vọng ước mơ cao đẹp của con người.

Câu 68 (NB): Văn bản trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nào?

- A. Nghệ thuật
- B. Chính luận
- C. Báo chí
- D. Hành chính

Phương pháp giải:

Căn cứ các phong cách ngôn ngữ đã học.

Giải chi tiết:

Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật.

Câu 69 (TH): Trong câu *Hãy sống như đồi núi vươn tới những tầm cao/Hãy sống như biển trào, như biển trào để thấy bờ bến rộng*, tác giả sử dụng biện pháp tu từ gì?

- A. Nhân hóa
- B. So sánh
- C. Ẩn dụ
- D. Hoán dụ

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các biện pháp tu từ.

Giải chi tiết:

Biện pháp tu từ so sánh.

Câu 70 (VD): Lời bài hát đem đến cho mọi người cảm xúc gì?

- A. Cảm xúc phong phú, cảm phục tự hào về tình yêu cuộc đời tha thiết.
- B. Cảm xúc bồi hồi, lo lắng về cuộc sống mỗi con người.
- C. Cảm xúc say đắm trong tình yêu.
- D. Cảm xúc rạo rực trong tình yêu.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Lời bài hát đem đến cho mọi người cảm xúc phong phú, cảm phục tự hào về tình yêu cuộc đời tha thiết mà tác giả gửi gắm. Đó là khát vọng hóa thân để cống hiến và dựng xây cuộc đời.

Câu 71 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Nếu không tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước thì rất có thể con người sẽ không có đủ nước để dùng, nước bị ô nhiễm. Khi đó, cuộc sống của chúng ta sẽ khó khăn, sức khỏe bị ảnh hưởng xấu. Người gây ô nhiễm nguồn nước có thể bị phạt.

A. con người

B. có thể

C. ảnh hưởng xấu

D. khó khăn

Phương pháp giải:

Căn cứ bài Chữa lỗi dùng từ.

Giải chi tiết:

Nếu không tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước thì rất có thể con người sẽ không có đủ nước để dùng, nước bị ô nhiễm. Khi đó, cuộc sống của chúng ta sẽ khó khăn, sức khỏe bị ảnh hưởng xấu. Người gây ô nhiễm nguồn nước **sẽ** bị phạt.

Câu 72 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Tràng giang có chất Đường thi hơn những bài thơ Đường trung đại. Chính Huy Cận cũng thừa nhận ông đã lấy cảm hứng từ ý thơ của Đỗ Phủ, Thôi Hiệu đời Đường, của Chinh phụ ngâm để cho bài thơ đạt đến tác phong cổ điển.”

A. thừa nhận

B. cảm hứng

C. Đường thi

D. tác phong

Phương pháp giải:

Căn cứ bài Chữa lỗi dùng từ.

Giải chi tiết:

Tác phong: Có nghĩa là cách thức làm việc, sinh hoạt hằng ngày của mỗi người. Sử dụng ở đây không phù hợp

=> Chữa lại: phong vị (đặc tính gây hứng thú đặc sắc)

Câu 73 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Con người Nam Cao mạnh mẽ, thư sinh, ăn nói ôn tồn nhiều khi đến rút rè, mỗi lúc lại đỏ mặt mà kì thực mang trong lòng một sự phản kháng dữ dội.

A. dữ dội

B. mạnh mẽ

C. rút rè

D. phản kháng

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung câu văn.

Giải chi tiết:

Con người Nam Cao mạnh mẽ, thư sinh, ăn nói ôn tồn nhiều khi đến rút rè, mỗi lúc lại đỏ mặt mà kì thực mang trong lòng một sự phản kháng **mãnh liệt**.

Câu 74 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Trong thơ Bác, trữ tình và tự sự, lãng mạn và hiện thực, cổ phần và giáo dục, phản ánh và triết lí...đã kết hợp với nhau thật chặt chẽ, một cách nghệ thuật.

A. trữ tình

B. lãng mạn

C. cổ phần

D. phản ánh

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nghĩa của từ.

Giải chi tiết:

Trong thơ Bác, trữ tình và tự sự, lãng mạn và hiện thực, **cổ động** và giáo dục, phản ánh và triết lí...đã kết hợp với nhau thật chặt chẽ, một cách nghệ thuật.

Câu 75 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Nguyễn Tuân viết: “Thạch Lam là một nhà văn quý mến cuộc sống, trang trọng trước trước sự sống của mọi người xung quanh. Ngày nay đọc lại Thạch Lam, vẫn thấy đầy đủ cái gia vị mà nhũn nhũn của những tác phẩm có cốt cách và phẩm chất văn học”.

A. sự sống

B. cốt cách

C. Thạch Lam

D. gia vị

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nghĩa của từ.

Giải chi tiết:

Nguyễn Tuân viết: “Thạch Lam là một nhà văn quý mến cuộc sống, trang trọng trước trước sự sống của mọi người xung quanh. Ngày nay đọc lại Thạch Lam, vẫn thấy đầy đủ cái **dur vị** mà nhũn nhũn của những tác phẩm có cốt cách và phẩm chất văn học”.

Câu 76 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. độc đoán

B. độc đơn

C. độc đáo

D. đơn độc

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về nghĩa của từ.

Giải chi tiết:

- Các từ: độc đoán, độc đơn, độc đáo là có tính chất riêng của mình, không phỏng theo những gì đã có xưa nay, không giống, không lẫn với những gì có ở người khác.

- Từ đơn độc chỉ sự cô đơn.

=> Từ đơn độc không cùng nhóm với từ còn lại.

Câu 77 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. độc ác

B. tàn bạo

C. hống hách

D. hung dữ

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về nghĩa của từ.

Giải chi tiết:

Từ độc ác, tàn bạo, hung dữ: chỉ tính cách, bản tính của con người.

Từ hống hách: Ra oai để tỏ ra mình có quyền, là người trên.

Câu 78 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. đi học

B. nhảy dây

C. chạy bộ

D. lo lắng

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các loại từ đã học.

Giải chi tiết:

- Động từ chỉ hành động: đi học, nhảy dây, chạy bộ

- Động từ chỉ trạng thái: lo lắng

=> Từ lo lắng không cùng nghĩa với từ còn lại.

Câu 79 (TH): Chọn một tác giả **KHÔNG** thuộc phong trào Thơ mới.

A. Thế Lữ

B. Đoàn Phú Tứ

C. Tế Hanh

D. Thanh Thảo

Phương pháp giải:

Căn cứ vào hiểu biết về các tác giả đã học trong chương trình THPT.

Giải chi tiết:

Đoàn Phú Tứ.

Câu 80 (TH): Tác phẩm nào sau đây **KHÔNG** có khuynh hướng sử thi?

A. Việt Bắc

B. Rừng xà nu

C. Chiếc thuyền ngoài xa

D. Những đứa con trong gia đình

Phương pháp giải:

Căn cứ kiến thức về các tác phẩm đã học.

Giải chi tiết:

=> Tác phẩm không có khuynh hướng sử thi là Chiếc thuyền ngoài xa.

Câu 81 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Viết về người trí thức _____ nghèo, Nam Cao đã mạnh dạn phân tích và mổ xẻ tất cả, không né tránh như Thạch Lam; không cực đoan, phiến diện như Vũ Trọng Phụng, cũng không thi vị hóa như Nhất Linh, Khái Hưng, ngòi bút của Nam Cao luôn luôn tỉnh táo đúng mực”

A. tiểu tư sản

B. nông dân

C. tư sản

D. bình dân

Phương pháp giải:

Căn cứ hiểu biết về tác giả trong chương trình THPT

Giải chi tiết:

“Viết về người trí thức **tiểu tư sản** nghèo, Nam Cao đã mạnh dạn phân tích và mổ xẻ tất cả, không né tránh như Thạch Lam; không cực đoan, phiến diện như Vũ Trọng Phụng, cũng không thi vị hóa như Nhất Linh, Khái Hưng, ngòi bút của Nam Cao luôn luôn tỉnh táo đúng mực”

Câu 82 (NB): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

_____ nhằm đề xuất và thuyết phục người đọc (người nghe) tán đồng với nhận xét, đánh giá bàn luận của mình về một hiện tượng (vấn đề) trong đời sống hoặc trong văn học.

A. Phân tích

B. Giải thích

C. Chứng minh

D. Bình luận

Phương pháp giải:

Căn cứ vào thao tác lập luận.

Giải chi tiết:

Bình luận nhằm đề xuất và thuyết phục người đọc (người nghe) tán đồng với nhận xét, đánh giá bàn luận của mình về một hiện tượng (vấn đề) trong đời sống hoặc trong văn học.

Câu 83 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Người đọc khi đến với các tác phẩm văn học có nhiều trạng thái vui buồn khác nhau, có trình độ văn hóa khác nhau, có thái độ, _____ hoặc vô tư, phóng khoáng khác nhau.

A. ý kiến

B. nhận định

C. định kiến

D. suy nghĩ

Phương pháp giải:

Căn cứ vào ý nghĩa từ và câu

Giải chi tiết:

Người đọc khi đến với các tác phẩm văn học có nhiều trạng thái vui buồn khác nhau, có trình độ văn hóa khác nhau, có thái độ, **định kiến** hoặc vô tư, phóng khoáng khác nhau.

Câu 84 (TH): Văn học Việt Nam giai đoạn _____ gắn liền với hai sự kiện có ảnh hưởng căn bản và sâu rộng đến mọi mặt của đời sống chính trị, xã hội Việt Nam: Cách mạng tháng Tám và cuộc kháng chiến chống Pháp kéo dài suốt 9 năm.

A. 1945-1954

B. 1945-1975

C. sau 1975

D. trước 1975

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung câu văn.

Giải chi tiết:

Văn học Việt Nam giai đoạn **1945-1954** gắn liền với hai sự kiện có ảnh hưởng căn bản và sâu rộng đến mọi mặt của đời sống chính trị, xã hội Việt Nam: Cách mạng tháng Tám và cuộc kháng chiến chống Pháp kéo dài suốt 9 năm. Bản word từ web Tai lieuchuan.vn

Câu 85 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Xu hướng văn học _____, nội dung thể hiện cái tôi trữ tình với những khát vọng và ước mơ. Đề tài là thiên nhiên, tình yêu và tôn giáo và thể loại chủ yếu là thơ và văn xuôi trữ tình.

A. hiện thực

B. lãng mạn

C. hiện đại

D. hậu hiện đại

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung câu văn.

Giải chi tiết:

Xu hướng văn học **lãng mạn**, nội dung thể hiện cái tôi trữ tình với những khát vọng và ước mơ. Đề tài là thiên nhiên, tình yêu và tôn giáo và thể loại chủ yếu là thơ và văn xuôi trữ tình.

Câu 86 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Việt tỉnh dậy lần thứ tư, trong đầu còn thoáng qua hình ảnh của người mẹ. Đêm nữa lại đến. Đêm sâu thăm thẳm, bắt đầu từ tiếng đé gáy u u cao vút mãi lên. Người Việt như đang tan ra nhẹ nhẹ... Ở đó có các anh đang chờ Việt, đạn ta đang đổ lên đầu giặc Mĩ những đám lửa dữ dội, và những mũi lê nhọn hoắt trong đêm đang bắt đầu xung phong”

(*Những đứa con trong gia đình* – Nguyễn Thi, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Đoạn trích trên thể hiện phẩm chất gì của nhân vật Việt?

A. Bản tính trẻ con hiếu thắng

B. Tình yêu gia đình

C. Tình yêu nước

D. Anh hùng kiên cường, không sợ hiểm nguy

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích

Giải chi tiết:

Đoạn trích là lúc Việt bị ngắt đi tỉnh lại trên chiến trường. Đoạn trích đã thể hiện phẩm chất anh hùng trong con người Việt.

Câu 87 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Ta về, mình có nhớ ta
Ta về, ta nhớ những hoa cùng người.
Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng”

(Trích *Việt Bắc* – Tố Hữu, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Đoạn thơ trên muốn nhắc tới vẻ đẹp của thiên nhiên trong thời khắc mùa nào trong năm

- A. Mùa xuân B. Mùa hạ C. Mùa thu **D. Mùa đông**

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung của bài thơ Việt Bắc

Giải chi tiết:

Đoạn thơ trên được trích từ đoạn thơ miêu tả vẻ đẹp của bức tranh tứ bình khi nhắc tới Việt Bắc. Cụ thể bốn câu thơ trên miêu tả mùa đông nơi núi rừng Việt Bắc.

Câu 88 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Chiều chiều oai linh thác gầm thét
Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người”

(Trích đoạn trích *Tây tiến*, Quang Dũng, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 1)

Nội dung chính của câu thơ là gì?

- A. Gợi tả sự dữ dội, hoang sơ, bí hiểm và đầy đe dọa của núi rừng miền Tây**
B. Bức tranh thiên nhiên thơ mộng, trữ tình.
C. Thiên nhiên hiện ra với vẻ đẹp mỹ lệ, thơ mộng
D. Thiên nhiên hùng vĩ, oai linh.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Nội dung chính trong đoạn thơ là: Gợi tả sự dữ dội, hoang sơ, bí hiểm và đầy đe dọa của núi rừng miền Tây.

Câu 89 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Ông đồ Lai Châu bạn tôi làm nghề chõ đồ dọc sông Đà đã 10 năm liền và thôi làm đồ cũng đã đôi chục năm nay. Tay ông lêu nghêu như cái sào. Chân ông lúc nào cũng khụy khụy gò lại như kẹp lấy cái cuống lái tưởng tượng. Giọng ông nói ào ào như tiếng nước trước mặt ghềnh sông. Nhỡn giới ông vọi vọi như lúc nào cũng mong một cái bến xa nào trong sương mù. Quê ông ở ngay chỗ ngã tư sông sát tỉnh. Ông chõ đồ dọc, chõ chè mạn, chè cối từ Mường Lay về Hòa Bình, có khi chõ về đến tận bến Nứa Hà

Nội. Ông bảo: Chạy thuyền trên sông không có thác, nó sẽ dễ dãi tay chân và buồn ngủ. Cho nên ông chỉ muốn cắm thuyền ở Chợ Bờ, cái chỗ biên giới thủy phận cuối cùng của đá thác sông Đà...

Trên dòng sông Đà, ông xuôi ngược hơn trăm lần rồi. Chính tay ông giữ lái đò độ sâu chục lần cho những chuyến thuyền then đuôi én sâu mái chèo. Trí nhớ ông được rèn luyện cao độ bằng cách lấy mắt mà nhớ tỉ mỉ như đóng đanh vào lòng tất cả những luồng nước, những con thác hiểm trở sông Đà, với người lái đò ấy, như thiên anh hùng ca mà ông đã thuộc lòng từ dấu chấm, dấu phẩy, dấu chấm than, chấm xuống dòng...

(Người lái đò sông Đà – Tuyển tập Nguyễn Tuân – NXBVH 2008)

Vì sao ông đò Lai Châu chỉ muốn cắm thuyền ở chỗ biên giới thủy phận cuối cùng của đá thác Sông Đà?

A. Vì chạy thuyền trên sông không có thác, nó sẽ dễ dãi tay chân và buồn ngủ

B. Vì ông đã quen chở đò dọc sông Đà 10 năm liền nên ông không muốn thay đổi

C. Vì quê ông ở ngay chỗ ngã tư sông sát tỉnh

D. Vì ông thấy vị trí địa lí tốt

Phương pháp giải:

Căn cứ bài Người lái đò sông Đà.

Giải chi tiết:

Ông đò Lai Châu chỉ muốn cắm thuyền ở chỗ biên giới thủy phận cuối cùng của đá thác Sông Đà vì chạy thuyền trên sông không có thác, nó sẽ dễ dãi tay chân và buồn ngủ.

Câu 90 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Bà lão cúi đầu nín lặng. Bà lão hiểu rồi. Lòng người mẹ nghèo khổ ấy còn hiểu ra biết bao nhiêu cơ sự, vừa ai oán vừa xót thương cho số kiếp đứa con mình. Chao ôi, người ta dựng vợ gả chồng cho con là lúc trong nhà ăn nên làm nổi, những mong sinh con đẻ cái mở mặt sau này. Còn mình thì... Trong kẽ mắt kèm nhèm của bà rỏ xuống hai dòng nước mắt... Biết rằng chúng nó có nuôi nổi nhau sống qua được cơn đói khát này không?”

(Trích đoạn trích *Vợ Nhặt*, Kim Lân, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 1)

Nội dung chủ yếu của đoạn văn bản là gì ?

A. Nỗi lòng, tâm trạng của người mẹ thương con

B. Tâm trạng bà cụ Tứ khi biết con trai dẫn người đàn bà xa lạ về.

C. Tấm lòng của bà cụ Tứ thật cao cả và thiêng liêng.

D. Ý nghĩa của tình mẫu tử

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Nội dung chủ yếu của đoạn văn bản diễn tả tâm trạng bà cụ Tứ khi biết con trai (nhân vật Tràng) dẫn người đàn bà xa lạ về.

Câu 91 (VD): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Lúc ấy đã khuya. Trong nhà ngủ yên. Mị trở dậy thổi lửa, ngọn lửa bập bùng sáng lên. Mị trông sang thấy hai mắt A Phủ cũng vừa mở. Dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen. Thấy tình cảnh thế, Mị chợt nhớ đêm năm trước, A Sử trói Mị, Mị cũng phải trói đứng thế kia. Nước mắt chảy xuống miệng, xuống cổ, không biết lau đi được. Trời ơi nó bắt trói đứng người ta đến chết. Nó bắt mình chết cũng thôi. Nó đã bắt trói đến chết người đàn bà ngày trước ở cái nhà này. Chúng nó thật độc ác. Chỉ đêm mai là người kia chết, chết đau, chết đói, chết rét, phải chết. Ta là thân đàn bà, nó đã bắt về trình ma rồi, chỉ còn biết đợi ngày rũ xương ở đây thôi... Người kia việc gì mà phải chết. A Phủ... Mị phảng phất nghĩ như vậy.

(Trích *Vợ chồng A Phủ* - Tô Hoài, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Hình ảnh “giọt nước mắt” trong đoạn trích trên có tác dụng gì?

- A. Thể hiện tâm lý của A Phủ: đau đớn và tủi nhục
- B. Là sợi dây kết nối sự đồng cảm trong Mị từ đó khơi dậy sức mạnh tiềm tàng
- C. Tô đậm cái khổ của người dân Hồng Ngài dưới ách thống trị của cha con nhà thống lý
- D. Khiến Mị chú ý đến A Phủ.

Phương pháp giải:

Căn cứ nội dung đoạn trích

Giải chi tiết:

Hình ảnh “giọt nước mắt” trong đoạn trích trên có tác dụng:

Là sợi dây kết nối sự đồng cảm trong Mị từ đó khơi dậy sức mạnh tiềm tàng.

Câu 92 (VD): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“...Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần, lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”.

(*Tuyên ngôn Độc lập* – Hồ Chí Minh, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Chỉ ra những phép liên kết được sử dụng trong đoạn trích?

- A. Phép nối, phép lặp, phép thế
- B. Phép thế, phép lặp
- C. Phép nối, phép thế
- D. Phép lặp, phép nối

Phương pháp giải:

Căn cứ vào Tuyên ngôn Độc lập.

Giải chi tiết:

- Những phép liên kết được sử dụng trong đoạn trích là:

- + Phép nối: Quan hệ từ “và”
- + Phép lặp: Lặp lại cụm từ “Tự do, độc lập”
- + Phép thế: Dùng từ ngữ mang ý nghĩa thay thế “ấy”

Câu 93 (VD): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Sao anh không về chơi thôn Vĩ?

Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên

Vườn ai mướt quá xanh như ngọc

Lá trúc che ngang mặt chữ điền

(*Đây thôn Vĩ Dạ* - Hàn Mặc Tử, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục, 2007)

câu hỏi mở đầu bài thơ “Sao anh không về chơi thôn Vĩ?” mang ý nghĩa gì?

A. Ý nghĩa biểu đạt

B. Ý nghĩa tượng trưng

C. Ý nghĩa hỏi

D. Ý nghĩa biểu đạt và tượng trưng

Phương pháp giải:

Căn cứ nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

- Ý nghĩa biểu đạt: Sao anh không về chơi thôn Vĩ? vừa là câu hỏi vừa là lời mời gọi tha thiết của cô gái thôn Vĩ với nhân vật trữ tình.

- Ý nghĩa biểu cảm:

+ Gọi cảm giác như lời trách nhẹ nhàng và cũng là lời mời gọi tha thiết (lời nhà thơ tự trách, tự hỏi mình; lời ước ao thầm kín của người đi xa được về lại thôn Vĩ).

+ Hai tiếng về chơi bộc lộ sắc thái tự nhiên, thân mật, chân tình.

+ Câu hỏi là duyên cớ để khơi dậy trong tâm hồn nhà thơ bao kỉ niệm sâu sắc, bao hình ảnh đẹp đẽ, đáng yêu của xứ Huế, trước hết là Vĩ Dạ - nơi có người mà nhà thơ thương mến và đẹp nhất là cảnh thôn Vĩ trong ánh bình minh.

Câu 94 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Lão đàn ông lập tức trở nên hùng hổ, mặt đỏ gay, lão rút trong người ra một chiếc thắt lưng của lính ngụy ngày xưa, có vẻ như những điều phải nói với nhau họ đã nói hết, chẳng nói chẳng rằng lão trút cơn giận như lửa cháy bằng cách dùng chiếc thắt lưng quật tới tấp vào lưng người đàn bà, lão vừa đánh vừa thở hồng hộc, hai hàm răng nghiến ken két, cứ mỗi nhát quất xuống lão lại nguyền rủa bằng cái giọng rên rỉ đau đớn : Mày chết đi cho ông nhờ. Chúng mày chết hết đi cho ông nhờ !

Người đàn bà với một vẻ cam chịu đầy nhẫn nhục, không hề kêu một tiếng, không chống trả, cũng không tìm cách chạy trốn.

Tất cả mọi việc xảy đến khiến tôi kinh ngạc đến mức, trong mấy phút đầu, tôi cứ đứng há mồm ra mà nhìn. Thế rồi chẳng biết từ bao giờ, tôi đã vút chiếc máy ảnh xuống đất chạy nhào tới.”

(Trích *Chiếc thuyền ngoài xa* – Nguyễn Minh Châu)

A. Miêu tả, nghị luận

B. Miêu tả, biểu cảm, nghị luận

C. Tự sự, nghị luận

D. Tự sự, miêu tả, biểu cảm

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các phương thức biểu đạt.

Giải chi tiết:

Các phương thức biểu đạt :

- Tự sự: kể lại những sự việc mà nhân vật tôi chứng kiến.
- Miêu tả: hành động, tâm trạng của các nhân vật.
- Biểu cảm: bộc lộ cảm xúc của các nhân vật.

Câu 95 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Ông Huân Cao lặng nghĩ một lát rồi mỉm cười: “Về bảo với chủ người, tối nay, lúc nào lính canh về trại nghỉ, thì đem lụa, mực, bút và một bó thuốc xuống đây ta cho chữ. Chữ thì quý thực. Ta nhất sinh không vì vàng ngọc hay quyền thế mà ép mình viết câu đối bao giờ. Đời ta cũng mới viết có hai bộ tứ bình và một bức trung đường cho ba người bạn thân của ta thôi. Ta cảm cái tấm ông biệt nhỡn liên tài của các người. Nào ta có biết đâu một người như thầy Quản đây mà lại có những sở thích cao quý như vậy. Thiếu chút nữa, ta đã phụ mất một tấm lòng trong thiên hạ”.

(Trích *Chữ người tử tù* – Nguyễn Tuân, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục)

Câu nói của Huân Cao trong đoạn trích trên đại diện cho phẩm chất gì của ông?

A. Một người có thiên lương cao đẹp	B. Một người coi thường cái chết.
C. Một người biết nhận sai.	D. Một người coi thường vinh lợi.

Phương pháp giải:

Căn cứ nội dung đoạn trích

Giải chi tiết:

Câu nói của Huân Cao cho thấy ông là một người có thiên lương cao đẹp. Lúc trước ông không cúi đầu, thậm chí tỏ ra ghét bỏ, coi thường quản ngục là vì nghĩ quản ngục cũng giống như bao tên quan khác là tay sai của nhà nước phong kiến. Về sau khi biết quản ngục là người có thiên lương ông đồng ý cho chữ. Như vậy có thể thấy, Huân Cao không sợ cường quyền hay không vì vàng ngọc mà cúi đầu. Ông chỉ cúi đầu trước cái đẹp. Đó chính là biểu hiện của một con người có thiên lương cao đẹp.

Câu 96 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“...Em ơi em Đất Nước là máu xương của mình
Phải biết gắn bó và san sẻ
Phải biết hóa thân cho dáng hình xứ sở
Làm nên Đất Nước muôn đời...”.

(Trích đoạn trích *Đất Nước* của Nguyễn Khoa Điềm SGK Ngữ văn lớp, 12 tập 1)

Tìm thành phần biệt lập được sử dụng trong đoạn thơ trên.

A. Tình thái từ	B. Thánh từ	C. Gọi đáp	D. Phụ chú

Phương pháp giải:

Căn cứ vào thành phần biệt lập.

Giải chi tiết:

Thành phần biệt lập : Em ơi em

=> Thành phần biệt lập tình thái

Câu 97 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Trống cầm canh ở huyện đánh tung lên một tiếng ngắn, khô khan, không vang động ra xa, rồi chìm ngay vào bóng tối. Người vắng mãi, trên hàng ghế chị Tí mới có hai ba bác phu ngồi uống nước và hút thuốc lào. Nhưng một lát từ phố huyện đi ra, hai ba người cầm đèn lồng lung lay các bóng dài: mấy người làm công ở hiệu khách đi đón bà chủ ở tỉnh về. Bác Siêu nghển cổ nhìn ra phía ga, lên tiếng:

- Đèn ghi đã ra kia rồi.

Liên cũng trông thấy ngọn lửa xanh biếc, sát mặt đất, như ma trôi. Rồi tiếng còi xe lửa ở đâu vang lại, trong đêm khuya kéo dài ra theo gió xa xôi. Liên đánh thức em:

- Dậy đi, An. Tàu đến rồi.

(Trích *Hai đứa trẻ* – Thạch Lam, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Hình ảnh đoàn tàu được nhắc đến trong đoạn trích thể hiện điều gì?

A. Điều cả phố huyện trông đợi trong một ngày.

B. Thể hiện cho ước mơ khát vọng của người dân nơi phố huyện nghèo.

C. Thể hiện sự khác biệt đối với bức tranh phố huyện thường ngày.

D. Thể hiện sự nghèo đói đã lan ra cả những thành thị.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Hình ảnh đoàn tàu được nhắc đến trong đoạn trích thể hiện cho những ước muốn khiêm nhường mà nhỏ bé của người dân nghèo nơi phố huyện. Họ muốn thấy một cái gì đó rộn ràng hơn khác với cuộc sống tối tăm cũng như mong muốn một sự thay đổi đến với cuộc đời mình.

Câu 98 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ

Mặt trời chân lý chói qua tim

Hồn tôi là một vườn hoa lá

Rất đậm hương và rộn tiếng chim

(*Từ ấy* – Tố Hữu, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ “*Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ/ Mặt trời chân lý chói qua tim*”

A. Nhân hóa

B. Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác

C. So sánh

D. Hoán dụ

Phương pháp giải:

Căn cứ vào biện pháp tu từ.

Giải chi tiết:

- Biện pháp nghệ thuật sử dụng là ẩn dụ chuyển đổi cảm giác.

- Cho thấy niềm vui sướng và hạnh phúc của tác giả khi được chiến đấu dưới ngọn cờ của Đảng

- “Mặt trời chân lí” là hình ảnh ẩn dụ ca ngợi lí tưởng Cách mạng, ca ngợi chủ nghĩa Cộng sản đã soi sáng tâm hồn, đã “chói qua tim”, đem lại ánh sáng cuộc đời như “bừng” lên trong “nắng hạ”.

Câu 99 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Dữ dội và dịu êm
Ồn ào và lặng lẽ
Sông không hiểu nổi mình
Sóng tìm ra tận bể
Ôi con sóng ngày xưa
Và ngày sau vẫn thế
Nỗi khát vọng tình yêu
Bồi hồi trong ngực trẻ*

(Trích “Sóng” – Xuân Quỳnh, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Đoạn thơ thể hiện quan niệm gì về tình yêu của nhà thơ Xuân Quỳnh ?

A. Khát vọng hạnh phúc mãnh liệt. Khát vọng ấy khiến vượt qua hoàn cảnh.

B. Tình yêu mãi là khát vọng muôn đời của con người, nhất là đối với tuổi trẻ và là vươn tới cái cao rộng, lớn lao...

C. Yêu là tự nhận thức, là vươn tới cái cao rộng, lớn lao... vừa mâu thuẫn, vừa thống nhất, vừa xung đột, vừa hài hoà.

D. Khẳng định về sự tồn tại bất diệt của khát vọng tình yêu trong trái tim người con gái.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào Sóng.

Giải chi tiết:

Đoạn thơ thể hiện quan niệm về tình yêu của nhà thơ Xuân Quỳnh :

- Yêu là tự nhận thức, là vươn tới cái cao rộng, lớn lao...

- Tình yêu mãi là khát vọng muôn đời của con người, nhất là đối với tuổi trẻ.

Câu 100 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Sự thật là từ mùa thu năm 1940, nước ta đã thành thuộc địa của Nhật, chứ không phải thuộc địa của Pháp nữa. Khi Nhật hàng Đồng minh thì nhân dân cả nước ta đã nổi dậy giành chính quyền lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Sự thật là dân ta đã lấy lại nước Việt Nam từ tay Nhật, chứ không phải từ tay Pháp.

(Trích Tuyên ngôn độc lập- Hồ Chí Minh, Ngữ văn 12, tập 1

Xác định biện pháp tu từ trong đoạn văn bản trên.

A. Ẩn dụ

B. So sánh

C. Điệp ngữ

D. Nói quá

Phương pháp giải:

Căn cứ vào biện pháp tu từ.

Giải chi tiết:

- Biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn trích là: Điệp từ (sự thật) với tác dụng khẳng định, nhấn mạnh quyền độc lập tự do của dân tộc Việt Nam.

TAILIEUONTHI.ORG

50 câu ôn phần Ngữ Văn - Đánh giá năng lực ĐHQG Hà Nội - Phần 13

PHẦN 2. TƯ DUY ĐỊNH TÍNH – Lĩnh vực: Ngữ văn – Ngôn ngữ

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 51 đến 55:

Đất là nơi anh đến trường
Nước là nơi em tắm
Đất Nước là nơi ta hò hẹn
Đất Nước là nơi em đánh rơi chiếc khăn trong nỗi nhớ thầm
Đất là nơi “con chim phượng hoàng bay về hòn núi bạc”
Nước là nơi “con cá ngư ông móng nước biển khơi”
Thời gian đằng đẵng
Không gian mênh mông
Đất Nước là nơi dân mình đoàn tụ

(Trích *Đất Nước*, Nguyễn Khoa Điềm, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 1)

Câu 51 (TH): Đoạn trích trên được trích trong tập thơ nào?

- A. Mặt trường khát vọng B. Mặt đường khát vọng C. Mặt trời khát vọng D. Ánh sáng và phù sa

Câu 52 (TH): Câu thơ nào dưới đây được lấy cảm hứng từ ca dao?

- A. Đất Nước là nơi ta hò hẹn
B. Đất là nơi “con chim phượng hoàng bay về hòn núi bạc”
C. Đất Nước là nơi em đánh rơi chiếc khăn trong nỗi nhớ thầm
D. Nước là nơi “con cá ngư ông móng nước biển khơi”

Câu 53 (TH): Cụm từ “Đất Nước” viết hoa thể hiện điều gì?

- A. Thể hiện nét đặc sắc nghệ thuật B. Thể hiện sự trân trọng
C. Ca ngợi vẻ đẹp D. Thể hiện lòng biết ơn.

Câu 54 (TH): Đất Nước trong đoạn trích trên được định nghĩa bằng cách nào?

- A. Định nghĩa thông qua những điều gần gũi nhất.
B. Định nghĩa bằng cách viện dẫn các sự kiện lịch sử
C. Định nghĩa thông qua cái nhìn văn hóa
D. Định nghĩa bằng cách chia tách hai thành tố Đất và Nước

Câu 55 (NB): Phong cách ngôn ngữ nào được sử dụng trong văn bản trên?

- A. Báo chí B. Chính luận C. Nghệ thuật D. Sinh hoạt

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 56 đến 60:

“Ta đã lớn lên rồi trong khói lửa
Chúng nó chẳng còn mong được nữa
Chặn bàn chân một dân tộc anh hùng
Những bàn chân từ than bụi, lầy bùn
Đã bước dưới mặt trời cách mạng.

Những bàn chân của Hóc Môn, Ba Tơ, Cao Lạng
Lùng lẩy Điện Biên, chấn động địa cầu
Những bàn chân đã vùng dậy đạp đầu
Lũ chúa đất xuống bùn đen vạn kiếp!
Ta đi tới, trên đường ta bước tiếp,
Rắn như thép, vững như đồng.
Đội ngũ ta trùng trùng điệp điệp
Cao như núi, dài như sông
Chí ta lớn như biển Đông trước mặt!”

(Trích “Ta đi tới”, Tố Hữu)

Câu 56 (NB): Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn thơ trên.

- A. Tự sự B. Nghị luận C. Miêu tả D. Biểu cảm

Câu 57 (TH): Nội dung của đoạn thơ trên.

- A. Tuổi thơ lớn lên từ trong bom đạn B. Thiên nhiên Việt Nam tươi đẹp và hùng vĩ
C. Ý chí kiên cường của nhân dân D. Tất cả các đáp án trên

Câu 58 (NB):

“Ta đi tới, trên đường ta bước tiếp,
Rắn như thép, vững như đồng.
Đội ngũ ta trùng trùng điệp điệp
Cao như núi, dài như sông
Chí ta lớn như biển Đông trước mặt!”

Trong 5 câu thơ trên của đoạn thơ, tác giả sử dụng chủ yếu biện pháp tu từ gì?

- A. So sánh B. Nhân hóa C. Ẩn dụ D. Nói giảm nói tránh

Câu 59 (TH): Biện pháp tu từ trong khổ thơ trên có tác dụng gì?

- A. Đề cao sự hùng vĩ của thiên nhiên B. Tạo nhịp điệu cho câu thơ
C. Nhấn mạnh sức mạnh của nhân dân ta D. Làm cho sự vật, sự việc giống như con người

Câu 60 (TH): Ý nghĩa của hai câu thơ:

“Những bàn chân từ than bụi, lầy bùn
Đã bước dưới mặt trời cách mạng.”

- A. Đất nước ta trù phú, tươi đẹp B. Đất nước ta văn minh, phát triển
C. Đất nước ta đã tìm thấy chân lí cho mình D. Tất cả các đáp án trên

Đọc bài thơ sau và trả lời những câu hỏi từ câu 61 đến 65:

Tóc mẹ nở hoa
Như vòng tay mẹ
Đà Lạt ôm tôi vào lòng
Màu đất đỏ tự ngàn xưa thắm lại

Nhắc một thời máu lửa cha ông...

Ở nơi đây!

Mỗi mái nhà đều là kỷ niệm

Rêu lên màu trên nửa vầng trăng

Bạc thêm xưa. Mẹ chờ cha vò võ

Chiều sương giăng, súng nổ sau đồi

Tháng ba ấy cha đi không trở lại

Mùa xuân. Tia chớp xé ngang trời

Đêm mừng mười cha ngã giữa Ban Mê

Đất bazan đỏ bừng... Lửa cháy

Ở phía đó cha đã không kịp thấy

Một tháng tư. Đà Lạt yên bình

Bốn mươi năm! Mảnh vườn cũ hồi sinh

Mùa cúc nở hoa. Mùa hồng thay áo

Đóa dã quỳ giấu vào lòng cơn nắng

Mẹ một mình lặng lẽ... Thờ cha

Bốn mươi mùa tóc mẹ nở hoa

Những nụ trắng như tuổi xuân gói lại

Những cánh trắng khắp núi đồi mê mải

Lát phát bay, nâng bước chân ngày.

(Chiến dịch Tây Nguyên tháng 3/1975)

(Lê Hòa, trích từ báo *Sài Gòn giải phóng*, ngày 14/05/2017)

Câu 61 (NB): Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?

- A. Tự sự B. Miêu tả C. Thuyết minh D. Biểu cảm

Câu 62 (NB): Chỉ ra những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong hai câu thơ sau:

Như vòng tay mẹ

Đà Lạt ôm tôi vào lòng

- A. Điệp từ, nhân hóa, so sánh B. Hoán dụ, nói quá, điệp từ
C. So sánh, nhân hóa, ẩn dụ D. So sánh, nhân hóa

Câu 63 (TH): Tình cảm nào của nhân vật trữ tình dành cho mẹ được thể hiện qua khổ thơ cuối?

- A. Yêu thương B. Kính trọng, biết ơn
C. Lo sợ màu thời gian vô thường D. Tất cả các đáp án trên

Câu 64 (TH): Từ “vô vô” trong bài thơ thể hiện ý nghĩa gì?

- A. Sự ồn ào của không gian
- B. Sự mệt mỏi của con người
- C. Sự khắc khoải, mong ngóng, đợi chờ
- D. Tất cả các phương án trên

Câu 65 (TH): Nội dung của bài thơ trên là gì?

- A. Chiến tranh khốc liệt của Đà Lạt
- B. Hình ảnh đẹp của người mẹ và Đà Lạt.
- C. Những người chiến sĩ đã hi sinh anh dũng
- D. Tất cả các đáp án trên đều sai

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các câu hỏi từ câu 66 đến câu 70:

“Để trưởng thành, tất cả chúng ta đều phải trải qua hai cuộc đấu tranh: một cuộc đấu tranh bên ngoài và một cuộc đấu tranh ngay trong tâm trí mỗi người. Nhưng cuộc đấu tranh quan trọng nhất và có ý nghĩa nhất chính là cuộc đấu tranh diễn ra ngay trong tâm hồn mỗi người. Đó là cuộc đấu tranh chống lại những thói quen không lành mạnh, những cơn nóng giận sắp bùng phát, những lời gian dối chực trào, những phán xét thiếu cơ sở và cả những căn bệnh hiểm nghèo.... Những cuộc đấu tranh như thế diễn ra liên tục và thật sự rất gian khó, nhưng lại là điều kiện giúp bạn nhận ra cảnh giới cao nhất của mình. Hãy luôn cẩn trọng và can đảm. Hãy tiếp thu ý kiến những người xung quanh nhưng đừng để họ chi phối quá nhiều đến cuộc đời bạn. Hãy giải quyết những bất đồng trong khả năng của mình nhưng đừng quên đấu tranh đến cùng để hoàn thành mục tiêu đề ra. Đừng để bóng đen của nỗi lo sợ bao trùm đến cuộc sống của bạn. Bạn phải hiểu rằng, dù có thất bại thảm hại đến mấy chăng nữa thì bạn cũng đã học hỏi được điều gì đó bổ ích cho mình. Vì vậy, hãy tin tưởng vào con đường mình đang đi và vững vàng trong cuộc đấu tranh vì những mục tiêu cao cả. Với sự hi sinh, lòng kiên trì, quyết tâm nỗ lực không mệt mỏi và tính tự chủ của mình, nhất định bạn sẽ thành công. Bạn chính là người làm chủ số phận của mình...”

(Trích *Đánh thức khát vọng*, nhiều tác giả, First News tổng hợp NXB Hồng Đức, 2017, tr.67,78)

Câu 66 (NB): Đoạn trích trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

- A. Tự sự.
- B. Biểu cảm.
- C. Miêu tả.
- D. Nghị luận.

Câu 67 (NB): Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong phần in đậm?

- A. So sánh.
- B. Điệp từ.
- C. Điệp cấu trúc.
- D. Ẩn dụ.

Câu 68 (TH): Theo tác giả, cuộc đấu tranh quan trọng nhất và ý nghĩa nhất là gì?

- A. Là cuộc đấu tranh diễn ra ngay trong tâm hồn mỗi người.
- B. Là cuộc đấu tranh bên ngoài.
- C. Là sự kết hợp giữa cuộc đấu tranh bên trong và cuộc đấu tranh bên ngoài của con người.
- D. Là cả hai cuộc đấu tranh bên trong và bên ngoài của con người.

Câu 69 (TH): Câu nói “Dù có thất bại thảm hại đến mấy chăng nữa thì bạn cũng đã học hỏi được một điều gì đó bổ ích cho mình” có ý nghĩa gì?

- A. Khi gặp thất bại con người không được nản chí.
- B. Thất bại đôi khi mang lại cho con người những giá trị to lớn.
- C. Thất bại là bước khởi đầu tạo nên thành công sau này.

D. Thất bại đem đến những kinh nghiệm, là nguồn động lực để ta không ngừng nỗ lực, cố gắng, trau dồi bản thân trở nên tốt đẹp hơn, hoàn thiện hơn.

Câu 70 (TH): Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

- A.** Nói về hai cuộc đấu tranh mà chúng ta phải trải qua trên con đường trưởng thành.
- B.** Nói đến cuộc đấu tranh bên trong con người từ đó thúc đẩy lòng tin, sự đấu tranh vì những mục tiêu cao cả và làm chủ số phận mình.
- C.** Động viên con người bước ra khỏi bóng tối giới hạn của bản thân.
- D.** Khuyên nhủ con người muốn thành công phải không ngừng học hỏi.

Câu 71 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Nguyễn Đình Chiểu là nhà thơ có quan niệm văn chương đồng nhất. Ông chủ trương dùng văn chương biểu hiện đạo lý và chiến đấu cho sự nghiệp chính nghĩa.”

- A.** quan niệm
- B.** đồng nhất
- C.** đạo lý
- D.** sự nghiệp

Câu 72 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Mỗi trường phái hội họa đều có suy nghĩ riêng về cái đẹp, quyết định riêng việc lựa chọn đề tài, cách vận dụng ngôn ngữ tạo hình và xử lý kỹ thuật chất liệu riêng để đạt hiệu quả mong muốn.

- A.** trường phái
- B.** suy nghĩ
- C.** tạo hình
- D.** hiệu quả

Câu 73 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Về văn bản, cách nói và cách viết của Hồ Chủ Tịch có những nét rất độc đáo: Nội dung khẳng khái, thấm thía đi sâu vào tình cảm của con người, chinh phục cả trái tim và khối óc con người ta: Hình thức sinh động, giản dị, giàu tính dân tộc và tính nhân dân”

- A.** văn bản
- B.** độc đáo
- C.** chinh phục
- D.** hình thức

Câu 74 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Nhân vật Khoai trong câu chuyện “Cây tre trăm đốt” vốn là một người nhanh trí. Vì thế trong mọi tình huống anh đều xử lý rất thông minh.

- A.** nhanh trí
- B.** tình huống
- C.** xử lý
- D.** thông minh

Câu 75 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Cuộc họp diễn ra từ sớm nhưng có lẽ sẽ phải kéo dài vì có rất nhiều vấn đề nổi cộm cần phải bàn bạc kỹ lưỡng

- A.** diễn ra
- B.** kéo dài
- C.** nổi cộm
- D.** bàn bạc

Câu 76 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A.** xe cộ
- B.** xe ôm
- C.** máy bay
- D.** tàu hỏa

Câu 77 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A.** nhỏ nhẹ
- B.** nhỏ nhắn
- C.** nhỏ con
- D.** nhỏ xíu

Câu 78 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A.** công tác
- B.** công lí
- C.** bất công
- D.** công minh

Câu 79 (TH): Tác giả nào sau đây **KHÔNG** thuộc trường văn học hiện thực trước Cách mạng?

A. Nam Cao B. Nguyễn Công Hoan C. Nguyễn Minh Châu D. Ngô Tất Tố

Câu 80 (TH): Tác phẩm nào sau đây **KHÔNG** có phần đề từ?

A. Tràng giang B. Người lái đò Sông Đà C. Đàn ghi ta của Lor – ca D. Tây Tiến

Câu 81 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Mỗi một vùng đất của Tổ quốc ta đều có những nét đặc sắc, kỳ thú riêng. Truyện ngắn Bất sầu rừng U Minh Hạ đem đến cho chúng ta một bức tranh _____ của rừng tràm U Minh Hạ”

A. thú vị. B. vui vẻ C. độc đáo D. hoạt bát

Câu 82 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Theo đánh giá của Phạm Văn Đồng, tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu lớn lao bởi sức cổ vũ mạnh mẽ cho cuộc chiến đấu chống thực dân, bằng cách làm cho lòng người _____ trước những hình tượng “sinh động và náo nùng” của những con người “suốt đời tận trung với nước, trọng nghĩa với dân”.”

A. rung động B. cảm động C. xúc động D. cảm xúc

Câu 83 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Văn chương sẽ là _____ của sự sống muôn hình vạn trạng. Chẳng những thế, văn chương còn sáng tạo ra sự sống.

A. đặc điểm B. hình dung C. vẻ đẹp D. biểu tượng

Câu 84 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Toàn cầu hóa là một _____ lớn, một mặt cho phép nước ta tranh thủ được các nguồn lực bên ngoài, mặt khác đặt nền kinh tế nước ta vào thế bị cạnh tranh _____ bởi các nền kinh tế phát triển hơn trong khu vực và trên thế giới.

A. xu thế/căng thẳng B. trào lưu/căng thẳng C. trào lưu/quyết liệt D. xu thế/quyết liệt

Câu 85 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Trước khi về đến vùng châu thổ êm đềm, nó đã là một _____ của rừng già, râm rộ giữa bóng cây đại ngàn...”

A. bản hùng ca B. dân đồng ca C. bản trường ca D. bản đồng ca

Câu 86 (TH): *Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:*

“Về chính trị, chúng tuyệt đối không cho nhân dân ta một chút tự do dân chủ nào.

Chúng thi hành những luật pháp dã man. Chúng lập ba chế độ khác nhau ở Trung, Nam, Bắc để ngăn cản việc thống nhất nước nhà của ta, để ngăn cản dân tộc ta đoàn kết.

Chúng lập ra nhà tù nhiều hơn trường học. Chúng thẳng tay chém giết những người yêu nước thương nòi của ta. Chúng tắm các cuộc khởi nghĩa của ta trong những bể máu.”

(Trích “*Tuyên ngôn Độc lập*” – Hồ Chí Minh, SGK Ngữ văn 12 tập 1)

Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn: “*Chúng tắm các cuộc khởi nghĩa của ta trong những bể máu*”?

A. Ẩn dụ B. Nhân hóa C. Hoán dụ D. So sánh

Câu 87 (TH): *Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:*

Nói thế Tràng cũng tưởng là nói đùa, ai ngờ thị về thật. Mới đầu anh chàng cũng chọn, nghĩ: thóc gạo này đến cái thân mình cũng chả biết có nuôi nổi không, lại còn đèo bòng. Sau không biết nghĩ thế nào hẳn chắc lười một cái:

- Chắc, kệ!

Hôm ấy hẳn đưa thị vào chợ tỉnh bỏ tiền ra mua cho thị cái thúng con đựng vài thứ lật vặt và ra hàng cơm đánh một bữa thật no nê rồi cùng đẩy xe bò về...

(Trích đoạn trích *Vợ nhặt*, Kim Lân, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 1)

Câu nói của Tràng trong đoạn trích thể hiện điều gì?

- A. Con người liều lĩnh, nông nổi của một người đàn ông ế vợ.
- B. Niềm tin vào sự thay đổi cuộc đời của nhân vật Tràng.
- C. Khát vọng hạnh phúc chính đáng của con người.
- D. Sự lạc quan của nhân vật Tràng.

Câu 88 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Viên chánh án huyện rời chiếc bàn xếp đến phát ngót lên những chồng hồ sơ, giấy má. Đầu đi đi lại lại trong phòng, hai tay thọc sâu vào hai bên túi chiếc quần quân phục đã cũ. Một cái gì mới vừa vỡ ra trong đầu vị Bao Công của cái phố huyện vùng biển, lúc này trông Đầu rất nghiêm nghị và đầy suy nghĩ.

(Trích *Chiếc thuyền ngoài xa* – Nguyễn Minh Châu, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Chi tiết “rời chiếc bàn xếp đến phát ngót lên những chồng hồ sơ, giấy má” thể hiện điều gì ở viên chánh án?

- A. Đầu cần phải có con mắt nhìn tinh tế hơn
- B. Đầu cần phải rời khỏi cương vị và nhìn bằng con mắt của người dân.
- C. Đầu cần phải thay đổi quan điểm của mình
- D. Đầu cần nhìn nhận thực tế chứ không dựa trên lý thuyết.

Câu 89 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Tnú không cứu được vợ được con. Tội đó Mai chết. Còn đứa con thì đã chết rồi. Thằng lính to béo đánh một cây sắt vào ngang bụng nó, lúc mẹ nó ngã xuống, không kịp che cho nó. Nhớ không Tnú, mày cũng không cứu sống được vợ mày. Còn mày thì chúng nó bắt mày, trong tay mày chỉ có hai bàn tay trắng, chúng nó trói mày lại. Còn tau thì lúc đó đứng đằng sau gốc cây vả. Tau thấy chúng nó trói mày bằng dây rừng. Tau không nhảy ra cứu mày. Tau cũng chỉ có hai bàn tay không. Tau không ra, tau quay đi vào rừng, đi tìm giáo mác. Nghe rõ chưa, các con rõ chưa. Nhớ lấy, ghi lấy. Sau này tau chết rồi, bay còn sống phải nói cho con cháu. Chúng nó đã cầm súng mình phải cầm giáo!...

(Trích *Rừng Xà Nu* – Nguyễn Trung Thành, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Câu nói “Chúng nó đã cầm súng mình phải cầm giáo” thể hiện tư tưởng gì?

- A. Quyết tâm chống giặc của nhân dân ta.
- B. Phải sử dụng bạo lực Cách mạng để chống lại bạo lực phản Cách mạng.
- C. Phải có một tinh thần sẵn sàng tham gia chiến đấu

D. Thể hiện sức mạnh đoàn kết của nhân dân ta.

Câu 90 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Sóng gợn tràng giang buồn điệp điệp

Con thuyền xuôi mái nước song song.

Thuyền về nước lại, sầu trăm ngả;

Củi một cành khô lạc mấy dòng.

(Trích *Tràng giang* – Huy Cận, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Nội dung đoạn thơ trên là gì?

- A. Cảm giác cô đơn và nỗi buồn bâng khuâng toát lên từ không gian cô liêu, vắng vẻ của “tràng giang”.
- B. Cảm giác cô đơn và nỗi buồn bâng khuâng toát lên từ khung cảnh sóng nước của “tràng giang”.
- C. Cảm giác cô đơn và nỗi buồn bâng khuâng toát lên từ không gian rộng lớn của “tràng giang”
- D. Cảm giác cô đơn và nỗi buồn bâng khuâng toát lên từ khoảnh khắc hoàng hôn trên sông nước của “tràng giang”.

Câu 91 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Gió theo lối gió mây đường mây

Dòng nước buồn thiu hoa bắp lay

Thuyền ai đậu bến sông trăng đó

Có chờ trăng về kịp tối nay?

(Trích *Đây thôn Vĩ Dạ* – Hàn Mặc Tử, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục)

Từ “kịp” trong đoạn trích trên gợi nên điều gì rõ nét nhất đang ẩn chứa trong tâm tư tác giả?

- A. Một lời khẩn cầu, hi vọng được gặp lại người thương
- B. Một niềm mong ngóng, trông đợi đối với người thương.
- C. Một niềm khao khát, một thúc bách chạy đua với thời gian.
- D. Một nỗi buồn nhớ xa xăm đối với người thương.

Câu 92 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Việt đã bỏ đi được một đoạn, cây súng đẩy đi trước, hai cùi tay lôi người theo. Việt cũng không biết rằng mình đang bỏ đi nữa, chính trận đánh đang gọi Việt đến. Phía đó là sự sống. Tiếng súng đã đem lại sự sống cho đêm vắng lặng. Ở đó có các anh đang chờ Việt, đạn ta đang đổ lên đầu giặc Mỹ những đám lửa dữ dội, và những mũi lê nhọn hoắt trong đêm đang bắt đầu xung phong...

(*Những đứa con trong gia đình* – Nguyễn Thi, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Nhân vật Việt trong đoạn trích trên bộc lộ rõ nét nhất phẩm chất gì?

- A. Anh hùng
- B. Trẻ con
- C. Nhu nhược
- D. Lạc quan

Câu 93 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Biết đọc võ nghĩa sách thánh hiền, từ những ngày nào, cái sở nguyện của viên quan coi ngục này là có một ngày kia được treo ở nhà riêng mình một đôi câu đối do tay ông Huân Cao viết. Chữ ông Huân Cao đẹp lắm, vuông lắm. Tính ông vốn khoảnh, trừ chỗ tri kỉ, ông ít chịu cho chữ. Có được chữ ông Huân

mà treo là có một vật báu trên đời. Viên quản ngục khổ tâm nhất là có một ông Huân Cao trong tay mình, dưới quyền mình mà không biết làm thế nào mà xin được chữ. Không can đảm giáp lại mặt một người cách xa y nhiều quá, y chỉ lo mai một đây, ông Huân bị hành hình mà không kịp xin được mấy chữ, thì ân hận suốt đời mất.

(*Chữ người tử tù* – Nguyễn Tuân, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục, 2007, tr.29)

Tính cách của Huân Cao được miêu tả bằng chữ “khoảnh”. “Khoảnh” nghĩa là gì?

- A. Cao ngạo, phách lối, khó chịu
- B. Kiêu căng, ngạo mạn, khó tính
- C. Kiêu ngạo, khó tính hay làm bộ làm tịch
- D. Khó tính, kiêu kì trong giao tiếp

Câu 94 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Ông ta khóc quá, muốn lặng đi thì may có Xuân đỡ khỏi ngã. Nó chặt vật mãi cũng không làm cho ông đứng hẳn lên được. Dưới cái khăn trắng to tướng, cái áo thụng trắng loè xoe, ông phán cứ oạt người đi, khóc mãi không thôi.

- Hút!... Hút!... Hút!...

Xuân Tóc Đỏ muốn bỏ quách ra chợt thấy ông Phán cúi vào tay nó một cái giấy bạc năm đồng gấp tư... Nó nắm tay cho khỏi có người nom thấy, rồi đi tìm cụ Tăng Phú lạc trong đám ba trăm người đương buồn rầu và đau đớn về những điều sơ suất của khổ chủ.

(Trích *Hạnh phúc của một tang gia* – Vũ Trọng Phụng, Ngữ văn 11, Tập 1, NXB Giáo dục)

Trong đoạn trích trên tác giả đã sử dụng hình thức nghệ thuật gì để tạo tiếng cười châm biếm?

- A. Đối lập
- B. Lật tẩy
- C. Miêu tả cái thật đằng sau cái giả
- D. Phối hợp nghệ thuật đối lập, giễu nhại với lật tẩy.

Câu 95 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Của ong bướm này đây tuần trăng mật;

Này đây hoa của đồng nội xanh rì;

Này đây lá của cành tơ phơ phất;

Của yến anh này đây khúc tình si.

Và này đây ánh sáng chớp hàng mi;

Mỗi sáng sớm, thần vui hằng gõ cửa;

Tháng giêng ngon như một cặp môi gần;

Tôi sung sướng. Nhưng vội vàng một nửa;

(Trích *Vội vàng* – Xuân Diệu, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Dòng nào dưới đây nêu đúng các biện pháp tu từ được sử dụng?

- A. Nhân hóa, hoán dụ
- B. Điệp từ, so sánh
- C. Câu hỏi tu từ, điệp từ.
- D. So sánh, câu hỏi tu từ, hoán dụ.

Câu 96 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Thị cười và nói lảng:

- Hôm qua làm biên bản, lý Cường nghe đâu tốn gần một trăm. Thiệt người lại tốn của.

Nhưng thị lại nghĩ thầm:

- Sao có lúc nó hiền như đất.

Và nhớ lại những lúc ăn nằm với hắn, thị nhìn trộm bà cô, rồi nhìn nhanh xuống bụng:

- Nói đại, nếu mình chữa, bây giờ hắn chết rồi, thì làm ăn thế nào?

Đột nhiên thị thấy thoáng hiện ra một cái lò gạch cũ bỏ không, xa nhà cửa và vắng người qua lại...

(*Chí Phèo* – Nam Cao, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục)

Hình ảnh chiếc lò gạch tiếp tục xuất hiện thể hiện điều gì?

A. Đời sống nông dân làng Vũ Đại hoang tàn như cái lò gạch cũ.

B. Hình ảnh lò gạch bỏ hoang, khiến người đọc hiểu đó là nghề truyền thống của làng Vũ Đại đã mai một.

C. Nó gợi lên cái vòng luẩn quẩn, bế tắc, đau thương không lối thoát của người nông dân Việt Nam trong xã hội cũ.

D. Tác giả muốn giới thiệu với độc giả việc làm quanh năm của nông dân làng Vũ Đại là sản xuất gạch.

Câu 97 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Đêm tối đối với Liên quen lắm, chị không sợ nó nữa. Tối hết cả, con đường thăm thẳm ra sông, con đường qua chợ về nhà, các ngõ vào làng lại sẫm đen hơn nữa. Giờ chỉ còn ngọn đèn con của chị Tí, và cái bếp lửa của bác Siêu chiếu sáng một vùng đất cát; trong cửa hàng, ngọn đèn của Liên, ngọn đèn vắn nhỏ, thưa thớt từng hột sáng lọt qua phên nứa. Tất cả phố xá trong huyện bây giờ thu nhỏ lại nơi hàng nước của chị Tí. Thêm được một gia đình bác xẩm ngồi trên manh chiếu, cái thau sắt trắng để trước mặt, nhưng bác chưa hát vì chưa có khách nghe.

(Trích “*Hai đứa trẻ*” – Thạch Lam, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục)

Hình ảnh ánh sáng trong đoạn trích trên thể hiện điều gì?

A. Một thứ ánh sáng gần gũi, yêu thương.

B. Một thứ ánh sáng gợi nhiều thi vị.

C. Nó gợi lên vẻ đẹp thơ mộng của làng quê Việt Nam

D. Nó gợi ra những kiếp người nghèo khổ

Câu 98 (TH): Hồn Trương Ba: Ông hãy trả lời đi! Ông có giúp tôi không? Nếu ông từ chối, tôi sẽ... Tôi đã nhất quyết! Ông phải giúp tôi!

Đế Thích: Trả thân xác này cho anh hàng thịt... và thế là...

Hồn Trương Ba: Không còn cái vật quái gở mang tên “Hồn Trương Ba, da hàng thịt” nữa.

(Trích *Hồn Trương Ba da hàng thịt* – Lưu Quang Vũ, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Nội dung cuộc đối thoại trên là gì?

A. Người và thần tiên luôn luôn bất đồng quan điểm sống

B. Cuộc nói chuyện giữa người thường và thần tiên.

C. Cuộc tranh luận về sự sống và cái chết.

D. Khát vọng sống đẹp, khát vọng tự giải phóng cho tâm hồn

Câu 99 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Dài hàng cây số nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuồn cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm như lúc nào cũng đòi nợ xuýt bất cứ người lái đò sông Đà nào tóm được qua đây. Quãng này mà khinh suất tay lái thì cũng dễ lật ngửa bụng thuyền ra”.

(Trích *Người lái đò Sông Đà* – Nguyễn Tuân, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Những chi tiết trên miêu tả con Sông Đà ở đoạn nào?

A. Vách đá

B. Ghềnh Hát Loóng

C. Hút nước

D. Thác nước

Câu 100 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Dữ dội và dịu êm

Ồn ào và lặng lẽ

Sông không hiểu nổi mình

Sóng tìm ra tận bể”

(Trích đoạn trích *Sóng*, Xuân Quỳnh, SGK Ngữ văn lớp 11 tập 2)

Câu thơ “dữ dội và dịu êm” sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

A. Nghệ thuật đối lập

B. Nghệ thuật so sánh

C. Nghệ thuật nhân hóa

D. Nghệ thuật liệt kê

Đáp án

51. B	52. C	53. B	54. D	55. C	56. D	57. C	58. A	59. C	60. C
61. D	62. D	63. D	64. C	65. B	66. D	67. C	68. A	69. D	70. B
71. B	72. B	73. A	74. C	75. D	76. A	77. B	78. A	79. C	80. D
81. C	82. A	83. B	84. D	85. C	86. A	87. C	88. B	89. B	90. B
91. C	92. A	93. C	94. D	95. B	96. C	97. D	98. D	99. B	100. A

LỜI GIẢI CHI TIẾT

PHẦN 2. TƯ DUY ĐỊNH TÍNH – Lĩnh vực: Ngữ văn – Ngôn ngữ

Câu 51 (TH): Đoạn trích trên được trích trong tập thơ nào?

- A. Mặt trường khát vọng **B. Mặt đường khát vọng** C. Mặt trời khát vọng D. Ánh sáng và phù sa

Phương pháp giải:

Căn cứ xuất xứ tác phẩm Đất Nước

Giải chi tiết:

Tác phẩm Đất Nước được trích trong tập “Mặt đường khát vọng” sáng tác năm 1974. Bản trường ca viết về sự thức tỉnh của tuổi trẻ các thành thị vùng bị tạm chiến ở miền Nam trước 1975.

Câu 52 (TH): Câu thơ nào dưới đây được lấy cảm hứng từ ca dao?

- A. Đất Nước là nơi ta hò hẹn
B. Đất là nơi “con chim phượng hoàng bay về hòn núi bạc”
C. Đất Nước là nơi em đánh rơi chiếc khăn trong nỗi nhớ thầm
D. Nước là nơi “con cá ngư ông móng nước biển khơi”

Phương pháp giải:

Căn cứ nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Câu thơ “Đất Nước là nơi em đánh rơi chiếc khăn trong nỗi nhớ thầm” được lấy cảm hứng từ bài ca dao “Khăn thương nhớ ai”.

Câu 53 (TH): Cụm từ “Đất Nước” viết hoa thể hiện điều gì?

- A. Thể hiện nét đặc sắc nghệ thuật **B. Thể hiện sự trân trọng**
C. Ca ngợi vẻ đẹp D. Thể hiện lòng biết ơn.

Phương pháp giải:

Căn cứ nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Cụm từ Đất Nước được viết hoa trong đoạn trích trên thể hiện sự trân trọng của tác giả đối với đất nước của mình.

Câu 54 (TH): Đất Nước trong đoạn trích trên được định nghĩa bằng cách nào?

- A. Định nghĩa thông qua những điều gần gũi nhất.
- B. Định nghĩa bằng cách viện dẫn các sự kiện lịch sử
- C. Định nghĩa thông qua cái nhìn văn hóa
- D. Định nghĩa bằng cách chia tách hai thành tố Đất và Nước**

Phương pháp giải:

Căn cứ nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Đất Nước trong đoạn trích trên được định nghĩa bằng cách tách hai thành tố Đất và Nước.

Câu 55 (NB): Phong cách ngôn ngữ nào được sử dụng trong văn bản trên?

- A. Báo chí
- B. Chính luận
- C. Nghệ thuật**
- D. Sinh hoạt

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các loại phong cách ngôn ngữ đã học

Giải chi tiết:

Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật thường xuất hiện trong các tác phẩm nghệ thuật. Nó là ngôn ngữ được tổ chức, sắp xếp, lựa chọn, gọt giũa, tinh luyện từ ngôn ngữ thông thường và đạt được giá trị nghệ thuật – thẩm mỹ.

-> Đoạn trích trên thuộc phong cách ngôn ngữ: Nghệ thuật

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 56 đến 60:

“Ta đã lớn lên rồi trong khói lửa
 Chúng nó chẳng còn mong được nữa
 Chặn bàn chân một dân tộc anh hùng
 Những bàn chân từ than bụi, lầy bùn
 Đã bước dưới mặt trời cách mạng.
 Những bàn chân của Hóc Môn, Ba Tơ, Cao Lạng
 Lừng lẫy Điện Biên, chấn động địa cầu
 Những bàn chân đã vùng dậy đập đầu
 Lũ chúa đất xuống bùn đen vạn kiếp!
 Ta đi tới, trên đường ta bước tiếp,
 Rắn như thép, vững như đồng.
 Đội ngũ ta trùng trùng điệp điệp
 Cao như núi, dài như sông
 Chỉ ta lớn như biển Đông trước mặt!”

(Trích “Ta đi tới”, Tố Hữu)

Câu 56 (NB): Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn thơ trên.

- A. Tự sự
- B. Nghị luận
- C. Miêu tả
- D. Biểu cảm**

Phương pháp giải:

Căn cứ 6 phương thức biểu đạt đã học (miêu tả, biểu cảm, tự sự, nghị luận, thuyết minh, hành chính).

Giải chi tiết:

Phương thức biểu đạt: biểu cảm

Câu 57 (TH): Nêu ý nghĩa nội dung của đoạn thơ trên.

- A. Tuổi thơ lớn lên từ trong bom đạn
B. Thiên nhiên Việt Nam tươi đẹp và hùng vĩ
C. Ý chí kiên cường của nhân dân
D. Tất cả các đáp án trên

Phương pháp giải:

Phân tích, tổng hợp

Giải chi tiết:

- Ý nghĩa nội dung: sức mạnh và ý chí kiên cường của nhân dân của một dân tộc anh hùng không bao giờ chịu khuất phục để quốc xâm lăng.

Câu 58 (NB):

*“Ta đi tới, trên đường ta bước tiếp,
Rắn như thép, vững như đồng.
Đội ngũ ta trùng trùng điệp điệp
Cao như núi, dài như sông
Chí ta lớn như biển Đông trước mặt!”*

Trong 5 câu thơ trên của đoạn thơ, tác giả sử dụng chủ yếu biện pháp tu từ gì?

- A. So sánh
B. Nhân hóa
C. Ẩn dụ
D. Nói giảm nói tránh

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các biện pháp tu từ đã học.

Giải chi tiết:

- Biện pháp tu từ chủ yếu: so sánh “Rắn như thép, vững như đồng... Cao như núi, dài như sông/ Chí ta lớn như biển Đông trước mặt”.

Câu 59 (TH): Biện pháp tu từ trong khổ thơ trên có tác dụng gì?

- A. Đề cao sự hùng vĩ của thiên nhiên
B. Tạo nhịp điệu cho câu thơ
C. Nhấn mạnh sức mạnh của nhân dân ta
D. Làm cho sự vật, sự việc giống như con người

Phương pháp giải:

Phân tích, tổng hợp

Giải chi tiết:

- Tác dụng: nhấn mạnh sự mạnh mẽ, kiên cường, mang tầm vóc vũ trụ, tạo nên sức mạnh không gì lay chuyển được của nhân dân ta. Đề thi từ trang web Tailieuchua n.vn

Câu 60 (TH): Ý nghĩa của hai câu thơ:

“Những bàn chân từ than bụi, lầy bùn

Đã bước dưới mặt trời cách mạng.”

- A. Đất nước ta trù phú, tươi đẹp
B. Đất nước ta văn minh, phát triển

C. Đất nước ta đã tìm thấy chân lí cho mình

D. Tất cả các đáp án trên

Phương pháp giải:

Phân tích, tổng hợp

Giải chi tiết:

Đi ra từ trong những khó khăn của “than bụi”, “lầy bùn”, nhân dân Việt Nam đã tìm thấy ánh sáng của cách mạng và hướng đi cho mình.

Đọc bài thơ sau và trả lời những câu hỏi từ câu 61 đến 65:

Tóc mẹ nở hoa
Như vòng tay mẹ
Đà Lạt ôm tôi vào lòng
Màu đất đỏ tự ngàn xưa thắm lại
Nhắc một thời máu lửa cha ông...

Ở nơi đây!
Mỗi mái nhà đều là kỷ niệm
Rêu lên màu trên nửa vàng trắng
Bạc thềm xưa. Mẹ chờ cha vò võ
Chiều sương giăng, súng nổ sau đồi

Tháng ba ấy cha đi không trở lại
Mùa xuân. Tia chớp xé ngang trời
Đêm mừng mười cha ngã giữa Ban Mê
Đất bazan đỏ bùng... Lửa cháy
Ở phía đó cha đã không kịp thấy
Một tháng tư. Đà Lạt yên bình

Bốn mươi năm! Mảnh vườn cũ hồi sinh
Mùa cúc nở hoa. Mùa hồng thay áo
Đóa dã quỳ giấu vào lòng con nắng
Mẹ một mình lặng lẽ... Thờ cha

Bốn mươi mùa tóc mẹ nở hoa
Những nụ trắng như tuổi xuân gói lại
Những cánh trắng khắp núi đồi mê mải
Lát phát bay, nâng bước chân ngày.

(Chiến dịch Tây Nguyên tháng 3/1975)

Câu 61 (NB): Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?

- A. Tự sự B. Miêu tả C. Thuyết minh **D. Biểu cảm**

Phương pháp giải:

Căn cứ phương thức biểu đạt đã học (miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận, thuyết minh, hành chính – công vụ).

Giải chi tiết:

- Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm.

Câu 62 (NB): Chỉ ra những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong hai câu thơ sau:

Như vòng tay mẹ

Đà Lạt ôm tôi vào lòng

- A. Điệp từ, nhân hóa, so sánh B. Hoán dụ, nói quá, điệp từ
C. So sánh, nhân hóa, ẩn dụ **D. So sánh, nhân hóa**

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các biện pháp tu từ đã học.

Giải chi tiết:

- Các biện pháp nghệ thuật:

+ So sánh: *Như vòng tay mẹ*.

+ Nhân hóa: *Đà Lạt ôm tôi vào lòng*

Câu 63 (TH): Tình cảm nào của nhân vật trữ tình dành cho mẹ được thể hiện qua khổ thơ cuối?

- A. Yêu thương B. Kính trọng, biết ơn
C. Lo sợ màu thời gian vô thường **D. Tất cả các đáp án trên**

Phương pháp giải:

Phân tích, tổng hợp

Giải chi tiết:

- Tình cảm của tác giả: yêu thương, kính trọng, biết ơn mẹ, đồng thời thể hiện sự băng khuâng của tác giả về tuổi xuân của mẹ trước thời gian vô thường.

Câu 64 (TH): Từ “vò vò” trong bài thơ thể hiện ý nghĩa gì?

- A. Sự ồn ào của không gian B. Sự mệt mỏi của con người
C. Sự khắc khoải, mong ngóng, đợi chờ D. Tất cả các phương án trên

Phương pháp giải:

Phân tích, tổng hợp

Giải chi tiết:

- Ý nghĩa: sự khắc khoải, mong ngóng, đợi chờ của người mẹ đối với cha trong những ngày chinh chiến.

Câu 65 (TH): Nội dung của bài thơ trên là gì?

- A. Chiến tranh khốc liệt của Đà Lạt **B. Hình ảnh đẹp của người mẹ và Đà Lạt.**

C. Những người chiến sĩ đã hi sinh anh dũng

D. Tất cả các đáp án trên đều sai

Phương pháp giải:

Phân tích, tổng hợp

Giải chi tiết:

- Bài thơ khắc họa những hình ảnh đẹp, anh hùng của Đà Lạt và của người mẹ.

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các câu hỏi từ câu 66 đến câu 70:

“Để trưởng thành, tất cả chúng ta đều phải trải qua hai cuộc đấu tranh: một cuộc đấu tranh bên ngoài và một cuộc đấu tranh ngay trong tâm trí mỗi người. Nhưng cuộc đấu tranh quan trọng nhất và có ý nghĩa nhất chính là cuộc đấu tranh diễn ra ngay trong tâm hồn mỗi người. Đó là cuộc đấu tranh chống lại những thói quen không lành mạnh, những cơn nóng giận sắp bùng phát, những lời gian dối chực trào, những phán xét thiếu cơ sở và cả những căn bệnh hiểm nghèo.... Những cuộc đấu tranh như thế diễn ra liên tục và thật sự rất gian khó, nhưng lại là điều kiện giúp bạn nhận ra cảnh giới cao nhất của mình. Hãy luôn cân trọng và can đảm. Hãy tiếp thu ý kiến những người xung quanh nhưng đừng để họ chi phối quá nhiều đến cuộc đời bạn. Hãy giải quyết những bất đồng trong khả năng của mình nhưng đừng quên đấu tranh đến cùng để hoàn thành mục tiêu đề ra. Đừng để bóng đen của nỗi lo sợ bao trùm đến cuộc sống của bạn. Bạn phải hiểu rằng, dù có thất bại thảm hại đến mấy chăng nữa thì bạn cũng đã học hỏi được điều gì đó bổ ích cho mình. Vì vậy, hãy tin tưởng vào con đường mình đang đi và vững vàng trong cuộc đấu tranh vì những mục tiêu cao cả. Với sự hi sinh, lòng kiên trì, quyết tâm nỗ lực không mệt mỏi và tính tự chủ của mình, nhất định bạn sẽ thành công. Bạn chính là người làm chủ số phận của mình...”

(Trích *Đánh thức khát vọng*, nhiều tác giả, First News tổng hợp NXB Hồng Đức, 2017, tr.67,78)

Câu 66 (NB): Đoạn trích trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

A. Tự sự.

B. Biểu cảm.

C. Miêu tả.

D. Nghị luận.

Phương pháp giải:

Áp dụng kiến thức đã học về phương thức biểu đạt.

Giải chi tiết:

Đoạn văn trên được viết theo phương thức Nghị luận.

Câu 67 (NB): Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong phần in đậm?

A. So sánh.

B. Điệp từ.

C. Điệp cấu trúc.

D. Ẩn dụ.

Phương pháp giải:

Áp dụng kiến thức về các biện pháp tu từ đã học.

Giải chi tiết:

Biện pháp điệp cấu trúc (Hãy....nhưng).

Câu 68 (TH): Theo tác giả, cuộc đấu tranh quan trọng nhất và ý nghĩa nhất là gì?

A. Là cuộc đấu tranh diễn ra ngay trong tâm hồn mỗi người.

B. Là cuộc đấu tranh bên ngoài.

C. Là sự kết hợp giữa cuộc đấu tranh bên trong và cuộc đấu tranh bên ngoài của con người.

D. Là cả hai cuộc đấu tranh bên trong và bên ngoài của con người.

Phương pháp giải:

Đọc, tìm ý.

Giải chi tiết:

Cuộc đấu tranh quan trọng nhất là cuộc đấu tranh diễn ra ngay bên trong tâm chí mỗi con người. “*Để trưởng thành, tất cả chúng ta đều phải trải qua hai cuộc đấu tranh: một cuộc đấu tranh bên ngoài và một cuộc đấu tranh ngay trong tâm trí mỗi người. Nhưng cuộc đấu tranh quan trọng nhất và có ý nghĩa nhất chính là cuộc đấu tranh diễn ra ngay trong tâm hồn mỗi người*”.

Câu 69 (TH): Câu nói “*Dù có thất bại thảm hại đến mấy chẳng nữa thì bạn cũng đã học hỏi được một điều gì đó bổ ích cho mình*” có ý nghĩa gì?

A. Khi gặp thất bại con người không được nản chí.

B. Thất bại đôi khi mang lại cho con người những giá trị to lớn.

C. Thất bại là bước khởi đầu tạo nên thành công sau này.

D. Thất bại đem đến những kinh nghiệm, là nguồn động lực để ta không ngừng nỗ lực, cố gắng, trau dồi bản thân trở nên tốt đẹp hơn, hoàn thiện hơn.

Phương pháp giải:

Đọc, phân tích, bình luận.

Giải chi tiết:

Nội dung câu nói: “*Dù có thất bại thảm hại đến mấy chẳng nữa thì bạn cũng đã học hỏi được một điều gì đó bổ ích cho mình*” : Mỗi thất bại là một lần chúng ta rút ra những kinh nghiệm, những bài học xương máu cho bản thân trên con đường dẫn đến thành công. Như vậy, thất bại còn là nguồn động lực để ta không ngừng nỗ lực, cố gắng, trau dồi bản thân trở nên tốt đẹp hơn, hoàn thiện hơn.

Câu 70 (TH): Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

A. Nói về hai cuộc đấu tranh mà chúng ta phải trải qua trên con đường trưởng thành.

B. Nói đến cuộc đấu tranh bên trong con người từ đó thúc đẩy lòng tin, sự đấu tranh vì những mục tiêu cao cả và làm chủ số phận mình.

C. Động viên con người bước ra khỏi bóng tối giới hạn của bản thân.

D. Khuyến nhủ con người muốn thành công phải không ngừng học hỏi.

Phương pháp giải:

Đọc, tổng hợp, khái quát nội dung chính.

Giải chi tiết:

Đoạn trích trên đưa ra hai cuộc đấu tranh diễn ra bên trong và bên ngoài mỗi con người nhưng tập trung vào cuộc đấu tranh bên trong của con người. Từ đó thúc đẩy lòng tin, sự đấu tranh vì những mục tiêu cao cả và làm chủ số phận mình.

Câu 71 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Nguyễn Đình Chiểu là nhà thơ có quan niệm văn chương đồng nhất. Ông chủ trương dùng văn chương biểu hiện đạo lý và chiến đấu cho sự nghiệp chính nghĩa.”

- A. quan niệm **B. đồng nhất** C. đạo lý D. sự nghiệp

Phương pháp giải:

Căn cứ bài Chữa lỗi dùng từ

Giải chi tiết:

“Nguyễn Đình Chiểu là nhà thơ có quan niệm văn chương *nhất quán*. Ông chủ trương dùng văn chương biểu hiện đạo lý và chiến đấu cho sự nghiệp chính nghĩa.”

Câu 72 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Mỗi trường phái hội họa đều có suy nghĩ riêng về cái đẹp, quyết định riêng việc lựa chọn đề tài, cách vận dụng ngôn ngữ tạo hình và xử lý kỹ thuật chất liệu riêng để đạt hiệu quả mong muốn.

- A. trường phái **B. suy nghĩ** C. tạo hình D. hiệu quả

Phương pháp giải:

Căn cứ bài Chữa lỗi dùng từ

Giải chi tiết:

Mỗi trường phái hội họa đều có *quan điểm* riêng về cái đẹp, quyết định riêng việc lựa chọn đề tài, cách vận dụng ngôn ngữ tạo hình và xử lý kỹ thuật, chất liệu riêng để đạt hiệu quả mong muốn.

Câu 73 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Về văn bản, cách nói và cách viết của Hồ Chủ Tịch có những nét rất độc đáo: Nội dung khẳng khái, thấm thía đi sâu vào tình cảm của con người, chinh phục cả trái tim và khối óc con người ta: Hình thức sinh động, giản dị, giàu tính dân tộc và tính nhân dân”

- A. văn bản** B. độc đáo C. chinh phục D. hình thức

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nghĩa của từ

Giải chi tiết:

Về *văn phong*, cách nói và cách viết của Hồ Chủ Tịch có những nét rất độc đáo: Nội dung khẳng khái, thấm thía đi sâu vào tình cảm của con người, chinh phục cả trái tim và khối óc con người ta: Hình thức sinh động, giản dị, giàu tính dân tộc và tính nhân dân

Câu 74 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Nhân vật Khoai trong câu chuyện “Cây tre trăm đốt” vốn là một người nhanh trí. Vì thế trong mọi tình huống anh đều xử lý rất thông minh.

- A. nhanh trí B. tình huống **C. xử lý** D. thông minh

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nghĩa của từ

Giải chi tiết:

Nhân vật Khoai trong câu chuyện “Cây tre trăm đốt” vốn là một người nhanh trí. Vì thế trong mọi tình huống anh đều *xử trí* rất thông minh.

Câu 75 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Cuộc họp diễn ra từ sớm nhưng có lẽ sẽ phải kéo dài vì có rất nhiều vấn đề nổi cộm cần phải bàn bạc kỹ lưỡng

A. diễn ra

B. kéo dài

C. nổi cộm

D. bàn bạc

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nghĩa của từ.

Giải chi tiết:

Cuộc họp diễn ra từ sớm nhưng có lẽ sẽ phải kéo dài vì có rất nhiều vấn đề nổi cộm cần phải bàn bạc kỹ lưỡng.

Câu 76 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. xe cộ

B. xe ôm

C. máy bay

D. tàu hỏa

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về nghĩa của từ

Giải chi tiết:

Các từ: xe ôm, máy bay, tàu hỏa đều là các từ ghép đẳng lập chỉ phương tiện giao thông

Từ “xe cộ” là từ ghép chính phụ.

Câu 77 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. nhỏ nhẹ

B. nhỏ nhắn

C. nhỏ con

D. nhỏ xíu

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về từ loại

Giải chi tiết:

Từ “nhỏ nhắn” là từ láy. Các từ còn lại đều là từ ghép.

Câu 78 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. công tác

B. công lí

C. bất công

D. công minh

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các loại từ đã học

Giải chi tiết:

Tiếng “công” trong các từ “công lí”, “bất công”, “công minh” đều mang ý nghĩa là sự không thiên vị. Từ “công” trong “công tác” mang ý nghĩa chỉ công việc.

Câu 79 (TH): Tác giả nào sau đây **KHÔNG** thuộc trường văn học hiện thực trước Cách mạng?

A. Nam Cao

B. Nguyễn Công Hoan

C. Nguyễn Minh Châu

D. Ngô Tất Tố

Phương pháp giải:

Căn cứ vào hiểu biết về các tác giả đã học trong chương trình THPT

Giải chi tiết:

Nguyễn Minh Châu là nhà văn tiêu biểu của nền văn học hiện đại Việt Nam. Sáng tác của ông tập trung trong thời kì sau năm 1975.

Câu 80 (TH): Tác phẩm nào sau đây **KHÔNG** có phần đề từ?

- A. Tràng giang B. Người lái đò Sông Đà C. Đàn ghi ta của Lor – ca **D. Tây Tiến**

Phương pháp giải:

Vận dụng những hiểu biết về các tác phẩm trong chương trình Ngữ văn THPT.

Giải chi tiết:

Các đáp án A, B, C đều là các tác phẩm có phần đề từ:

- Tràng giang (Bâng khuâng trời rộng nhớ sông dài)
- Người lái đò Sông Đà (“Chúng thủy giai Đông tẩu/ Đà giang độc Bắc lưu” và “Đẹp vậy thay tiếng hát trên dòng sông”)
- Đàn ghi ta của Lor – ca (Khi tôi chết hãy chôn tôi với cây đàn)

Câu 81 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Mỗi một vùng đất của Tổ quốc ta đều có những nét đặc sắc, kỳ thú riêng. Truyện ngắn *Bắt sấu rừng U Minh Hạ* đem đến cho chúng ta một bức tranh _____ của rừng tràm U Minh Hạ”

- A. thú vị. B. vui vẻ **C. độc đáo** D. hoạt bát

Phương pháp giải:

Căn cứ ý nghĩa cả câu.

Giải chi tiết:

Mỗi một vùng đất của Tổ quốc ta đều có những nét đặc sắc, kỳ thú riêng. Truyện ngắn *Bắt sấu rừng U Minh Hạ* đem đến cho chúng ta một bức tranh *độc đáo* của rừng tràm U Minh Hạ

Câu 82 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Theo đánh giá của Phạm Văn Đồng, tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu lớn lao bởi sức cổ vũ mạnh mẽ cho cuộc chiến đấu chống thực dân, bằng cách làm cho lòng người _____ trước những hình tượng “sinh động và náo nức” của những con người “suốt đời tận trung với nước, trọng nghĩa với dân”.

- A. rung động** B. cảm động C. xúc động D. cảm xúc

Phương pháp giải:

Căn cứ vào ý nghĩa từ và câu

Giải chi tiết:

Theo đánh giá của Phạm Văn Đồng, tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu lớn lao bởi sức cổ vũ mạnh mẽ cho cuộc chiến đấu chống thực dân, bằng cách làm cho lòng người *rung động* trước những hình tượng “sinh động và náo nức” của những con người “suốt đời tận trung với nước, trọng nghĩa với dân

Câu 83 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Văn chương sẽ là _____ của sự sống muôn hình vạn trạng. Chẳng những thế, văn chương còn sáng tạo ra sự sống.

- A. đặc điểm **B. hình dung** C. vẻ đẹp D. biểu tượng

Phương pháp giải:

Căn cứ vào ý nghĩa từ và câu

Giải chi tiết:

Văn chương sẽ là *hình dung* của sự sống muôn hình vạn trạng. Chẳng những thế, văn chương còn sáng tạo ra sự sống

Câu 84 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Toàn cầu hóa là một _____ lớn, một mặt cho phép nước ta tranh thủ được các nguồn lực bên ngoài, mặt khác đặt nền kinh tế nước ta vào thế bị cạnh tranh _____ bởi các nền kinh tế phát triển hơn trong khu vực và trên thế giới.

- A. xu thế/căng thẳng B. trào lưu/căng thẳng C. trào lưu/quyết liệt **D. xu thế/quyết liệt**

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung câu văn.

Giải chi tiết:

Toàn cầu hóa là một *xu thế* lớn, một mặt cho phép nước ta tranh thủ được các nguồn lực bên ngoài, mặt khác đặt nền kinh tế nước ta vào thế bị cạnh tranh *quyết liệt* bởi các nền kinh tế phát triển hơn trong khu vực và trên thế giới.

Câu 85 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Trước khi về đến vùng châu thổ êm đềm, nó đã là một _____ của rừng già, râm rộ giữa bóng cây đại ngàn,...”

- A. bản hùng ca B. dân đồng ca **C. bản trường ca** D. bản đồng ca

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung câu văn.

Giải chi tiết:

Trước khi về đến vùng châu thổ êm đềm, nó đã là một *bản trường ca* của rừng già, râm rộ giữa bóng cây đại ngàn,...

Câu 86 (TH): *Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:*

“Về chính trị, chúng tuyệt đối không cho nhân dân ta một chút tự do dân chủ nào.

Chúng thi hành những luật pháp dã man. Chúng lập ba chế độ khác nhau ở Trung, Nam, Bắc để ngăn cản việc thống nhất nước nhà của ta, để ngăn cản dân tộc ta đoàn kết.

Chúng lập ra nhà tù nhiều hơn trường học. Chúng thẳng tay chém giết những người yêu nước thương nòi của ta. Chúng tắm các cuộc khởi nghĩa của ta trong những bể máu.”

(Trích “*Tuyên ngôn Độc lập*” – Hồ Chí Minh, SGK Ngữ văn 12 tập 1)

Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn: “*Chúng tắm các cuộc khởi nghĩa của ta trong những bể máu*”?

- A. Ẩn dụ** B. Nhân hóa C. Hoán dụ D. So sánh

Phương pháp giải:

Căn cứ vào kiến thức về biện pháp tu từ đã học

Giải chi tiết:

- Biện pháp tu từ: Ẩn dụ (tắm, bể máu)
- Tác dụng: Khắc sâu tội ác dã man, tàn độc của thực dân Pháp đối với cách mạng, nhân dân ta. Đồng thời bộc lộ thái độ căm phẫn của tác giả trước tội ác của kẻ thù và nỗi đau xót của tác giả trước thảm cảnh của nhân dân.

Câu 87 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Nói thế Tràng cũng tưởng là nói đùa, ai ngờ thị về thật. Mới đầu anh chàng cũng chọn, nghĩ: thóc gạo này đến cái thân mình cũng chả biết có nuôi nổi không, lại còn đèo bòng. Sau không biết nghĩ thế nào hẳn chặc lưỡi một cái:

- Chặc, kệ!

Hôm ấy hẳn đưa thị vào chợ tỉnh bỏ tiền ra mua cho thị cái thúng con đựng vài thứ lật vặt và ra hàng cơm đánh một bữa thật no nê rồi cùng đẩy xe bò về...

(Trích đoạn trích *Vợ nhặt*, Kim Lân, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 1)

Câu nói của Tràng trong đoạn trích thể hiện điều gì?

- A. Con người liều lĩnh, nông nổi của một người đàn ông ế vợ.
- B. Niềm tin vào sự thay đổi cuộc đời của nhân vật Tràng.
- C. Khát vọng hạnh phúc chính đáng của con người.
- D. Sự lạc quan của nhân vật Tràng.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích

Giải chi tiết:

Câu nói trong đoạn trích của nhân vật Tràng tưởng chừng thể hiện sự nông nổi có đôi chút liều lĩnh nhưng thực chất đó là kết quả tất yếu của một lòng tốt thành thực và của niềm khát khao sự sống, khát khao tình yêu – phần bản năng trong mỗi con người.

Câu 88 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Viên chánh án huyện rời chiếc bàn xếp đến phát ngót lên những chồng hồ sơ, giấy má. Đầu đi đi lại lại trong phòng, hai tay thọc sâu vào hai bên túi chiếc quần quân phục đã cũ. Một cái gì mới vừa vỡ ra trong đầu vị Bao Công của cái phố huyện vùng biển, lúc này trông Đầu rất nghiêm nghị và đầy suy nghĩ.

(Trích *Chiếc thuyền ngoài xa* – Nguyễn Minh Châu, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Chi tiết “rời chiếc bàn xếp đến phát ngót lên những chồng hồ sơ, giấy má” thể hiện điều gì ở viên chánh án?

- A. Đầu cần phải có con mắt nhìn tinh tế hơn
- B. Đầu cần phải rời khỏi cương vị và nhìn bằng con mắt của người dân.
- C. Đầu cần phải thay đổi quan điểm của mình
- D. Đầu cần nhìn nhận thực tế chứ không dựa trên lý thuyết.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích

Giải chi tiết:

Chi tiết “*rời chiếc bàn xếp đến phát ngốt lên những chồng hồ sơ, giấy má*” thể hiện sự chuyển biến mới trong nhận thức của Đẩu. Hành động “rời chiếc bàn” là hành động có ý nghĩa biểu tượng. Đẩu buộc phải rời khỏi cương vị của một chánh án bởi từ vị trí đó, từ góc nhìn đó anh không thể hiểu được quyết định của người đàn bà.

Câu 89 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Tnú không cứu được vợ được con. Tội đó Mai chết. Còn đứa con thì đã chết rồi. Thằng lính to béo đánh một cây sắt vào ngang bụng nó, lúc mẹ nó ngã xuống, không kịp che cho nó. Nhớ không Tnú, mày cũng không cứu sống được vợ mày. Còn mày thì chúng nó bắt mày, trong tay mày chỉ có hai bàn tay trắng, chúng nó trói mày lại. Còn tau thì lúc đó đứng đằng sau gốc cây vả. Tau thấy chúng nó trói mày bằng dây rừng. Tau không nhảy ra cứu mày. Tau cũng chỉ có hai bàn tay không. Tau không ra, tau quay đi vào rừng, đi tìm giáo mác. Nghe rõ chưa, các con rõ chưa. Nhớ lấy, ghi lấy. Sau này tau chết rồi, bay còn sống phải nói cho con cháu. Chúng nó đã cầm súng mình phải cầm giáo!...

(Trích *Rừng Xà Nu* – Nguyễn Trung Thành, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Câu nói “Chúng nó đã cầm súng mình phải cầm giáo” thể hiện tư tưởng gì?

- A. Quyết tâm chống giặc của nhân dân ta.
- B. Phải sử dụng bạo lực Cách mạng để chống lại bạo lực phản Cách mạng.**
- C. Phải có một tinh thần sẵn sàng tham gia chiến đấu
- D. Thể hiện sức mạnh đoàn kết của nhân dân ta.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích

Giải chi tiết:

Tư tưởng “Chúng nó đã cầm súng mình phải cầm giáo” thực chất chính là sự cụ thể hóa của tư tưởng cốt lõi Cách mạng thời kì chống Mỹ cứu nước. Phải dùng bạo lực Cách mạng để chống lại bạo lực phản Cách mạng. Muốn có độc lập tự do thì người dân làng Xô Man phải đứng lên cầm vũ khí tiêu diệt kẻ thù.

Câu 90 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Sóng gợn tràng giang buồn điệp điệp
Con thuyền xuôi mái nước song song.
Thuyền về nước lại, sầu trăm ngả;
Củi một cành khô lạc mấy dòng.*

(Trích *Tràng giang* – Huy Cận, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Nội dung đoạn thơ trên là gì?

- A. Cảm giác cô đơn và nỗi buồn băng khuâng toát lên từ không gian cô liêu, vắng vẻ của “tràng giang”.
- B. Cảm giác cô đơn và nỗi buồn băng khuâng toát lên từ khung cảnh sóng nước của “tràng giang”.**

- C. Cảm giác cô đơn và nỗi buồn băng khuâng toát lên từ không gian rộng lớn của “tràng giang”
D. Cảm giác cô đơn và nỗi buồn băng khuâng toát lên từ khoảnh khắc hoàng hôn trên sông nước của “tràng giang”.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích

Giải chi tiết:

Đoạn thơ nói lên cảm giác cô đơn và nỗi buồn băng khuâng toát lên từ khung cảnh sóng nước của “tràng giang”.

Câu 91 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Gió theo lối gió mây đường mây
Dòng nước buồn thiu hoa bắp lay
Thuyền ai đậu bến sông trăng đó
Có chở trăng về kịp tối nay?*

(Trích *Đây thôn Vĩ Dạ* – Hàn Mặc Tử, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục)

Từ “kịp” trong đoạn trích trên gợi nên điều gì rõ nét nhất đang ẩn chứa trong tâm tư tác giả?

- A. Một lời khẩn cầu, hi vọng được gặp lại người thương
B. Một niềm mong ngóng, trông đợi đối với người thương.
C. Một niềm khao khát, một thúc bách chạy đua với thời gian.
D. Một nỗi buồn nhớ xa xăm đối với người thương.

Phương pháp giải:

Căn cứ nội dung đoạn trích

Giải chi tiết:

Từ “kịp” trong đoạn trích trên gợi niềm khao khát, một thúc bách chạy đua với thời gian. Với hoàn cảnh lúc bấy giờ Hàn Mặc Tử chỉ mong có một người bạn từ thế giới bên ngoài bước vào thế giới của ông làm bạn với ông. Thế nhưng quỹ thời gian của nhà thơ còn rất ngắn ngủi nên câu thơ là lời thúc bách, giục đã chạy đua với thời gian.

Câu 92 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Việt đã bỏ đi được một đoạn, cây súng đầy đi trước, hai cùi tay lôi người theo. Việt cũng không biết rằng mình đang bỏ đi nữa, chính trận đánh đang gọi Việt đến. Phía đó là sự sống. Tiếng súng đã đem lại sự sống cho đêm vắng lặng. Ở đó có các anh đang chờ Việt, đạn ta đang đổ lên đầu giặc Mỹ những đám lửa dữ dội, và những mũi lê nhọn hoắt trong đêm đang bắt đầu xung phong...

(*Những đứa con trong gia đình* – Nguyễn Thi, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Nhân vật Việt trong đoạn trích trên bộc lộ rõ nét nhất phẩm chất gì?

- A. Anh hùng B. Trẻ con C. Nhu nhược D. Lạc quan

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích

Giải chi tiết:

Nhân vật Việt trong đoạn trích trên thể hiện rõ nhất phẩm chất của một người anh hùng.

Câu 93 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Biết đọc võ nghĩa sách thánh hiền, từ những ngày nào, cái sở nguyện của viên quan coi ngục này là có một ngày kia được treo ở nhà riêng mình một đôi câu đối do tay ông Huân Cao viết. Chữ ông Huân Cao đẹp lắm, vuông lắm. Tính ông vốn khoảnh, trừ chỗ tri kỉ, ông ít chịu cho chữ. Có được chữ ông Huân mà treo là có một vật báu trên đời. Viên quản ngục khổ tâm nhất là có một ông Huân Cao trong tay mình, dưới quyền mình mà không biết làm thế nào mà xin được chữ. Không can đảm giáp lại mặt một người cách xa y nhiều quá, y chỉ lo mai một đây, ông Huân bị hành hình mà không kịp xin được mấy chữ, thì ân hận suốt đời mất.

(Chữ người tử tù – Nguyễn Tuân, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục, 2007, tr.29)

Tính cách của Huân Cao được miêu tả bằng chữ “khoảnh”. “Khoảnh” nghĩa là gì?

A. Cao ngạo, phách lối, khó chịu

B. Kiêu căng, ngạo mạn, khó tính

C. Kiêu ngạo, khó tính hay làm bộ làm tịch

D. Khó tính, kiêu kì trong giao tiếp

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung tác phẩm

Giải chi tiết:

Từ “khoảnh” có nghĩa là khó tính, kiêu kì trong giao tiếp. Ông không dễ dàng cho chữ cho bất kì ai. Cả đời ông chỉ cho chữ những người ông xem là tri kỉ.

Câu 94 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Ông ta khóc quá, muốn lặng đi thì may có Xuân đỡ khỏi ngã. Nó chặt vật mãi cũng không làm cho ông đứng hẳn lên được. Dưới cái khăn trắng to tướng, cái áo thụng trắng loè xoe, ông phán cứ oặt người đi, khóc mãi không thôi.

- Hút!... Hút!... Hút!...

Xuân Tóc Đỏ muốn bỏ quách ra chợt thấy ông Phán dúm vào tay nó một cái giấy bạc năm đồng gấp tư... Nó nắm tay cho khỏi có người nom thấy, rồi đi tìm cụ Tăng Phú lạc trong đám ba trăm người đương buồn rầu và đau đớn về những điều sơ suất của khổ chủ.

(Trích *Hạnh phúc của một tang gia* – Vũ Trọng Phụng, Ngữ văn 11, Tập 1, NXB Giáo dục)

Trong đoạn trích trên tác giả đã sử dụng hình thức nghệ thuật gì để tạo tiếng cười châm biếm?

A. Đối lập

B. Lật tẩy

C. Miêu tả cái thật đằng sau cái giả

D. Phối hợp nghệ thuật đối lập, giễu nhại với lật tẩy.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung văn bản đã học

Giải chi tiết:

Trong đoạn trích trên tác giả đã sử dụng hình thức phối hợp nghệ thuật đối lập, giễu nhại với lật tẩy để tạo tiếng cười châm biếm.

Câu 95 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Của ong bướm này đây tuần trăng mật;
Này đây hoa của đồng nội xanh rì;
Này đây lá của cành tơ phơ phất;
Của yến anh này đây khúc tình si.
Và này đây ánh sáng chớp hàng mi;
Mỗi sáng sớm, thần vui hằng gõ cửa;
Tháng giêng ngon như một cặp môi gần;
Tôi sung sướng. Nhưng vội vàng một nửa;*

(Trích *Vội vàng* – Xuân Diệu, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Dòng nào dưới đây nêu đúng các biện pháp tu từ được sử dụng?

A. Nhân hóa, hoán dụ

B. Điệp từ, so sánh

C. Câu hỏi tu từ, điệp từ.

D. So sánh, câu hỏi tu từ, hoán dụ.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các biện pháp tu từ đã học.

Giải chi tiết:

Đoạn thơ trên sử dụng các biện pháp tu từ:

- Điệp từ (Này đây)

- So sánh (Tháng giêng ngon như một cặp môi gần)

Câu 96 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Thị cười và nói lảng:

- Hôm qua làm biên bản, lý Cường nghe đâu tốn gần một trăm. Thiệt người lại tốn của.

Nhưng thị lại nghĩ thâm:

- Sao có lúc nó hiền như đất.

Và nhớ lại những lúc ăn nằm với hắn, thị nhìn trộm bà cô, rồi nhìn nhanh xuống bụng:

- Nói đại, nếu mình chữa, bây giờ hắn chết rồi, thì làm ăn thế nào?

Đột nhiên thị thấy thoáng hiện ra một cái lò gạch cũ bỏ không, xa nhà cửa và vắng người qua lại...

(*Chí Phèo* – Nam Cao, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục)

Hình ảnh chiếc lò gạch tiếp tục xuất hiện thể hiện điều gì?

A. Đời sống nông dân làng Vũ Đại hoang tàn như cái lò gạch cũ.

B. Hình ảnh lò gạch bỏ hoang, khiến người đọc hiểu đó là nghề truyền thống của làng Vũ Đại đã mai một.

C. Nó gọi lên cái vòng luẩn quẩn, bế tắc, đau thương không lối thoát của người nông dân Việt Nam trong xã hội cũ.

D. Tác giả muốn giới thiệu với độc giả việc làm quanh năm của nông dân làng Vũ Đại là sản xuất gạch.

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức đã học trong bài Chí Phèo

Giải chi tiết:

Hình ảnh chiếc lò gạch tiếp tục xuất hiện thể hiện cái vòng luẩn quẩn, bế tắc, đau thương không lối thoát của người nông dân Việt Nam trong xã hội cũ.

Câu 97 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Đêm tối đối với Liên quen lắm, chị không sợ nó nữa. Tối hết cả, con đường thăm thẳm ra sông, con đường qua chợ về nhà, các ngõ vào làng lại sẫm đen hơn nữa. Giờ chỉ còn ngọn đèn con của chị Tí, và cái bếp lửa của bác Siêu chiếu sáng một vùng đất cát; trong cửa hàng, ngọn đèn của Liên, ngọn đèn vện nhỏ, thưa thớt từng hột sáng lọt qua phên nứa. Tất cả phố xá trong huyện bây giờ thu nhỏ lại nơi hàng nước của chị Tí. Thêm được một gia đình bác xẩm ngồi trên manh chiếu, cái thau sắt trắng để trước mặt, nhưng bác chưa hát vì chưa có khách nghe.

(Trích “Hai đứa trẻ” – Thạch Lam, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục)

Hình ảnh ánh sáng trong đoạn trích trên thể hiện điều gì?

- A. Một thứ ánh sáng gần gũi, yêu thương.
- B. Một thứ ánh sáng gọi nhiều thi vị.
- C. Nó gọi lên vẻ đẹp thơ mộng của làng quê Việt Nam
- D. Nó gọi ra những kiếp người nghèo khổ**

Phương pháp giải:

Căn cứ vào tác phẩm Hai đứa trẻ.

Giải chi tiết:

Hình ảnh ánh sáng trong đoạn trích trên gọi ra những kiếp người nghèo khổ, những cảnh đời lay lắt sống vật vờ, tàn lụi đáng thương trong màn đêm của xã hội cũ.

Câu 98 (TH): Hồn Trương Ba: Ông hãy trả lời đi! Ông có giúp tôi không? Nếu ông từ chối, tôi sẽ... Tôi đã nhất quyết! Ông phải giúp tôi!

Đề Thích: Trả thân xác này cho anh hàng thịt... và thế là...

Hồn Trương Ba: Không còn cái vật quái gở mang tên “Hồn Trương Ba, da hàng thịt” nữa.

(Trích *Hồn Trương Ba da hàng thịt* – Lưu Quang Vũ, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Nội dung cuộc đối thoại trên là gì?

- A. Người và thần tiên luôn luôn bất đồng quan điểm sống
- B. Cuộc nói chuyện giữa người thường và thần tiên.
- C. Cuộc tranh luận về sự sống và cái chết.
- D. Khát vọng sống đẹp, khát vọng tự giải phóng cho tâm hồn**

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung của tác phẩm Hồn Trương Ba da hàng thịt.

Giải chi tiết:

Đoạn đối thoại trên thể hiện khát vọng sống đẹp. Sống được là chính mình. Đồng thời thể hiện ý thức tự giải thoát bản thân của nhân vật Trương Ba.

Câu 99 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Dài hàng cây số nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuồn cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm như lúc nào cũng đòi nợ xuýt bất cứ người lái đò sông Đà nào tóm được qua đây. Quãng này mà khinh suất tay lái thì cũng dễ lật ngửa bụng thuyền ra”.

(Trích *Người lái đò Sông Đà* – Nguyễn Tuân, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Những chi tiết trên miêu tả con Sông Đà ở đoạn nào?

- A. Vách đá **B. Ghềnh Hát Loóng** C. Hút nước D. Thác nước

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung của tác phẩm *Người lái đò Sông Đà*

Giải chi tiết:

Ghềnh Hát Loóng hung dữ được Nguyễn Tuân miêu tả qua các chi tiết: Dài hàng cây số nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuồn cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm như lúc nào cũng đòi nợ xuýt bất cứ người lái đò sông Đà nào tóm được qua đây. Quãng này mà khinh suất tay lái thì cũng dễ lật ngửa bụng thuyền ra.

Câu 100 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Dữ dội và dịu êm
Ồn ào và lặng lẽ
Sông không hiểu nổi mình
Sông tìm ra tận bể”

(Trích đoạn trích *Sóng*, Xuân Quỳnh, SGK Ngữ văn lớp 11 tập 2)

Câu thơ “dữ dội và dịu êm” sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

- A. Nghệ thuật đối lập** B. Nghệ thuật so sánh C. Nghệ thuật nhân hóa D. Nghệ thuật liệt kê

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung của đoạn trích

Giải chi tiết:

⇒ Nghệ thuật đối lập thể hiện những trạng thái đối lập của con sóng, cũng là những trạng thái đối lập của người con gái trong tình yêu.

50 câu ôn phần Ngữ Văn - Đánh giá năng lực ĐHQG Hà Nội - Phần 14

PHẦN 2. TƯ DUY ĐỊNH TÍNH – Lĩnh vực: Ngữ văn – Ngôn ngữ

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 51 đến 55:

Hỡi đồng bào cả nước,

Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc".

Lời bắt hủ ấy ở trong bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của nước Mỹ. Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.

Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói: Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi.

Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được.

(Trích *Tuyên ngôn độc lập* của Hồ Chí Minh, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 1)

Câu 51 (NB): Nêu những ý chính của văn bản.

- A. Trích dẫn bản “Tuyên ngôn độc lập” của người Mỹ (1776) và Trích dẫn bản “Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền” của cách mạng Pháp (1791)
- B. Trích dẫn bản “Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền” của cách mạng Pháp (1791)
- C. Trích dẫn bản “Tuyên ngôn độc lập” của người Mỹ (1776)
- D. Khẳng định quyền được hưởng tự do , độc lập; sự thật đã được tự do độc lập và quyết tâm bảo vệ nền tự do, độc lập ấy của dân tộc Việt Nam

Câu 52 (NB): Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản.

- A. Báo chí
- B. Chính luận
- C. Nghệ thuật
- D. Hành chính

Câu 53 (NB): Việc dùng từ “Suy rộng ra” có ý nghĩa như thế nào?

- A. Bác bỏ luận điệu xảo trá của thực dân Pháp trước dư luận thế giới. Thuyết phục Đồng minh nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới ủng hộ nền độc lập của Việt Nam.
- B. Ra sức học tập, rèn luyện để góp phần xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.
- C. Từ quyền bình đẳng, tự do của con người, Hồ Chí Minh suy rộng ra về quyền đẳng, tự do của các dân tộc.
- D. Trích dẫn hai bản tuyên ngôn của Mĩ, Pháp nhằm đề cao giá trị tư tưởng nhân đạo và văn minh nhân loại, tạo tiền đề cho những lập luận tiếp theo.

Câu 54 (NB): Phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích là gì?

- A. Phương thức biểu đạt tự sự
- B. Phương thức biểu đạt nghị luận
- C. Phương thức biểu đạt miêu tả
- D. Phương thức biểu đạt biểu cảm

Câu 55 (VD): Biện pháp tu từ chính được sử dụng trong đoạn trích trên là gì?

- A. Liệt kê
- B. Ẩn dụ
- C. Hoán dụ
- D. Nói giảm, nói tránh

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 56 đến 60:

“Bạn có thể không thông minh bẩm sinh nhưng bạn luôn chuyên cần và vượt qua bản thân từng ngày một. Bạn có thể không hát hay nhưng bạn là người không bao giờ trễ hẹn. Bạn không là người giỏi thể thao nhưng bạn có nụ cười ấm áp. Bạn không có gương mặt xinh đẹp nhưng bạn rất giỏi thắt cà vạt cho ba và nấu ăn rất ngon. Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn. Và chính bạn, hơn ai hết, trước ai hết, phải biết mình, phải nhận ra những giá trị đó.”

(Trích Nếu biết trăm năm là hữu hạn... - Phạm Lữ Ân)

Câu 56 (NB): Nêu ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn thơ?

- A. Biểu cảm B. Tự sự C. Nghị luận D. Miêu tả

Câu 57 (NB): Xác định câu văn nêu khái quát chủ đề của đoạn.

- A. Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn
B. Bạn có thể không thông minh bẩm sinh nhưng bạn luôn chuyên cần và vượt qua bản thân từng ngày một.
C. Bạn có thể không hát hay nhưng bạn là người không bao giờ trễ hẹn.
D. Bạn không có gương mặt xinh đẹp nhưng bạn rất giỏi thắt cà vạt cho ba và nấu ăn rất ngon

Câu 58 (TH): Chỉ ra và nêu tác dụng biện pháp tu từ trong câu: *Và chính bạn, hơn ai hết, trước ai hết, phải biết mình, phải nhận ra những giá trị đó*

- A. Nhân hóa B. So sánh C. Ẩn dụ D. Điệp ngữ

Câu 59 (TH): Chỉ ra điểm giống nhau về cách lập luận trong 4 câu đầu của đoạn trích.

- A. Cắt nghĩa một sự vật, hiện tượng, khái niệm để người khác hiểu rõ, hiểu đúng vấn đề.
B. Đưa ra giả định về sự không có mặt của yếu tố thứ nhất để từ đó khẳng định sự có mặt mang tính chất thay thế của yếu tố thứ hai.
C. Chia nhỏ đối tượng thành nhiều yếu tố bộ phận để đi sâu xem xét một cách toàn diện về nội dung, hình thức của đối tượng.
D. Dùng những bằng chứng chân thực, đã được thừa nhận để chứng tỏ đối tượng.

Câu 60 (VD): Thông điệp tác giả muốn gửi gắm qua đoạn văn là gì?

- A. Sức mạnh của bản thân với cuộc sống con người. Đó là điều kiện tiên quyết để khẳng định giá trị của bản thân.
B. Con người cần biết giữ gìn bảo vệ không để những thử thách khó khăn trong cuộc sống làm nhụt chí.
C. Không được định giá người khác khi chưa thấu hiểu họ bởi giá trị là sự tích lũy dài lâu, không phải ngày một ngày hai mà tạo ra
D. Mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn. Và chính bạn, hơn ai hết, trước ai hết, phải biết mình, phải nhận ra những giá trị đó.

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 61 đến 65:

Có mấy ai nhận ra rằng khoảng thời gian hạnh phúc nhất chính là những giây phút hiện tại mà chúng ta đang sống? Cuộc sống vốn chứa đựng nhiều thử thách, khó khăn và nghịch cảnh. Cách thích ứng

tốt nhất với cuộc sống này là chấp nhận thực tế và tin vào chính mình. Tự bản thân mỗi chúng ta, trong bất kì hoàn cảnh nào, phải biết cảm nhận và tự tìm lấy niềm hạnh phúc cho riêng mình. Đừng trông đợi một phép màu hay một ai đó sẽ mang hạnh phúc đến cho bạn. Đừng đợi đến khi bạn thật rảnh rỗi hay đến lúc tốt nghiệp ra trường, đừng đợi đến khi kiếm được thật nhiều tiền, thành đạt, có gia đình, hoặc đến khi được nghỉ hưu mới thấy đó là lúc bạn được hạnh phúc. Đừng đợi đến mùa xuân, mùa hạ, mùa thu, hay mùa đông rồi mới cảm thấy hạnh phúc. Đừng đợi tia nắng ban mai hay ánh hoàng hôn buông xuống mới nghĩ là hạnh phúc. Đừng đợi đến những chiều thứ bảy, những ngày cuối tuần, ngày nghỉ, ngày sinh nhật hay một ngày đặc biệt nào mới thấy đó là ngày hạnh phúc của bạn. Tại sao không phải lúc này? Hạnh phúc là một con đường đi, một hành trình. Hãy trân trọng từng khoảnh khắc quý giá trên chuyến hành trình ấy. Hãy dành thời gian quan tâm đến người khác và luôn nhớ rằng, thời gian không chờ đợi một ai!

(Trích *Hạt giống tâm hồn*, NXB Văn học, 2012)

Câu 61 (NB): Xác định thao tác lập luận chủ yếu được sử dụng trong đoạn trích trên.

- A. Phân tích B. Bác bỏ C. Chứng minh D. Bình luận

Câu 62: Anh/ Chị hiểu thế nào về câu nói: “Hạnh phúc là một con đường đi, một hành trình.”?

A. Cần “tin vào chính mình”, tin vào nghị lực, tài năng, lòng can đảm, sức mạnh và sự tự tin đều tiềm ẩn bên trong con người có đủ khả năng vượt qua những khó khăn ấy.

B. Cần phải chủ động nắm bắt cuộc sống của mình và đón nhận những hạnh phúc đời thường vì có thể nó sẽ vụt mất bất cứ lúc nào.

C. Cuộc sống có nhiều thử thách, khó khăn và nghịch cảnh; thời gian không chờ đợi một ai.

D. Hạnh phúc là những trải nghiệm cuộc đời trần thế, không tự nhiên mà có, hạnh phúc phải kiếm tìm, phải trải qua gian khó mới có được.

Câu 63 (VD): Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: *Đừng đợi đến mùa xuân, mùa hạ, mùa thu, hay mùa đông rồi mới cảm thấy hạnh phúc.*

- A. So sánh B. Liệt kê C. Điệp ngữ D. Ẩn dụ

Câu 64 (TH): Vì sao tác giả cho rằng: “khoảng thời gian hạnh phúc nhất chính là những giây phút hiện tại mà chúng ta đang sống”?

A. Vì cần phải nâng niu từng phút giây của cuộc sống để nắm bắt chọn vẹn hạnh phúc.

B. Vì cuộc sống vốn chứa đựng nhiều thử thách, khó khăn; thời gian không chờ đợi một ai.

C. Vì chúng ta chỉ được sống một lần trên đời

D. Vì tuổi trẻ cần phải nỗ lực hết mình để theo đuổi những đam mê, hoài bão để thành công.

Câu 65 (NB): Nêu ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn thơ?

- A. Biểu cảm B. Tự sự C. Nghị luận D. Miêu tả

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 66 đến 70:

*Trên bãi cát những người lính đảo
Ngồi ghép nhau bao nỗi nhớ nhà
Chiều áo rộng vạt mây hờ hững*

Họ cứ ngồi như chum vại hứng mưa

...

Đảo tái cát

Khóc oan hồn trôi dạt

Tao loạn thời bình

Gió thổi ngang cây.

...

Đất hãy nhận những đứa con về cội

Trong bao dung bóng mát của người

Cay hãy gọi bàn tay về hái quả

Vòng gọi về nghe lại tiếng à ơi

...

À ơi tình cũ ghen lời

Tham vàng bỏ ngãi kiếp người mong manh.

(Lời sóng 4, trích *Trường ca Biển*, Hữu Thịnh, NXB Quân đội nhân dân, 1994)

Câu 66 (TH): Xác định thể thơ của đoạn thơ trên.

- A. Thể thơ thất ngôn B. Thể thơ tự do C. Thể thơ lục ngôn D. Thể thơ ngũ ngôn

Câu 67 (TH): Cuộc sống của người lính đảo được nhà thơ tái hiện qua những chi tiết, hình ảnh nào?

- A. Bãi cát, gió, cây B. Đảo tái cát, bãi gió cát, oan hồn trôi dạt
C. Chiếc áo, chum vại D. Đứa con, quả, vàng

Câu 68 (VD): Nêu ý nghĩa của hai câu thơ:

Chiều áo rộng vại vạt mây hồ hững

Họ cứ ngồi như chum vại hứng

A. Thể hiện tâm hồn nhạy cảm, giàu yêu thương, tinh thần kiên cường, bền bỉ của những người lính đảo.

B. Thể hiện hình ảnh sáng ngời của người lính chiến đấu nơi đảo hoang.

C. Thể hiện sự hi sinh thầm lặng để mang lại cuộc sống hòa bình cho Tổ quốc.

D. Thể hiện nỗi đau, những mất mát lớn lao trước sự hi sinh của người lính, nỗi đau lan tỏa cả đất trời và gọi lên những nghịch lí oan trái mà người lính thời bình phải chịu.

Câu 69 (TH): Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong câu:

Đảo tái cát – Khóc oan hồn trôi dạt – Tao loạn thời bình – Gió thổi ngang cây.

- A. So sánh B. Nói giảm C. Nói quá D. Nhân hóa

Câu 70 (NB): Nêu các phép liên kết có sử dụng trong đoạn trích

- A. Phép lặp, phép thế B. Phép lặp, phép nối C. Phép nối, phép thế D. Phép nối

Câu 71 (TH): Xác định một từ/cụm từ SAI về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Cảnh khuya và Rằm tháng giêng là hai bài thơ tuyệt tú của Hồ Chí Minh được sáng tác trong thời kì đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

- A. Cảnh khuya B. tuyệt tú C. Rằm tháng giêng D. thời kì đầu

Câu 72 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Phát biểu cảm nghĩ về một tác phẩm văn học là trình tự những cảm xúc, tương tương, liên tưởng, suy ngẫm của mình về nội dung, hình thức của tác phẩm đó.

- A. trình tự B. tương tượng C. Phát biểu D. suy ngẫm

Câu 73 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Thơ là hình thức nội dung dùng từ trong ngôn ngữ làm chất liệu, và sự chọn lọc từ cũng như tổ hợp của chúng được sắp xếp dưới hình thức logic nhất định tạo nên hình ảnh hay gợi cảm âm thanh có tính thẩm mỹ cho người đọc, người nghe.

- A. hình thức B. chất liệu C. nội dung D. âm thanh

Câu 74 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Biên bản là loại văn bản ghi chép một cách trung thành, chính xác, đầy đủ một sự việc đang xảy ra hoặc vừa mới xảy ra. Người ghi biên bản chịu trách nhiệm về tính xác thực của biên bản.

- A. chịu B. loại văn bản C. trung thành D. tính xác thực

Câu 75 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Ngòi bút kịch của Lưu Quang Vũ nhay bén, sắc sảo, đề cập đến hàng loạt vấn đề có tính thời đại nóng hổi trong cuộc sống đương thời, đáp ứng được những đòi hỏi của đông đảo người xem trong thời kì xã hội chuyển động mạnh mẽ theo hướng đổi mới.

- A. thời đại B. đông đảo C. đương thời D. nhạy bén

Câu 76 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. tập hợp B. tập dụng C. tập kết D. tập thể

Câu 77 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. nhiệt đới B. nhiệt huyết C. nhiệt tình D. cuồng nhiệt

Câu 78 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. phong ba B. phong cảnh C. phong cách D. cuồng phong

Câu 79 (VD): Tác giả nào sau đây **KHÔNG** thuộc trường phái thơ ca trữ tình?

- A. Xuân Diệu B. Hàn Mặc Tử C. Quang Dũng D. Nguyễn Bính

Câu 80 (TH): Tác phẩm nào sau đây **KHÔNG** thuộc phong trào thơ mới?

- A. Nhớ rừng B. Quê hương C. Ông đồ D. Cảnh khuya

Câu 81 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Phong cách ngôn ngữ khoa học là ngôn ngữ dùng trong _____ giao tiếp thuộc lĩnh vực khoa học, tiêu biểu là trong các văn bản khoa học.

- A. đời sống B. giới hạn C. khoảng D. phạm vi

Câu 82 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Tổ Hữu từng quan niệm “Thơ là chuyện _____. [...] Thơ là tiếng nói đồng ý và đồng tình, tiếng nói đồng chí.

- A. đồng điệu B. văn hóa C. đồng minh D. tinh hoa

Câu 83 (VD): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Đem lại một cách hiểu mới đối với quần chúng lao động về phẩm chất và tinh thần và sức mạnh của họ trong cuộc kháng chiến, phê phán tư tưởng coi thường quần chúng. Đây là một trong hai chủ đề thể hiện rõ đặc điểm: văn học Việt Nam 1945 – 1975 luôn _____.

- A. Phục vụ cách mạng B. Hướng về đại chúng
C. Đậm đà tính dân tộc D. Có khuynh hướng sử thi

Câu 84 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Phải chăng cái chết không phải là điều mất mát lớn nhất trong cuộc đời. Sự _____ lớn nhất là bạn để cho tâm hồn tàn lụi ngay khi còn sống?

- A. hi sinh B. hóa thân C. biến đổi D. mất mát

Câu 85 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Tiếp nhận văn học không giản đơn là một quá trình lặp lại hay tìm về ý tưởng ban đầu của tác phẩm mà là một quá trình _____.

- A. tạo thành cấu trúc B. đồng sáng tạo C. liên hợp môn D. liên văn bản

Câu 86 (TH): *Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:*

*Em nghĩ về anh, em
Em nghĩ về biển lớn
Từ nơi nào sóng lên?
- Sóng bắt đầu từ gió
Gió bắt đầu từ đâu?*

(Sóng, Xuân Quỳnh, Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục)

Nêu ý chính của đoạn thơ

- A. Tình yêu mãi là khát vọng muôn đời
B. Khát vọng rạo rực của người con gái
C. Niềm suy tư, trăn trở của người phụ nữ trong tình yêu
D. Nỗi nhớ thiết tha, sâu lắng và lòng thủy chung của người phụ nữ trong tình yêu.

Câu 87 (VD): *Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:*

...Còn xa lắm mới đến cái thác dưới. Nhưng đã thấy tiếng nước réo gần mãi lại, réo to mãi lên. Tiếng nước thác nghe như là oán trách gì, rồi lại như là van xin, rồi lại như là khiêu khích, giọng gằn mà chế nhạo. Thế rồi nó rống lên như tiếng một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu, rừng tre nứa nổ lửa, đang phá tuông rừng lửa, rừng lửa cùng gầm thét với đàn trâu da cháy bùng bùng. Tới cái thác rồi. Ngọt khúc sông lượn, thấy sóng bọt đã trắng xóa cả chân trời đá.

Đá ở đây từ ngàn năm vẫn mai phục hết trong lòng sông, hình như mỗi lần có chiếc thuyền nào xuất hiện ở quãng ầm ầm mà quạnh hiu này, mỗi lần có chiếc nào nhô vào đường ngoặt sông là một số hòn bèn nhổm cả dậy để vồ lấy thuyền. Mặt hòn đá nào trông cũng ngỗ ngược, hòn nào cũng nhăn nhúm méo mó hơn cả cái mặt nước chỗ này.

(Trích đoạn trích *Người lái đò Sông Đà*, Nguyễn Tuân, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 1)

Đoạn văn bản trên Nguyễn Tuân đã sử dụng tổng hợp tri thức của những ngành nào ?

- A. Âm nhạc, hội họa, quân sự
- B. Điêu khắc, hội họa, quân sự
- C. Hội họa, điêu khắc
- D. Âm nhạc, quân sự

Câu 88 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Mau đi thôi! Mùa chưa ngả chiều hôm.
Ta muốn ôm
Cả sự sống mới bắt đầu mơn mơn.
Ta muốn riết mây đưa và gió lượn,
Ta muốn say cánh bướm với tình yêu,
Ta muốn thâu trong một cái hôn nhiều
Và non nước, và cây, và cỏ rạng,
Cho chếnh choáng mùi thơm, cho đã đầy ánh sáng,
Cho no nê thanh sắc của thời tươi;
- Hỡi xuân hồng, ta muốn cắn vào ngươi!

(Trích *Vội vàng* – Xuân Diệu, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Tìm các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ.

- A. Liệt kê, nhân hóa
- B. Phép điệp, liệt kê
- C. Nhân hóa, phép điệp
- D. So sánh, nhân hóa

Câu 89 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Ôi kháng chiến ! Mười năm qua như ngọn lửa
Ngàn năm sau, còn đủ sức soi đường.
Con đã đi nhưng con cần vượt nữa
Cho con về gặp lại Mẹ yêu thương.
Con gặp lại nhân dân như nai về suối cũ
Cỏ đón giêng hai, chim én gặp mùa,
Như đứa trẻ thơ đói lòng gặp sữa
Chiếc nôi ngừng bỗng gặp cánh tay đưa”.

(Trích *Tiếng hát con tàu* – Chế Lan Viên, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Cách xưng hô : con – Mẹ yêu thương trong đoạn thơ có ý nghĩa gì ?

- A. Tây Bắc và cuộc kháng chiến mười năm có ý nghĩa lớn lao, vĩ đại nhất là đối với các văn nghệ sĩ tiền chiến và mẹ.
- B. Thể hiện tình nghĩa thủy chung của con đối với mẹ.

C. Nhớ về cuộc kháng chiến chống Pháp trường kỳ gian khổ, nhà thơ lại xúc động, bồi hồi.

D. Thể hiện lòng biết ơn sâu nặng của con với cuộc kháng chiến, với tây bắc.

Câu 90 (VD): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Đám than đã vạc hẵn lửa. My không thôi cũng không đứng lên. My nhớ lại đời mình. My tưởng tượng như có thể một lúc nào, biết đâu A Phủ chẳng trốn được rồi, lúc đó bố con thống lý sẽ đổ là My đã cời trói cho nó, My liền phải trói thay vào đấy. My chết trên cái cọc ấy. Nghĩ thế, nhưng làm sao My cũng không thấy sợ... Trong nhà tối bùng, My rón rén bước lại, A Phủ vẫn nhắm mắt. Nhưng My tưởng như A Phủ biết có người bước lại... My rút con dao nhỏ cắt lúa, cắt nút dây mây. A Phủ thở phè từng hơi, như rần thờ, không biết mê hay tỉnh. Lần lần, đến lúc gỡ được hết dây trói ở người A Phủ thì My cũng hết hoảng. My chỉ thì thào được một tiếng “Đi đi...” rồi My nghẹn lại. A Phủ khuyu xuống không bước nổi. Nhưng trước cái chết có thể đến nơi ngay, A Phủ lại quật sức vùng lên, chạy.

My đứng lạng trong bóng tối.

Trời tối lắm. My vẫn băng đi. My đuổi kịp A Phủ, đã lặn, chạy xuống tới lưng dốc

(Trích *Vợ chồng A Phủ* – Tô Hoài, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Tại sao câu văn *My đứng lạng trong bóng tối.* được tách thành một dòng riêng?

A. Nó chứng tỏ tâm trạng lo sợ và hành động nhẹ nhàng từ bước đi đến lời nói của Mị.

B. Nó như cái bản lề khép lại quãng đời tủi nhục của Mị, đồng thời mở ra một tương lai hạnh phúc.

C. Hết câu nên nhà văn xuống dòng.

D. Nó thể hiện niềm khát khao sống và khát khao tự do của nhân vật Mị.

Câu 91 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Một loạt đạn súng lớn văng vẳng dội đến âm ỉ trên ngọn cây. Rồi loạt thứ hai...Việt ngóc dậy. Rõ ràng không phải tiếng pháo lệnh lừng lẫy của giặc. Đó là những tiếng nổ quen thuộc, gom vào một chỗ, lớn nhỏ không đều, chen vào đó là những dây súng nổ vô hồi vô tận. Súng lớn và súng nhỏ quện vào nhau như tiếng mõ và tiếng trống đình đám dậy trời dậy đất hồi Đồng khởi. Đúng súng của ta rồi! Việt muốn reo lên. Anh Tánh chắc ở đó, đơn vị mình ở đó. Chà, nổ dữ, phải chuẩn bị lựu đạn xung phong thôi! Đó, lại tiếng hụp hùm...chắc là một xe bọc thép vừa bị ta bắn cháy. Tiếng súng nghe thân thiết và vui lạ. Những khuôn mặt anh em mình lại hiện ra...Cái cảm nhẹn hoắt ra của anh Tánh, nụ cười và cái nheo mắt của anh Công mỗi lần anh động viên Việt tiến lên...Việt vẫn còn đây, nguyên tại vị trí này, đạn đã lên nòng, ngón cái còn lại vẫn sẵn sàng nổ súng. Các anh chờ Việt một chút. Tiếng máy bay vẫn gầm rú hỗn loạn trên cao, nhưng mặc xác chúng. Kèn xung phong của chúng ta đã nổi lên. Lựu đạn ta đang nổ rộ...

(Trích *Những đứa con trong gia đình* – Nguyễn Thi, Ngữ văn 12, Tập 2, NXB Giáo dục)

Tại sao Tiếng súng nghe thân thiết và vui lạ đối với nhân vật Việt ?

A. Đó là tiếng súng của đồng đội gọi Việt tới phía của sự sống

B. Gọi lại âm thanh quen thuộc đã từng gắn bó với nhân vật Việt

C. Sóng dậy tinh thần trong những ngày đánh Mỹ.

D. Thể hiện lòng yêu nước mãnh liệt, thủy chung đến cùng với Tổ quốc

Câu 92 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Mơ khách đường xa, khách đường xa
Áo em trắng quá nhìn không ra
Ở đây sương khói mờ nhân ảnh
Ai biết tình ai có đậm đà ?

(*Đây thôn Vĩ Dạ* - Hàn Mặc Tử, Ngữ văn 11, NXB Giáo dục)

Câu thơ : Ai biết tình ai có đậm đà? có mấy cách hiểu?

- A. một B. hai C. ba D. bốn

Câu 93 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Hắn vừa đi vừa chửi. Bao giờ cũng thế, cứ rượu xong là hắn chửi. Bắt đầu hắn chửi trời. Có hề gì? Trời có của riêng nhà nào? Rồi hắn chửi đời. Thế cũng chẳng sao: đời là tất cả nhưng chẳng là ai. Tức mình, hắn chửi ngay tất cả làng Vũ Đại. Nhưng cả làng Vũ Đại ai cũng nhủ: “Chắc nó trừ mình ra!”. Không ai lên tiếng cả. Tức thật! Ờ! Thế này thì tức thật! Tức chết đi được mất! Đã thế, hắn phải chửi cha đứa nào không chửi nhau với hắn. Nhưng cũng không ai ra điều. Mẹ kiếp! Thế có phí rượu không? Thế thì có khổ hắn không? Không biết đứa chết mẹ nào lại đẻ ra thân hắn cho hắn khổ đến nông nổi này? A ha! Phải đấy hắn cứ thế mà chửi, hắn cứ chửi đứa chết mẹ nào đẻ ra thân hắn, đẻ ra cái thằng Chí Phèo! Hắn nghiến răng vào mà chửi cái đứa đã đẻ ra Chí Phèo. Nhưng mà biết đứa nào đã đẻ ra Chí Phèo? Có mà trời biết! Hắn không biết, cả làng Vũ Đại cũng không ai biết...”

(*Chí Phèo* – Nam Cao, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Nêu xuất xứ của đoạn trích.

- A. Đoạn mở đầu B. Đoạn cuối C. Đoạn giữa D. Đoạn tiền đề

Câu 94 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Rải rác biên cương mồ viễn xứ
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh
Áo bào thay chiếu anh về đất
Sông Mã gầm lên khúc độc hành”.

(Trích *Tây Tiến* – Quang Dũng, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Nêu nội dung chính của đoạn thơ?

- A. Thiên nhiên Tây Bắc được cảm nhận với vẻ đẹp vừa đa dạng vừa độc đáo, vừa hùng vĩ vừa thơ mộng, hoang sơ mà ấm áp.
B. Nỗi nhớ da diết của Quang Dũng về đoàn binh Tây Tiến
C. Mọi khó khăn thử thách ấy vẫn không ngăn cản được người chiến sĩ Tây Tiến
D. Quan niệm của người lính Tây Tiến trước cái chết và ý chí quyết tâm của họ

Câu 95 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

- Mình về mình có nhớ ta?

Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng.

Mình về mình có nhớ không
Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn?

Tiếng ai tha thiết bên cồn
Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi
Áo chàm đưa buổi phân ly
Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay...

(Trích *Việt Bắc* – Tố Hữu, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Nêu ý nghĩa tu từ của từ láy trong đoạn thơ.

- A. Diễn tả con sóng lòng đang dấy lên trong tâm hồn nhà thơ lúc phân ly
- B. Thể hiện tình cảm lứa đôi
- C. Thể hiện vẻ đẹp của hai nhân vật mình và ta
- D. Thể hiện nỗi nhớ da diết của người phụ nữ

Câu 96 (NB): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Em ơi em Đất Nước là máu xương của mình
Phải biết gắn bó và san sẻ
Phải biết hóa thân cho dáng hình xứ sở
Làm nên Đất Nước muôn đời...

(Trích đoạn trích *Đất Nước* của Nguyễn Khoa Điềm, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 1)

Nội dung đoạn thơ trên thể hiện:

- A. Lời nhắn nhủ biết say đắm trong tình yêu.
- B. Lời nhắn nhủ biết quý trọng tình nghĩa.
- C. Lời nhắn nhủ biết căm thù và quyết tâm chiến đấu.
- D. Lời nhắn nhủ chân thành, tha thiết về trách nhiệm của mỗi người với đất nước.

Câu 97 (NB): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Một ngón tay Tnú bốc cháy. Hai ngón, ba ngón. Không có gì đượm bằng nhựa xà nu. Lửa bắt rất nhanh. Mười ngón tay đã thành mười ngọn đuốc.

Tnú nhắm mắt lại, rồi mở mắt ra, nhìn trừng trừng.

Trời ơi! Cha mẹ ơi! Anh không cảm thấy lửa cháy ở mười đầu ngón tay nữa. Anh nghe lửa cháy trong lồng ngực, cháy ở bụng. Máu anh mặn chát ở đầu lưỡi. Răng anh đã cắn nát môi anh rồi. Anh không kêu rên. Anh Quyết nói: “Người Cộng sản không thềm kêu van...” Tnú không thềm, không thềm kêu van. Nhưng trời ơi! Cháy! Không, Tnú sẽ không kêu! Không!

(Trích *Rừng Xà Nu* – Nguyễn Trung Thành, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Xác định phương thức biểu đạt của đoạn văn trên?

- A. Phương thức miêu tả
- B. Phương thức biểu cảm
- C. Phương thức tự sự
- D. Phương thức nghị luận

Câu 98 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Bèo dạt về đâu, hàng nối hàng;
Mênh mông không một chuyến đò ngang.
Không cầu gợi chút niềm thân mật,
Lặng lẽ bờ xanh tiếp bãi vàng.*

(Tràng Giang– Huy Cận, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục)

Cái cảm giác trống trải, xa vắng của không gian “tràng giang” trong khổ thơ thứ ba, chủ yếu được tô đậm bởi yếu tố nghệ thuật nào?

- A. Cảnh ngụ tình
- B. Ẩn dụ
- C. Điệp từ và từ phủ định
- D. Âm hưởng, nhạc điệu

Câu 99 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Trống cầm canh ở huyện đánh tung lên một tiếng ngắn, khô khan, không vang động ra xa, rồi chìm ngay vào bóng tối. Người vắng mãi, trên hàng ghế chị Tí mới có hai ba bác phu ngồi uống nước và hút thuốc lào. Nhưng một lát từ phố huyện đi ra, hai ba người cầm đèn lồng lung lay các bóng dài: mấy người làm công ở hiệu khách đi đón bà chủ ở tỉnh về. Bác Siêu nghển cổ nhìn ra phía ga, lên tiếng:

- Đèn ghi đã ra kia rồi.

Liên cũng trông thấy ngọn lửa xanh biếc, sát mặt đất, như ma trôi. Rồi tiếng còi xe lửa ở đâu vang lại, trong đêm khuya kéo dài ra theo gió xa xôi. Liên đánh thức em:

- Dậy đi, An. Tàu đến rồi.

(Trích *Hai đứa trẻ* – Thạch Lam, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Hình ảnh đoàn tàu được nhắc đến trong đoạn trích thể hiện điều gì?

- A. Điều cả phố huyện trông đợi trong một ngày.
- B. Thể hiện cho ước mơ khát vọng của người dân nơi phố huyện nghèo.
- C. Thể hiện sự khác biệt đối với bức tranh phố huyện thường ngày.
- D. Thể hiện sự nghèo đói đã lan ra cả những thành thị.

Câu 100 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Trong rừng ít có cây sinh sôi nảy nở khỏe như vậy. Cạnh một cây xà nu mới ngã gục, đã có bốn năm cây con mọc lên, ngọn xanh rờn, hình nhọn mũi tên lao thẳng lên bầu trời. Cũng ít có loại cây ham ánh sáng mặt trời như thế. Nó phóng lên rất nhanh để tiếp lấy ánh nắng, thứ ánh nắng trong rừng rọi từ trên cao xuống từng luồng lớn thẳng tắp, lỏng lách vô số hạt bụi vàng từ nhựa cây bay ra, thơm mỡ màng. Có những cây con vừa lớn ngang tầm ngực người lại bị đại bác chặt đứt làm đôi. Ở những cây đó, nhựa còn trong, chất dầu còn loáng, vết thương không lành được, cứ loét mãi ra, năm mười hôm thì cây chết. Nhưng cũng có những cây vượt lên được cao hơn đầu người, cành lá xum xuê như những con chim đã đủ lông mao, lông vũ. Đạn đại bác không giết nổi chúng, nhưng vết thương của chúng chóng lành như trên một thân thể cường tráng. Chúng vượt lên rất nhanh, thay thế những cây đã ngã... Cứ thế hai ba năm nay, rừng xà nu ưỡn tấm ngực lớn của mình ra, che chở cho làng...

(Rừng xà nu – Nguyễn Trung Thành, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Hình tượng cây xà nu trong đoạn trích trên thể hiện phẩm chất nào của người dân làng Xô man?

- A.** Tinh thần yêu nước
- B.** Tinh thần đoàn kết
- C.** Sức sống mãnh liệt
- D.** Sự trung thành với Cách mạng

TAILIEUONTHI.ORG

Đáp án

51. A	52. B	53. C	54. B	55. A	56. C	57. A	58. D	59. C	60. D
61. B	62. D	63. B	64. B	65. C	66. B	67. B	68. A	69. D	70. A
71. B	72. A	73. C	74. C	75. A	76. B	77. A	78. C	79. C	80. D
81. D	82. A	83. B	84. D	85. B	86. C	87. A	88. C	89. D	90. B
91. A	92. B	93. A	94. D	95. A	96. D	97. C	98. C	99. B	100. C

LỜI GIẢI CHI TIẾT

PHẦN 2. TƯ DUY ĐỊNH TÍNH – Lĩnh vực: Ngữ văn – Ngôn ngữ

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 51 đến 55:

Hỡi đồng bào cả nước,

Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc".

Lời bất hủ ấy ở trong bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của nước Mỹ. Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.

Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói: Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi.

Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được.

(Trích *Tuyên ngôn độc lập* của Hồ Chí Minh, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 1)

Câu 51 (NB): Nêu những ý chính của văn bản.

A. Trích dẫn bản “Tuyên ngôn độc lập” của người Mỹ (1776) và Trích dẫn bản “Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền” của cách mạng Pháp (1791)

B. Trích dẫn bản “Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền” của cách mạng Pháp (1791)

C. Trích dẫn bản “Tuyên ngôn độc lập” của người Mỹ (1776)

D. Khẳng định quyền được hưởng tự do , độc lập; sự thật đã được tự do độc lập và quyết tâm bảo vệ nền tự do, độc lập ấy của dân tộc Việt Nam

Phương pháp giải:

Căn cứ tác phẩm *Tuyên ngôn độc lập*.

Giải chi tiết:

Những ý chính của đoạn trích trên là:

- Trích dẫn bản “Tuyên ngôn độc lập” của người Mỹ (1776), nói về quyền tự do, bình đẳng của “mọi người”. Suy rộng ra từ quyền tự do, bình đẳng của “mọi người” thành quyền tự do, bình đẳng của “tất cả các dân tộc trên thế giới”.

- Trích dẫn bản “Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền” của cách mạng Pháp (1791) , nói về quyền tự do, bình đẳng của con người. Khẳng định “đó là những lẽ phải không ai chối cãi được”.

Câu 52 (NB): Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản.

A. Báo chí

B. Chính luận

C. Nghệ thuật

D. Hành chính

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các phong cách ngôn ngữ đã học.

Giải chi tiết:

- Phong cách ngôn ngữ của văn bản trên là: phong cách ngôn ngữ chính luận.

Câu 53 (NB): Việc dùng từ “Suy rộng ra” có ý nghĩa như thế nào?

A. Bác bỏ luận điệu xảo trá của thực dân Pháp trước dư luận thế giới. Thuyết phục Đồng minh nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới ủng hộ nền độc lập của Việt Nam.

B. Ra sức học tập, rèn luyện để góp phần xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

C. Từ quyền bình đẳng, tự do của con người, Hồ Chí Minh suy rộng ra về quyền đẳng, tự do của các dân tộc.

D. Trích dẫn hai bản tuyên ngôn của Mĩ, Pháp nhằm đề cao giá trị tư tưởng nhân đạo và văn minh nhân loại, tạo tiền đề cho những lập luận tiếp theo.

Phương pháp giải:

Căn cứ nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

- Việc dùng từ “Suy rộng ra” có ý nghĩa là: Từ quyền bình đẳng, tự do của con người, Hồ Chí Minh suy rộng ra về quyền đẳng, tự do của các dân tộc. Đây là một đóng góp riêng của Người vào lịch sử tư tưởng nhân loại.

Câu 54 (NB): Phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích là gì?

A. Phương thức biểu đạt tự sự

B. Phương thức biểu đạt nghị luận

C. Phương thức biểu đạt miêu tả

D. Phương thức biểu đạt biểu cảm

Phương pháp giải:

Căn cứ các phương thức biểu đạt đã học.

Giải chi tiết:

Phương thức biểu đạt nghị luận

Câu 55 (VD): Biện pháp tu từ chính được sử dụng trong đoạn trích trên là gì?

A. Liệt kê

B. Ẩn dụ

C. Hoán dụ

D. Nói giảm, nói tránh

Phương pháp giải:

Căn cứ vào biện pháp tu từ.

Giải chi tiết:

Biện pháp tu từ chính được sử dụng trong đoạn trích trên là liệt kê: *có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc...*

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 56 đến 60:

“Bạn có thể không thông minh bẩm sinh nhưng bạn luôn chuyên cần và vượt qua bản thân từng ngày một. Bạn có thể không hát hay nhưng bạn là người không bao giờ trễ hẹn. Bạn không là người giỏi thể thao nhưng bạn có nụ cười ấm áp. Bạn không có gương mặt xinh đẹp nhưng bạn rất giỏi thắt cà vạt cho ba và nấu ăn rất ngon. Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn. Và chính bạn, hơn ai hết, trước ai hết, phải biết mình, phải nhận ra những giá trị đó.”

(Trích *Nếu biết trăm năm là hữu hạn*...- Phạm Lữ Ân)

Câu 56 (NB): Nêu ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn thơ?

- A. Biểu cảm B. Tự sự C. Nghị luận D. Miêu tả

Phương pháp giải:

Căn cứ vào đặc điểm của các phương thức biểu đạt đã học (miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận, thuyết minh, hành chính – công vụ).

Giải chi tiết:

Phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ: Nghị luận.

Câu 57 (NB): Xác định câu văn nêu khái quát chủ đề của đoạn.

A. Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn

B. Bạn có thể không thông minh bẩm sinh nhưng bạn luôn chuyên cần và vượt qua bản thân từng ngày một.

C. Bạn có thể không hát hay nhưng bạn là người không bao giờ trễ hẹn.

D. Bạn không có gương mặt xinh đẹp nhưng bạn rất giỏi thắt cà vạt cho ba và nấu ăn rất ngon

Phương pháp giải:

Căn cứ câu chủ đề.

Giải chi tiết:

Câu khái quát chủ đề đoạn văn là: Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn. Có thể dẫn thêm câu: Và chính bạn, hơn ai hết, trước ai hết, phải biết mình, phải nhận ra những giá trị đó.

Câu 58 (TH): Chỉ ra và nêu tác dụng biện pháp tu từ trong câu: *Và chính bạn, hơn ai hết, trước ai hết, phải biết mình, phải nhận ra những giá trị đó*

- A. Nhân hóa B. So sánh C. Ẩn dụ D. Điệp ngữ

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các biện pháp tu từ.

Giải chi tiết:

- Biện pháp tu từ: điệp ngữ “ai hết”, “phải biết”.

Câu 59 (TH): Chỉ ra điểm giống nhau về cách lập luận trong 4 câu đầu của đoạn trích.

A. Cắt nghĩa một sự vật, hiện tượng, khái niệm để người khác hiểu rõ, hiểu đúng vấn đề.

B. Đưa ra giả định về sự không có mặt của yếu tố thứ nhất để từ đó khẳng định sự có mặt mang tính chất thay thế của yếu tố thứ hai.

C. Chia nhỏ đối tượng thành nhiều yếu tố bộ phận để đi sâu xem xét một cách toàn diện về nội dung, hình thức của đối tượng.

D. Dùng những bằng chứng chân thực, đã được thừa nhận để chứng tỏ đối tượng.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Điểm giống nhau về cách lập luận: lập luận theo hình thức đưa ra giả định về sự không có mặt của yếu tố thứ nhất để từ đó khẳng định, nhấn mạnh sự có mặt mang tính chất thay thế của yếu tố thứ hai.

Câu 60 (VD): Thông điệp tác giả muốn gửi gắm qua đoạn văn là gì?

A. Sức mạnh của bản thân với cuộc sống con người. Đó là điều kiện tiên quyết để khẳng định giá trị của bản thân.

B. Con người cần biết giữ gìn bảo vệ không để những thử thách khó khăn trong cuộc sống làm nhụt chí.

C. Không được định giá người khác khi chưa thấu hiểu họ bởi giá trị là sự tích lũy dài lâu, không phải ngày một ngày hai mà tạo ra

D. Mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn. Và chính bạn, hơn ai hết, trước ai hết, phải biết mình, phải nhận ra những giá trị đó.

Phương pháp giải:

Căn cứ nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Thông điệp tác giả muốn gửi gắm: Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn. Và chính bạn, hơn ai hết, trước ai hết, phải biết mình, phải nhận ra những giá trị đó.

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 61 đến 65:

Có mấy ai nhận ra rằng khoảng thời gian hạnh phúc nhất chính là những giây phút hiện tại mà chúng ta đang sống? Cuộc sống vốn chứa đựng nhiều thử thách, khó khăn và nghịch cảnh. Cách thích ứng tốt nhất với cuộc sống này là chấp nhận thực tế và tin vào chính mình. Tự bản thân mỗi chúng ta, trong bất kì hoàn cảnh nào, phải biết cảm nhận và tự tìm lấy niềm hạnh phúc cho riêng mình. Đừng trông đợi một phép màu hay một ai đó sẽ mang hạnh phúc đến cho bạn. Đừng đợi đến khi bạn thật rảnh rỗi hay đến lúc tốt nghiệp ra trường, đừng đợi đến khi kiếm được thật nhiều tiền, thành đạt, có gia đình, hoặc đến khi được nghỉ hưu mới thấy đó là lúc bạn được hạnh phúc. Đừng đợi đến mùa xuân, mùa hạ, mùa thu, hay mùa đông rồi mới cảm thấy hạnh phúc. Đừng đợi tia nắng ban mai hay ánh hoàng hôn buông xuống mới nghĩ là hạnh phúc. Đừng đợi đến những chiều thứ bảy, những ngày cuối tuần, ngày nghỉ, ngày sinh nhật

hay một ngày đặc biệt nào mới thấy đó là ngày hạnh phúc của bạn. Tại sao không phải lúc này? Hạnh phúc là một con đường đi, một hành trình. Hãy trân trọng từng khoảnh khắc quý giá trên chuyến hành trình ấy. Hãy dành thời gian quan tâm đến người khác và luôn nhớ rằng, thời gian không chờ đợi một ai!

(Trích *Hạt giống tâm hồn*, NXB Văn học, 2012)

Câu 61 (NB): Xác định thao tác lập luận chủ yếu được sử dụng trong đoạn trích trên.

- A. Phân tích **B. Bác bỏ** C. Chứng minh D. Bình luận

Phương pháp giải:

Căn cứ các thao tác lập luận đã học.

Giải chi tiết:

Thao tác lập luận bác bỏ.

Câu 62: Anh/ Chị hiểu thế nào về câu nói: “Hạnh phúc là một con đường đi, một hành trình.”?

A. Cần “tin vào chính mình”, tin vào nghị lực, tài năng, lòng can đảm, sức mạnh và sự tự tin đều tiềm ẩn bên trong con người có đủ khả năng vượt qua những khó khăn ấy.

B. Cần phải chủ động nắm bắt cuộc sống của mình và đón nhận những hạnh phúc đời thường vì có thể nó sẽ vụt mất bất cứ lúc nào.

C. Cuộc sống có nhiều thử thách, khó khăn và nghịch cảnh; thời gian không chờ đợi một ai.

D. Hạnh phúc là những trải nghiệm cuộc đời trần thế, không tự nhiên mà có, hạnh phúc phải kiếm tìm, phải trải qua gian khó mới có được.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Hạnh phúc chính là những trải nghiệm cuộc đời trần thế, hạnh phúc không tự nhiên mà có, hạnh phúc là phải kiếm tìm, phải trải qua gian khó, cực khổ mới có được...

Câu 63 (VD): Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: *Đừng đợi đến mùa xuân, mùa hạ, mùa thu, hay mùa đông rồi mới cảm thấy hạnh phúc.*

- A. So sánh **B. Liệt kê** C. Điệp ngữ D. Ẩn dụ

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Biện pháp tu từ: liệt kê (*mùa xuân, mùa hạ, mùa thu*).

Câu 64 (TH): Vì sao tác giả cho rằng: “khoảng thời gian hạnh phúc nhất chính là những giây phút hiện tại mà chúng ta đang sống”?

A. Vì cần phải nâng niu từng phút giây của cuộc sống để nắm bắt chọn vẹn hạnh phúc.

B. Vì cuộc sống vốn chứa đựng nhiều thử thách, khó khăn; thời gian không chờ đợi một ai.

C. Vì chúng ta chỉ được sống một lần trên đời

D. Vì tuổi trẻ cần phải nỗ lực hết mình để theo đuổi những đam mê, hoài bão để thành công.

Phương pháp giải:

Căn cứ nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Vì cuộc sống vốn chứa đựng nhiều thử thách, khó khăn và nghịch cảnh; thời gian không chờ đợi một ai.

Câu 65 (NB): Nêu ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn thơ?

- A. Biểu cảm B. Tự sự **C. Nghị luận** D. Miêu tả

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các phương thức biểu đạt đã học.

Giải chi tiết:

Phương thức biểu đạt: Nghị luận.

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 66 đến 70:

Trên bãi cát những người lính đảo
Ngồi ghép nhau bao nỗi nhớ nhà
Chiều áo rộng vạt vạt mây hồ hững
Họ cứ ngồi như chum vại hứng mưa

...

Đảo tái cát
Khóc oan hồn trôi dạt
Tao loạn thời bình
Gió thổi ngang cây.

...

Đất hãy nhận những đứa con về cội
Trong bao dung bóng mát của người
Cay hãy gọi bàn tay về hái quả
Vỗng gọi về nghe lại tiếng à ơi

...

À ơi tình cũ ghen lời
Tham vàng bỏ ngãi kiếp người mong manh.

(Lời sóng 4, trích *Trường ca Biển*, Hữu Thịnh, NXB Quân đội nhân dân, 1994)

Câu 66 (TH): Xác định thể thơ của đoạn thơ trên.

- A. Thể thơ thất ngôn **B. Thể thơ tự do** C. Thể thơ lục ngôn D. Thể thơ ngũ ngôn

Phương pháp giải:

Căn cứ vào thể thơ.

Giải chi tiết:

Thể thơ tự do.

Câu 67 (TH): Cuộc sống của người lính đảo được nhà thơ tái hiện qua những chi tiết, hình ảnh nào?

A. Bãi cát, gió, cây

B. Đảo tái cát, bãi gió cát, oan hồn trôi dạt

C. Chiếc áo, chum vại

D. Đứa con, quả, vàng

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Cuộc sống của những người lính đảo được nhà thơ tái hiện qua những chi tiết, hình ảnh: bãi cát, nỗi nhớ nhà, đảo tái cát, oan hồn trôi dạt, tao loạn thời bình...

Câu 68 (VD): Nêu ý nghĩa của hai câu thơ:

Chiều áo rộng vãi vạt mây hờ hững

Họ cứ ngồi như chum vại hừng

A. Thể hiện tâm hồn nhạy cảm, giàu yêu thương, tinh thần kiên cường, bền bỉ của những người lính đảo.

B. Thể hiện hình ảnh sáng ngời của người lính chiến đấu nơi đảo hoang.

C. Thể hiện sự hi sinh thầm lặng để mang lại cuộc sống hòa bình cho Tổ quốc.

D. Thể hiện nỗi đau, những mất mát lớn lao trước sự hi sinh của người lính, nỗi đau lan tỏa cả đất trời và gọi lên những nghịch lí oan trái mà người lính thời bình phải chịu.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Ý nghĩa của hai câu thơ:

- Gọi hình ảnh những người lính đảo: ngồi quây quần bên nhau trong sự tĩnh lặng, sự sẻ chia, trong nỗi nhớ quê hương vơi vợi, sự gian khổ, vất vả.

- Thể hiện tâm hồn nhạy cảm, giàu yêu thương, tinh thần kiên cường, bền bỉ của họ.

Câu 69 (TH): Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong câu:

Đảo tái cát – Khóc oan hồn trôi dạt – Tao loạn thời bình – Gió thổi ngang cây.

A. So sánh

B. Nói giảm

C. Nói quá

D. Nhân hóa

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các biện pháp tu từ.

Giải chi tiết:

Biện pháp tu từ nhân hóa

Hiệu quả:

- Tăng tính hàm súc và gợi tả cho câu thơ.

- Gọi nỗi đau, những mất mát lớn lao trước sự hi sinh của người lính, nỗi đau lan tỏa cả đất trời và gọi lên những nghịch lí oan trái mà người lính thời bình phải chịu. Đó là sự hi sinh thầm lặng để mang lại cuộc sống hòa bình cho Tổ quốc.

Câu 70 (NB): Nêu các phép liên kết có sử dụng trong đoạn trích

A. Phép lặp, phép thế B. Phép lặp, phép nối C. Phép nối, phép thế D. Phép nối

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các phép liên kết.

Giải chi tiết:

- Phép thế : “những người lính đảo” thành “họ” và những đứa con, “đất” thành “người”.

- Phép lặp : Lặp từ : “à ơi”

Câu 71 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Cảnh khuya và Rằm tháng giêng là hai bài thơ tuyệt tú của Hồ Chí Minh được sáng tác trong thời kì đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

A. Cảnh khuya **B. tuyệt tú** C. Rằm tháng giêng D. thời kì đầu

Phương pháp giải:

Căn cứ bài Chữa lỗi dùng từ.

Giải chi tiết:

Cảnh khuya và Rằm tháng giêng là hai bài thơ **tứ tuyệt** của Hồ Chí Minh được sáng tác trong thời kì đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Câu 72 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Phát biểu cảm nghĩ về một tác phẩm văn học là trình tự những cảm xúc, tưởng tượng, liên tưởng, suy ngẫm của mình về nội dung, hình thức của tác phẩm đó.

A. trình tự B. tưởng tượng C. Phát biểu D. suy ngẫm

Phương pháp giải:

Căn cứ bài Chữa lỗi dùng từ.

Giải chi tiết:

Phát biểu cảm nghĩ về một tác phẩm văn học là **trình bày** những cảm xúc, tưởng tượng, liên tưởng, suy ngẫm của mình về nội dung, hình thức của tác phẩm đó.

Câu 73 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Thơ là hình thức nội dung dùng từ trong ngôn ngữ làm chất liệu, và sự chọn lọc từ cũng như tổ hợp của chúng được sắp xếp dưới hình thức logic nhất định tạo nên hình ảnh hay gợi cảm âm thanh có tính thẩm mỹ cho người đọc, người nghe.

A. hình thức B. chất liệu **C. nội dung** D. âm thanh

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung câu văn.

Giải chi tiết:

Thơ là hình thức **nghệ thuật** dùng từ trong ngôn ngữ làm chất liệu, và sự chọn lọc từ cũng như tổ hợp của chúng được sắp xếp dưới hình thức logic nhất định tạo nên hình ảnh hay gợi cảm âm thanh có tính thẩm mỹ cho người đọc, người nghe.

Câu 74 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Biên bản là loại văn bản ghi chép một cách trung thành, chính xác, đầy đủ một sự việc đang xảy ra hoặc vừa mới xảy ra. Người ghi biên bản chịu trách nhiệm về tính xác thực của biên bản.

A. chịu

B. loại văn bản

C. trung thành

D. tính xác thực

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nghĩa của từ.

Giải chi tiết:

Biên bản là loại văn bản ghi chép một cách **trung thực**, chính xác, đầy đủ một sự việc đang xảy ra hoặc vừa mới xảy ra. Người ghi biên bản chịu trách nhiệm về tính xác thực của biên bản.

Câu 75 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Ngòi bút kịch của Lưu Quang Vũ nhảy bén, sắc sảo, đề cập đến hàng loạt vấn đề có tính thời đại nóng hổi trong cuộc sống đương thời, đáp ứng được những đòi hỏi của đông đảo người xem trong thời kì xã hội chuyển động mạnh mẽ theo hướng đổi mới.

A. thời đại

B. đông đảo

C. đương thời

D. nhảy bén

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nghĩa của từ.

Giải chi tiết:

Ngòi bút kịch của Lưu Quang Vũ nhảy bén, sắc sảo, đề cập đến hàng loạt vấn đề có tính **thời sự** nóng hổi trong cuộc sống đương thời, đáp ứng được những đòi hỏi của đông đảo người xem trong thời kì xã hội chuyển động mạnh mẽ theo hướng đổi mới.

Câu 76 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. tập hợp

B. tập dụng

C. tập kết

D. tập thể

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về nghĩa của từ.

Giải chi tiết:

- Các từ: tập hợp, tập kết, tập thể có nghĩa là họp lại.

- Từ tập dụng: không có nghĩa

=> Từ tập dụng không cùng nhóm với từ còn lại.

Câu 77 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. nhiệt đới

B. nhiệt huyết

C. nhiệt tình

D. cuồng nhiệt

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về nghĩa của từ.

Giải chi tiết:

Từ nhiệt đới: thể hiện nóng, là nơi có nhiệt độ cao

Từ nhiệt huyết, nhiệt tình, cuồng nhiệt: là ham học hỏi, luôn có trách nhiệm với bản thân và công việc.

=> Từ nhiệt đới không cùng nghĩa với từ còn lại.

Câu 78 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. phong ba

B. phong cảnh

C. phong cách

D. cuồng phong

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về nghĩa của từ.

Giải chi tiết:

- Các từ phong ba, phong cảnh, cuồng phong: chỉ gió

- Từ phong cách: biểu hiện bên ngoài thái độ.

=> Từ phong cách không cùng nghĩa với từ còn lại.

Câu 79 (VD): Tác giả nào sau đây **KHÔNG** thuộc trường phái thơ ca trữ tình?

A. Xuân Diệu

B. Hàn Mặc Tử

C. Quang Dũng

D. Nguyễn Bính

Phương pháp giải:

Căn cứ vào hiểu biết về các tác giả đã học trong chương trình THPT.

Giải chi tiết:

Quang Dũng không thuộc trường phái thơ ca trữ tình.

Câu 80 (TH): Tác phẩm nào sau đây **KHÔNG** thuộc phong trào thơ mới?

A. Nhớ rừng

B. Quê hương

C. Ông đồ

D. Cảnh khuya

Phương pháp giải:

Căn cứ kiến thức về các tác phẩm đã học.

Giải chi tiết:

=> Bài thơ "Cảnh khuya" của Hồ Chí Minh không nằm trong phong trào Thơ Mới.

Câu 81 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Phong cách ngôn ngữ khoa học là ngôn ngữ dùng trong _____ giao tiếp thuộc lĩnh vực khoa học, tiêu biểu là trong các văn bản khoa học.

A. đời sống

B. giới hạn

C. khoảng

D. phạm vi

Phương pháp giải:

Căn cứ các phong cách ngôn ngữ đã học.

Giải chi tiết:

Phong cách ngôn ngữ khoa học là ngôn ngữ dùng trong **phạm vi** giao tiếp thuộc lĩnh vực khoa học, tiêu biểu là trong các văn bản khoa học.

Câu 82 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Tổ Hữu từng quan niệm “Thơ là chuyện _____. [...] Thơ là tiếng nói đồng ý và đồng tình, tiếng nói đồng chí.

A. đồng điệu

B. văn hóa

C. đồng minh

D. tinh hoa

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Tổ Hữu từng quan niệm “Thơ là chuyện **đồng điệu**. [...] Thơ là tiếng nói đồng ý và đồng tình, tiếng nói đồng chí.

Câu 83 (VD): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Đem lại một cách hiểu mới đối với quần chúng lao động về phẩm chất và tinh thần và sức mạnh của họ trong cuộc kháng chiến, phê phán tư tưởng coi thường quần chúng. Đây là một trong hai chủ đề thể hiện rõ đặc điểm: văn học Việt Nam 1945 – 1975 luôn _____.

A. Phục vụ cách mạng

B. Hướng về đại chúng

C. Đậm đà tính dân tộc

D. Có khuynh hướng sử thi

Phương pháp giải:

Căn cứ vào Khái quát văn học Việt Nam 1945 – 1975.

Giải chi tiết:

Đem lại một cách hiểu mới đối với quần chúng lao động về phẩm chất và tinh thần và sức mạnh của họ trong cuộc kháng chiến, phê phán tư tưởng coi thường quần chúng. Đây là một trong hai chủ đề thể hiện rõ đặc điểm: văn học Việt Nam 1945 – 1975 luôn hướng về đại chúng.

Câu 84 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Phải chăng cái chết không phải là điều mất mát lớn nhất trong cuộc đời. Sự _____ lớn nhất là bạn để cho tâm hồn tàn lụi ngay khi còn sống?

A. hi sinh

B. hóa thân

C. biến đổi

D. mất mát

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung câu văn.

Giải chi tiết:

Phải chăng cái chết không phải là điều mất mát lớn nhất trong cuộc đời. Sự mất mát lớn nhất là bạn để cho tâm hồn tàn lụi ngay khi còn sống?

Câu 85 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Tiếp nhận văn học không giản đơn là một quá trình lặp lại hay tìm về ý tưởng ban đầu của tác phẩm mà là một quá trình _____.

A. tạo thành cấu trúc

B. đồng sáng tạo

C. liên hợp môn

D. liên văn bản

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung câu văn.

Giải chi tiết:

Tiếp nhận văn học không giản đơn là một quá trình lặp lại hay tìm về ý tưởng ban đầu của tác phẩm mà là một quá trình đồng sáng tạo.

Câu 86 (TH): *Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:*

Em nghĩ về anh, em

Em nghĩ về biển lớn

Từ nơi nào sóng lên?

- Sóng bắt đầu từ gió

Gió bắt đầu từ đâu?

(Sóng, Xuân Quỳnh, Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục)

Nêu ý chính của đoạn thơ

A. Tình yêu mãi là khát vọng muôn đời

B. Khát vọng rạo rực của người con gái

C. Niềm suy tư, trăn trở của người phụ nữ trong tình yêu

D. Nỗi nhớ thiết tha, sâu lắng và lòng thủy chung của người phụ nữ trong tình yêu.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích

Giải chi tiết:

Ý chính của đoạn thơ là niềm suy tư, trăn trở của người phụ nữ trong tình yêu.

Câu 87 (VD): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

...Còn xa lắm mới đến cái thác dưới. Nhưng đã thấy tiếng nước réo gần mãi lại, réo to mãi lên. Tiếng nước thác nghe như là oán trách gì, rồi lại như là van xin, rồi lại như là khiêu khích, giọng gằn mà chế nhạo. Thế rồi nó rống lên như tiếng một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu, rừng tre nứa nổ lửa, đang phá tuông rừng lửa, rừng lửa cùng gầm thét với đàn trâu da cháy bùng bùng. Tới cái thác rồi. Ngoặt khúc sông lượn, thấy sóng bọt đã trắng xoá cả chân trời đá.

Đá ở đây từ ngàn năm vẫn mai phục hết trong lòng sông, hình như mỗi lần có chiếc thuyền nào xuất hiện ở quãng ầm ầm mà quạnh hiu này, mỗi lần có chiếc nào nhô vào đường ngoặt sông là một số hòn bèn nhổm cả dậy để vồ lấy thuyền. Mặt hòn đá nào trông cũng ngỗ ngược, hòn nào cũng nhăn nhúm méo mó hơn cả cái mặt nước chỗ này.

(Trích đoạn trích *Người lái đò Sông Đà*, Nguyễn Tuân, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 1)

Đoạn văn bản trên Nguyễn Tuân đã sử dụng tổng hợp tri thức của những ngành nào ?

A. Âm nhạc, hội họa, quân sự

B. Điêu khắc, hội họa, quân sự

C. Hội họa, điêu khắc

D. Âm nhạc, quân sự

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung của đoạn trích *Người lái đò Sông Đà*.

Giải chi tiết:

Đoạn văn bản trên Nguyễn Tuân đã sử dụng tổng hợp tri thức của nhiều ngành . Cụ thể :

- Âm nhạc : tả âm thanh tiếng thác : nước réo gần mãi lại, réo to mãi lên...

- Hội họa : vẽ bộ mặt của Đá : nhăn nhúm méo mó

- Quân sự: mai phục. Hiệu quả nghệ thuật của việc sử dụng đó là: thể hiện phong cách tài hoa, uyên bác của Nguyễn Tuân khi tả dòng sông Đà. Con sông được nhìn ở nhiều góc độ, trở nên sống động, mạnh mẽ, ấn tượng, thể hiện tình yêu thiên nhiên sâu đậm của nhà văn.

Câu 88 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Mau đi thôi! Mùa chưa ngả chiều hôm.

Ta muốn ôm

Cả sự sống mới bắt đầu mơn mớn.

Ta muốn riết mây đưa và gió lượn,

Ta muốn say cánh bướm với tình yêu,

Ta muốn thâu trong một cái hôn nhiều

Và non nước, và cây, và cỏ rạng,

Cho chênh choáng mùi thơm, cho đã đầy ánh sáng,

Cho no nê thanh sắc của thời tươi;

- Hỡi xuân hồng, ta muốn cắn vào ngươi!

(Trích *Vội vàng* – Xuân Diệu, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Tìm các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ.

A. Liệt kê, nhân hóa B. Phép điệp, liệt kê C. Nhân hóa, phép điệp D. So sánh, nhân hóa

Phương pháp giải:

Căn cứ các biện pháp tu từ.

Giải chi tiết:

Các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ.

- Biện pháp điệp: Ta muốn, và, cho...

Tác dụng: Nhịp thơ gấp gáp, sôi nổi; ý thơ nhấn mạnh khát vọng tận hưởng vẻ đẹp cuộc đời và sống đẹp từng giây từng phút.

- Biện pháp liệt kê: mây đưa, gió lượn, cánh bướm, tình yêu, non, nước, mây, cỏ...

Tác dụng: Gợi tả vẻ đẹp tươi, mơn mớn, sự đa dạng, phong phú của thiên nhiên, của cuộc đời khiến nhà thơ đắm say, ngây ngất...

Câu 89 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Ôi kháng chiến ! Mười năm qua như ngọn lửa

Nghìn năm sau, còn đủ sức soi đường.

Con đã đi nhưng con cần vượt nữa

Cho con về gặp lại Mẹ yêu thương.

Con gặp lại nhân dân như nai về suối cũ

Cỏ đón giêng hai, chim én gặp mùa,

Như đứa trẻ thơ đói lòng gặp sữa

Chiếc nôi ngừng bỗng gặp cánh tay đưa”.

(Trích *Tiếng hát con tà* – Chế Lan Viên, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Cách xưng hô : con – Mẹ yêu thương trong đoạn thơ có ý nghĩa gì ?

A. Tây Bắc và cuộc kháng chiến mười năm có ý nghĩa lớn lao, vĩ đại, nhất là đối với các văn nghệ sĩ tiền chiến và mẹ.

B. Thể hiện tình nghĩa thủy chung của con đối với mẹ.

C. Nhớ về cuộc kháng chiến chống Pháp trường kỳ gian khổ, nhà thơ lại xúc động, bồi hồi.

D. Thể hiện lòng biết ơn sâu nặng của con với cuộc kháng chiến, với tây bắc.

Phương pháp giải:

Căn cứ bài *Tiếng hát con tàu*.

Giải chi tiết:

Cách xưng hô : con – Mẹ yêu thương trong đoạn thơ có ý nghĩa là: thể hiện lòng biết ơn sâu nặng của con với cuộc kháng chiến, với tây bắc. Tây Bắc chính là mảnh đất mẹ, là Mẹ Tổ quốc, Mẹ nhân dân mà Chế Lan Viên đang khao khát trở về.

Câu 90 (VD): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Đám than đã vạc hần lửa. My không thôi cũng không đứng lên. My nhớ lại đời mình. My tưởng tượng như có thể một lúc nào, biết đâu A Phủ chẳng trốn được rồi, lúc đó bố con thống lý sẽ đổ là My đã cời trói cho nó, My liền phải trói thay vào đấy. My chết trên cái cọc ấy. Nghĩ thế, nhưng làm sao My cũng không thấy sợ... Trong nhà tối bùng, My rón rén bước lại, A Phủ vẫn nhắm mắt. Nhưng My tưởng như A Phủ biết có người bước lại... My rút con dao nhỏ cắt lúa, cắt nút dây mây. A Phủ thở phè từng hơi, như rần rở, không biết mê hay tỉnh. Lần lần, đến lúc gỡ được hết dây trói ở người A Phủ thì My cũng hốt hoảng. My chỉ thì thào được một tiếng “Đi đi...” rồi My nghẹn lại. A Phủ khuyu xuống không bước nổi. Nhưng trước cái chết có thể đến nơi ngay, A Phủ lại quật sức vùng lên, chạy.

My đứng lặng trong bóng tối.

Trời tối lắm. My vẫn băng đi. My đuổi kịp A Phủ, đã lặn, chạy xuống tới lưng dốc

(Trích *Vợ chồng A Phủ* – Tô Hoài, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Tại sao câu văn *My đứng lặng trong bóng tối*. được tách thành một dòng riêng?

A. Nó chứng tỏ tâm trạng lo sợ và hành động nhẹ nhàng từ bước đi đến lời nói của Mị.

B. Nó như cái bản lề khép lại quãng đời tủi nhục của Mị, đồng thời mở ra một tương lai hạnh phúc.

C. Hết câu nên nhà văn xuống dòng.

D. Nó thể hiện niềm khát khao sống và khát khao tự do của nhân vật Mị.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích. [Tailieuchuan.vn](http://tailieuchuan.vn)

Giải chi tiết:

- Câu văn được tách thành một dòng riêng. Nó như cái bản lề khép lại quãng đời tủi nhục của Mị, đồng thời mở ra một tương lai hạnh phúc. Nó chứng tỏ tâm trạng vẫn còn lo sợ của Mị.

- Hành động của Mị vừa có tính tự giác (xuất phát từ động cơ muốn cứu người), vừa có tính tự phát (không có kế hoạch, tính toán cụ thể), nói cách khác là vì lòng thương người, thương mình, căm thù bọn chúa đất. Nhưng lòng khao khát sống, khao khát tự do đã trỗi dậy, đã chiến thắng sự sợ hãi, để Mị tiếp tục băng đi, chạy theo A Phủ. Đây là một câu văn ngắn, thể hiện dụng công nghệ thuật đầy bản lĩnh và tài năng của Tô Hoài.

Câu 91 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Một loạt đạn súng lớn văng vẳng dội đến âm ỉ trên ngọn cây. Rồi loạt thứ hai...Việt ngóc dậy. Rõ ràng không phải tiếng pháo lệnh lừng lẫy của giặc. Đó là những tiếng nổ quen thuộc, gom vào một chỗ, lớn nhỏ không đều, chen vào đó là những dây súng nổ vô hồi vô tận. Súng lớn và súng nhỏ quyện vào nhau như tiếng mõ và tiếng trống đình đám dậy trời dậy đất hồi Đồng khởi. Đúng súng của ta rồi! Việt muốn reo lên. Anh Tánh chắc ở đó, đơn vị mình ở đó. Chà, nổ dữ, phải chuẩn bị lựu đạn xung phong thôi! Đó, lại tiếng hụp hùm...chắc là một xe bọc thép vừa bị ta bắn cháy. Tiếng súng nghe thân thiết và vui lạ. Những khuôn mặt anh em mình lại hiện ra...Cái cảm nhận hoắt ra của anh Tánh, nụ cười và cái nheo mắt của anh Công mỗi lần anh động viên Việt tiến lên...Việt vẫn còn đây, nguyên tại vị trí này, đạn đã lên nòng, ngón cái còn lại vẫn sẵn sàng nổ súng. Các anh chờ Việt một chút. Tiếng máy bay vẫn gầm rú hỗn loạn trên cao, nhưng mặc xác chúng. Kèn xung phong của chúng ta đã nổi lên. Lựu đạn ta đang nổ rộ...

(Trích *Những đứa con trong gia đình* – Nguyễn Thi, Ngữ văn 12, Tập 2, NXB Giáo dục)

Tại sao Tiếng súng nghe thân thiết và vui lạ đối với nhân vật Việt ?

- A. Đó là tiếng súng của đồng đội gọi Việt tới phía của sự sống
- B. Gọi lại âm thanh quen thuộc đã từng gắn bó với nhân vật Việt
- C. Sống đây tinh thần trong những ngày đánh Mỹ.
- D. Thể hiện lòng yêu nước mãnh liệt, thủy chung đến cùng với Tổ quốc

Phương pháp giải:

Căn cứ nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Đối với nhân vật Việt, tiếng súng nghe thân thiết và vui lạ . Bởi vì, đó là tiếng súng của đồng đội. Nó gọi Việt tới phía của sự sống. Tiếng súng đồng đội gọi chiến đấu đã tiếp thêm sức mạnh mới để gọi Việt đến.

Câu 92 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Mơ khách đường xa, khách đường xa

Áo em trắng quá nhìn không ra

Ở đây sương khói mờ nhân ảnh

Ai biết tình ai có đậm đà ?

(*Đây thôn Vĩ Dạ* - Hàn Mặc Tử, Ngữ văn 11, NXB Giáo dục)

Câu thơ : Ai biết tình ai có đậm đà? có mấy cách hiểu?

- A. một
- B. hai
- C. ba
- D. bốn

Phương pháp giải:

Căn cứ vào Đây thôn Vĩ Dạ.

Giải chi tiết:

Câu thơ : Ai biết tình ai có đậm đà ?

Hai cách hiểu :

- Ai có biết chăng tình cảm (Hàn Mặc Tử) vẫn đậm đà với con người và cảnh vật Vĩ Dạ.

- Ai mà biết được tình cảm của ai đó với ai có đậm đà hay không ?

Ý nghĩa : vừa khẳng định, vừa hoài nghi.

Câu 93 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Hắn vừa đi vừa chửi. Bao giờ cũng thế, cứ rượu xong là hắn chửi. Bắt đầu hắn chửi trời. Có hề gì? Trời có của riêng nhà nào? Rồi hắn chửi đời. Thế cũng chẳng sao: đời là tất cả nhưng chẳng là ai. Tức mình, hắn chửi ngay tất cả làng Vũ Đại. Nhưng cả làng Vũ Đại ai cũng nhủ: “Chắc nó trừ mình ra!”. Không ai lên tiếng cả. Tức thật! Ờ! Thế này thì tức thật! Tức chết đi được mất! Đã thế, hắn phải chửi cha đứa nào không chửi nhau với hắn. Nhưng cũng không ai ra điều. Mẹ kiếp! Thế có phí rượu không? Thế thì có khổ hắn không? Không biết đứa chết mẹ nào lại đẻ ra thân hắn cho hắn khổ đến nông nổi này? A ha! Phải đấy hắn cứ thế mà chửi, hắn cứ chửi đứa chết mẹ nào đẻ ra thân hắn, đẻ ra cái thằng Chí Phèo! Hắn nghiền răng vào mà chửi cái đứa đã đẻ ra Chí Phèo. Nhưng mà biết đứa nào đã đẻ ra Chí Phèo? Có mà trời biết! Hắn không biết, cả làng Vũ Đại cũng không ai biết... “

(Chí Phèo – Nam Cao, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Nêu xuất xứ của đoạn trích.

A. Đoạn mở đầu

B. Đoạn cuối

C. Đoạn giữa

D. Đoạn tiền đề

Phương pháp giải:

Căn cứ nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

- Đây là đoạn mở đầu truyện ngắn Chí Phèo của nhà văn Nam Cao.

- Đoạn trích miêu tả cảnh Chí Phèo uống rượu say và vừa đi vừa chửi giữa sự thờ ơ của tất cả mọi người.

Câu 94 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Rải rác biên cương mồ viễn xứ
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh
Áo bào thay chiếu anh về đất
Sông Mã gầm lên khúc độc hành”.

(Trích *Tây Tiến* – Quang Dũng, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Nêu nội dung chính của đoạn thơ?

A. Thiên nhiên Tây Bắc được cảm nhận với vẻ đẹp vừa đa dạng vừa độc đáo, vừa hùng vĩ vừa thơ mộng, hoang sơ mà âm áp.

B. Nỗi nhớ da diết của Quang Dũng về đoàn binh Tây Tiến

C. Mọi khó khăn thử thách ấy vẫn không ngăn cản được người chiến sĩ Tây Tiến

D. Quan niệm của người lính Tây Tiến trước cái chết và ý chí quyết tâm của họ

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Quan niệm của người lính Tây Tiến trước cái chết và ý chí quyết tâm của họ.

Câu 95 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

- Mình về mình có nhớ ta?

Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng.

Mình về mình có nhớ không

Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn?

Tiếng ai tha thiết bên cồn

Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi

Áo chàm đưa buổi phân ly

Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay...

(Trích *Việt Bắc* – Tố Hữu, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Nêu ý nghĩa tu từ của từ láy trong đoạn thơ.

A. Diễn tả con sóng lòng đang dâng lên trong tâm hồn nhà thơ lúc phân ly

B. Thể hiện tình cảm lứa đôi

C. Thể hiện vẻ đẹp của hai nhân vật mình và ta

D. Thể hiện nỗi nhớ da diết của người phụ nữ

Phương pháp giải:

Căn cứ vào từ láy.

Giải chi tiết:

lòng đang dâng lên trong tâm hồn nhà thơ lúc phân ly.

Câu 96 (NB): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Em ơi em Đất Nước là máu xương của mình

Phải biết gắn bó và san sẻ

Phải biết hóa thân cho dáng hình xứ sở

Làm nên Đất Nước muôn đời...

(Trích đoạn trích *Đất Nước* của Nguyễn Khoa Điềm, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 1)

Nội dung đoạn thơ trên thể hiện:

A. Lời nhắn nhủ biết say đắm trong tình yêu.

B. Lời nhắn nhủ biết quý trọng tình nghĩa.

C. Lời nhắn nhủ biết căm thù và quyết tâm chiến đấu.

D. Lời nhắn nhủ chân thành, tha thiết về trách nhiệm của mỗi người với đất nước.

Phương pháp giải:

Căn cứ bài *Đất nước*.

Giải chi tiết:

Nội dung đoạn trích là lời nhắn nhủ chân thành, tha thiết về trách nhiệm của mỗi người với đất nước.

Câu 97 (NB): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Một ngón tay Tnú bốc cháy. Hai ngón, ba ngón. Không có gì đượm bằng nhựa xà nu. Lửa bắt rất nhanh. Mười ngón tay đã thành mười ngọn đuốc.

Tnú nhắm mắt lại, rồi mở mắt ra, nhìn trừng trừng.

Trời ơi! Cha mẹ ơi! Anh không cảm thấy lửa cháy ở mười đầu ngón tay nữa. Anh nghe lửa cháy trong lồng ngực, cháy ở bụng. Máu anh mặn chát ở đầu lưỡi. Răng anh đã cắn nát môi anh rồi. Anh không kêu rên. Anh Quyết nói: “Người Cộng sản không thém kêu van...” Tnú không thém, không thém kêu van. Nhưng trời ơi! Cháy! Không, Tnú sẽ không kêu! Không!

(Trích *Rừng Xà Nu* – Nguyễn Trung Thành, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Xác định phương thức biểu đạt của đoạn văn trên?

A. Phương thức miêu tả

B. Phương thức biểu cảm

C. Phương thức tự sự

D. Phương thức nghị luận

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các phương thức biểu đạt đã học.

Giải chi tiết:

Phương thức tự sự vì đây là lời kể chuyện của nhân vật cụ Mết trong đêm Tnú về thăm làng Xô Man sau ba năm đi lực lượng.

Câu 98 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Bèo dạt về đâu, hàng nối hàng;

Mênh mông không một chuyến đò ngang.

Không cầu gọi chút niềm thân mật,

Lặng lẽ bờ xanh tiếp bãi vàng.

(*Tràng Giang*– Huy Cận, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục)

Cái cảm giác trống trải, xa vắng của không gian “tràng giang” trong khổ thơ thứ ba, chủ yếu được tô đậm bởi yếu tố nghệ thuật nào?

A. Cảnh ngụ tình

B. Ẩn dụ

C. Điệp từ và từ phủ định

D. Âm hưởng, nhạc điệu

Phương pháp giải:

Căn cứ bài *Tràng Giang*.

Giải chi tiết:

- Từ phủ định: “Không đò... không cầu...”

- Điệp từ: không

Câu 99 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Trống cầm canh ở huyện đánh tung lên một tiếng ngắn, khô khan, không vang động ra xa, rồi chìm ngay vào bóng tối. Người vắng mãi, trên hàng ghế chị Tí mới có hai ba bác phu ngồi uống nước và hút thuốc lào. Nhưng một lát từ phố huyện đi ra, hai ba người cầm đèn lồng lung lay các bóng dài: mấy người làm công ở hiệu khách đi đón bà chủ ở tỉnh về. Bác Siêu nghển cổ nhìn ra phía ga, lên tiếng:

- Đèn ghi đã ra kia rồi.

Liên cũng trông thấy ngọn lửa xanh biếc, sát mặt đất, như ma trôi. Rồi tiếng còi xe lửa ở đâu vang lại, trong đêm khuya kéo dài ra theo gió xa xôi. Liên đánh thức em:

- Dậy đi, An. Tàu đến rồi.

(Trích *Hai đứa trẻ* – Thạch Lam, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Hình ảnh đoàn tàu được nhắc đến trong đoạn trích thể hiện điều gì?

A. Điều cả phố huyện trông đợi trong một ngày.

B. Thể hiện cho ước mơ khát vọng của người dân nơi phố huyện nghèo.

C. Thể hiện sự khác biệt đối với bức tranh phố huyện thường ngày.

D. Thể hiện sự nghèo đói đã lan ra cả những thành thị.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Hình ảnh đoàn tàu được nhắc đến trong đoạn trích thể hiện cho những ước muốn khiêm nhường mà nhỏ bé của người dân nghèo nơi phố huyện. Họ muốn thấy một cái gì đó rộn ràng hơn khác với cuộc sống tối tăm cũng như mong muốn một sự thay đổi đến với cuộc đời mình.

Câu 100 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Trong rừng ít có cây sinh sôi nảy nở khỏe như vậy. Cạnh một cây xà nu mới ngã gục, đã có bốn năm cây con mọc lên, ngọn xanh rờn, hình nhọn mũi tên lao thẳng lên bầu trời. Cũng ít có loại cây ham ánh sáng mặt trời như thế. Nó phóng lên rất nhanh để tiếp lấy ánh nắng, thứ ánh nắng trong rừng rọi từ trên cao xuống từng luồng lớn thẳng tắp, lỏng lẻo vô số hạt bụi vàng từ nhựa cây bay ra, thơm mỡ màng. Có những cây con vừa lớn ngang tầm ngực người lại bị đại bác chặt đứt làm đôi. Ở những cây đó, nhựa còn trong, chất dầu còn loáng, vết thương không lành được, cứ loét mãi ra, năm mười hôm thì cây chết. Nhưng cũng có những cây vượt lên được cao hơn đầu người, cành lá xum xuê như những con chim đã đủ lông mao, lông vũ. Đại bác không giết nổi chúng, nhưng vết thương của chúng chóng lành như trên một thân thể cường tráng. Chúng vượt lên rất nhanh, thay thế những cây đã ngã... Cứ thế hai ba năm nay, rừng xà nu ưỡn tấm ngực lớn của mình ra, che chở cho làng...

(Rừng xà nu – Nguyễn Trung Thành, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Hình tượng cây xà nu trong đoạn trích trên thể hiện phẩm chất nào của người dân làng Xô man?

A. Tinh thần yêu nước

B. Tinh thần đoàn kết

C. Sức sống mãnh liệt

D. Sự trung thành với Cách mạng

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung tác phẩm *Rừng xà nu*.

Giải chi tiết:

Hình ảnh cây xà nu trong đoạn trích trên là biểu tượng cho sức sống mãnh liệt và ý chí không chịu khuất phục của người dân làng Xô man. Đạn đại bác cũng không tiêu diệt được rừng xà nu cũng như không dập tắt được sức sống tiềm tàng của người dân nơi đây.

TAILIEUONTHI.ORG

50 câu ôn phần Ngữ Văn - Đánh giá năng lực ĐHQG Hà Nội - Phần 15

PHẦN 2. TƯ DUY ĐỊNH TÍNH – Lĩnh vực: Ngữ văn – Ngôn ngữ

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 51 đến 55:

Ta về, mình có nhớ ta
Ta về, ta nhớ những hoa cùng người.
Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.
Ngày xuân mơ nở trắng rừng
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang.
Ve kêu rừng phách đổ vàng
Nhớ cô em gái hái măng một mình
Rừng thu trăng rọi hoà bình
Nhớ ai tiếng hát ân tình thuỷ chung.

(Trích *Việt Bắc*, Tố Hữu, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 1)

Câu 51 (TH): Nội dung chính của đoạn trích là gì?

- A. Vẽ đẹp bức tranh tứ bình
- B. Nỗi nhớ Tây Bắc của tác giả
- C. Nỗi nhớ thiên nhiên và con người Tây Bắc
- D. Nỗi nhớ thiên nhiên con người thông qua bức tranh tứ bình

Câu 52 (TH): Tác giả miêu tả mùa đông có gì đặc biệt?

- A. Mùa đông nhưng không có tuyết.
- B. Mùa đông nhưng lại có ánh nắng.
- C. Mùa đông lại kết hợp với hàng loạt các từ ngữ là đặc trưng của mùa hè.
- D. Mùa đông nhưng con người vẫn hăng say lao động.

Câu 53 (TH): Hình ảnh: “người đan nón chuốt từng sợi giang” thể hiện phẩm chất đáng quý nào của người dân Việt Bắc?

- A. Mộc mạc, giản dị
- B. Tỉ mỉ, chăm chỉ
- C. Thủy chung son sắc
- D. Lạc quan, yêu đời

Câu 54 (TH): Bài thơ được ra đời trong hoàn cảnh nào?

- A. Hai miền Nam Bắc thống nhất đất nước.
- B. Miền Bắc thống nhất sau khi ký hiệp định Giơ-ne-vơ.
- C. Miền Nam thống nhất sau năm 1975.
- D. Đất nước hoàn toàn thống nhất.

Câu 55 (NB): Phong cách ngôn ngữ nào được sử dụng trong văn bản trên?

- A. Báo chí
- B. Chính luận
- C. Nghệ thuật
- D. Sinh hoạt

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu các câu từ 56 đến 60:

Mùa thu nay khác rồi

Tôi đứng vui nghe giữa núi đồi
Gió thổi rừng tre phấp phới
Trời thu thay áo mới
Trong biếc nói cười thiết tha!
Trời xanh đây là của chúng ta
Núi rừng đây là của chúng ta
Những cánh đồng thơm mát
Những ngả đường bát ngát
Những dòng sông đỏ nặng phù sa.

Nước chúng ta
Nước những người chưa bao giờ khuất
Đêm đêm rì rầm trong tiếng đất
Những buổi ngày xưa vọng nói về!

(Trích “**Đất nước**” - Nguyễn Đình Thi, NXB Giáo dục Việt Nam)

Câu 56 (NB): Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn thơ trên

- A. Biểu cảm B. Tự sự C. Nghị luận D. Miêu tả

Câu 57 (TH): Đoạn thơ thể hiện tình cảm gì của tác giả?

- A. Sự xót xa về những nỗi đau của đất nước.
B. Lòng căm phẫn của tác giả đối với giặc ngoại xâm.
C. Tình cảm yêu mến, tự hào, biết ơn của tác giả đối với đất nước.
D. Tình yêu gia đình của tác giả.

Câu 58 (NB): Tìm những biện pháp tu từ mà tác giả đã sử dụng trong những câu thơ sau:

Trời xanh đây là của chúng ta
Núi rừng đây là của chúng ta
Những cánh đồng thơm mát
Những ngả đường bát ngát
Những dòng sông đỏ nặng phù sa.

- A. Hoán dụ, liệt kê, nhân hóa B. Điệp ngữ, liệt kê
C. Nói quá, câu hỏi tu từ D. So sánh, chơi chữ, liệt kê

Câu 59 (NB): Tác phẩm được viết theo thể thơ gì?

- A. 5 chữ B. 7 chữ C. 8 chữ D. Tự do

Câu 60 (TH): Biện pháp điệp ngữ trong khổ thơ đầu thể hiện điều gì?

- A. Tạo nhịp điệu cho lời thơ
B. Nhấn mạnh niềm tự hào của tác giả về đất nước ta
C. Nhấn mạnh quan điểm của tác giả về chủ quyền dân tộc

D. Tất cả các phương án trên.

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu các câu từ 61 đến 65:

Một người trẻ nói: “Tôi vốn quen sống ngẫu hứng, tôi muốn được tự do. Kỷ luật không cho cuộc sống của tôi điều gì”. Bạn có biết khi quan tâm quá nhiều đến điều có thể nhận được sẽ khiến bản thân mê đắm trong những điều phù phiếm trước mắt. Kỷ luật chính là đôi cánh lớn nâng bạn bay lên cao và xa. Người lính trong quân đội được học từ những điều cơ bản nhất của kỷ luật như đi ngủ và thức dậy đúng giờ, ăn cơm đúng bữa, gấp quân trang đúng cách,... cho đến những kỷ luật cao hơn như tuyệt đối tuân thủ mệnh lệnh cấp trên, đoàn kết trong tập thể,... Tất cả những điều đó để hướng tới một mục đích cao hơn là thao trường đổ mồ hôi chiến trường bớt đổ máu, là tất cả phục vụ vì nhân dân vì đất nước. Đó là lý tưởng của họ. Thành công đến cùng tính kỷ luật tạo dựng sự bền vững lâu dài. Kỷ luật là sự huấn luyện nghiêm khắc mang đến cho bạn rất nhiều thứ. Đó là niềm đam mê, sự quyết tâm, tinh thần không bỏ cuộc. Nó giúp bạn giữ vững cảm hứng hoàn thành ý tưởng ban đầu, can đảm thực hiện tới cùng. Không những vậy, kỷ luật còn là người thầy lớn hướng dẫn từng bước đi của bạn. Người thầy luôn đặt ra những thử thách rèn bản thân sống có nguyên tắc hơn nhắc nhở bản thân từ mục đích ban đầu khi ra bước đi là gì. Kỷ luật không lấy đi của bạn thứ gì nó đem đến cho bạn nhiều hơn những điều bạn tưởng.

(Nguồn <https://www.ctgroupvietnam.com/Tin-Tuc/cau-chuyen-cuoi-tuan-suc-manh-cua-tinh-ky-luat>)

Câu 61 (NB): Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn thơ trên.

- A. Biểu cảm. B. Tự sự. C. Nghị luận. D. Miêu tả.

Câu 62 (TH): Trong văn bản, *rất nhiều thứ* mà kỷ luật mang đến cho bạn là những thứ gì?

- A. Niềm đam mê, sự quyết tâm; tinh thần không bỏ cuộc.
B. Niềm đam mê, sự quyết tâm; tinh thần không bỏ cuộc. Là người thầy lớn hướng dẫn từng bước đi của bạn.
C. Giúp giữ vững cảm hứng hoàn thành ý tưởng ban đầu, can đảm thực hiện tới cùng. Là người thầy lớn hướng dẫn từng bước đi của bạn.
D. Niềm đam mê, sự quyết tâm; tinh thần không bỏ cuộc. Giúp giữ vững cảm hứng hoàn thành ý tưởng ban đầu, can đảm thực hiện tới cùng. Là người thầy lớn hướng dẫn từng bước đi của bạn.

Câu 63 (NB): Chỉ ra và nêu tác dụng biện pháp tu từ trong câu: *Kỷ luật chính là đôi cánh lớn nâng bạn bay lên cao và xa.*

- A. Nhân hóa B. So sánh C. Ẩn dụ D. Nhân hóa và so sánh

Câu 64 (TH): “*Kỷ luật là sự huấn luyện nghiêm khắc mang đến cho bạn rất nhiều thứ. Đó là niềm đam mê, sự quyết tâm, tinh thần không bỏ cuộc.*” đoạn trên sử dụng phép liên kết nào?

- A. Phép nối B. Phép thế C. Phép lặp D. Phép liên tưởng

Câu 65 (TH): Nội dung của đoạn văn trên là gì?

- A. Sức mạnh của kỉ luật đối với cuộc sống con người.
B. Người có tính kỉ luật sẽ dễ dàng đạt được thành công.
C. Bàn về tự do và kỉ luật.

D. Kỉ luật là đôi cánh giúp con người vươn cao, vươn xa.

Độc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 66 đến câu 70:

*Thời gian chạy qua tóc mẹ
Một màu trắng đến nôn nao
Lưng mẹ cứ còng dần xuống
Cho con ngày một thêm cao*

(Trích *Trong lời mẹ hát* – Trương Nam Hương)

*Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên
Còn những bí và bầu thì lớn xuống
Chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn
Rỏ xuống lòng thầm lặng mẹ tôi*

(Trích *Mẹ và quả* - Nguyễn Khoa Điềm)

Câu 66 (NB): Cả hai đoạn thơ trên đều sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

- A. Biểu cảm B. Miêu tả C. Tự sự D. Nghị luận

Câu 67 (NB): Nghệ thuật tương phản được sử dụng trong những câu thơ nào của đoạn thơ thứ hai?

- A. Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên Còn những bí và bầu thì lớn xuống
B. Còn những bí và bầu thì lớn xuống Chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn
C. Chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn Rỏ xuống lòng thầm lặng mẹ tôi
D. Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên Rỏ xuống lòng thầm lặng mẹ tôi

Câu 68 (NB): Nêu biện pháp tu từ trong câu thơ “*Thời gian chạy qua tóc mẹ*”.

- A. So sánh B. Ẩn dụ C. Nhân hóa D. Ẩn dụ và nhân hóa

Câu 69 (TH): Hãy chỉ ra điểm tương đồng giữa hai đoạn thơ.

- A. Sự hi sinh của người mẹ
B. Tình cảm của nhân vật trữ tình dành cho mẹ
C. Thời gian vô thường làm tuổi xuân mẹ qua nhanh
D. Tất cả các đáp án trên

Câu 70 (TH): Chỉ ra thông điệp của hai đoạn thơ trên.

- A. Thời gian không chờ đợi ai
B. Công lao sinh dưỡng của mẹ không gì sánh bằng
C. Cần biết ơn công lao sinh thành, dưỡng dục của mẹ
D. Tất cả các đáp án trên

Câu 71 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Càng lớn lên tôi càng thấy việc học trở nên ng nghiêm trọng, những kiến thức ngày một nhiều khiến tôi đang rất mơ hồ.”

- A. Càng B. nghiêm trọng C. mơ hồ D. đang

Câu 72 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Tuy nhiên, yêu cầu công việc của một người chấp bút không đơn giản. Ngoài khả năng viết, câu từ không cần quá hoa mỹ, xuất sắc nhưng người chấp bút phải có khả năng diễn đạt, làm sao để rõ ràng, truyền đạt được hết ý tưởng của tác giả sách.”

- A. chấp bút B. hoa mỹ C. rõ ràng D. truyền đạt

Câu 73 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Viết Bắc trước hết là một bài thơ trữ tình... Bài thơ là khúc hát ân tình thủy chung réo rắt, đằm thắm bậc nhất, và chính điều đó làm nên sức ngân vang sâu thẳm, lâu bền của bài thơ.”

- A. bài thơ trữ tình B. réo rắt C. đằm thắm D. ngân vang

Câu 74 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Không nên đánh giá con người qua bề ngoài hình thức mà nên đánh giá con người bằng những hành động, cử chỉ, cách đãi xử của họ.

- A. bề ngoài B. đánh giá C. bằng D. đãi xử

Câu 75 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Tràng giang có chất Đường thi hơn những bài thơ Đường trung đại. Chính Huy Cận cũng thừa nhận ông đã lấy cảm hứng từ ý thơ của Đỗ Phủ, Thôi Hiệu đời Đường, của Chinh phụ ngâm để cho bài thơ đạt đến tác phong cổ điển.”

- A. thừa nhận B. cảm hứng C. Đường thi D. tác phong

Câu 76 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. bó củi B. cây củi C. cành củi D. củi đun

Câu 77 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. vui vẻ B. hạnh phúc C. vui chơi D. vui tươi

Câu 78 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. Quặn thắt B. Quặn lòng C. Oằn oại D. Quặn quai

Câu 79 (TH): Tác giả nào sau đây **KHÔNG** thuộc dòng văn hiện thực?

- A. Nam Cao B. Nguyễn Công Hoan C. Vũ Trọng Phụng D. Nguyễn Tuân

Câu 80 (TH): Tác phẩm nào sau đây **KHÔNG** có phần đề từ?

- A. Tràng giang B. Người lái đò Sông Đà
C. Đàn ghi ta của Lor – ca D. Tây Tiến

Câu 81 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Tây Tiến – sự thăng hoa của một tâm hồn _____”

- A. yêu đời. B. lãng mạn C. hào hoa D. nhiệt thành

Câu 82 (NB): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Là sản phẩm của sự khái quát hoá từ đời sống, ... nghệ thuật là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan”

- A. giá trị B. tư tưởng C. bộ phận D. hình tượng

Câu 83 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Văn chương sẽ là _____ của sự sống muôn hình vạn trạng. Chẳng những thế, văn chương còn sáng tạo ra sự sống.

- A. đặc điểm B. hình dung C. vẽ đẹp D. biểu tượng

Câu 84 (TH): Tác phẩm *Sóng* là cuộc hành trình khởi đầu là sự _____ cái chật chội, nhỏ hẹp để tìm đến một tình yêu bao la rộng lớn, cuối cùng là khát vọng được sống hết mình trong tình yêu, muốn _____ vĩnh viễn thành tình yêu muôn thừa.

- A. vút bỏ/biến đổi B. vút bỏ/hóa thân C. từ bỏ/hóa thân D. từ bỏ/biến đổi

Câu 85 (TH): Mỗi ngày Mị càng không nói, _____ như con rùa nuôi trong xó cửa.

- A. lười lười B. chậm chạp C. lão đảo D. lặng lẽ

Câu 86 (NB): *Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:*

“Chiều chiều oai linh thác gầm thét

Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người”

(Trích đoạn trích *Tây tiến*, Quang Dũng, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 1)

Nội dung chính của câu thơ là gì?

- A. Gợi tả sự dữ dội, hoang sơ, bí hiểm và đầy đe dọa của núi rừng miền Tây
B. Bức tranh thiên nhiên thơ mộng, trữ tình.
C. Thiên nhiên hiện ra với vẻ đẹp mỹ lệ, thơ mộng
D. Thiên nhiên hùng vĩ, oai linh.

Câu 87 (TH): *Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:*

Bà lão khẽ thở dài đứng lên, đắm đắm nhìn người đàn bà. Thị cúi mặt xuống, tay vân vê tà áo đã rách bợt. Bà lão nhìn thị và bà nghĩ: Người ta có gặp bước khó khăn, đời khổ này, người ta mới lấy đến con mình. Mà con mình mới có vợ được... Thôi thì bổn phận bà là mẹ, bà đã chẳng lo lắng được cho con... May ra mà qua khỏi được cái tao đoạn này thì thằng con bà cũng có vợ, nó yên bề nó, chẳng may ra ông giời bắt chết cũng phải chịu chứ biết thế nào mà lo cho hết được?

(Trích đoạn trích *Vợ nhặt*, Kim Lân, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 2)

Đoạn trích trên thể hiện phẩm chất gì của bà cụ Tứ?

- A. Một người mẹ thương con
B. Một người đàn bà có tấm lòng bao dung
C. Một người đàn bà có tinh thần lạc quan
D. Một người đàn bà có khát vọng sống và niềm tin vào sự đổi đời.

Câu 88 (TH): *Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:*

Có một dòng thi ca về sông Hương, và tôi hi vọng đã nhận xét một cách công bằng về nó khi nói rằng dòng sông ấy không bao giờ tự lặp lại mình trong cảm hứng của các nghệ sĩ. Mỗi nhà thơ đều có một khám phá riêng về nó: từ xanh biếc thường ngày, nó bỗng thay màu thực bất ngờ, “Dòng sông trắng - lá cây xanh” trong cái nhìn tinh tế của Tản Đà, từ tha thướt mơ màng nó chợt nhiên hùng tráng lên “như kiếm dựng trời xanh” trong khí phách của Cao Bá Quát; từ nổi quan hoài vạn cổ với bóng chiều bàng lảng

trong hồn thơ Bà Huyện Thanh Quan, nó đột khởi thành sức mạnh phục sinh của tâm hồn, trong thơ Tố Hữu. Và ở đây, một lần nữa, sông Hương quả thực là Kiều, rất Kiều, trong cái nhìn thẩm thiết tình người của tác giả Từ ấy.

(Trích *Ai đã đặt tên cho dòng sông* – Hoàng Phủ Ngọc Tường, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Đoạn trích trên nói đến vẻ đẹp của sông Hương dưới góc nhìn nào?

- A. Văn hóa B. Lịch sử C. Địa lý D. Đời sống

Câu 89 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Bèo dạt về đâu, hàng nối hàng;
Mênh mông không một chuyến đò ngang.
Không cầu gợi chút niềm thân mật,
Lặng lẽ bờ xanh tiếp bãi vàng.*

(*Tràng Giang* – Huy Cận, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục)

Cái cảm giác trống trải, xa vắng của không gian “tràng giang” trong khổ thơ thứ ba, chủ yếu được tô đậm bởi yếu tố nghệ thuật nào?

- A. Cảnh ngữ tình B. Ẩn dụ
C. Điệp từ và từ phủ định D. Âm hưởng, nhạc điệu

Câu 90 (NB): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Tôi yêu em âm thầm, không hy vọng
Lúc rụt rè, khi hậm hực lòng ghen
Tôi yêu em, yêu chân thành, đắm thắm
Cầu em được người tình như tôi đã yêu em*

(*Tôi yêu em* – Pu-skin, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục)

Hai câu kết tác giả muốn nói điều gì ?

- A. Thể hiện nỗi tuyệt vọng khi không được đón nhận tình cảm.
B. Là lời oán trách người con gái đã khước từ tình cảm chân thành.
C. Thể hiện lòng yêu chân thành và cầu mong cho người con gái mình yêu hạnh phúc.
D. Thể hiện lòng ghen tuông, đố kị.

Câu 91 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Ông Huân Cao lặng nghĩ một lát rồi mỉm cười: “Về bảo với chủ người, tối nay, lúc nào lính canh về trại nghỉ, thì đem lụa, mực, bút và một bó đuốc xuống đây ta cho chữ. Chữ thì quý thực. Ta nhất sinh không vì vàng ngọc hay quyền thế mà ép mình viết câu đối bao giờ. Đời ta cũng mới viết có hai bộ tứ bình và một bức trung đường cho ba người bạn thân của ta thôi. Ta cảm cái tấm ông biệt nhớn liên tài của các người. Nào ta có biết đâu một người như thầy Quản đây mà lại có những sở thích cao quý như vậy. Thiếu chút nữa, ta đã phụ mất một tấm lòng trong thiên hạ”.

(Trích *Chữ người tử tù* – Nguyễn Tuân, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục)

Câu nói của Huân Cao trong đoạn trích trên đại diện cho phẩm chất gì của ông?

- A. Một người có thiên lương cao đẹp
B. Một người coi thường cái chết.
C. Một người biết nhận sai.
D. Một người coi thường vinh lợi.

Câu 92 (VD): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“...Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần, lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”.

(*Tuyên ngôn Độc lập* – Hồ Chí Minh, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Chỉ ra những phép liên kết được sử dụng trong đoạn trích?

- A. Phép nối, phép lặp, phép thế
B. Phép thế, phép lặp
C. Phép nối, phép thế
D. Phép lặp, phép nối

Câu 93 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Dẫu xuôi về phương Bắc

Dẫu ngược về phương Nam

Nơi nào em cũng nghĩ

Hướng về anh - một phương

(Sóng – Xuân Quỳnh, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Khổ thơ nói lên được phẩm chất nào trong tình yêu của người phụ nữ?

- A. Đôn hậu
B. Say đắm
C. Thủy chung
D. Nhớ nhung

Câu 94 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Lát lâu sau mẹ lại mới nói tiếp:

- Mong các chú cách mạng thông cảm cho, đám đàn bà hàng chài ở thuyền chúng tôi cần phải có người đàn ông để chèo chống phong ba, để cùng làm ăn nuôi nấng đặng một sắp con, nhà nào cũng trên dưới chục đứa. Ông trời sinh ra người đàn bà là để đẻ con, rồi nuôi con cho đến khi khôn lớn cho nên phải gánh lấy cái khổ. Đàn bà ở thuyền chúng tôi phải sống cho con chứ không thể sống cho mình như ở trên đất được! Mong các chú lượng tình cho cái sự lạc hậu. Các chú đừng bắt tôi bỏ nó! - Lần đầu tiên trên khuôn mặt xấu xí của mẹ chợt ửng sáng lên như một nụ cười - và lại, ở trên chiếc thuyền cũng có lúc vợ chồng con cái chúng tôi sống hòa thuận, vui vẻ.”

(Trích *Chiếc thuyền ngoài xa* – Nguyễn Minh Châu, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Đoạn trích trên được kể thông qua lời của ai?

- A. Nhân vật Đầu
B. Lời người dẫn chuyện
C. Lời người đàn bà
D. Lời nhân vật Phùng

Câu 95 (NB): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Tnú không cứu sống được vợ, được con. Tối đó, Mai chết. Còn đứa con thì đã chết rồi. Thằng lính to béo đánh một cây sắt vào ngang bụng nó, lúc mẹ nó ngã xuống, không kịp che cho nó. Nhớ không, Tnú, mày cũng không cứu sống được vợ mày. Còn mày thì bị chúng nó bắt, mày chỉ có hai bàn tay trắng, chúng nó trói mày lại. Còn tau thì lúc đó tau đứng sau gốc cây vả. Tau thấy chúng nó trói mày bằng dây

rừng. Tau không nhảy ra cứu mày. Tau cũng chỉ có hai bàn tay không. Tau không ra, tau quay đi vào rừng, tau đi tìm bọn thanh niên. Bọn thanh niên thì cũng đã đi vào rừng, chúng nó đi tìm giáo mác. Nghe rõ chưa, các con, rõ chưa? Nhớ lấy, ghi lấy. Sau này tau chết rồi, bay còn sống phải nói lại cho con cháu: Chúng nó đã cầm súng, mình phải cầm giáo!...”.

(Trích *Rừng Xà Nu* – Nguyễn Trung Thành, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Xác định phong cách ngôn ngữ của đoạn văn?

- A. Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt B. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật
C. Phong cách ngôn ngữ hành chính D. Phong cách ngôn ngữ báo chí

Câu 96 (VD): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ
Mặt trời chân lí chói qua tim
Hồn tôi là một vườn hoa lá
Rất đậm hương và rộn tiếng chim...*

(*Từ ấy* – Tố Hữu, Ngữ văn 11, tập hai, NXB Giáo dục)

Chỉ ra biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn thơ trên.

- A. So sánh, điệp ngữ B. Ẩn dụ, nhân hóa C. So sánh, ẩn dụ D. So sánh, nhân hóa

Câu 97 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*“...Em ơi em Đất Nước là máu xương của mình
Phải biết gắn bó và san sẻ
Phải biết hóa thân cho dáng hình xứ sở
Làm nên Đất Nước muôn đời...”*

(Trích đoạn trích *Đất Nước* của Nguyễn Khoa Điềm SGK Ngữ văn lớp 12 tập 1)

Tìm thành phần biệt lập được sử dụng trong đoạn thơ trên.

- A. Tình thái từ B. Thán từ C. Gọi đáp D. Phụ chú

Câu 98 (NB): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*“Ơi kháng chiến ! Mười năm qua như ngọn lửa
Nghìn năm sau, còn đủ sức soi đường.
Con đã đi nhưng con cần vượt nữa
Cho con về gặp lại Mẹ yêu thương.
Con gặp lại nhân dân như nai về suối cũ
Cỏ đón giêng hai, chim én gặp mùa,
Như đứa trẻ thơ đói lòng gặp sữa
Chiếc nôi ngừng bỗng gặp cánh tay đưa”.*

(*Tiếng hát con tàu* – Chế Lan Viên, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Trong khổ thơ in đậm sau đã sử dụng biện pháp tu từ nào?

- A. Nhân hóa B. So sánh C. Ẩn dụ D. Hoán dụ

Câu 99 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*“tiếng ghi ta nâu
bầu trời cô gái ấy
tiếng ghi ta lá xanh biết mấy
tiếng ghi ta tròn bọt nước vỡ tan
tiếng ghi ta ròng ròng
máu chảy”*

(Trích *Đàn ghi ta của Lorca* – Thanh Thảo, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Hình ảnh “*tiếng ghi ta nâu*” là hình ảnh biểu tượng cho:

- A. Biểu trưng cho những con đường, những mảnh đất Tây Ban Nha
- B. Biểu trưng cho tình yêu, cuộc sống mãnh liệt
- C. Sự nghiệp dang dở của Lor – ca
- D. Số phận thảm khốc, cái chết đầy đau đớn của Lor – ca

Câu 100 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Quyện điểu quy lâm tầm túc thụ
Cô vân mạn mạn độ thiên không
Sơn thôn thiếu nữ ma bao túc
Bao túc ma hoàn, lô dĩ hồng*

(*Chiều tối* – Hồ Chí Minh, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Hai câu đầu bài thơ “*Chiều tối*” gợi lên trong lòng người đọc cảm giác gì rõ nhất ?

- A. Sự cô đơn, trống vắng
- B. Sự mệt mỏi, cô quạnh
- C. Sự buồn chán, hiu hắt
- D. Sự băng khuâng, buồn bã

Đáp án

51. D	52. C	53. B	54. B	55. C	56. A	57. C	58. B	59. D	60. D
61. C	62. D	63. B	64. B	65. A	66. A	67. A	68. C	69. D	70. D
71. B	72. A	73. A	74. C	75. D	76. A	77. C	78. B	79. D	80. D
81. B	82. D	83. B	84. C	85. A	86. A	87. A	88. A	89. C	90. C
91. A	92. A	93. C	94. D	95. A	96. C	97. A	98. B	99. A	100. B

LỜI GIẢI CHI TIẾT

PHẦN 2. TƯ DUY ĐỊNH TÍNH – Lĩnh vực: Ngữ văn – Ngôn ngữ

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 51 đến 55:

Ta về, mình có nhớ ta
Ta về, ta nhớ những hoa cùng người.
Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.
Ngày xuân mơ nở trắng rừng
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang.
Ve kêu rừng phách đổ vàng
Nhớ cô em gái hái măng một mình
Rừng thu trăng rọi hoà bình
Nhớ ai tiếng hát ân tình thuỷ chung.

(Trích *Việt Bắc*, Tố Hữu, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 1)

Câu 51 (TH): Nội dung chính của đoạn trích là gì?

- A. Vẻ đẹp bức tranh tứ bình
- B. Nỗi nhớ Tây Bắc của tác giả
- C. Nỗi nhớ thiên nhiên và con người Tây Bắc
- D. Nỗi nhớ thiên nhiên con người thông qua bức tranh tứ bình**

Phương pháp giải:

Căn cứ nội dung đoạn trích

Giải chi tiết:

Đoạn trích thể hiện nỗi nhớ thiên nhiên, con người Việt Bắc thông qua bức tranh tứ bình.

Câu 52 (TH): Tác giả miêu tả mùa đông có gì đặc biệt?

- A. Mùa đông nhưng không có tuyết.
- B. Mùa đông nhưng lại có ánh nắng.
- C. Mùa đông lại kết hợp với hàng loạt các từ ngữ là đặc trưng của mùa hè.**

D. Mùa đông nhưng con người vẫn hăng say lao động.

Phương pháp giải:

Căn cứ nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Tác giả miêu tả mùa đông thông qua các cụm từ “rừng xanh”, “đỏ tươi”, “nắng ánh” là hàng loạt các từ ngữ đặc trưng của thiên nhiên mùa hè. Điều này mang lại cảm giác khỏe khoắn, sức sống cho thiên nhiên ngay cả trong thời khắc đông về.

Câu 53 (TH): Hình ảnh: “*người đan nón chuốt từng sợi giang*” thể hiện phẩm chất đáng quý nào của người dân Việt Bắc?

- A. Mộc mạc, giản dị **B. Tỉ mỉ, chăm chỉ** C. Thủy chung son sắc D. Lạc quan, yêu đời

Phương pháp giải:

Căn cứ nội dung đoạn trích.

Giải chi tiết:

Hình ảnh “*người đan nón chuốt từng sợi giang*” thể hiện sự cần cù chăm chỉ lao động. Con người nơi đây không chỉ chăm chỉ mà còn rất tỉ mỉ trong công việc mình làm.

Câu 54 (TH): Bài thơ được ra đời trong hoàn cảnh nào?

- A. Hai miền Nam Bắc thống nhất đất nước.
B. Miền Bắc thống nhất sau khi ký hiệp định Giơ-ne-vơ.
C. Miền Nam thống nhất sau năm 1975.
D. Đất nước hoàn toàn thống nhất.

Phương pháp giải:

Căn cứ hoàn cảnh ra đời bài thơ Việt Bắc

Giải chi tiết:

Bài thơ Việt Bắc được ra đời trong hoàn cảnh miền Bắc thống nhất sau khi ký kết hiệp định Giơ-ne-vơ. Cán bộ từ chiến khu Việt Bắc phải rời căn cứ địa nơi đây để về tiếp quản Hà Nội.

Câu 55 (NB): Phong cách ngôn ngữ nào được sử dụng trong văn bản trên?

- A. Báo chí B. Chính luận **C. Nghệ thuật** D. Sinh hoạt

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các loại phong cách ngôn ngữ đã học

Giải chi tiết:

Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật thường xuất hiện trong các tác phẩm nghệ thuật. Nó là ngôn ngữ được tổ chức, sắp xếp, lựa chọn, gọt giũa, tinh luyện từ ngôn ngữ thông thường và đạt được giá trị nghệ thuật – thẩm mỹ.

-> Đoạn trích trên thuộc phong cách ngôn ngữ: Nghệ thuật

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu các câu từ 56 đến 60:

Mùa thu nay khác rồi

Tôi đứng vui nghe giữa núi đồi
Gió thổi rừng tre phấp phới
Trời thu thay áo mới
Trong biếc nói cười thiết tha!
Trời xanh đây là của chúng ta
Núi rừng đây là của chúng ta
Những cánh đồng thơm mát
Những ngả đường bát ngát
Những dòng sông đỏ nặng phù sa.

Nước chúng ta
Nước những người chưa bao giờ khuất
Đêm đêm rì rầm trong tiếng đất
Những buổi ngày xưa vọng nói về!

(Trích “**Đất nước**” – Nguyễn Đình Thi, NXB Giáo dục Việt Nam)

Câu 56 (NB): Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn thơ trên

- A. Biểu cảm** B. Tự sự C. Nghị luận D. Miêu tả

Phương pháp giải:

Căn cứ 6 phương thức biểu đạt đã học (miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận, thuyết minh, hành chính – công vụ).

Giải chi tiết:

Phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ: biểu cảm.

Câu 57 (TH): Đoạn thơ thể hiện tình cảm gì của tác giả?

- A. Sự xót xa về những nỗi đau của đất nước.
B. Lòng căm phẫn của tác giả đối với giặc ngoại xâm.
C. Tình cảm yêu mến, tự hào, biết ơn của tác giả đối với đất nước.
D. Tình yêu gia đình của tác giả.

Phương pháp giải:

Phân tích, tổng hợp

Giải chi tiết:

Đoạn thơ thể hiện cảm xúc yêu mến, tự hào, biết ơn của tác giả đối với đất nước mình.

Câu 58 (NB): Tìm những biện pháp tu từ mà tác giả đã sử dụng trong những câu thơ sau:

Trời xanh đây là của chúng ta
Núi rừng đây là của chúng ta
Những cánh đồng thơm mát
Những ngả đường bát ngát

Những dòng sông đỏ nặng phù sa.

A. Hoán dụ, liệt kê, nhân hóa

B. Điệp ngữ, liệt kê

C. Nói quá, câu hỏi tu từ

D. So sánh, chơi chữ, liệt kê

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các biện pháp tu từ đã học.

Giải chi tiết:

- Biện pháp nghệ thuật:

+ Điệp ngữ: “là của chúng ta”.

+ Liệt kê: *trời xanh, núi rừng, cánh đồng, ngã đường, dòng sông*

Câu 59 (NB): Tác phẩm được viết theo thể thơ gì?

A. 5 chữ

B. 7 chữ

C. 8 chữ

D. Tự do

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các thể thơ đã học.

Giải chi tiết:

Tác phẩm được viết theo thể thơ tự do.

Câu 60 (TH): Biện pháp điệp ngữ trong khổ thơ đầu thể hiện điều gì?

A. Tạo nhịp điệu cho lời thơ

B. Nhấn mạnh niềm tự hào của tác giả về đất nước ta

C. Nhấn mạnh quan điểm của tác giả về chủ quyền dân tộc

D. Tất cả các phương án trên.

Phương pháp giải:

Căn cứ bài Điệp ngữ.

Giải chi tiết:

Tác dụng của biện pháp điệp ngữ: Sử dụng phép điệp từ có tác dụng tạo nhịp điệu, làm cho lời thơ giàu giá trị biểu đạt; qua đó tác giả nhằm nhấn mạnh niềm tự hào và chủ quyền của đất nước ta.

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu các câu từ 61 đến 65:

Một người trẻ nói: “Tôi vốn quen sống ngẫu hứng, tôi muốn được tự do. Kỷ luật không cho cuộc sống của tôi điều gì”. Bạn có biết khi quan tâm quá nhiều đến điều có thể nhận được sẽ khiến bản thân mê đắm trong những điều phù phiếm trước mắt. Kỷ luật chính là đôi cánh lớn nâng bạn bay lên cao và xa. Người lính trong quân đội được học từ những điều cơ bản nhất của kỷ luật như đi ngủ và thức dậy đúng giờ, ăn cơm đúng bữa, gấp quân trang đúng cách,... cho đến những kỷ luật cao hơn như tuyệt đối tuân thủ mệnh lệnh cấp trên, đoàn kết trong tập thể,... Tất cả những điều đó để hướng tới một mục đích cao hơn là thao trường đổ mồ hôi chiến trường bớt đổ máu, là tất cả phục vụ vì nhân dân vì đất nước. Đó là lý tưởng của họ. Thành công đến cùng tính kỷ luật tạo dựng sự bền vững lâu dài. Kỷ luật là sự huấn luyện nghiêm khắc mang đến cho bạn rất nhiều thứ. Đó là niềm đam mê, sự quyết tâm, tinh thần không bỏ cuộc. Nó giúp bạn giữ vững cảm hứng hoàn thành ý tưởng ban đầu, can đảm thực hiện tới cùng. Không những vậy, kỷ luật

còn là người thầy lớn hướng dẫn từng bước đi của bạn. Người thầy luôn đặt ra những thử thách rèn bản thân sống có nguyên tắc hơn nhắc nhở bản thân từ mục đích ban đầu khi ra bước đi là gì. Kỷ luật không lầy đi của bạn thứ gì nó đem đến cho bạn nhiều hơn những điều bạn tưởng.

(Nguồn <https://www.ctgroupvietnam.com/Tin-Tuc/cau-chuyen-cuoi-tuan-suc-manh-cua-tinh-ky-luat>)

Câu 61 (NB): Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn thơ trên.

- A. Biểu cảm. B. Tự sự. **C. Nghị luận.** D. Miêu tả.

Phương pháp giải:

Căn cứ 6 phương thức biểu đạt đã học (miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận, thuyết minh, hành chính – công vụ).

Giải chi tiết:

Phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ: Nghị luận.

Câu 62 (TH): Trong văn bản, *rất nhiều thứ* mà kỷ luật mang đến cho bạn là những thứ gì?

- A. Niềm đam mê, sự quyết tâm; tinh thần không bỏ cuộc.
B. Niềm đam mê, sự quyết tâm; tinh thần không bỏ cuộc. Là người thầy lớn hướng dẫn từng bước đi của bạn.
C. Giúp giữ vững cảm hứng hoàn thành ý tưởng ban đầu, can đảm thực hiện tới cùng. Là người thầy lớn hướng dẫn từng bước đi của bạn.
D. Niềm đam mê, sự quyết tâm; tinh thần không bỏ cuộc. Giúp giữ vững cảm hứng hoàn thành ý tưởng ban đầu, can đảm thực hiện tới cùng. Là người thầy lớn hướng dẫn từng bước đi của bạn.

Phương pháp giải:

Căn cứ nội dung bài đọc hiểu.

Giải chi tiết:

Kỷ luật mang đến cho bạn là: Niềm đam mê, sự quyết tâm; tinh thần không bỏ cuộc. Giúp giữ vững cảm hứng hoàn thành ý tưởng ban đầu, can đảm thực hiện tới cùng. Là người thầy lớn hướng dẫn từng bước đi của bạn.

Câu 63 (NB): Chỉ ra và nêu tác dụng biện pháp tu từ trong câu: *Kỷ luật chính là đôi cánh lớn nâng bạn bay lên cao và xa.*

- A. Nhân hóa **B. So sánh** C. Ẩn dụ D. Nhân hóa và so sánh

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các biện pháp tu từ đã học

Giải chi tiết:

- Biện pháp tu từ: so sánh (*kỷ luật* so sánh với *đôi cánh lớn*)

Câu 64 (TH): “*Kỷ luật là sự huấn luyện nghiêm khắc mang đến cho bạn rất nhiều thứ. Đó là niềm đam mê, sự quyết tâm, tinh thần không bỏ cuộc.*” đoạn trên sử dụng phép liên kết nào?

- A. Phép nối **B. Phép thế** C. Phép lặp D. Phép liên tưởng

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các phép liên kết câu đã học

Giải chi tiết:

- Các phép liên kết bao gồm: phép lặp; phép thế; phép nối; phép liên tưởng, đồng nghĩa, trái nghĩa.
- “Kỷ luật là sự huấn luyện nghiêm khắc mang đến cho bạn rất nhiều thứ. Đó là niềm đam mê, sự quyết tâm, tinh thần không bỏ cuộc” đoạn trên sử dụng những phép liên kết là: phép thế: “Đó” thế cho “mang đến cho bạn rất nhiều thứ” ở câu 1.

Câu 65 (TH): Nội dung của đoạn văn trên là gì?

- A. Sức mạnh của kỉ luật đối với cuộc sống con người.**
- B. Người có tính kỉ luật sẽ dễ dàng đạt được thành công.
- C. Bàn về tự do và kỉ luật.
- D. Kỉ luật là đôi cánh giúp con người vươn cao, vươn xa.

Phương pháp giải:

Căn cứ bài nội dung đoạn trích, phân tích

Giải chi tiết:

Nội dung đoạn trích là: Sức mạnh của kỉ luật đối với cuộc sống con người.

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 66 đến câu 70:

Thời gian chạy qua tóc mẹ
Một màu trắng đến nôn nao
Lưng mẹ cứ còng dần xuống
Cho con ngày một thêm cao
(Trích *Trong lời mẹ hát* – Trương Nam Hương)

Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên
Còn những bí và bầu thì lớn xuống
Chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn
Rỏ xuống lòng thầm lặng mẹ tôi

(Trích *Mẹ và quả* - Nguyễn Khoa Điềm)

Câu 66 (NB): Cả hai đoạn thơ trên đều sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

- A. Biểu cảm**
- B. Miêu tả
- C. Tự sự
- D. Nghị luận

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các phương thức biểu đạt đã học (miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận, thuyết minh, hành chính – công vụ).

Giải chi tiết:

Hai đoạn thơ thuộc thể loại trữ tình, phương thức biểu đạt chính là biểu cảm.

Câu 67 (NB): Nghệ thuật tương phản được sử dụng trong những câu thơ nào của đoạn thơ thứ hai?

- A. Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên Còn những bí và bầu thì lớn xuống**
- B. Còn những bí và bầu thì lớn xuống Chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn

C. Chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn Rỏ xuống lòng thầm lặng mẹ tôi

D. Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên Rỏ xuống lòng thầm lặng mẹ tôi

Phương pháp giải:

Căn cứ kiến thức về thủ pháp tương phản đối lập.

Giải chi tiết:

Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên

Còn những bí và bầu thì lớn xuống

Câu 68 (NB): Nêu biện pháp tu từ trong câu thơ “*Thời gian chạy qua tóc mẹ*”.

A. So sánh

B. Ẩn dụ

C. Nhân hóa

D. Ẩn dụ và nhân hóa

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các biện pháp tu từ đã học

Giải chi tiết:

- Biện pháp tu từ: nhân hóa “*Thời gian chạy qua tóc mẹ*”

Câu 69 (TH): Hãy chỉ ra điểm tương đồng giữa hai đoạn thơ.

A. Sự hi sinh của người mẹ

B. Tình cảm của nhân vật trữ tình dành cho mẹ

C. Thời gian vô thường làm tuổi xuân mẹ qua nhanh

D. Tất cả các đáp án trên

Phương pháp giải:

Phân tích, tổng hợp

Giải chi tiết:

- Đề nói về nỗi vất vả, sự hi sinh của người mẹ để con được thành người.

- Tình yêu thương của nhân vật trữ tình dành cho mẹ.

Câu 70 (TH): Chỉ ra thông điệp của hai đoạn thơ trên.

A. Thời gian không chờ đợi ai

B. Công lao sinh dưỡng của mẹ không gì sánh bằng

C. Cần biết ơn công lao sinh thành, dưỡng dục của mẹ

D. Tất cả các đáp án trên

Phương pháp giải:

Phân tích, tổng hợp

Giải chi tiết:

Hai đoạn thơ truyền tải những thông điệp đặc sắc cho người đọc:

- Thời gian không chờ đợi ai

- Công lao sinh dưỡng của mẹ không gì sánh bằng

- Cần biết ơn công lao sinh thành, dưỡng dục của mẹ

Câu 71 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Càng lớn lên tôi càng thấy việc học trở nên ng nghiêm trọng, những kiến thức ngày một nhiều khiến tôi đang rất mơ hồ.”

A. Càng

B. nghiêm trọng

C. đang

D. mơ hồ

Phương pháp giải:

Căn cứ vào lỗi sai về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Giải chi tiết:

Từ “nghiêm trọng” sai về ngữ nghĩa.

Câu 72 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Tuy nhiên, yêu cầu công việc của một người chấp bút không đơn giản. Ngoài khả năng viết, câu từ không cần quá hoa mỹ, xuất sắc nhưng người chấp bút phải có khả năng diễn đạt, làm sao để rõ ràng, truyền đạt được hết ý tưởng của tác giả sách.”

A. chấp bút

B. hoa mỹ

C. rõ ràng

D. truyền đạt

Phương pháp giải:

Căn cứ bài Chữa lỗi dùng từ

Giải chi tiết:

Một số lỗi dùng từ thường gặp:

- Lỗi lặp từ
- Lẫn lộn giữa các từ gần âm.
- Dùng từ không đúng nghĩa

Từ bị dùng sai trong đoạn trên là “chấp bút”

Đại Nam Quốc Âm Tự Vị của Huỳnh Tịnh Của có giảng “Chấp: cầm, giữ, chịu lấy. Như vậy, “chấp bút” có thể hiểu thuần là “giữ bút”, “chịu nhận bút”. Từ đây ta có thể suy ra nghĩa bóng là “phụ trách viết”. Từ điển tiếng Việt do Hoàng Phê chủ biên có ghi: “Chấp bút: viết thành văn bản theo ý kiến thống nhất của tập thể tác giả”. Như vậy từ này không đơn thuần là “viết ra”, mà là “chịu trách nhiệm viết”, đặc biệt dễ hiểu khi có nhiều người cùng lên nội dung cho một quyển sách.

Còn “chấp” chỉ có nghĩa là “làm cho liền lại bằng cách ghép vào nhau” hoàn toàn không phù hợp với ngữ cảnh.

Câu 73 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Việt Bắc trước hết là một bài thơ trữ tình... Bài thơ là khúc hát ân tình thủy chung réo rắt, đằm thắm bậc nhất, và chính điều đó làm nên sức ngân vang sâu thẳm, lâu bền của bài thơ.”

A. bài thơ trữ tình

B. réo rắt

C. đằm thắm

D. ngân vang

Phương pháp giải:

Căn cứ vào hiểu biết về bài Việt Bắc

Giải chi tiết:

Việt Bắc được biết đến không chỉ là một bài thơ trữ tình

=> Sửa lại: Việt Bắc trước hết là một *bài thơ trữ tình – chính trị*... Bài thơ là khúc hát ân tình thủy chung rạo rắt, đầm thấm bậc nhất, và chính điều đó làm nên sức ngân vang sâu thẳm, lâu bền của bài thơ

Câu 74 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Không nên đánh giá con người qua bề ngoài hình thức mà nên đánh giá con người bằng những hành động, cử chỉ, cách đãi xử của họ.

- A. bề ngoài B. đánh giá **C. bằng** D. đãi xử

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nghĩa của từ

Giải chi tiết:

Không nên đánh giá con người qua bề ngoài hình thức mà nên đánh giá con người *qua* những hành động, cử chỉ, cách đãi xử của họ.

Câu 75 (TH): Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Tràng giang có chất Đường thi hơn những bài thơ Đường trung đại. Chính Huy Cận cũng thừa nhận ông đã lấy cảm hứng từ ý thơ của Đỗ Phủ, Thôi Hiệu đời Đường, của Chinh phụ ngâm để cho bài thơ đạt đến tác phong cổ điển.”

- A. thừa nhận B. cảm hứng C. Đường thi **D. tác phong**

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nghĩa của từ

Giải chi tiết:

Tác phong: Có nghĩa là cách thức làm việc, sinh hoạt hằng ngày của mỗi người. Sử dụng ở đây không phù hợp

=> Chữa lại: phong vị (đặc tính gây hứng thú đặc sắc)

Câu 76 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. bó củi** B. cây củi C. cành củi D. củi đun

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các loại từ đã học

Giải chi tiết:

Từ “bó củi” là từ nhiều nghĩa có thể vừa là động từ vừa là danh từ.

Các từ còn lại đều là danh từ.

Câu 77 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. vui vẻ B. hạnh phúc **C. vui chơi** D. vui tươi

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về tính từ

Giải chi tiết:

Các từ “vui vẻ”, “vui tươi”, “hạnh phúc” là những từ chỉ trạng thái

Từ “vui chơi” chỉ hoạt động

Câu 78 (TH): Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. Quặn thắt

B. Quặn lòng

C. Oằn oại

D. Quặn quại

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nghĩa của từ.

Giải chi tiết:

- Từ quặn thắt; oằn oại; quặn quại: đều thể hiện quặn đau, có cảm giác như ruột co thắt lại.
- Từ quặn lòng: thể hiện sự xót xa.

=> Vậy từ “quặn lòng” không cùng nhóm với các từ còn lại.

Câu 79 (TH): Tác giả nào sau đây **KHÔNG** thuộc dòng văn hiện thực?

A. Nam Cao

B. Nguyễn Công Hoan

C. Vũ Trọng Phụng

D. Nguyễn Tuân

Phương pháp giải:

Căn cứ vào hiểu biết về các tác giả đã học trong chương trình THPT

Giải chi tiết:

Nguyễn Tuân thuộc dòng văn xuôi lãng mạn. Còn lại các tác giả đều thuộc dòng văn hiện thực.

Câu 80 (TH): Tác phẩm nào sau đây **KHÔNG** có phần đề từ?

A. Tràng giang

B. Người lái đò Sông Đà

C. Đàn ghi ta của Lor – ca

D. Tây Tiến

Phương pháp giải:

Vận dụng những hiểu biết về các tác phẩm trong chương trình Ngữ văn THPT.

Giải chi tiết:

Các đáp án A, B, C đều là các tác phẩm có phần đề từ:

- Tràng giang (Bâng khuâng trời rộng nhớ sông dài)
- Người lái đò Sông Đà (“Chúng thủy giai Đông tẩu/ Đà giang độc Bắc lưu” và “Đẹp vậy thay tiếng hát trên dòng sông”)
- Đàn ghi ta của Lor – ca (Khi tôi chết hãy chôn tôi với cây đàn)

Câu 81 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Tây Tiến – sự thăng hoa của một tâm hồn _____”

A. yêu đời.

B. lãng mạn

C. hào hoa

D. nhiệt thành

Phương pháp giải:

Căn cứ hiểu biết về tác phẩm Tây Tiến và hồn thơ Quang Dũng

Giải chi tiết:

Tây Tiến – sự thăng hoa của một tâm hồn *lãng mạn*

Câu 82 (NB): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Là sản phẩm của sự khái quát hoá từ đời sống, ... nghệ thuật là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan”

A. giá trị

B. tư tưởng

C. bộ phận

D. hình tượng

Phương pháp giải:

Điền từ.

Giải chi tiết:

“Là sản phẩm của sự khái quát hoá từ đời sống, hình tượng nghệ thuật là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan”

Câu 83 (TH): Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Văn chương sẽ là _____ của sự sống muôn hình vạn trạng. Chẳng những thế, văn chương còn sáng tạo ra sự sống.

- A. đặc điểm **B. hình dung** C. vẻ đẹp D. biểu tượng

Phương pháp giải:

Căn cứ vào ý nghĩa từ và câu

Giải chi tiết:

Văn chương sẽ là *hình dung* của sự sống muôn hình vạn trạng. Chẳng những thế, văn chương còn sáng tạo ra sự sống

Câu 84 (TH): Tác phẩm Sóng là cuộc hành trình khởi đầu là sự _____ cái chật chội, nhỏ hẹp để tìm đến một tình yêu bao la rộng lớn, cuối cùng là khát vọng được sống hết mình trong tình yêu, muốn _____ vĩnh viễn thành tình yêu muôn thừa.

- A. vứt bỏ/biến đổi B. vứt bỏ/hóa thân **C. từ bỏ/hóa thân** D. từ bỏ/biến đổi

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung câu văn.

Giải chi tiết:

Tác phẩm Sóng là cuộc hành trình khởi đầu là sự *từ bỏ* cái chật chội, nhỏ hẹp để tìm đến một tình yêu bao la rộng lớn, cuối cùng là khát vọng được sống hết mình trong tình yêu, muốn *hóa thân* vĩnh viễn thành tình yêu muôn thừa

Câu 85 (TH): Mỗi ngày Mị càng không nói, _____ như con rùa nuôi trong xó cửa.

- A. lười lười** B. chậm chạp C. lão đảo D. lặng lẽ

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung câu văn.

Giải chi tiết:

Mỗi ngày Mị càng không nói, *lười lười* như con rùa nuôi trong xó cửa.

Câu 86 (NB): *Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:*

“Chiều chiều oai linh thác gầm thét
Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người”

(Trích đoạn trích *Tây tiến*, Quang Dũng, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 1)

Nội dung chính của câu thơ là gì?

- A. Gợi tả sự dữ dội, hoang sơ, bí hiểm và đầy đe dọa của núi rừng miền Tây**

- B. Bức tranh thiên nhiên thơ mộng, trữ tình.
- C. Thiên nhiên hiện ra với vẻ đẹp mỹ lệ, thơ mộng
- D. Thiên nhiên hùng vĩ, oai linh.

Phương pháp giải:

Căn cứ bài *Tây Tiến*.

Giải chi tiết:

Nội dung chính trong đoạn thơ là: Gợi tả sự dữ dội, hoang sơ, bí hiểm và đầy đe dọa của núi rừng miền Tây.

Câu 87 (TH): Bà lão khẽ thở dài đứng lên, đăm đăm nhìn người đàn bà. Thị cúi mặt xuống, tay vân vê tà áo đã rách bợt. Bà lão nhìn thị và bà nghĩ: Người ta có gặp bước khó khăn, đói khổ này, người ta mới lấy đến con mình. Mà con mình mới có vợ được... Thôi thì bôn phận bà là mẹ, bà đã chẳng lo lắng được cho con... May ra mà qua khỏi được cái tao đoạn này thì thằng con bà cũng có vợ, nó yên bề nó, chẳng may ra ông giò bắt chết cũng phải chịu chứ biết thế nào mà lo cho hết được?

(Trích đoạn trích *Vợ nhặt*, Kim Lân, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 2)

Đoạn trích trên thể hiện phẩm chất gì của bà cụ Tứ?

- A. Một người mẹ thương con
- B. Một người đàn bà có tấm lòng bao dung
- C. Một người đàn bà có tinh thần lạc quan
- D. Một người đàn bà có khát vọng sống và niềm tin vào sự đổi đời.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích

Giải chi tiết:

Đoạn trích thể hiện phẩm chất tốt đẹp của bà cụ Tứ. Đó là một người mẹ yêu con. Bà thừa hiểu mục đích thị đồng ý lấy Tràng là để kiếm miếng ăn chứ không hề xuất phát từ tình yêu. Hơn nữa trong hoàn cảnh nạn đói bà hoàn toàn có thể không chấp nhận thị. Thế nhưng bà vẫn bằng lòng bởi bà nghĩ nhờ có thế mà con bà mới có vợ và bà cảm thấy vui vì điều này.

Câu 88 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Có một dòng thi ca về sông Hương, và tôi hi vọng đã nhận xét một cách công bằng về nó khi nói rằng dòng sông ấy không bao giờ tự lặp lại mình trong cảm hứng của các nghệ sĩ. Mỗi nhà thơ đều có một khám phá riêng về nó: từ xanh biếc thường ngày, nó bỗng thay màu thực bất ngờ, “Dòng sông trắng - lá cây xanh” trong cái nhìn tinh tế của Tản Đà, từ tha thướt mơ màng nó chợt nhiên hùng tráng lên “như kiếm dựng trời xanh” trong khí phách của Cao Bá Quát; từ nỗi quan hoài vạn cổ với bóng chiều bàng lảng trong hồn thơ Bà Huyện Thanh Quan, nó đột khởi thành sức mạnh phục sinh của tâm hồn, trong thơ Tố Hữu. Và ở đây, một lần nữa, sông Hương quả thực là Kiều, rất Kiều, trong cái nhìn thẩm thiết tình người của tác giả Từ ấy.

(Trích *Ai đã đặt tên cho dòng sông* – Hoàng Phủ Ngọc Tường, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Đoạn trích trên nói đến vẻ đẹp của sông Hương dưới góc nhìn nào?

A. Văn hóa

B. Lịch sử

C. Địa lý

D. Đời sống

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích

Giải chi tiết:

Đoạn trích trên được trích từ tác phẩm Ai đã đặt tên cho dòng sông của Hoàng Phủ Ngọc Tường. Đoạn trích nói đến vẻ đẹp của sông Hương dưới góc nhìn văn hóa mà cụ thể là nền thi ca Việt Nam.

Câu 89 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Bèo dạt về đâu, hàng nối hàng;

Mênh mông không một chuyến đò ngang.

Không cầu gọi chút niềm thân mật,

Lặng lẽ bờ xanh tiếp bãi vàng.

(Tràng Giang– Huy Cận, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục)

Cái cảm giác trống trải, xa vắng của không gian “tràng giang” trong khổ thơ thứ ba, chủ yếu được tô đậm bởi yếu tố nghệ thuật nào?

A. Cảnh ngụ tình

B. Ẩn dụ

C. Điệp từ và từ phủ định

D. Âm hưởng, nhạc điệu

Phương pháp giải:

Căn cứ bài *Tràng Giang*.

Giải chi tiết:

- Từ phủ định: “Không đò... không cầu...”

- Điệp từ: không

Câu 90 (NB): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Tôi yêu em âm thầm, không hy vọng

Lúc rụt rè, khi hậm hực lòng ghen

Tôi yêu em, yêu chân thành, đắm đắm

Cầu em được người tình như tôi đã yêu em

(*Tôi yêu em* – Pu-skin, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục)

Hai câu kết tác giả muốn nói điều gì ?

A. Thể hiện nỗi tuyệt vọng khi không được đón nhận tình cảm.

B. Là lời oán trách người con gái đã khước từ tình cảm chân thành.

C. Thể hiện lòng yêu chân thành và cầu mong cho người con gái mình yêu hạnh phúc.

D. Thể hiện lòng ghen tuông, đố kị.

Phương pháp giải:

Căn cứ bài *Tôi yêu em*.

Giải chi tiết:

Hai câu kết tác giả muốn thể hiện lòng yêu chân thành và cầu mong cho người con gái mình yêu hạnh phúc.

Câu 91 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Ông Huân Cao lặng nghĩ một lát rồi mỉm cười: “Về bảo với chủ người, tối nay, lúc nào lính canh về trại nghỉ, thì đem lụa, mực, bút và một bó thuốc xuống đây ta cho chữ. Chữ thì quý thực. Ta nhất sinh không vì vàng ngọc hay quyền thế mà ép mình viết câu đối bao giờ. Đời ta cũng mới viết có hai bộ tứ bình và một bức trung đường cho ba người bạn thân của ta thôi. Ta cảm cái tấm ông biệt nhỡn liên tài của các người. Nào ta có biết đâu một người như thầy Quản đây mà lại có những sở thích cao quý như vậy. Thiếu chút nữa, ta đã phụ mất một tấm lòng trong thiên hạ”.

(Trích *Chữ người tử tù* – Nguyễn Tuân, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục)

Câu nói của Huân Cao trong đoạn trích trên đại diện cho phẩm chất gì của ông?

A. Một người có thiên lương cao đẹp	B. Một người coi thường cái chết.
C. Một người biết nhận sai.	D. Một người coi thường vinh lợi.

Phương pháp giải:

Căn cứ nội dung đoạn trích

Giải chi tiết:

Câu nói của Huân Cao cho thấy ông là một người có thiên lương cao đẹp. Lúc trước ông không cúi đầu, thậm chí tỏ ra ghét bỏ, coi thường quản ngục là vì nghĩ quản ngục cũng giống như bao tên quan khác là tay sai của nhà nước phong kiến. Về sau khi biết quản ngục là người có thiên lương ông đồng ý cho chữ. Như vậy có thể thấy, Huân Cao không sợ cường quyền hay không vì vàng ngọc mà cúi đầu. Ông chỉ cúi đầu trước cái đẹp. Đó chính là biểu hiện của một con người có thiên lương cao đẹp.

Câu 92 (VD): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“...Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần, lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”.

(*Tuyên ngôn Độc lập* – Hồ Chí Minh, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Chỉ ra những phép liên kết được sử dụng trong đoạn trích?

A. Phép nối, phép lặp, phép thế	B. Phép thế, phép lặp
C. Phép nối, phép thế	D. Phép lặp, phép nối

Phương pháp giải:

Căn cứ vào Tuyên ngôn Độc lập.

Giải chi tiết:

- Những phép liên kết được sử dụng trong đoạn trích là:

- + Phép nối: Quan hệ từ “và”
- + Phép lặp: Lặp lại cụm từ “Tự do, độc lập”
- + Phép thế: Dùng từ ngữ mang ý nghĩa thay thế “ấy”

Câu 93 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Dấu xuôi về phương Bắc

Dấu ngược về phương Nam

Nơi nào em cũng nghĩ

Hướng về anh - một phương

(Sóng – Xuân Quỳnh, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Khổ thơ nói lên được phẩm chất nào trong tình yêu của người phụ nữ?

A. Đôn hậu

B. Say đắm

C. Thủy chung

D. Nhớ nhung

Phương pháp giải:

Căn cứ vào tác phẩm *Sóng*.

Giải chi tiết:

Khổ thơ nói lên được tình cảm thủy chung trong tình yêu của người phụ nữ.

Câu 94 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Lát lâu sau mẹ lại mới nói tiếp:

- Mong các chú cách mạng thông cảm cho, đám đàn bà hàng chài ở thuyền chúng tôi cần phải có người đàn ông để chèo chống phong ba, để cùng làm ăn nuôi nấng đặng một sắp con, nhà nào cũng trên dưới chục đứa. Ông trời sinh ra người đàn bà là để đẻ con, rồi nuôi con cho đến khi khôn lớn cho nên phải gánh lấy cái khổ. Đàn bà ở thuyền chúng tôi phải sống cho con chứ không thể sống cho mình như ở trên đất được! Mong các chú lượng tình cho cái sự lạc hậu. Các chú đừng bắt tôi bỏ nó! - Lần đầu tiên trên khuôn mặt xấu xí của mẹ chợt ửng sáng lên như một nụ cười - và lại, ở trên chiếc thuyền cũng có lúc vợ chồng con cái chúng tôi sống hòa thuận, vui vẻ.”

(Trích *Chiếc thuyền ngoài xa* – Nguyễn Minh Châu, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Đoạn trích trên được kể thông qua lời của ai?

A. Nhân vật Đẩu

B. Lời người dẫn chuyện

C. Lời người đàn bà

D. Lời nhân vật Phùng

Phương pháp giải:

Căn cứ vào nội dung văn bản đã học

Giải chi tiết:

Đoạn trích được kể thông qua lời của nhân vật Phùng.

Câu 95 (NB): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Tnú không cứu sống được vợ, được con. Tối đó, Mai chết. Còn đứa con thì đã chết rồi. Thằng lính to béo đánh một cây sắt vào ngang bụng nó, lúc mẹ nó ngã xuống, không kịp che cho nó. Nhớ không, Tnú, mày cũng không cứu sống được vợ mày. Còn mày thì bị chúng nó bắt, mày chỉ có hai bàn tay trắng, chúng nó trói mày lại. Còn tau thì lúc đó tau đứng sau gốc cây vả. Tau thấy chúng nó trói mày bằng dây rừng. Tau không nhảy ra cứu mày. Tau cũng chỉ có hai bàn tay không. Tau không ra, tau quay đi vào rừng, tau đi tìm bọn thanh niên. Bọn thanh niên thì cũng đã đi vào rừng, chúng nó đi tìm giáo mác. Nghe

rõ chưa, các con, rõ chưa? Nhớ lấy, ghi lấy. Sau này tau chết rồi, bay còn sống phải nói lại cho con cháu: Chúng nó đã cầm súng, mình phải cầm giáo!...”.

(Trích *Rừng Xà Nu* – Nguyễn Trung Thành, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Xác định phong cách ngôn ngữ của đoạn văn?

A. Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt

B. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật

C. Phong cách ngôn ngữ hành chính

D. Phong cách ngôn ngữ báo chí

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các phong cách ngôn ngữ đã học.

Giải chi tiết:

- Phong cách ngôn ngữ đoạn văn là: sinh hoạt.

Câu 96 (VD): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ

Mặt trời chân lí chói qua tim

Hồn tôi là một vườn hoa lá

Rất đậm hương và rộn tiếng chim...

(*Từ ấy* – Tố Hữu, Ngữ văn 11, tập hai, NXB Giáo dục)

Chỉ ra biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn thơ trên.

A. So sánh, điệp ngữ

B. Ẩn dụ, nhân hóa

C. So sánh, ẩn dụ

D. So sánh, nhân hóa

Phương pháp giải:

Căn cứ các biện pháp tu từ

Giải chi tiết:

- Biện pháp so sánh trong đoạn thơ được nhận ra nhờ từ “là” kết nối hai vế: đối tượng so sánh và hình ảnh so sánh (*Hồn tôi là một vườn hoa lá...*).

- Biện pháp ẩn dụ được nhận ra nhờ hai hình ảnh: *nắng hạ* và *mặt trời chân lí* có khả năng gợi liên tưởng tới một đối tượng khác có nhiều nét tương đồng. Trong đoạn thơ, *nắng hạ* và *mặt trời chân lí* ngầm chỉ ánh sáng của lí tưởng cách mạng.

Câu 97 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“...Em ơi em Đất Nước là máu xương của mình

Phải biết gắn bó và san sẻ

Phải biết hóa thân cho dáng hình xứ sở

Làm nên Đất Nước muôn đời...”.

(Trích đoạn trích *Đất Nước* của Nguyễn Khoa Điềm SGK Ngữ văn lớp, 12 tập 1)

Tim thành phần biệt lập được sử dụng trong đoạn thơ trên.

A. Tình thái từ

B. Thánh từ

C. Gọi đáp

D. Phụ chú

Phương pháp giải:

Căn cứ vào thành phần biệt lập.

Giải chi tiết:

Thành phần biệt lập : Em ơi em

=> Thành phần biệt lập tình thái

Câu 98 (NB): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Ơi kháng chiến ! Mười năm qua như ngọn lửa

Nghìn năm sau, còn đủ sức soi đường.

Con đã đi nhưng con cần vượt nữa

Cho con về gặp lại Mẹ yêu thương.

Con gặp lại nhân dân như nai về suối cũ

Cỏ đón giêng hai, chim én gặp mùa,

Như đưa trẻ thơ đói long gặp sữa

Chiếc nôi ngừng bỗng gặp cánh tay đưa”.

(Tiếng hát con tàu – Chế Lan Viên, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Trong khổ thơ in đậm sau đã sử dụng biện pháp tu từ nào?

A. Nhân hóa

B. So sánh

C. Ẩn dụ

D. Hoán dụ

Phương pháp giải:

Căn cứ bài *Tiếng hát con tàu*.

Giải chi tiết:

Biện pháp so sánh: “Con gặp lại nhân dân như nai về suối cũ”.

Câu 99 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“tiếng ghi ta nâu

bầu trời cô gái ấy

tiếng ghi ta lá xanh biết mấy

tiếng ghi ta tròn bọt nước vỡ tan

tiếng ghi ta ròng rọc

máu chảy”

(Trích *Đàn ghi ta của Lorca* – Thanh Thảo, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Hình ảnh “*tiếng ghi ta nâu*” là hình ảnh biểu tượng cho:

A. Biểu trưng cho những con đường, những mảnh đất Tây Ban Nha

B. Biểu trưng cho tình yêu, cuộc sống mãnh liệt

C. Sự nghiệp dang dở của Lor – ca

D. Số phận thảm khốc, cái chết đầy đau đớn của Lor – ca

Phương pháp giải:

Căn cứ bài *Đàn ghi ta của Lorca*.

Giải chi tiết:

Hình ảnh “*tiếng ghi ta nâu*” là hình ảnh biểu tượng cho những con đường, những mảnh đất Tây Ban Nha.

Câu 100 (TH): Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Quyên điều quy lâm tâm túc thụ

Cô vân mạn mạn độ thiên không

Sơn thôn thiếu nữ ma bao túc

Bao túc ma hoàn, lô dĩ hồng

(*Chiều tối* – Hồ Chí Minh, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Hai câu đầu bài thơ “Chiều tối” gợi lên trong lòng người đọc cảm giác gì rõ nhất ?

A. Sự cô đơn, trống vắng

B. Sự mệt mỏi, cô quạnh

C. Sự buồn chán, hiu hắt

D. Sự băng khuâng, buồn bã

Phương pháp giải:

Căn cứ bài *Chiều tối*.

Giải chi tiết:

Hai câu đầu bài thơ “Chiều tối” gợi lên trong lòng người đọc cảm giác mệt mỏi, cô quạnh